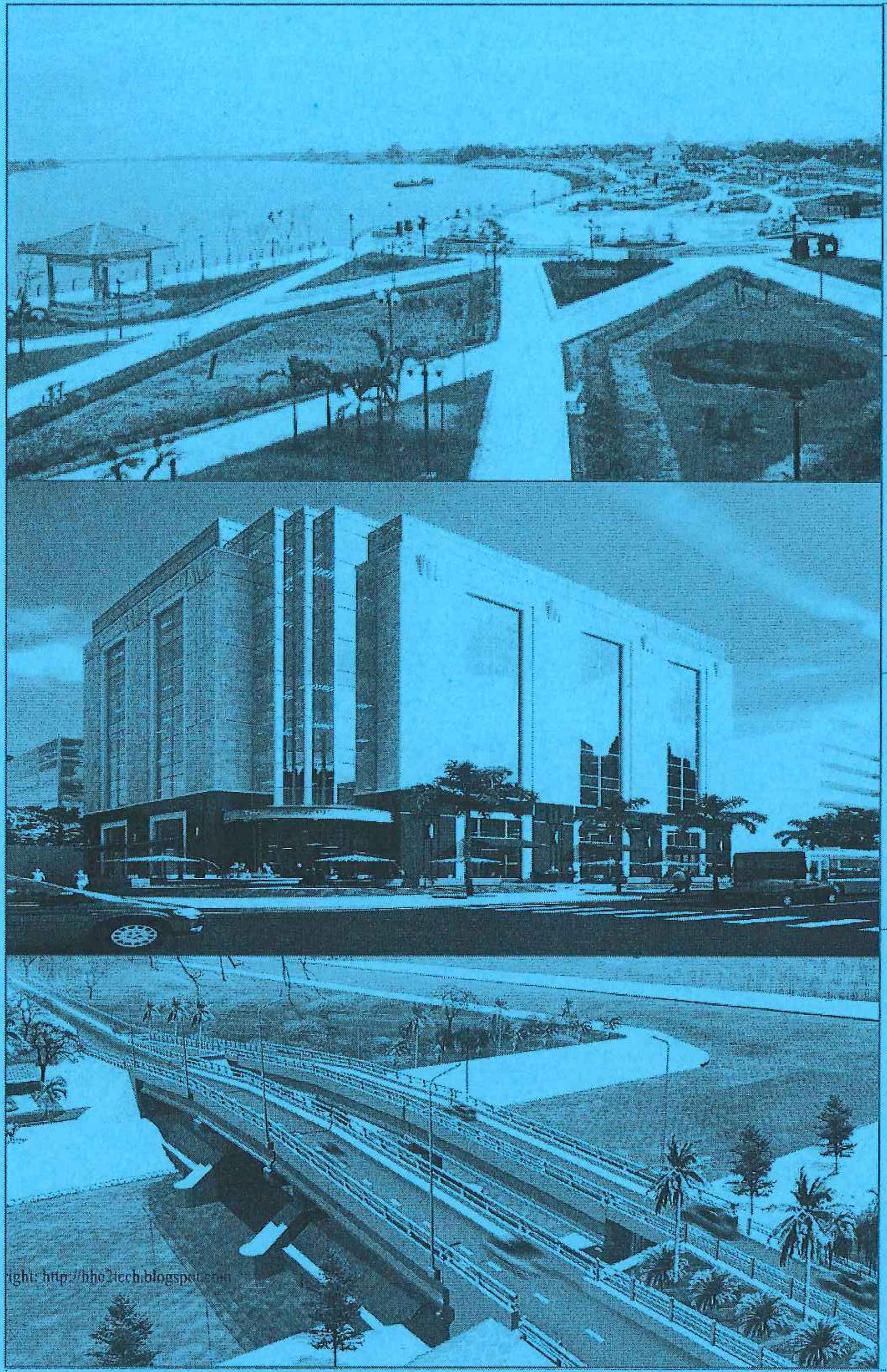

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TẬP II: BÌNH ĐỒ, CẮT DỌC VÀ CẮT NGANG THIẾT KẾ

N^0-2025C-ST-TKCS-T2

(Đã hoàn thiện theo thông báo thẩm định số 1143/SNNMT-KHTC ngày 11/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

Dự án	**Nâng cấp tuyến đê Hữu Hồng kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội**
Giai đoạn	**Nghiên cứu khả thi**
Địa điểm	**Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà nội**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

VPGD: P3116 CT1 C14 BẮC HÀ, ĐƯỜNG TỐ HỮU, PHƯỜNG TRUNG VĂN, QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.
MAIL: HUNGMINHPHUONG668@GMAIL.COM
ĐIỆN THOẠI: 0923.866.668 (0912.680.246)

MINH PHƯƠNG, MCO.,JSC

NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỊ XÃ SƠN TÂY

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:......../...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

THIẾT KẾ CƠ SỞ

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

GIAI ĐOẠN: NGHIÊN CỨU KHẢ THI

ĐỊA ĐIỂM: THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TẬP II: BÌNH ĐỒ, CẮT DỌC VÀ CẮT NGANG THIẾT KẾ

KH: N^{0}2025C-ST- TKCS-T2

(ĐÃ HOÀN THIỆN THEO THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH SỐ 1143/SNNMT-KHTC NGÀY 11/4/2025 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

Sơn Tây, ngày 12/4/2025

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phương Nam

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Công Vi

CHỦ NHIỆM		TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: KS. ĐINH CAO ĐẠI
THIẾT KẾ		KS. ĐẶNG VĂN LƯỢNG	
		KS. HOÀNG ĐỨC DƯƠNG	KIỂM TRA:
		KS. LÊ ĐÌNH HIỀN	
		KS. TRẦN ĐỨC MINH	TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

ĐỊA CHỈ: SỐ 3, NGÁCH 77/36, TỔ DÂN PHỐ NGỌC TRỤC, PHƯỜNG ĐẠI MỖ, QUẬN NAM TỪ LIÊM, HÀ NỘI
VĂN PHÒNG GIAO DỊCH: P3116 CT1 C14 CHUNG CƯ BẮC HÀ, ĐƯỜNG TỐ HỮU, PHƯỜNG TRUNG VĂN, QUẬN NAM TỪ LIÊM, HÀ NỘI
ĐỊA CHỈ MAIL: HUNGMINHPUONG668@GMAIL.COM
TEL : 0433.7890237 - 0923866668 (0912680246) - FAX : 0433.7890237

HÀ NỘI 2025

PHẦN I:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

1/1-17/17

DANH MỤC BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500

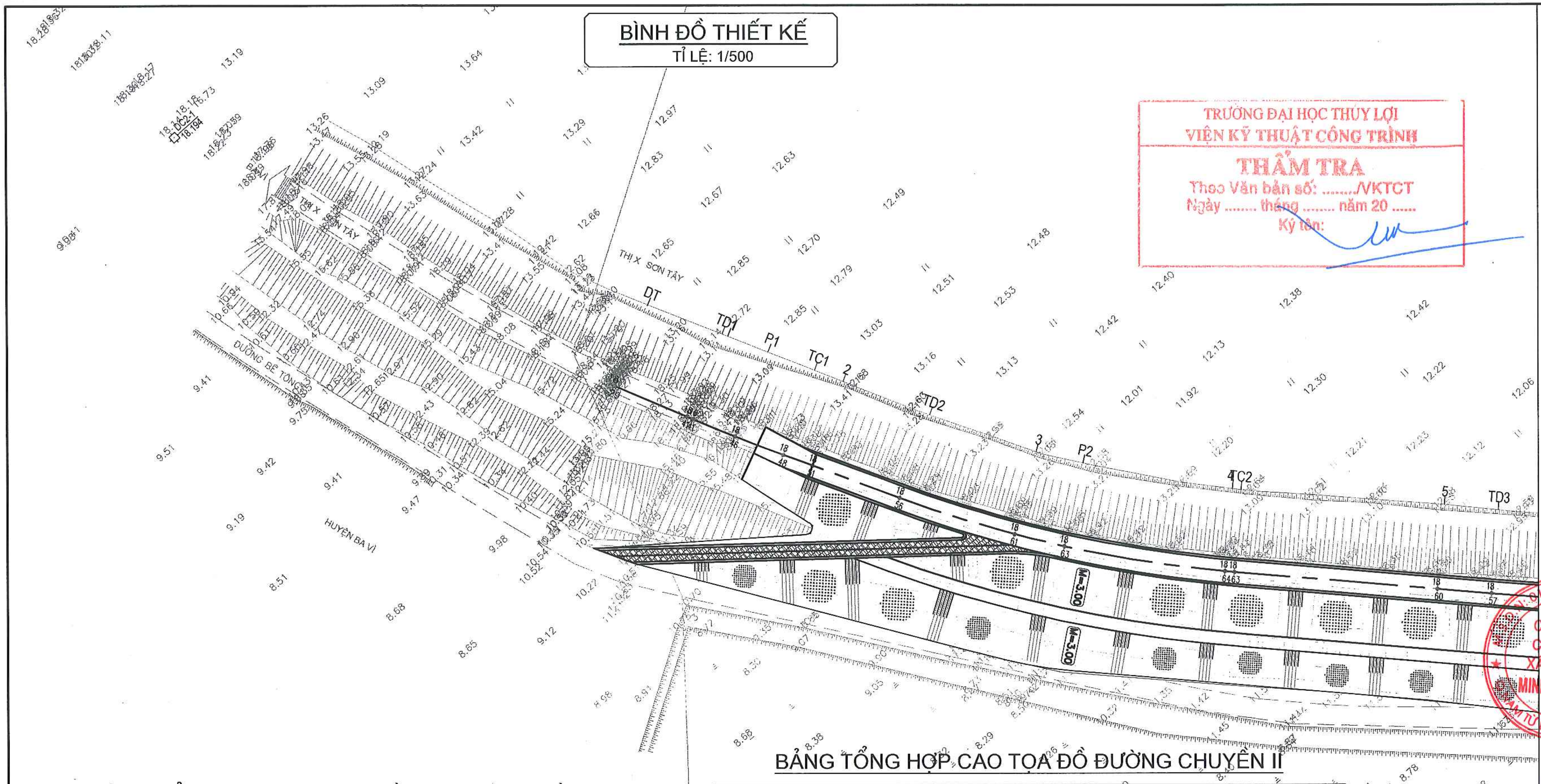

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
THẨM
Theo Văn bản số
Ngày ...... tháng
Ký tên:

BẢNG TỔNG HỢP CAO TỌA ĐỘ ĐƯỜNG CHUYỀN I

TT	TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ		CAO ĐỘ	GHI CHÚ
		X(M)	Y(M)	H (M)	
1	DC1–1	2.341.968.58	548.546.24	18.205	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
2	DC1–2	2.341.382.74	548.898.09	18.113	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
3	DC1–3	2.340.991.80	549.387.84	18.402	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
4	DC1–4	2.340.481.69	549.974.45	18.259	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
5	DC1–5	2.340.068.52	549.659.28	12.4	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
6	DC1–6	2.340.283.95	550.573.91	18.258	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
7	DC1–7	2.340.117.98	551.432.91	17.797	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
8	DC1–8	2.340.051.44	552.313.46	18.285	THỦY CHUẨN HẠNG IV

BẢNG TỔNG HỢP CAO TỌA ĐỘ ĐƯỜNG CHUYỀN II

TT	TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ		CAO ĐỘ	GHI CHÚ
		X(M)	Y(M)	H (M)	
1	DC2–1	2.341.834.00	548.566.65	18.19	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
2	DC2–2	2.341.573.33	548.700.26	18.34	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
3	DC2–3	2.341.177.40	549.135.46	17.84	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
4	DC2–4	2.340.819.44	549.639.07	18.24	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
5	DC2–5	2.340.609.22	549.755.94	18.50	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
6	DC2–6	2.340.366.57	550.262.54	18.07	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
7	DC2–7	2.340.216.61	550.866.44	18.04	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
8	DC2–8	2.340.187.90	551.157.47	18.15	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
9	DC2–9	2.340.045.05	551.782.17	17.81	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT
10	DC2–10	2.340.036.18	552.018.80	17.85	THỦY CHUẨN KỸ THUẬT

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

MINH PHUONG, MCO.,JSC

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰
BẢN VẼ: ⓪①

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TỈ LỆ: 1/500

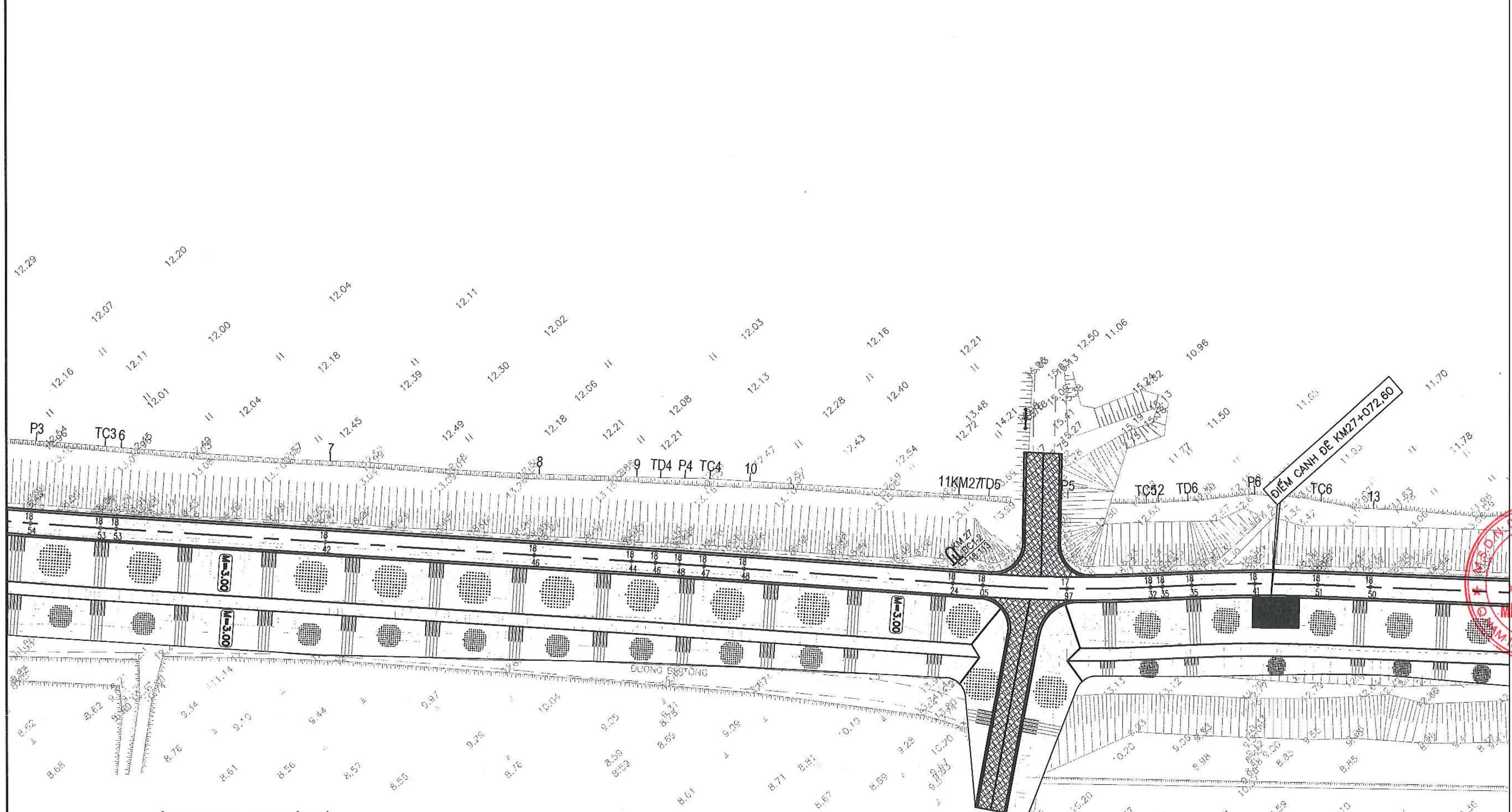

BẢNG KÝ HIỆU ĐỊA VẬT BẢN ĐỒ

	GPS TIẾP ĐẦU CUỐI		TƯỜNG RÀO GẠCH XÂY	2.5	ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC CÁI
	ĐƯỜNG CHUYỂN ĐỈNH		RÀO CÂY		ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC CON
	CỘT ĐIỆN		RÀO THÉP GAI, B40		MÁI DỐC
	BIẾN THẾ TREO		TRẠM BƠM TƯỚI TIÊU		LÚA 1 VỤ, LÚA 2 VỤ
	CỌC CAO ĐỘ CCĐ	G	NHÀ CẤP 4		MÀU
	NHÀ THỜ	T	NHÀ TẠM		CÂY ĂN QUẢ
	MỘ XÂY, MỘ ĐẤT	B	NHÀ BÁN KIÊN CỐ		CÂY LÂM NGHIỆP
	CỐNG XÂY	Bn	NHÀ BÊ TÔNG N TẦNG		CÂY ĐỘC LẬP
	CỐNG	S	NHÀ SÀN	√	TRE
	BÃI ĐÁ		GÒ, ĐỐNG VẬT LIỆU		RỪNG CÂY BỤI
☐	HỐ GA		AO, MƯƠNG SUỐI		CỎ THẤP
	CỎ CAO		LAU, SẬY, DỪA NƯỚC		CÂY TRỒNG THÂN GỖ

GHI CHÚ:

1 – KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM, CAO ĐỘ LÀ M.
2 – TUYẾN ĐÊ NÂNG CẤP TỪ KM26+600 ĐẾN KM30+800 TƯƠNG ỨNG TỪ CỌC 2 ĐẾN CỌC CT TỔNG CHIỀU DÀI L=4.205,30M
3 – NÂNG CẤP CẢI TẠO 12 DỐC LÊN XUỐNG ĐÊ PHẢI SÔNG VÀ PHÍA ĐỒNG.
4 – VUỐT DỐC 06 DỐC LÊN XUỐNG PHÍA SÔNG.
5 – PHÁ BỎ XÂY DỰNG BA ĐIỂM CANH ĐÊ TẠI KM27+072,60; KM28+049,95 VÀ KM29+150,85.
6 – HAI BÊN ĐỈNH ĐÊ BỐ TRÍ CỌC TIÊU SƠN TRẮNG ĐỎ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

ỜI TRƯỜNG T
ĐỊNH
....../......
......năm

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

MINH PHUONG, Mco.,JSC

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỀN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰
BẢN VẼ: ②

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TỈ LỆ: 1/500

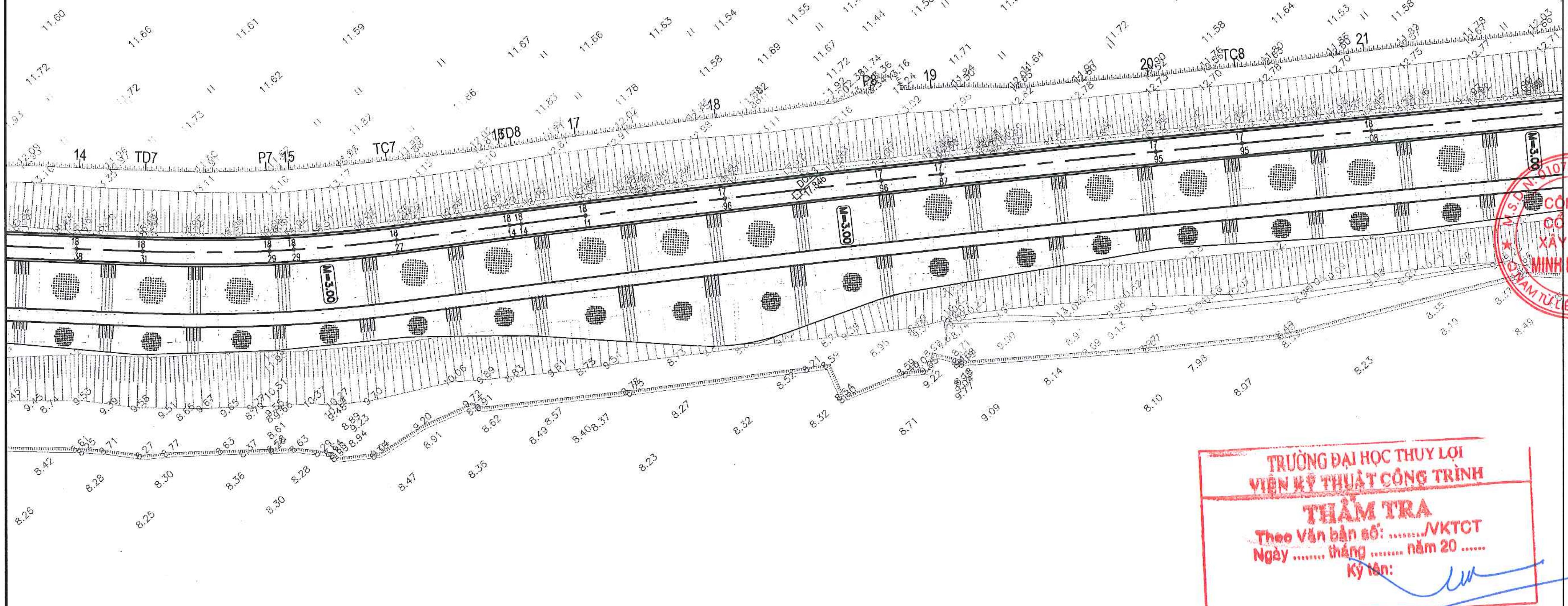

GHI CHÚ:

1 – KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM, CAO ĐỘ LÀ M.
2 – TUYẾN ĐÊ NÂNG CẤP TỪ KM26+600 ĐẾN KM30+800 TƯƠNG ỨNG TỪ CỌC 2 ĐẾN CỌC CT TỔNG CHIỀU DÀI L=4.205,30M
3 – NÂNG CẤP CẢI TẠO 12 DỐC LÊN XUỐNG ĐÊ PHẢI SÔNG VÀ PHÍA ĐỒNG.
4 – VUỐT DỐC 06 DỐC LÊN XUỐNG PHÍA SÔNG.
5 – PHÁ BỎ XÂY DỰNG BA ĐIẾM CANH ĐÊ TẠI KM27+072,60; KM28+049,95 VÀ KM29+150,85.
6 – HAI BÊN ĐỈNH ĐÊ BỐ TRÍ CỌC TIÊU SƠN TRẮNG ĐỎ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY 20......

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

MINH PHUONG, MCO.,JSC

M.S.D.N: 0107315200

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỀN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
BẢN VẼ: ③
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500

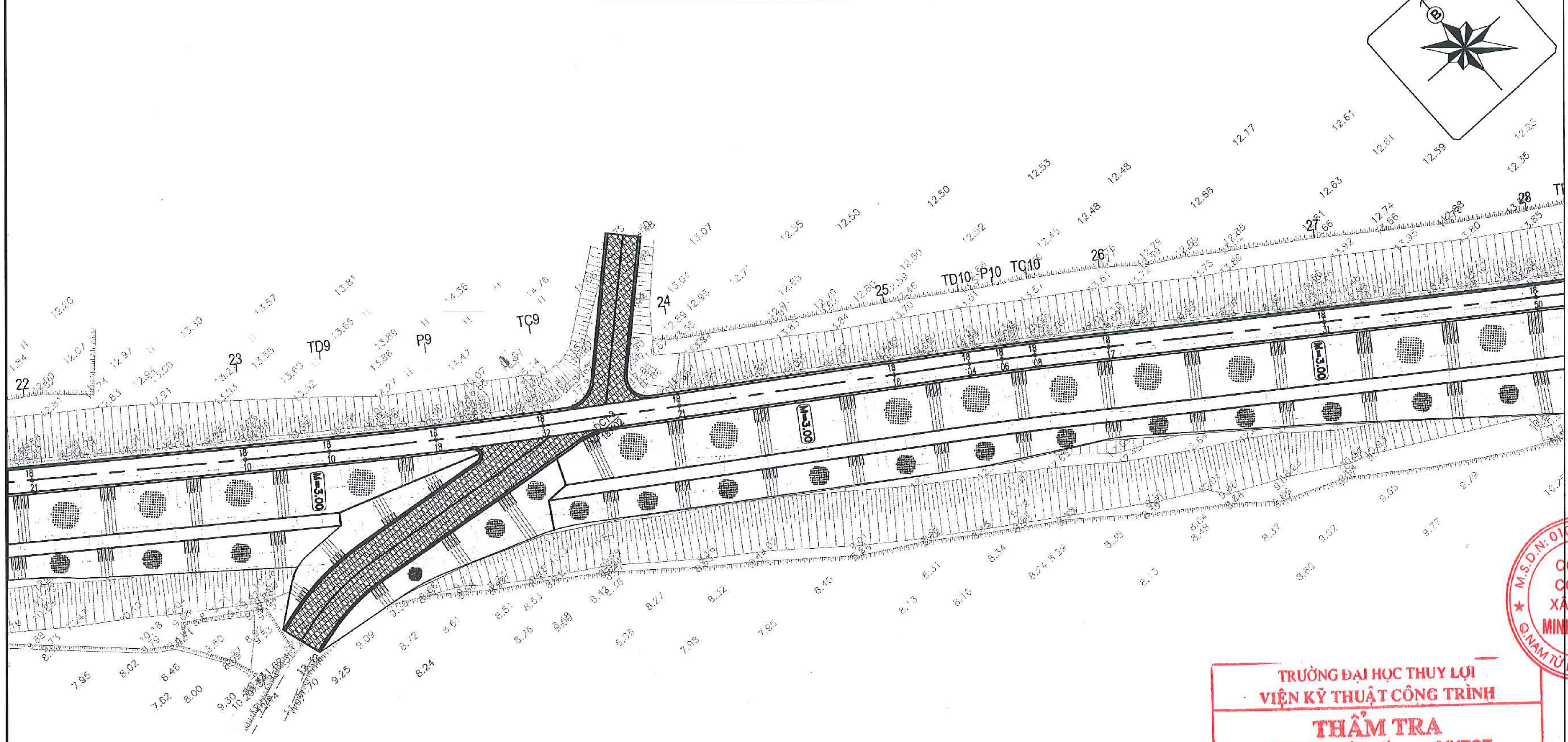

BẢNG KÝ HIỆU ĐỊA VẬT BẢN ĐỒ

GPS TIẾP ĐẦU CUỐI	TƯỜNG RÀO GẠCH XÂY	ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC CÁI
ĐƯỜNG CHUYỀN ĐỈNH	RÀO CÂY	ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC CON
CỘT ĐIỆN	RÀO THÉP GAI, B40	MÁI DỐC
BIẾN THẾ TREO	TRẠM BƠM TƯỚI TIÊU	LÚA 1 VỤ, LÚA 2 VỤ
CỌC CAO ĐỘ CCQ	G NHÀ CẤP 4	MÀU
NHÀ THỜ	T NHÀ TẠM	CÂY ĂN QUẢ
MỘ XÂY, MỘ ĐẤT	B NHÀ BÁN KIÊN CỐ	CÂY LÂM NGHIỆP
CỐNG XÂY	Bn NHÀ BÊ TÔNG N TẦNG	CÂY ĐỘC LẬP
CỐNG	S NHÀ SÀN	TRE
BÃI ĐÁ	GÒ, ĐỐNG VẬT LIỆU	RỪNG CÂY BỤI
HỐ GA	AO, MƯƠNG SUỐI	CỎ THẤP
CỎ CAO	LAU, SẬY, DỪA NƯỚC	CÂY TRỒNG THÂN GỖ

GHI CHÚ:

1 – KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM, CAO ĐỘ LÀ M.
2 – TUYẾN ĐÊ NÂNG CẤP TỪ KM26+600 ĐẾN KM30+800 TƯƠNG ỨNG TỪ CỌC 2 ĐẾN CỌC CT TỔNG CHIỀU DÀI L=4.205,30M
3 – NÂNG CẤP CẢI TẠO 12 DỐC LÊN XUỐNG ĐÊ PHẢI SÔNG VÀ PHÍA ĐỒNG.
4 – VUỐT DỐC 06 DỐC LÊN XUỐNG PHÍA SÔNG.
5 – PHÁ BỎ XÂY DỰNG BA ĐIỂM CANH ĐÊ TẠI KM27+072,60; KM28+049,95 VÀ KM29+150,85.
6 – HAI BÊN ĐỈNH ĐÊ BỐ TRÍ CỌC TIÊU SƠN TRẮNG ĐỎ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

SỞ NÔNG
Theo V
Ngày
Ký tên:

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG
MINH PHUONG, MCO.,JSC

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỀN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500	BẢN VẼ:
SỐ LƯU: HS-16-22	④
TỔNG SỐ:	⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500

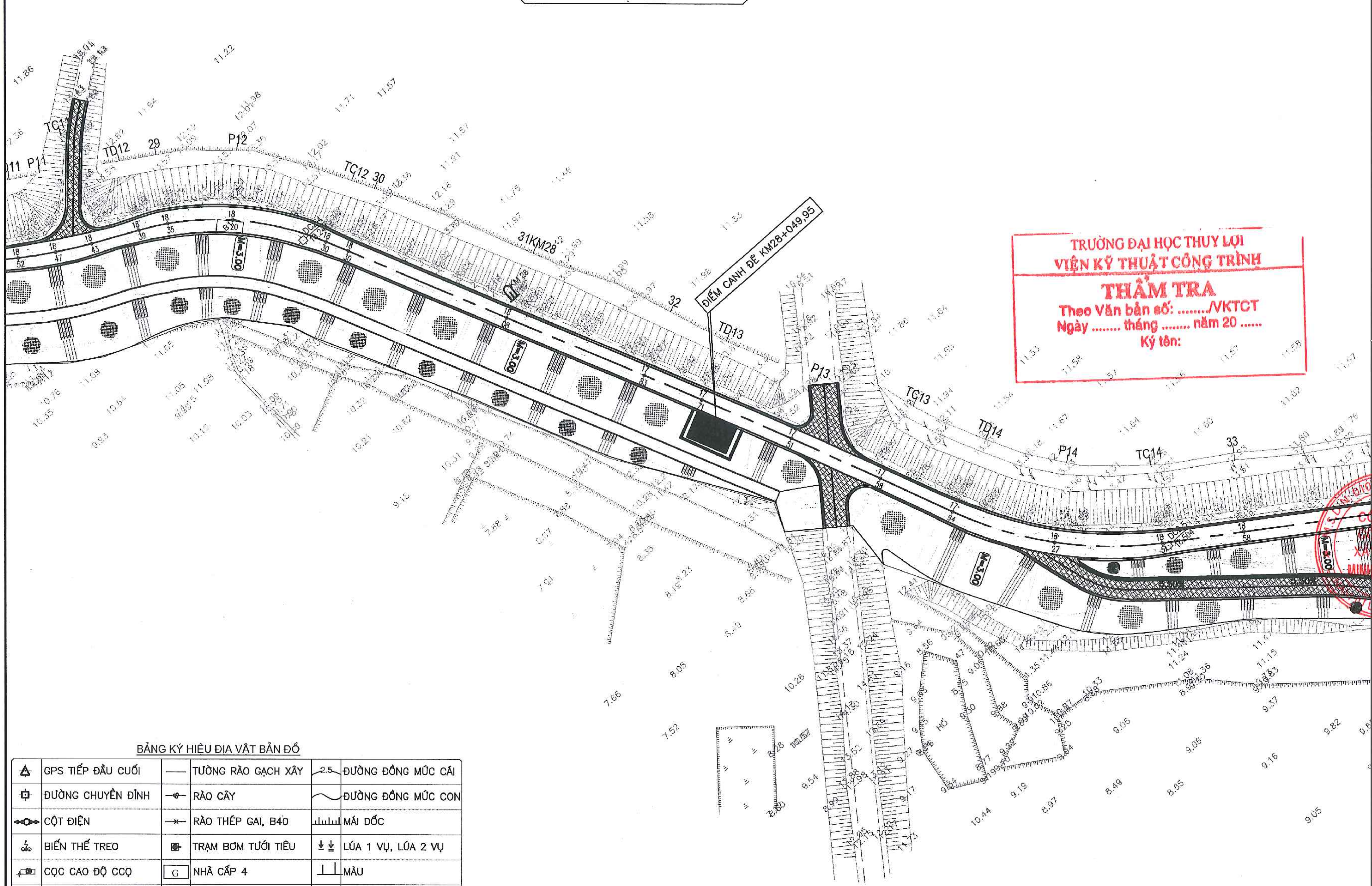

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

BẢNG KÝ HIỆU ĐỊA VẬT BẢN ĐỒ

△	GPS TIẾP ĐẦU CUỐI	—	TƯỜNG RÀO GẠCH XÂY	2.5	ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC CÁI
⌖	ĐƯỜNG CHUYỀN ĐỈNH	-o-	RÀO CÂY	~	ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC CON
◆-O-	CỘT ĐIỆN	-×-	RÀO THÉP GAI, B40	┴┴┴	MÁI DỐC
⚡	BIẾN THẾ TREO	▣	TRẠM BƠM TƯỚI TIÊU	⩡ ⩡	LÚA 1 VỤ, LÚA 2 VỤ
▭	CỌC CAO ĐỘ CCQ	G	NHÀ CẤP 4	┴┴	MÀU
♁	NHÀ THỜ	T	NHÀ TẠM	ቸ	CÂY ĂN QUẢ
⌓	MỘ XÂY, MỘ ĐẤT	B	NHÀ BÁN KIÊN CỐ	φ	CÂY LÂM NGHIỆP
▭	CỐNG XÂY	Bn	NHÀ BÊ TÔNG N TẦNG	♠	CÂY ĐỘC LẬP
>—<	CỐNG	S	NHÀ SÀN	√	TRE
▲	BÃI ĐÁ	✲	GÒ, ĐỐNG VẬT LIỆU	▭	RỪNG CÂY BỤI
▨	HỐ GA	⊸	AO, MƯƠNG SUỐI	▭	CỎ THẤP
▭	CỎ CAO	▭	LAU, SẬY, DỪA NƯỚC	▭	CÂY TRỒNG THÂN GỖ

GHI CHÚ:

1 – KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM, CAO ĐỘ LÀ M.
2 – TUYẾN ĐÊ NÂNG CẤP TỪ KM26+600 ĐẾN KM30+800 TƯƠNG ỨNG TỪ CỌC 2 ĐẾN CỌC CT TỔNG CHIỀU DÀI L=4.205,30M
3 – NÂNG CẤP CẢI TẠO 12 DỐC LÊN XUỐNG ĐÊ PHÍA SÔNG VÀ PHÍA ĐỒNG.
4 – VUỐT DỐC 06 DỐC LÊN XUỐNG PHÍA SÔNG.
5 – PHÁ BỎ XÂY DỰNG BA ĐIỂM CANH ĐÊ TẠI KM27+072,60; KM28+049,95 VÀ KM29+150,85.
6 – HAI BÊN ĐỈNH ĐÊ BỐ TRÍ CỌC TIÊU SƠN TRẮNG ĐỎ.

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG VÀ ĐƯỜNG GIAO

NGHIỆP VÀ MÔ
THẨM
ản số:..
...... tháng ..

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
MINH PHUONG, MCO.,JSC

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỀN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
BẢN VẼ: ⑤
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TỈ LỆ: 1/500

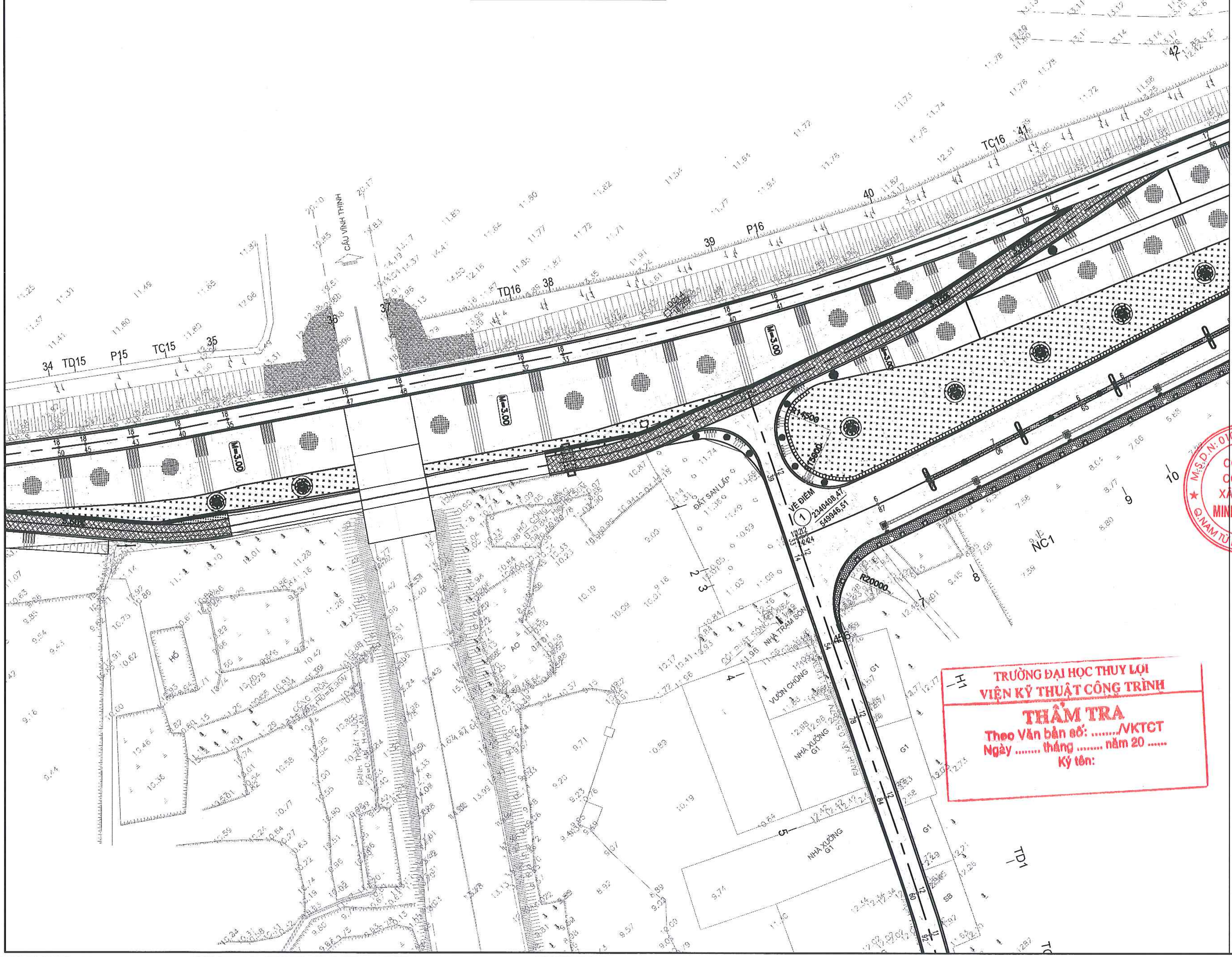
CẦU VĨNH THỊNH
34 TD15
P15
TC15
35
36
37
TD16 38
39
P16
40
TC16 41
42
M=3.00
VỀ ĐIỂM
1
2340408.47
549946.51
R20000
R14500
R15000
ĐẤT SAN LẤP
NC1
NHÀ XƯỞNG G1
VƯỜN CHUNG
NHÀ TRẦM SƠN
HỒ
AO
TD1
H1

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG TP. HÀ
ĐỊNH
..... năm 20.

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
BẢN VẼ: ⑥
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500

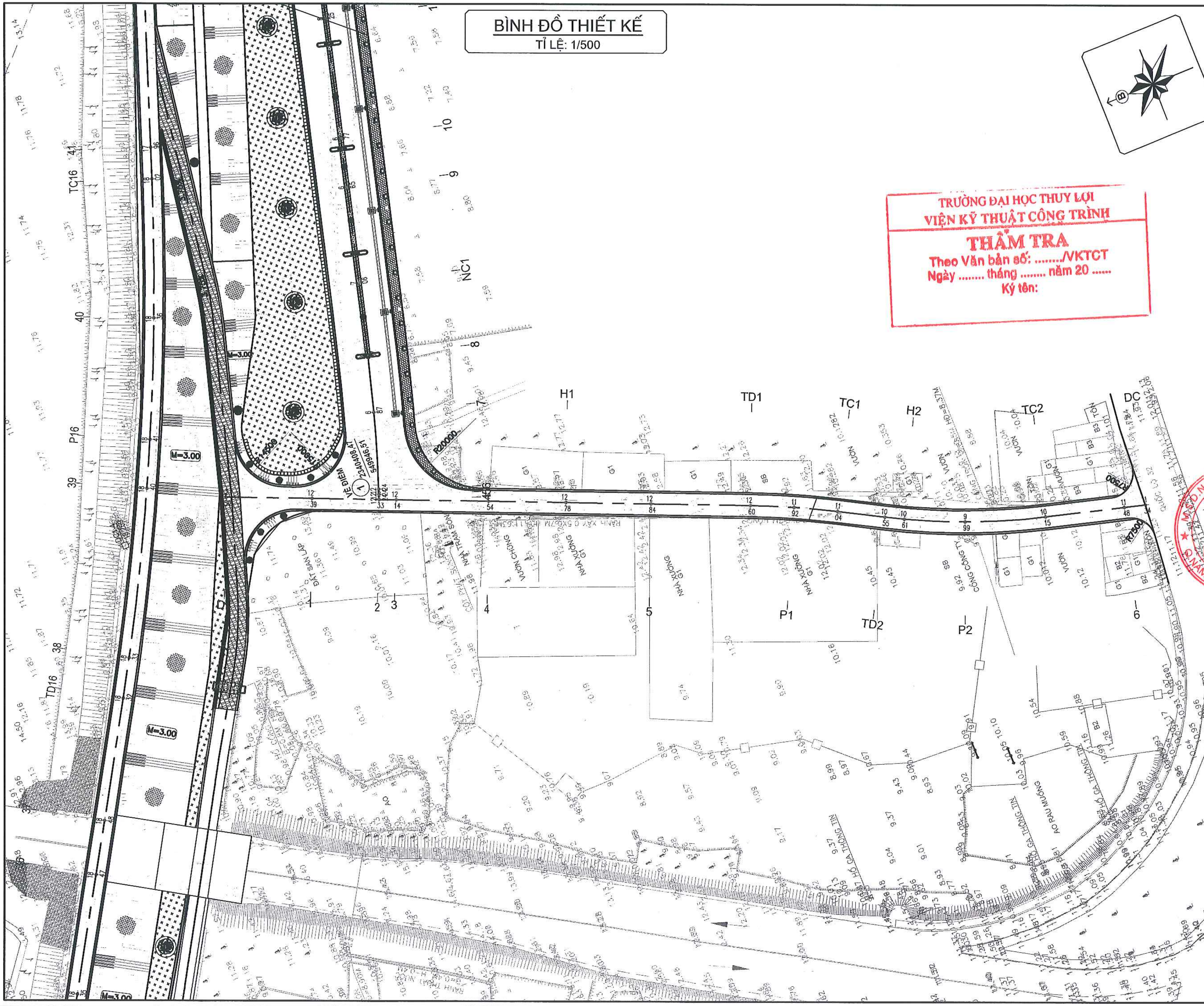

H1
TD1
TC1
H2
TC2
DC
P1
TD2
P2
NC1
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
VỀ ĐIỂM
1
2340408.47
549946.51
R20000
R7500
M=3.00
TD16
P16
TC16
38
39
40
41
NHÀ XƯỞNG G1
VƯỜN CHÒNG
NHÀ TRẠM SƠN
ĐẤT SAN LẤP
CỔNG CÔNG TY
VƯỜN
AO RAU MUỐNG
HỐ GA THÔNG TIN
AO
RÃNH XÂY 0,5X0,7M
QUỐC LỘ 32
B

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG
MINH PHUONG, MCO.,JSC

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500	BẢN VẼ: ⑦
SỐ LƯU: HS-16-22	
TỔNG SỐ:	⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TỈ LỆ: 1/500

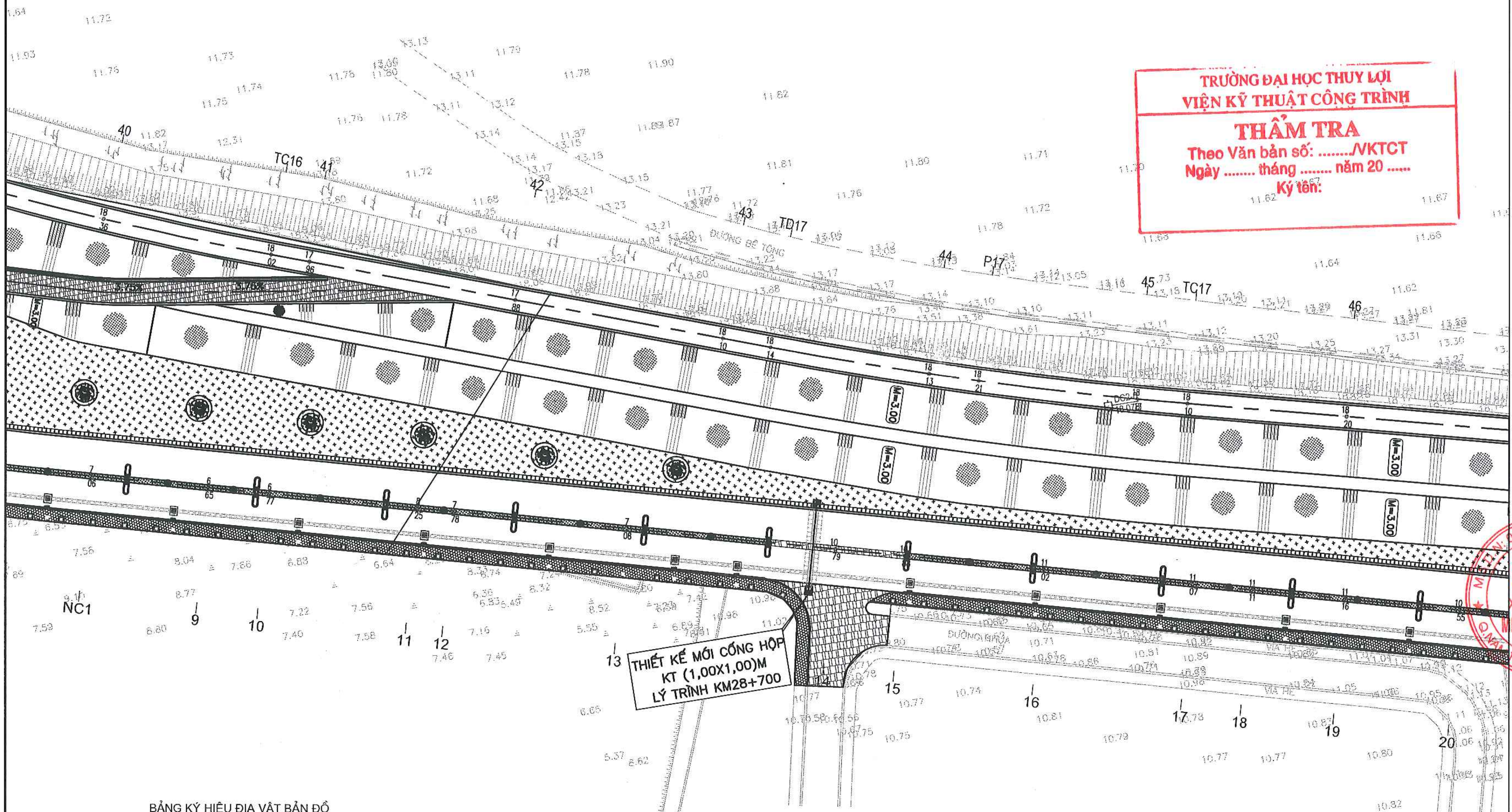

THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM28+700
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
VỈA HÈ
M=3.00
TC16
TD17
P17
TC17
NC1
9
10
11
12
13
15
16
17
18
19
20
40
41
42
43
44
45
46

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

SỞ NÔNG N
TH
Theo Văn
Ngày ......
Ký tên:

BẢNG KÝ HIỆU ĐỊA VẬT BẢN ĐỒ

△	GPS TIẾP ĐẦU CUỐI	—	TƯỜNG RÀO GẠCH XÂY	2.5	ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC CÁI
	ĐƯỜNG CHUYỀN ĐỈNH		RÀO CÂY		ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC CON
	CỘT ĐIỆN		RÀO THÉP GAI, B40		MÁI DỐC
	BIẾN THẾ TREO		TRẠM BƠM TƯỚI TIÊU		LÚA 1 VỤ, LÚA 2 VỤ
	CỌC CAO ĐỘ CCQ	G	NHÀ CẤP 4		MẦU
	NHÀ THỜ	T	NHÀ TẠM		CÂY ĂN QUẢ
	MỘ XÂY, MỘ ĐẤT	B	NHÀ BÁN KIÊN CỐ		CÂY LÂM NGHIỆP
	CỐNG XÂY	Bn	NHÀ BÊ TÔNG N TẦNG		CÂY ĐỘC LẬP
	CỐNG	S	NHÀ SÀN	√	TRE
	BÃI ĐÁ		GÒ, ĐỐNG VẬT LIỆU		RỪNG CÂY BỤI
☒	HỐ GA		AO, MƯƠNG SUỐI		CỎ THẤP
	CỎ CAO		LAU, SẬY, DỪA NƯỚC		CÂY TRỒNG THÂN GỖ

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ XÃ SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

MINH PHUONG, MCO.,JSC

GIÁM ĐỐC:
0107315203
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐẠO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
BẢN VẼ: ⑧
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500

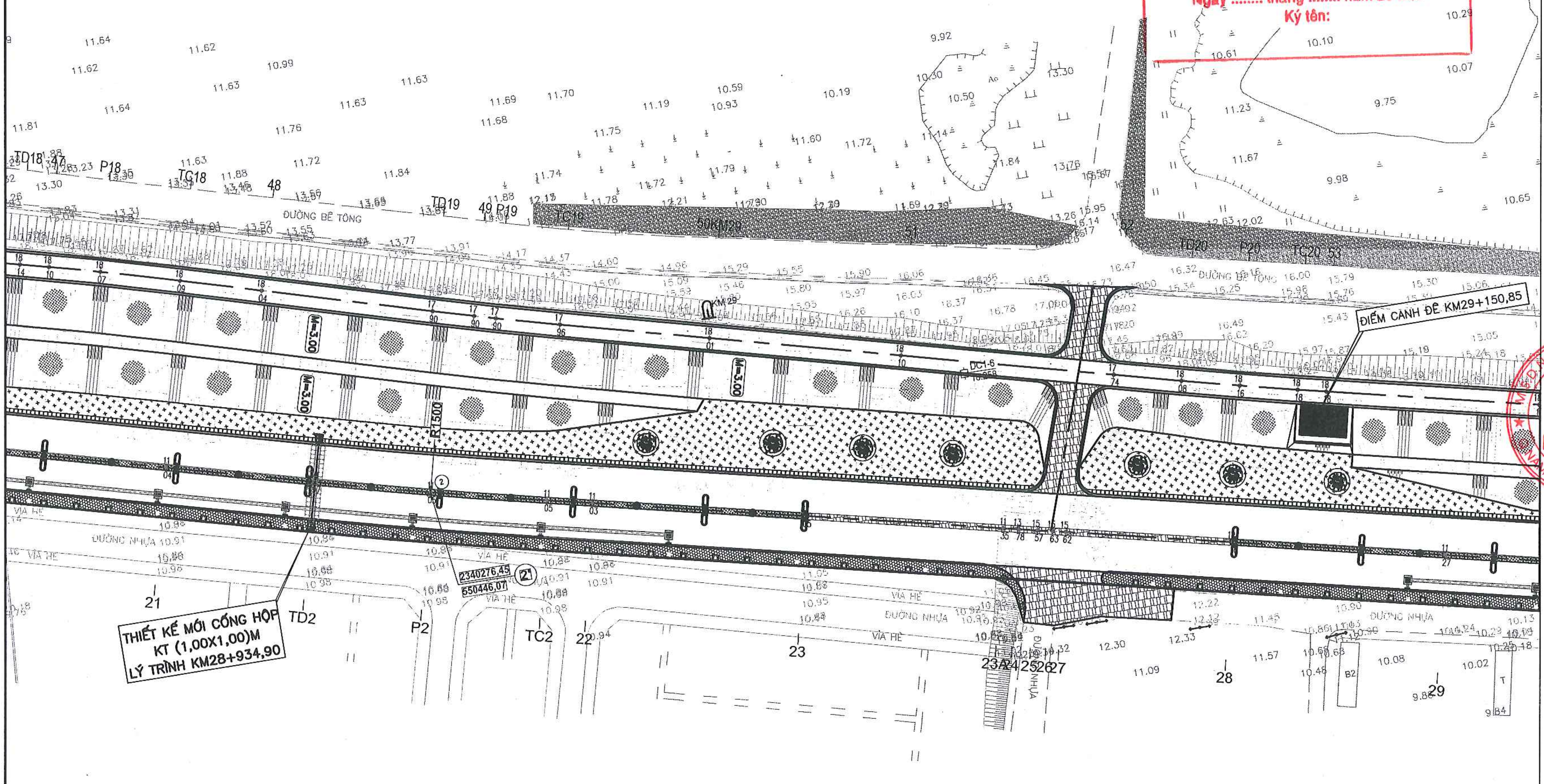
ĐIỂM CANH ĐÊ KM29+150,85
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP KT (1,00X1,00)M LÝ TRÌNH KM28+934,90
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
ĐƯỜNG NHỰA
VỈA HÈ
M=3,00
R1500
DC1.6
KM 29
50KM29
2340276,45
550446,07
TD18
P18
TC18
TD19
P19
TC19
TD20
P20
TC20
TD2
P2
TC2
21
22
23
23A
24
25
26
27
28
29
47
48
49
51
52
53

GHI CHÚ:

1 – KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM, CAO ĐỘ LÀ M.

2 – TUYẾN ĐÊ NÂNG CẤP TỪ KM26+600 ĐẾN KM30+800 TƯƠNG ỨNG TỪ CỌC 2 ĐẾN CỌC CT TỔNG CHIỀU DÀI L=4.205,30M

3 – NÂNG CẤP CẢI TẠO 12 DỐC LÊN XUỐNG ĐÊ PHÁI SÔNG VÀ PHÍA ĐỒNG.

4 – VUỐT DỐC 06 DỐC LÊN XUỐNG PHÍA SÔNG.

5 – PHÁ BỎ XÂY DỰNG BA ĐIỂM CANH ĐÊ TẠI KM27+072,60; KM28+049,95 VÀ KM29+150,85.

6 – HAI BÊN ĐỈNH ĐÊ BỐ TRÍ CỌC TIÊU SƠN TRẮNG ĐỎ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
BẢN VẼ: ⑨
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TỈ LỆ: 1/500

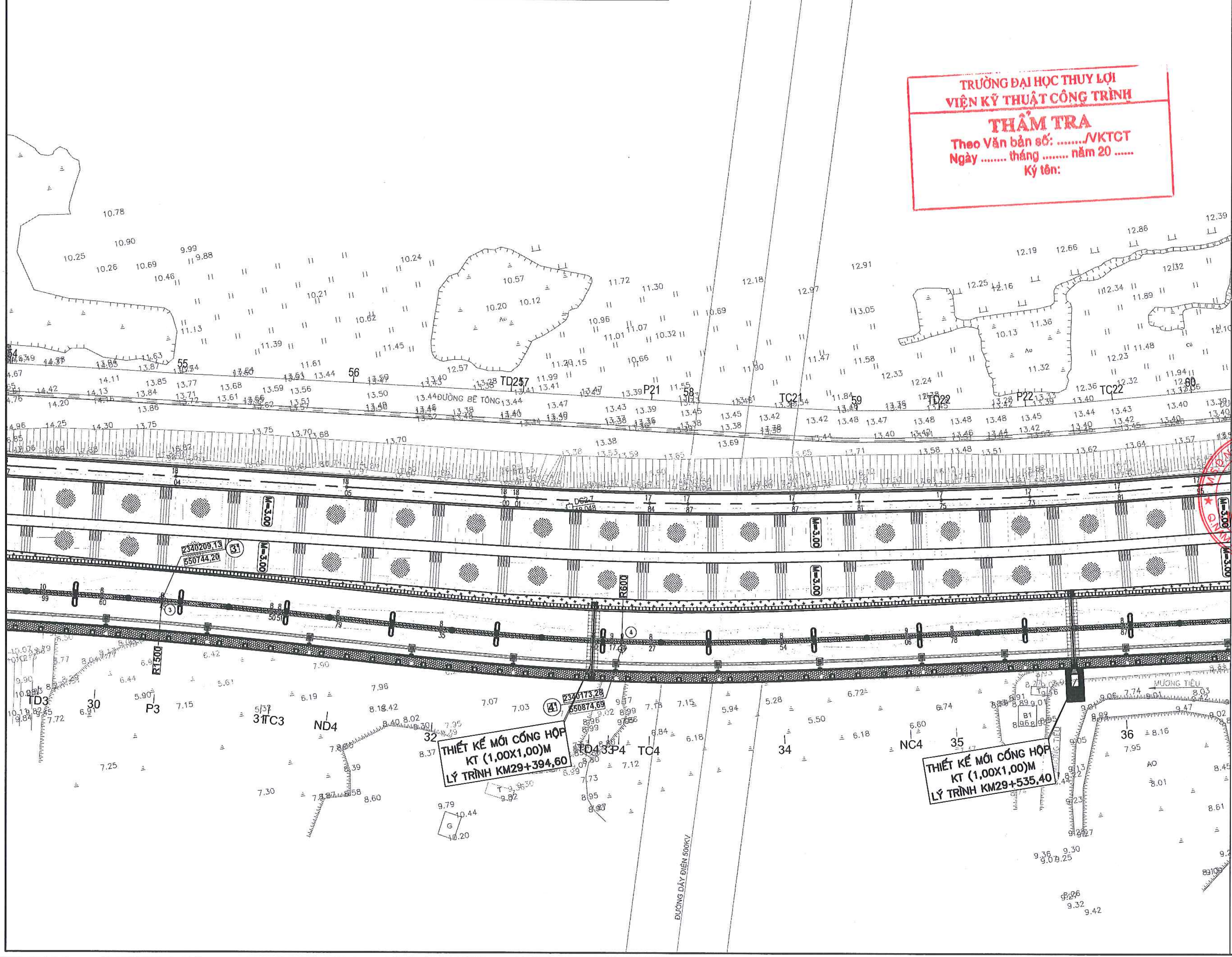
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM29+394,60
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM29+535,40
ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN 500KV
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
MƯƠNG TIÊU
R600
R1500
M=3.00
2340209,13
550744,20
31
2340173,28
550874,69
41
TD3
30
P3
31TC3
ND4
32
TD43
P4
TC4
34
NC4
35
36
TD25
56
55
P21
58
TC21
59
TD22
P22
TC22
60

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
BẢN VẼ: ⑩
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500

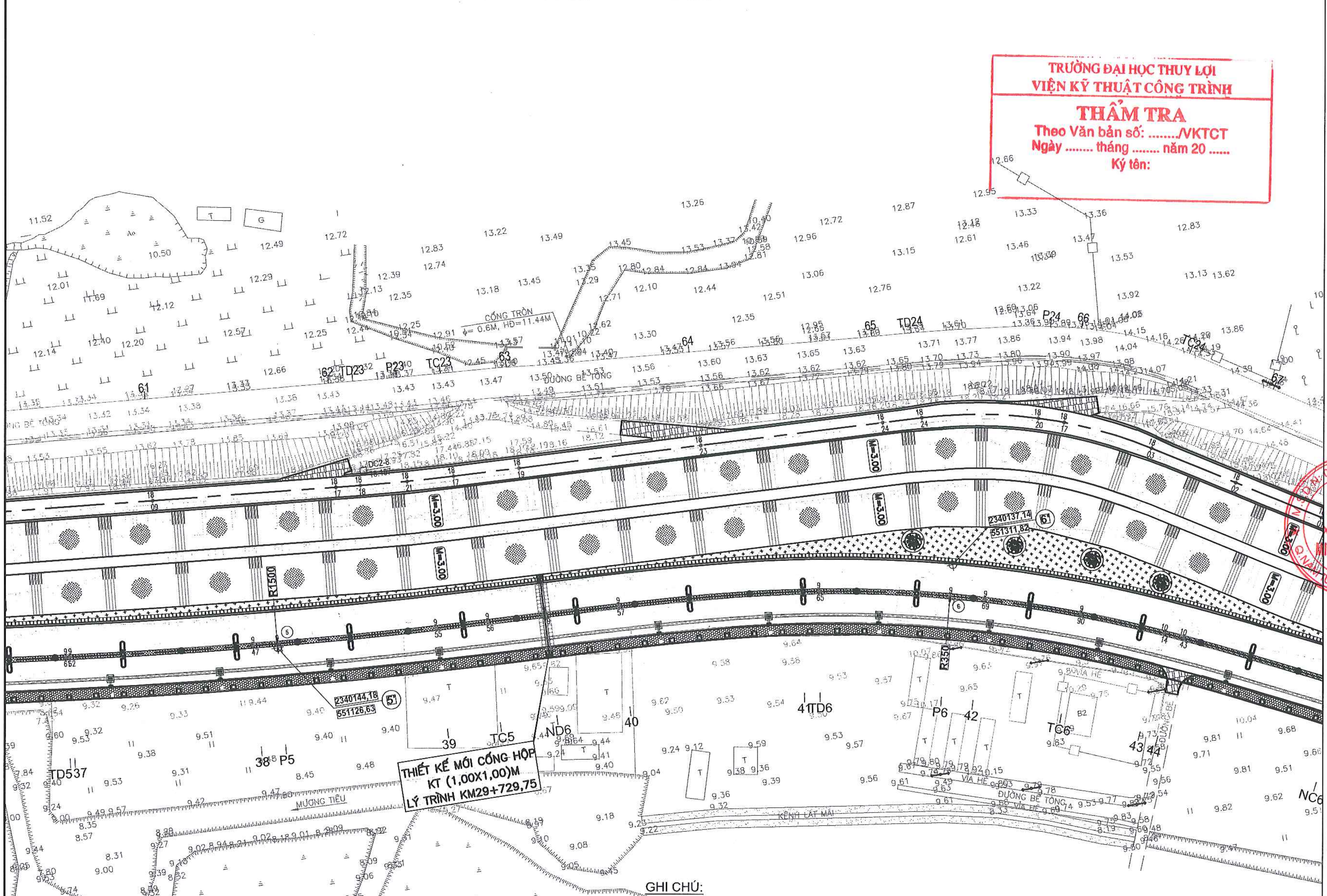

CỐNG TRÒN ϕ= 0.6M, HĐ=11.44M
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
M=3.00
R1500
R350
2340137,14
551311,82
2340144,18
551126,63
TD537
P5
TC5
ND6
TD6
P6
TC6
TD23
P23
TC23
TD24
P24
TC24
NC6
VỈA HÈ
MƯƠNG TIÊU
KÊNH LÁT MÁI
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM29+729,75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

GHI CHÚ:

1 – KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM, CAO ĐỘ LÀ M.
2 – TUYẾN ĐÊ NÂNG CẤP TỪ KM26+600 ĐẾN KM30+800 TƯƠNG ỨNG TỪ CỌC 2 ĐẾN CỌC CT TỔNG CHIỀU DÀI L=4.205,30M
3 – NÂNG CẤP CẢI TẠO 12 DỐC LÊN XUỐNG ĐÊ PHẢI SÔNG VÀ PHÍA ĐỒNG.
4 – VUỐT DỐC 06 DỐC LÊN XUỐNG PHÍA SÔNG.
5 – PHÁ BỎ XÂY DỰNG BA ĐIẾM CANH ĐÊ TẠI KM27+072,60; KM28+049,95 VÀ KM29+150,85.
6 – HAI BÊN ĐỈNH ĐÊ BỐ TRÍ CỌC TIÊU SƠN TRẮNG ĐỎ.

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỀN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
BẢN VẼ: ⑪
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500

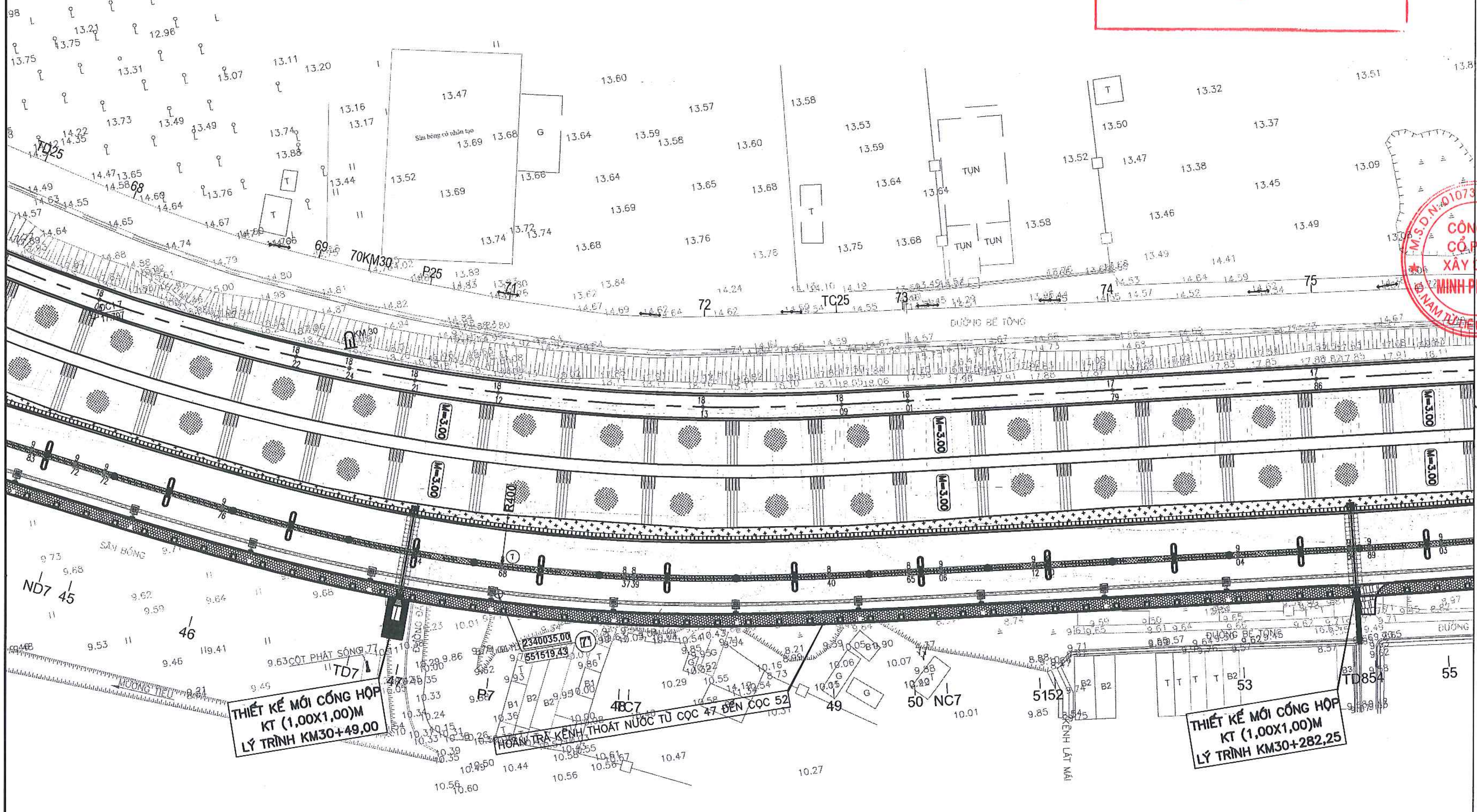
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM30+49,00
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC TỪ CỌC 47 ĐẾN CỌC 52
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM30+282,25
KÊNH LÁT MÁI
CỘT PHÁT SÓNG
MƯƠNG TIÊU
SÂN BÓNG
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
Sân bóng cỏ nhân tạo
TUN
R400
M=3,00
KM30
70KM30
P25
TC25
TD25
TD7
TD854
ND7
NC7
2340035,00
551519,43
45
46
47
48C7
49
50
5152
53
55
68
69
71
72
73
74
75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

SỞ NỘ
Theo
Ngày
Ký tên

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

MINH PHƯƠNG, MCO.,JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐẠO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500	BẢN VẼ: ⑫
SỐ LƯU: HS-16-22	
TỔNG SỐ:	⑰

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500

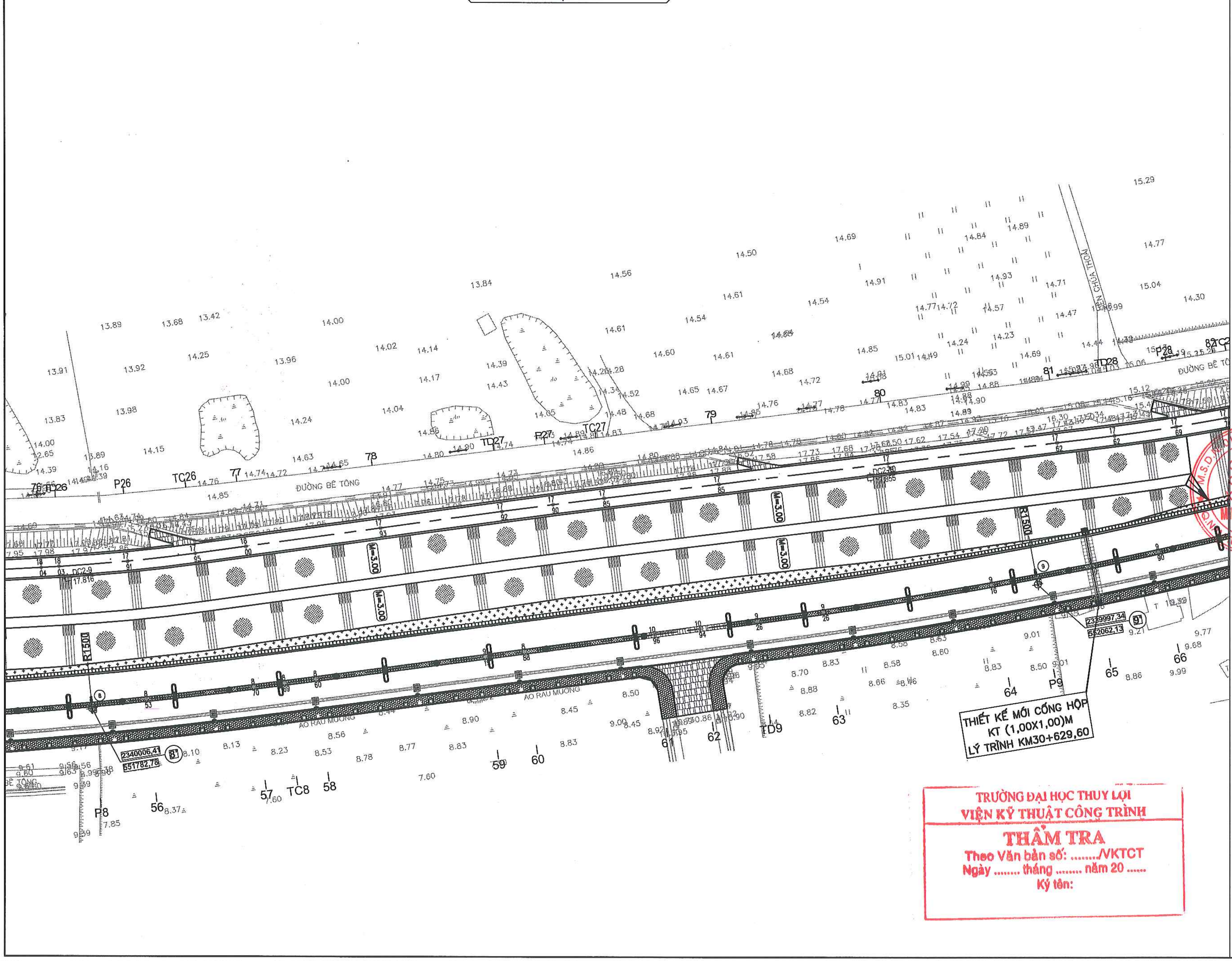

ĐƯỜNG BÊ TÔNG
AO RAU MUỐNG
ĐỀN CHÚA THOẢI
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM30+629,60
M=3,00
R1500
TC26
TD26
P26
TC27
TD27
P27
TD28
P28
DC2-9
DC2-10
TC8
P8
TD9
P9
2340006,41
551782,78
2339997,34
552062,13
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
77
78
79
80
81

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ XÃ SƠN TÂY

DỰ ÁN:

NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:

TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC:

PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:

TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:

KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:

TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: 17
BẢN VẼ: 13

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
TỈ LỆ: 1/500

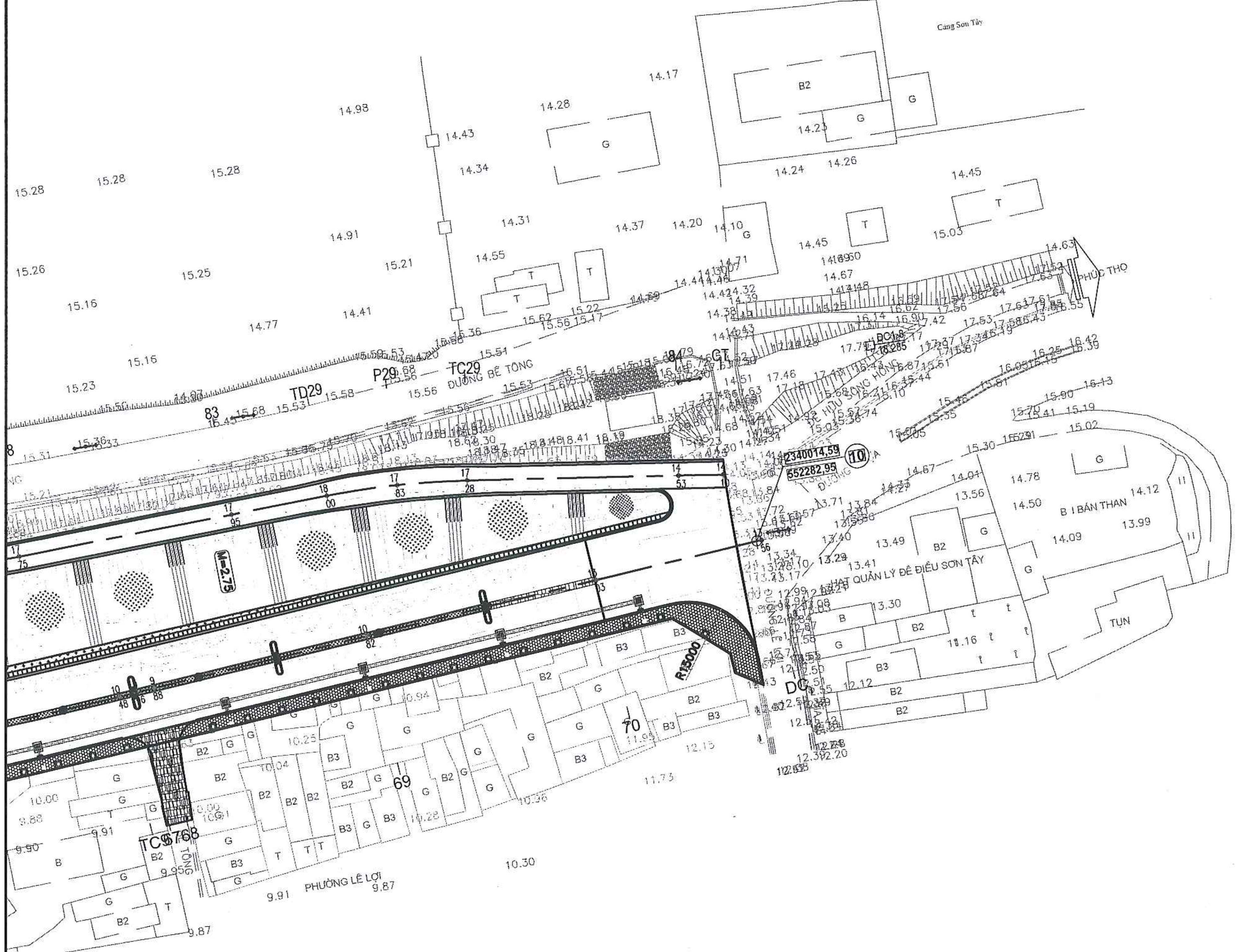
Cang Sơn Tây
PHÚC THỌ
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
TD29
P29
TC29
GT
83
BC1.8
2340014,59
552282,95
⑩
M=2.75
R15000
DC
HẠT QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU SƠN TÂY
B I BÁN THAN
TỤN
TCS768
TÔNG
PHƯỜNG LÊ LỢI
69
70

GHI CHÚ:

1 – KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM, CAO ĐỘ LÀ M.

2 – TUYẾN ĐÊ NÂNG CẤP TỪ KM26+600 ĐẾN KM30+800 TƯƠNG ỨNG TỪ CỌC 2 ĐẾN CỌC CT TỔNG CHIỀU DÀI L=4.205,30M

3 – NÂNG CẤP CẢI TẠO 12 DỐC LÊN XUỐNG ĐÊ PHẢI SÔNG VÀ PHÍA ĐỒNG.

4 – VUỐT DỐC 06 DỐC LÊN XUỐNG PHÍA SÔNG.

5 – PHÁ BỎ XÂY DỰNG BA ĐIẾM CANH ĐÊ TẠI KM27+072,60; KM28+049,95 VÀ KM29+150,85.

6 – HAI BÊN ĐỈNH ĐÊ BỐ TRÍ CỌC TIÊU SƠN TRẮNG ĐỎ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

M.S.D.N: 0107315203

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG
THIẾT KẾ

TỈ LỆ: 1/500
BẢN VẼ: ⑭
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰

BẢNG TỔNG HỢP TOẠ ĐỘ TIM TUYẾN, YẾU TỐ CONG TUYẾN ĐÊ THIẾT KẾ

STT	ĐỈNH	X(M)	Y(M)	LÝ TRÌNH	A	R(M)	T(M)	P(M)	K(M)	L(M)	E(%)	W(M)
1	Đ2	2341622.42	548656.56	KM26+662.25	164°35'38"	300.00	40.58	2.73	80.67	11.00	2.00	–
2	Đ3	2341536.98	548737.73	KM26+779.85	178°43'36"	1500.00	16.67	0.09	33.34	–	–	–
3	Đ4	2341426.86	548847.10	KM26+935.05	179°40'6"	2000.00	5.79	0.01	11.58	–	–	–
4	Đ5	2341360.78	548911.98	KM27+027.64	173°25'52"	350.00	20.09	0.58	40.13	–	–	–
5	Đ6	2341332.48	548946.97	KM27+072.62	175°3'16"	350.00	15.11	0.33	30.21	–	–	–
6	Đ7	2341247.54	549035.23	KM27+195.03	170°24'13"	350.00	29.38	1.23	58.62	–	–	–
7	Đ8	2341167.57	549152.42	KM27+336.83	178°5'11"	5000.00	83.50	0.70	166.99	–	–	–
8	Đ9	2341015.51	549360.04	KM27+594.17	177°9'32"	1000.00	24.80	0.31	49.58	–	–	–
9	Đ10	2340943.04	549470.03	KM27+725.88	178°14'55"	500.00	7.64	0.06	15.28	–	–	–
10	Đ11	2340860.06	549587.96	KM27+870.05	170°42'59"	125.00	10.15	0.41	20.25	11.00	2.00	0.90
11	Đ12	2340838.78	549631.90	KM27+917.87	141°34'49"	75.00	26.13	4.42	50.29	11.00	2.00	1.20
12	Đ13	2340695.91	549700.76	KM28+075.47	178°3'10"	1500.00	25.49	0.22	50.98	–	–	–
13	Đ14	2340626.93	549731.16	KM28+150.08	147°41'17"	100.00	28.97	4.11	56.40	11.00	2.00	0.90
14	Đ15	2340558.43	549833.10	KM28+272.12	176°46'51"	500.00	14.05	0.20	28.09	–	–	–
15	Đ16	2340459.94	549999.08	KM28+464.89	169°2'42"	800.00	76.71	3.67	152.96	–	–	–
16	Đ17	2340376.24	550232.48	KM28+712.57	174°14'3"	1000.00	50.36	1.27	100.63	–	–	–
17	Đ18	2340339.99	550378.27	KM28+862.75	177°50'56"	1000.00	18.77	0.18	37.54	–	–	–
18	Đ19	2340314.14	550467.77	KM28+955.91	178°17'29"	1000.00	14.91	0.11	29.82	–	–	–
19	Đ20	2340270.74	550636.74	KM29+130.35	178°25'29"	1000.00	13.75	0.09	27.49	–	–	–
20	Đ21	2340213.18	550889.50	KM29+389.56	175°8'44"	1000.00	42.39	0.90	84.72	–	–	–
21	Đ22	2340197.67	551000.16	KM29+501.27	177°0'15"	1000.00	26.15	0.34	52.29	–	–	–
22	Đ23	2340182.99	551168.72	KM29+670.46	177°4'34"	500.00	12.76	0.16	25.51	–	–	–
23	Đ24	2340176.75	551342.46	KM29+843.60	150°43'33"	125.00	32.65	4.19	63.87	11.00	2.00	0.90
24	Đ25	2340078.46	551503.93	KM30+030.20	154°46'58"	475.00	106.25	11.74	209.06	–	–	–
25	Đ26	2340046.75	551800.04	KM30+326.27	175°25'44"	500.00	19.96	0.40	39.89	–	–	–
26	Đ27	2340043.37	551925.73	KM30+451.99	179°10'38"	2000.00	14.36	0.05	28.72	–	–	–
27	Đ28	2340035.76	552110.04	KM30+636.45	175°44'33"	500.00	18.59	0.35	37.15	–	–	–
28	Đ29	2340039.07	552210.04	KM30+736.46	170°12'0"	175.00	15.00	0.64	29.93	11.00	2.00	0.70

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG
MINH PHƯƠNG, MCO.,JSC

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
BẢNG
YẾU TỐ CONG

TỈ LỆ: 1/500
BẢN VẼ: ⑮
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰

BẢNG TỔNG HỢP TOẠ ĐỘ CỌC (TIẾP)

STT	TÊN CỌC	LÝ TRÌNH	X(M)	Y(M)	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ
57	P6	KM29+840.56	2340128.885	551309.734	9.77	10.52
58	42	KM29+850.00	2340126.448	551318.854	9.69	10.52
59	TC6	KM29+876.43	2340118.329	551343.999	9.9	10.51
60	43	KM29+900.00	2340109.582	551365.883	10.14	10.5
61	44	KM29+905.30	2340107.461	551370.74	10.43	10.5
62	NC6	KM29+951.43	2340087.658	551412.4	9.83	10.49
63	ND7	KM29+962.58	2340082.736	551422.404	9.72	10.48
64	45	KM29+970.06	2340079.428	551429.134	9.72	10.48
65	46	KM30+000.00	2340066.479	551456.107	9.76	10.47
66	47	KM30+048.97	2340047.86	551501.377	10.44	10.46
67	P7	KM30+069.90	2340041.499	551521.315	8.68	10.45
68	48	KM30+100.00	2340034.198	551550.509	8.37	10.44
69	TC7	KM30+102.22	2340033.747	551552.681	8.39	10.44
70	49	KM30+150.00	2340026.381	551599.877	8.4	10.43
71	50	KM30+169.50	2340024.168	551619.251	8.66	10.42
72	NC7	KM30+177.22	2340023.332	551626.925	9.06	10.42
73	51	KM30+200.00	2340020.874	551649.573	9.12	10.41
74	52	KM30+203.63	2340020.482	551653.182	9.1	10.41
75	53	KM30+250.00	2340015.478	551699.281	9.04	10.4
76	TD8	KM30+277.22	2340012.54	551726.342	9.84	10.39
77	54	KM30+282.23	2340012.008	551731.324	9.89	10.39
78	55	KM30+300.00	2340010.254	551749.007	9.03	10.4
79	P8	KM30+333.96	2340007.485	551782.853	8.99	10.5
80	56	KM30+350.00	2340006.444	551798.859	8.53	10.54
81	57	KM30+381.69	2340004.891	551830.51	8.7	10.63
82	TC8	KM30+390.71	2340004.571	551839.525	8.69	10.66
83	58	KM30+400.00	2340004.269	551848.81	8.6	10.68
84	59	KM30+450.00	2340002.646	551898.783	9.19	10.82
85	60	KM30+461.49	2340002.273	551910.267	8.88	10.85
86	61	KM30+500.00	2340001.023	551948.757	10.96	10.96
87	62	KM30+513.59	2340000.582	551962.34	10.94	10.91
88	TD9	KM30+530.54	2340000.032	551979.276	9.26	10.83
89	63	KM30+550.00	2339999.526	551998.734	9.26	10.74
90	64	KM30+600.00	2339999.385	552048.69	9.16	10.49
91	P9	KM30+613.35	2339999.629	552062.08	8.96	10.42
92	65	KM30+629.62	2340000.087	552078.343	9.3	10.35
93	66	KM30+650.00	2340000.91	552098.706	9.9	10.26
94	TC9	KM30+696.17	2340003.797	552144.784	10.48	10.52
95	67	KM30+700.00	2340004.095	552148.602	9.96	10.58
96	68	KM30+703.78	2340004.389	552152.371	9.88	10.64
97	69	KM30+750.00	2340007.989	552198.451	10.82	11.67
98	70	KM30+800.00	2340011.883	552248.299	13.03	12.84
99	DC	KM30+835.82	2340014.672	552284.01	13.56	13.56

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số ....../...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ X SƠN TÂY
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THỊ X SƠN TÂY

DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO
THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X
SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HẠNG MỤC:
TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG
VÀ ĐƯỜNG GIAO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
MINH PHƯƠNG

MINH PHƯƠNG, MCO.,JSC

M.S.D.N: 0107315...
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC:
PHÙNG LONG HƯNG

CHỦ NHIỆM:
TS. NGUYỄN THÁI HOÀNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
THS. ĐINH CAO ĐẠI

THIẾT KẾ:
KS. LÊ ĐÌNH HIỂN

KIỂM TRA:
TS. ĐOÀN VĂN ĐÀO

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TÊN BẢN VẼ:
BẢNG
YẾU TỐ CONG

TỈ LỆ: 1/500
SỐ LƯU: HS-16-22
TỔNG SỐ: ⑰
BẢN VẼ: ⑰

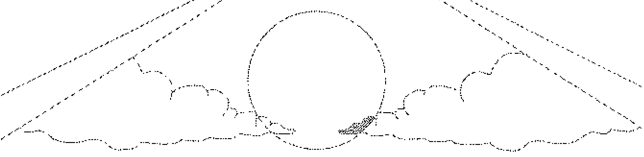

PHẦN II:

BÌNH ĐỒ, CẮT DỌC, CẮT NGANG
TUYẾN ĐÊ

1/1-103/103

DANH MỤC BẢN VẼ

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

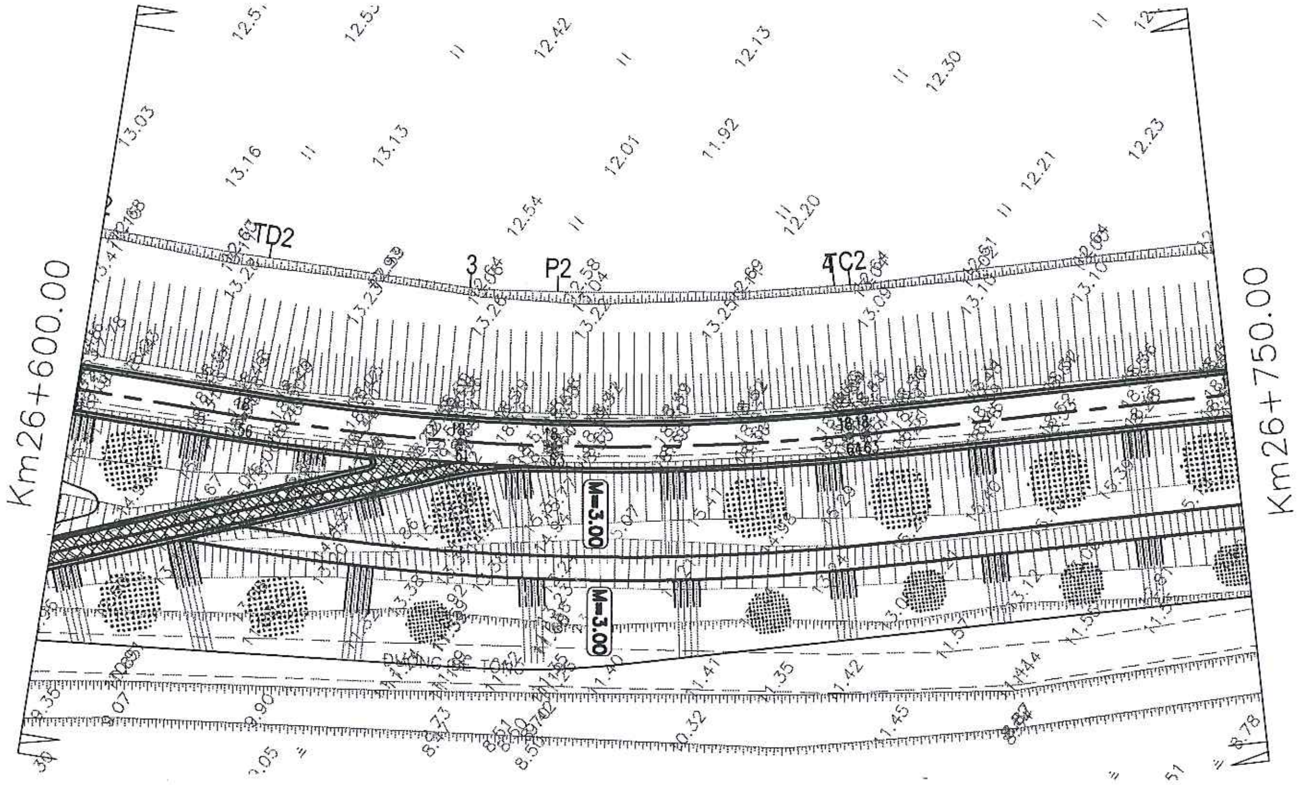

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D2	2341622.42	548656.56	26+662.25	164d35'38"	300.00	40.58	2.73	80.67	11.00	2.00	-

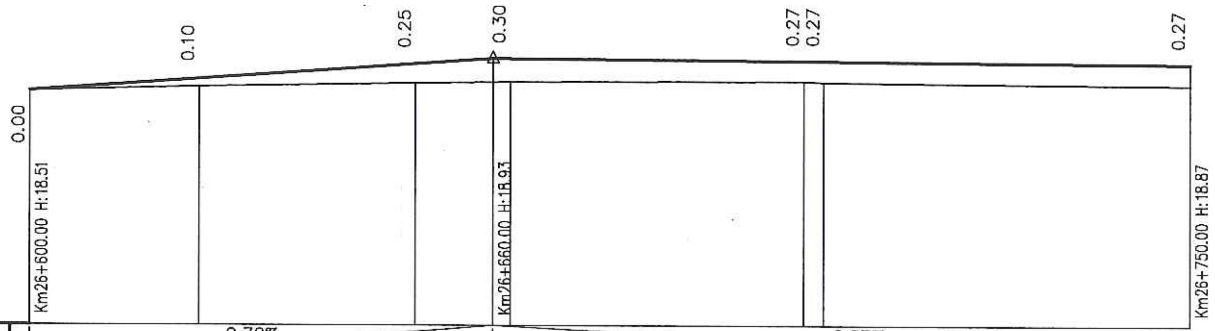

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	0.70% 60.00			-0.07% 90.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.51	18.67	18.86	18.93 18.93	18.91 18.90	18.87
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.51	18.57	18.61	18.63	18.64 18.63	18.60
KHOẢNG CÁCH LẺ	21.92	28.08	12.25	37.75	2.59	47.41
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	600.00	621.92	650.00	662.25	700.00 702.59	750.00
TÊN CỌC		TD2	2	P2	TC2	3
LÝ TRÌNH	H6				H7	
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	21.92	A: 164d35'38" R: 300.00 T: 40.58 P: 2.73 K: 80.67 E: 2.00 W: 0.00 Ln: 11.00 D2			47.41	

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM26+750.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	01
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

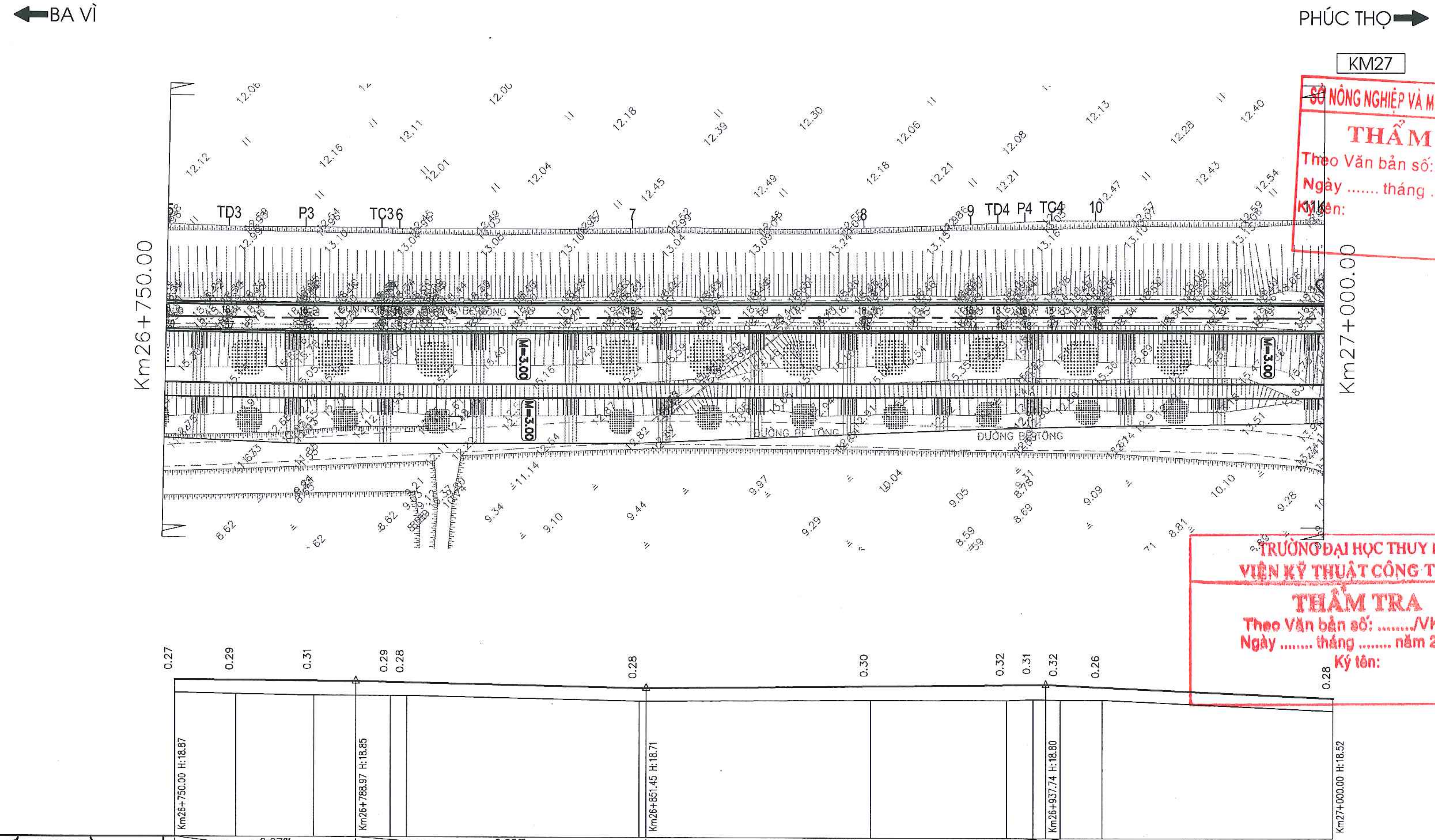
BA VÌ
PHÚC THỌ
KM27
Km26+750.00
Km27+000.00
TD3
P3
TC36
7
8
9
TD4
P4
TC4
10
M=3.00
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
Km26+750.00 H:18.87
Km26+788.97 H:18.85
Km26+851.45 H:18.71
Km26+937.74 H:18.80
Km27+000.00 H:18.52
0.27
0.29
0.31
0.29
0.28
0.28
0.30
0.32
0.31
0.32
0.26
0.28

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	−0.07% 38.97	−0.22% 62.49	0.11% 86.29	−0.46% 62.26

TÊN CỌC	3	TD3	P3		TC3	4		TD4	P4	TC4	5	
LÝ TRÌNH					H8		H9					KM27
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	750.00	763.18	779.85	796.52	800.00	850.00	900.00	929.26	935.05	940.85	950.00	0.00
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.60	18.57	18.54	18.54	18.54	18.43	18.46	18.47	18.49	18.47	18.48	18.24
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.87	18.86	18.85	18.83	18.82	18.71	18.76	18.79	18.80	18.79	18.74	18.52

CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN tại Km26+788.97: 18.85; tại Km26+937.74: 18.80

KHOẢNG CÁCH LẺ	13.18	16.67	16.67	3.48	50.00	50.00	29.26	5.79	5.80	9.15	50.00

ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	13.18	D3 A:178d43'36" R:1500.00 T:16.67 P:0.09 K:33.34	132.74	D4 A:179d40'6" R:2000.00 T:5.79 P:0.01 K:11.58	59.15

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D3	2341536.98	548737.73	26+779.85	178d43'36"	1500.00	16.67	0.09	33.34	-	-	-
D4	2341426.86	548847.10	26+935.05	179d40'6"	2000.00	5.79	0.01	11.58	-	-	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...........
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+750.00 - KM27+000.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	2
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

KM27

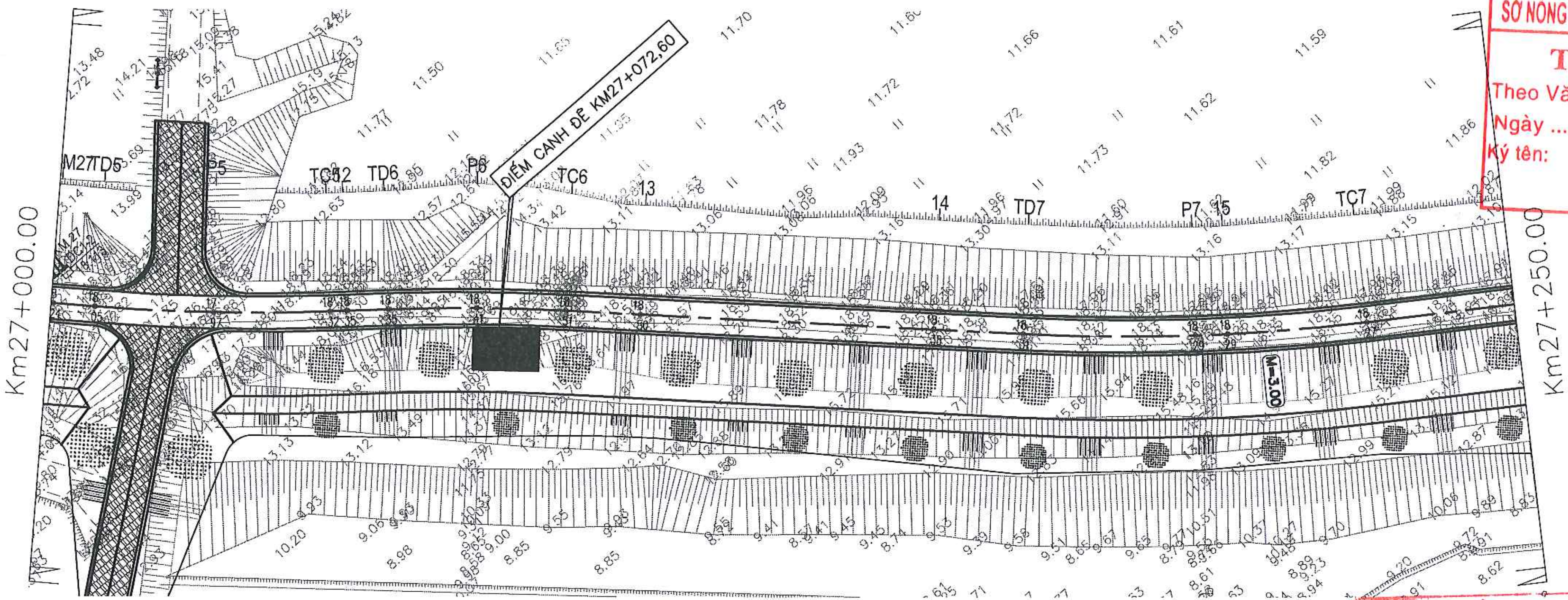

Km27+000.00
Km27+250.00
ĐIỂM CANH ĐÊ KM27+072.60
TD5
TC52
TD6
P6
TC6
13
14
TD7
P7
TC7
M=3.00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./.........
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

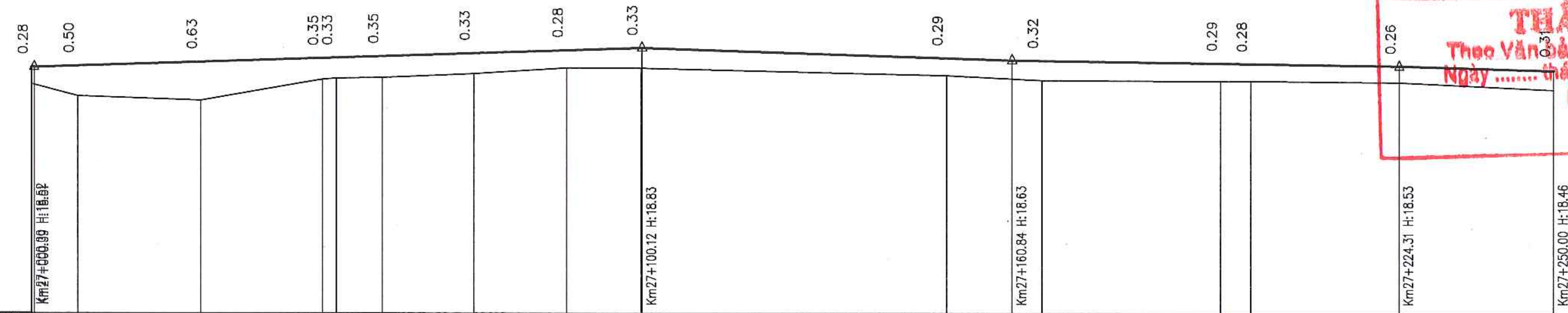

0.28
0.50
0.63
0.35
0.33
0.35
0.33
0.28
0.33
0.29
0.32
0.29
0.28
0.26
0.31
Km27+000.00 H:18.57
Km27+100.12 H:18.83
Km27+160.84 H:18.63
Km27+224.31 H:18.53
Km27+250.00 H:18.46

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	-0.46% 0.39	0.32% 99.73							-0.33% 60.72		-0.16% 63.46			-0.29% 25.69	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	[illegible]	18.54	18.60	18.67	18.67	18.70	18.74	18.79	[illegible]	18.67	18.63 / 18.63	18.58	18.57	[illegible]	[illegible]
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.24	18.04	17.97	18.32	18.34	18.35	18.41	18.51	18.50	18.38	18.31	18.29	18.29	18.27	18.15
KHOẢNG CÁCH LẺ	7.58	20.06	20.07	2.29	7.51	15.11	15.10	12.28	50.00	15.72	29.31	4.97	24.34	25.66	
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	0.00	7.58	27.64	47.71	50.00	57.51	72.62	87.72	100.00	150.00	165.72	195.03	200.00	224.34	250.00
TÊN CỌC		TD5	P5	TC5	1	TD6	P6	TC6		2	TD7	P7		TC7	3
LÝ TRÌNH	KM27								H1				H2		
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	7.58	D5 A:173d25'52" R:350.00 T:20.09 P:0.58 K:40.13		9.80	D6 A:175d3'16" R:350.00 T:15.11 P:0.33 K:30.21			78.00			D7 A:170d24'13" R:350.00 T:29.38 P:1.23 K:58.62			25.66	

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D5	2341360.78	548911.98	27+027.64	173d25'52"	350.00	20.09	0.58	40.13	-	-	-
D6	2341332.48	548946.97	27+072.62	175d3'16"	350.00	15.11	0.33	30.21	-	-	-
D7	2341247.54	549035.23	27+195.03	170d24'13"	350.00	29.38	1.23	58.62	-	-	-

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM72+000.00 - KM27+250.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	3
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

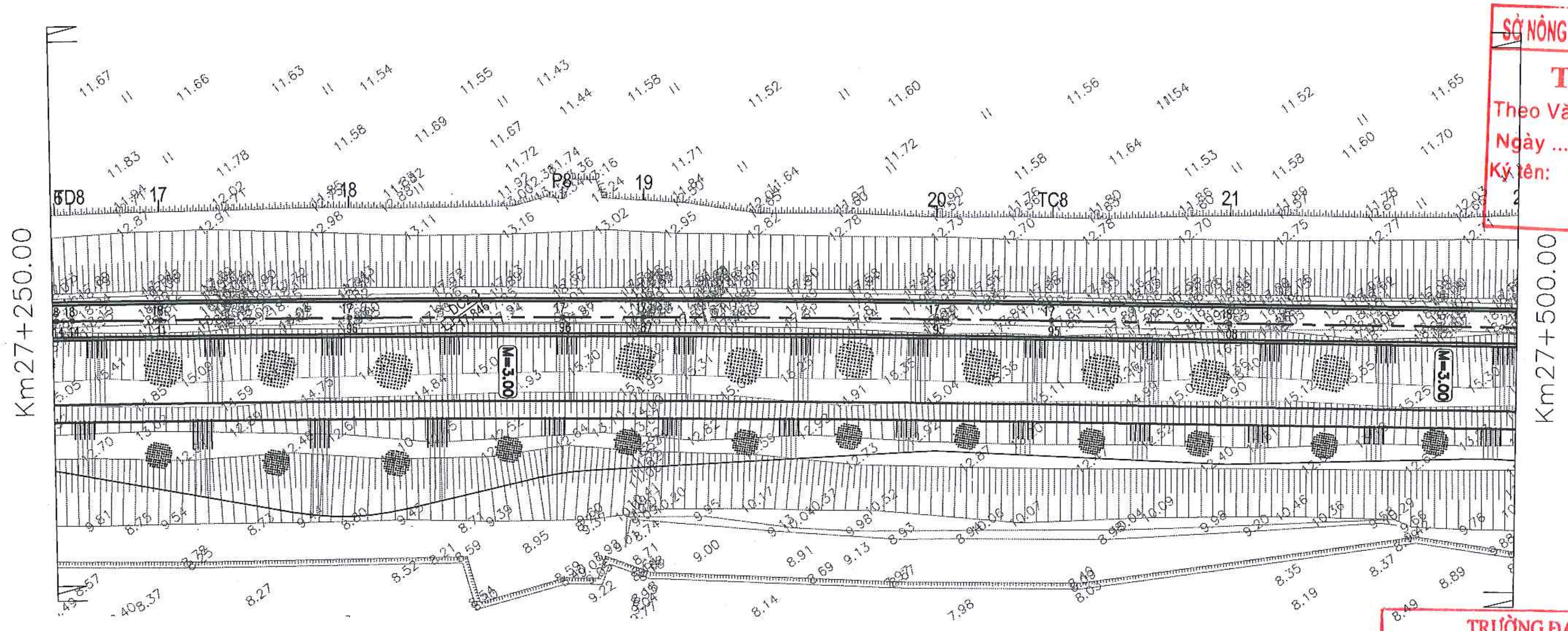
Km27+250.00
Km27+500.00
TD8
17
18
P8
19
20
TC8
21
M=3.00
M=3.00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./..................
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

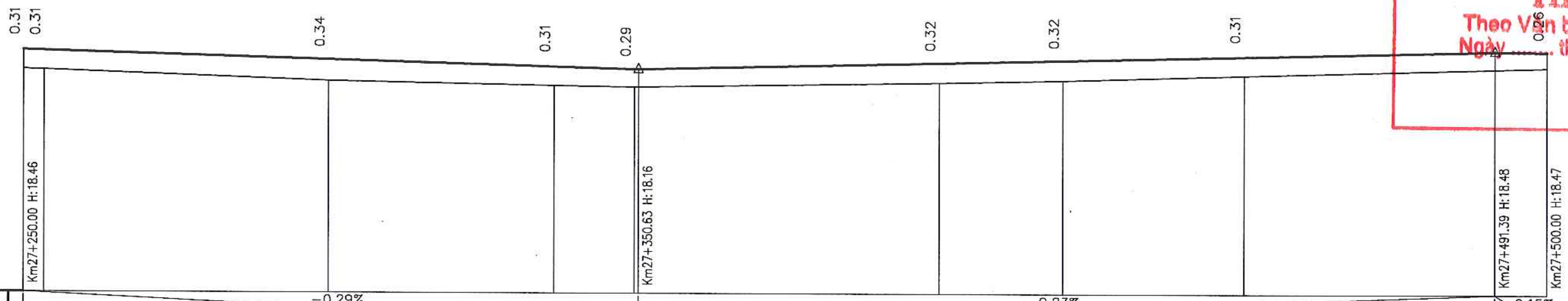
0.31
0.31
0.34
0.31
0.29
0.32
0.32
0.31
0.26
Km27+250.00 H:18.46
Km27+350.63 H:18.16
Km27+491.39 H:18.48
Km27+500.00 H:18.47

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	−0.29% 100.63				0.23% 140.76				−0.15% 8.61	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.46	18.45	18.31	18.20	18.16	18.27	18.32	18.39	18.48	18.47
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.15	18.14	17.97	17.89	17.87	17.95	18.00	18.08		18.21
KHOẢNG CÁCH LẺ	3.34	46.66	36.83	13.17	50.00	20.33	29.67	50.00		
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	250.00	253.34	300.00	336.83	350.00	400.00	420.33	450.00		500.00
TÊN CỌC	3	TD8		P8	4		TC8	5		
LÝ TRÌNH			H3			H4				H5
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	3.34	D8 A:178d5'11" R:5000.00 T:83.50 P:0.70 K:166.99					79.67			

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D8	2341167.57	549152.42	27+336.83	178d5'11"	5000.00	83.50	0.70	166.99	-	-	-

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hien
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM27+250.00 - KM27+500.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	4
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

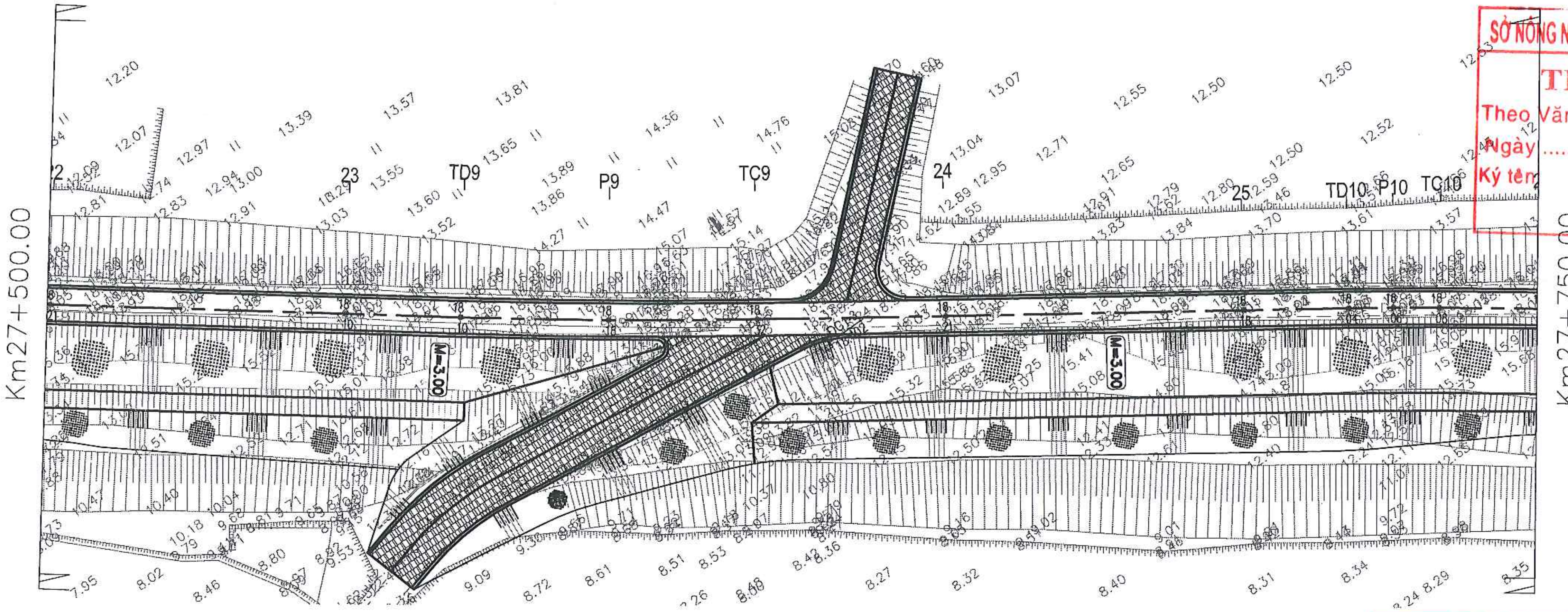
Km27+500.00
Km27+750.00
M=3.00
M=3.00
23
TD9
P9
TC9
24
25
TD10
P10
TC10

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

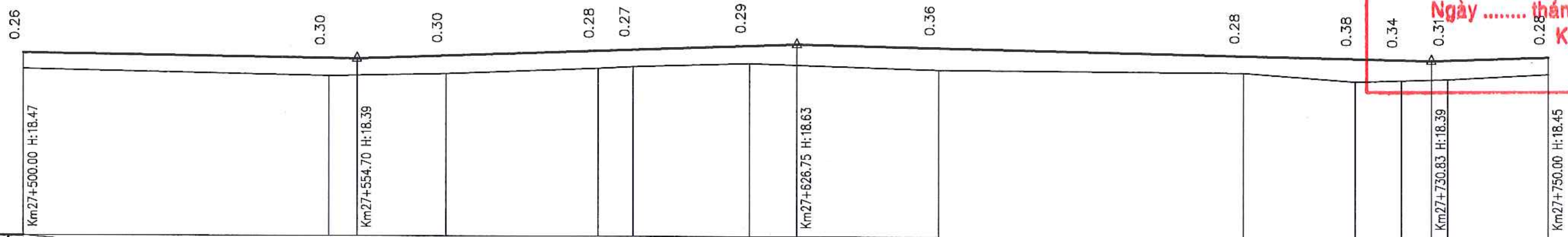
0.26
0.30
0.30
0.28
0.27
0.29
0.36
0.28
0.38
0.34
0.31
0.28
Km27+500.00 H:18.47
Km27+554.70 H:18.39
Km27+626.75 H:18.63
Km27+730.83 H:18.39
Km27+750.00 H:18.45

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	−0.15% 54.70		0.34% 72.05					−0.24% 104.08					0.32% 19.17		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.47	18.40	18.39	18.44	18.52	18.54	18.61	18.63	18.58	18.46	18.42	18.40	18.39	18.40	18.45
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.21	18.10		18.14	18.24	18.27	18.32		18.22	18.18	18.04	18.06		18.09	18.17
KHOẢNG CÁCH LẺ		50.00		19.38	24.79	5.83	18.96		31.04	50.00	18.23	7.65		7.64	16.48
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	500.00	550.00		569.38	594.17	600.00	618.96		650.00	700.00	718.23	725.88		733.52	750.00
TÊN CỌC		6		TD9	P9		TC9		7		TD10	P10		TC10	8
LÝ TRÌNH	H5					H6				H7					
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	69.38			D9 A:177d9'32" R:1000.00 T:24.80 P:0.31 K:49.58					99.27		D10 A:178d14'55" R:500.00 T:7.64 P:0.06 K:15.28				16.48

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D9	2341015.51	549360.04	27+594.17	177d9'32"	1000.00	24.80	0.31	49.58	-	-	-
D10	2340943.04	549470.03	27+725.88	178d14'55"	500.00	7.64	0.06	15.28	-	-	-

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
ThS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM27+500.00 - KM27+750.00

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 1/100
BẢN VẼ SỐ: 5
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA : -

◄ BA VÌ

PHÚC THỌ ►

KM28

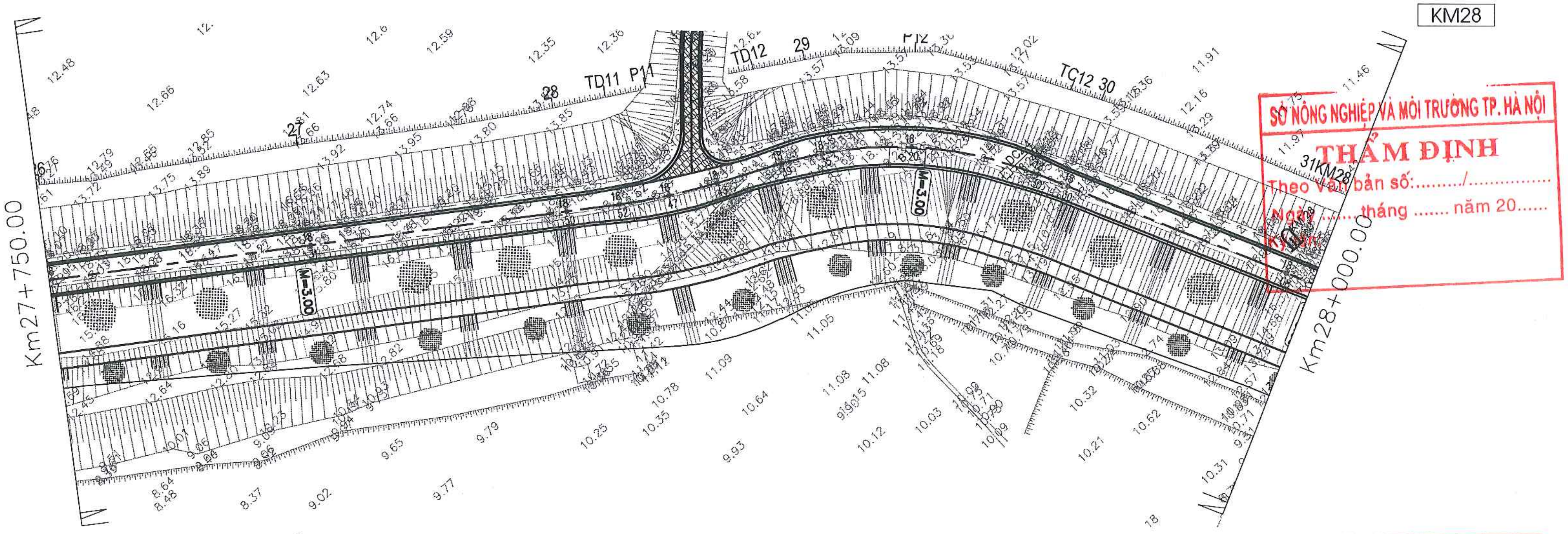

Km27+750.00
Km28+000.00
M=3.00
M=3.00
TD11
P11
28
TD12
29
P12
TC12 30
27
31KM28

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

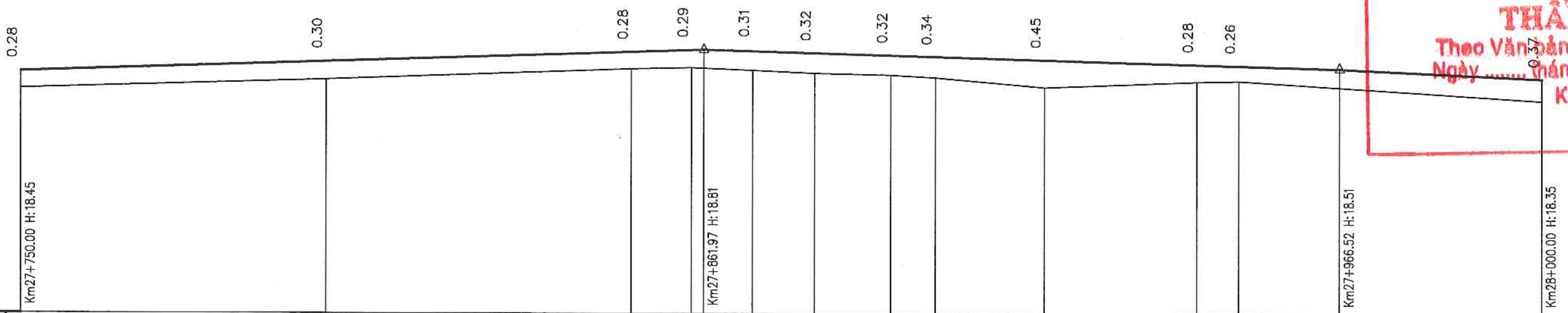

0.28
0.30
0.28
0.29
0.31
0.32
0.32
0.34
0.45
0.28
0.26
0.37
Km27+750.00 H:18.45
Km27+861.97 H:18.81
Km27+966.52 H:18.51
Km28+000.00 H:18.35

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	0.32% / 111.97	−0.28% / 104.56	−0.48% / 33.48

TÊN CỌC	8	H8	9	TD11	P11	TC11	TD12	H9	P12	TC12	10		KM28
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.45	18.61	18.77	18.80 18.81	18.78	18.75	18.72	18.70	18.65	18.57	18.56	18.51	18.35
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.17	18.31	18.49	18.51	18.47	18.43	18.40	18.36	18.20	18.29	18.30		17.98
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	750.00	800.00	850.00	859.92	870.05	880.18	892.72	900.00	917.87	943.01	950.00		0.00

KHOẢNG CÁCH LẺ	50.00	50.00	9.92	10.13	10.13	12.54	7.28	17.87	25.14	6.99	50.00

LÝ TRÌNH: H8, H9, KM28

ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG:
109.92
D11
A:170d42'59" R:125.00
T:10.15 P:0.41 K:20.25
E:2.00 W:0.90 Ln:11.00
12.54
D12
A:141d34'49" R:75.00
T:26.13 P:4.42 K:50.29
E:2.00 W:1.20 Ln:11.00
56.99

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D11	2340860.06	549587.96	27+870.05	170d42'59"	125.00	10.15	0.41	20.25	11.00	2.00	0.90
D12	2340838.78	549631.90	27+917.87	141d34'49"	75.00	26.13	4.42	50.29	11.00	2.00	1.20

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM27+750.00 - KM28+000.00

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ: 6
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

KM28

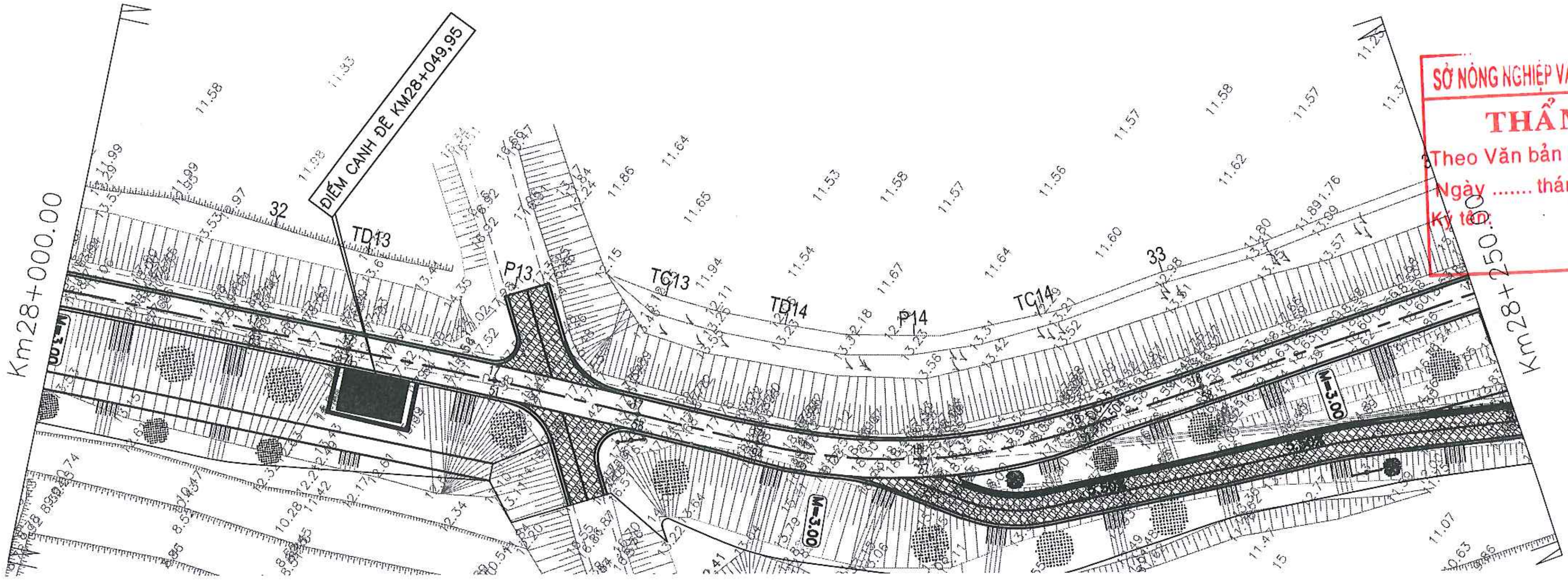
ĐIỂM CANH ĐÊ KM28+049,95
Km28+000.00
Km28+250.00
TD13
P13
TC13
TD14
P14
TC14
32
33
M=3.00

SỞ NÔNG NGHIỆP VA MOI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

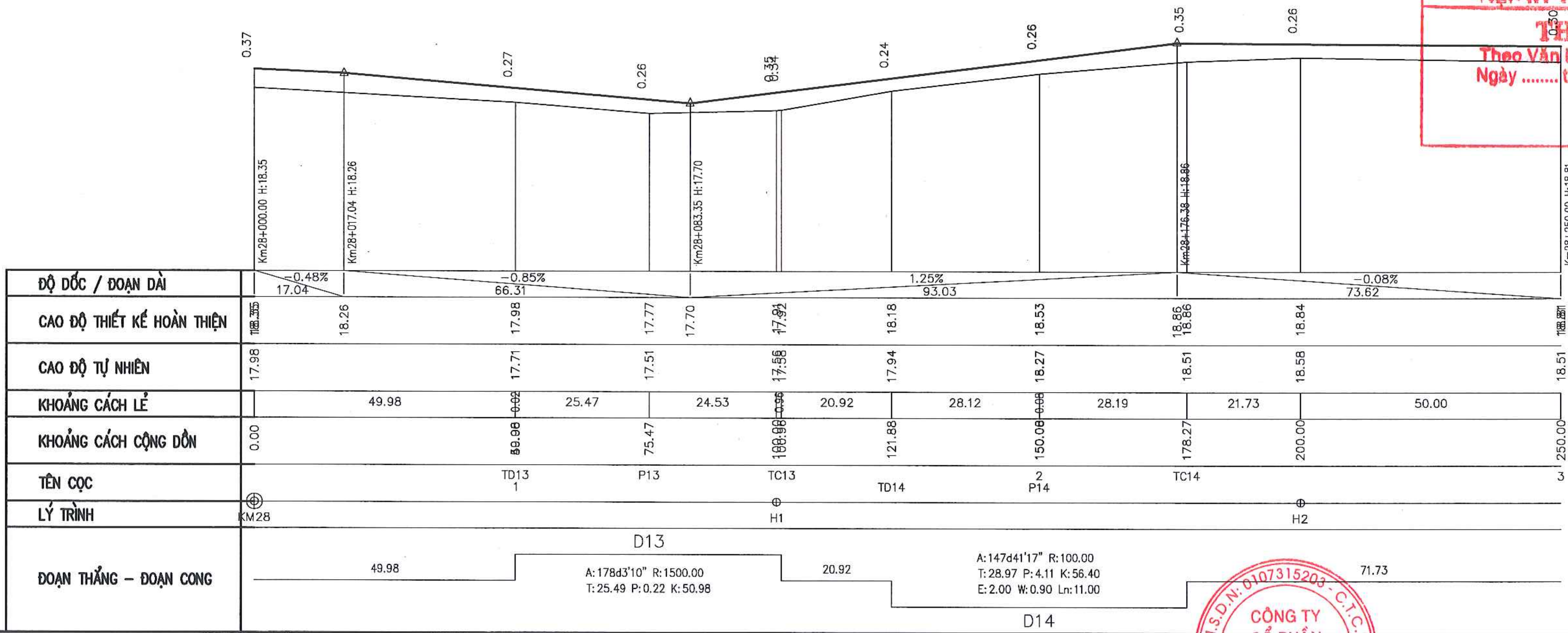
0.37
0.27
0.26
0.35
0.34
0.24
0.26
0.35
0.26
0.30
Km28+000.00 H:18.35
Km28+017.04 H:18.26
Km28+083.35 H:17.70
Km28+176.38 H:18.86
Km28+250.00 H:18.81
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI
−0.48% 17.04
−0.85% 66.31
1.25% 93.03
−0.08% 73.62
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN
18.35
18.26
17.98
17.77
17.70
17.91
17.92
18.18
18.53
18.86
18.86
18.84
18.81
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
17.98
17.71
17.51
17.56
17.58
17.94
18.27
18.51
18.58
18.51
KHOẢNG CÁCH LẺ
49.98
0.02
25.47
24.53
0.96
20.92
28.12
0.08
28.19
21.73
50.00
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN
0.00
49.98
50.00
75.47
100.00
100.96
121.88
150.08
178.27
200.00
250.00
TÊN CỌC
TD13
1
P13
TC13
TD14
2
P14
TC14
3
LÝ TRÌNH
KM28
H1
H2
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG
D13
49.98
A:178d3'10" R:1500.00
T:25.49 P:0.22 K:50.98
20.92
A:147d41'17" R:100.00
T:28.97 P:4.11 K:56.40
E:2.00 W:0.90 Ln:11.00
D14
71.73

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D13	2340695.91	549700.76	28+075.47	178d3'10"	1500.00	25.49	0.22	50.98	-	-	-
D14	2340626.93	549731.16	28+150.08	147d41'17"	100.00	28.97	4.11	56.40	11.00	2.00	0.90

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP
LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Heed
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM28+000.00 - KM28+250.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	7
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

BA VÌ

PHÚC THỌ

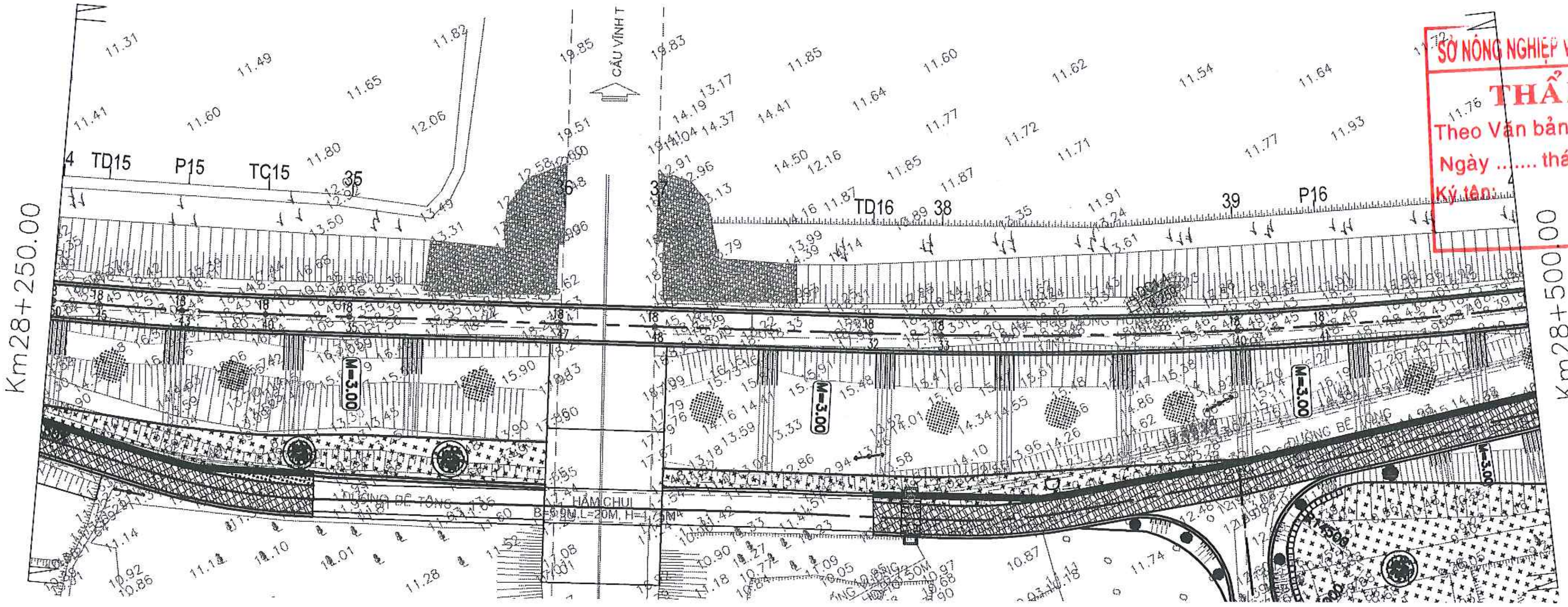
Km28+250.00
Km28+500.00
4
TD15
P15
TC15
35
36
37
TD16
38
39
P16
CẦU VĨNH T
HẦM CHUI
B=5.0M L=20M H=1.7M
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
ĐƯỜNG ĐÊ TÔNG
M=3.00
11.31
11.41
11.49
11.60
11.65
11.82
12.06
19.85
19.83
19.51
11.85
11.60
11.62
11.54
11.64
11.76
14.41
11.64
11.77
11.72
11.71
11.77
11.93
14.50
12.16
11.85
11.87
11.91
15.90
10.92
10.86
11.14
11.10
11.01
11.28
10.87
11.74

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

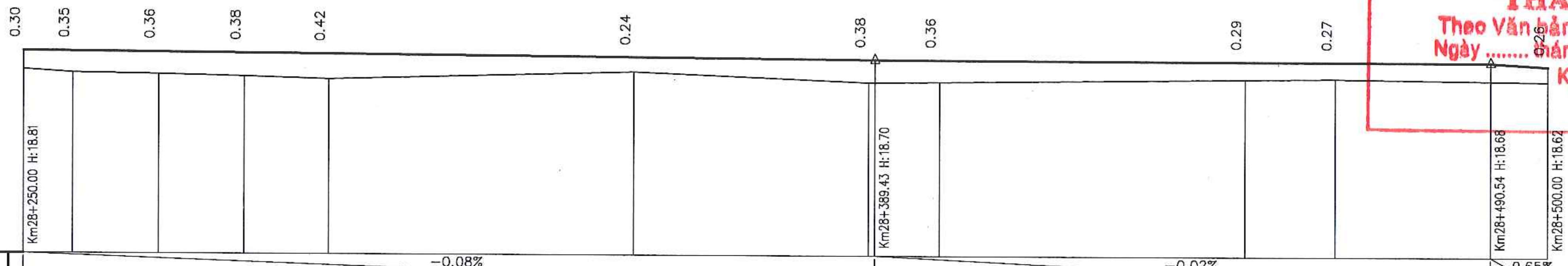
0.30
0.35
0.36
0.38
0.42
0.24
0.38
0.36
0.29
0.27
0.26
Km28+250.00 H:18.81
Km28+389.43 H:18.70
Km28+490.54 H:18.68
Km28+500.00 H:18.62

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	−0.08% 139.43					−0.02% 101.11				−0.65% 9.46	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.81	18.80	18.79	18.78	18.77	18.73	18.70	18.70	18.69	18.68	18.68 18.62
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.51	18.45	18.43	18.40	18.35	18.49	18.32	18.34	18.40	18.41	18.36
KHOẢNG CÁCH LẺ		8.08	14.04	14.05	13.83	50.00	38.41	11.59	50.00	14.89	35.11
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	250.00	258.08	272.12	286.17	300.00	350.00	388.41	400.00	450.00	464.89	500.00
TÊN CỌC	3	TD15	P15	TC15		4	TD16		5	P16	
LÝ TRÌNH					H3			H4			H5
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	8.08	A:176d46'51" R:500.00 T:14.05 P:0.20 K:28.09 D15				102.24	A:169d2'42" R:800.00 T:76.71 P:3.67 K:152.96 D16				

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D15	2340558.43	549833.10	28+272.12	176d46'51"	500.00	14.05	0.20	28.09	-	-	-
D16	2340459.94	549999.08	28+464.89	169d2'42"	800.00	76.71	3.67	152.96	-	-	-

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
ThS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM28+250.00 - KM28+500.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	8
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........../...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

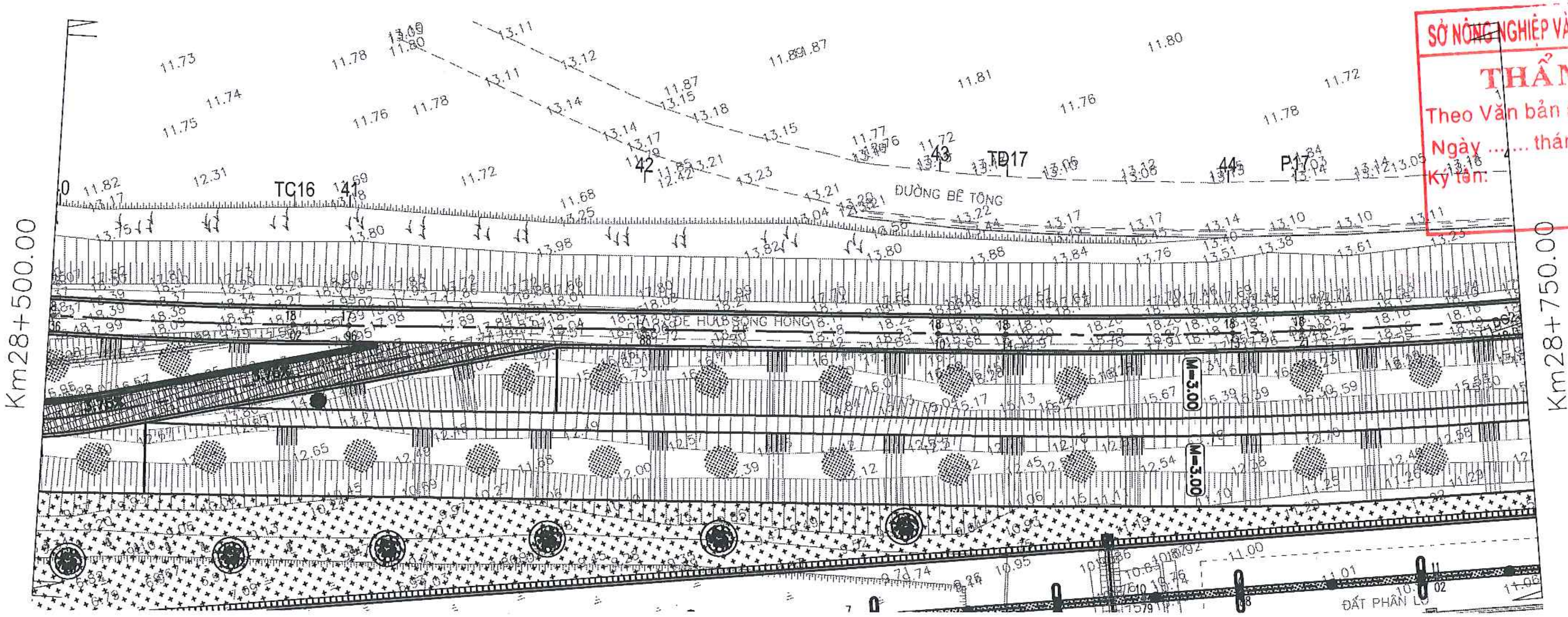
Km28+500.00
Km28+750.00
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
ĐÊ HỮU SÔNG HỒNG
ĐẤT PHÂN LÔ
TC16
TD17
P17
41
42
43
44
M=3.00
M=3.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

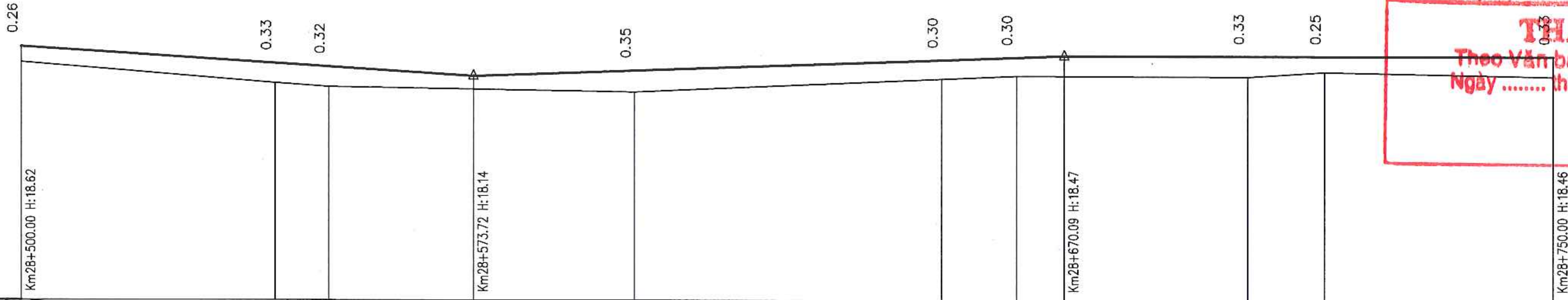
0.26
0.33
0.32
0.35
0.30
0.30
0.33
0.25
0.33
Km28+500.00 H:18.62
Km28+573.72 H:18.14
Km28+670.09 H:18.47
Km28+750.00 H:18.46

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI: −0.65% 73.72; 0.34% 96.37; −0.01% 79.91

KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	TÊN CỌC	LÝ TRÌNH	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	KHOẢNG CÁCH LẺ
500.00		H5	18.36	18.62	41.37
541.37	TC16		18.02	18.35	8.63
550.00	6		17.97	18.29	50.00
				18.14	
600.00		H6	17.88	18.23	50.00
650.00	7		18.10	18.40	12.25
662.25	TD17		18.14	18.44	37.75
				18.47	
700.00		H7	18.13	18.46	12.57
712.57	P17		18.21	18.46	37.43
750.00	8		18.13	18.46	

ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG:
D16 A:169d2'42" R:800.00 T:76.71 P:3.67 K:152.96
120.88
D17 A:174d14'3" R:1000.00 T:50.36 P:1.27 K:100.63

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D16	2340459.94	549999.08	28+464.89	169d2'42"	800.00	76.71	3.67	152.96	-	-	-
D17	2340376.24	550232.48	28+712.57	174d14'3"	1000.00	50.36	1.27	100.63	-	-	-

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM28+500.00 - KM28+750.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	9
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

KM29

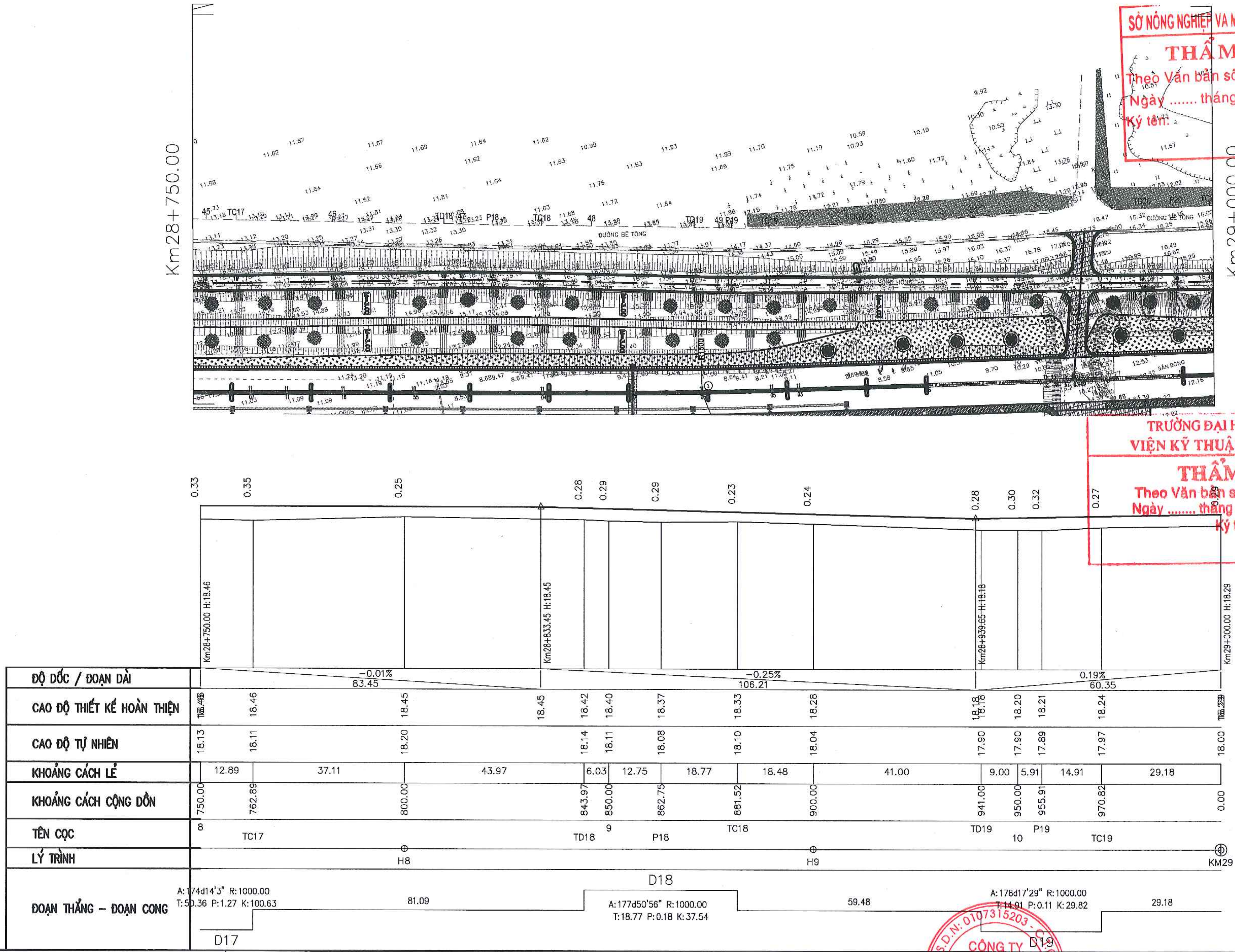
Km28+750.00
Km29+000.00
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
SÂN BÓNG
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
Km28+750.00 H:18.46
Km28+833.45 H:18.45
Km28+939.65 H:18.18
Km29+000.00 H:18.29
0.33
0.35
0.25
0.28
0.29
0.29
0.23
0.24
0.28
0.30
0.32
0.27
0.29
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI
-0.01%
83.45
-0.25%
106.21
0.19%
60.35
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG
D17
A:174d14'3" R:1000.00
T:50.36 P:1.27 K:100.63
81.09
D18
A:177d50'56" R:1000.00
T:18.77 P:0.18 K:37.54
59.48
D19
A:178d17'29" R:1000.00
T:14.91 P:0.11 K:29.82
29.18

TÊN CỌC	LÝ TRÌNH	KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	KHOẢNG CÁCH LẺ	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN
8		750.00		18.13	18.46
TC17		762.89	12.89	18.11	18.46
	H8	800.00	37.11	18.20	18.45
					18.45
TD18		843.97	43.97	18.14	18.42
9		850.00	6.03	18.11	18.40
P18		862.75	12.75	18.08	18.37
TC18		881.52	18.77	18.10	18.33
	H9	900.00	18.48	18.04	18.28
TD19		941.00	41.00	17.90	18.18
10		950.00	9.00	17.90	18.20
P19		955.91	5.91	17.89	18.21
TC19		970.82	14.91	17.97	18.24
	KM29	0.00	29.18	18.00	18.29

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D17	2340376.24	550232.48	28+712.57	174d14'3"	1000.00	50.36	1.27	100.63	-	-	-
D18	2340339.99	550378.27	28+862.75	177d50'56"	1000.00	18.77	0.18	37.54	-	-	-
D19	2340314.14	550467.77	28+955.91	178d17'29"	1000.00	14.91	0.11	29.82	-	-	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM28+750.00 - KM29+000.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	10
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

←BA VÌ PHÚC THỌ→

KM29

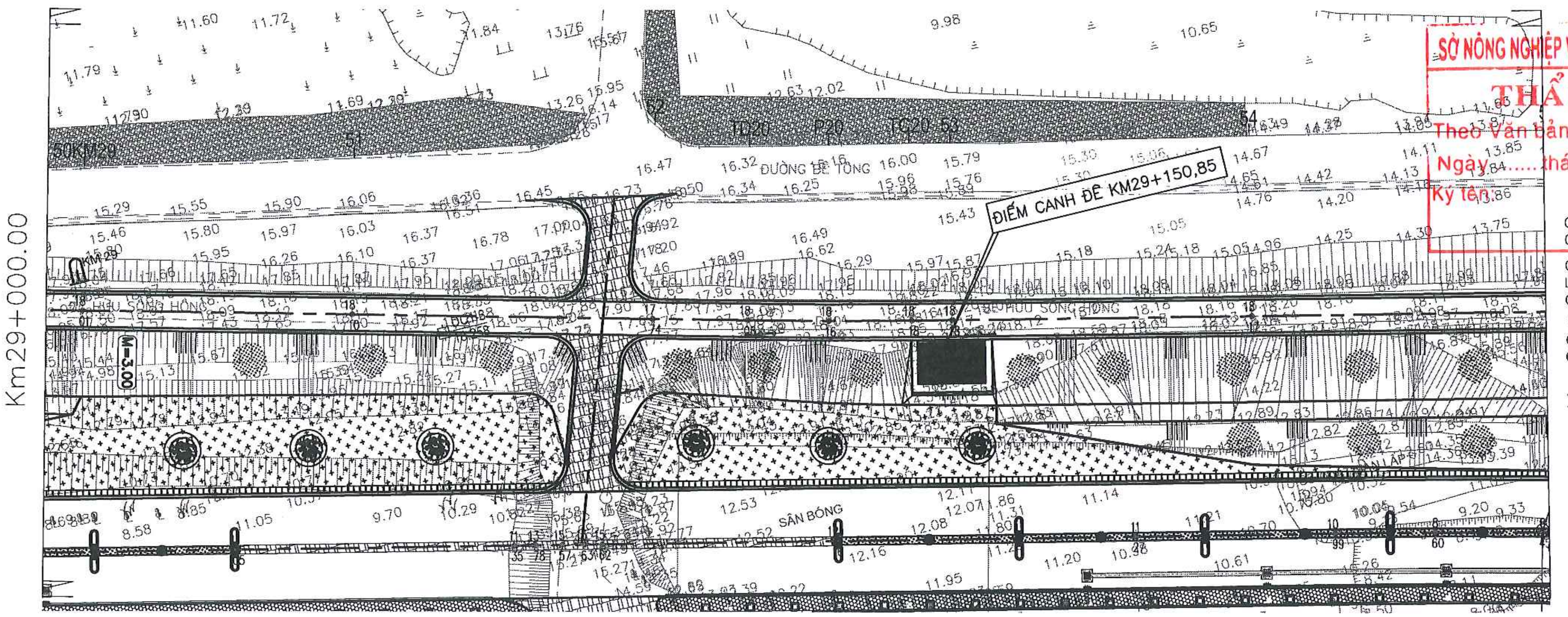
Km29+000.00
Km29+250.00
ĐIỂM CANH ĐÊ KM29+150,85
ĐƯỜNG ĐÊ TỒNG
SÂN BÓNG
HỮU SÔNG HỒNG
M=3.00
50KM29
51
53
54
TD20
P20
TC20

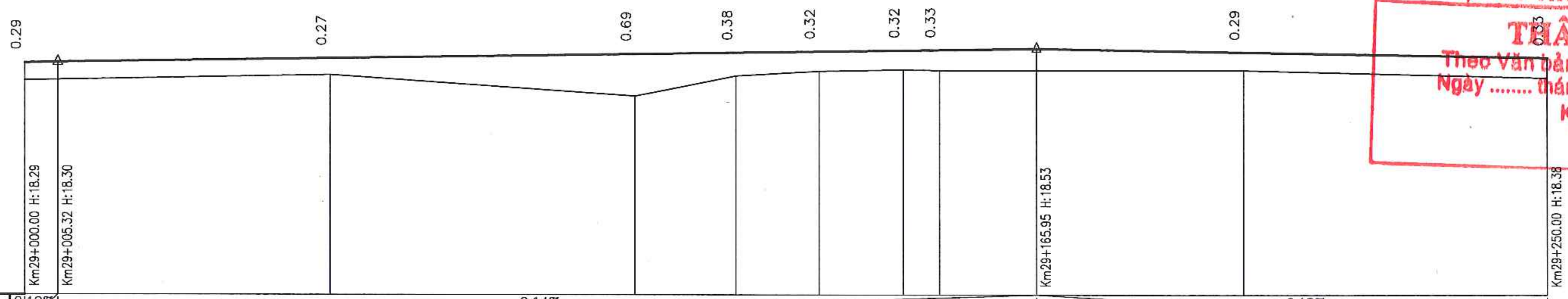
0.29
0.27
0.69
0.38
0.32
0.32
0.33
0.29
0.33
Km29+000.00 H:18.29
Km29+005.32 H:18.30
Km29+165.95 H:18.53
Km29+250.00 H:18.38

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	0.19% 5.32		0.14% 160.63						−0.18% 84.05	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.29 18.30	18.37	18.44	18.46	18.48	18.50	18.51	18.53	18.47	18.38
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.00	18.10	17.75	18.08	18.16	18.18	18.18		18.18	18.05
KHOẢNG CÁCH LẺ	50.00	50.00	16.61	13.74	13.75	5.90	50.00		50.00	
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	0.00	50.00	100.00	116.61	130.35	144.10	150.00		200.00	250.00
TÊN CỌC		1		TD20	P20	TC20	2			3
LÝ TRÌNH	KM29		H1						H2	
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	116.61			D20 A:178d25'29" R:1000.00 T:13.75 P:0.09 K:27.49					105.90	

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D20	2340270.74	550636.74	29+130.35	178d25'29"	1000.00	13.75	0.09	27.49	-	-	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hien	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY M.S.D.N: 0107315203 THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM29+000.00 - KM29+250.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	11
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

BA VÌ

PHÚC THỌ

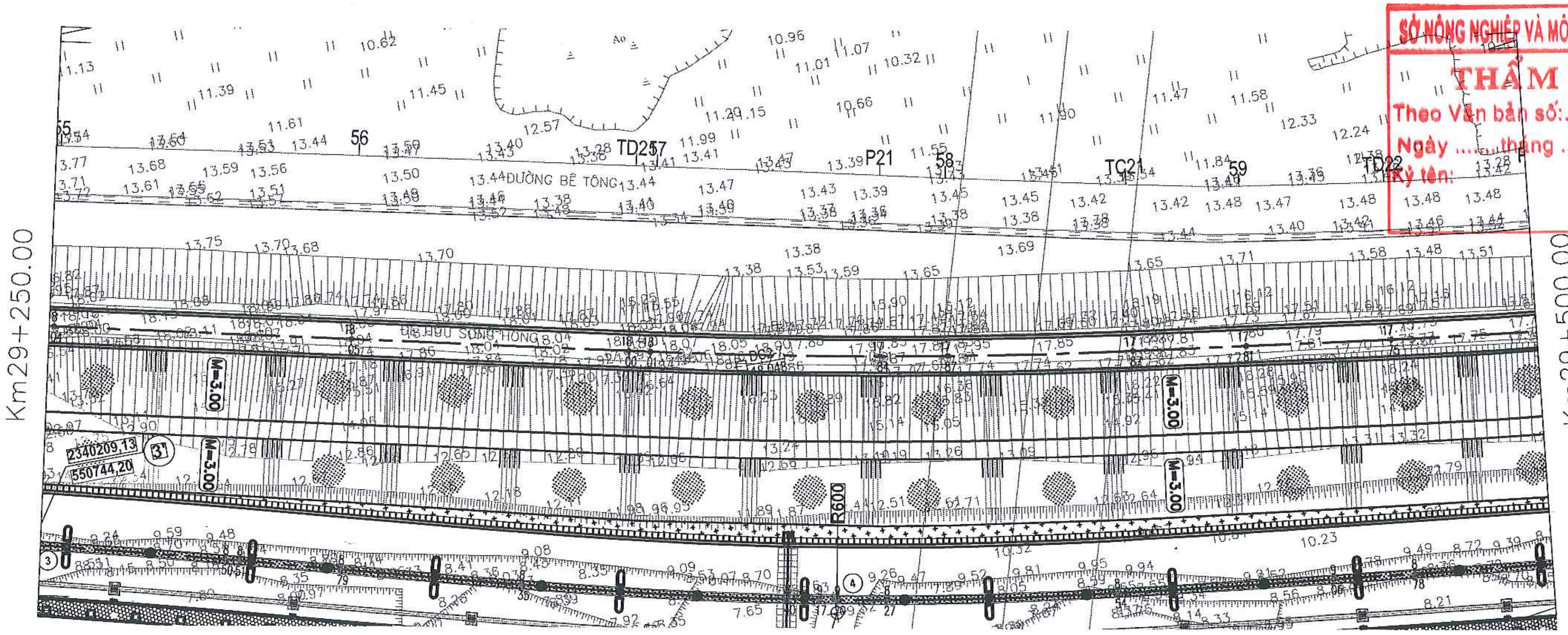
Km29+250.00
Km29+500.00
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
ĐÊ HỮU SÔNG HỒNG
TD21
P21
TC21
TD22
56
57
58
59
M=3.00
R600
2340209.13
550744.20
3
4

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........../...............
Ngày ...... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D21	2340213.18	550889.50	29+389.56	175d8'44"	1000.00	42.39	0.90	84.72	-	-	-
D22	2340197.67	551000.16	29+501.27	177d0'15"	1000.00	26.15	0.34	52.29	-	-	-

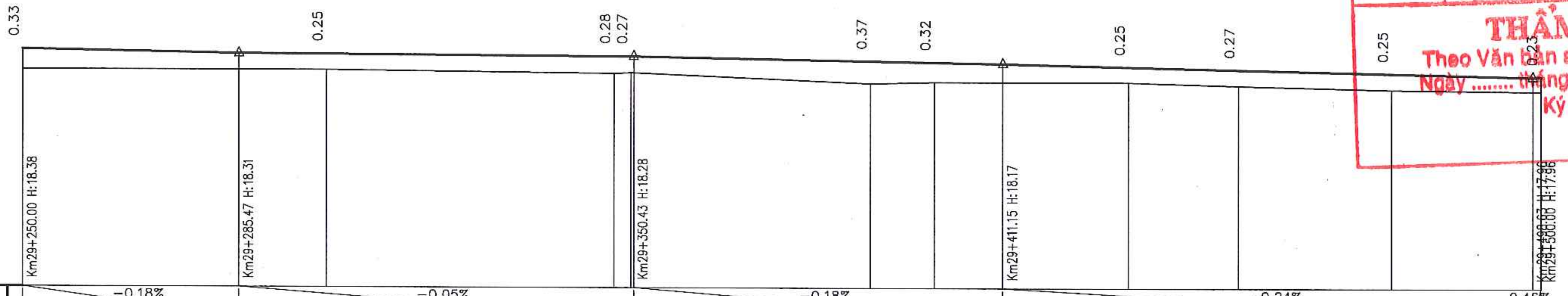
0.33
0.25
0.28
0.27
0.37
0.32
0.25
0.27
0.25
0.23
Km29+250.00 H:18.38
Km29+285.47 H:18.31
Km29+350.43 H:18.28
Km29+411.15 H:18.17
Km29+500.00 H:17.96

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	−0.18% 35.47		−0.05% 64.97			−0.18% 60.71			−0.24% 87.49			0.46% 37
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.38	18.31	18.30	18.28	18.28	18.21	18.19	18.17	18.12	18.08	18.01	17.96
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.05		18.05	18.00	18.01	17.84	17.87		17.87	17.81	17.76	17.73
KHOẢNG CÁCH LẺ			50.00	47.20	2.80	39.56	10.44		31.92	18.08	25.13	24.87
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	250.00		300.00	347.20	350.00	389.56	400.00		431.92	450.00	475.13	500.00
TÊN CỌC	3			TD21	4	P21			TC21	5	TD22	
LÝ TRÌNH			H3				H4					H5
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	97.20			A:175d8'44" R:1000.00 T:42.39 P:0.90 K:84.72 D21					43.21		A:177d0'15" R:1000.00 T:26.15 P:0.34 K:52.29 D22	

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM29+250.00 - KM29+500.00
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 1/100 — BẢN VẼ SỐ: 12
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

BA VÌ ← → PHÚC THỌ

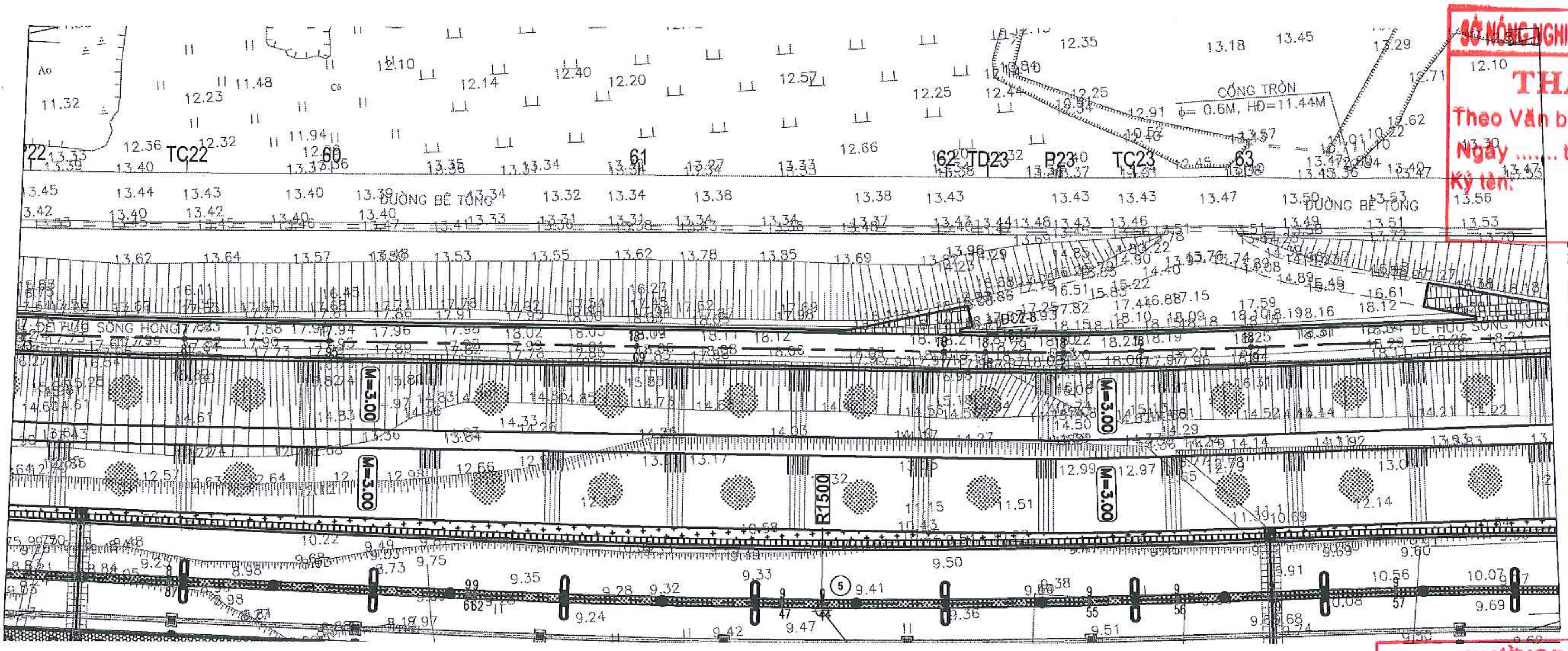
Km29+500.00
Km29+750.00
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
ĐÊ HỮU SÔNG HỒNG
CỐNG TRÒN ϕ= 0.6M, HĐ=11.44M
P22
TC22
60
61
62
TD23
P23
TC23
63
M=3.00
R1500

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

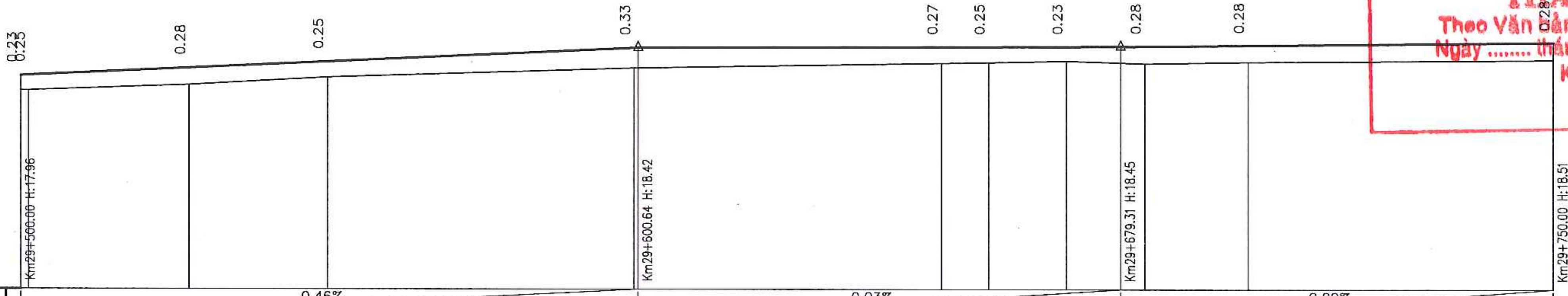
0.23
0.25
0.28
0.25
0.33
0.27
0.25
0.23
0.28
0.28
0.28
Km29+500.00 H:17.96
Km29+600.64 H:18.42
Km29+679.31 H:18.45
Km29+750.00 H:18.51

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	0.46% / 100.64				0.03% / 78.67				0.09% / 70.69		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	17.96	17.97	18.09	18.19	18.42	18.44	18.44	18.44	18.45 18.45	18.47	18.51
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	17.73	17.72	17.81	17.94	18.09	18.17	18.19	18.21	18.17	18.19	18.23
KHOẢNG CÁCH LẺ		1.27	26.14	22.59	50.00	50.00	7.70	12.76	12.76	16.78	50.00
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	500.00	501.27	527.41	550.00	600.00	650.00	657.70	670.46	683.22	700.00	750.00
TÊN CỌC		P22	TC22	6		7	TD23	P23	TC23		8
LÝ TRÌNH	H5				H6					H7	

ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG:
D22 — A:177d0'15" R:1000.00 T:26.15 P:0.34 K:52.29
130.29
D23 — A:177d4'34" R:500.00 T:12.76 P:0.16 K:25.51
66.78

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D22	2340197.67	551000.16	29+501.27	177d0'15"	1000.00	26.15	0.34	52.29	-	-	-
D23	2340182.99	551168.72	29+670.46	177d4'34"	500.00	12.76	0.16	25.51	-	-	-

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM29+500.00 - KM29+750.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	13
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

KM30

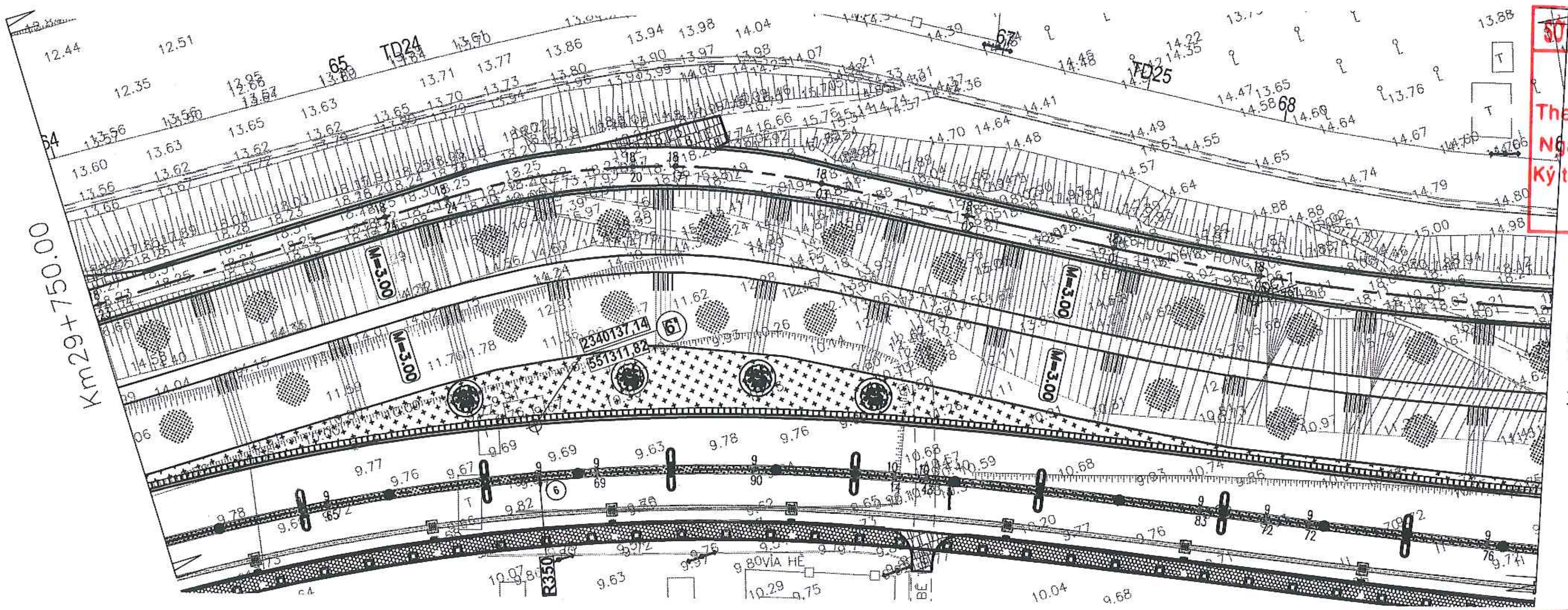
Km29+750.00
Km30+000.00
TD24
TD25
65
68
67
64
61
6
R350
M=3.00
2340137.14
551311.82
VỈA HÈ
BÊ
T
12.44
12.51
12.35
13.56
13.60
13.63
13.65
13.62
13.71
13.77
13.86
13.94
13.98
14.04
14.07
14.41
14.48
14.49
14.57
14.65
14.74
14.79
14.80
14.98
15.00
13.88
13.76
14.67
14.64
9.77
9.76
9.67
9.69
9.63
9.78
9.76
9.82
9.78
10.68
10.74
10.59
9.63
10.04
9.68
10.29
10.07
11.62
11.59
11.78

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20.......

Ký tên:

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D24	2340176.75	551342.46	29+843.60	150d43'33"	125.00	32.65	4.19	63.87	11.00	2.00	0.90
D25	2340078.46	551503.93	30+030.20	154d46'58"	475.00	106.25	11.74	209.06	-	-	-

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

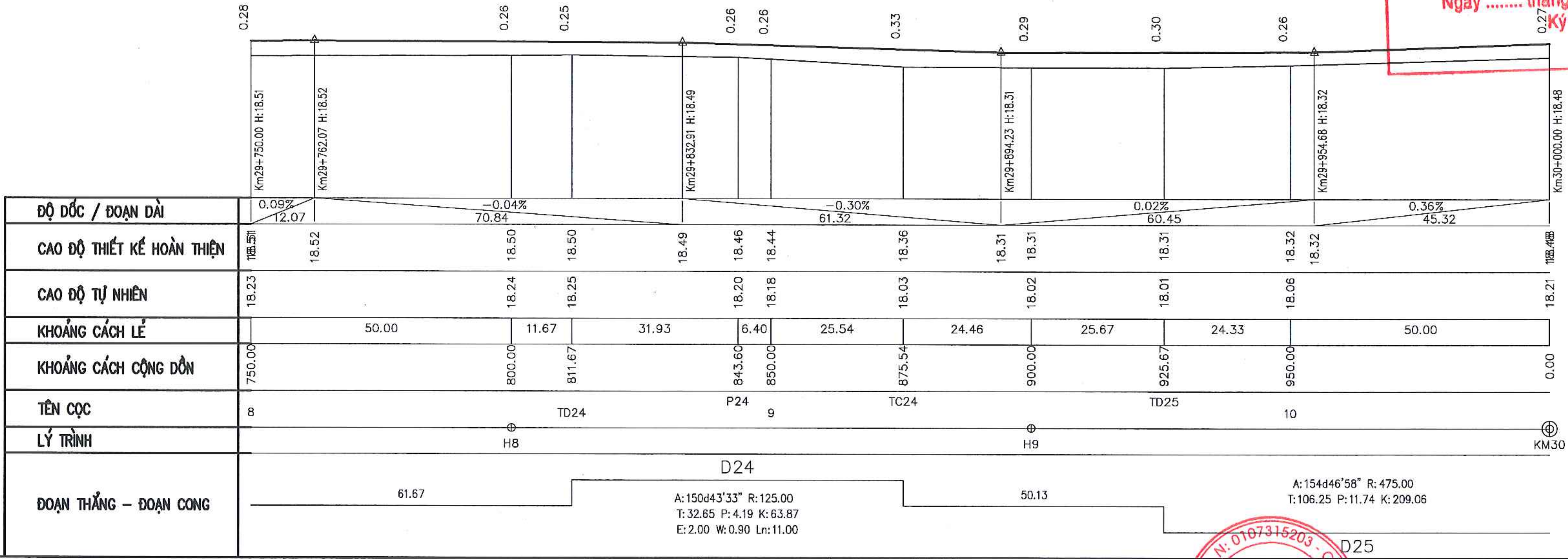
0.28
0.26
0.25
0.26
0.26
0.33
0.29
0.30
0.26
0.27
Km29+750.00 H:18.51
Km29+762.07 H:18.52
Km29+832.91 H:18.49
Km29+894.23 H:18.31
Km29+954.68 H:18.32
Km30+000.00 H:18.48
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI
0.09% 12.07
-0.04% 70.84
-0.30% 61.32
0.02% 60.45
0.36% 45.32
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN
18.51 18.52 18.50 18.50 18.49 18.46 18.44 18.36 18.31 18.31 18.31 18.32 18.32 18.48
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
18.23 18.24 18.25 18.20 18.18 18.03 18.02 18.01 18.06 18.21
KHOẢNG CÁCH LẺ
50.00 11.67 31.93 6.40 25.54 24.46 25.67 24.33 50.00
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN
750.00 800.00 811.67 843.60 850.00 875.54 900.00 925.67 950.00 0.00
TÊN CỌC
8 TD24 P24 9 TC24 TD25 10
LÝ TRÌNH
H8 H9 KM30
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG
61.67
D24
A:150d43'33" R:125.00
T:32.65 P:4.19 K:63.87
E:2.00 W:0.90 Ln:11.00
50.13
A:154d46'58" R:475.00
T:106.25 P:11.74 K:209.06
D25

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN		BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM29+750.00 - KM30+000.00
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 1/100 — BẢN VẼ SỐ: 14
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

KM30

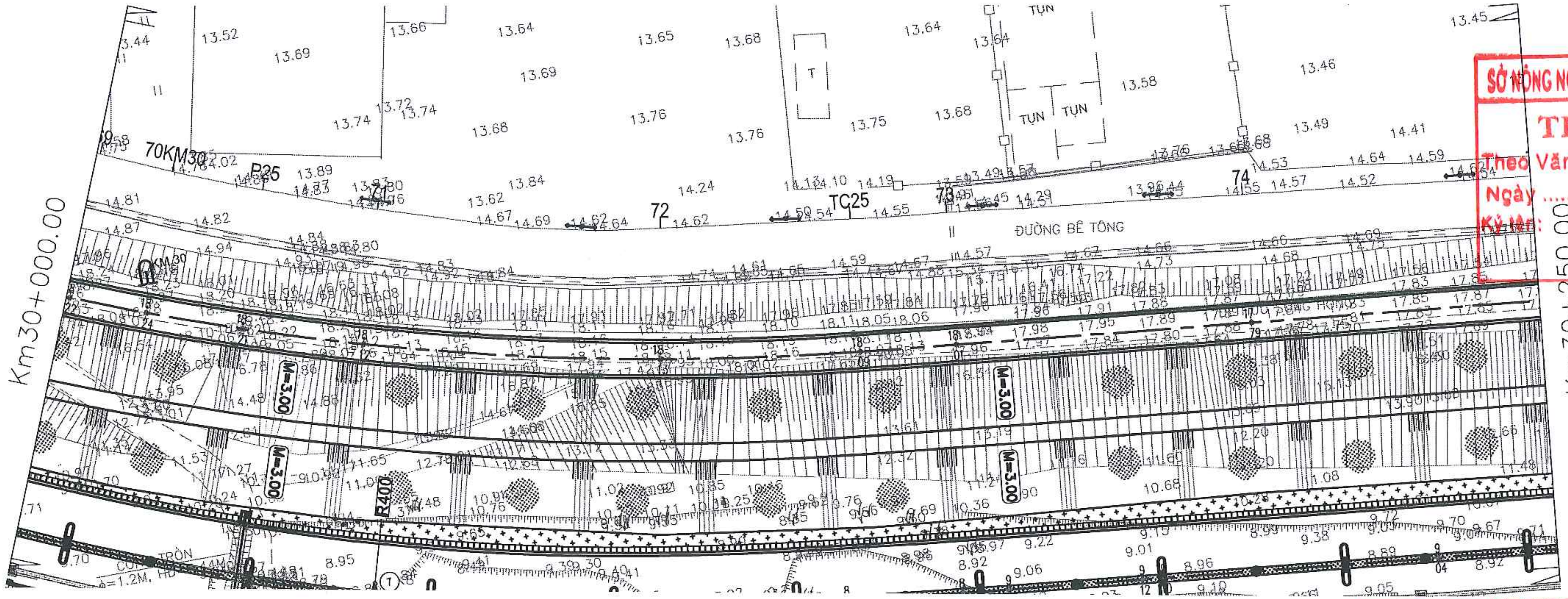
Km30+000.00
Km30+250.00
70KM30
P25
TC25
72
73
74
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
M=3.00
R400
TỤN
13.44
13.52
13.69
13.66
13.64
13.65
13.68
13.64
13.45
13.74
13.72
13.74
13.68
13.69
13.76
13.76
13.75
13.68
13.58
13.46
13.49
14.41
14.81
14.82
14.87
14.94
13.89
13.84
13.62
14.67
14.69
14.62
14.24
14.55
14.59
14.52
14.57
14.64
14.57
14.66
14.73
14.68
9.01
9.22
9.38
8.99
8.96
8.95
8.92
9.06
9.05
10.68
11.08

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

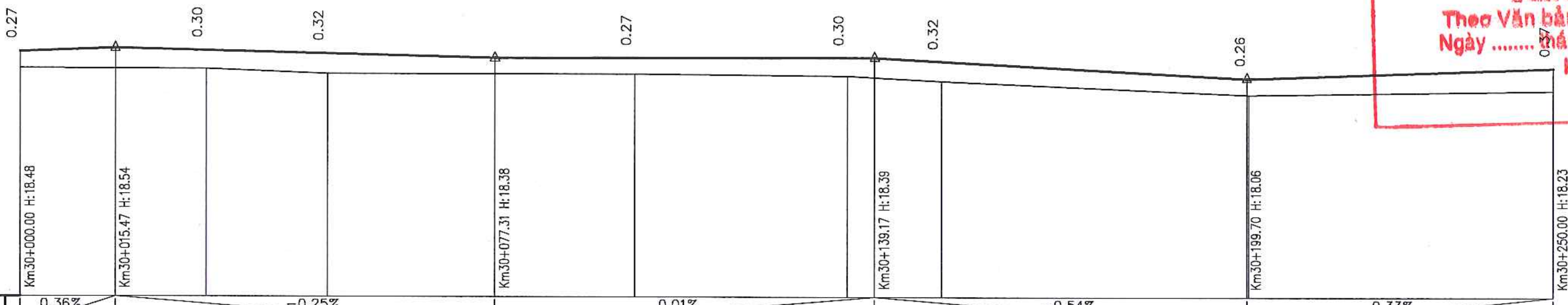
0.27
0.30
0.32
0.27
0.30
0.32
0.26
0.27
Km30+000.00 H:18.48
Km30+015.47 H:18.54
Km30+077.31 H:18.38
Km30+139.17 H:18.39
Km30+199.70 H:18.06
Km30+250.00 H:18.23

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	0.36% / 15.47	−0.25% / 61.84	0.01% / 61.86	−0.54% / 60.53	0.33% / 50.30

CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.48	18.54	18.50	18.45	18.38	18.39	18.39	18.39	18.33	18.06	18.23
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	18.21		18.20	18.13		18.12	18.09		18.01	17.80	17.86
KHOẢNG CÁCH LẺ	30.20		19.80	50.00		34.73	15.27		50.00	50.00	
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	0.00		30.20	50.00		100.00	134.73		150.00	200.00	250.00
TÊN CỌC			P25	1			TC25		2		3
LÝ TRÌNH	KM30					H1				H2	

ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG

A:154d46'58" R:475.00
T:106.25 P:11.74 K:209.06
D25
115.27

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D25	2340078.46	551503.93	30+030.20	154d46'58"	475.00	106.25	11.74	209.06	-	-	-

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM30+000.00 - KM30+250.00
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000 1/100 BẢN VẼ SỐ: 15
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

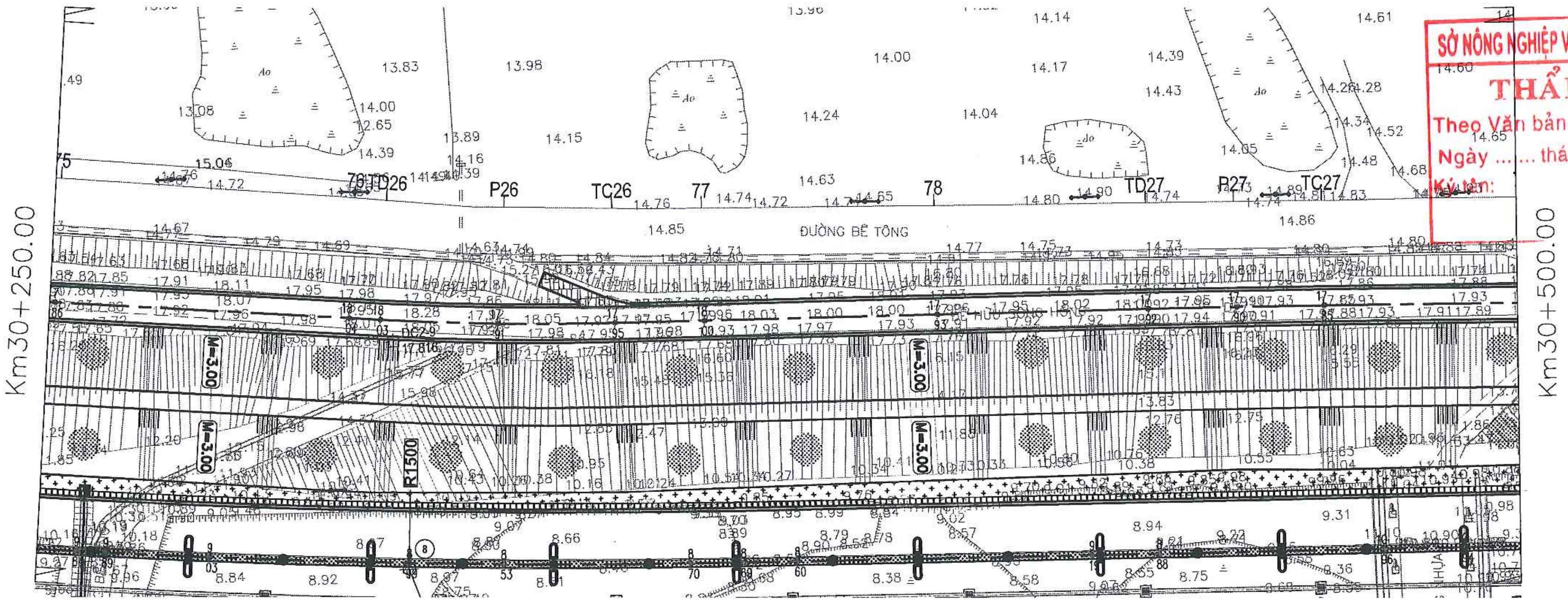

Km30+250.00
Km30+500.00
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
TD26
P26
TC26
TD27
P27
TC27
77
78
M=3.00
R1500

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./.........
Ngày .... tháng .... năm 20....
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D26	2340046.75	551800.04	30+326.27	175d25'44"	500.00	19.96	0.40	39.89	-	-	-
D27	2340043.37	551925.73	30+451.99	179d10'38"	2000.00	14.36	0.05	28.72	-	-	-

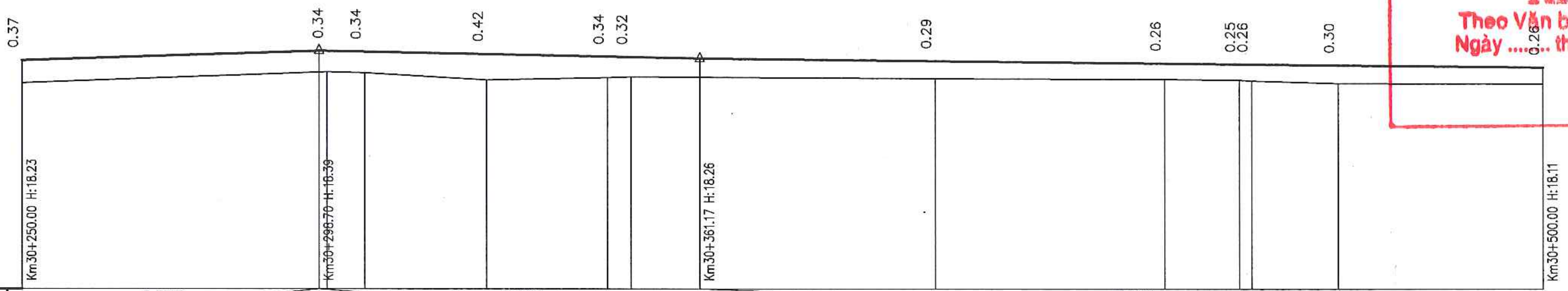

0.37
0.34
0.34
0.42
0.34
0.32
0.29
0.26
0.25
0.26
0.30
0.26
Km30+250.00 H:18.23
Km30+298.70 H:18.39
Km30+361.17 H:18.26
Km30+500.00 H:18.11

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI: 0.33% / 48.70; −0.21% / 62.47; −0.10% / 138.83

TÊN CỌC	LÝ TRÌNH	KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	KHOẢNG CÁCH LẺ
3		250.00	17.86	18.23	50.00
	H3	300.00	18.04	18.39 18.38	6.32
TD26		306.32	18.03	18.37	19.95
P26		326.27	17.91	18.33	19.94
TC26		346.21	17.95	18.29	3.79
4		350.00	17.96	18.28	50.00
				18.26	
	H4	400.00	17.93	18.22	37.64
TD27		437.64	17.92	18.18	12.36
5		450.00	17.91	18.16	1.99
P27		451.99	17.90	18.16	14.36
TC27		466.35	17.85	18.15	33.65
	H5	500.00	17.85	18.11	

ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG: 56.32; D26 A:175d25'44" R:500.00 T:19.96 P:0.40 K:39.89; 91.42; D27 A:179d10'38" R:2000.00 T:14.36 P:0.05 K:28.72; 33.65

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hieu
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM30+250.00 - KM30+500.00

TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000 1/100
BẢN VẼ SỐ: 16
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA: -

BA VÌ ⟵ → PHÚC THỌ

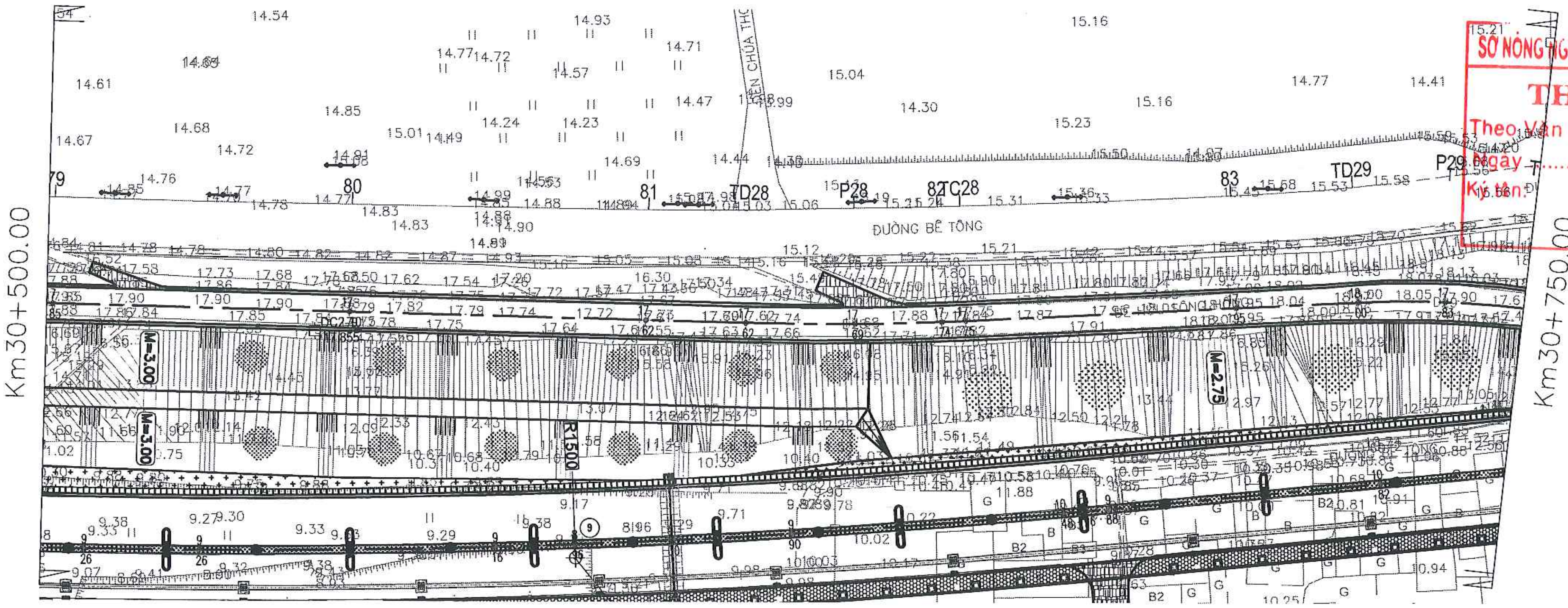
Km30+500.00
Km30+750.00
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
TD28
P28
TC28
TD29
P29
79
80
81
82
83
M=3.00
M=3.00
M=2.75
R1500
ĐỀN CHÚA THƠ

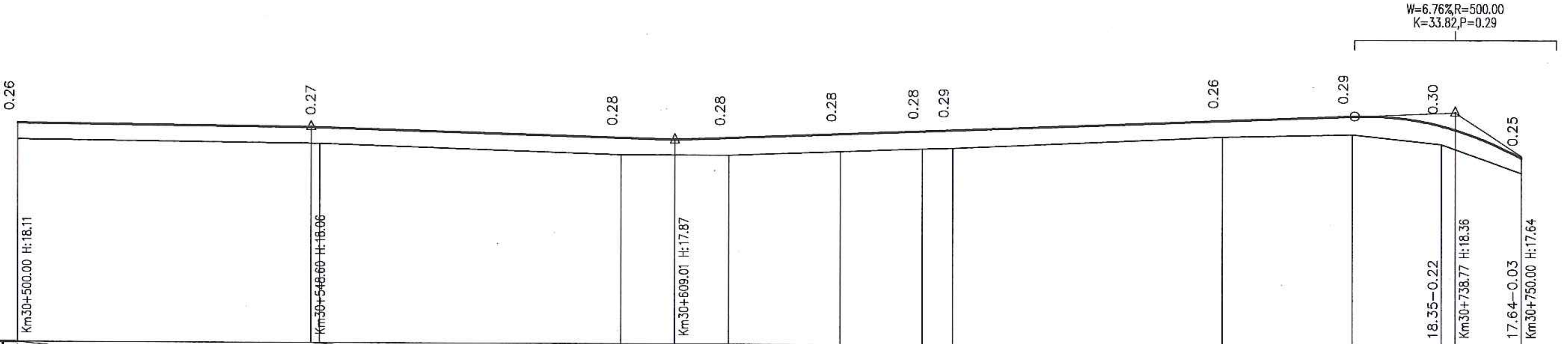
W=6.76%,R=500.00
K=33.82,P=0.29
0.26
0.27
0.28
0.28
0.28
0.28
0.29
0.26
0.29
0.30
0.25
Km30+500.00 H:18.11
Km30+548.60 H:18.06
Km30+609.01 H:17.87
18.35–0.22
Km30+738.77 H:18.36
17.64–0.03
Km30+750.00 H:17.64

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	–0.10% 48.60		–0.31% 60.41		0.37% 129.75					–6.39% 11.23	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	18.11	18.06	17.90	17.87	17.90	17.97	18.02	18.04	18.21	18.29	18.13 18.07	17.64
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	17.85	17.79	17.62		17.62	17.69	17.74	17.75	17.95	18.00	17.83	17.36
KHOẢNG CÁCH LẺ		50.00	50.00		17.87	18.58	13.55	5.03	44.97	21.49	14.97	13.54
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	500.00	550.00	600.00		617.87	636.45	650.00	655.03	700.00	721.49	736.46	750.00
TÊN CỌC		6			TD28	P28	7	TC28		TD29	P29	8
LÝ TRÌNH	H5		H6						H7			

ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG: 117.87 — D28 A:175d44'33" R:500.00 T:18.59 P:0.35 K:37.15 — 66.47 — D29 A:170d12'0" R:175.00 T:15.00 P:0.64 K:29.93 E:2.00 W:0.70 Ln:11.00

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D28	2340035.76	552110.04	30+636.45	175d44'33"	500.00	18.59	0.35	37.15	–	–	–
D29	2340039.07	552210.04	30+736.46	170d12'0"	175.00	15.00	0.64	29.93	11.00	2.00	0.70
ED	2340029.59	552278.30	30+805.34	–	–	–	–	–	–	–	–

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ...
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../.........
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	THS. PHÙNG LONG HƯNG
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203 - C.T.C.P. - Q.NAM TỪ LIÊM - T.P. HÀ NỘI

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM30+500.00 - KM30+750.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	17
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

◀ BA VÌ

PHÚC THỌ ▶

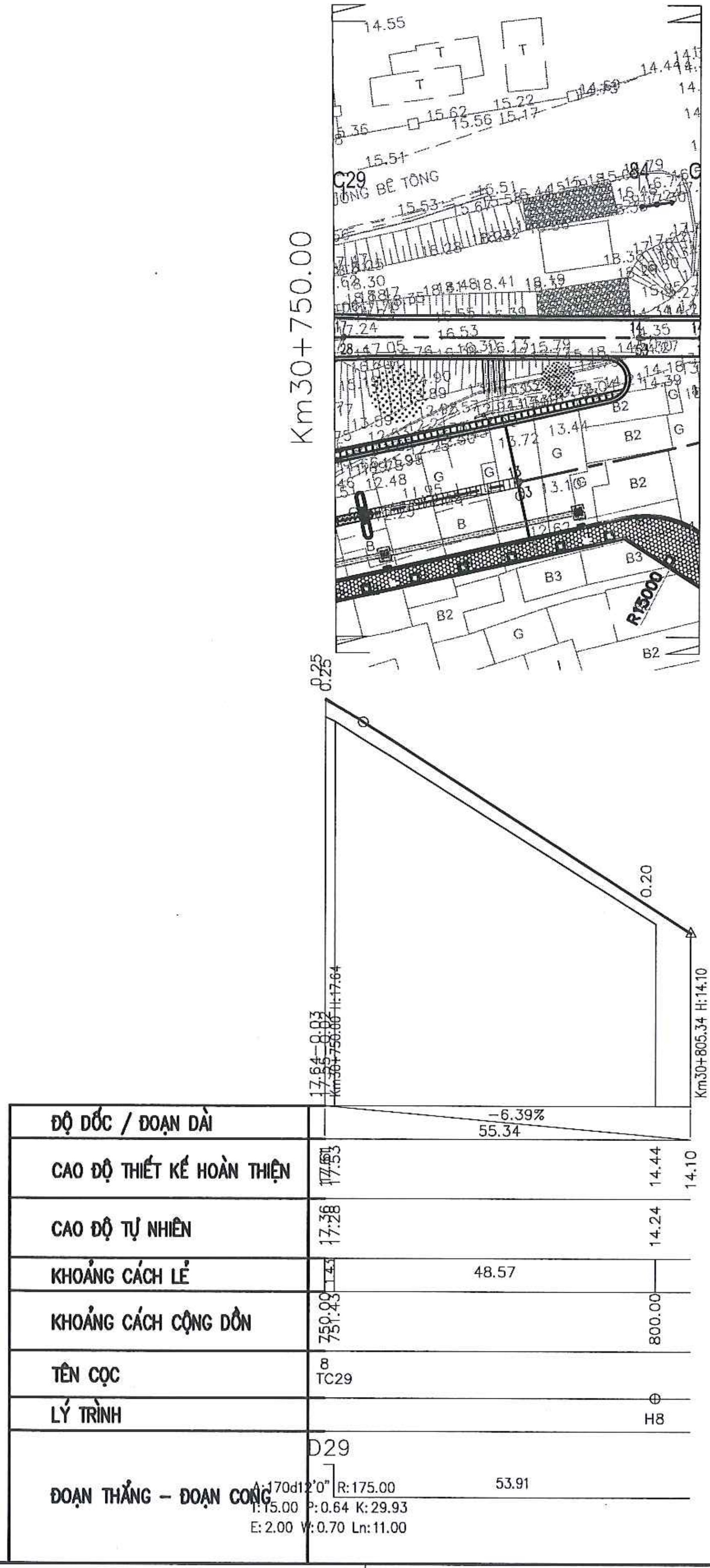
Km30+750.00
Km30+805.34
C29
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
R15000
B2
B3
G
T
14.55
15.62
15.56
15.17
15.22
17.24
16.53
14.35
18.41
18.19
13.44
15.72
12.48
11.95
0.25
0.20
17.64 -0.03
Km30+750.00 H:17.64
Km30+805.34 H:14.10
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI
-6.39%
55.34
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN
17.53
14.44
14.10
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
17.36
17.28
14.24
KHOẢNG CÁCH LẺ
48.57
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN
750.00
751.43
800.00
TÊN CỌC
8
TC29
LÝ TRÌNH
H8
D29
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG
A:170d12'0" R:175.00
T:15.00 P:0.64 K:29.93
E:2.00 W:0.70 Ln:11.00
53.91

Đỉnh	X(m)	Y(m)	Lý trình	A	R(m)	T(m)	P(m)	K(m)	L(m)	E(%)	W(m)
D29	2340039.07	552210.04	30+736.46	170d12'0"	175.00	15.00	0.64	29.93	11.00	2.00	0.70
ED	2340029.59	552278.30	30+805.34	-	-	-	-	-	-	-	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hien
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM30+750.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	18
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

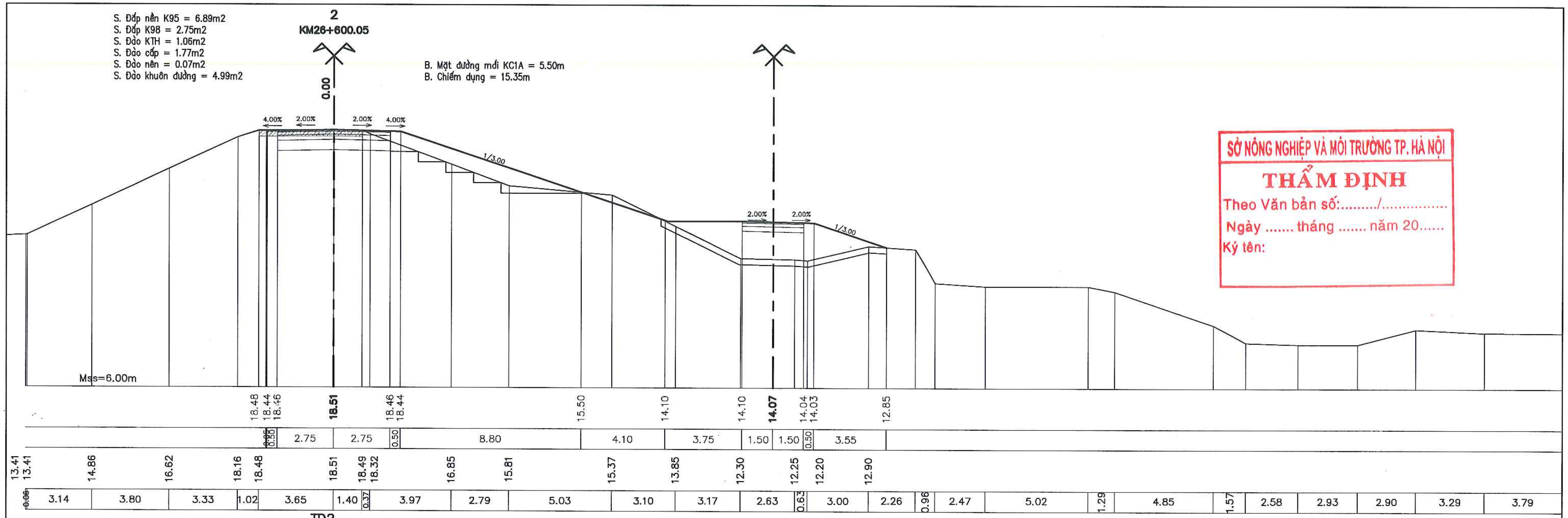
2
KM26+600.05
S. Đắp nền K95 = 6.89m2
S. Đắp K98 = 2.75m2
S. Đào KTH = 1.06m2
S. Đào cấp = 1.77m2
S. Đào nền = 0.07m2
S. Đào khuôn đường = 4.99m2
B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Chiếm dụng = 15.35m
0.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.48 18.44 18.46 18.51 18.46 18.44 15.50 14.10 14.10 14.07 14.04 14.03 12.85
0.06 0.50 2.75 2.75 0.50 8.80 4.10 3.75 1.50 1.50 0.50 3.55
13.41 13.41 14.86 16.62 18.16 18.48 18.51 18.49 18.32 16.85 15.81 15.37 13.85 12.30 12.25 12.20 12.90
0.06 3.14 3.80 3.33 1.02 3.65 1.40 0.37 3.97 2.79 5.03 3.10 3.17 2.63 0.63 3.00 2.26 0.96 2.47 5.02 1.29 4.85 1.57 2.58 2.93 2.90 3.29 3.79

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

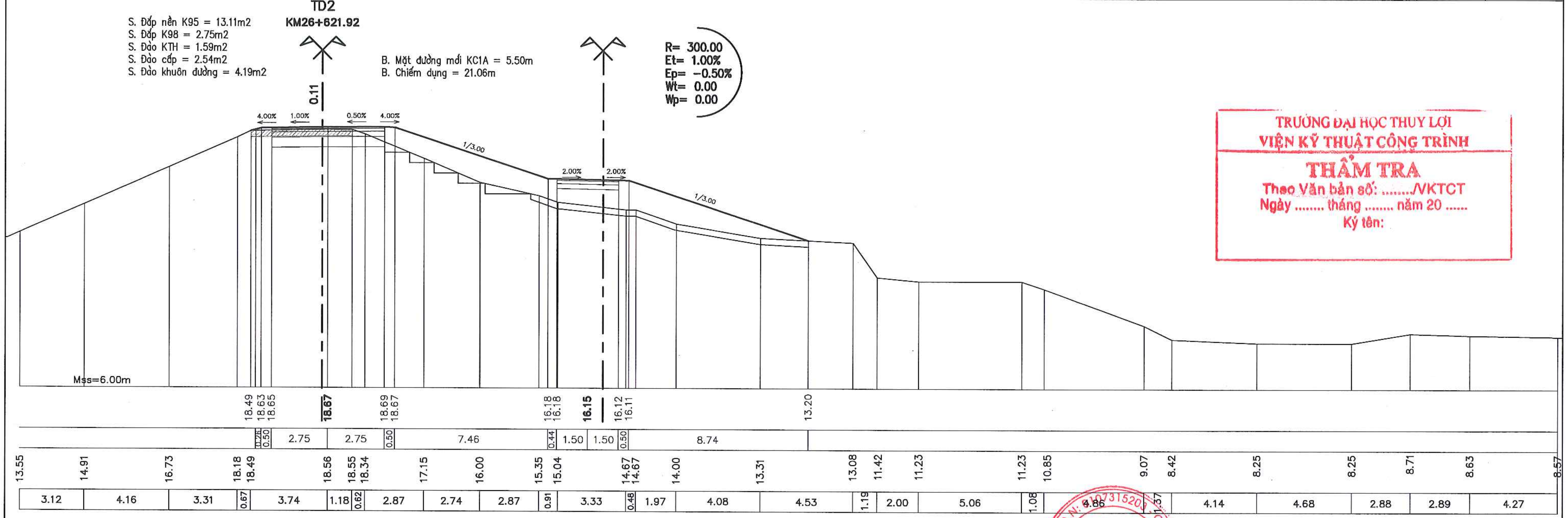
TD2
KM26+621.92
S. Đắp nền K95 = 13.11m2
S. Đắp K98 = 2.75m2
S. Đào KTH = 1.59m2
S. Đào cấp = 2.54m2
S. Đào khuôn đường = 4.19m2
B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Chiếm dụng = 21.06m
R= 300.00
Et= 1.00%
Ep= -0.50%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.11
4.00%
1.00%
0.50%
4.00%
1/3.00
2.00%
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.49 18.63 18.65 18.67 18.69 18.67 16.18 16.18 16.15 16.12 16.11 13.20
0.26 0.50 2.75 2.75 0.50 7.46 0.44 1.50 1.50 0.50 8.74
13.55 14.91 16.73 18.18 18.49 18.56 18.55 18.34 17.15 16.00 15.35 15.04 14.67 14.67 14.00 13.31 13.08 11.42 11.23 11.23 10.85 9.07 8.42 8.25 8.25 8.71 8.63 8.57
3.12 4.16 3.31 0.67 3.74 1.18 0.62 2.87 2.74 2.87 0.91 3.33 0.48 1.97 4.08 4.53 1.19 2.00 5.06 1.08 4.86 0.57 4.14 4.68 2.88 2.89 4.27

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 19
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

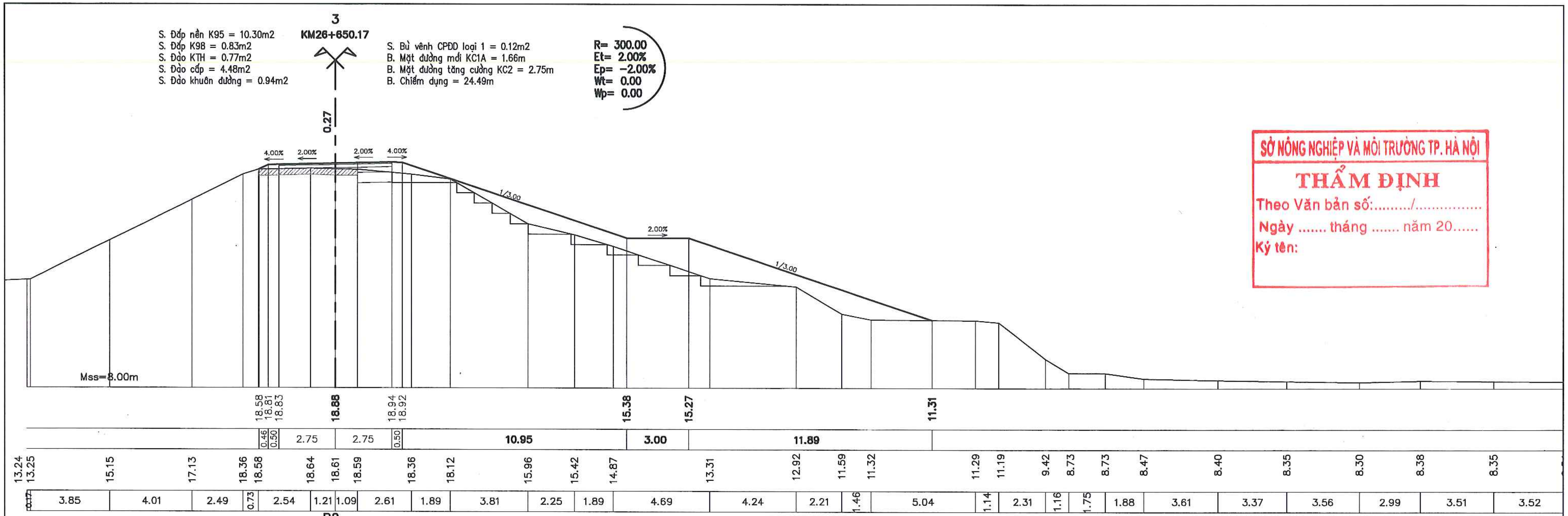
3
KM26+650.17
S. Đắp nền K95 = 10.30m2
S. Đắp K98 = 0.83m2
S. Đào KTH = 0.77m2
S. Đào cấp = 4.48m2
S. Đào khuôn đường = 0.94m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.12m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.66m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 24.49m
R= 300.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.27
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=8.00m
18.58
18.81
18.83
18.88
18.94
18.92
15.38
15.27
11.31
0.46
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
11.89
13.24
13.25
15.15
17.13
18.36
18.58
18.64
18.61
18.59
18.36
18.12
15.96
15.42
14.87
13.31
12.92
11.59
11.32
11.29
11.19
9.42
8.73
8.73
8.47
8.40
8.35
8.30
8.38
8.35
0.17
3.85
4.01
2.49
0.73
2.54
1.21
1.09
2.61
1.89
3.81
2.25
1.89
4.69
4.24
2.21
1.46
5.04
1.14
2.31
1.16
1.75
1.88
3.61
3.37
3.56
2.99
3.51
3.52

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

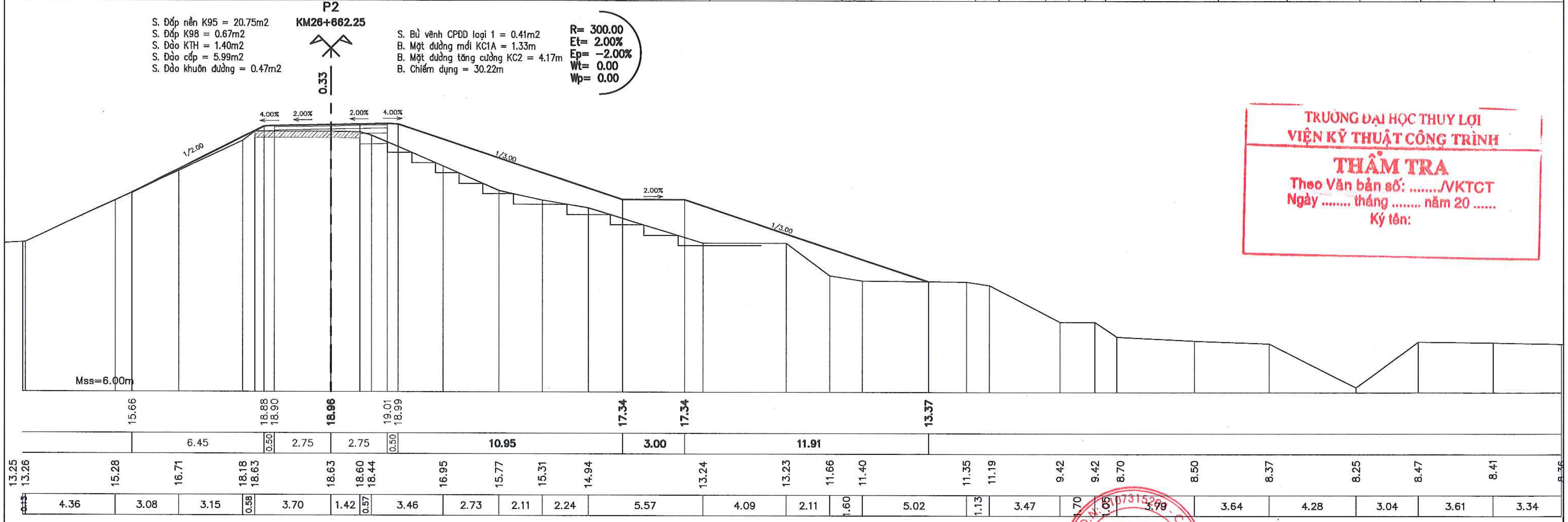
P2
KM26+662.25
S. Đắp nền K95 = 20.75m2
S. Đắp K98 = 0.67m2
S. Đào KTH = 1.40m2
S. Đào cấp = 5.99m2
S. Đào khuôn đường = 0.47m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.41m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.33m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.17m
B. Chiếm dụng = 30.22m
R= 300.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.33
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.00
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
15.66
18.88
18.90
18.96
19.01
18.99
17.34
17.34
13.37
6.45
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
11.91
13.25
13.26
15.28
16.71
18.18
18.63
18.63
18.60
18.44
16.95
15.77
15.31
14.94
13.24
13.23
11.66
11.40
11.35
11.19
9.42
9.42
8.70
8.50
8.37
8.25
8.47
8.41
0.13
4.36
3.08
3.15
0.58
3.70
1.42
0.57
3.46
2.73
2.11
2.24
5.57
4.09
2.11
1.60
5.02
1.13
3.47
1.70
1.05
3.79
3.64
4.28
3.04
3.61
3.34

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP
LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315269
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	20
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

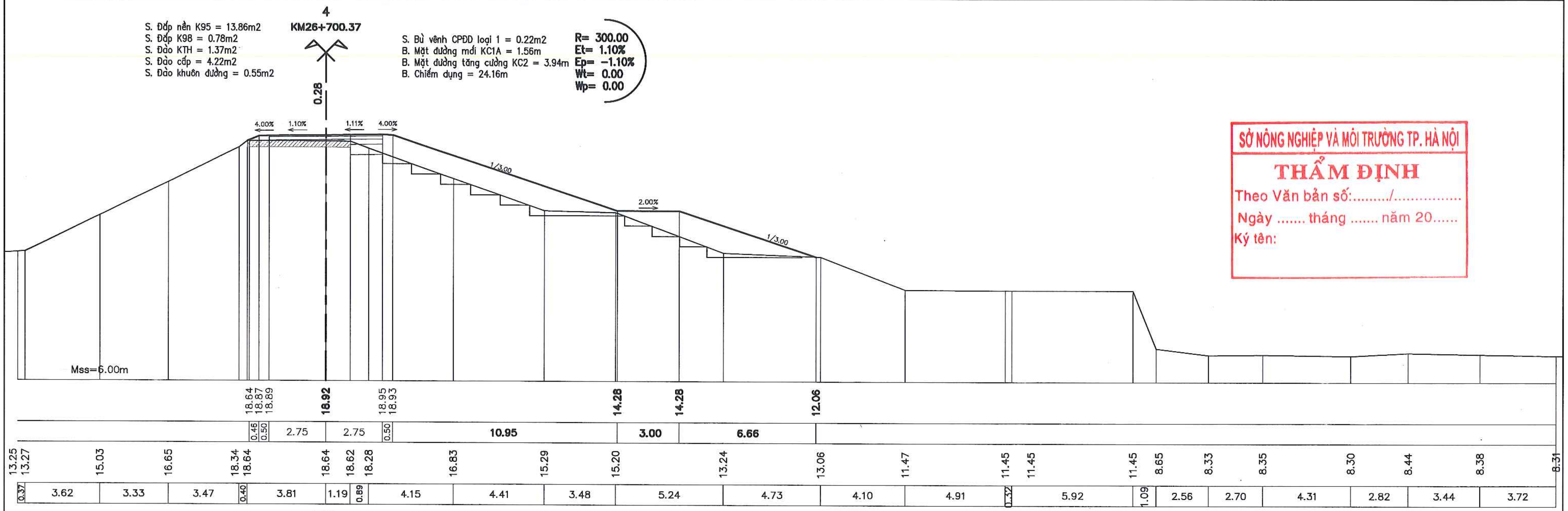
4
KM26+700.37
S. Đắp nền K95 = 13.86m2
S. Đắp K98 = 0.78m2
S. Đào KTH = 1.37m2
S. Đào cấp = 4.22m2
S. Đào khuôn đường = 0.55m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.22m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.56m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.94m
B. Chiếm dụng = 24.16m
R= 300.00
Et= 1.10%
Ep= -1.10%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.28
4.00%
1.10%
1.11%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.64 18.87 18.89 18.92 18.95 18.93 14.28 14.28 12.06
0.46 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 6.66
13.25 13.27 15.03 16.65 18.34 18.64 18.64 18.62 18.28 16.83 15.29 15.20 13.24 13.06 11.47 11.45 11.45 11.45 8.65 8.33 8.35 8.30 8.44 8.38 8.31
0.37 3.62 3.33 3.47 0.40 3.81 1.19 0.89 4.15 4.41 3.48 5.24 4.73 4.10 4.91 0.32 5.92 1.09 2.56 2.70 4.31 2.82 3.44 3.72

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

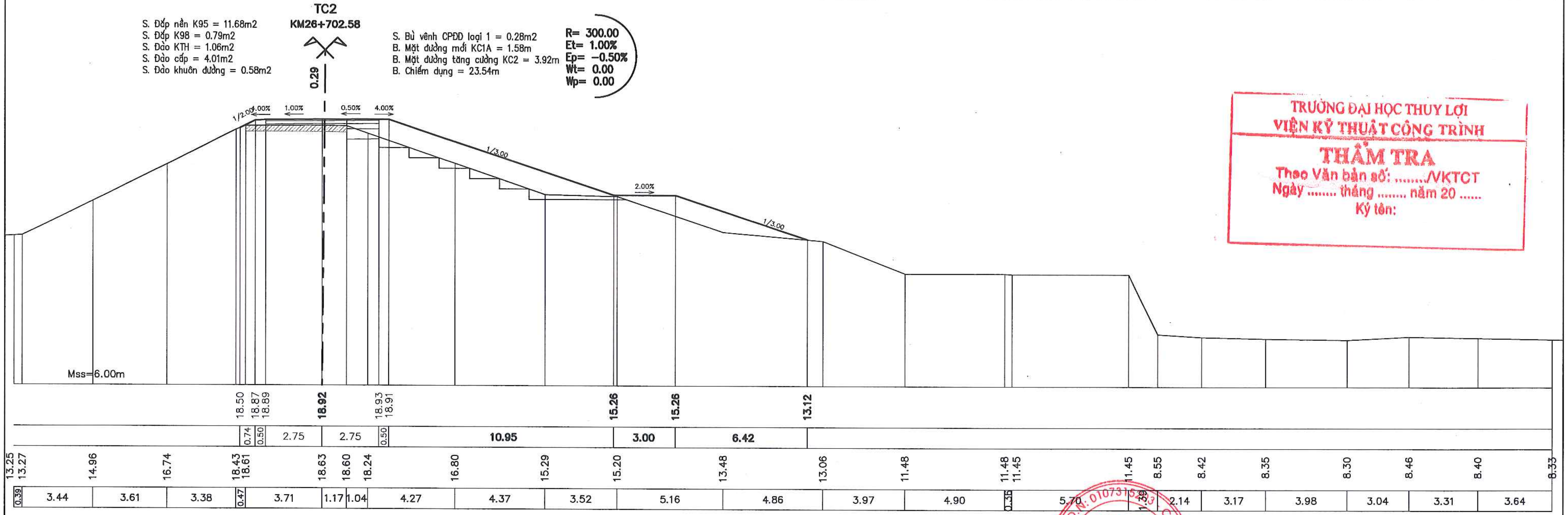
TC2
KM26+702.58
S. Đắp nền K95 = 11.68m2
S. Đắp K98 = 0.79m2
S. Đào KTH = 1.06m2
S. Đào cấp = 4.01m2
S. Đào khuôn đường = 0.58m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.28m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.58m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.92m
B. Chiếm dụng = 23.54m
R= 300.00
Et= 1.00%
Ep= -0.50%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.29
1/2.00
4.00%
1.00%
0.50%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.50 18.87 18.89 18.92 18.93 18.91 15.26 15.26 13.12
0.74 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 6.42
13.25 13.27 14.96 16.74 18.43 18.61 18.63 18.60 18.24 16.80 15.29 15.20 13.48 13.06 11.48 11.48 11.45 11.45 8.55 8.42 8.35 8.30 8.46 8.40 8.33
0.39 3.44 3.61 3.38 0.47 3.71 1.17 1.04 4.27 4.37 3.52 5.16 4.86 3.97 4.90 0.35 5.70 1.39 2.14 3.17 3.98 3.04 3.31 3.64

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hieen	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		THS. PHÙNG LONG HƯNG
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	21
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

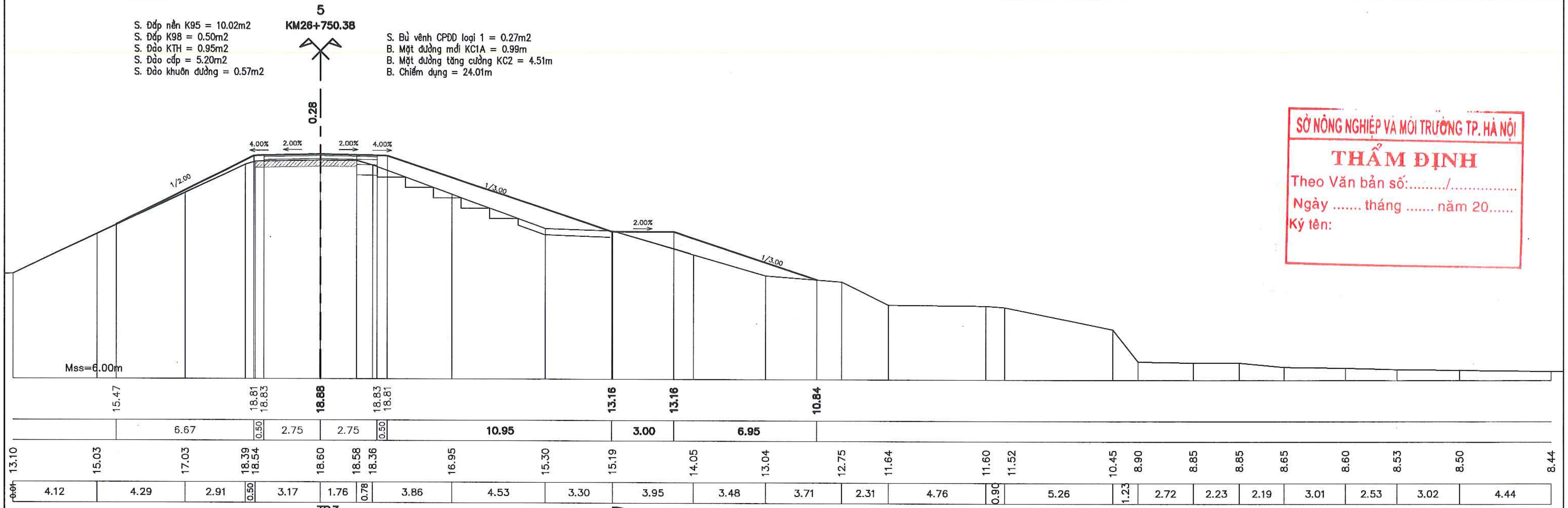
5
KM26+750.38
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.00
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
15.47
18.81 18.83
18.88
18.83 18.81
13.16
13.16
10.84
6.67 | 0.50 | 2.75 | 2.75 | 0.50 | 10.95 | 3.00 | 6.95
13.10 | 15.03 | 17.03 | 18.39 | 18.54 | 18.60 | 18.58 | 18.36 | 16.95 | 15.30 | 15.19 | 14.05 | 13.04 | 12.75 | 11.64 | 11.60 | 11.52 | 10.45 | 8.90 | 8.85 | 8.85 | 8.65 | 8.60 | 8.53 | 8.50 | 8.44
0.01 | 4.12 | 4.29 | 2.91 | 0.50 | 3.17 | 1.76 | 0.78 | 3.86 | 4.53 | 3.30 | 3.95 | 3.48 | 3.71 | 2.31 | 4.76 | 0.90 | 5.26 | 1.23 | 2.72 | 2.23 | 2.19 | 3.01 | 2.53 | 3.02 | 4.44

S. Đắp nền K95 = 10.02m2
S. Đắp K98 = 0.50m2
S. Đào KTH = 0.95m2
S. Đào cấp = 5.20m2
S. Đào khuôn đường = 0.57m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.27m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.99m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.51m
B. Chiếm dụng = 24.01m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

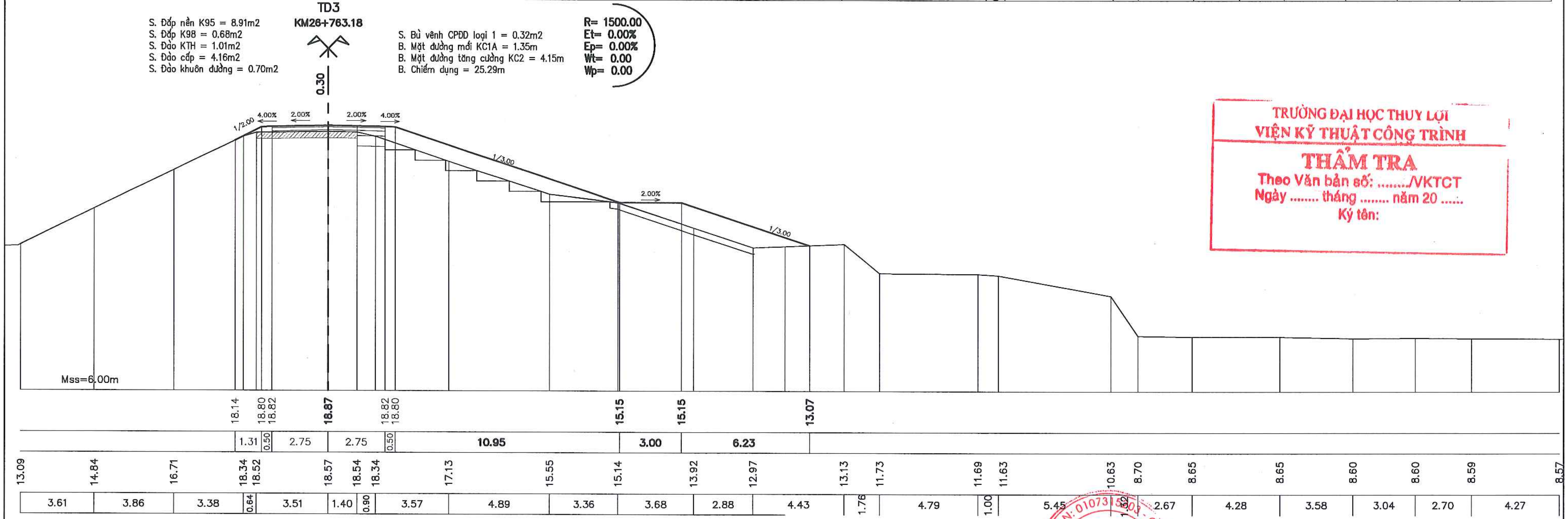
TD3
KM26+763.18
0.30
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.14
18.80 18.82
18.87
18.82 18.80
15.15
15.15
13.07
1.31 | 0.50 | 2.75 | 2.75 | 0.50 | 10.95 | 3.00 | 6.23
13.09 | 14.84 | 16.71 | 18.34 | 18.52 | 18.57 | 18.54 | 18.34 | 17.13 | 15.55 | 15.14 | 13.92 | 12.97 | 13.13 | 11.73 | 11.69 | 11.63 | 10.63 | 8.70 | 8.65 | 8.65 | 8.60 | 8.60 | 8.59 | 8.57
3.61 | 3.86 | 3.38 | 0.64 | 3.51 | 1.40 | 0.90 | 3.57 | 4.89 | 3.36 | 3.68 | 2.88 | 4.43 | 1.76 | 4.79 | 1.00 | 5.45 | 1.32 | 2.67 | 4.28 | 3.58 | 3.04 | 2.70 | 4.27

S. Đắp nền K95 = 8.91m2
S. Đắp K98 = 0.68m2
S. Đào KTH = 1.01m2
S. Đào cấp = 4.16m2
S. Đào khuôn đường = 0.70m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.32m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.35m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.15m
B. Chiếm dụng = 25.29m

R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 .....
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIẾN	Hiến	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG M.S.D.N: 0107313... Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200
BẢN VẼ SỐ: 22
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA : -

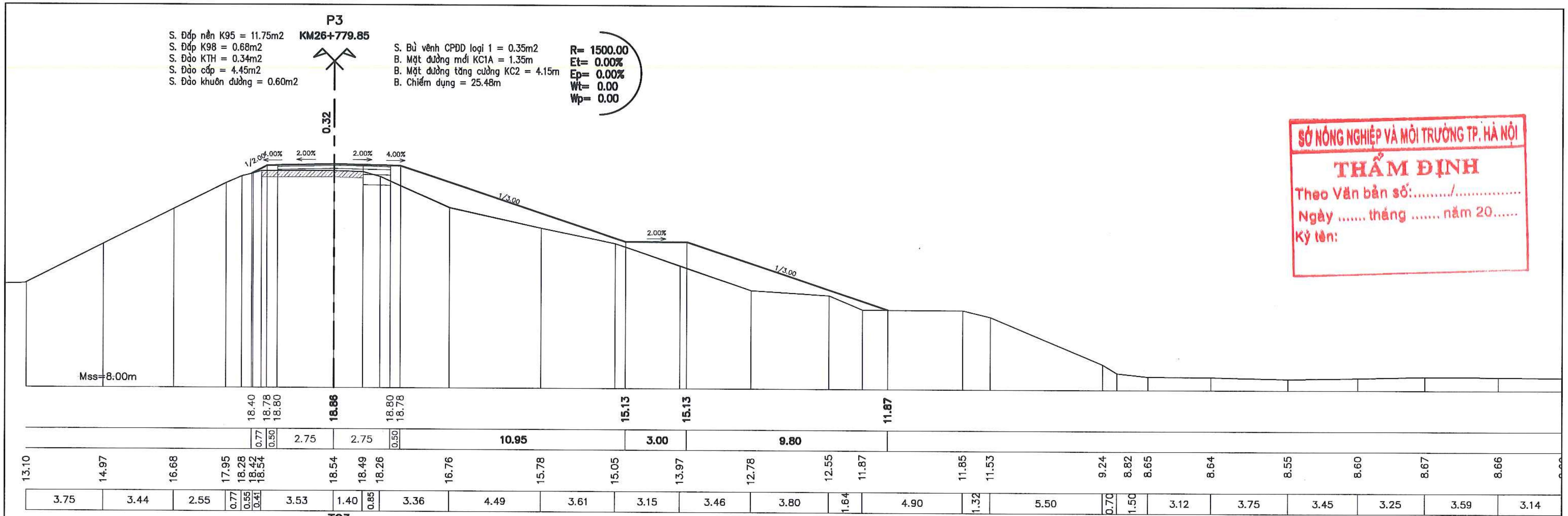
P3
KM26+779.85
S. Đắp nền K95 = 11.75m2
S. Đắp K98 = 0.68m2
S. Đào KTH = 0.34m2
S. Đào cấp = 4.45m2
S. Đào khuôn đường = 0.60m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.35m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.35m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.15m
B. Chiếm dụng = 25.48m
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.32
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=8.00m
18.40 18.78 18.80 18.86 18.80 18.78 15.13 15.13 11.87
0.77 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 9.80
13.10 14.97 16.68 17.95 18.28 18.42 18.54 18.54 18.49 18.26 16.76 15.78 15.05 13.97 12.78 12.55 11.87 11.85 11.53 9.24 8.82 8.65 8.64 8.55 8.60 8.67 8.66
3.75 3.44 2.55 0.77 0.55 0.41 3.53 1.40 0.85 3.36 4.49 3.61 3.15 3.46 3.80 1.64 4.90 1.32 5.50 0.70 1.50 3.12 3.75 3.45 3.25 3.59 3.14

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

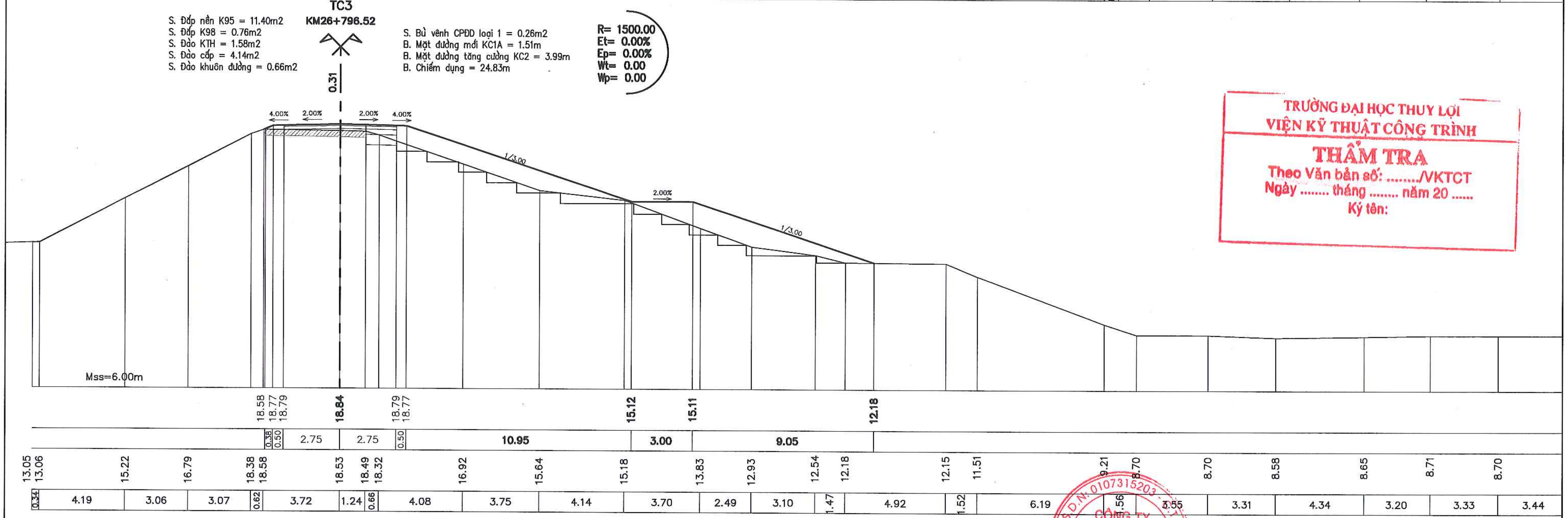
TC3
KM26+796.52
S. Đắp nền K95 = 11.40m2
S. Đắp K98 = 0.76m2
S. Đào KTH = 1.58m2
S. Đào cấp = 4.14m2
S. Đào khuôn đường = 0.66m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.26m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.51m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.99m
B. Chiếm dụng = 24.83m
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.58 18.77 18.79 18.84 18.79 18.77 15.12 15.11 12.18
0.38 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 9.05
13.05 13.06 15.22 16.79 18.38 18.58 18.53 18.49 18.32 16.92 15.64 15.18 13.83 12.93 12.54 12.18 12.15 11.51 9.21 8.70 8.70 8.58 8.65 8.71 8.70
0.34 4.19 3.06 3.07 0.62 3.72 1.24 0.66 4.08 3.75 4.14 3.70 2.49 3.10 1.47 4.92 1.52 6.19 0.56 3.55 3.31 4.34 3.20 3.33 3.44

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ 1/200	BẢN VẼ SỐ: 23
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

6

KM26+800.40

S. Đắp nền K95 = 9.84m2
S. Đắp K98 = 0.77m2
S. Đào KTH = 1.24m2
S. Đào cấp = 1.99m2
S. Đào khuôn đường = 0.71m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.24m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.54m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.96m
B. Chiếm dụng = 17.50m

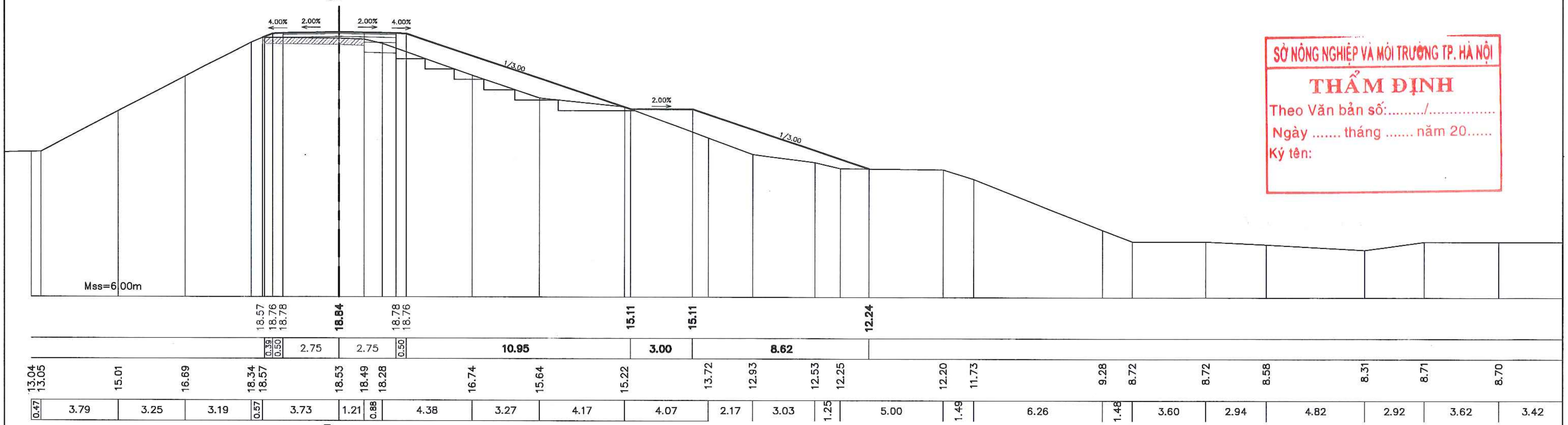

0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.57 18.76 18.78
18.84
18.78 18.76
15.11
15.11
12.24
0.39 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 8.62
13.04 13.05 15.01 16.69 18.34 18.57 18.53 18.49 18.28 16.74 15.64 15.22 13.72 12.93 12.53 12.25 12.20 11.73 9.28 8.72 8.72 8.58 8.31 8.71 8.70
0.47 3.79 3.25 3.19 0.57 3.73 1.21 0.88 4.38 3.27 4.17 4.07 2.17 3.03 1.25 5.00 1.49 6.26 1.48 3.60 2.94 4.82 2.92 3.62 3.42

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

7

KM26+850.40

S. Đắp nền K95 = 8.85m2
S. Đắp K98 = 0.82m2
S. Đào KTH = 1.07m2
S. Đào cấp = 2.02m2
S. Đào khuôn đường = 0.85m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.25m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.64m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.86m
B. Chiếm dụng = 17.03m

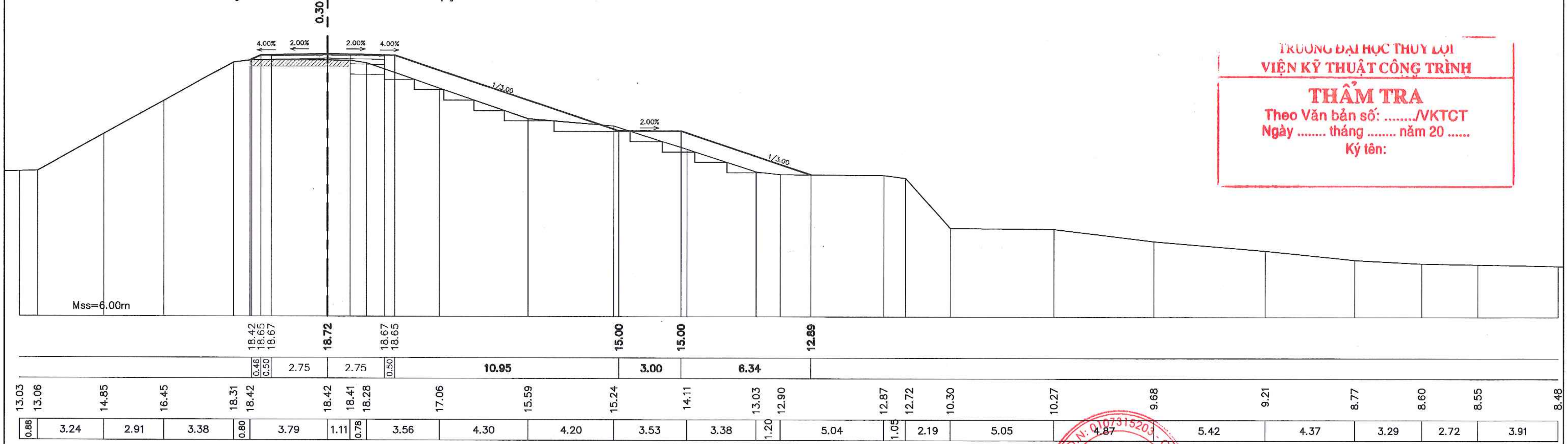

0.30
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.42 18.65 18.67
18.72
18.67 18.65
15.00
15.00
12.89
0.46 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 6.34
13.03 13.06 14.85 16.45 18.31 18.42 18.42 18.41 18.28 17.06 15.59 15.24 14.11 13.03 12.90 12.87 12.72 10.30 10.27 9.68 9.21 8.77 8.60 8.55 8.48
0.88 3.24 2.91 3.38 0.80 3.79 1.11 0.78 3.56 4.30 4.20 3.53 3.38 1.20 5.04 1.05 2.19 5.05 4.87 5.42 4.37 3.29 2.72 3.91

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	24
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

8

KM26+900.40

S. Đắp nền K95 = 11.03m2
S. Đắp K98 = 0.79m2
S. Đào KTH = 1.06m2
S. Đào cấp = 2.53m2
S. Đào khuôn đường = 0.82m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.20m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.58m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.92m
B. Chiếm dụng = 17.81m

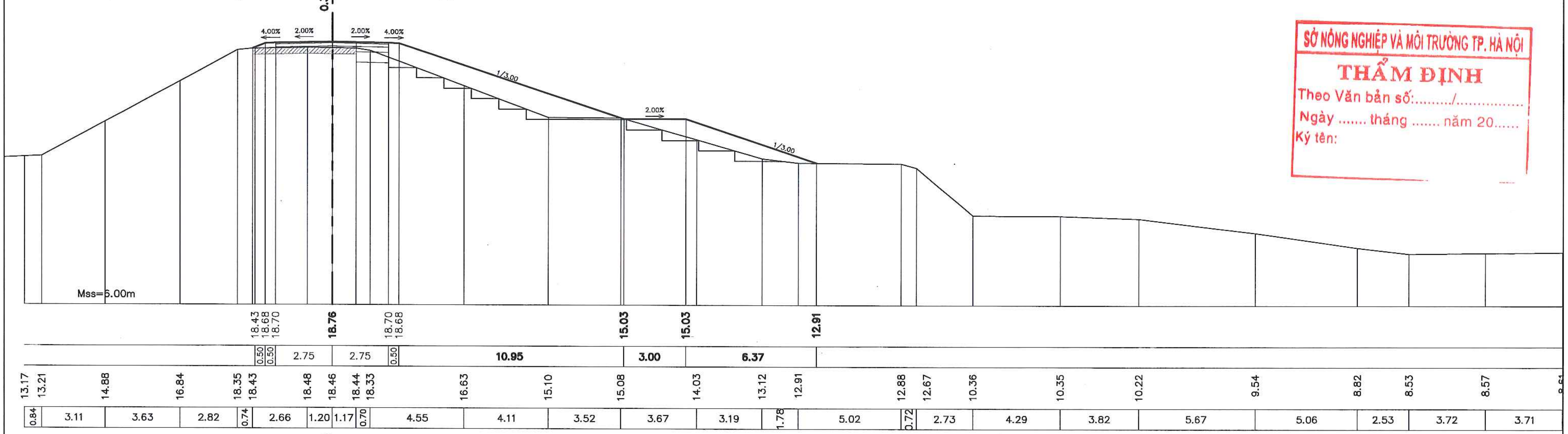
0.30
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.43
18.68
18.70
18.76
18.70
18.68
15.03
15.03
12.91
0.50
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
6.37
13.17
13.21
14.88
16.84
18.35
18.43
18.48
18.46
18.44
18.33
16.63
15.10
15.08
14.03
13.12
12.91
12.88
12.67
10.36
10.35
10.22
9.54
8.82
8.53
8.57
0.84
3.11
3.63
2.82
0.74
2.66
1.20
1.17
0.70
4.55
4.11
3.52
3.67
3.19
1.78
5.02
0.72
2.73
4.29
3.82
5.67
5.06
2.53
3.72
3.71

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

9

KM26+923.47

S. Đắp nền K95 = 14.60m2
S. Đắp K98 = 0.88m2
S. Đào KTH = 1.25m2
S. Đào cấp = 5.46m2
S. Đào khuôn đường = 0.80m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.40m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.75m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.75m
B. Chiếm dụng = 26.21m

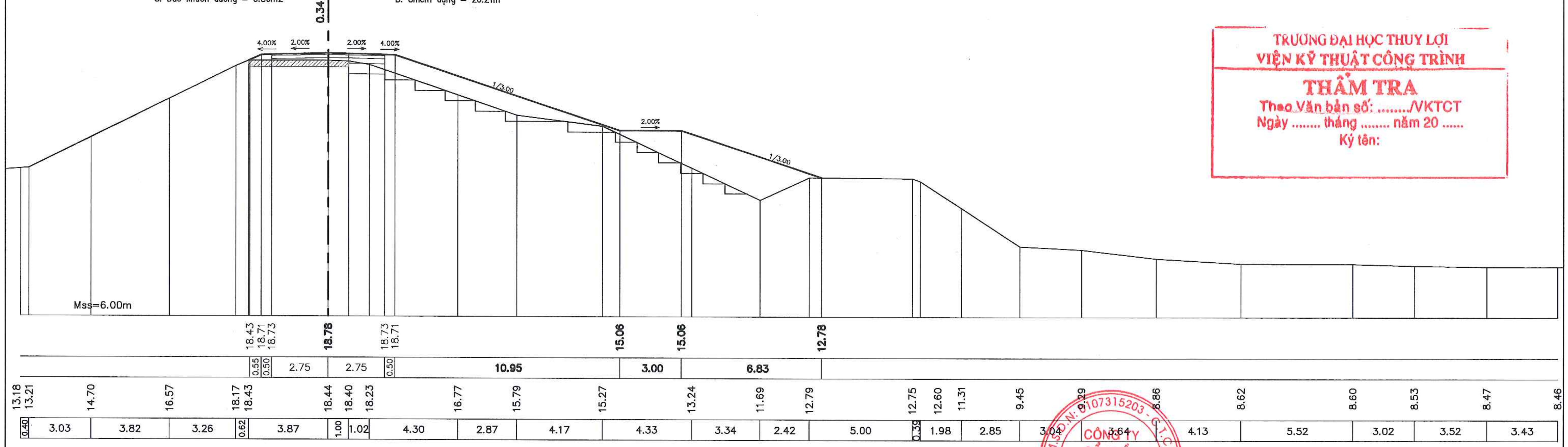
0.34
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.43
18.71
18.73
18.78
18.73
18.71
15.06
15.06
12.78
0.55
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
6.83
13.18
13.21
14.70
16.57
18.17
18.43
18.44
18.40
18.23
16.77
15.79
15.27
13.24
11.69
12.79
12.75
12.60
11.31
9.45
9.29
8.86
8.62
8.60
8.53
8.47
8.46
0.40
3.03
3.82
3.26
0.62
3.87
1.00
1.02
4.30
2.87
4.17
4.33
3.34
2.42
5.00
0.39
1.98
2.85
3.04
3.64
4.13
5.52
3.02
3.52
3.43

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIẾN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 | BẢN VẼ SỐ: 25
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 | LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

TD4
KM26+929.26

R= 2000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 12.07m2
S. Đắp K98 = 0.89m2
S. Đào KTH = 1.26m2
S. Đào cấp = 4.04m2
S. Đào khuôn đường = 0.79m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.35m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.77m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.73m
B. Chiếm dụng = 24.72m

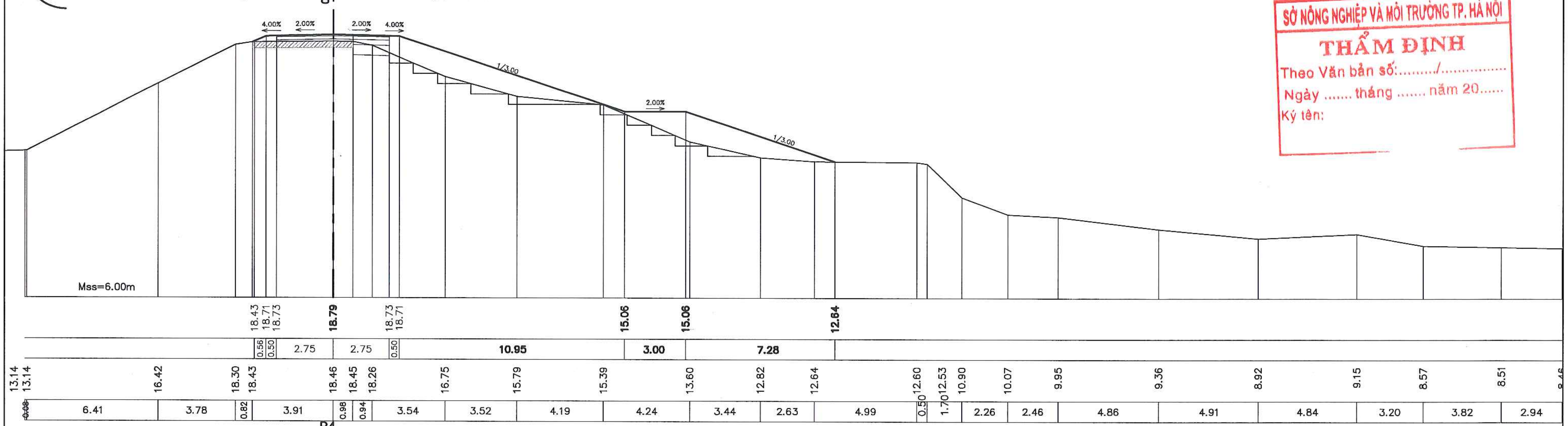

0.33
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.43
18.71
18.73
18.79
18.73
18.71
15.06
15.06
12.64
0.56
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
7.28
13.14
13.14
16.42
18.30
18.43
18.46
18.45
18.26
16.75
15.79
15.39
13.60
12.82
12.64
12.60
12.53
10.90
10.07
9.95
9.36
8.92
9.15
8.57
8.51
0.08
6.41
3.78
0.82
3.91
0.98
0.94
3.54
3.52
4.19
4.24
3.44
2.63
4.99
0.50
1.70
2.26
2.46
4.86
4.91
4.84
3.20
3.82
2.94

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

P4
KM26+935.05

R= 2000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 11.16m2
S. Đắp K98 = 0.90m2
S. Đào KTH = 1.32m2
S. Đào cấp = 3.84m2
S. Đào khuôn đường = 0.64m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.21m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.79m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.71m
B. Chiếm dụng = 24.64m

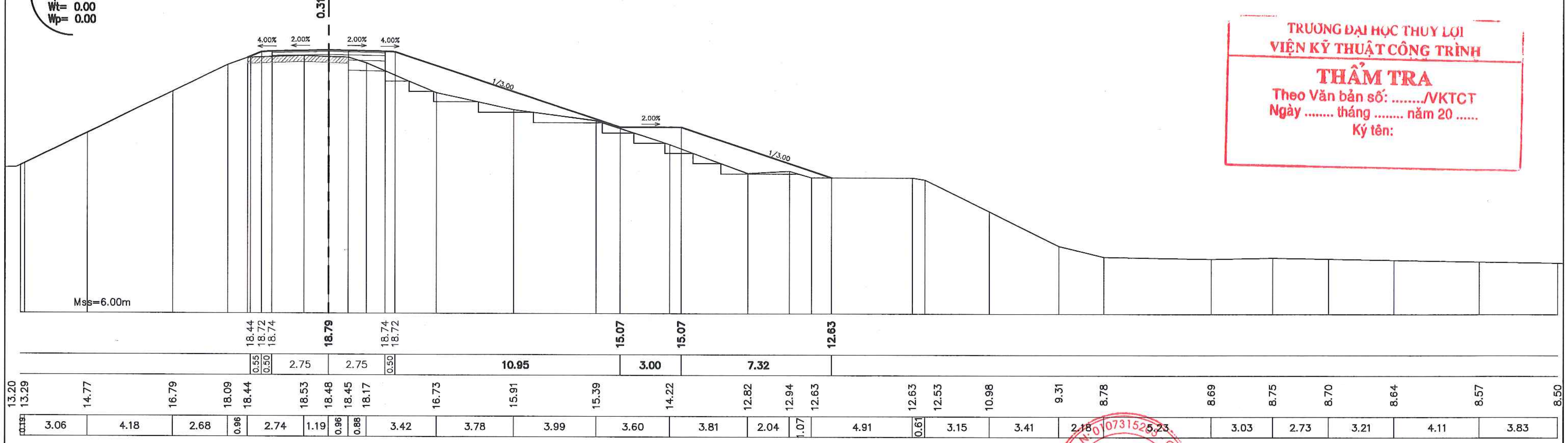

0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.44
18.72
18.74
18.79
18.74
18.72
15.07
15.07
12.63
0.55
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
7.32
13.20
13.29
14.77
16.79
18.09
18.44
18.53
18.48
18.45
18.17
16.73
15.91
15.39
14.22
12.82
12.94
12.63
12.63
12.53
10.98
9.31
8.78
8.69
8.75
8.70
8.64
8.57
8.50
0.19
3.06
4.18
2.68
0.96
2.74
1.19
0.96
0.88
3.42
3.78
3.99
3.60
3.81
2.04
1.07
4.91
0.61
3.15
3.41
2.18
5.23
3.03
2.73
3.21
4.11
3.83

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN: LÊ ĐÌNH HIỀN KIỂM TRA: PHAN VIẾT LÂM CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐINH CAO ĐẠI CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN THÁI HOÀNG	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34 TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 26 LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

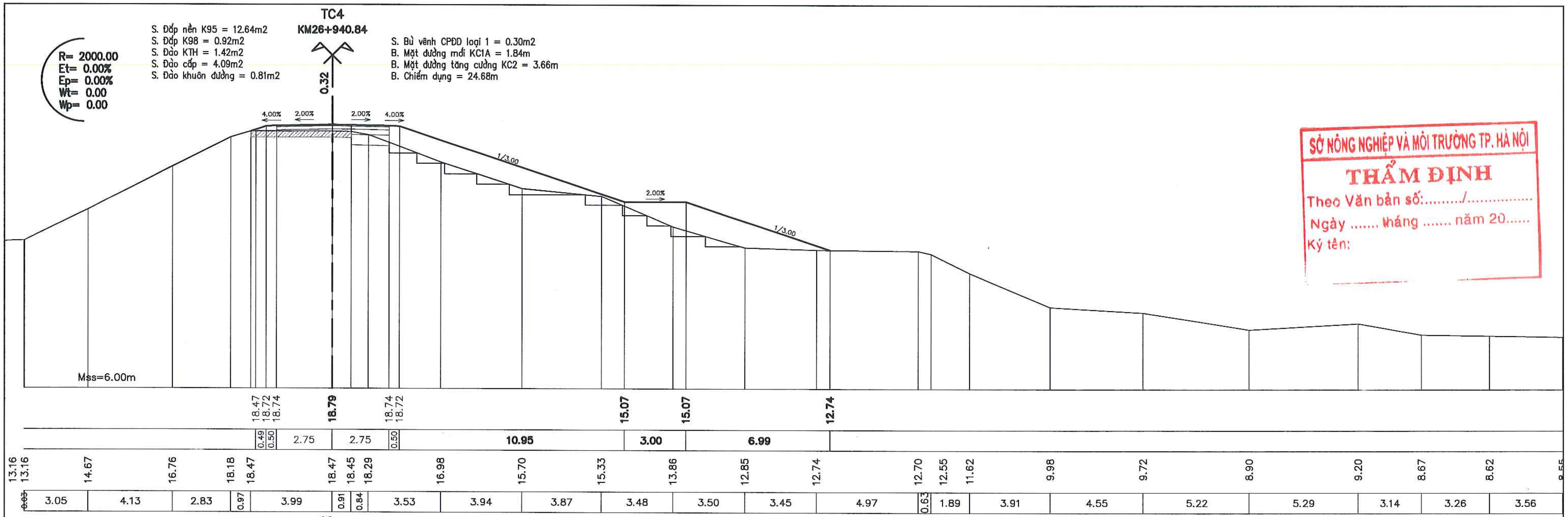
TC4
KM26+940.84
R= 2000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 12.64m2
S. Đắp K98 = 0.92m2
S. Đào KTH = 1.42m2
S. Đào cấp = 4.09m2
S. Đào khuôn đường = 0.81m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.30m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.84m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.66m
B. Chiếm dụng = 24.68m
0.32
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.47 18.72 18.74 18.79 18.74 18.72 15.07 15.07 12.74
0.49 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 6.99
13.16 13.16 14.67 16.76 18.18 18.47 18.47 18.45 18.29 16.98 15.70 15.33 13.86 12.85 12.74 12.70 12.55 11.62 9.98 9.72 8.90 9.20 8.67 8.62 8.55
0.03 3.05 4.13 2.83 0.97 3.99 0.91 0.84 3.53 3.94 3.87 3.48 3.50 3.45 4.97 0.63 1.89 3.91 4.55 5.22 5.29 3.14 3.26 3.56

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

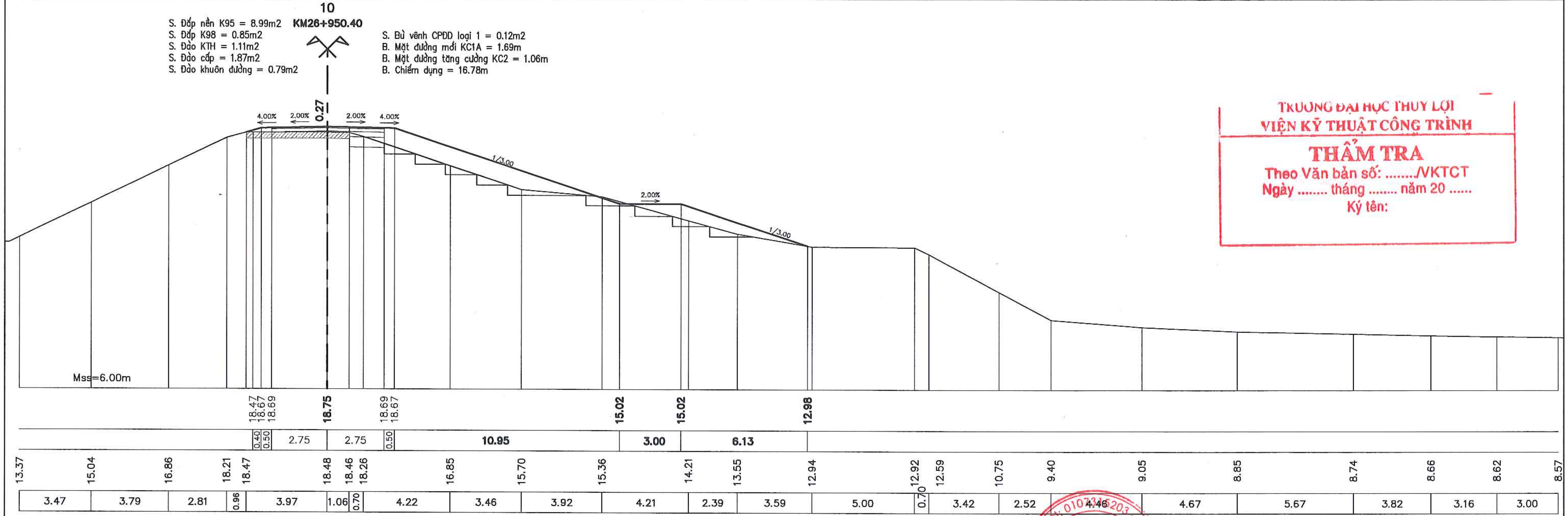
10
KM26+950.40
S. Đắp nền K95 = 8.99m2
S. Đắp K98 = 0.85m2
S. Đào KTH = 1.11m2
S. Đào cấp = 1.87m2
S. Đào khuôn đường = 0.79m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.12m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.69m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 1.06m
B. Chiếm dụng = 16.78m
0.27
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.47 18.67 18.69 18.75 18.69 18.67 15.02 15.02 12.98
0.40 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 6.13
13.37 15.04 16.86 18.21 18.47 18.48 18.46 18.26 16.85 15.70 15.36 14.21 13.55 12.94 12.92 12.59 10.75 9.40 9.05 8.85 8.74 8.66 8.62 8.57
3.47 3.79 2.81 0.96 3.97 1.06 0.70 4.22 3.46 3.92 4.21 2.39 3.59 5.00 0.70 3.42 2.52 4.46 4.67 5.67 3.82 3.16 3.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107345203 - C.T.C.P. - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG - Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	27
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

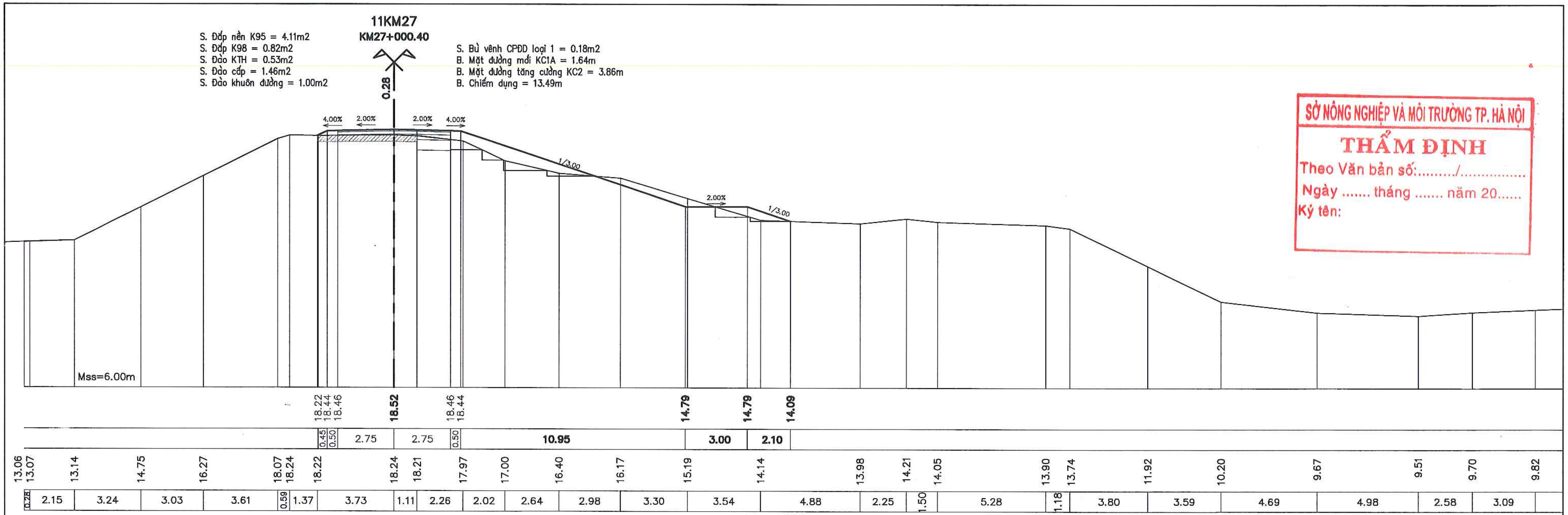
11KM27
KM27+000.40
S. Đắp nền K95 = 4.11m2
S. Đắp K98 = 0.82m2
S. Đào KTH = 0.53m2
S. Đào cấp = 1.46m2
S. Đào khuôn đường = 1.00m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.18m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.64m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.86m
B. Chiếm dụng = 13.49m
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.22
18.44
18.46
18.52
18.46
18.44
14.79
14.79
14.09
0.45
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
2.10
13.06
13.07
13.14
14.75
16.27
18.07
18.24
18.22
18.24
18.21
17.97
17.00
16.40
16.17
15.19
14.14
13.98
14.21
14.05
13.90
13.74
11.92
10.20
9.67
9.51
9.70
9.82
0.28
2.15
3.24
3.03
3.61
0.59
1.37
3.73
1.11
2.26
2.02
2.64
2.98
3.30
3.54
4.88
2.25
1.50
5.28
1.18
3.80
3.59
4.69
4.98
2.58
3.09

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

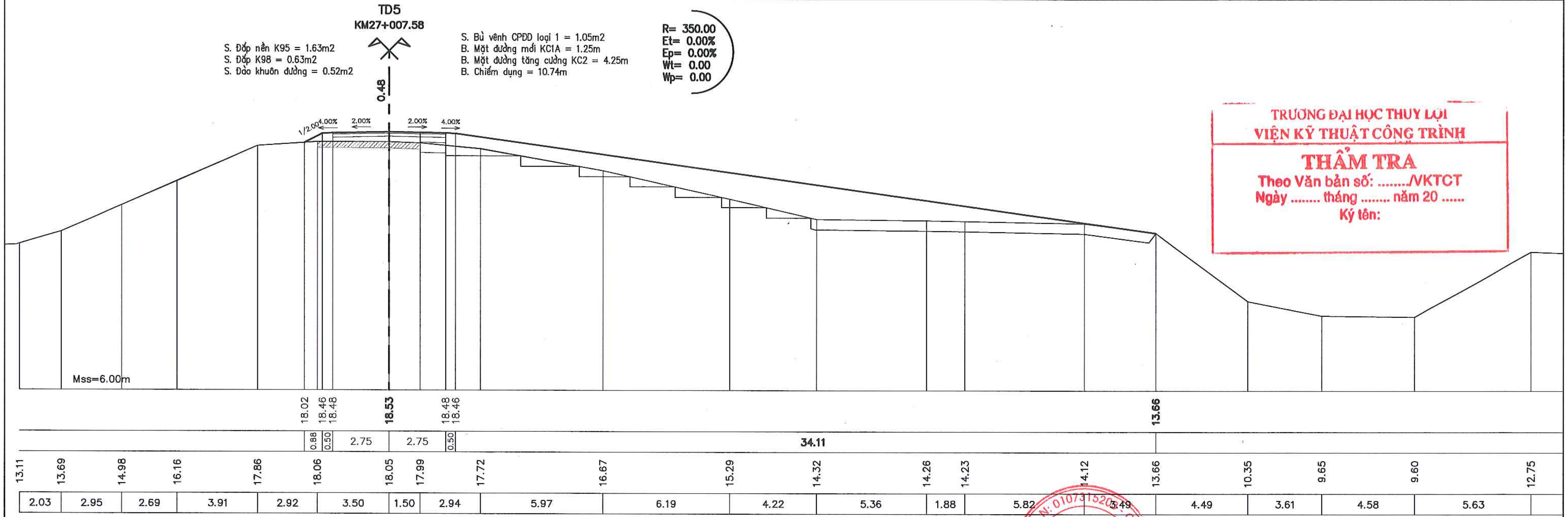
TD5
KM27+007.58
S. Đắp nền K95 = 1.63m2
S. Đắp K98 = 0.63m2
S. Đào khuôn đường = 0.52m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 1.05m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.25m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.25m
B. Chiếm dụng = 10.74m
R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.48
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
Mss=6.00m
18.02
18.46
18.48
18.53
18.48
18.46
13.66
0.88
0.50
2.75
2.75
0.50
34.11
13.11
13.69
14.98
16.16
17.86
18.06
18.05
17.99
17.72
16.67
15.29
14.32
14.26
14.23
14.12
13.66
10.35
9.65
9.60
12.75
2.03
2.95
2.69
3.91
2.92
3.50
1.50
2.94
5.97
6.19
4.22
5.36
1.88
5.82
3.49
4.49
3.61
4.58
5.63

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP
LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIẾN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315205
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	28
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

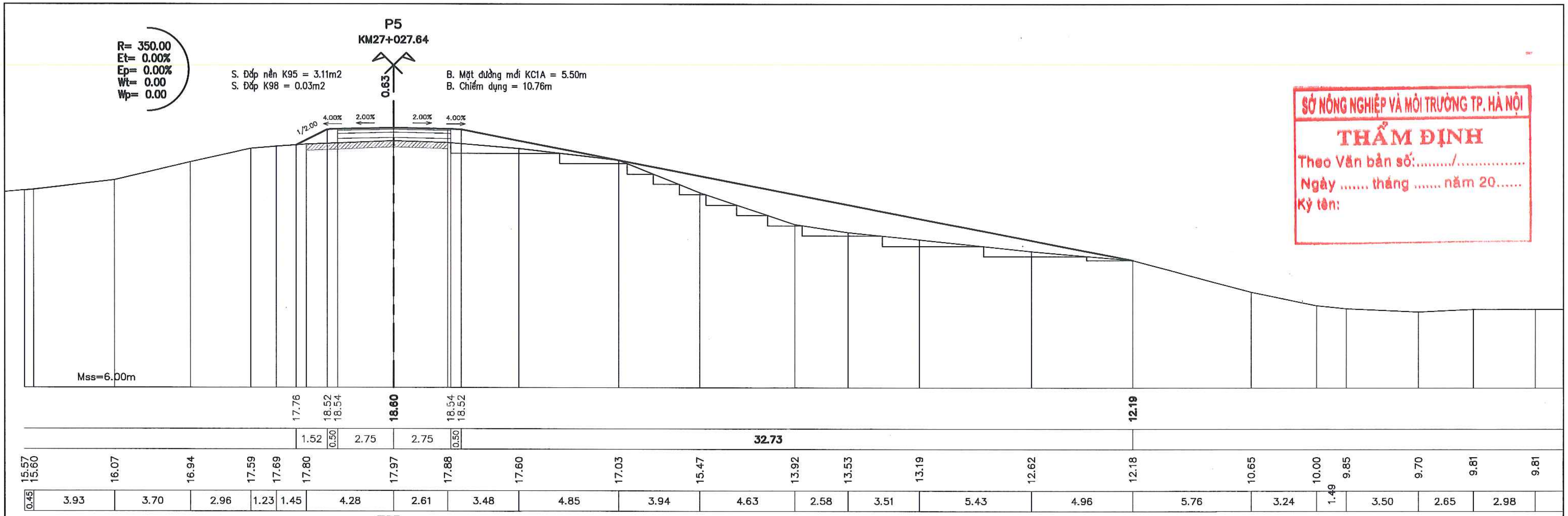
P5
KM27+027.64
R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 3.11m2
S. Đắp K98 = 0.03m2
0.63
B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Chiếm dụng = 10.76m
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
Mss=6.00m
17.76
18.52
18.54
18.60
18.54
18.52
12.19
1.52
0.50
2.75
2.75
0.50
32.73
15.57
15.60
16.07
16.94
17.59
17.69
17.80
17.97
17.88
17.60
17.03
15.47
13.92
13.53
13.19
12.62
12.18
10.65
10.00
9.85
9.70
9.81
9.81
0.45
3.93
3.70
2.96
1.23
1.45
4.28
2.61
3.48
4.85
3.94
4.63
2.58
3.51
5.43
4.96
5.76
3.24
1.49
3.50
2.65
2.98

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

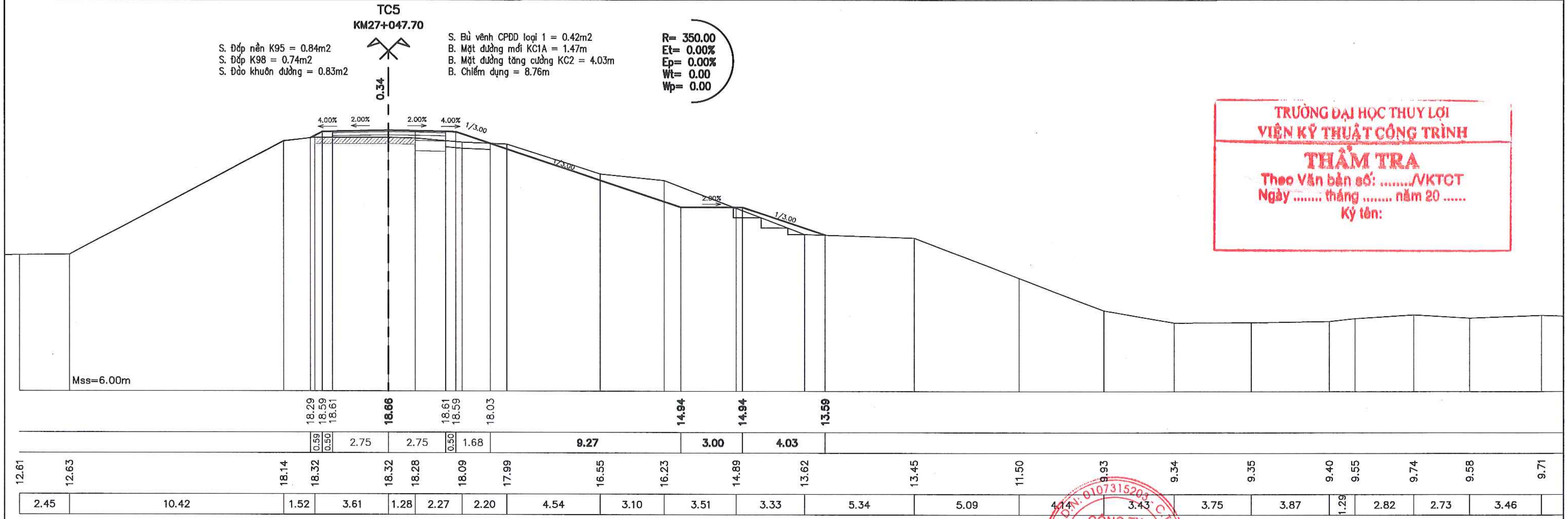
TC5
KM27+047.70
S. Đắp nền K95 = 0.84m2
S. Đắp K98 = 0.74m2
S. Đào khuôn đường = 0.83m2
0.34
S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.42m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.47m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.03m
B. Chiếm dụng = 8.76m
R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.29
18.59
18.61
18.66
18.61
18.59
18.03
14.94
14.94
13.59
0.59
0.50
2.75
2.75
0.50
1.68
9.27
3.00
4.03
12.61
12.63
18.14
18.32
18.32
18.28
18.09
17.99
16.55
16.23
14.89
13.62
13.45
11.50
9.93
9.34
9.35
9.40
9.55
9.74
9.58
9.71
2.45
10.42
1.52
3.61
1.28
2.27
2.20
4.54
3.10
3.51
3.33
5.34
5.09
4.14
3.43
3.75
3.87
1.29
2.82
2.73
3.46

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiem
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

M.S.D.N: 0107315203
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	29
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

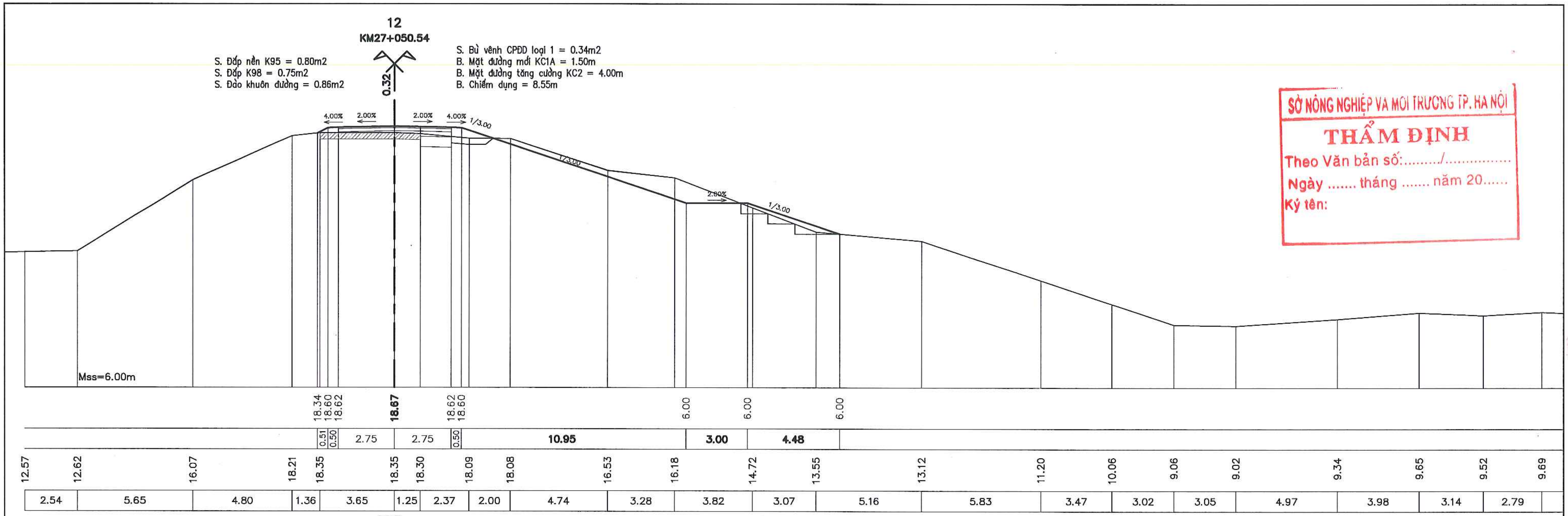
12
KM27+050.54
S. Đắp nền K95 = 0.80m2
S. Đắp K98 = 0.75m2
S. Đào khuôn đường = 0.86m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.34m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.50m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.00m
B. Chiếm dụng = 8.55m
0.32
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.34 18.60 18.62 18.67 18.62 18.60 6.00 6.00 6.00
0.51 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 4.48
12.57 12.62 16.07 18.21 18.35 18.35 18.30 18.09 18.08 16.53 16.18 14.72 13.55 13.12 11.20 10.06 9.06 9.02 9.34 9.65 9.52 9.69
2.54 5.65 4.80 1.36 3.65 1.25 2.37 2.00 4.74 3.28 3.82 3.07 5.16 5.83 3.47 3.02 3.05 4.97 3.98 3.14 2.79

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

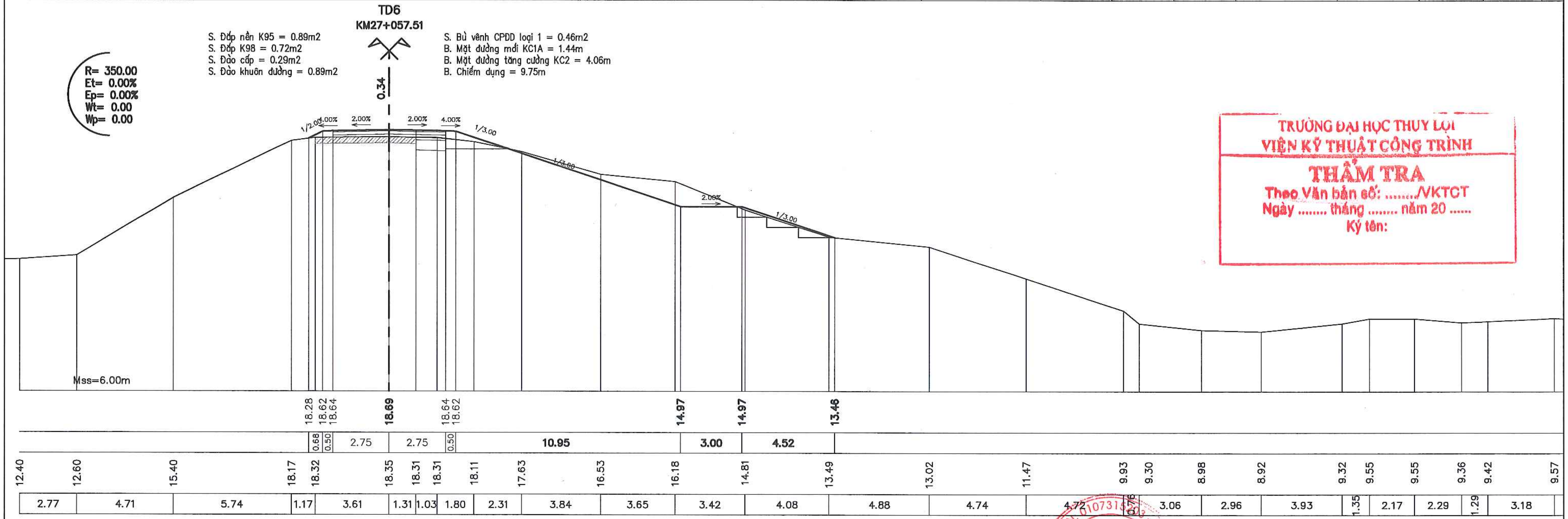
TD6
KM27+057.51
S. Đắp nền K95 = 0.89m2
S. Đắp K98 = 0.72m2
S. Đào cấp = 0.29m2
S. Đào khuôn đường = 0.89m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.46m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.44m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.06m
B. Chiếm dụng = 9.75m
R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.34
1/2.00 4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.28 18.62 18.64 18.69 18.64 18.62 14.97 14.97 13.46
0.68 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 4.52
12.40 12.60 15.40 18.17 18.32 18.35 18.31 18.31 18.11 17.63 16.53 16.18 14.81 13.49 13.02 11.47 9.93 9.30 8.98 8.92 9.32 9.55 9.55 9.36 9.42 9.57
2.77 4.71 5.74 1.17 3.61 1.31 1.03 1.80 2.31 3.84 3.65 3.42 4.08 4.88 4.74 4.72 0.76 3.06 2.96 3.93 1.35 2.17 2.29 1.29 3.18

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315...

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200		BẢN VẼ SỐ:	30
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

P6

KM27+072.61

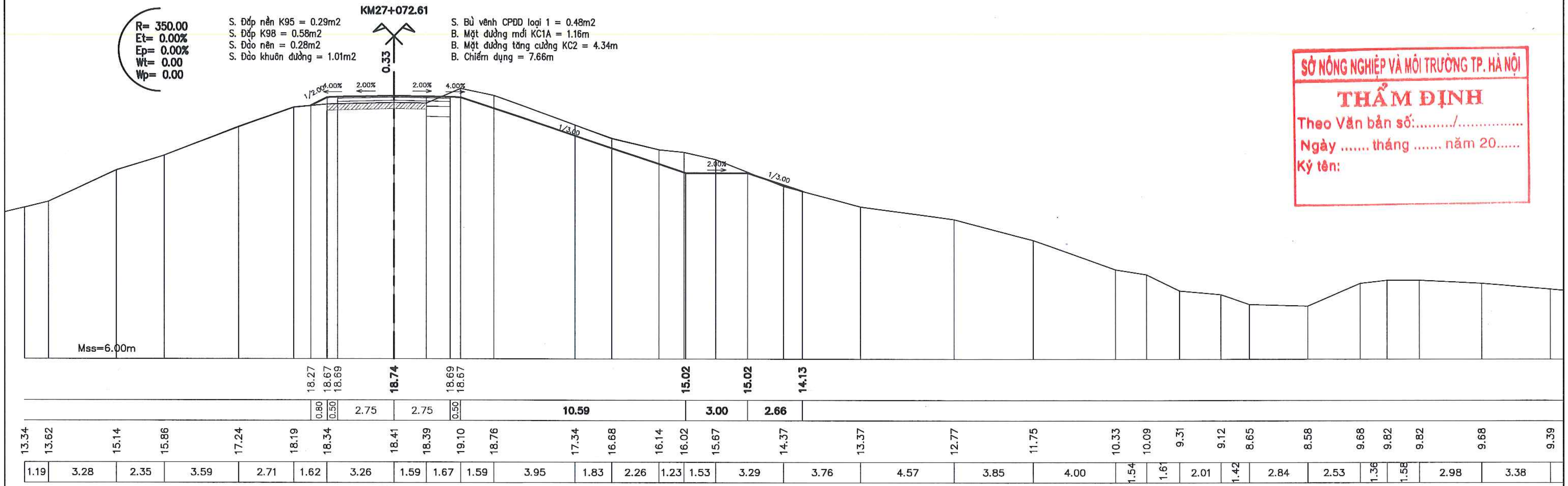
R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.33
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.27
18.67
18.69
18.74
18.69
18.67
15.02
15.02
14.13
0.80
0.50
2.75
2.75
0.50
10.59
3.00
2.66
13.34
13.62
15.14
15.86
17.24
18.19
18.34
18.41
18.39
19.10
18.76
17.34
16.68
16.14
16.02
15.67
14.37
13.37
12.77
11.75
10.33
10.09
9.31
9.12
8.65
8.58
9.68
9.82
9.82
9.68
9.39
1.19
3.28
2.35
3.59
2.71
1.62
3.26
1.59
1.67
1.59
3.95
1.83
2.26
1.23
1.53
3.29
3.76
4.57
3.85
4.00
1.54
1.61
2.01
1.42
2.84
2.53
1.36
1.58
2.98
3.38

S. Đắp nền K95 = 0.29m2
S. Đắp K98 = 0.58m2
S. Đào nền = 0.28m2
S. Đào khuôn đường = 1.01m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.48m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.16m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.34m
B. Chiếm dụng = 7.66m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TC6

KM27+087.72

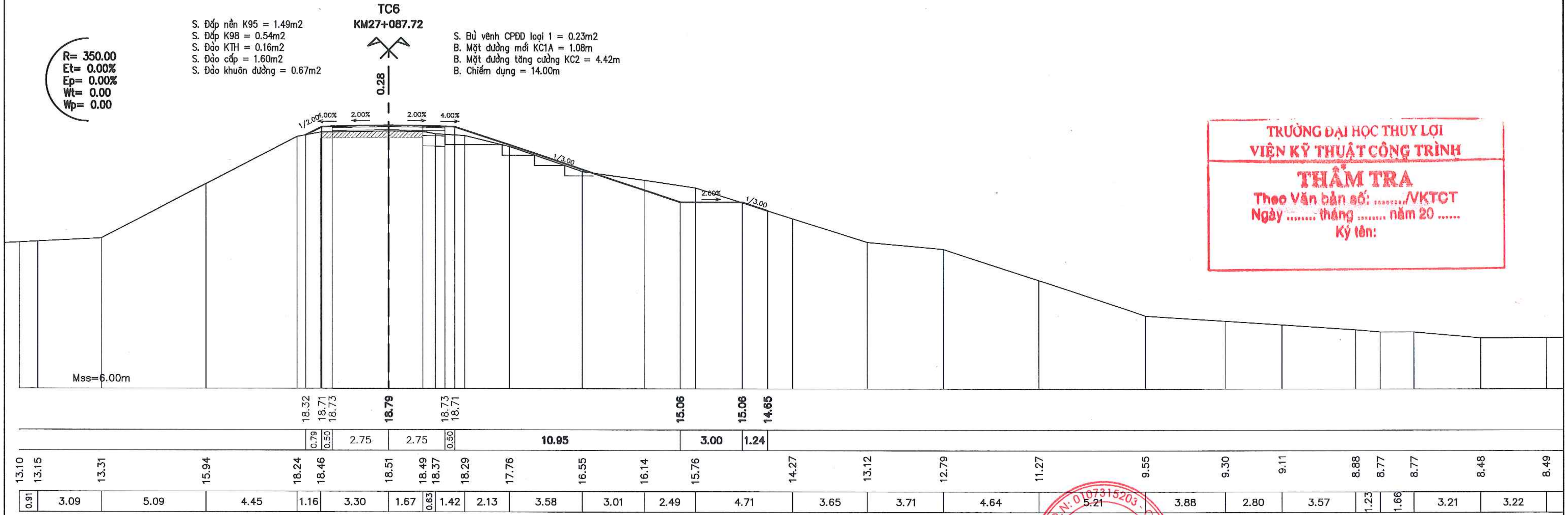
R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.28
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.32
18.71
18.73
18.79
18.73
18.71
15.06
15.08
14.65
0.79
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
1.24
13.10
13.15
13.31
15.94
18.24
18.46
18.51
18.49
18.37
18.29
17.76
16.55
16.14
15.76
14.27
13.12
12.79
11.27
9.55
9.30
9.11
8.88
8.77
8.77
8.48
8.49
0.91
3.09
5.09
4.45
1.16
3.30
1.67
0.63
1.42
2.13
3.58
3.01
2.49
4.71
3.65
3.71
4.64
5.21
3.88
2.80
3.57
1.23
1.66
3.21
3.22

S. Đắp nền K95 = 1.49m2
S. Đắp K98 = 0.54m2
S. Đào KTH = 0.16m2
S. Đào cấp = 1.60m2
S. Đào khuôn đường = 0.67m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.23m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.08m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.42m
B. Chiếm dụng = 14.00m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 31
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -

M.S.D.N: 0107315203 – CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

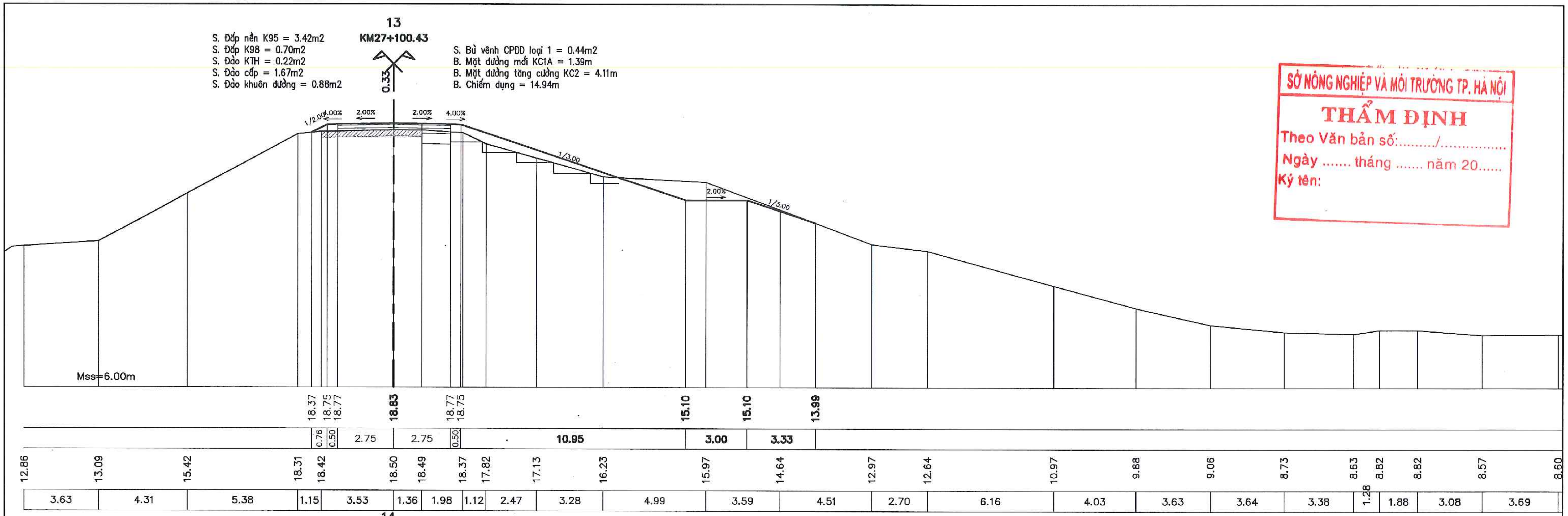
13
KM27+100.43
0.33
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.37
18.75
18.77
18.83
18.77
18.75
15.10
15.10
13.99
0.76
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
3.33
12.86
13.09
15.42
18.31
18.42
18.50
18.49
18.37
17.82
17.13
16.23
15.97
14.64
12.97
12.64
10.97
9.88
9.06
8.73
8.63
8.82
8.82
8.57
8.60
3.63
4.31
5.38
1.15
3.53
1.36
1.98
1.12
2.47
3.28
4.99
3.59
4.51
2.70
6.16
4.03
3.63
3.64
3.38
1.28
1.88
3.08
3.69

S. Đắp nền K95 = 3.42m2
S. Đắp K98 = 0.70m2
S. Đào KTH = 0.22m2
S. Đào cấp = 1.67m2
S. Đào khuôn đường = 0.88m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.44m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.39m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.11m
B. Chiếm dụng = 14.94m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

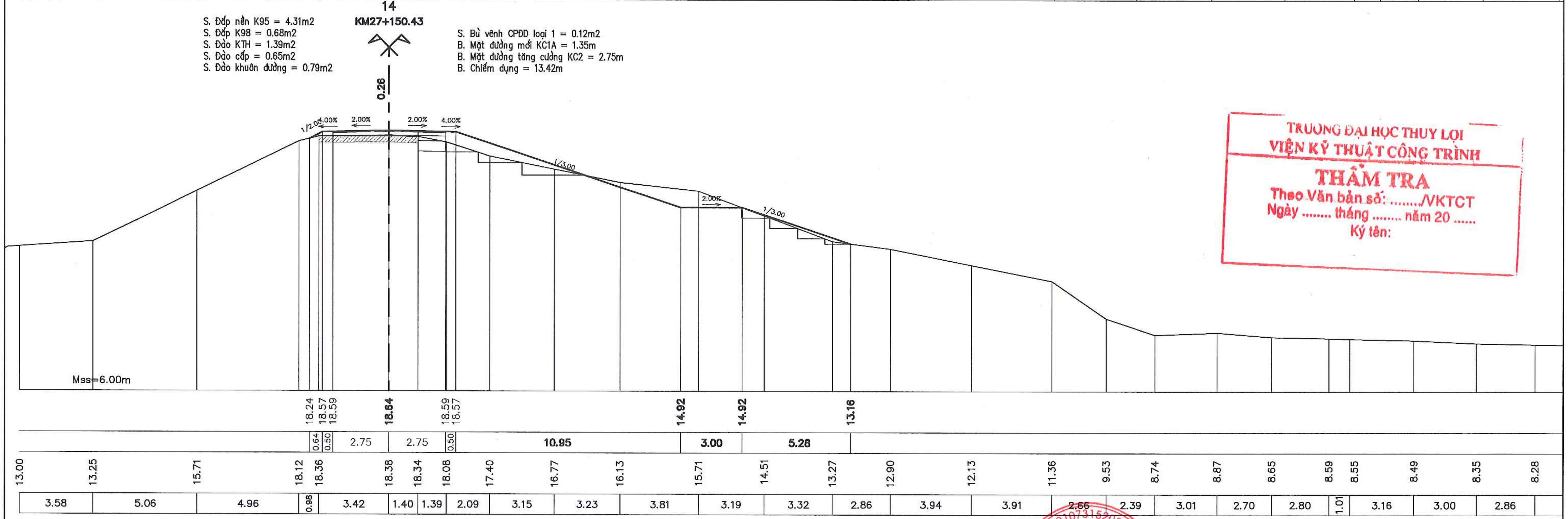
14
KM27+150.43
0.26
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.24
18.57
18.59
18.64
18.59
18.57
14.92
14.92
13.16
0.64
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
5.28
13.00
13.25
15.71
18.12
18.36
18.38
18.34
18.08
17.40
16.77
16.13
15.71
14.51
13.27
12.90
12.13
11.36
9.53
8.74
8.87
8.65
8.59
8.55
8.49
8.35
8.28
3.58
5.06
4.96
0.98
3.42
1.40
1.39
2.09
3.15
3.23
3.81
3.19
3.32
2.86
3.94
3.91
2.66
2.39
3.01
2.70
2.80
1.01
3.16
3.00
2.86

S. Đắp nền K95 = 4.31m2
S. Đắp K98 = 0.68m2
S. Đào KTH = 1.39m2
S. Đào cấp = 0.65m2
S. Đào khuôn đường = 0.79m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.12m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.35m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 13.42m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 32
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

TD7
KM27+165.72

S. Đắp nền K95 = 3.85m2
S. Đắp K98 = 0.62m2
S. Đào cấp = 1.91m2
S. Đào khuôn đường = 0.68m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.19m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.24m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 14.65m

R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

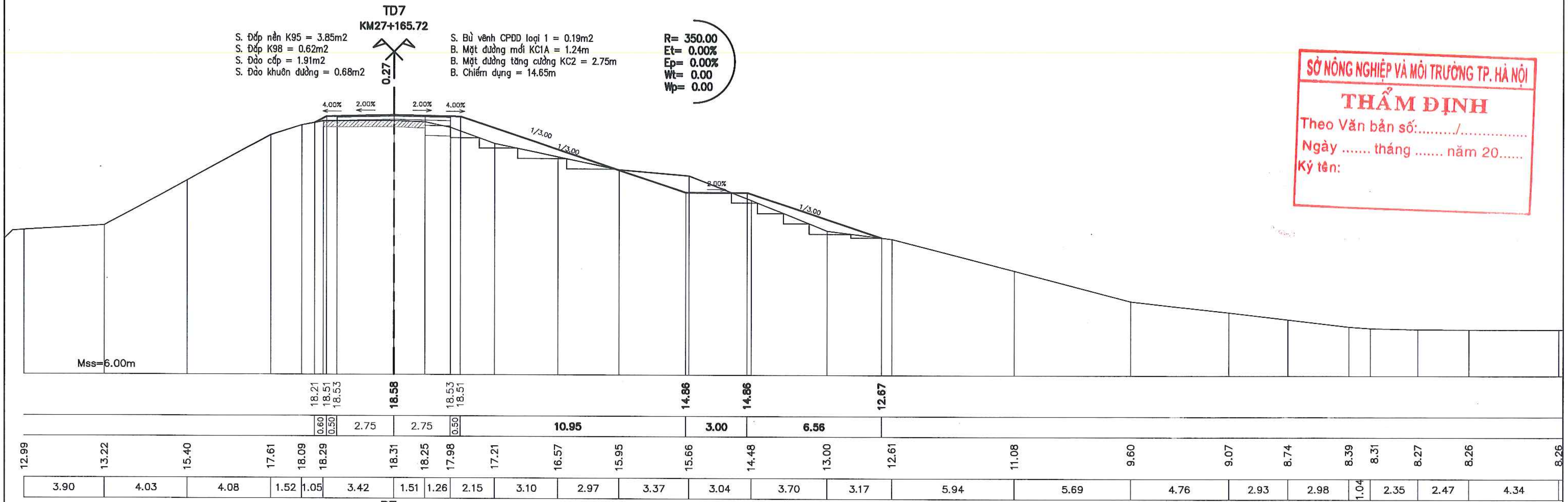
0.27
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.21
18.51
18.53
18.58
18.53
18.51
14.86
14.86
12.67
0.60
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
6.56
12.99 13.22 15.40 17.61 18.09 18.29 18.31 18.25 17.98 17.21 16.57 15.95 15.66 14.48 13.00 12.61 11.08 9.60 9.07 8.74 8.39 8.31 8.27 8.26 8.26
3.90 4.03 4.08 1.52 1.05 3.42 1.51 1.26 2.15 3.10 2.97 3.37 3.04 3.70 3.17 5.94 5.69 4.76 2.93 2.98 1.04 2.35 2.47 4.34

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

P7
KM27+195.03

S. Đắp nền K95 = 7.08m2
S. Đắp K98 = 0.72m2
S. Đào KTH = 0.43m2
S. Đào cấp = 6.79m2
S. Đào khuôn đường = 0.82m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.13m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.43m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 26.42m

R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

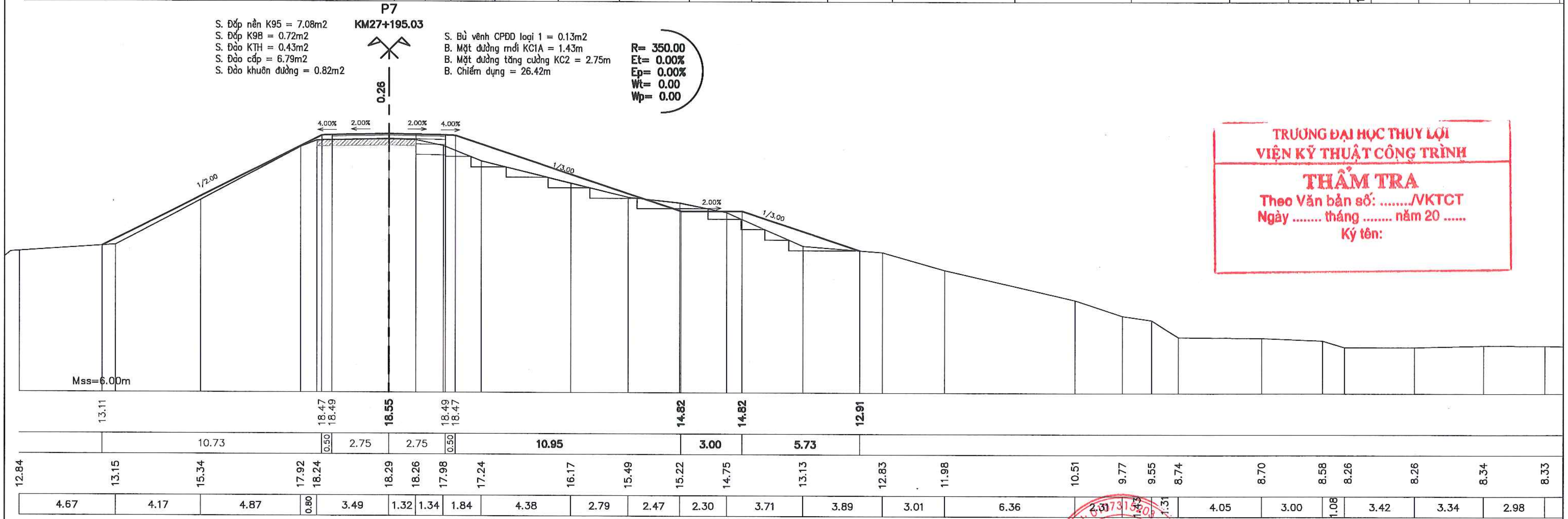
0.26
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.00
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
13.11
18.47
18.49
18.55
18.49
18.47
14.82
14.82
12.91
10.73
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
5.73
12.84 13.15 15.34 17.92 18.24 18.29 18.26 17.98 17.24 16.17 15.49 15.22 14.75 13.13 12.83 11.98 10.51 9.77 9.55 8.74 8.70 8.58 8.26 8.26 8.34 8.33
4.67 4.17 4.87 0.80 3.49 1.32 1.34 1.84 4.38 2.79 2.47 2.30 3.71 3.89 3.01 6.36 2.31 1.13 1.31 4.05 3.00 1.08 3.42 3.34 2.98

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hien
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	33
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

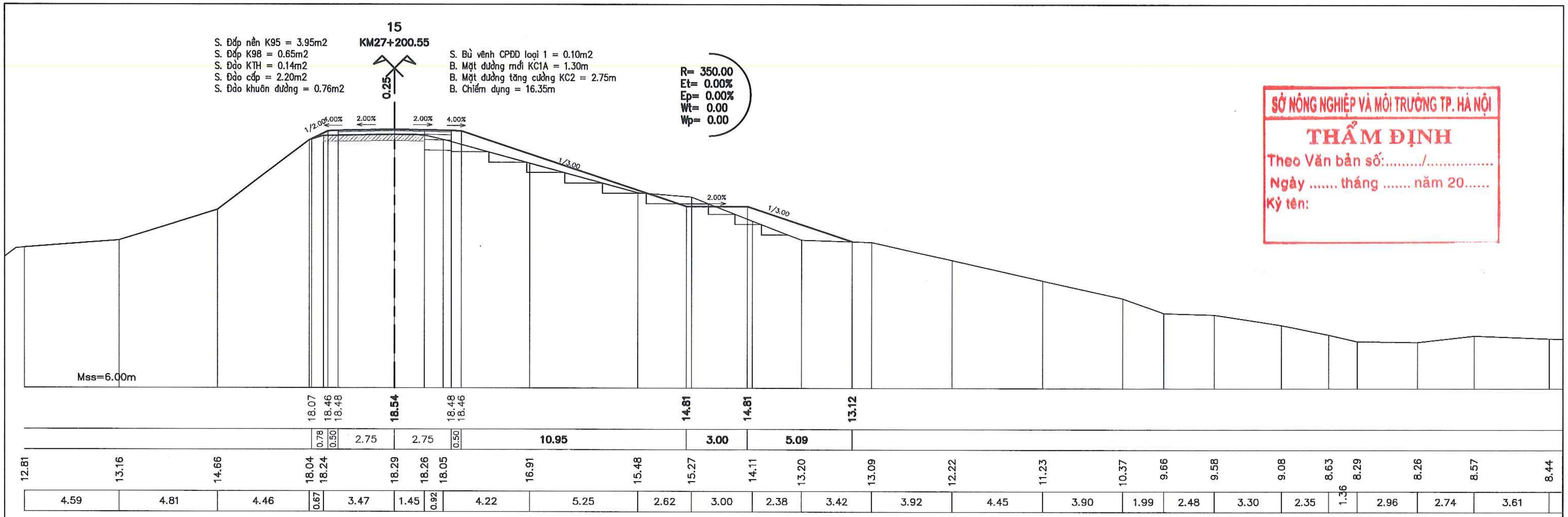

15
KM27+200.55
S. Đắp nền K95 = 3.95m2
S. Đắp K98 = 0.65m2
S. Đào KTH = 0.14m2
S. Đào cấp = 2.20m2
S. Đào khuôn đường = 0.76m2
S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.10m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.30m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 16.35m
R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.25
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.07
18.46
18.48
18.54
18.48
18.46
14.81
14.81
13.12
0.78
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
5.09
12.81
13.16
14.66
18.04
18.24
18.29
18.26
18.05
16.91
15.48
15.27
14.11
13.20
13.09
12.22
11.23
10.37
9.66
9.58
9.08
8.63
8.29
8.26
8.57
8.44
4.59
4.81
4.46
0.67
3.47
1.45
0.92
4.22
5.25
2.62
3.00
2.38
3.42
3.92
4.45
3.90
1.99
2.48
3.30
2.35
1.36
2.96
2.74
3.61

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

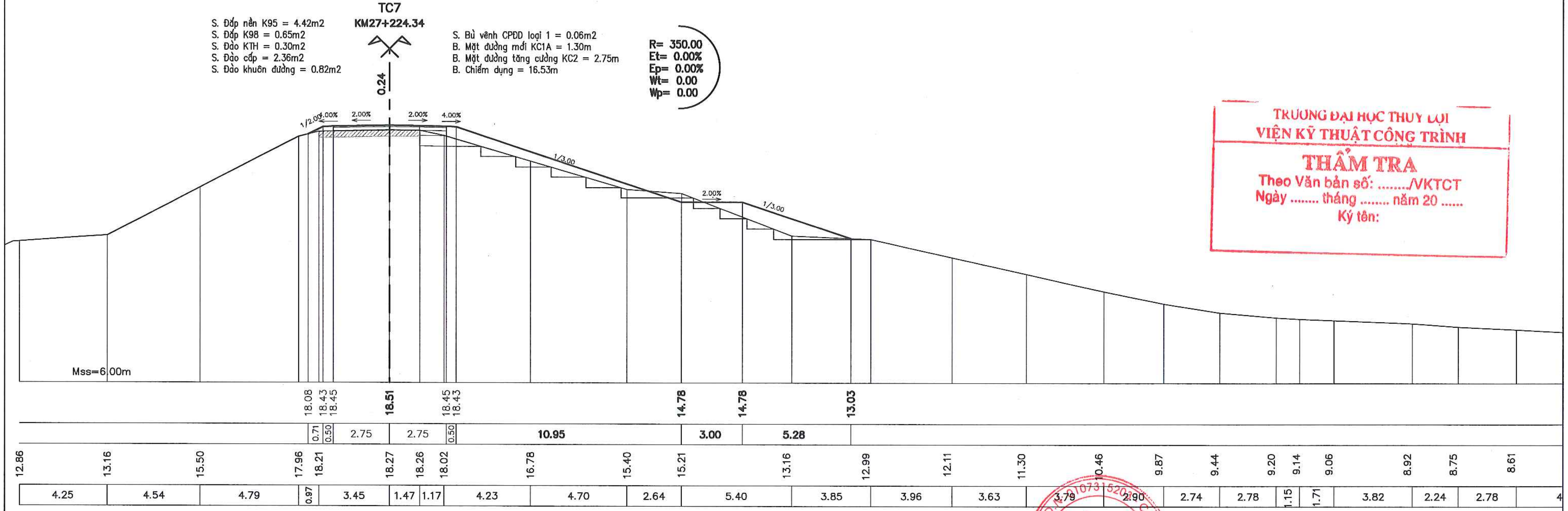

TC7
KM27+224.34
S. Đắp nền K95 = 4.42m2
S. Đắp K98 = 0.65m2
S. Đào KTH = 0.30m2
S. Đào cấp = 2.36m2
S. Đào khuôn đường = 0.82m2
S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.06m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.30m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 16.53m
R= 350.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.24
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.08
18.43
18.45
18.51
18.45
18.43
14.78
14.78
13.03
0.71
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
5.28
12.86
13.16
15.50
17.96
18.21
18.27
18.26
18.02
16.78
15.40
15.21
13.16
12.99
12.11
11.30
10.46
9.87
9.44
9.20
9.14
9.06
8.92
8.75
8.61
4.25
4.54
4.79
0.97
3.45
1.47
1.17
4.23
4.70
2.64
5.40
3.85
3.96
3.63
3.79
2.90
2.74
2.78
1.15
1.71
3.82
2.24
2.78
4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 | BẢN VẼ SỐ: 34
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 | LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

16

KM27+250.63

S. Đắp nền K95 = 8.09m2
S. Đắp K98 = 0.81m2
S. Đào KTH = 0.96m2
S. Đào cấp = 1.73m2
S. Đào khuôn đường = 0.74m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.29m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.61m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.89m
B. Chiếm dụng = 16.83m

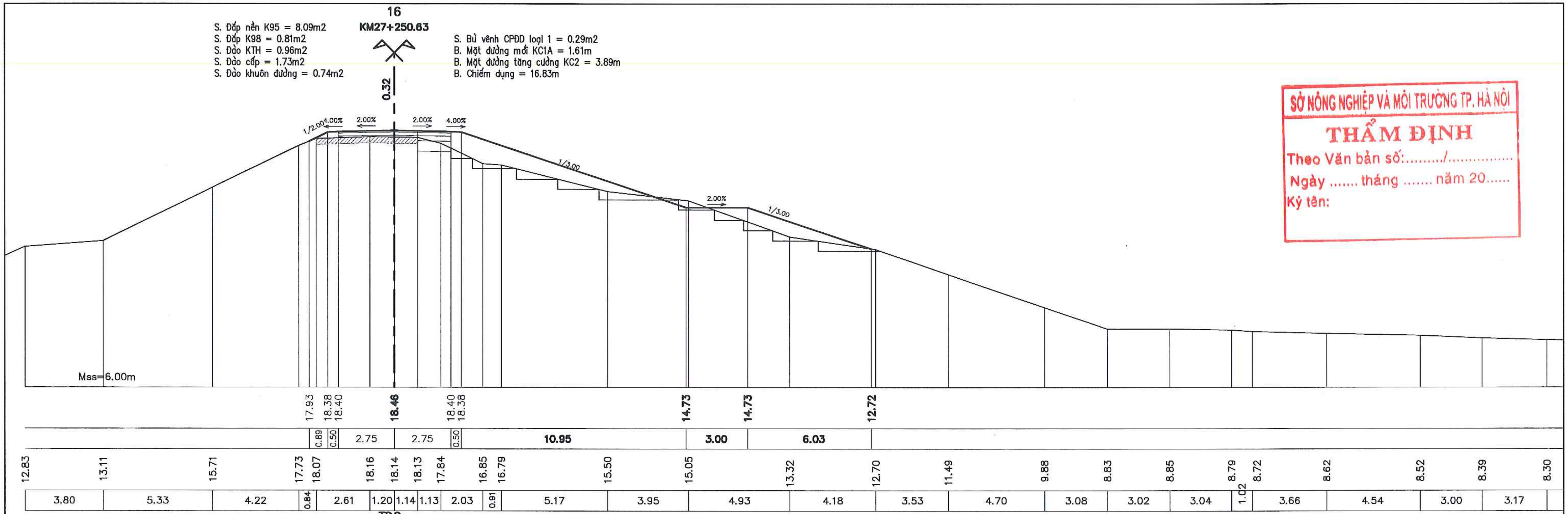
0.32
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
17.93
18.38
18.40
18.46
18.40
18.38
14.73
14.73
12.72
0.89
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
6.03
12.83
13.11
15.71
17.73
18.07
18.16
18.14
18.13
17.84
16.85
16.79
15.50
15.05
13.32
12.70
11.49
9.88
8.83
8.85
8.79
8.72
8.62
8.52
8.39
8.30
3.80
5.33
4.22
0.84
2.61
1.20
1.14
1.13
2.03
0.91
5.17
3.95
4.93
4.18
3.53
4.70
3.08
3.02
3.04
1.02
3.66
4.54
3.00
3.17

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TD8

KM27+253.33

S. Đắp nền K95 = 7.65m2
S. Đắp K98 = 0.86m2
S. Đào KTH = 1.07m2
S. Đào cấp = 1.37m2
S. Đào khuôn đường = 0.79m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.26m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.71m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.79m
B. Chiếm dụng = 16.30m

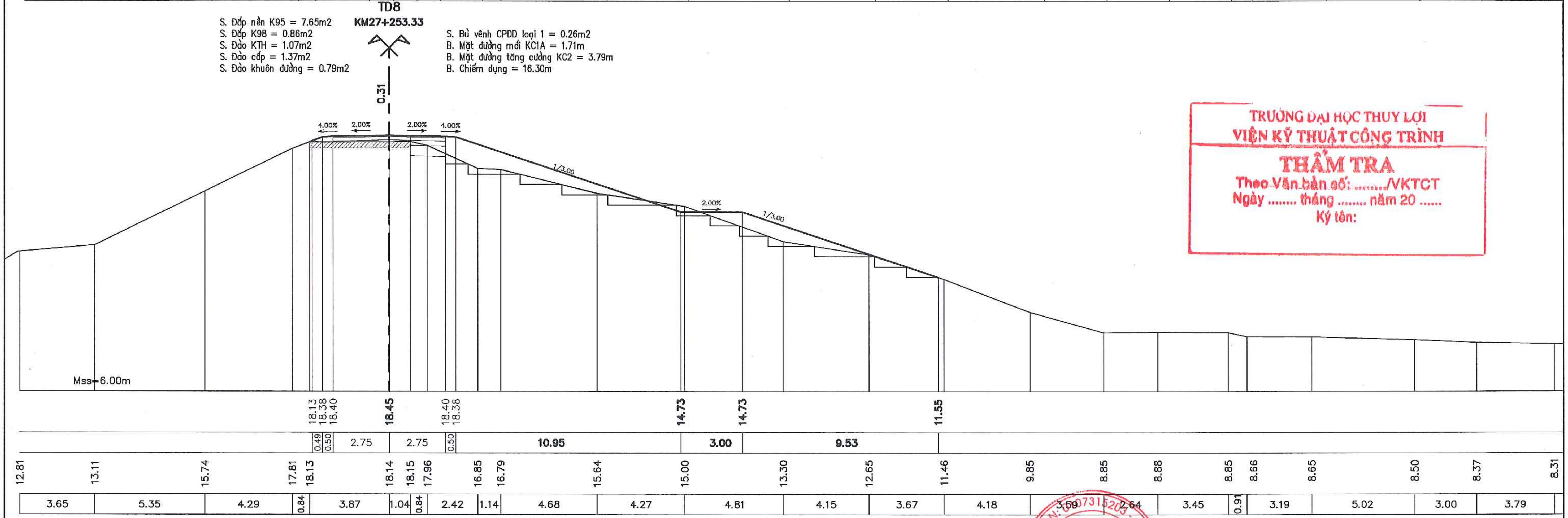
0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.13
18.38
18.40
18.45
18.40
18.38
14.73
14.73
11.55
0.49
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
9.53
12.81
13.11
15.74
17.81
18.13
18.14
18.15
17.96
16.85
16.79
15.64
15.00
13.30
12.65
11.46
9.85
8.85
8.88
8.85
8.66
8.65
8.50
8.37
8.31
3.65
5.35
4.29
0.84
3.87
1.04
0.84
2.42
1.14
4.68
4.27
4.81
4.15
3.67
4.18
3.59
2.64
3.45
0.91
3.19
5.02
3.00
3.79

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY **BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY**	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG
1/200

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 35
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

17
KM27+268.32

R= 5000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 8.57m2
S. Đắp K98 = 1.05m2
S. Đào KTH = 0.91m2
S. Đào cấp = 2.56m2
S. Đào khuôn đường = 1.08m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.28m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.09m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.41m
B. Chiếm dụng = 17.33m

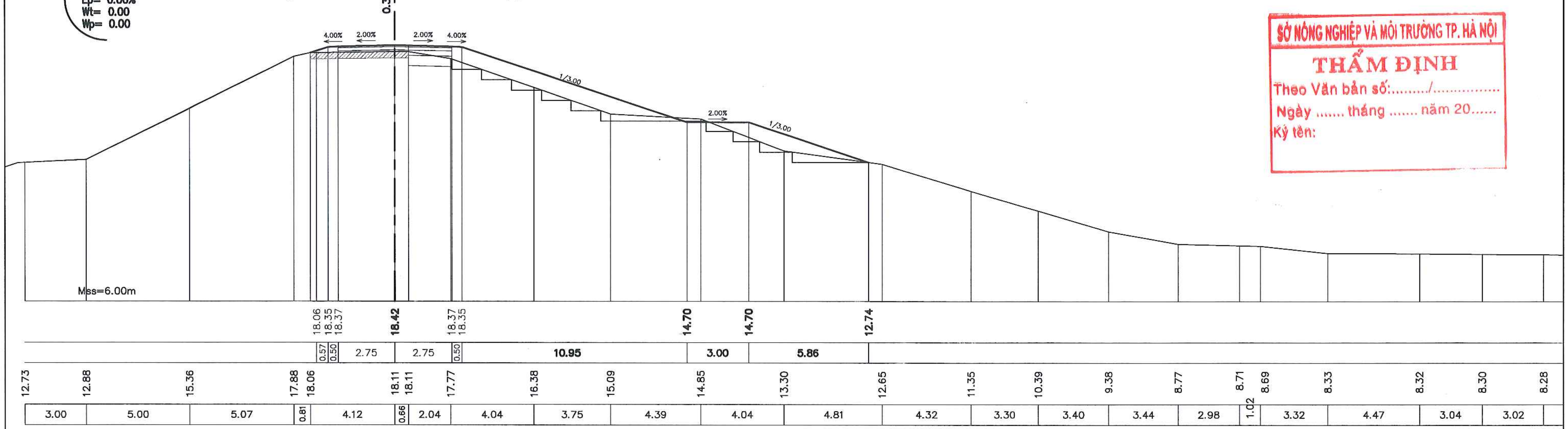
0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.06
18.35
18.37
18.42
18.37
18.35
14.70
14.70
12.74
0.57
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
5.86
12.73
12.88
15.36
17.88
18.06
18.11
18.11
17.77
16.38
15.09
14.85
13.30
12.65
11.35
10.39
9.38
8.77
8.71
8.69
8.33
8.32
8.30
8.28
3.00
5.00
5.07
0.81
4.12
0.66
2.04
4.04
3.75
4.39
4.04
4.81
4.32
3.30
3.40
3.44
2.98
1.02
3.32
4.47
3.04
3.02

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

18
KM27+300.63

R= 5000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 11.96m2
S. Đắp K98 = 0.87m2
S. Đào KTH = 1.13m2
S. Đào cấp = 4.00m2
S. Đào khuôn đường = 0.51m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.53m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.74m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.76m
B. Chiếm dụng = 23.99m

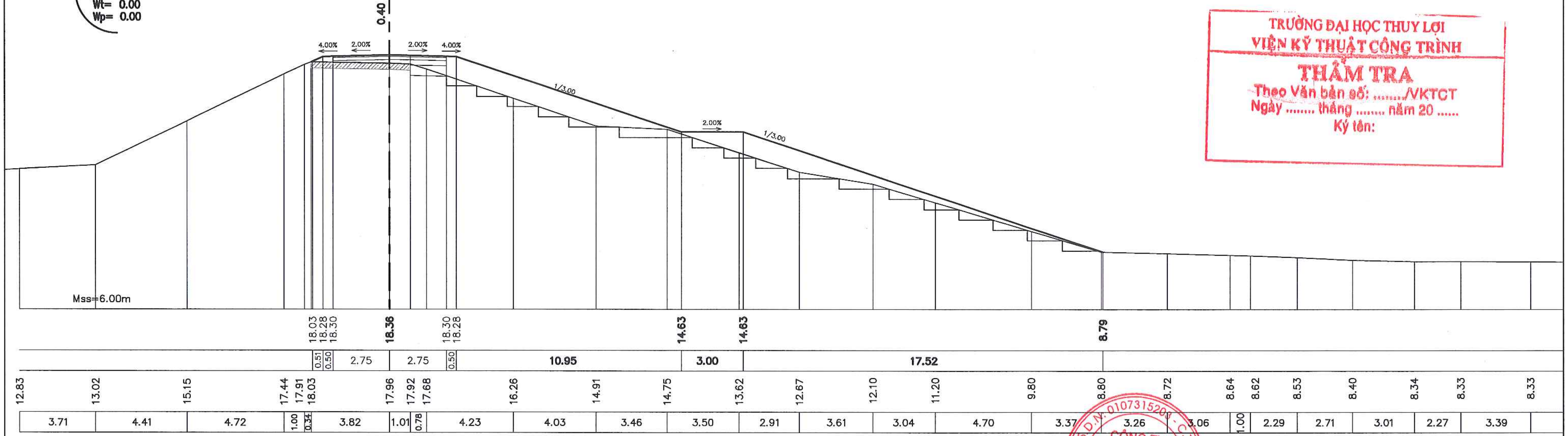
0.40
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.03
18.28
18.30
18.36
18.30
18.28
14.63
14.63
8.79
0.51
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
17.52
12.83
13.02
15.15
17.44
17.91
18.03
17.96
17.92
17.68
16.26
14.91
14.75
13.62
12.67
12.10
11.20
9.80
8.80
8.72
8.64
8.62
8.53
8.40
8.34
8.33
8.33
3.71
4.41
4.72
1.00
0.34
3.82
1.01
0.78
4.23
4.03
3.46
3.50
2.91
3.61
3.04
4.70
3.37
3.26
3.06
1.00
2.29
2.71
3.01
2.27
3.39

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hieu
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315204
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 36
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

P8
KM27+336.83

S. Đắp nền K95 = 9.61m2
S. Đắp K98 = 0.94m2
S. Đào KTH = 1.33m2
S. Đào cấp = 1.34m2
S. Đào khuôn đường = 0.58m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.28m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.87m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.63m
B. Chiếm dụng = 17.41m

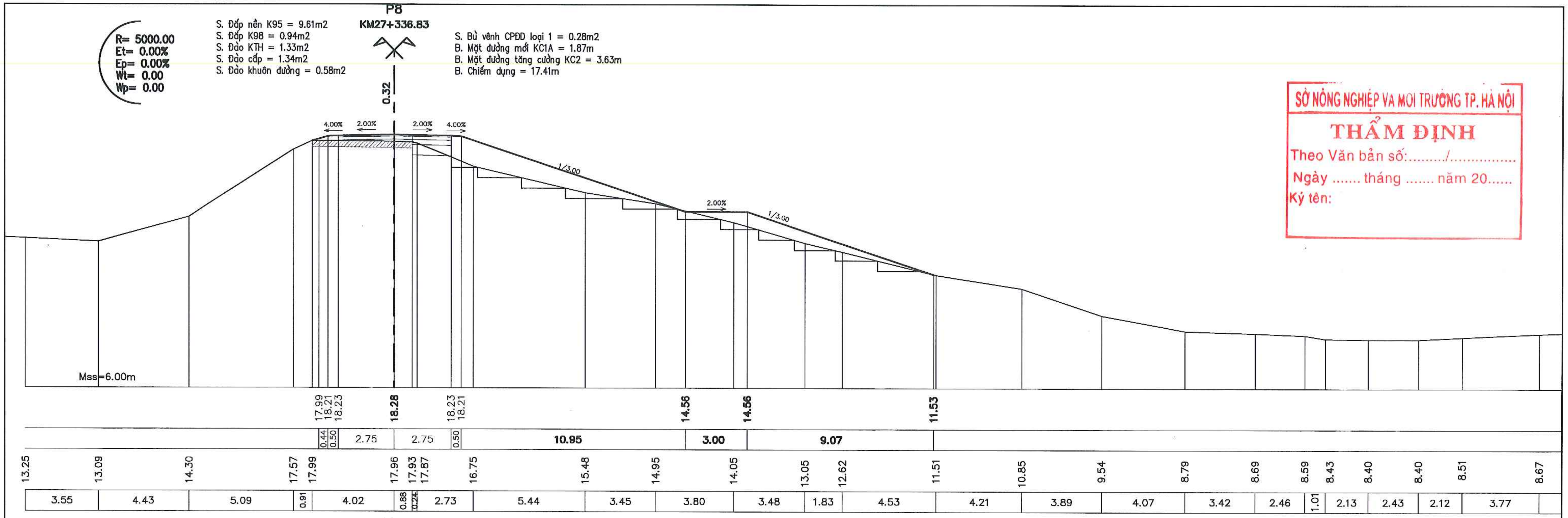

R= 5000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.32
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
17.99 18.21 18.23 18.28 18.23 18.21 14.56 14.56 11.53
0.44 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 9.07
13.25 13.09 14.30 17.57 17.99 17.96 17.93 17.87 16.75 15.48 14.95 14.05 13.05 12.62 11.51 10.85 9.54 8.79 8.69 8.59 8.43 8.40 8.40 8.51 8.67
3.55 4.43 5.09 0.91 4.02 0.88 0.24 2.73 5.44 3.45 3.80 3.48 1.83 4.53 4.21 3.89 4.07 3.42 2.46 1.01 2.13 2.43 2.12 3.77

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

19
KM27+350.61

S. Đắp nền K95 = 10.21m2
S. Đắp K98 = 0.94m2
S. Đào KTH = 1.33m2
S. Đào cấp = 1.27m2
S. Đào khuôn đường = 0.51m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.47m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.88m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.62m
B. Chiếm dụng = 16.17m

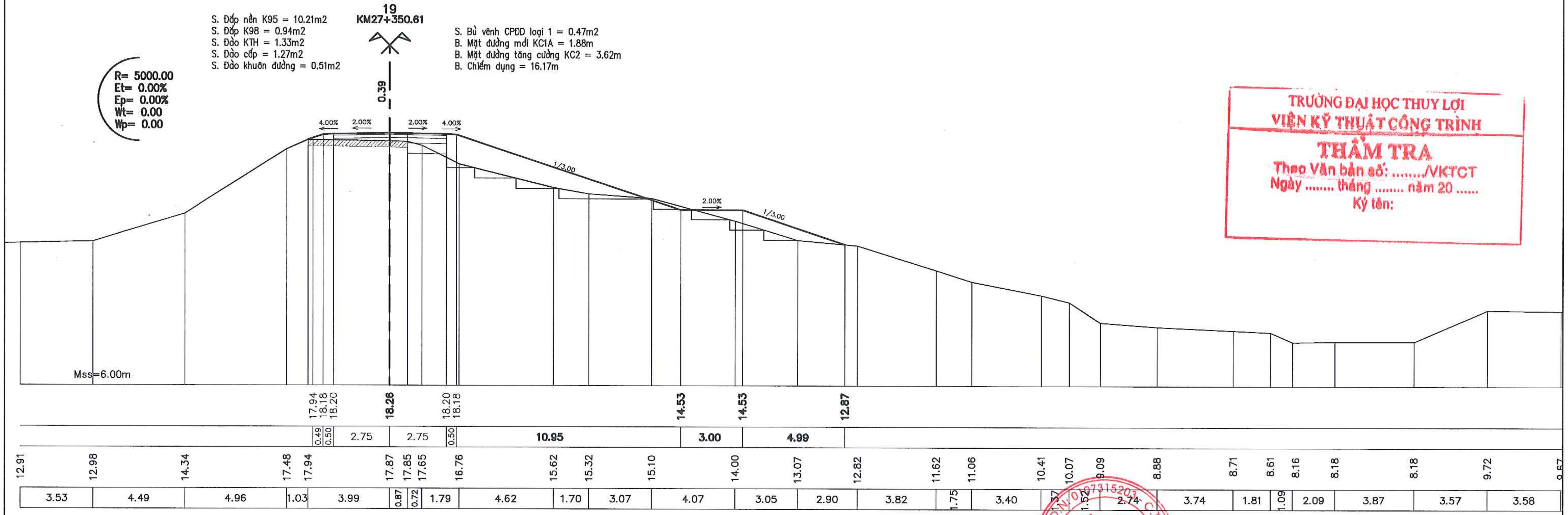

R= 5000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.39
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
17.94 18.18 18.20 18.26 18.20 18.18 14.53 14.53 12.87
0.49 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 4.99
12.91 12.98 14.34 17.48 17.94 17.87 17.85 17.65 16.76 15.62 15.32 15.10 14.00 13.07 12.82 11.62 11.06 10.41 10.07 9.09 8.88 8.71 8.61 8.16 8.18 8.18 9.72 9.67
3.53 4.49 4.96 1.03 3.99 0.87 0.72 1.79 4.62 1.70 3.07 4.07 3.05 2.90 3.82 1.75 3.40 .37 1.52 2.74 3.74 1.81 1.09 2.09 3.87 3.57 3.58

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG MS.DN: 0107315203 THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 37
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

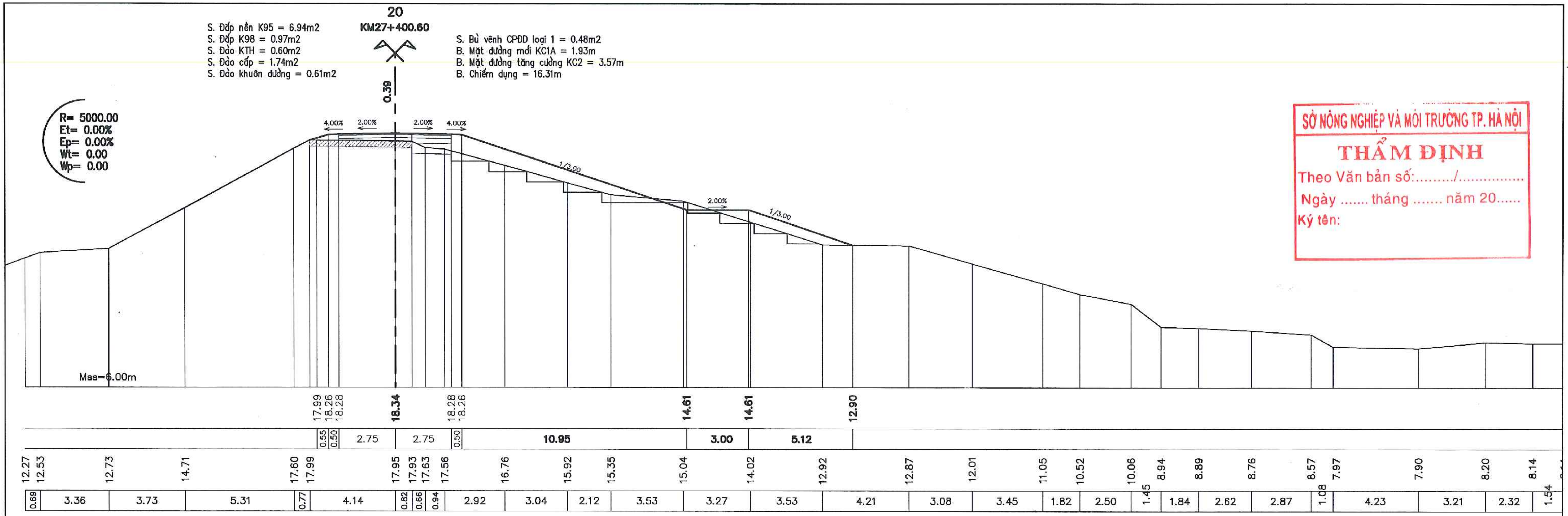
20
KM27+400.60
0.39
R= 5000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
17.99 18.26 18.28 18.34 18.28 18.26 14.61 14.61 12.90
0.55 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 5.12
12.27 12.53 12.73 14.71 17.60 17.99 17.95 17.93 17.63 17.56 16.76 15.92 15.35 15.04 14.02 12.92 12.87 12.01 11.05 10.52 10.06 8.94 8.89 8.76 8.57 7.97 7.90 8.20 8.14
0.69 3.36 3.73 5.31 0.77 4.14 0.82 0.66 0.94 2.92 3.04 2.12 3.53 3.27 3.53 4.21 3.08 3.45 1.82 2.50 1.45 1.84 2.62 2.87 1.08 4.23 3.21 2.32 1.54

S. Đắp nền K95 = 6.94m2
S. Đắp K98 = 0.97m2
S. Đào KTH = 0.60m2
S. Đào cấp = 1.74m2
S. Đào khuôn đường = 0.61m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.48m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.93m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.57m
B. Chiếm dụng = 16.31m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

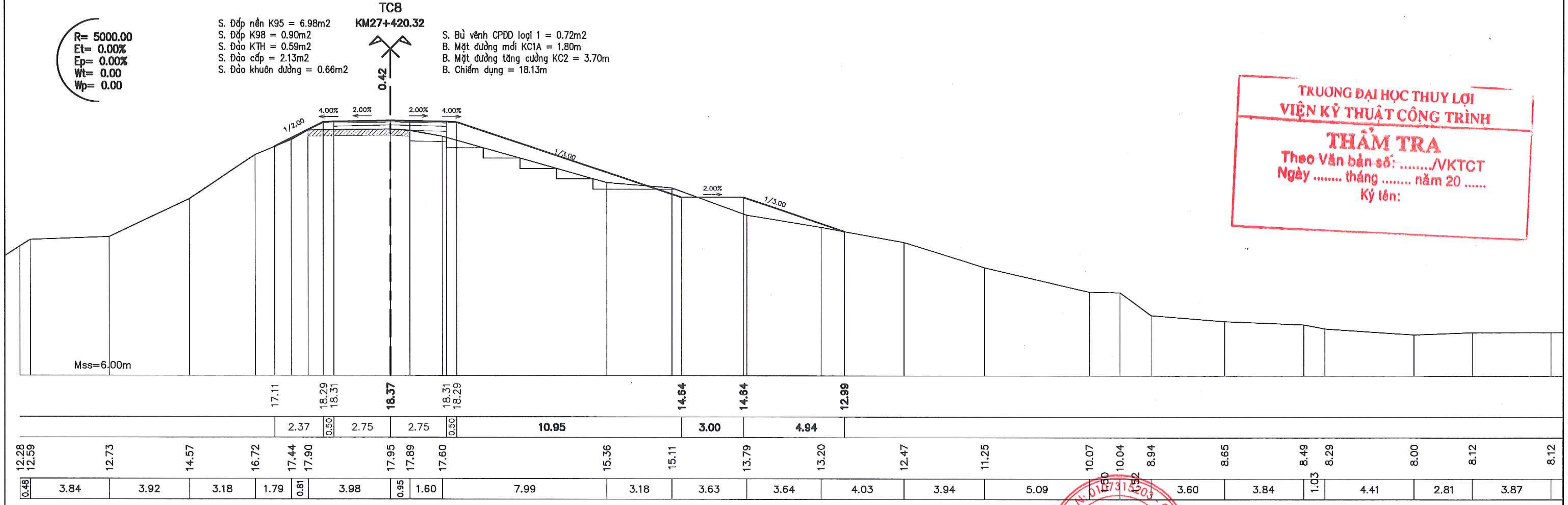
TC8
KM27+420.32
0.42
R= 5000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
17.11 18.29 18.31 18.37 18.31 18.29 14.64 14.64 12.99
2.37 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 4.94
12.28 12.59 12.73 14.57 16.72 17.44 17.90 17.95 17.89 17.60 15.36 15.11 13.79 13.20 12.47 11.25 10.07 10.04 8.94 8.65 8.49 8.29 8.00 8.12 8.12
0.48 3.84 3.92 3.18 1.79 0.81 3.98 0.95 1.60 7.99 3.18 3.63 3.64 4.03 3.94 5.09 1.50 1.52 3.60 3.84 1.03 4.41 2.81 3.87

S. Đắp nền K95 = 6.98m2
S. Đắp K98 = 0.90m2
S. Đào KTH = 0.59m2
S. Đào cấp = 2.13m2
S. Đào khuôn đường = 0.66m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.72m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.80m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.70m
B. Chiếm dụng = 18.13m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 38
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

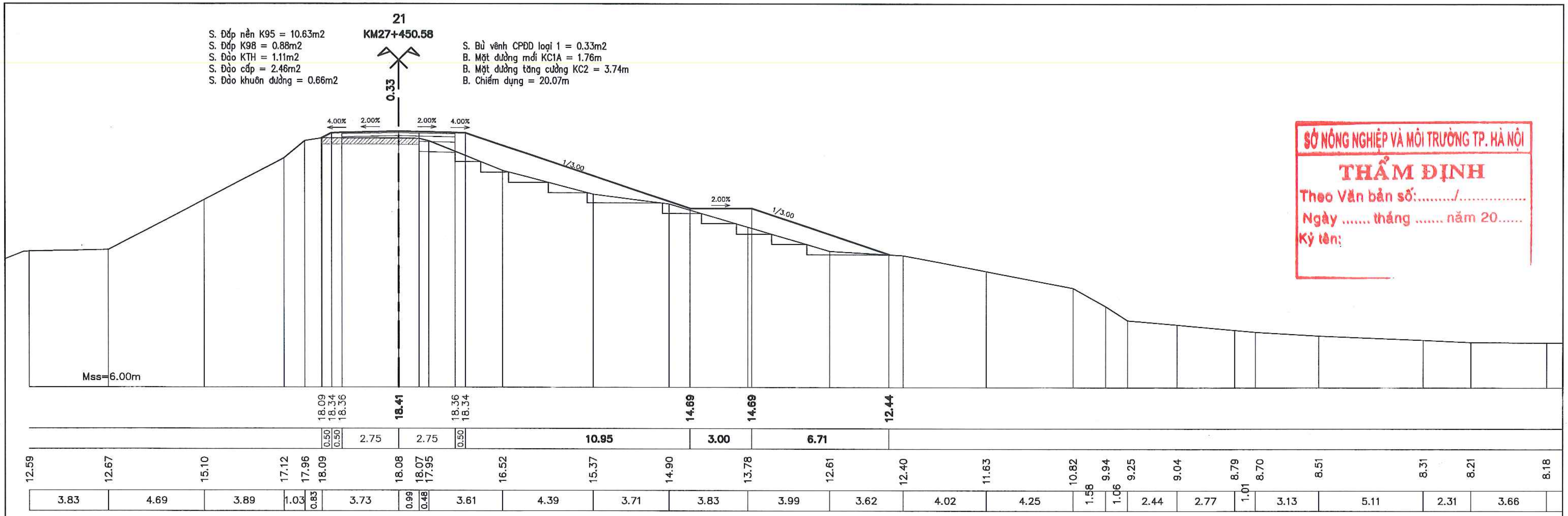
21
KM27+450.58
S. Đắp nền K95 = 10.63m2
S. Đắp K98 = 0.88m2
S. Đào KTH = 1.11m2
S. Đào cấp = 2.46m2
S. Đào khuôn đường = 0.66m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.33m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.76m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.74m
B. Chiếm dụng = 20.07m
0.33
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.09 18.34 18.36
18.41
18.36 18.34
14.69
14.69
12.44
0.50 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 6.71
12.59 12.67 15.10 17.12 17.96 18.09 18.08 18.07 17.95 16.52 15.37 14.90 13.78 12.61 12.40 11.63 10.82 9.94 9.25 9.04 8.79 8.70 8.51 8.31 8.21 8.18
3.83 4.69 3.89 1.03 0.83 3.73 0.99 0.48 3.61 4.39 3.71 3.83 3.99 3.62 4.02 4.25 1.58 1.06 2.44 2.77 1.01 3.13 5.11 2.31 3.66

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

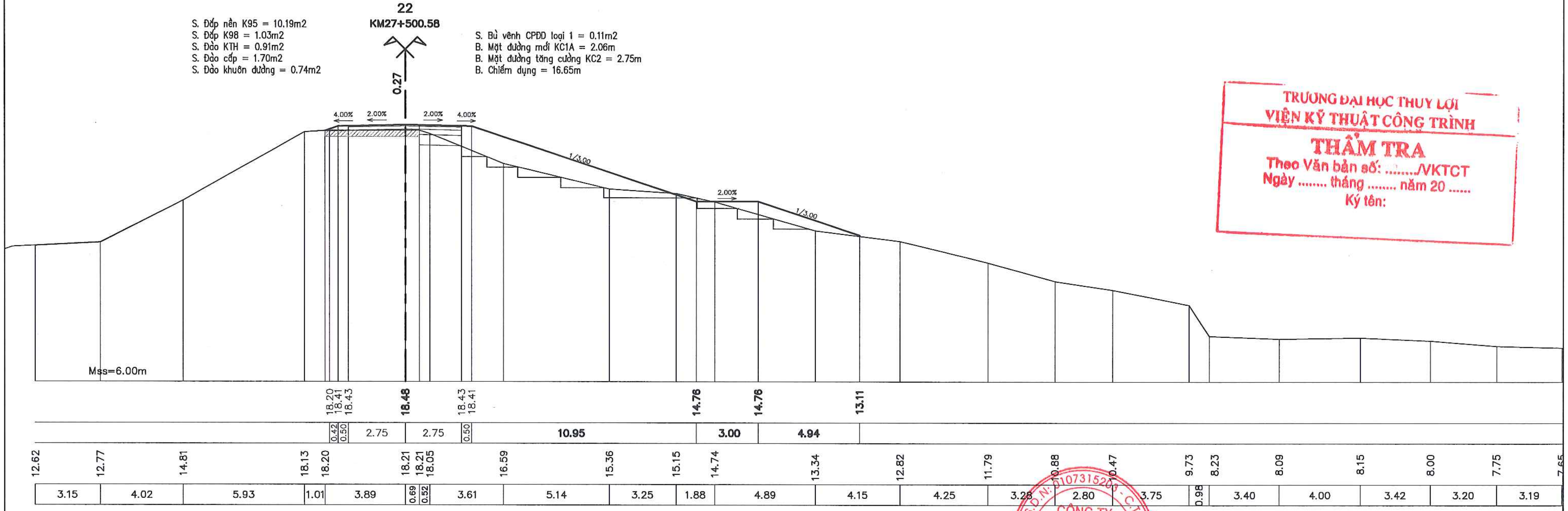
22
KM27+500.58
S. Đắp nền K95 = 10.19m2
S. Đắp K98 = 1.03m2
S. Đào KTH = 0.91m2
S. Đào cấp = 1.70m2
S. Đào khuôn đường = 0.74m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.11m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.06m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 16.65m
0.27
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.20 18.41 18.43
18.48
18.43 18.41
14.76
14.76
13.11
0.42 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 4.94
12.62 12.77 14.81 18.13 18.20 18.21 18.21 18.05 16.59 15.36 15.15 14.74 13.34 12.82 11.79 10.88 10.47 9.73 8.23 8.09 8.15 8.00 7.75 7.65
3.15 4.02 5.93 1.01 3.89 0.69 0.52 3.61 5.14 3.25 1.88 4.89 4.15 4.25 3.28 2.80 3.75 0.98 3.40 4.00 3.42 3.20 3.19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		THS. PHÙNG LONG HƯNG
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	39
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

KM27+550.00

S. Đắp nền K95 = 11.20m2
S. Đắp K98 = 0.95m2
S. Đào KTH = 1.85m2
S. Đào cấp = 1.35m2
S. Đào khuôn đường = 0.73m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.28m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.89m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.61m
B. Chiếm dụng = 18.02m

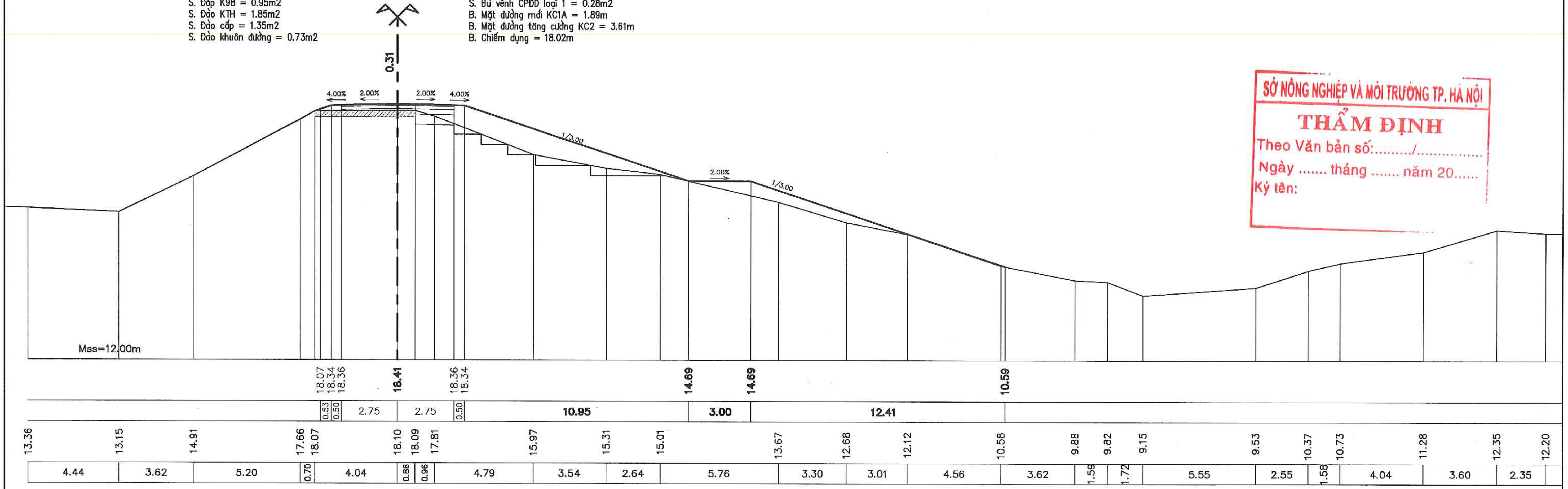
0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=12.00m
18.07
18.34
18.36
18.41
18.36
18.34
14.69
14.69
10.59
0.53
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
12.41
13.36
13.15
14.91
17.66
18.07
18.10
18.09
17.81
15.97
15.31
15.01
13.67
12.68
12.12
10.58
9.88
9.82
9.15
9.53
10.37
10.73
11.28
12.35
12.20
4.44
3.62
5.20
0.70
4.04
0.86
0.96
4.79
3.54
2.64
5.76
3.30
3.01
4.56
3.62
1.59
1.72
5.55
2.55
1.58
4.04
3.60
2.35

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TD9

KM27+569.37

S. Đắp nền K95 = 9.39m2
S. Đắp K98 = 0.90m2
S. Đào KTH = 1.84m2
S. Đào cấp = 0.63m2
S. Đào khuôn đường = 0.63m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.46m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.79m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.71m
B. Chiếm dụng = 15.14m

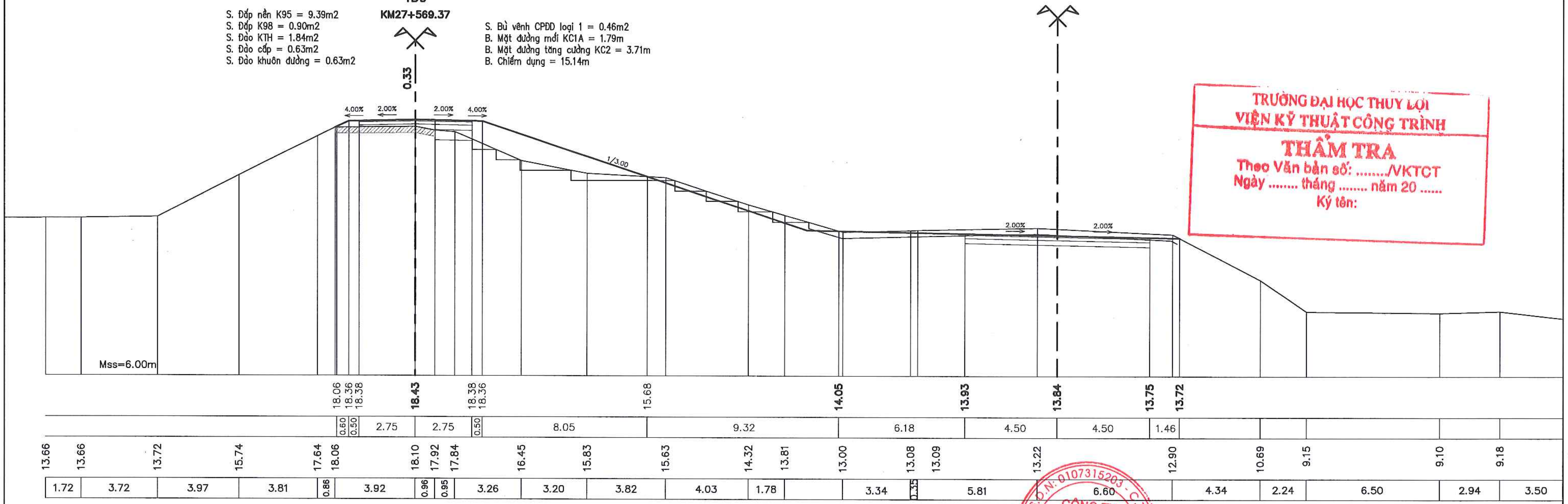
0.33
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
2.00%
Mss=6.00m
18.06
18.36
18.38
18.43
18.38
18.36
15.68
14.05
13.93
13.84
13.75
13.72
0.60
0.50
2.75
2.75
0.50
8.05
9.32
6.18
4.50
4.50
1.46
13.66
13.66
13.72
15.74
17.64
18.06
18.10
17.92
17.84
16.45
15.83
15.63
14.32
13.81
13.00
13.08
13.09
13.22
12.90
10.69
9.15
9.10
9.18
1.72
3.72
3.97
3.81
0.86
3.92
0.96
0.95
3.26
3.20
3.82
4.03
1.78
3.34
0.35
5.81
6.60
4.34
2.24
6.50
2.94
3.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 40
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

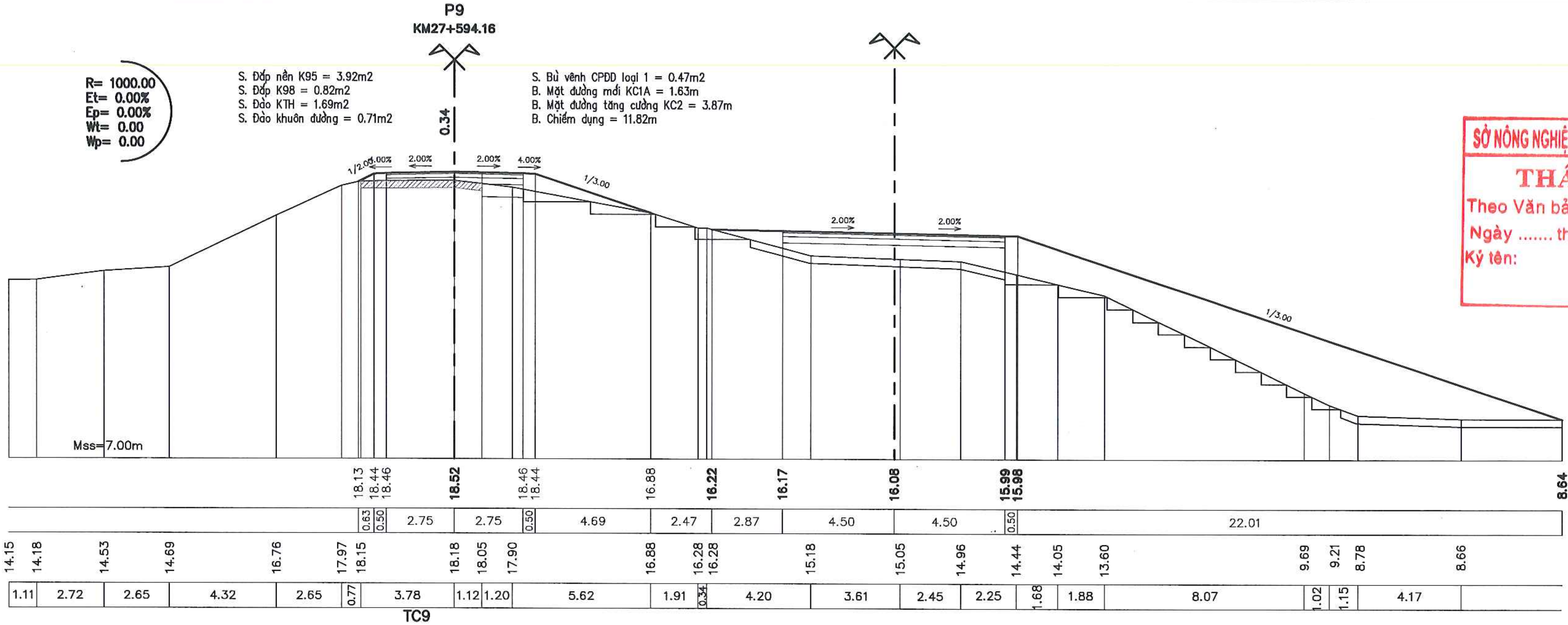
P9
KM27+594.16
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 3.92m2
S. Đắp K98 = 0.82m2
S. Đào KTH = 1.69m2
S. Đào khuôn đường = 0.71m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.47m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.63m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.87m
B. Chiếm dụng = 11.82m
0.34
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
2.00%
1/3.00
Mss=7.00m
18.13
18.44
18.46
18.52
18.46
18.44
16.88
16.22
16.17
16.08
15.99
15.98
8.64
0.63
0.50
2.75
2.75
0.50
4.69
2.47
2.87
4.50
4.50
0.50
22.01
14.15
14.18
14.53
14.69
16.76
17.97
18.15
18.18
18.05
17.90
16.88
16.28
16.28
15.18
15.05
14.96
14.44
14.05
13.60
9.69
9.21
8.78
8.66
1.11
2.72
2.65
4.32
2.65
0.77
3.78
1.12
1.20
5.62
1.91
0.34
4.20
3.61
2.45
2.25
1.68
1.88
8.07
1.02
1.15
4.17

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

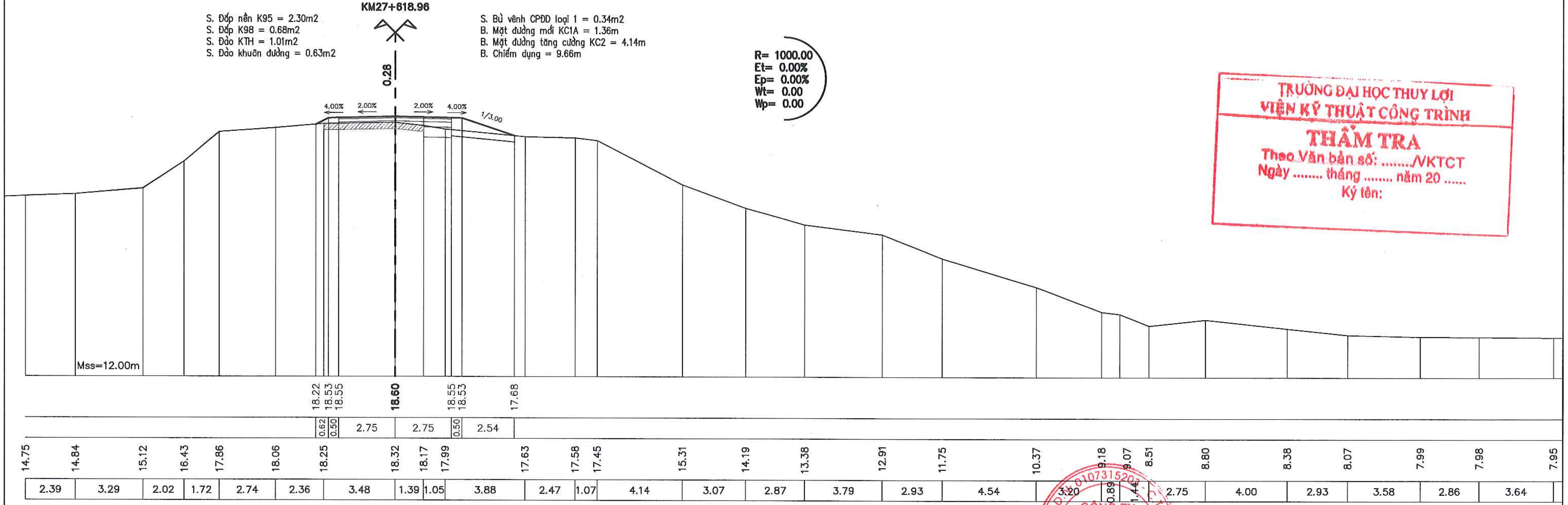
TC9
KM27+618.96
S. Đắp nền K95 = 2.30m2
S. Đắp K98 = 0.68m2
S. Đào KTH = 1.01m2
S. Đào khuôn đường = 0.63m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.34m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.36m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.14m
B. Chiếm dụng = 9.66m
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=12.00m
18.22
18.53
18.55
18.60
18.55
18.53
17.68
0.62
0.50
2.75
2.75
0.50
2.54
14.75
14.84
15.12
16.43
17.86
18.06
18.25
18.32
18.17
17.99
17.63
17.58
17.45
15.31
14.19
13.38
12.91
11.75
10.37
9.18
9.07
8.51
8.80
8.38
8.07
7.99
7.98
7.95
2.39
3.29
2.02
1.72
2.74
2.36
3.48
1.39
1.05
3.88
2.47
1.07
4.14
3.07
2.87
3.79
2.93
4.54
3.20
0.89
1.44
2.75
4.00
2.93
3.58
2.86
3.64

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 41
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315205
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

24

KM27+650.66

S. Đắp nền K95 = 8.84m2
S. Đắp K98 = 0.62m2
S. Đào KTH = 1.14m2
S. Đào cấp = 2.87m2
S. Đào khuôn đường = 0.66m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.50m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.23m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.27m
B. Chiếm dụng = 19.87m

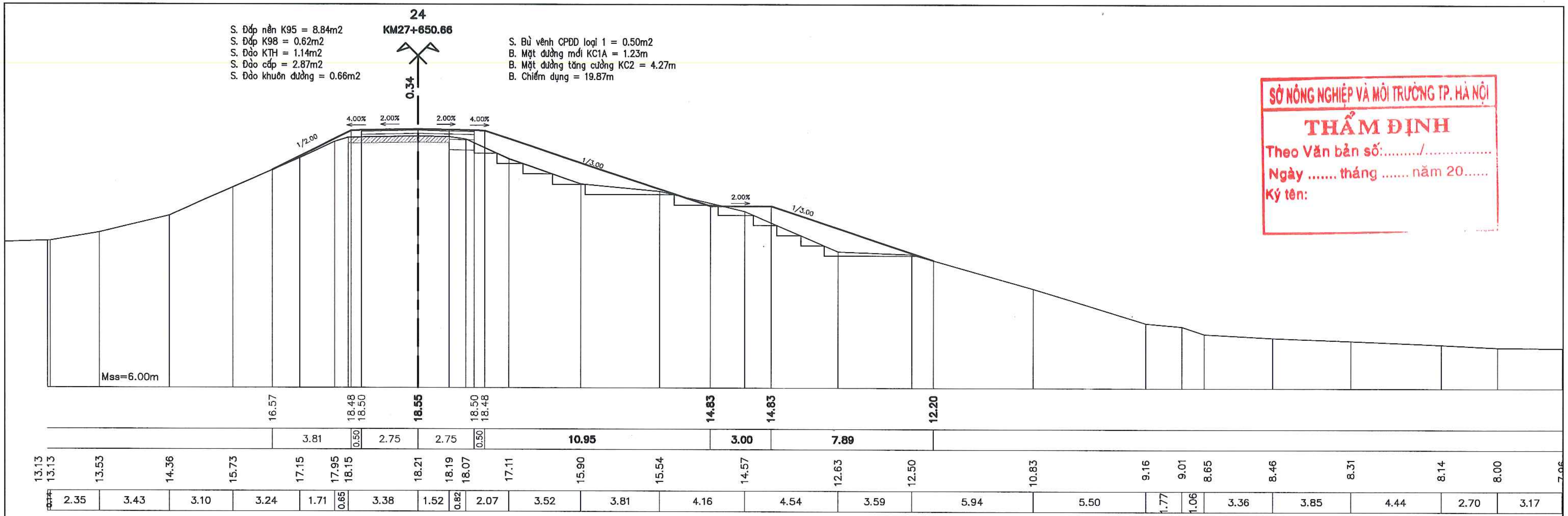
0.34
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.00
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
16.57
18.48
18.50
18.55
18.50
18.48
14.83
14.83
12.20
3.81
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
7.89
13.13
13.13
13.53
14.36
15.73
17.15
17.95
18.15
18.21
18.19
18.07
17.11
15.90
15.54
14.57
12.63
12.50
10.83
9.16
9.01
8.65
8.46
8.31
8.14
8.00
7.96
0.14
2.35
3.43
3.10
3.24
1.71
0.65
3.38
1.52
0.82
2.07
3.52
3.81
4.16
4.54
3.59
5.94
5.50
1.77
1.06
3.36
3.85
4.44
2.70
3.17

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

25

KM27+700.66

S. Đắp nền K95 = 11.89m2
S. Đắp K98 = 0.80m2
S. Đào KTH = 1.47m2
S. Đào cấp = 1.52m2
S. Đào khuôn đường = 0.68m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.10m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.59m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 17.65m

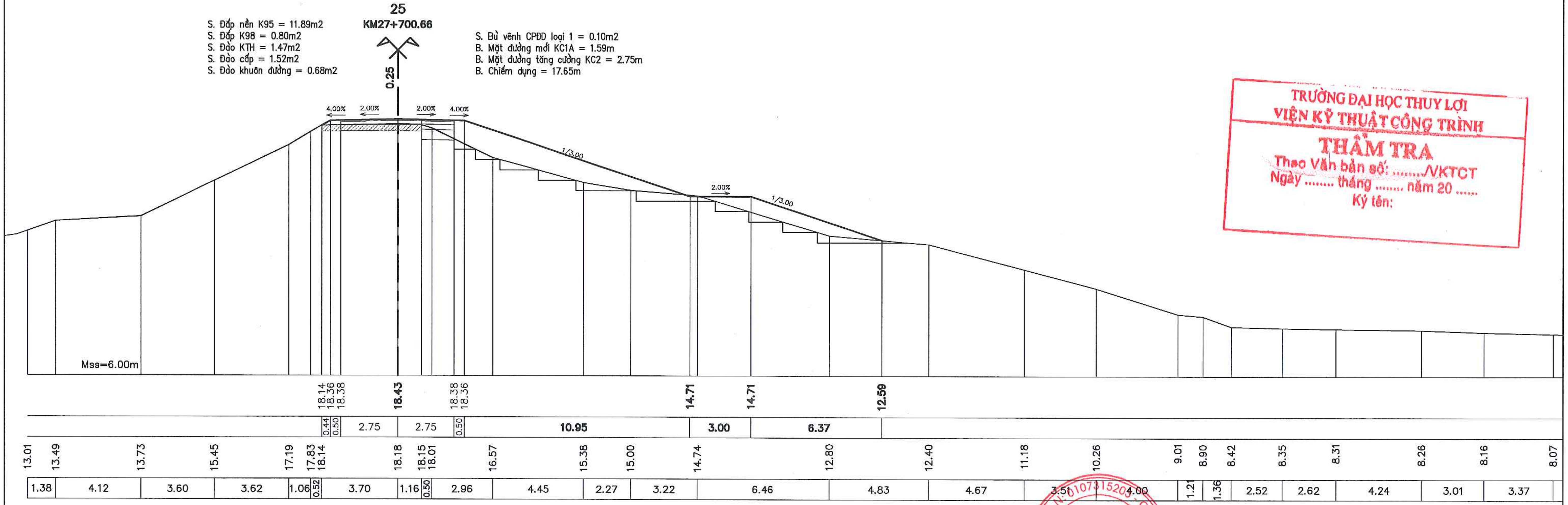
0.25
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.14
18.36
18.38
18.43
18.38
18.36
14.71
14.71
12.59
0.44
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
6.37
13.01
13.49
13.73
15.45
17.19
17.83
18.14
18.18
18.15
18.01
16.57
15.38
15.00
14.74
12.80
12.40
11.18
10.26
9.01
8.90
8.42
8.35
8.31
8.26
8.16
8.07
1.38
4.12
3.60
3.62
1.06
0.52
3.70
1.16
0.50
2.96
4.45
2.27
3.22
6.46
4.83
4.67
3.51
4.00
1.21
1.36
2.52
2.62
4.24
3.01
3.37

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 42
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315520

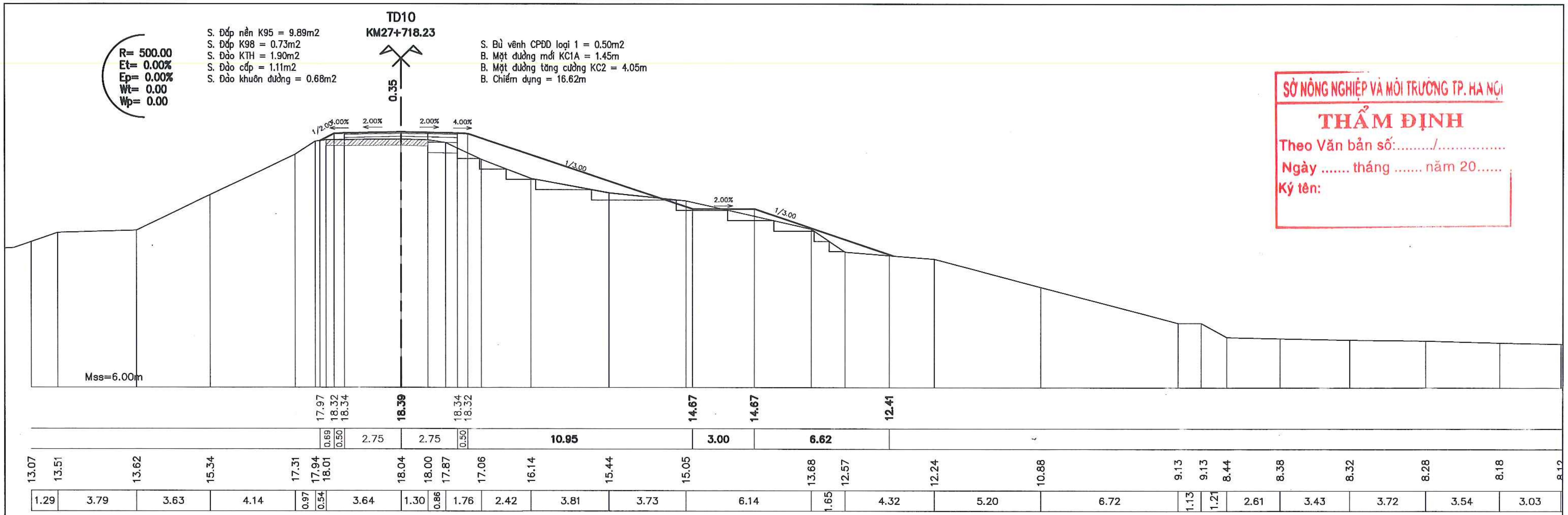
TD10
KM27+718.23
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 9.89m2
S. Đắp K98 = 0.73m2
S. Đào KTH = 1.90m2
S. Đào cấp = 1.11m2
S. Đào khuôn đường = 0.68m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.50m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.45m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.05m
B. Chiếm dụng = 16.62m
0.35
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
17.97 18.32 18.34 18.39 18.34 18.32 14.67 14.67 12.41
0.69 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 6.62
13.07 13.51 13.62 15.34 17.31 17.94 18.01 18.04 18.00 17.87 17.06 16.14 15.44 15.05 13.68 12.57 12.24 10.88 9.13 9.13 8.44 8.38 8.32 8.28 8.18 8.12
1.29 3.79 3.63 4.14 0.97 0.54 3.64 1.30 0.86 1.76 2.42 3.81 3.73 6.14 1.65 4.32 5.20 6.72 1.13 1.21 2.61 3.43 3.72 3.54 3.03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

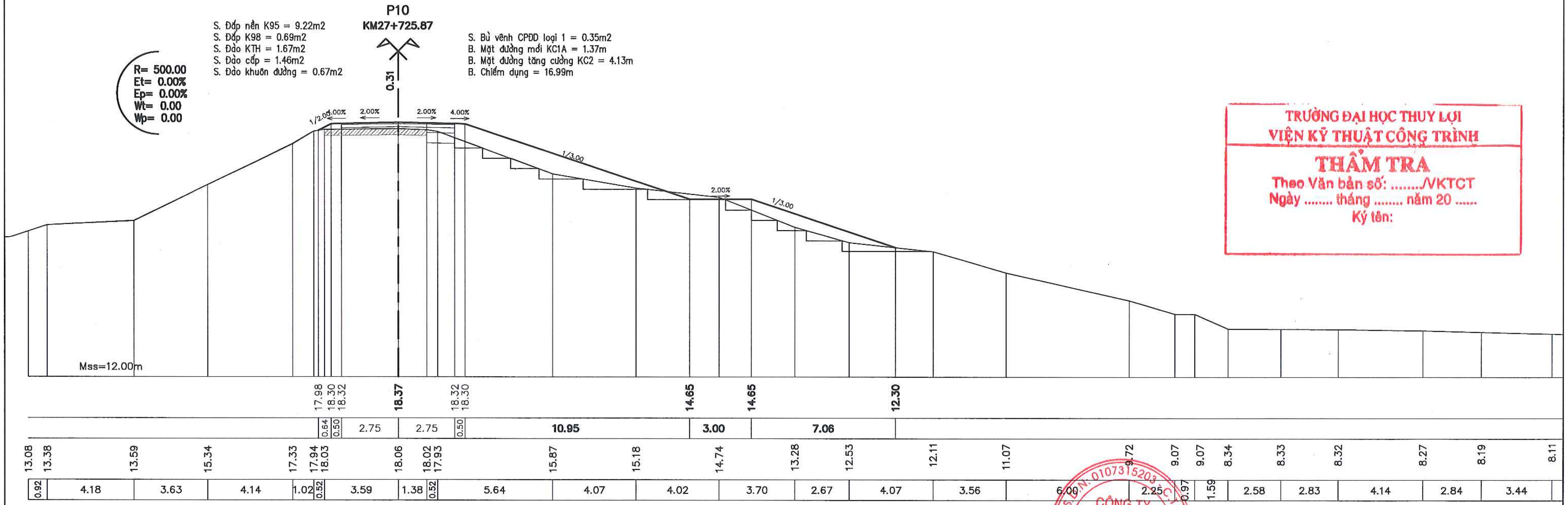
P10
KM27+725.87
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 9.22m2
S. Đắp K98 = 0.69m2
S. Đào KTH = 1.67m2
S. Đào cấp = 1.46m2
S. Đào khuôn đường = 0.67m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.35m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.37m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.13m
B. Chiếm dụng = 16.99m
0.31
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=12.00m
17.98 18.30 18.32 18.37 18.32 18.30 14.65 14.65 12.30
0.64 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 7.06
13.08 13.38 13.59 15.34 17.33 17.94 18.03 18.06 18.02 17.93 15.87 15.18 14.74 13.28 12.53 12.11 11.07 9.72 9.07 9.07 8.34 8.33 8.32 8.27 8.19 8.11
0.92 4.18 3.63 4.14 1.02 0.52 3.59 1.38 0.52 5.64 4.07 4.02 3.70 2.67 4.07 3.56 6.00 2.25 0.97 1.59 2.58 2.83 4.14 2.84 3.44

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN: LÊ ĐÌNH HIỀN KIỂM TRA: PHAN VIẾT LÂM CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐINH CAO ĐẠI CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN THÁI HOÀNG	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34 TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 BẢN VẼ SỐ: 43 LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

TC10

KM27+733.51

S. Đắp nền K95 = 9.22m2
S. Đắp K98 = 0.77m2
S. Đào KTH = 1.51m2
S. Đào cấp = 0.86m2
S. Đào khuôn đường = 0.68m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.31m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.54m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.96m
B. Chiếm dụng = 15.84m

R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

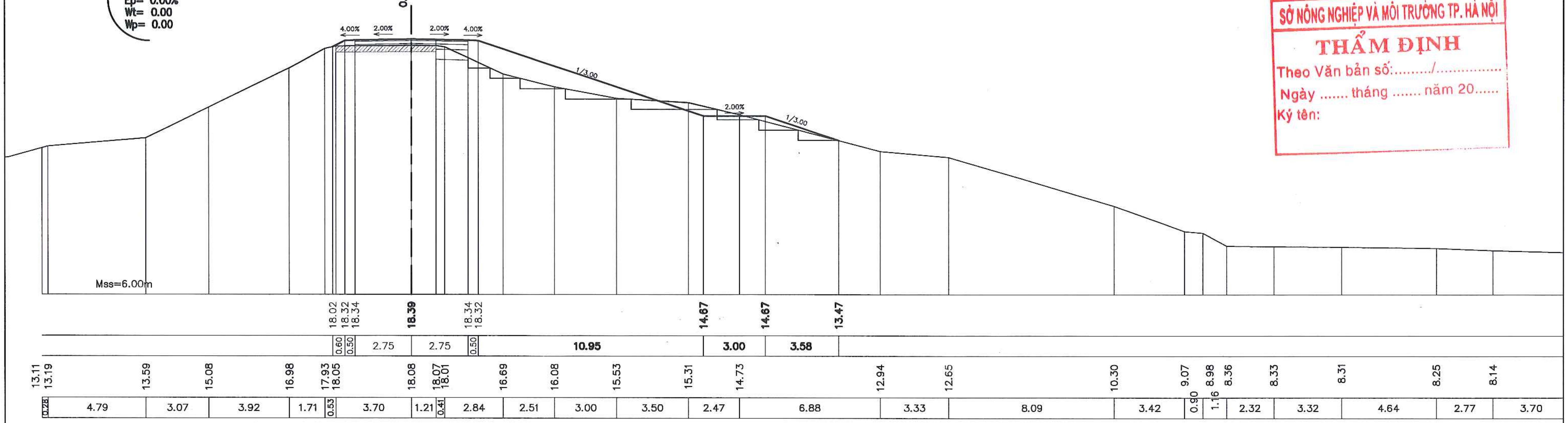
0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.02
18.32
18.34
18.39
18.34
18.32
14.67
14.67
13.47
0.60
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
3.58
13.11
13.19
13.59
15.08
16.98
17.93
18.05
18.08
18.07
18.01
16.69
16.08
15.53
15.31
14.73
12.94
12.65
10.30
9.07
8.98
8.36
8.33
8.31
8.25
8.14
0.28
4.79
3.07
3.92
1.71
0.53
3.70
1.21
0.41
2.84
2.51
3.00
3.50
2.47
6.88
3.33
8.09
3.42
0.90
1.16
2.32
3.32
4.64
2.77
3.70

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

26

KM27+750.62

S. Đắp nền K95 = 9.82m2
S. Đắp K98 = 0.97m2
S. Đào KTH = 2.13m2
S. Đào cấp = 0.93m2
S. Đào khuôn đường = 0.77m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.13m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.93m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.57m
B. Chiếm dụng = 16.20m

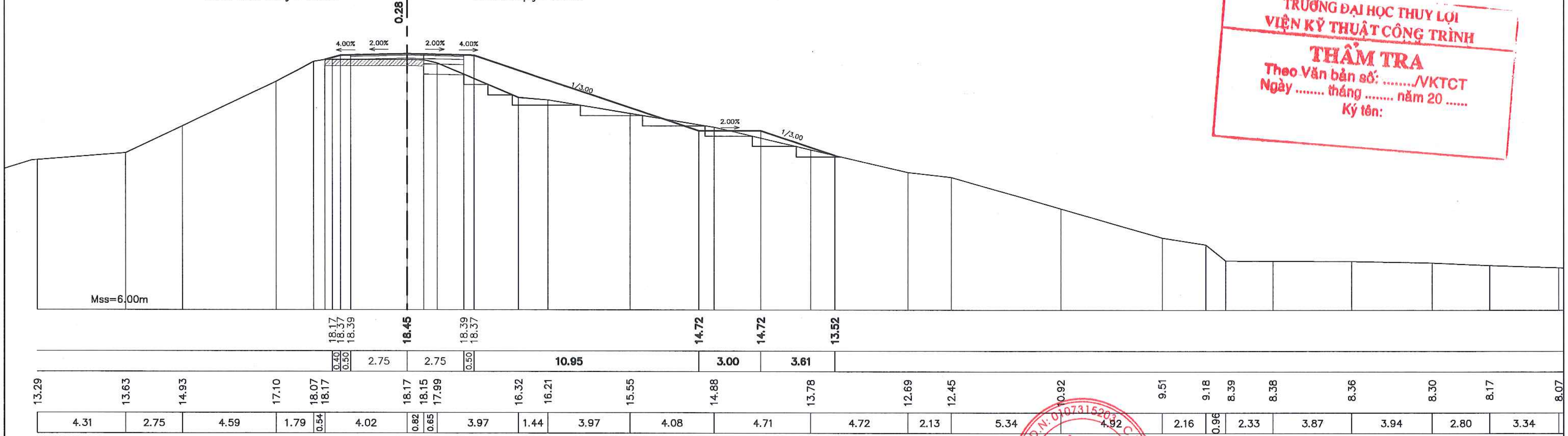
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.17
18.37
18.39
18.45
18.39
18.37
14.72
14.72
13.52
0.40
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
3.61
13.29
13.63
14.93
17.10
18.07
18.17
18.17
18.15
17.99
16.32
16.21
15.55
14.88
13.78
12.69
12.45
10.92
9.51
9.18
8.39
8.38
8.36
8.30
8.17
8.07
4.31
2.75
4.59
1.79
0.54
4.02
0.82
0.65
3.97
1.44
3.97
4.08
4.71
4.72
2.13
5.34
4.92
2.16
0.96
2.33
3.87
3.94
2.80
3.34

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 44
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203 — CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG — Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

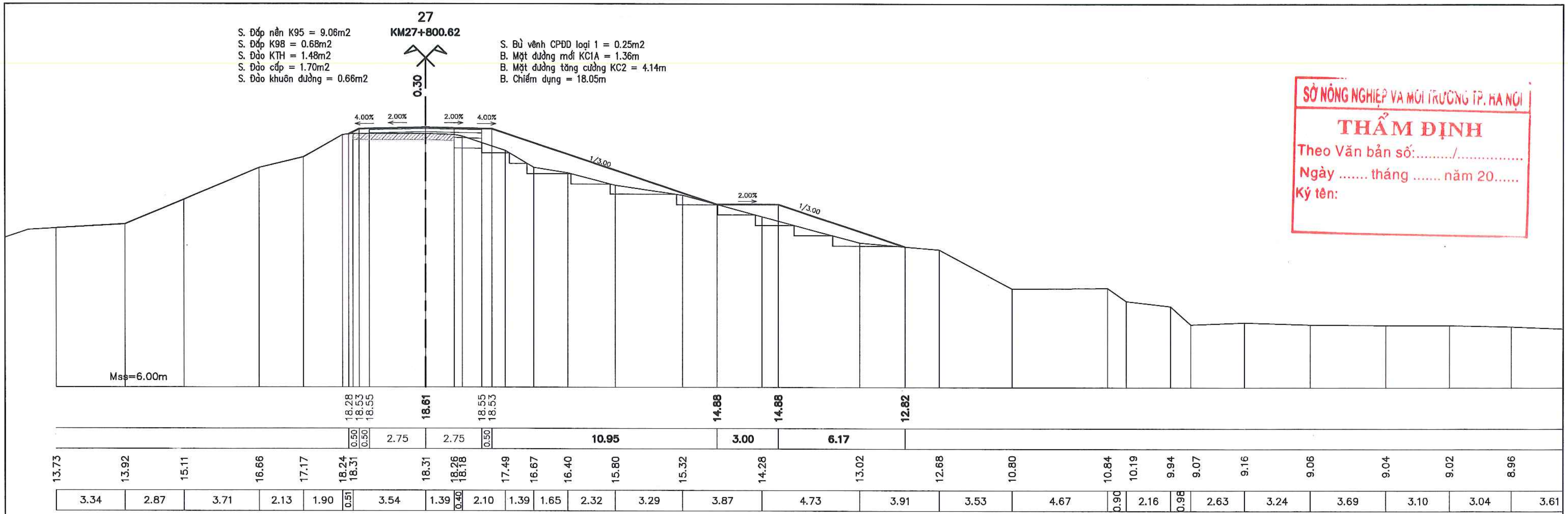
27
KM27+800.62
0.30
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.28
18.53
18.55
18.61
18.55
18.53
14.88
14.88
12.82
0.50
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
6.17
13.73
13.92
15.11
16.66
17.17
18.24
18.31
18.31
18.26
18.18
17.49
16.67
16.40
15.80
15.32
14.28
13.02
12.68
10.80
10.84
10.19
9.94
9.07
9.16
9.06
9.04
9.02
8.96
3.34
2.87
3.71
2.13
1.90
0.51
3.54
1.39
0.40
2.10
1.39
1.65
2.32
3.29
3.87
4.73
3.91
3.53
4.67
0.90
2.16
0.98
2.63
3.24
3.69
3.10
3.04
3.61

S. Đắp nền K95 = 9.06m2
S. Đắp K98 = 0.68m2
S. Đào KTH = 1.48m2
S. Đào cấp = 1.70m2
S. Đào khuôn đường = 0.66m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.25m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.36m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.14m
B. Chiếm dụng = 18.05m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.....
Ký tên:

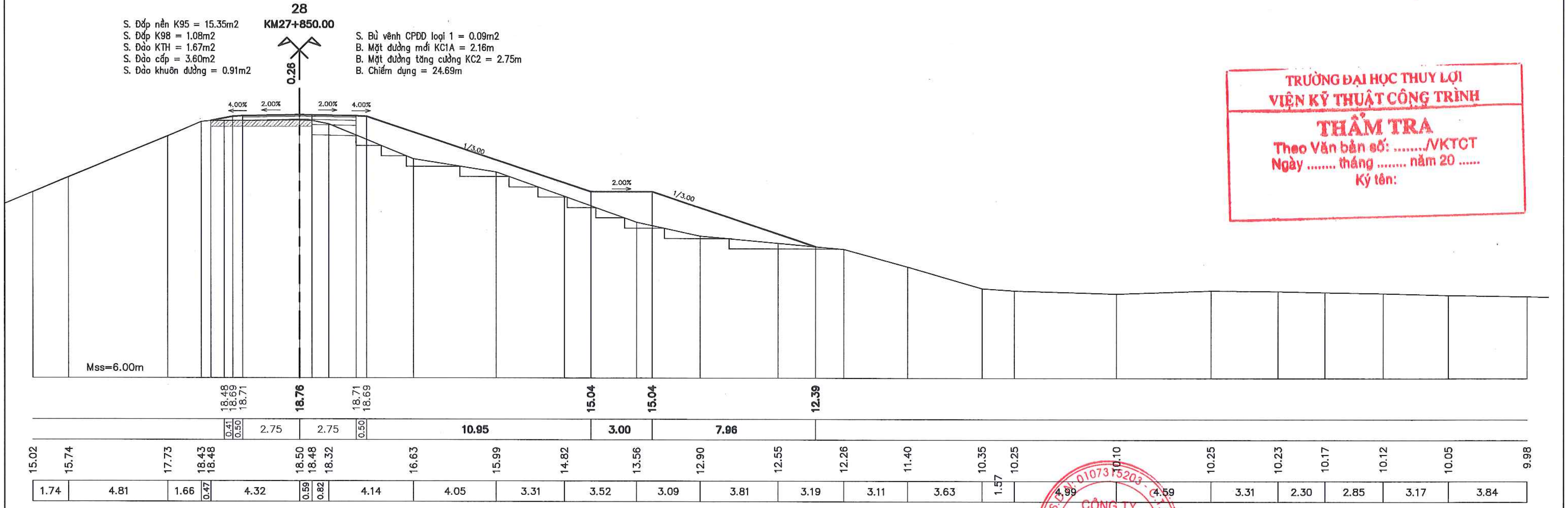
28
KM27+850.00
0.26
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.48
18.69
18.71
18.76
18.71
18.69
15.04
15.04
12.39
0.41
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
7.96
15.02
15.74
17.73
18.43
18.48
18.50
18.48
18.32
16.63
15.99
14.82
13.56
12.90
12.55
12.26
11.40
10.35
10.25
10.10
10.25
10.23
10.17
10.12
10.05
9.98
1.74
4.81
1.66
0.47
4.32
0.59
0.82
4.14
4.05
3.31
3.52
3.09
3.81
3.19
3.11
3.63
1.57
4.99
4.59
3.31
2.30
2.85
3.17
3.84

S. Đắp nền K95 = 15.35m2
S. Đắp K98 = 1.08m2
S. Đào KTH = 1.67m2
S. Đào cấp = 3.60m2
S. Đào khuôn đường = 0.91m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.09m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.16m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 24.69m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 45
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

TD11
KM27+860.32

S. Đắp nền K95 = 23.93m2
S. Đắp K98 = 1.32m2
S. Đào KTH = 2.71m2
S. Đào cấp = 3.46m2
S. Đào khuôn đường = 0.73m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.21m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.63m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.35m
B. Chiếm dụng = 27.06m

R= 125.00
Et= 1.00%
Ep= −0.61%
Wt= 0.24
Wp= 0.24

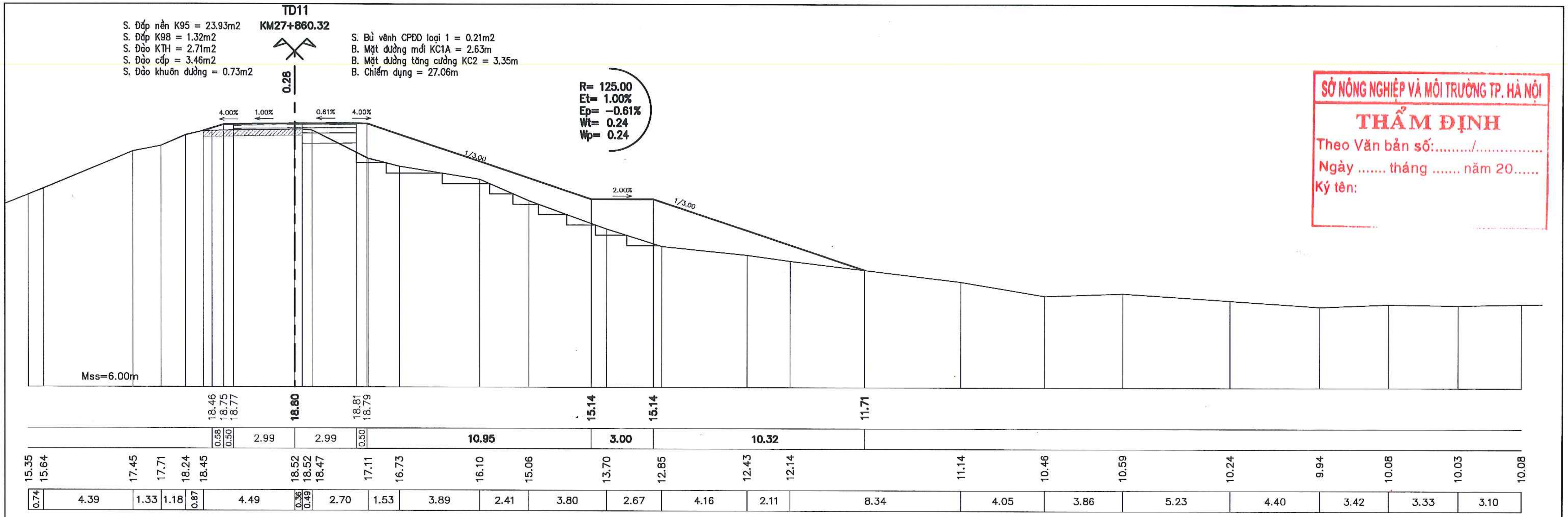
0.28
4.00%
1.00%
0.61%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.46
18.75
18.77
18.80
18.81
18.79
15.14
15.14
11.71
0.58
0.50
2.99
2.99
0.50
10.95
3.00
10.32
15.35 15.64 17.45 17.71 18.24 18.45 18.52 18.52 18.47 17.11 16.73 16.10 15.06 13.70 12.85 12.43 12.14 11.14 10.46 10.59 10.24 9.94 10.08 10.03 10.08
0.74 4.39 1.33 1.18 0.87 4.49 0.36 0.49 2.70 1.53 3.89 2.41 3.80 2.67 4.16 2.11 8.34 4.05 3.86 5.23 4.40 3.42 3.33 3.10

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

P11
KM27+870.05

S. Đắp nền K95 = 27.41m2
S. Đắp K98 = 1.62m2
S. Đào KTH = 2.95m2
S. Đào cấp = 3.59m2
S. Đào khuôn đường = 0.73m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.26m2
B. Mặt đường mới KC1A = 3.24m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.16m
B. Chiếm dụng = 27.37m

R= 125.00
Et= 2.00%
Ep= −2.00%
Wt= 0.45
Wp= 0.45

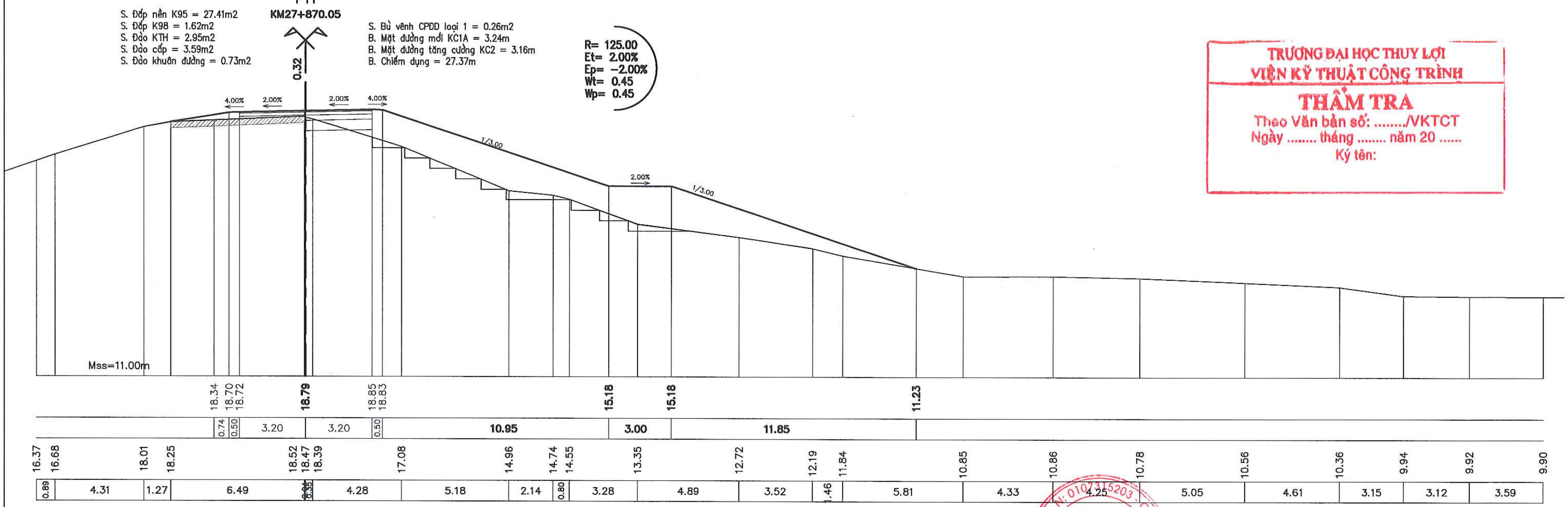
0.32
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=11.00m
18.34
18.70
18.72
18.79
18.85
18.83
15.18
15.18
11.23
0.74
0.50
3.20
3.20
0.50
10.95
3.00
11.85
16.37 16.68 18.01 18.25 18.52 18.47 18.39 17.08 14.96 14.74 14.55 13.35 12.72 12.19 11.84 10.85 10.86 10.78 10.56 10.36 9.94 9.92 9.90
0.89 4.31 1.27 6.49 0.35 0.35 4.28 5.18 2.14 0.80 3.28 4.89 3.52 1.46 5.81 4.33 4.25 5.05 4.61 3.15 3.12 3.59

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 46
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

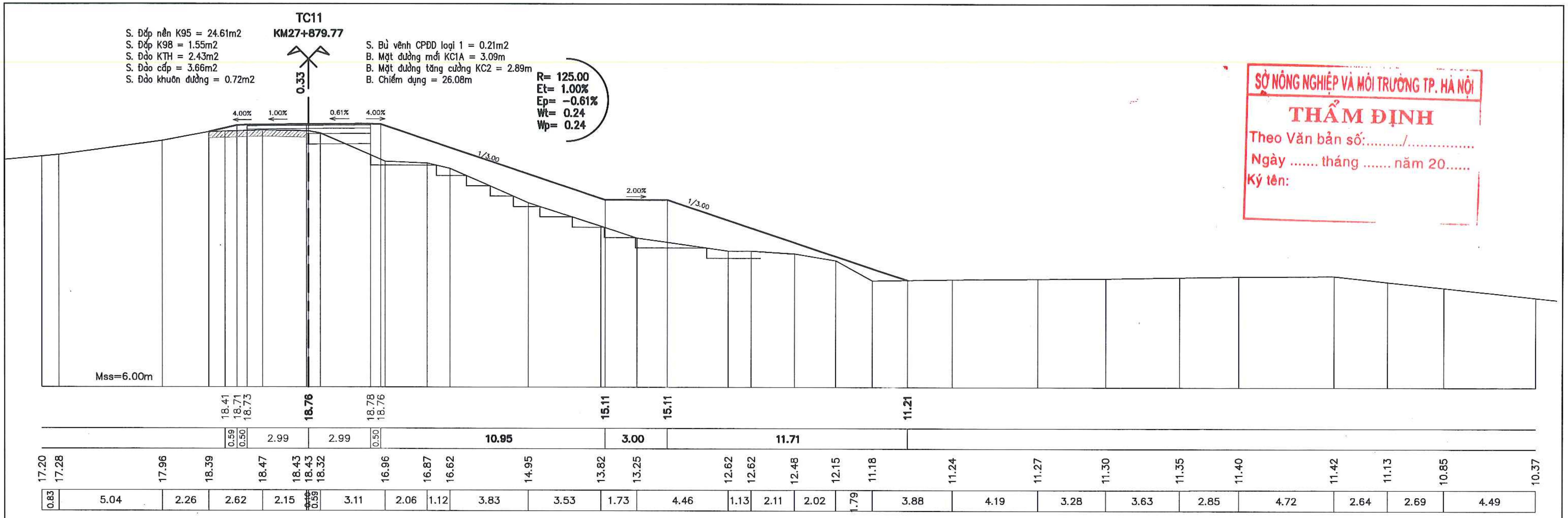
TC11
KM27+879.77
S. Đắp nền K95 = 24.61m2
S. Đắp K98 = 1.55m2
S. Đào KTH = 2.43m2
S. Đào cấp = 3.66m2
S. Đào khuôn đường = 0.72m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.21m2
B. Mặt đường mới KC1A = 3.09m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.89m
B. Chiếm dụng = 26.08m
R= 125.00
Et= 1.00%
Ep= -0.61%
Wt= 0.24
Wp= 0.24
0.33
4.00%
1.00%
0.61%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.41 18.71 18.73 18.76 18.78 18.76 15.11 15.11 11.21
0.59 0.50 2.99 2.99 0.50 10.95 3.00 11.71
17.20 17.28 17.96 18.39 18.47 18.43 18.43 18.32 16.96 16.87 16.62 14.95 13.82 13.25 12.62 12.62 12.48 12.15 11.18 11.24 11.27 11.30 11.35 11.40 11.42 11.13 10.85 10.37
0.83 5.04 2.26 2.62 2.15 0.10 0.59 3.11 2.06 1.12 3.83 3.53 1.73 4.46 1.13 2.11 2.02 1.79 3.88 4.19 3.28 3.63 2.85 4.72 2.64 2.69 4.49

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

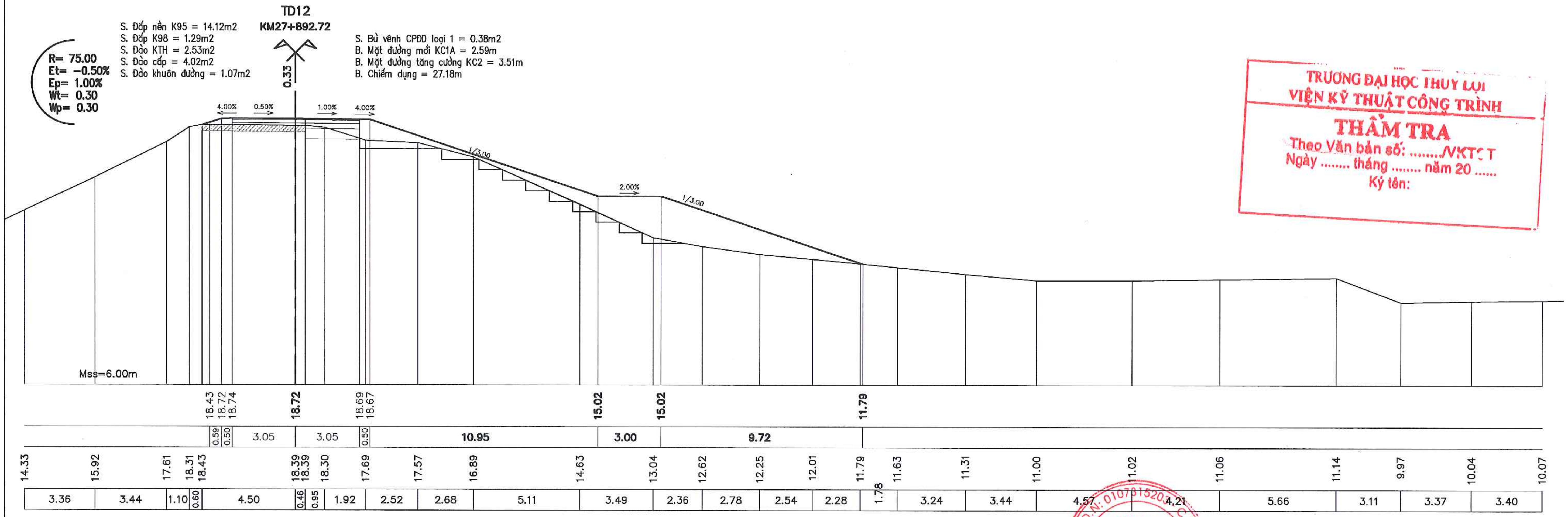
TD12
KM27+892.72
S. Đắp nền K95 = 14.12m2
S. Đắp K98 = 1.29m2
S. Đào KTH = 2.53m2
S. Đào cấp = 4.02m2
S. Đào khuôn đường = 1.07m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.38m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.59m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.51m
B. Chiếm dụng = 27.18m
R= 75.00
Et= -0.50%
Ep= 1.00%
Wt= 0.30
Wp= 0.30
0.33
4.00%
0.50%
1.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.43 18.72 18.74 18.72 18.69 18.67 15.02 15.02 11.79
0.59 0.50 3.05 3.05 0.50 10.95 3.00 9.72
14.33 15.92 17.61 18.31 18.43 18.39 18.39 18.30 17.69 17.57 16.89 14.63 13.04 12.62 12.25 12.01 11.79 11.63 11.31 11.00 11.02 11.06 11.14 9.97 10.04 10.07
3.36 3.44 1.10 0.60 4.50 0.46 0.95 1.92 2.52 2.68 5.11 3.49 2.36 2.78 2.54 2.28 1.78 3.24 3.44 4.57 4.21 5.66 3.11 3.37 3.40

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP
LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	47
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

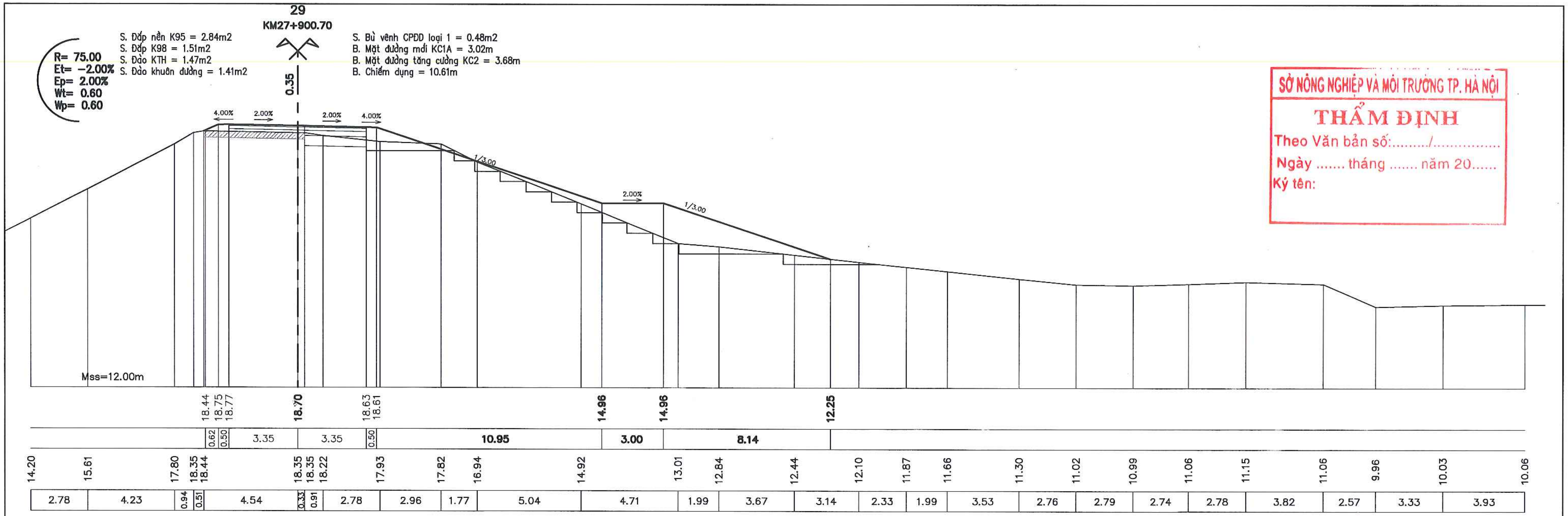
29
KM27+900.70
R= 75.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.60
Wp= 0.60
S. Đắp nền K95 = 2.84m2
S. Đắp K98 = 1.51m2
S. Đào KTH = 1.47m2
S. Đào khuôn đường = 1.41m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.48m2
B. Mặt đường mới KC1A = 3.02m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.68m
B. Chiếm dụng = 10.61m
0.35
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=12.00m
18.44
18.75
18.77
18.70
18.63
18.61
14.96
14.96
12.25
0.62
0.50
3.35
3.35
0.50
10.95
3.00
8.14
14.20
15.61
17.80
18.35
18.44
18.35
18.35
18.22
17.93
17.82
16.94
14.92
13.01
12.84
12.44
12.10
11.87
11.66
11.30
11.02
10.99
11.06
11.15
11.06
9.96
10.03
10.06
2.78
4.23
0.94
0.51
4.54
0.33
0.91
2.78
2.96
1.77
5.04
4.71
1.99
3.67
3.14
2.33
1.99
3.53
2.76
2.79
2.74
2.78
3.82
2.57
3.33
3.93

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

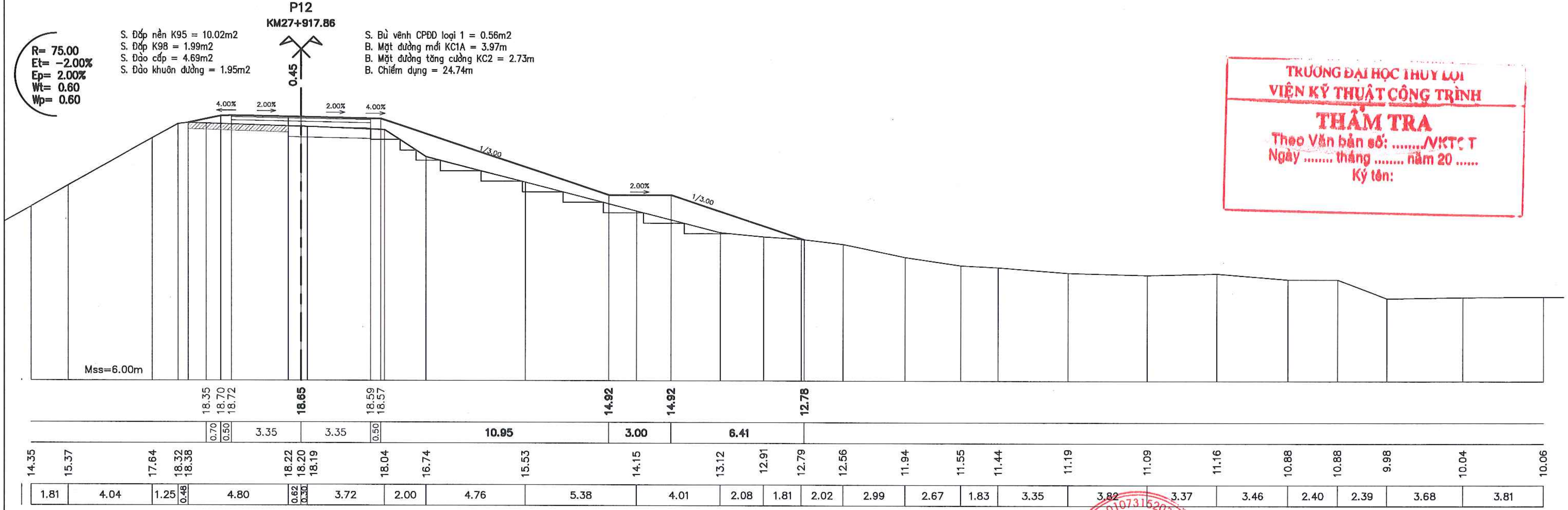
P12
KM27+917.86
R= 75.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.60
Wp= 0.60
S. Đắp nền K95 = 10.02m2
S. Đắp K98 = 1.99m2
S. Đào cấp = 4.69m2
S. Đào khuôn đường = 1.95m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.56m2
B. Mặt đường mới KC1A = 3.97m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.73m
B. Chiếm dụng = 24.74m
0.45
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.35
18.70
18.72
18.65
18.59
18.57
14.92
14.92
12.78
0.70
0.50
3.35
3.35
0.50
10.95
3.00
6.41
14.35
15.37
17.64
18.32
18.38
18.22
18.20
18.19
18.04
16.74
15.53
14.15
13.12
12.91
12.79
12.56
11.94
11.55
11.44
11.19
11.09
11.16
10.88
10.88
9.98
10.04
10.06
1.81
4.04
1.25
0.48
4.80
0.62
0.30
3.72
2.00
4.76
5.38
4.01
2.08
1.81
2.02
2.99
2.67
1.83
3.35
3.82
3.37
3.46
2.40
2.39
3.68
3.81

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107316203
Q. NAM TỪ LIÊM - TP. HÀ NỘI

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	48
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

TC12
KM27+943.01

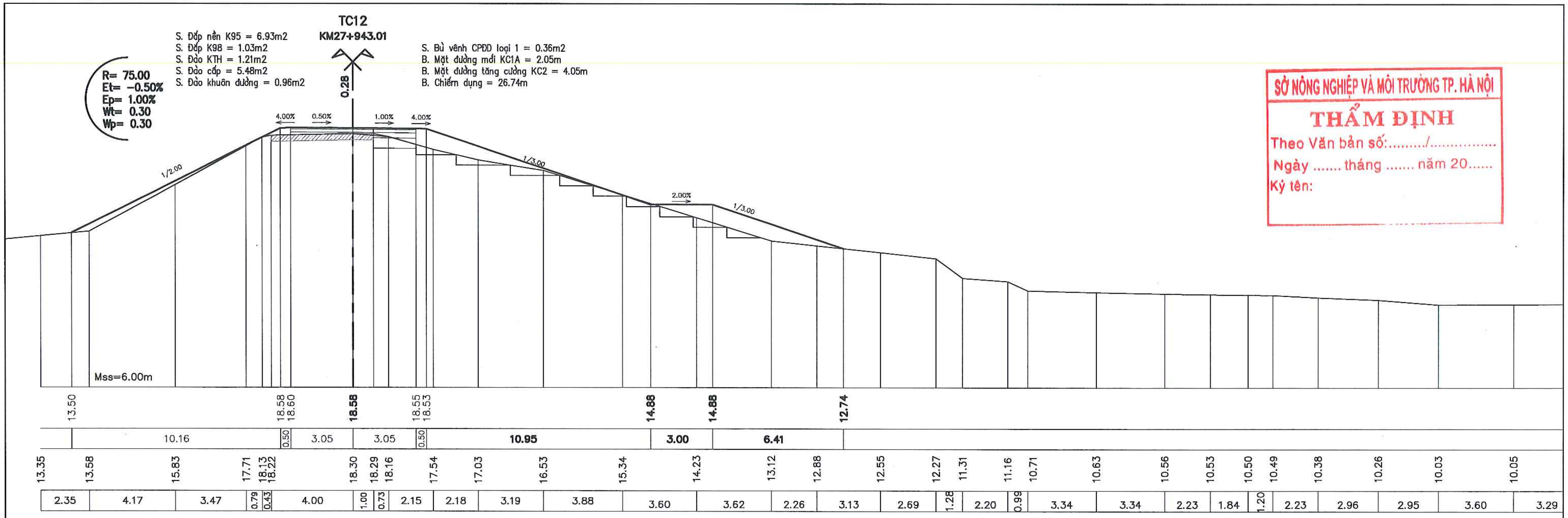

R= 75.00
Et= -0.50%
Ep= 1.00%
Wt= 0.30
Wp= 0.30
0.28
4.00%
0.50%
1.00%
4.00%
1/2.00
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
13.50
18.58
18.60
18.58
18.55
18.53
14.88
14.88
12.74
10.16
0.50
3.05
3.05
0.50
10.95
3.00
6.41
13.35 13.58 15.83 17.71 18.13 18.22 18.30 18.29 18.16 17.54 17.03 16.53 15.34 14.23 13.12 12.88 12.55 12.27 11.31 11.16 10.71 10.63 10.56 10.53 10.50 10.49 10.38 10.26 10.03 10.05
2.35 4.17 3.47 0.79 0.43 4.00 1.00 0.73 2.15 2.18 3.19 3.88 3.60 3.62 2.26 3.13 2.69 1.28 2.20 0.99 3.34 3.34 2.23 1.84 1.20 2.23 2.96 2.95 3.60 3.29

S. Đắp nền K95 = 6.93m2
S. Đắp K98 = 1.03m2
S. Đào KTH = 1.21m2
S. Đào cấp = 5.48m2
S. Đào khuôn đường = 0.96m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.36m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.05m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.05m
B. Chiếm dụng = 26.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

30
KM27+949.33

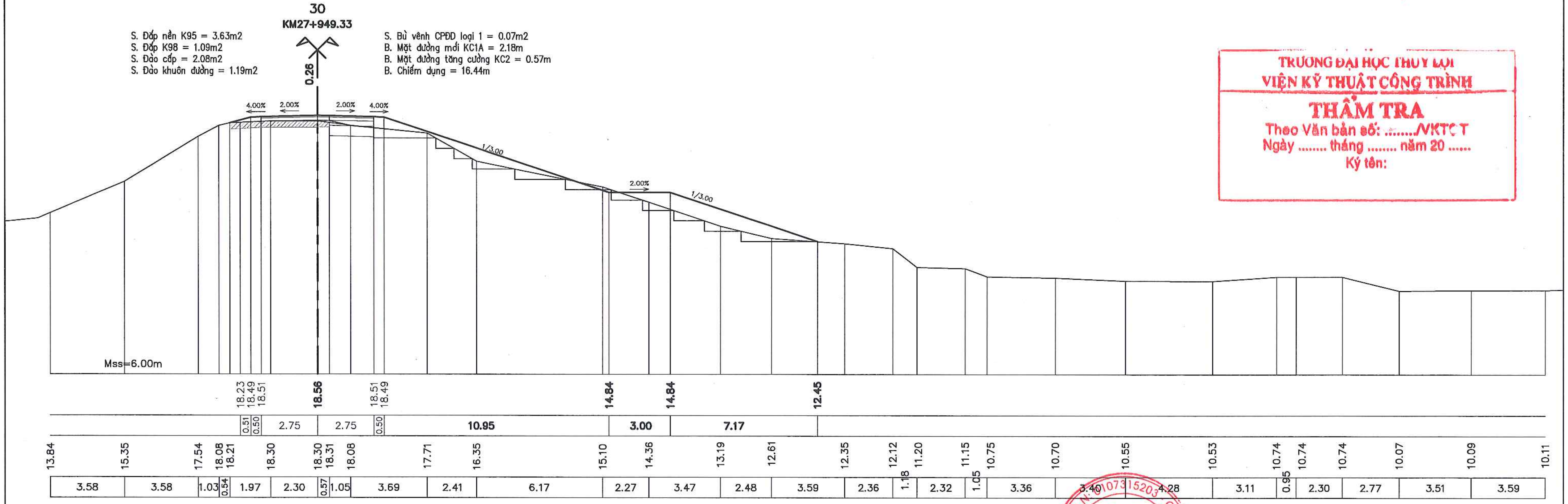

0.26
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.23
18.49
18.51
18.56
18.51
18.49
14.84
14.84
12.45
0.51
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
7.17
13.84 15.35 17.54 18.08 18.21 18.30 18.30 18.31 18.08 17.71 16.35 15.10 14.36 13.19 12.61 12.35 12.12 11.20 11.15 10.75 10.70 10.55 10.53 10.74 10.74 10.74 10.07 10.09 10.11
3.58 3.58 1.03 0.54 1.97 2.30 0.57 1.05 3.69 2.41 6.17 2.27 3.47 2.48 3.59 2.36 1.18 2.32 1.05 3.36 3.40 4.28 3.11 0.95 2.30 2.77 3.51 3.59

S. Đắp nền K95 = 3.63m2
S. Đắp K98 = 1.09m2
S. Đào cấp = 2.08m2
S. Đào khuôn đường = 1.19m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.07m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.18m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 0.57m
B. Chiếm dụng = 16.44m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN: LÊ ĐÌNH HIỂN KIỂM TRA: PHAN VIẾT LÂM CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐINH CAO ĐẠI CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN THÁI HOÀNG	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34 TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 49 LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

31KM28
KM27+994.48

S. Đắp nền K95 = 11.26m2
S. Đắp K98 = 1.30m2
S. Đào KTH = 1.28m2
S. Đào cấp = 2.33m2
S. Đào khuôn đường = 0.86m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.30m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.59m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.91m
B. Chiếm dụng = 20.47m

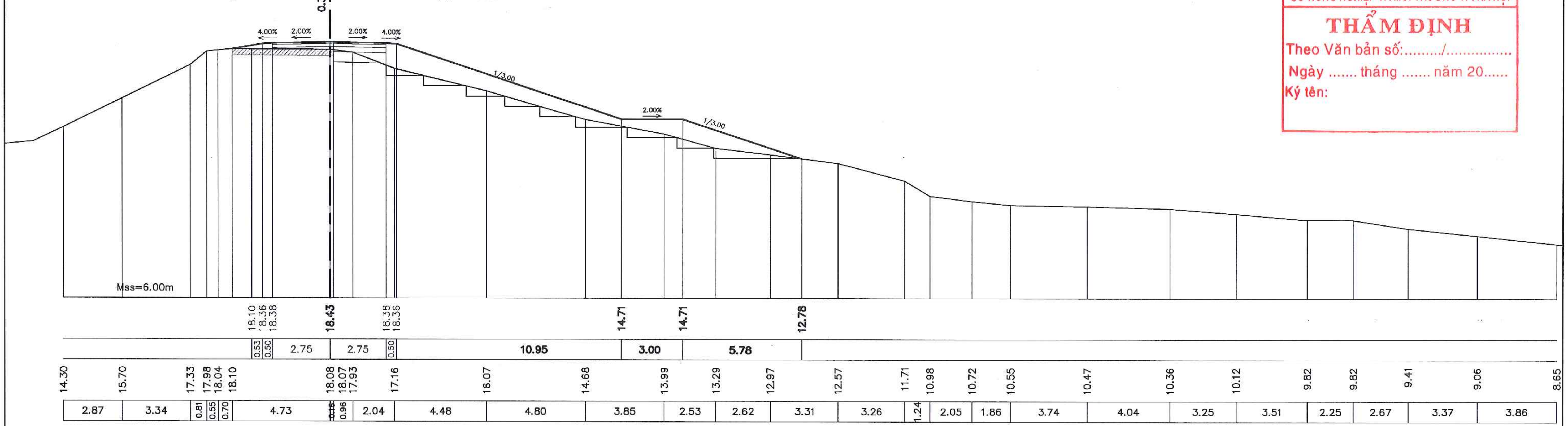
0.35
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
18.10 18.36 18.38
18.43
18.38 18.36
14.71
14.71
12.78
0.53 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 5.78
14.30 15.70 17.33 17.98 18.04 18.10 18.08 18.07 17.93 17.16 16.07 14.68 13.99 13.29 12.97 12.57 11.71 10.98 10.72 10.55 10.47 10.36 10.12 9.82 9.82 9.41 9.06 8.65
2.87 3.34 0.81 0.55 0.70 4.73 0.18 0.96 2.04 4.48 4.80 3.85 2.53 2.62 3.31 3.26 1.24 2.05 1.86 3.74 4.04 3.25 3.51 2.25 2.67 3.37 3.86

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

32
KM28+033.42

S. Đắp nền K95 = 10.72m2
S. Đắp K98 = 1.08m2
S. Đào KTH = 0.05m2
S. Đào cấp = 4.09m2
S. Đào khuôn đường = 0.95m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.28m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.15m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.35m
B. Chiếm dụng = 23.87m

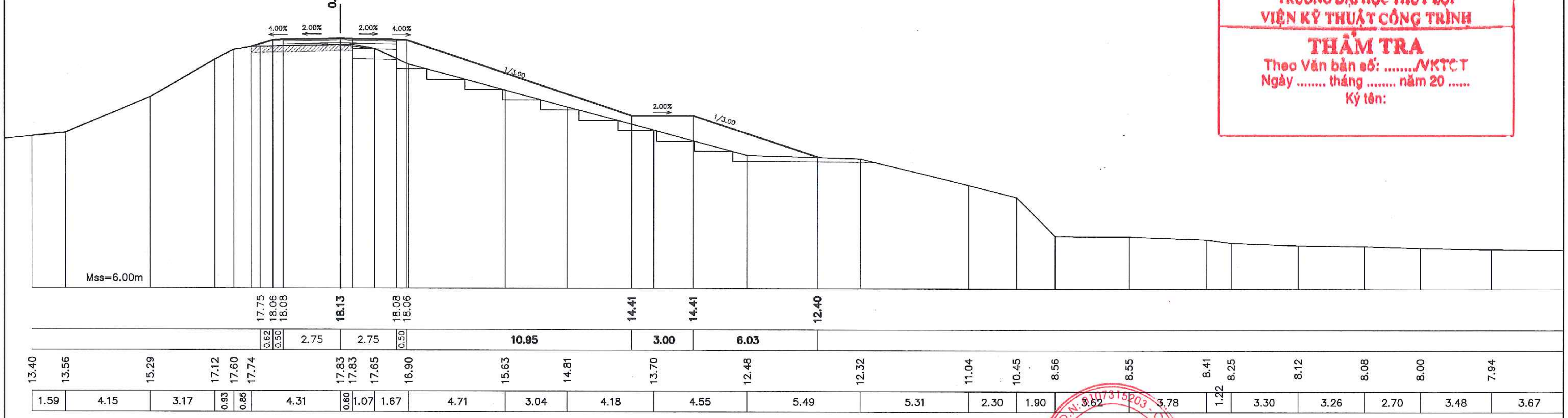
0.30
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=6.00m
17.75 18.06 18.08
18.13
18.08 18.06
14.41
14.41
12.40
0.62 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 6.03
13.40 13.56 15.29 17.12 17.60 17.74 17.83 17.83 17.65 16.90 15.63 14.81 13.70 12.48 12.32 11.04 10.45 8.56 8.55 8.41 8.25 8.12 8.08 8.00 7.94
1.59 4.15 3.17 0.93 0.85 4.31 0.60 1.07 1.67 4.71 3.04 4.18 4.55 5.49 5.31 2.30 1.90 3.62 3.78 1.22 3.30 3.26 2.70 3.48 3.67

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 50
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

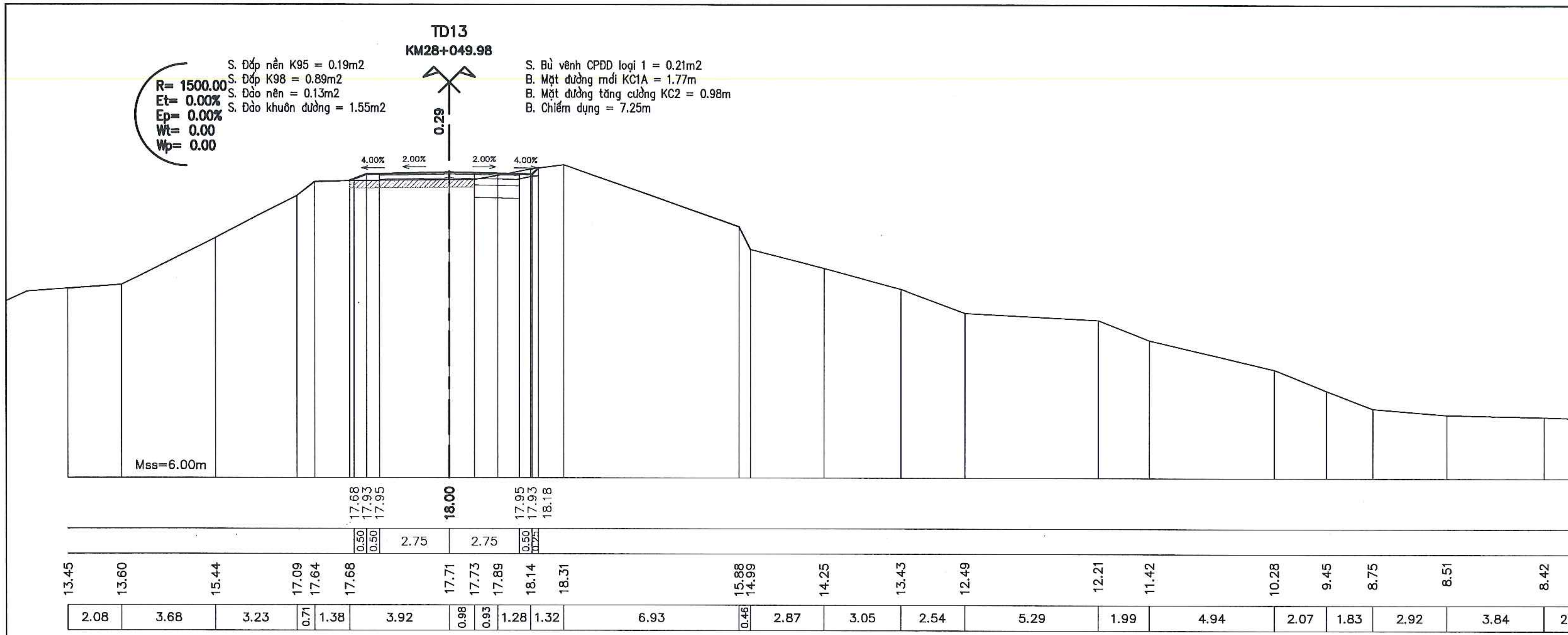
TD13
KM28+049.98
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.29
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
Mss=6.00m
17.68 17.93 17.95 18.00 17.95 17.93 18.18
0.50 0.50 2.75 2.75 0.50 0.25
13.45 13.60 15.44 17.09 17.64 17.68 17.71 17.73 17.89 18.14 18.31 15.88 14.99 14.25 13.43 12.49 12.21 11.42 10.28 9.45 8.75 8.51 8.42 8.35 8.35 8.12 8.07 8.08
2.08 3.68 3.23 0.71 1.38 3.92 0.98 0.93 1.28 1.32 6.93 0.46 2.87 3.05 2.54 5.29 1.99 4.94 2.07 1.83 2.92 3.84 2.36 2.11 2.28 2.56 4.29 3.0

S. Đắp nền K95 = 0.19m2
S. Đắp K98 = 0.89m2
S. Đào nền = 0.13m2
S. Đào khuôn đường = 1.55m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.21m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.77m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 0.98m
B. Chiếm dụng = 7.25m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

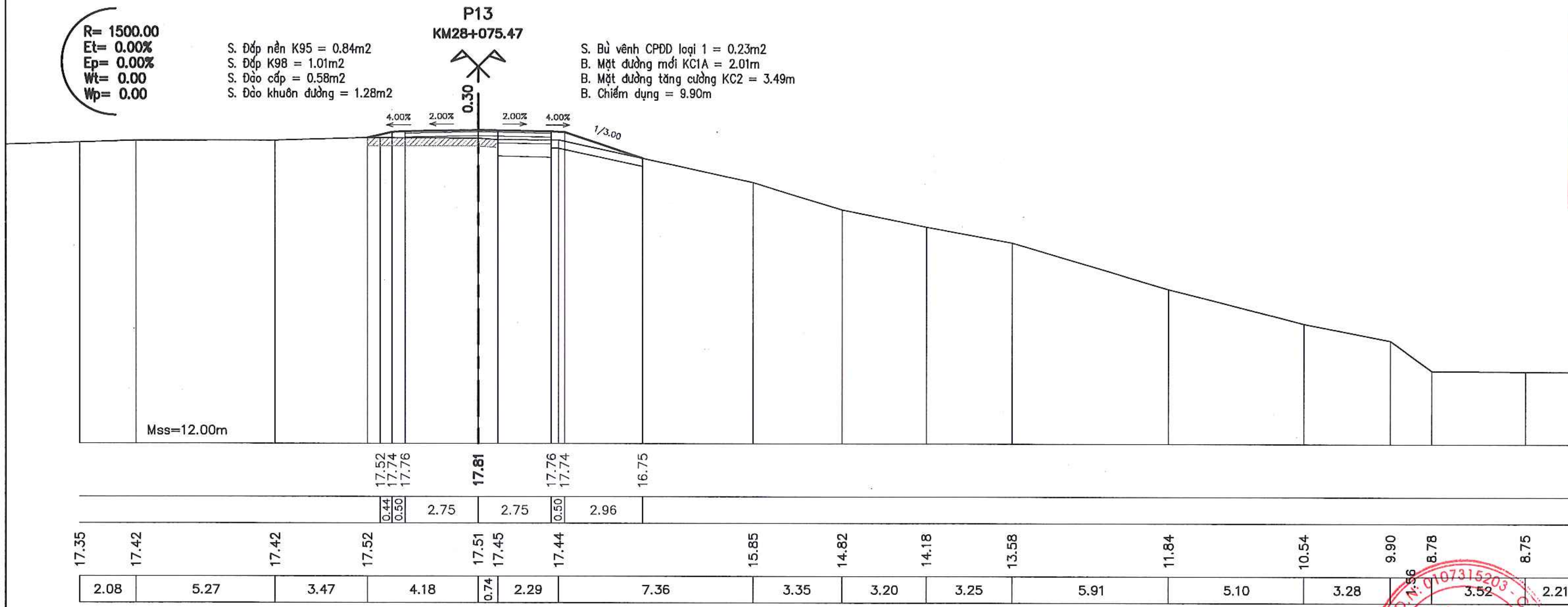
P13
KM28+075.47
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.30
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=12.00m
17.52 17.74 17.76 17.81 17.76 17.74 16.75
0.44 0.50 2.75 2.75 0.50 2.96
17.35 17.42 17.42 17.52 17.51 17.45 17.44 15.85 14.82 14.18 13.58 11.84 10.54 9.90 8.78 8.75 8.73 8.68 8.69 8.64 8.14 8.12
2.08 5.27 3.47 4.18 0.74 2.29 7.36 3.35 3.20 3.25 5.91 5.10 3.28 1.56 3.52 2.21 2.93 2.71 2.57 2.09 4.24 3.5

S. Đắp nền K95 = 0.84m2
S. Đắp K98 = 1.01m2
S. Đào cấp = 0.58m2
S. Đào khuôn đường = 1.28m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.23m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.01m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.49m
B. Chiếm dụng = 9.90m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	51
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

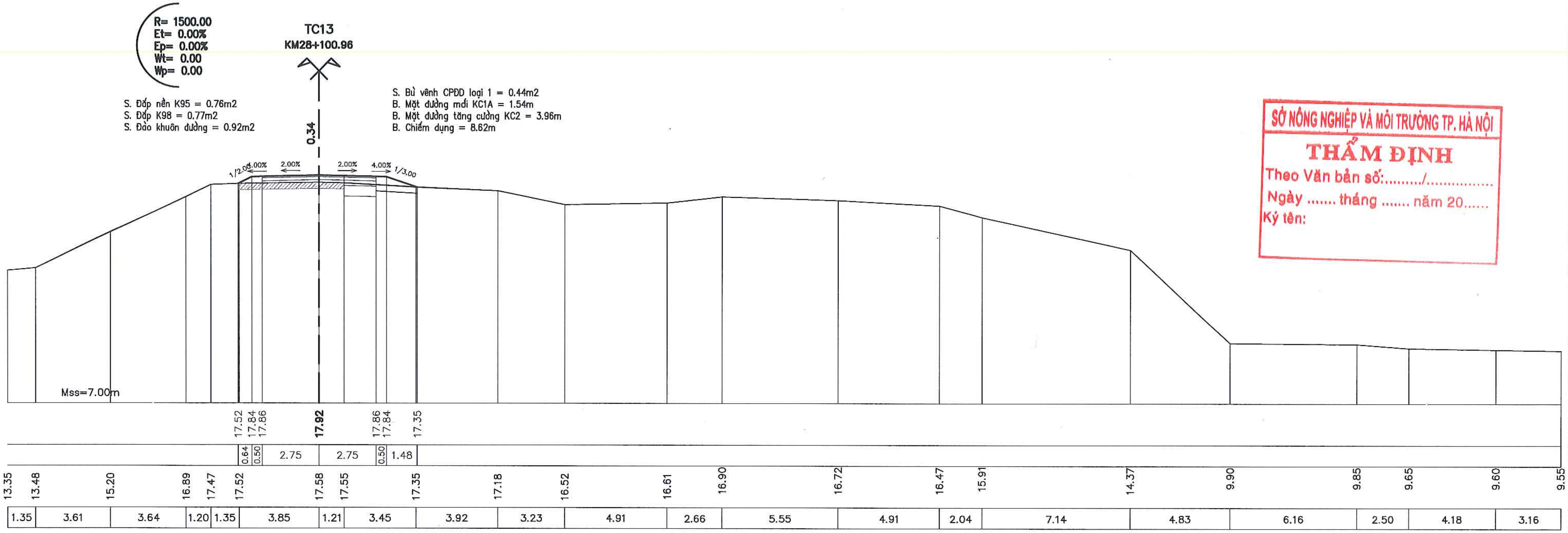
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TC13
KM28+100.96
S. Đắp nền K95 = 0.76m2
S. Đắp K98 = 0.77m2
S. Đào khuôn đường = 0.92m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.44m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.54m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.96m
B. Chiếm dụng = 8.62m
0.34
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=7.00m
17.52 17.84 17.86 17.92 17.86 17.84 17.35
0.64 0.50 2.75 2.75 0.50 1.48
13.35 13.48 15.20 16.89 17.47 17.52 17.58 17.55 17.35 17.18 16.52 16.61 16.90 16.72 16.47 15.91 14.37 9.90 9.85 9.65 9.60 9.55
1.35 3.61 3.64 1.20 1.35 3.85 1.21 3.45 3.92 3.23 4.91 2.66 5.55 4.91 2.04 7.14 4.83 6.16 2.50 4.18 3.16

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

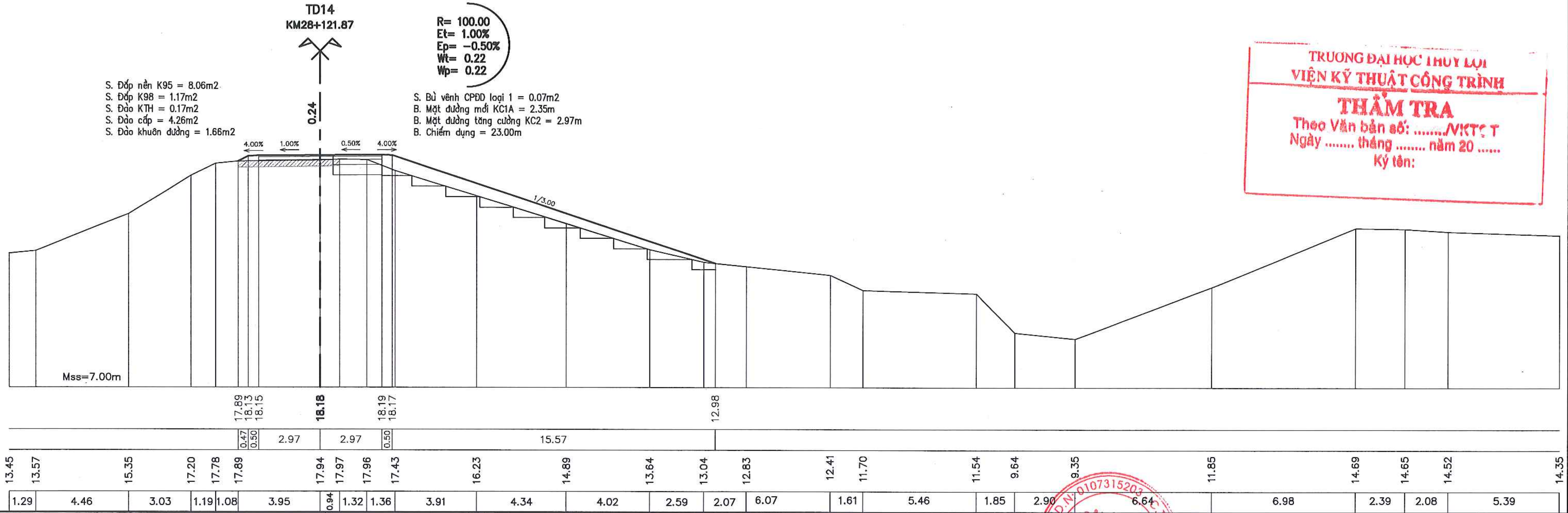
TD14
KM28+121.87
R= 100.00
Et= 1.00%
Ep= −0.50%
Wt= 0.22
Wp= 0.22
S. Đắp nền K95 = 8.06m2
S. Đắp K98 = 1.17m2
S. Đào KTH = 0.17m2
S. Đào cấp = 4.26m2
S. Đào khuôn đường = 1.66m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.07m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.35m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.97m
B. Chiếm dụng = 23.00m
0.24
4.00%
1.00%
0.50%
4.00%
1/3.00
Mss=7.00m
17.89 18.13 18.15 18.18 18.19 18.17 12.98
0.47 0.50 2.97 2.97 0.50 15.57
13.45 13.57 15.35 17.20 17.78 17.89 17.94 17.97 17.96 17.43 16.23 14.89 13.64 13.04 12.83 12.41 11.70 11.54 9.64 9.35 11.85 14.69 14.65 14.52 14.35
1.29 4.46 3.03 1.19 1.08 3.95 0.94 1.32 1.36 3.91 4.34 4.02 2.59 2.07 6.07 1.61 5.46 1.85 2.90 6.64 6.98 2.39 2.08 5.39

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hien
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
ThS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200
BẢN VẼ SỐ: 52
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA : -

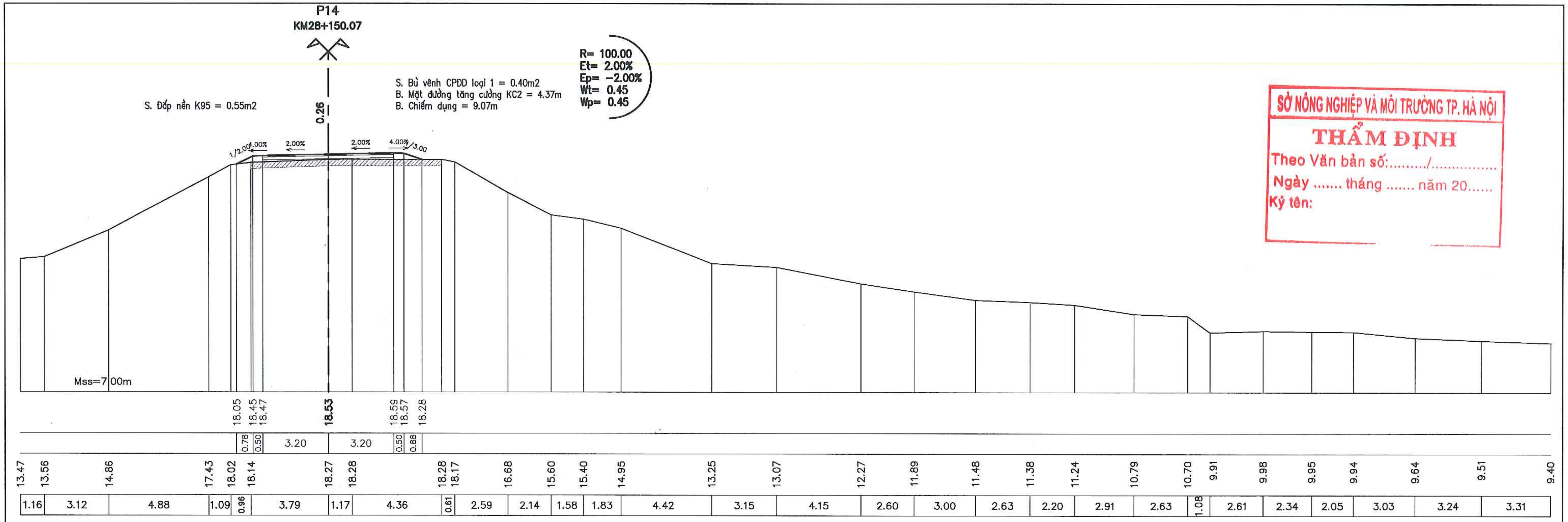
P14
KM28+150.07
S. Đắp nền K95 = 0.55m2
S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.40m2
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.37m
B. Chiếm dụng = 9.07m
R= 100.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.45
Wp= 0.45
0.26
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=7.00m
18.05 18.45 18.47 18.53 18.59 18.57 18.28
0.78 0.50 3.20 3.20 0.50 0.88
13.47 13.56 14.86 17.43 18.02 18.14 18.27 18.28 18.28 18.17 16.68 15.60 15.40 14.95 13.25 13.07 12.27 11.89 11.48 11.38 11.24 10.79 10.70 9.91 9.98 9.95 9.94 9.64 9.51 9.40
1.16 3.12 4.88 1.09 0.96 3.79 1.17 4.36 0.61 2.59 2.14 1.58 1.83 4.42 3.15 4.15 2.60 3.00 2.63 2.20 2.91 2.63 1.08 2.61 2.34 2.05 3.03 3.24 3.31

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20......

Ký tên:

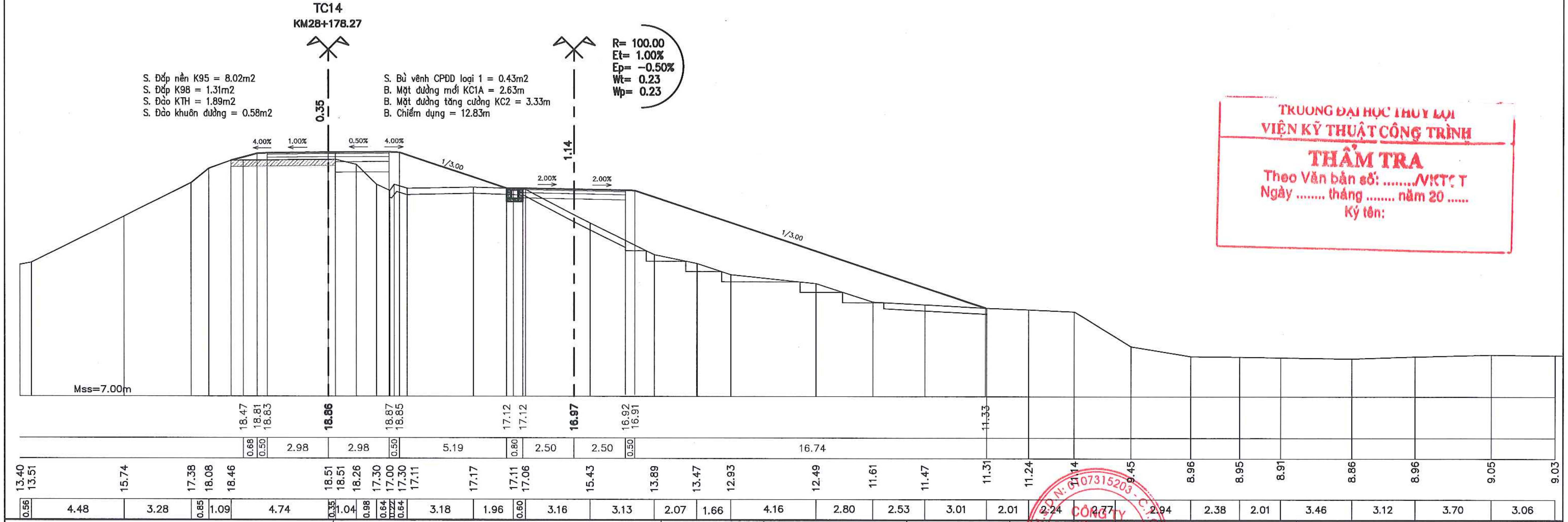
TC14
KM28+178.27
S. Đắp nền K95 = 8.02m2
S. Đắp K98 = 1.31m2
S. Đào KTH = 1.89m2
S. Đào khuôn đường = 0.58m2
S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.43m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.63m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.33m
B. Chiếm dụng = 12.83m
R= 100.00
Et= 1.00%
Ep= -0.50%
Wt= 0.23
Wp= 0.23
0.35
1.14
4.00%
1.00%
0.50%
4.00%
1/3.00
2.00%
2.00%
1/3.00
Mss=7.00m
18.47 18.81 18.83 18.86 18.87 18.85 17.12 17.12 16.97 16.92 16.91 11.33
0.68 0.50 2.98 2.98 0.50 5.19 0.80 2.50 2.50 0.50 16.74
13.40 13.51 15.74 17.38 18.08 18.46 18.51 18.51 18.26 17.30 17.00 17.30 17.11 17.17 17.11 17.06 15.43 13.89 13.47 12.93 12.49 11.61 11.47 11.31 11.24 11.14 9.45 8.96 8.95 8.91 8.86 8.96 9.05 9.03
0.56 4.48 3.28 0.85 1.09 4.74 0.35 1.04 0.98 0.64 0.22 0.64 3.18 1.96 0.60 3.16 3.13 2.07 1.66 4.16 2.80 2.53 3.01 2.01 2.24 2.77 2.94 2.38 2.01 3.46 3.12 3.70 3.06

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG 3.01
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		KM26+600.00 - KM30+805.34
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 · BẢN VẼ SỐ: 53
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 · LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203 · CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG · Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

33
KM28+200.26

S. Đắp nền K95 = 10.20m2
S. Đắp K98 = 1.05m2
S. Đào KTH = 1.93m2
S. Đào cấp = 0.85m2
S. Đào khuôn đường = 0.74m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.09m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.10m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 14.98m

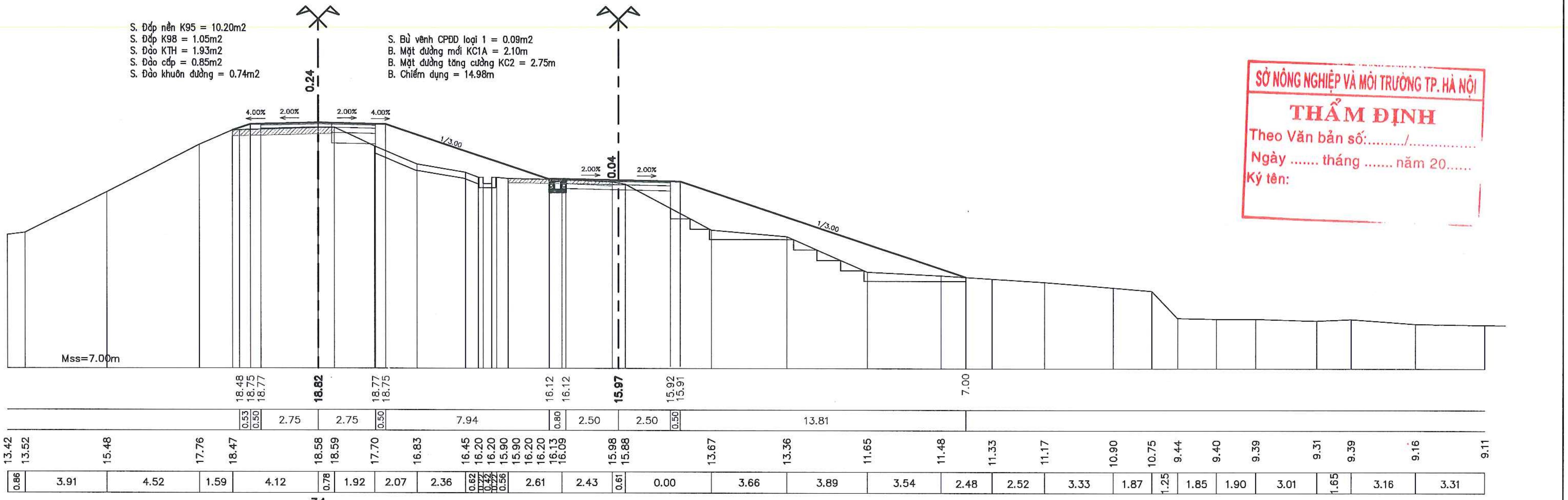
0.24
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
0.04
2.00%
1/3.00
Mss=7.00m
18.48
18.75
18.77
18.82
18.77
18.75
16.12
16.12
15.97
15.92
15.91
7.00
0.53
0.50
2.75
2.75
0.50
7.94
0.80
2.50
2.50
0.50
13.81
13.42
13.52
15.48
17.76
18.47
18.58
18.59
17.70
16.83
16.45
16.20
16.20
15.90
15.90
16.20
16.20
16.13
16.09
15.98
15.88
13.67
13.36
11.65
11.48
11.33
11.17
10.90
10.75
9.44
9.40
9.39
9.31
9.39
9.16
9.11
0.86
3.91
4.52
1.59
4.12
0.78
1.92
2.07
2.36
0.62
0.56
2.61
2.43
0.61
0.00
3.66
3.89
3.54
2.48
2.52
3.33
1.87
1.25
1.85
1.90
3.01
1.65
3.16
3.31

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

34
KM28+250.26

S. Đắp nền K95 = 12.46m2
S. Đắp K98 = 1.00m2
S. Đào KTH = 1.40m2
S. Đào cấp = 2.53m2
S. Đào khuôn đường = 0.81m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.04m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.01m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 19.98m

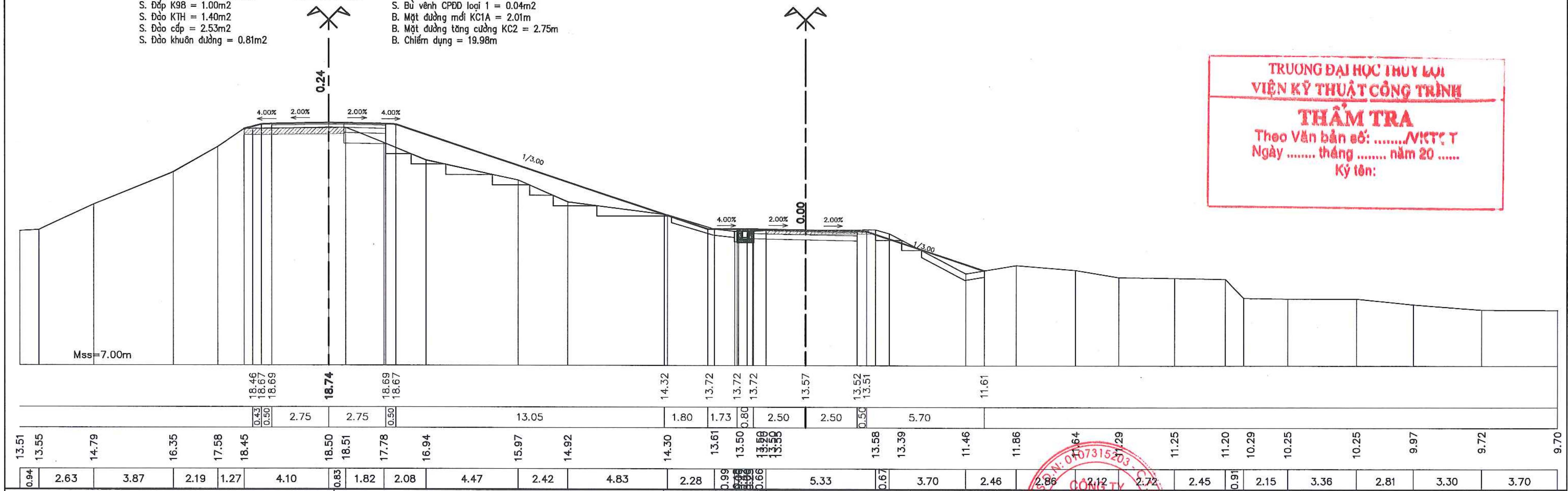
0.24
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
0.00
2.00%
1/3.00
Mss=7.00m
18.46
18.67
18.69
18.74
18.69
18.67
14.32
13.72
13.72
13.72
13.57
13.52
13.51
11.61
0.43
0.50
2.75
2.75
0.50
13.05
1.80
1.73
0.80
2.50
2.50
0.50
5.70
13.51
13.55
14.79
16.35
17.58
18.45
18.50
18.51
17.78
16.94
15.97
14.92
14.30
13.61
13.50
13.58
13.39
11.46
11.86
11.64
11.29
11.25
11.20
10.29
10.25
10.25
9.97
9.72
9.70
0.94
2.63
3.87
2.19
1.27
4.10
0.83
1.82
2.08
4.47
2.42
4.83
2.28
0.99
0.66
5.33
0.67
3.70
2.46
2.86
2.12
2.72
2.45
0.91
2.15
3.36
2.81
3.30
3.70

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 54
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

TD15
KM28+258.07

S. Đắp nền K95 = 9.43m2
S. Đắp K98 = 0.99m2
S. Đào KTH = 0.98m2
S. Đào cấp = 2.93m2
S. Đào khuôn đường = 0.57m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.21m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.97m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.53m
B. Chiếm dụng = 21.69m

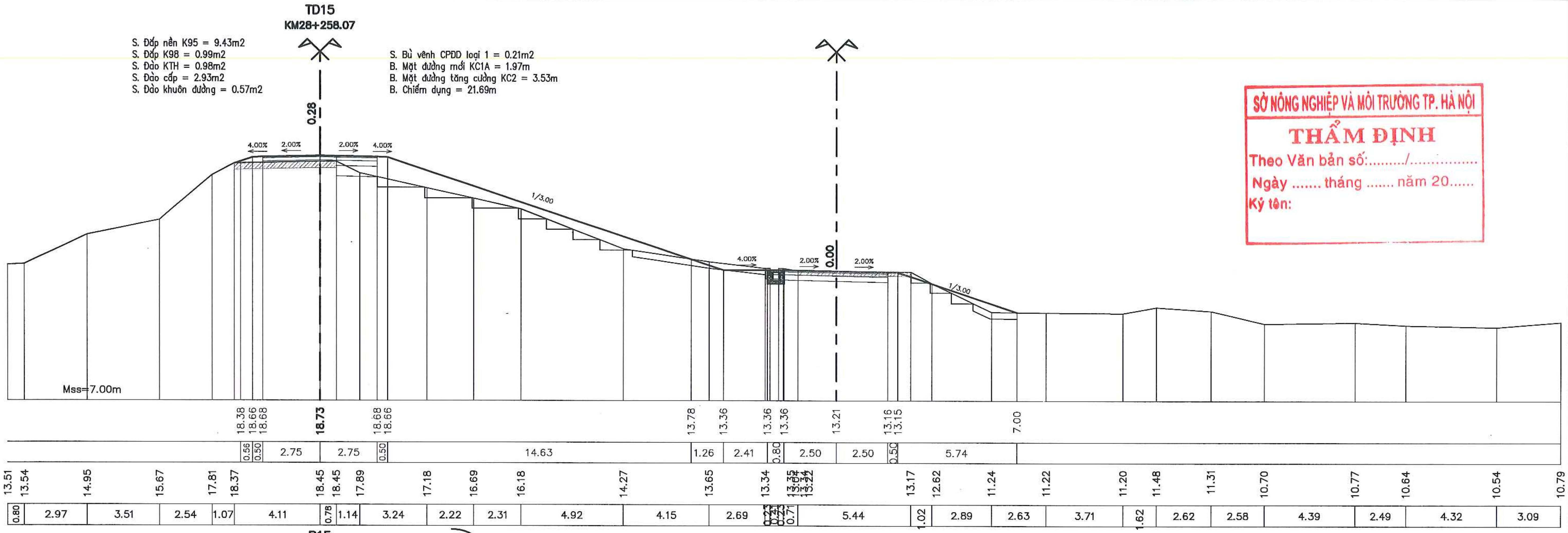
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
0.00
2.00%
1/3.00
Mss=7.00m
18.38 18.66 18.68 18.73 18.68 18.66 13.78 13.36 13.36 13.36 13.21 13.16 13.15 7.00
0.56 0.50 2.75 2.75 0.50 14.63 1.26 2.41 0.80 2.50 2.50 0.50 5.74
13.51 13.54 14.95 15.67 17.81 18.37 18.45 18.45 17.89 17.18 16.69 16.18 14.27 13.65 13.34 13.35 13.34 13.22 13.17 12.62 11.24 11.22 11.20 11.48 11.31 10.70 10.77 10.64 10.54 10.79
0.80 2.97 3.51 2.54 1.07 4.11 0.78 1.14 3.24 2.22 2.31 4.92 4.15 2.69 0.71 5.44 1.02 2.89 2.63 3.71 1.62 2.62 2.58 4.39 2.49 4.32 3.09

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

P15
KM28+272.12

R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 12.41m2
S. Đắp K98 = 1.03m2
S. Đào KTH = 1.01m2
S. Đào cấp = 3.46m2
S. Đào khuôn đường = 0.56m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.26m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.05m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.45m
B. Chiếm dụng = 23.34m

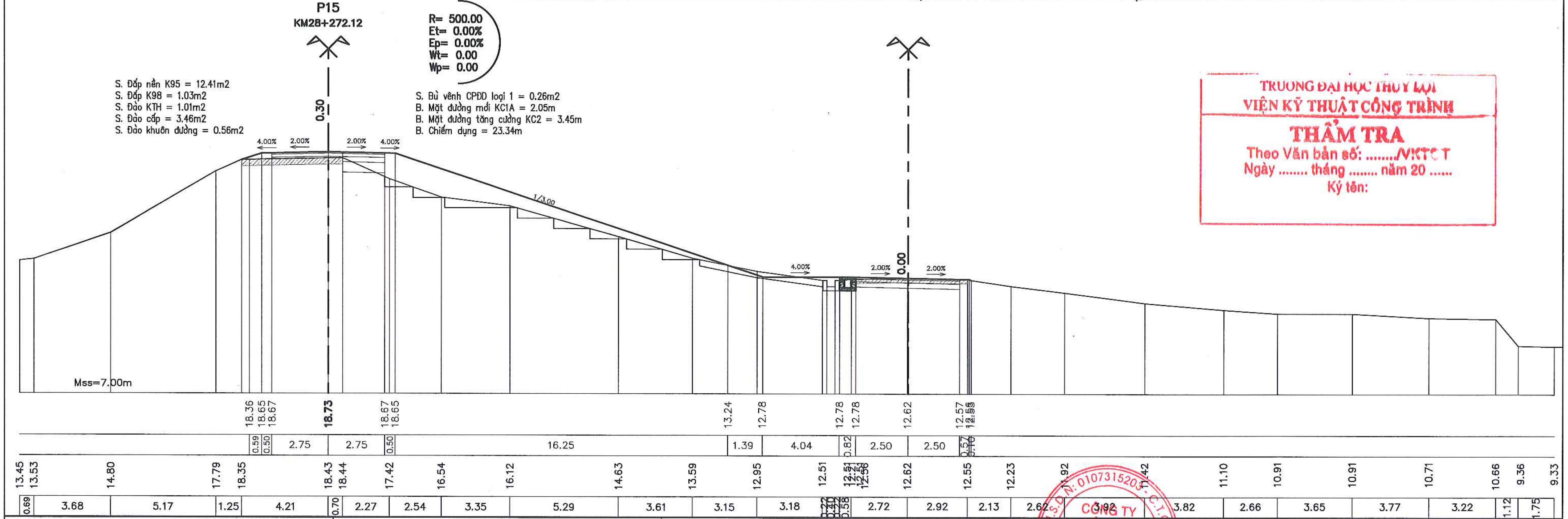
0.30
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
0.00
2.00%
Mss=7.00m
18.36 18.65 18.67 18.73 18.67 18.65 13.24 12.78 12.78 12.78 12.62 12.57 12.56
0.59 0.50 2.75 2.75 0.50 16.25 1.39 4.04 0.82 2.50 2.50 0.57
13.45 13.53 14.80 17.79 18.35 18.43 18.44 17.42 16.54 16.12 14.63 13.59 12.95 12.51 12.51 12.56 12.62 12.55 12.23 11.92 11.42 11.10 10.91 10.91 10.71 10.66 9.36 9.33
0.69 3.68 5.17 1.25 4.21 0.70 2.27 2.54 3.35 5.29 3.61 3.15 3.18 0.58 2.72 2.92 2.13 2.62 3.92 3.82 2.66 3.65 3.77 3.22 1.12 1.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 55
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203

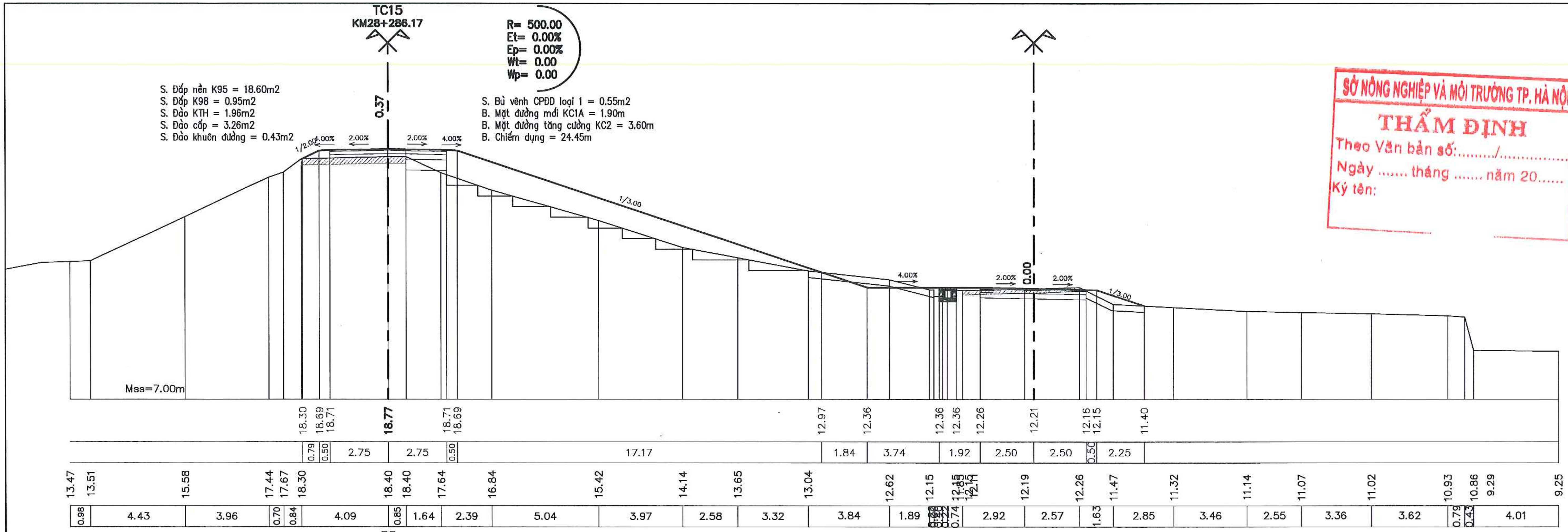
TC15
KM28+286.17
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 18.60m2
S. Đắp K98 = 0.95m2
S. Đào KTH = 1.96m2
S. Đào cấp = 3.26m2
S. Đào khuôn đường = 0.43m2
0.37
S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.55m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.90m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.60m
B. Chiếm dụng = 24.45m
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
0.00
2.00%
2.00%
1/3.00
Mss=7.00m
18.30 18.69 18.71 18.77 18.71 18.69 12.97 12.36 12.36 12.36 12.26 12.21 12.16 12.15 11.40
0.79 0.50 2.75 2.75 0.50 17.17 1.84 3.74 1.92 2.50 2.50 0.50 2.25
13.47 13.51 15.58 17.44 17.67 18.30 18.40 18.40 17.64 16.84 15.42 14.14 13.65 13.04 12.62 12.15 12.85 12.15 12.11 12.19 12.26 11.47 11.32 11.14 11.07 11.02 10.93 10.86 9.29 9.25
0.98 4.43 3.96 0.70 0.84 4.09 0.85 1.64 2.39 5.04 3.97 2.58 3.32 3.84 1.89 0.74 2.92 2.57 1.63 2.85 3.46 2.55 3.36 3.62 0.79 0.43 4.01

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

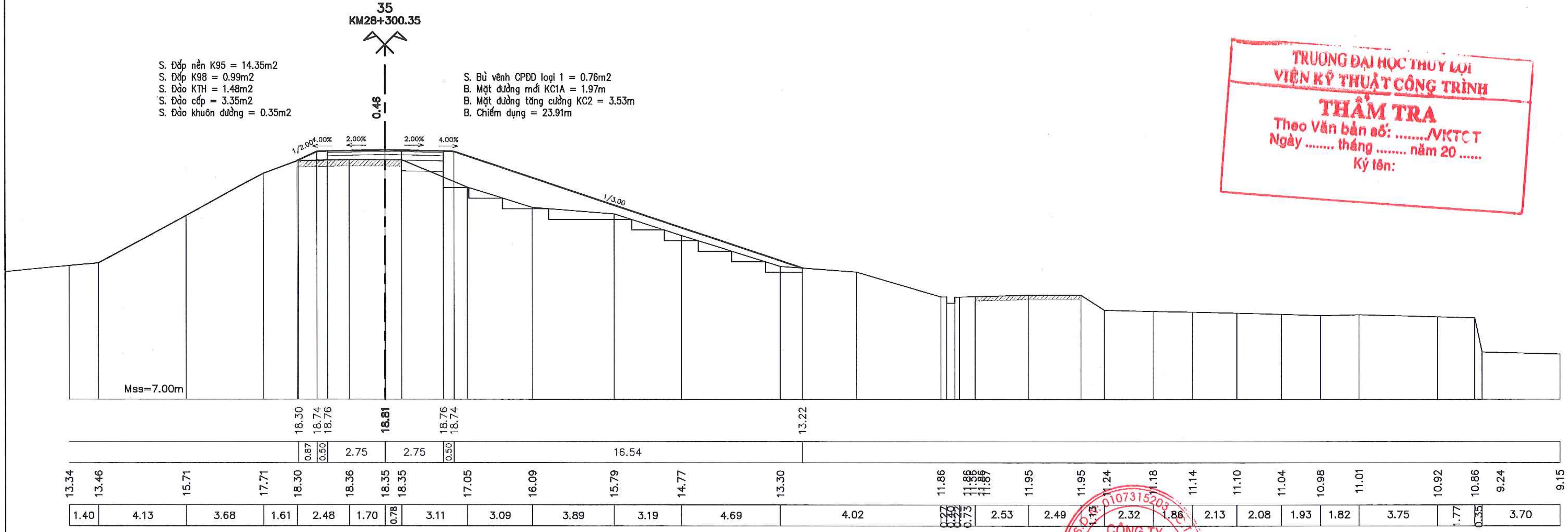
35
KM28+300.35
S. Đắp nền K95 = 14.35m2
S. Đắp K98 = 0.99m2
S. Đào KTH = 1.48m2
S. Đào cấp = 3.35m2
S. Đào khuôn đường = 0.35m2
0.46
S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.76m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.97m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.53m
B. Chiếm dụng = 23.91m
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=7.00m
18.30 18.74 18.76 18.81 18.76 18.74 13.22
0.87 0.50 2.75 2.75 0.50 16.54
13.34 13.46 15.71 17.71 18.30 18.36 18.35 18.35 17.05 16.09 15.79 14.77 13.30 11.86 11.86 11.86 11.87 11.95 11.95 11.24 11.18 11.14 11.10 11.04 10.98 11.01 10.92 10.86 9.24 9.15
1.40 4.13 3.68 1.61 2.48 1.70 0.78 3.11 3.09 3.89 3.19 4.69 4.02 0.27 0.40 0.22 0.73 2.53 2.49 1.13 2.32 1.86 2.13 2.08 1.93 1.82 3.75 1.77 0.35 3.70

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 56
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

36
KM28+335.94

S. Đắp nền K95 = 0.82m2
S. Đắp K98 = 0.92m2
S. Đào khuôn đường = 0.96m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.67m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.83m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.67m
B. Chiếm dụng = 8.58m

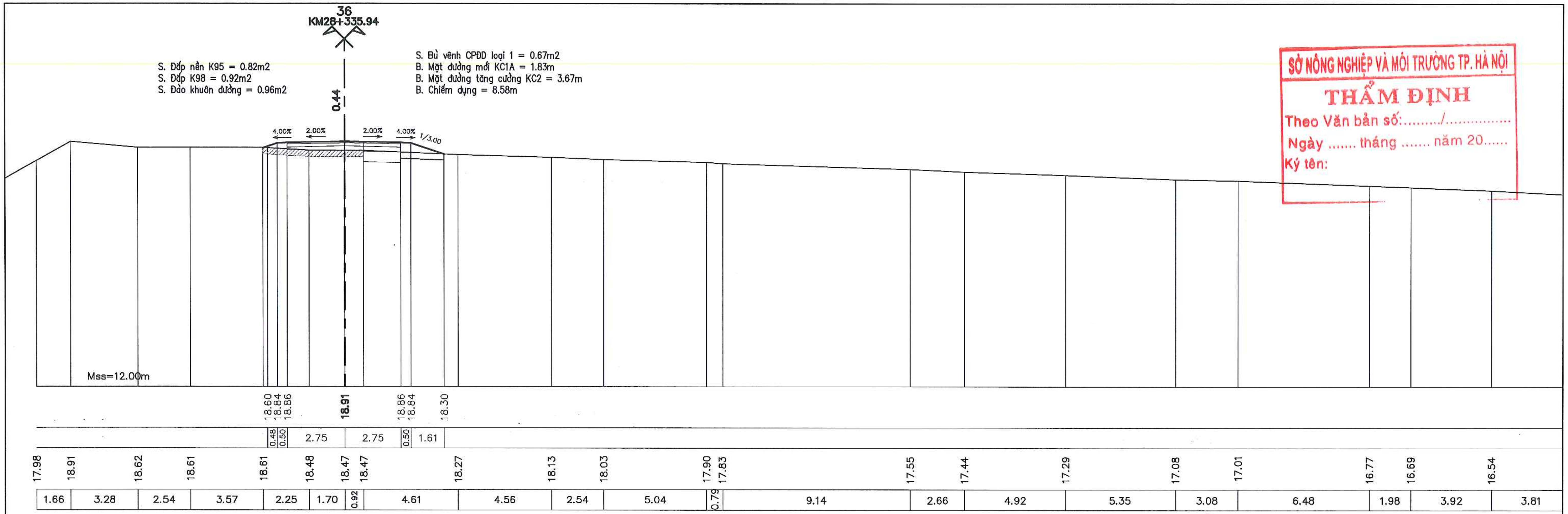
0.44
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=12.00m
18.60
18.84
18.86
18.91
18.86
18.84
18.30
0.48
0.50
2.75
2.75
0.50
1.61
17.98
18.91
18.62
18.61
18.61
18.48
18.47
18.47
18.27
18.13
18.03
17.90
17.83
17.55
17.44
17.29
17.08
17.01
16.77
16.69
16.54
1.66
3.28
2.54
3.57
2.25
1.70
0.92
4.61
4.56
2.54
5.04
0.79
9.14
2.66
4.92
5.35
3.08
6.48
1.98
3.92
3.81

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

37
KM28+352.02

S. Đắp nền K95 = 0.71m2
S. Đắp K98 = 0.71m2
S. Đào khuôn đường = 0.82m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.46m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.42m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.08m
B. Chiếm dụng = 8.45m

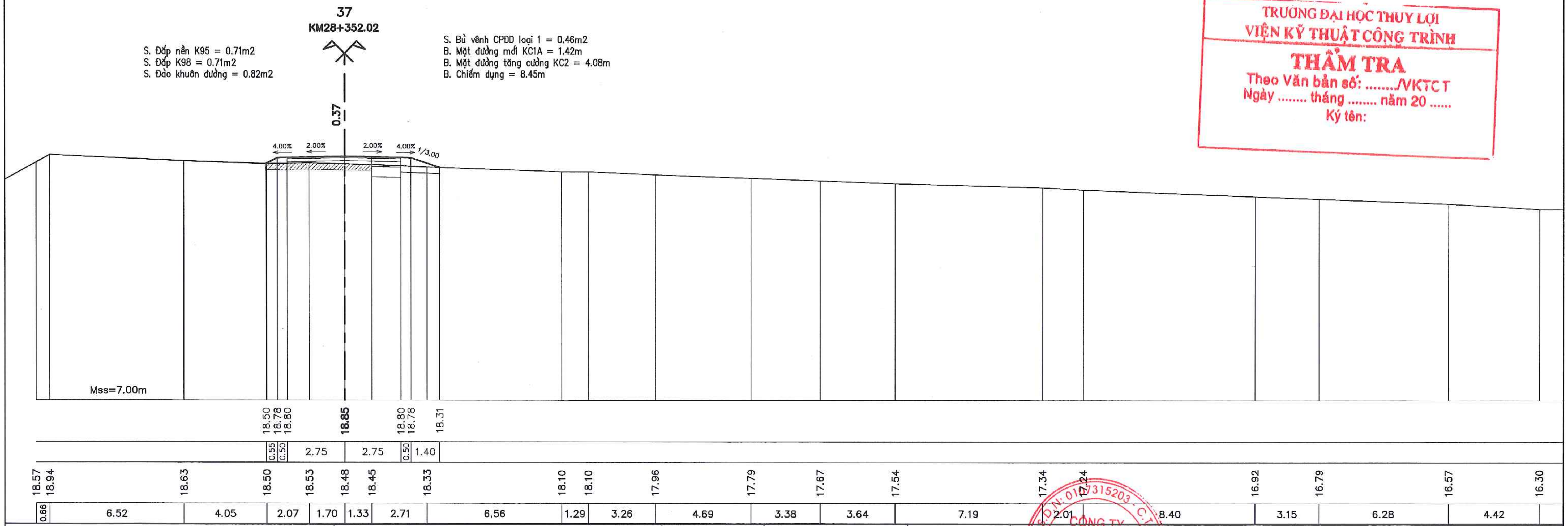
0.37
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=7.00m
18.50
18.78
18.80
18.85
18.80
18.78
18.31
0.55
0.50
2.75
2.75
0.50
1.40
18.57
18.94
18.63
18.50
18.53
18.48
18.45
18.33
18.10
18.10
17.96
17.79
17.67
17.54
17.34
17.24
16.92
16.79
16.57
16.30
0.66
6.52
4.05
2.07
1.70
1.33
2.71
6.56
1.29
3.26
4.69
3.38
3.64
7.19
2.01
8.40
3.15
6.28
4.42

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		KM26+600.00 - KM30+805.34
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 57
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

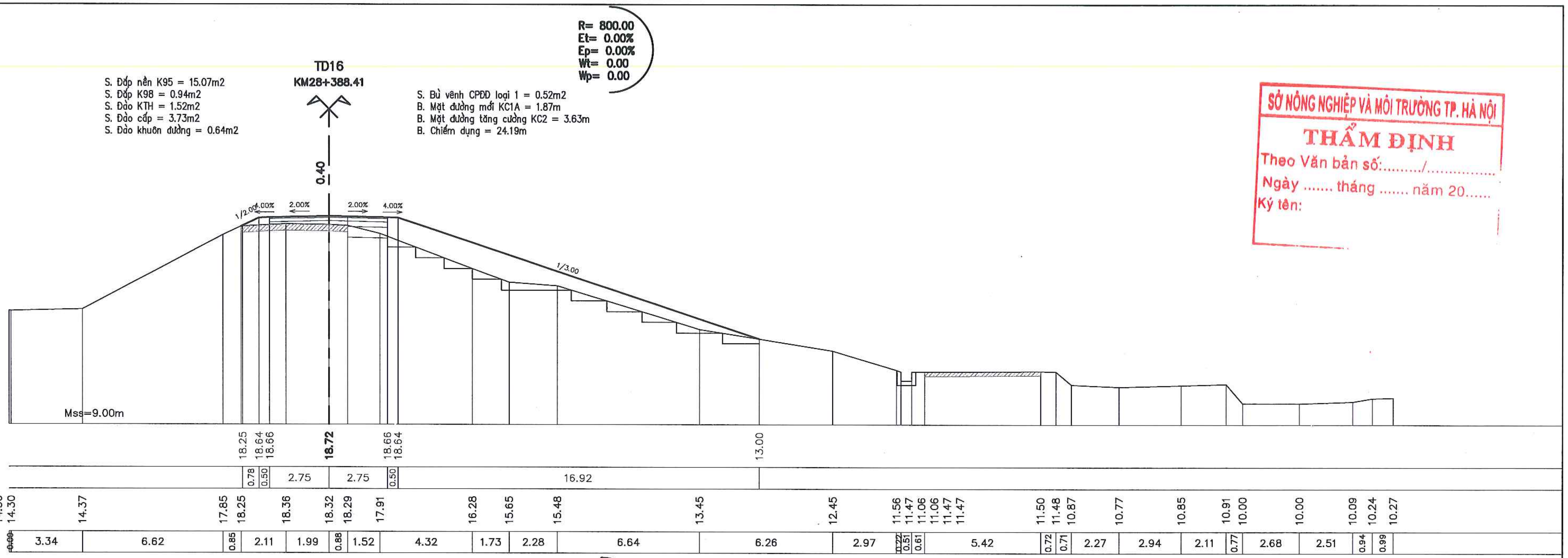
R= 800.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TD16
KM28+388.41
S. Đắp nền K95 = 15.07m2
S. Đắp K98 = 0.94m2
S. Đào KTH = 1.52m2
S. Đào cấp = 3.73m2
S. Đào khuôn đường = 0.64m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.52m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.87m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.63m
B. Chiếm dụng = 24.19m
0.40
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=9.00m
18.25 18.64 18.66 18.72 18.66 18.64 13.00
0.78 0.50 2.75 2.75 0.50 16.92
14.30 14.30 14.37 17.85 18.25 18.36 18.32 18.29 17.91 16.28 15.65 15.48 13.45 12.45 11.56 11.47 11.06 11.06 11.47 11.47 11.50 11.48 10.87 10.77 10.85 10.91 10.00 10.00 10.09 10.24 10.27
0.00 3.34 6.62 0.85 2.11 1.99 0.88 1.52 4.32 1.73 2.28 6.64 6.26 2.97 0.22 0.51 0.61 5.42 0.72 0.71 2.27 2.94 2.11 0.77 2.68 2.51 0.94 0.99

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

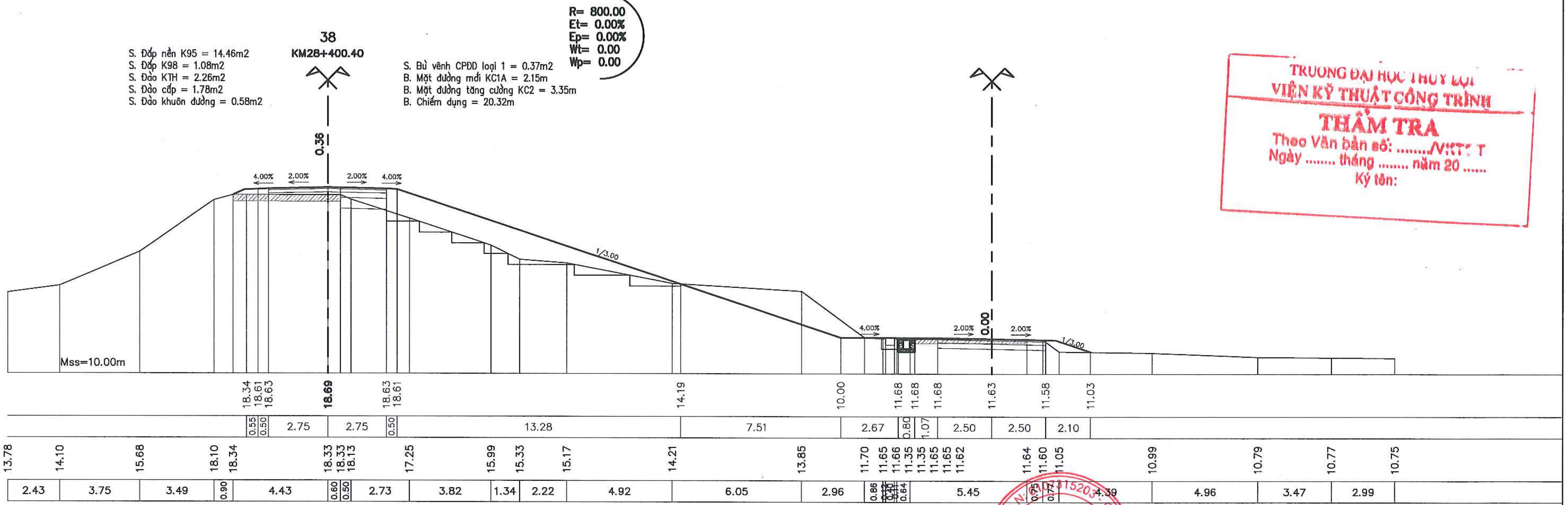
R= 800.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
38
KM28+400.40
S. Đắp nền K95 = 14.46m2
S. Đắp K98 = 1.08m2
S. Đào KTH = 2.26m2
S. Đào cấp = 1.78m2
S. Đào khuôn đường = 0.58m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.37m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.15m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.35m
B. Chiếm dụng = 20.32m
0.36
0.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=10.00m
18.34 18.61 18.63 18.69 18.63 18.61 14.19 10.00 11.68 11.68 11.68 11.63 11.58 11.03
0.55 0.50 2.75 2.75 0.50 13.28 7.51 2.67 0.80 1.07 2.50 2.50 2.10
13.78 14.10 15.68 18.10 18.34 18.33 18.33 18.13 17.25 15.99 15.33 15.17 14.21 13.85 11.70 11.65 11.66 11.35 11.35 11.65 11.62 11.64 11.60 11.05 10.99 10.79 10.77 10.75
2.43 3.75 3.49 0.90 4.43 0.60 0.50 2.73 3.82 1.34 2.22 4.92 6.05 2.96 0.86 0.10 0.64 5.45 0.75 0.71 4.39 4.96 3.47 2.99

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 58
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

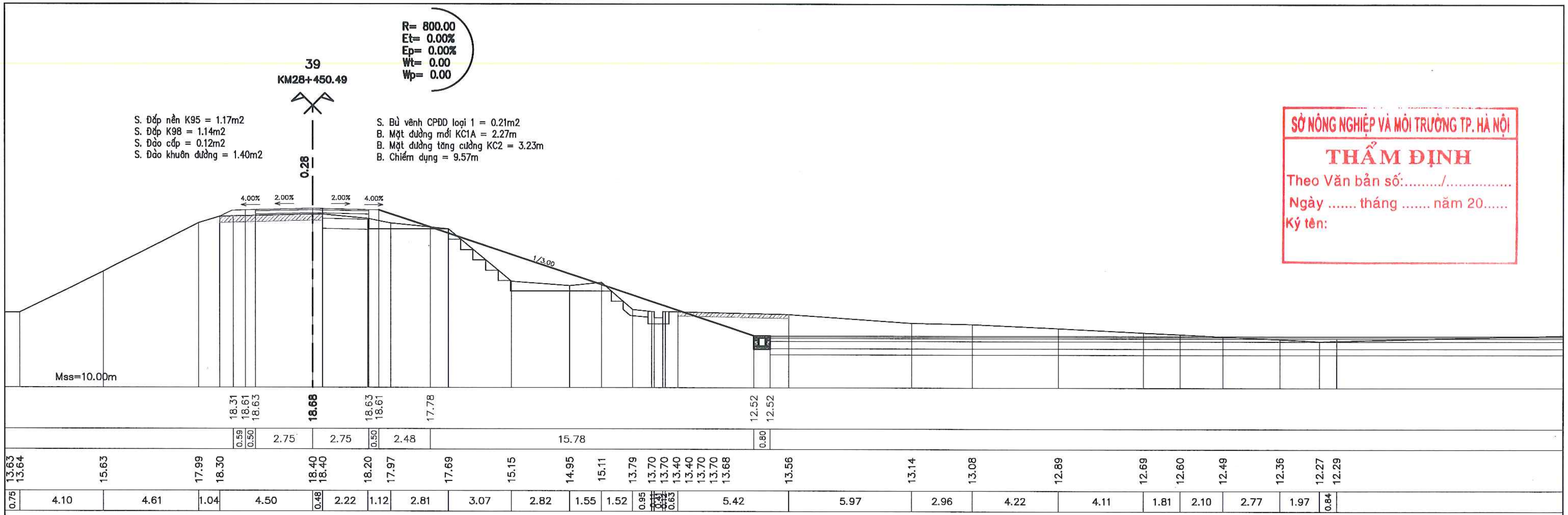
R= 800.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
39
KM28+450.49
S. Đắp nền K95 = 1.17m2
S. Đắp K98 = 1.14m2
S. Đào cấp = 0.12m2
S. Đào khuôn đường = 1.40m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.21m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.27m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.23m
B. Chiếm dụng = 9.57m
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
Mss=10.00m
18.31
18.61
18.63
18.68
18.63
18.61
17.78
12.52
12.52
0.59
0.50
2.75
2.75
0.50
2.48
15.78
0.80
13.63
13.64
15.63
17.99
18.30
18.40
18.40
18.20
17.97
17.69
15.15
14.95
15.11
13.79
13.70
13.70
13.40
13.70
13.70
13.68
13.56
13.14
13.08
12.89
12.69
12.60
12.49
12.36
12.27
12.29
0.75
4.10
4.61
1.04
4.50
0.48
2.22
1.12
2.81
3.07
2.82
1.55
1.52
0.95
0.63
5.42
5.97
2.96
4.22
4.11
1.81
2.10
2.77
1.97
0.84

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

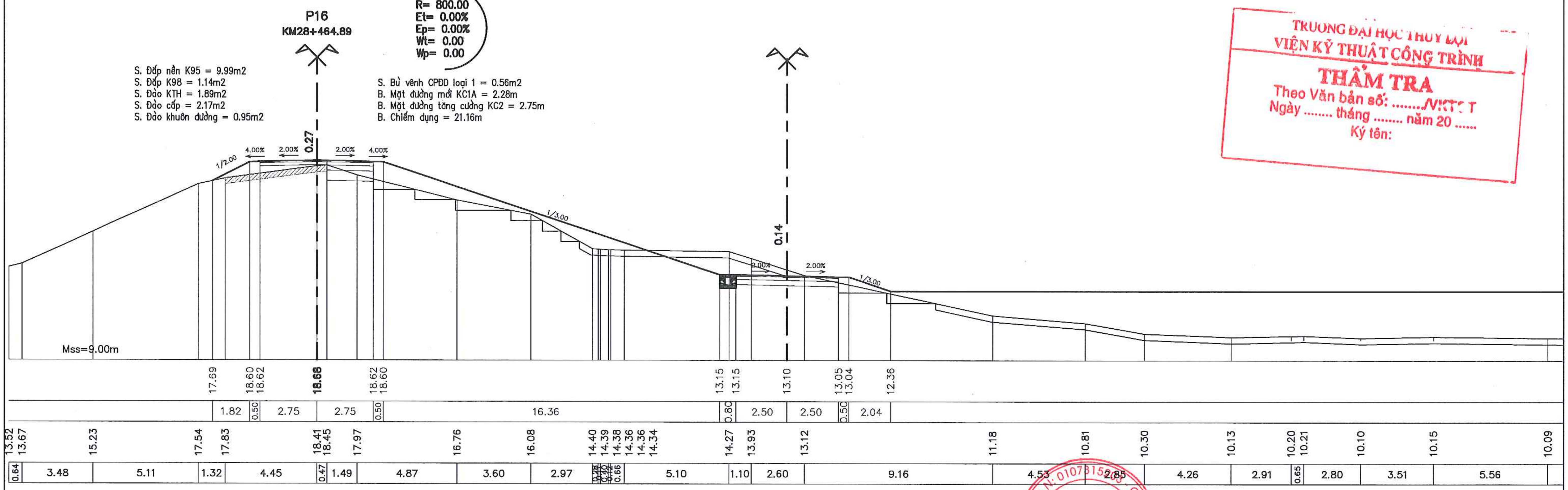
R= 800.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
P16
KM28+464.89
S. Đắp nền K95 = 9.99m2
S. Đắp K98 = 1.14m2
S. Đào KTH = 1.89m2
S. Đào cấp = 2.17m2
S. Đào khuôn đường = 0.95m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.56m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.28m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Chiếm dụng = 21.16m
0.27
0.14
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
2.00%
1/3.00
Mss=9.00m
17.69
18.60
18.62
18.68
18.62
18.60
13.15
13.15
13.10
13.05
13.04
12.36
1.82
0.50
2.75
2.75
0.50
16.36
0.80
2.50
2.50
0.50
2.04
13.52
13.67
15.23
17.54
17.83
18.41
18.45
17.97
16.76
16.08
14.40
14.39
14.38
14.36
14.36
14.34
14.27
13.93
13.12
11.18
10.81
10.30
10.13
10.20
10.21
10.10
10.15
10.09
0.64
3.48
5.11
1.32
4.45
0.47
1.49
4.87
3.60
2.97
0.66
5.10
1.10
2.60
9.16
4.53
2.85
4.26
2.91
0.65
2.80
3.51
5.56

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG M.S.D.N: 0107315... Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 59
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

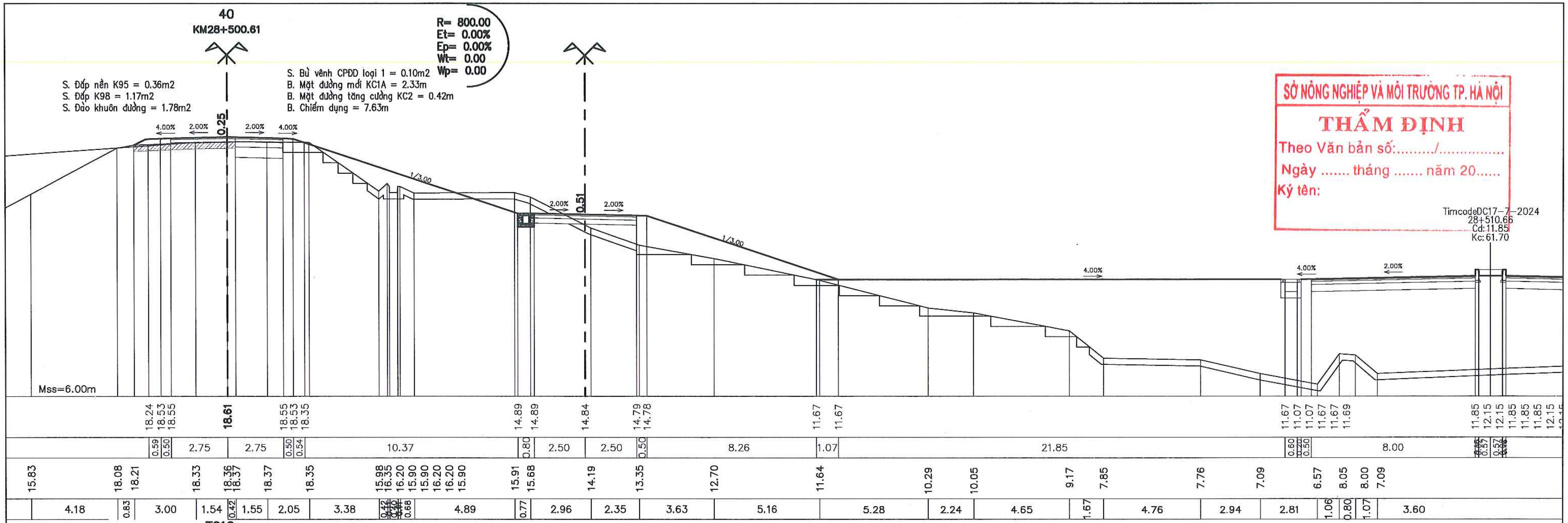
40
KM28+500.61
R= 800.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 0.36m2
S. Đắp K98 = 1.17m2
S. Đào khuôn đường = 1.78m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.10m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.33m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 0.42m
B. Chiếm dụng = 7.63m
0.25
0.51
4.00%
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
28+510.66
Cd:11.85
Kc:61.70
Mss=6.00m
18.24 18.53 18.55 18.61 18.55 18.53 18.35 14.89 14.89 14.84 14.79 14.78 11.67 11.67 11.67 11.07 11.07 11.67 11.69 11.85 12.15 11.85 11.85 12.15
0.59 0.50 2.75 2.75 0.50 0.54 10.37 0.80 2.50 2.50 0.50 8.26 1.07 21.85 0.60 0.50 8.00
15.83 18.08 18.21 18.33 18.36 18.37 18.37 18.35 15.98 16.35 16.20 15.90 15.90 16.20 15.90 15.91 15.68 14.19 13.35 12.70 11.64 10.29 10.05 9.17 7.85 7.76 7.09 6.57 8.05 8.00 7.09
4.18 0.83 3.00 1.54 0.42 1.55 2.05 3.38 0.68 4.89 0.77 2.96 2.35 3.63 5.16 5.28 2.24 4.65 1.67 4.76 2.94 2.81 1.06 0.80 1.07 3.60

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20......

Ký tên:

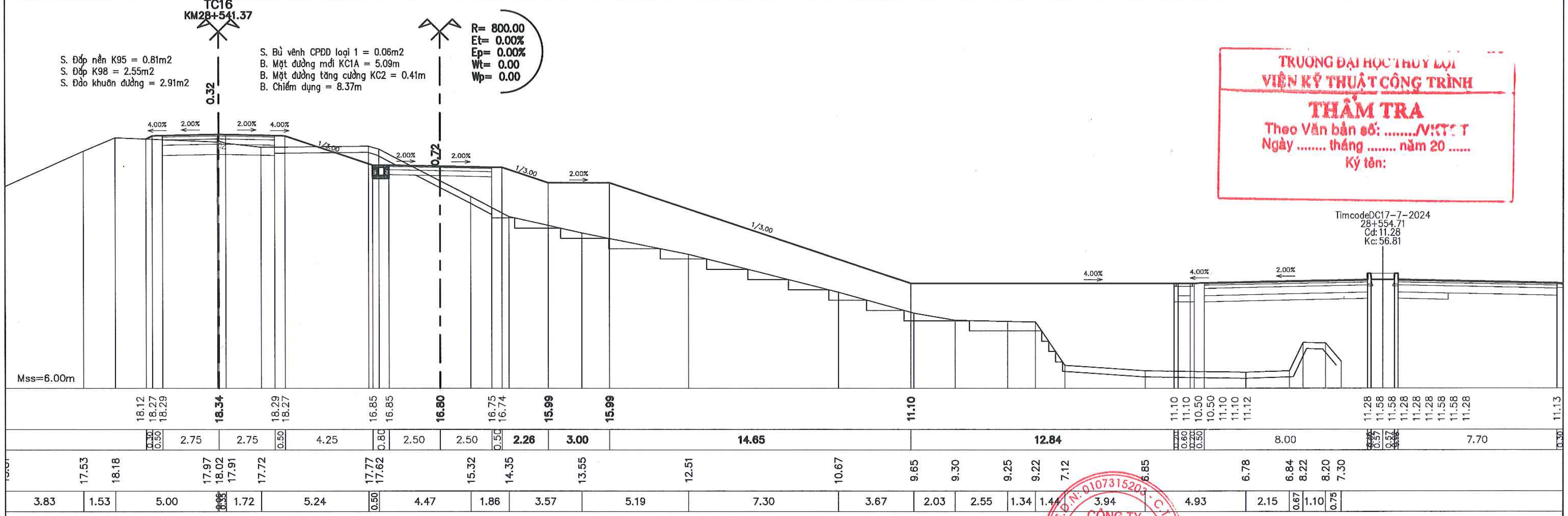
TC16
KM28+541.37
R= 800.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 0.81m2
S. Đắp K98 = 2.55m2
S. Đào khuôn đường = 2.91m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.06m2
B. Mặt đường mới KC1A = 5.09m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 0.41m
B. Chiếm dụng = 8.37m
0.32
0.72
4.00%
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
28+554.71
Cd:11.28
Kc:56.81
Mss=6.00m
18.12 18.27 18.29 18.34 18.29 18.27 16.85 16.85 16.80 16.75 16.74 15.99 15.99 11.10 11.10 11.10 10.50 10.50 11.10 11.10 11.12 11.28 11.58 11.58 11.28 11.28 11.58 11.58 11.28 11.13
0.30 0.50 2.75 2.75 0.50 4.25 0.80 2.50 2.50 0.50 2.26 3.00 14.65 12.84 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30
17.53 18.18 17.97 18.02 17.91 17.72 17.77 17.62 15.32 14.35 13.55 12.51 10.67 9.65 9.30 9.25 9.22 7.12 6.85 6.78 6.84 8.22 8.20 7.30
3.83 1.53 5.00 0.35 1.72 5.24 0.50 4.47 1.86 3.57 5.19 7.30 3.67 2.03 2.55 1.34 1.44 3.94 4.93 2.15 0.67 1.10 0.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 60
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203

41
KM28+550.69

S. Đắp nền K95 = 0.44m2
S. Đắp K98 = 1.23m2
S. Đào khuôn đường = 1.65m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.26m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.45m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.05m
B. Chiếm dụng = 7.81m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./..............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

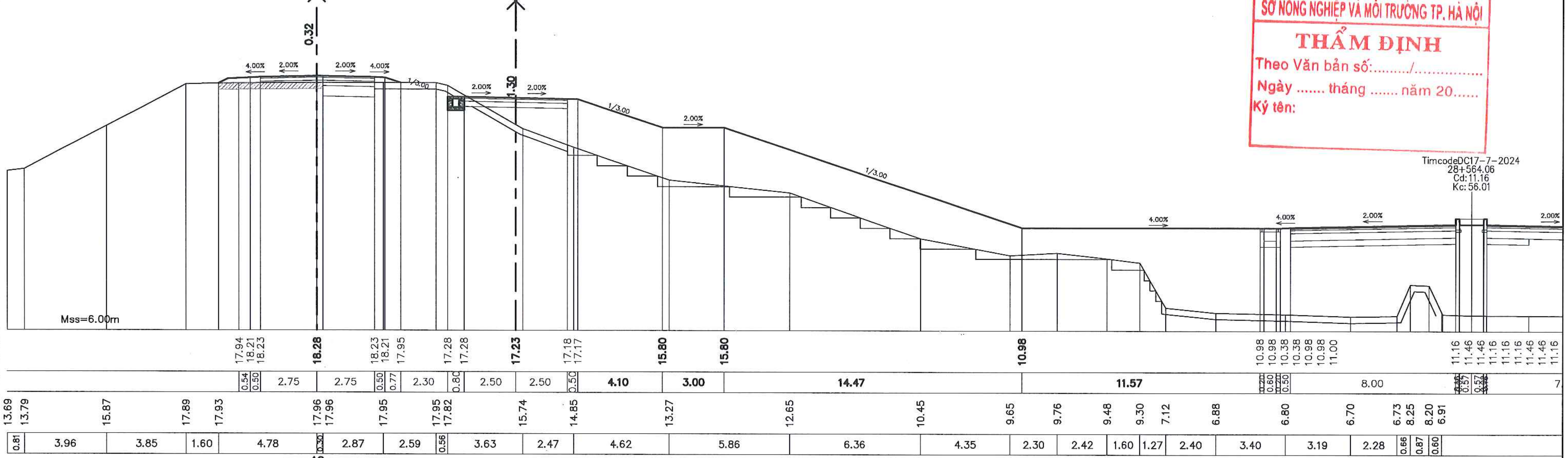
0.32
1.30
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
2.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
TimcodeDC17-7-2024
28+564.06
Cd:11.16
Kc:56.01
Mss=6.00m
17.94 18.21 18.23 18.28 18.23 18.21 17.95 17.28 17.28 17.23 17.18 17.17 15.80 15.80 10.98 10.98 10.98 10.38 10.98 10.98 11.00 11.16 11.46 11.46 11.16 11.16 11.16 11.46 11.16
0.54 0.50 2.75 2.75 0.50 0.77 2.30 0.80 2.50 2.50 0.50 4.10 3.00 14.47 11.57 0.50 8.00 0.57
13.69 13.79 15.87 17.89 17.93 17.96 17.96 17.95 17.95 17.82 15.74 14.85 13.27 12.65 10.45 9.65 9.76 9.48 9.30 7.12 6.88 6.80 6.70 6.73 8.25 8.20 6.91
0.81 3.96 3.85 1.60 4.78 0.30 2.87 2.59 0.56 3.63 2.47 4.62 5.86 6.36 4.35 2.30 2.42 1.60 1.27 2.40 3.40 3.19 2.28 0.66 0.87 0.60

42
KM28+600.69

S. Đắp nền K95 = 7.04m2
S. Đắp K98 = 1.01m2
S. Đào KTH = 0.19m2
S. Đào cấp = 4.33m2
S. Đào khuôn đường = 0.64m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.59m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.01m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 26.48m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

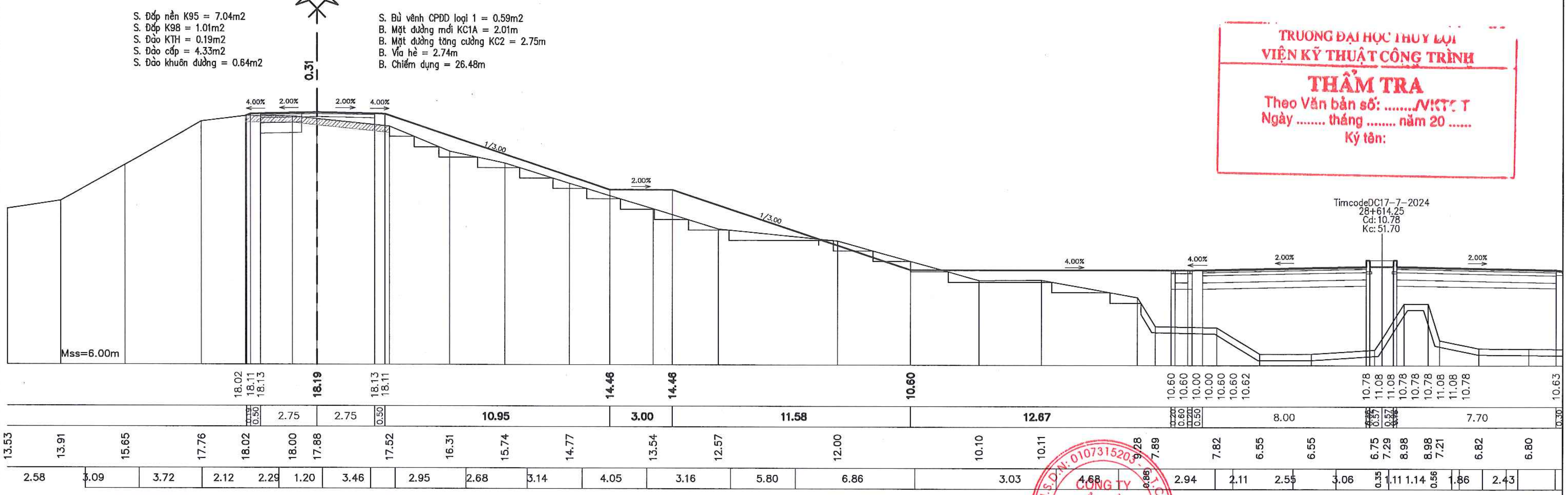
0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
TimcodeDC17-7-2024
28+614.25
Cd:10.78
Kc:51.70
Mss=6.00m
18.02 18.11 18.13 18.19 18.13 18.11 14.46 14.46 10.60 10.60 10.60 10.00 10.00 10.60 10.60 10.62 10.78 11.08 11.08 10.78 10.78 10.78 11.08 11.08 10.78 10.63
0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.58 12.67 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30
13.53 13.91 15.65 17.76 18.02 18.00 17.88 17.52 16.31 15.74 14.77 13.54 12.57 12.00 10.10 10.11 9.28 7.89 7.82 6.55 6.55 6.75 7.29 8.98 8.98 7.21 6.82 6.80
2.58 3.09 3.72 2.12 2.29 1.20 3.46 2.95 2.68 3.14 4.05 3.16 5.80 6.86 3.03 4.68 0.85 2.94 2.11 2.55 3.06 0.35 1.11 1.14 0.56 1.86 2.43

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 61
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

43
KM28+650.69

S. Đắp nền K95 = 1.50m2
S. Đắp K98 = 2.75m2
S. Đào KTH = 0.81m2
S. Đào cấp = 1.57m2
S. Đào khuôn đường = 1.33m2

B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 16.31m

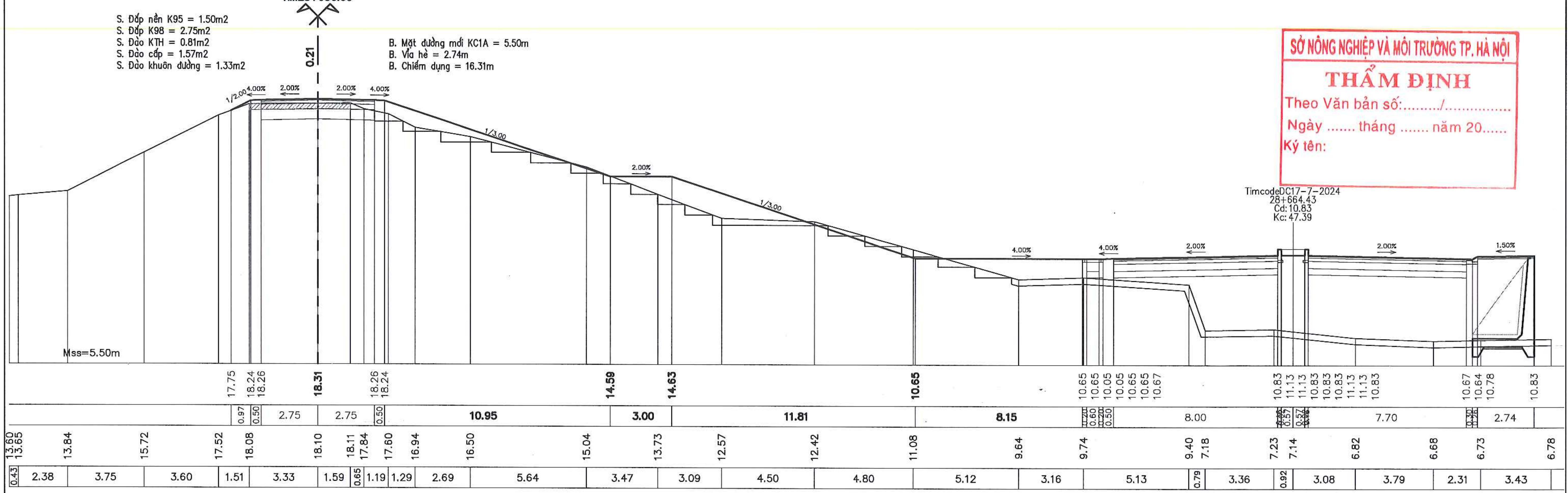
0.21
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+664.43
Cd:10.83
Kc:47.39
Mss=5.50m
17.75 18.24 18.26 18.31 18.26 18.24 14.59 14.63 10.65 10.65 10.65 10.05 10.05 10.65 10.67 10.83 11.13 11.13 10.83 10.83 10.83 11.13 10.83 10.67 10.64 10.78 10.83
0.97 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.81 8.15 8.00 7.70 2.74
13.60 13.65 13.84 15.72 17.52 18.08 18.10 18.11 17.84 17.60 16.94 16.50 15.04 13.73 12.57 12.42 11.08 9.64 9.74 9.40 7.18 7.23 7.14 6.82 6.68 6.73 6.78
0.43 2.38 3.75 3.60 1.51 3.33 1.59 0.65 1.19 1.29 2.69 5.64 3.47 3.09 4.50 4.80 5.12 3.16 5.13 0.79 3.36 0.92 3.08 3.79 2.31 3.43

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TD17
KM28+662.25

S. Đắp nền K95 = 1.25m2
S. Đắp K98 = 1.60m2
S. Đào cấp = 2.31m2
S. Đào khuôn đường = 0.68m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.04m2
B. Mặt đường mới KC1A = 3.20m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 17.40m

R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

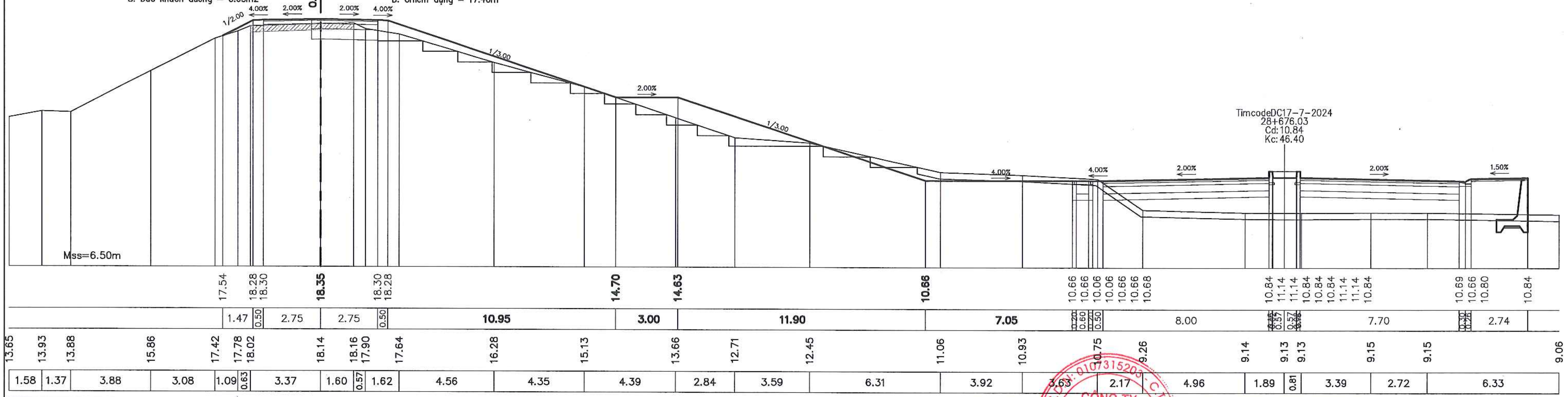
0.21
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+676.03
Cd:10.84
Kc:46.40
Mss=6.50m
17.54 18.28 18.30 18.35 18.30 18.28 14.70 14.63 10.66 10.66 10.66 10.06 10.06 10.66 10.66 10.68 10.84 11.14 11.14 10.84 10.84 10.84 11.14 10.84 10.69 10.66 10.80 10.84
1.47 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.90 7.05 8.00 7.70 2.74
13.65 13.93 13.88 15.86 17.42 17.78 18.02 18.14 18.16 17.90 17.64 16.28 15.13 13.66 12.71 12.45 11.06 10.93 10.75 9.26 9.14 9.13 9.13 9.15 9.15 9.06
1.58 1.37 3.88 3.08 1.09 0.63 3.37 1.60 0.57 1.62 4.56 4.35 4.39 2.84 3.59 6.31 3.92 3.63 2.17 4.96 1.89 0.81 3.39 2.72 6.33

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 62
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

44
KM28+700.73

S. Đắp nền K95 = 11.02m2
S. Đắp K98 = 0.59m2
S. Đào KTH = 1.88m2
S. Đào khuôn hè = 0.01m2
S. Đào cấp = 3.63m2
S. Đào khuôn đường = 0.02m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.63m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.18m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.32m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 28.13m

R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

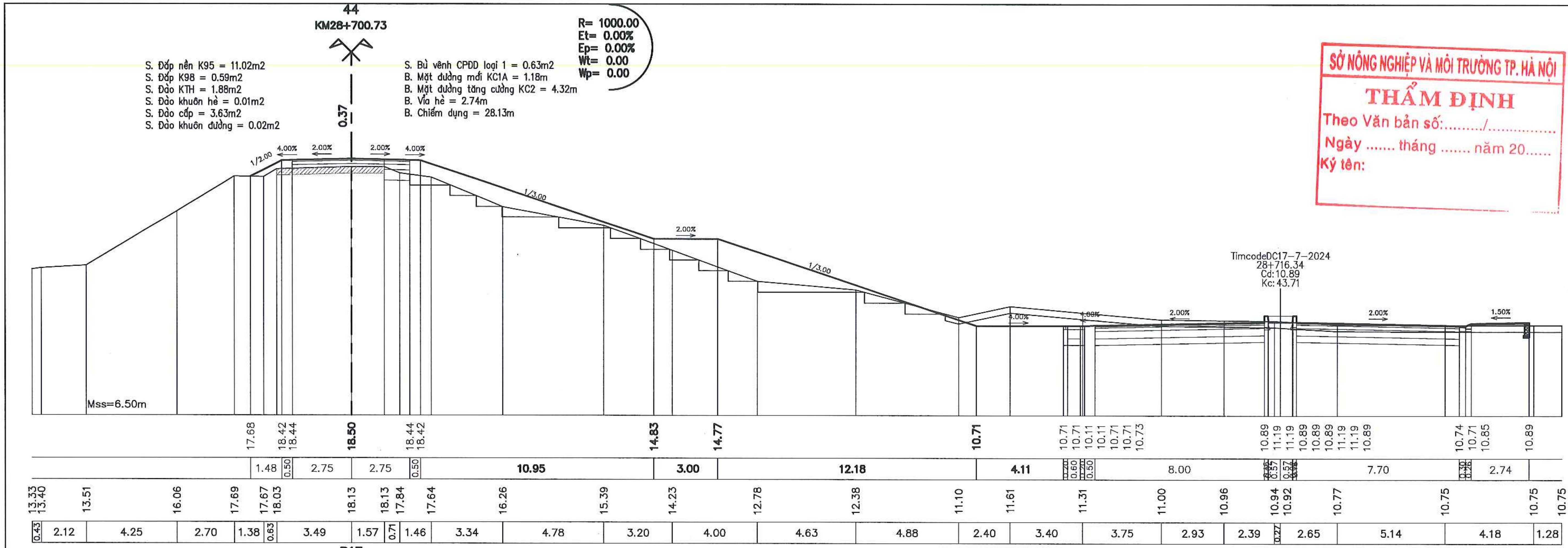
0.37
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
3.00%
1.68%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+716.34
Cd:10.89
Kc:43.71
Mss=6.50m
17.68
18.42
18.44
18.50
18.44
18.42
14.83
14.77
10.71
10.71
10.71
10.11
10.11
10.71
10.71
10.73
10.89
11.19
11.19
10.89
10.89
10.89
11.19
11.19
10.89
10.74
10.71
10.85
10.89
1.48
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
12.18
4.11
0.20
0.60
0.20
0.50
8.00
7.70
2.74
13.33
13.40
13.51
16.06
17.69
17.67
18.03
18.13
18.13
17.84
17.64
16.26
15.39
14.23
12.78
12.38
11.10
11.61
11.31
11.00
10.96
10.94
10.92
10.77
10.75
10.75
10.75
0.43
2.12
4.25
2.70
1.38
0.63
3.49
1.57
0.71
1.46
3.34
4.78
3.20
4.00
4.63
4.88
2.40
3.40
3.75
2.93
2.39
0.27
2.65
5.14
4.18
1.28

P17
KM28+712.57

S. Đắp nền K95 = 11.99m2
S. Đắp K98 = 0.59m2
S. Đào KTH = 0.61m2
S. Đào khuôn hè = 0.07m2
S. Đào cấp = 8.76m2
S. Đào khuôn đường = 0.24m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.43m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.18m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 36.73m

R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

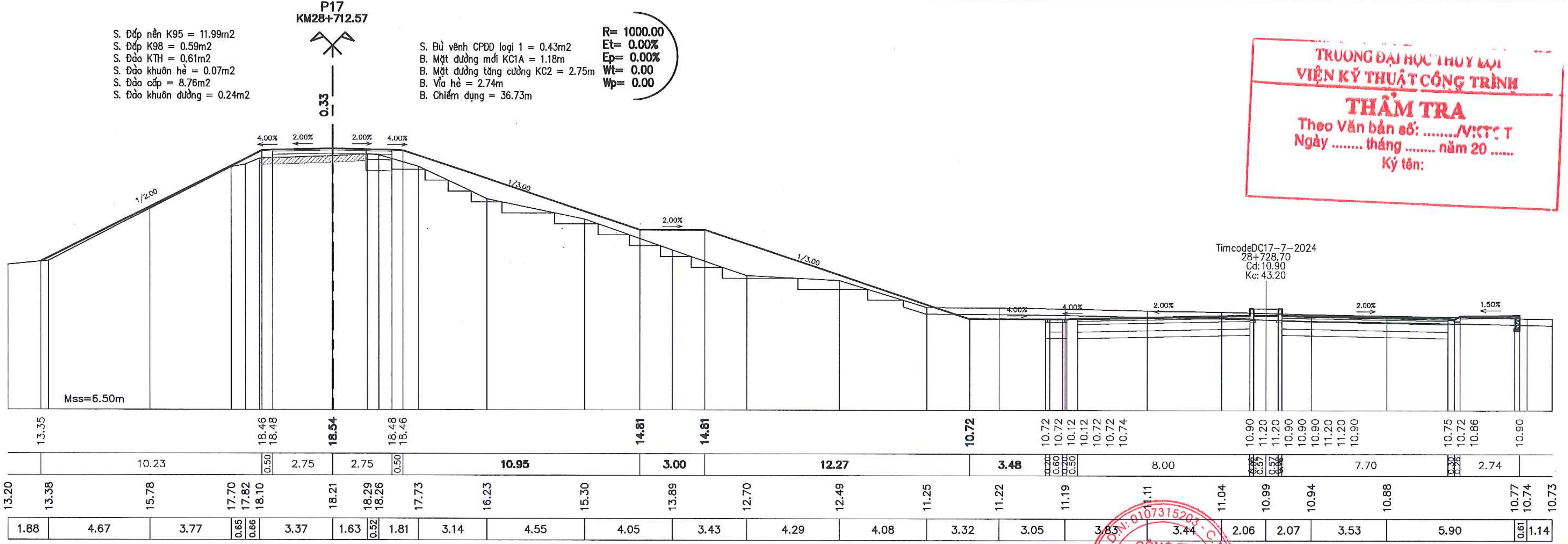
0.33
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+728.70
Cd:10.90
Kc:43.20
Mss=6.50m
13.35
18.46
18.48
18.54
18.48
18.46
14.81
14.81
10.72
10.72
10.72
10.12
10.12
10.72
10.72
10.74
10.90
11.20
10.90
10.90
10.90
10.90
11.20
10.90
10.75
10.72
10.86
10.90
10.23
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
12.27
3.48
0.20
0.60
0.20
0.50
8.00
7.70
2.74
13.20
13.38
15.78
17.70
17.82
18.10
18.21
18.29
18.26
17.73
16.23
15.30
13.89
12.70
12.49
11.25
11.22
11.19
11.11
11.04
10.99
10.94
10.88
10.77
10.74
10.73
1.88
4.67
3.77
0.65
0.66
3.37
1.63
0.52
1.81
3.14
4.55
4.05
3.43
4.29
4.08
3.32
3.05
3.83
3.44
2.06
2.07
3.53
5.90
0.61
1.14

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG M.S.D.N: 0107315203 ThS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 63
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG			

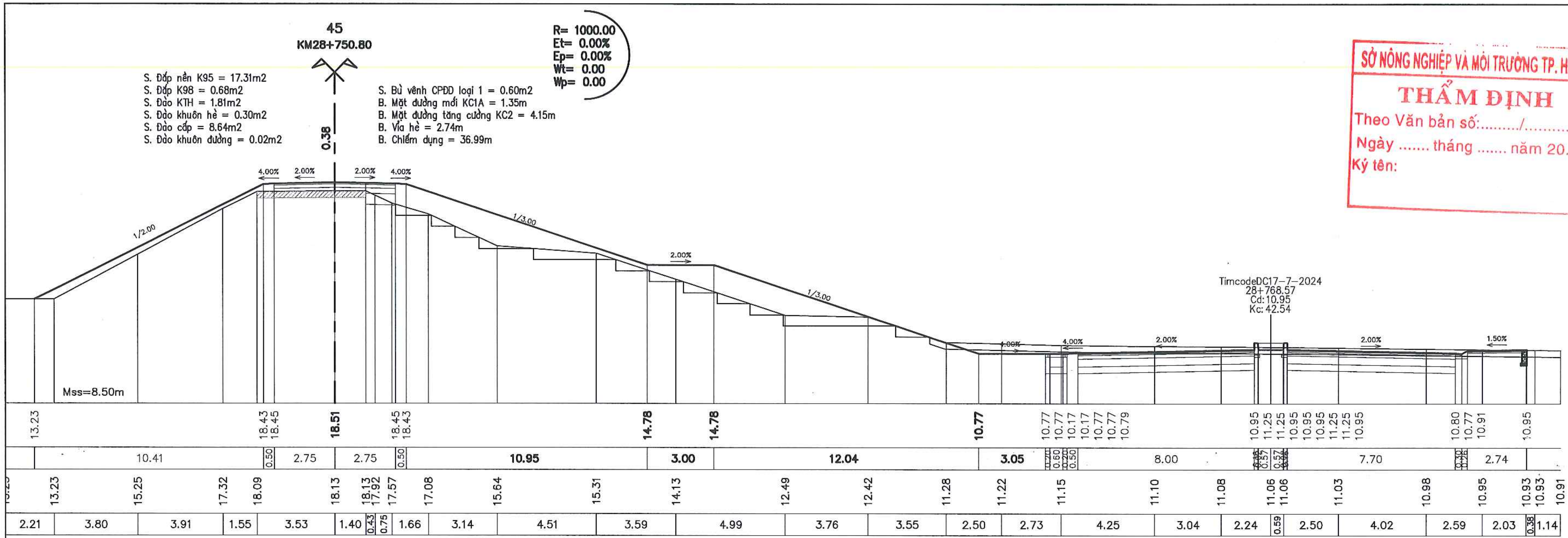
45
KM28+750.80
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.38
4.00%
2.00%
1/2.00
1/3.00
Mss=8.50m
TimcodeDC17-7-2024
28+768.57
Cd:10.95
Kc:42.54
13.23 18.43 18.45 18.51 18.45 18.43 14.78 14.78 10.77 10.77 10.77 10.17 10.17 10.77 10.77 10.79 10.95 11.25 11.25 10.95 10.95 10.95 11.25 10.95 10.80 10.77 10.91 10.95
10.41 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.04 3.05 8.00 7.70 2.74
13.23 15.25 17.32 18.09 18.13 18.13 17.92 17.57 17.08 15.64 15.31 14.13 12.49 12.42 11.28 11.22 11.15 11.10 11.08 11.06 11.06 11.03 10.98 10.95 10.93 10.93 10.91
2.21 3.80 3.91 1.55 3.53 1.40 0.43 0.75 1.66 3.14 4.51 3.59 4.99 3.76 3.55 2.50 2.73 4.25 3.04 2.24 0.59 2.50 4.02 2.59 2.03 0.38 1.14

S. Đắp nền K95 = 17.31m2
S. Đắp K98 = 0.68m2
S. Đào KTH = 1.81m2
S. Đào khuôn hè = 0.30m2
S. Đào cấp = 8.64m2
S. Đào khuôn đường = 0.02m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.60m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.35m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.15m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 36.99m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

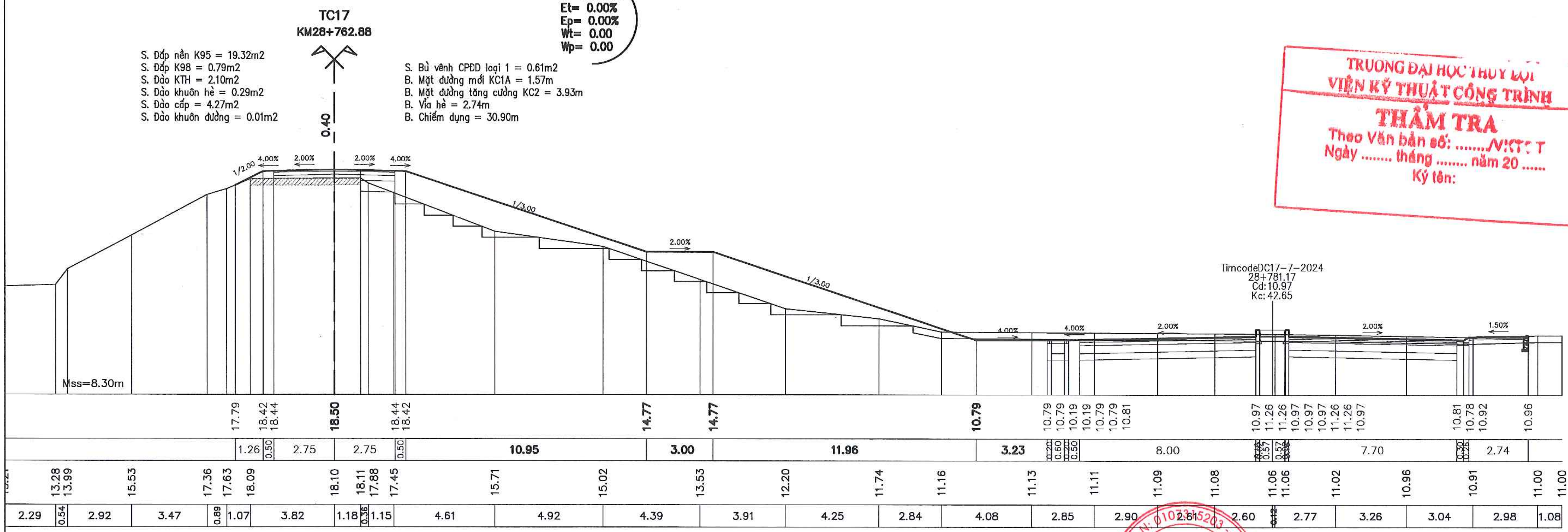
TC17
KM28+762.88
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.40
1/2.00
4.00%
2.00%
1/3.00
Mss=8.30m
TimcodeDC17-7-2024
28+781.17
Cd:10.97
Kc:42.65
17.79 18.42 18.44 18.50 18.44 18.42 14.77 14.77 10.79 10.79 10.79 10.19 10.19 10.79 10.81 10.97 11.26 10.97 10.97 10.97 11.26 10.97 10.81 10.78 10.92 10.96
1.26 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.96 3.23 8.00 7.70 2.74
13.28 13.99 15.53 17.36 17.63 18.09 18.10 18.11 17.88 17.45 15.71 15.02 13.53 12.20 11.74 11.16 11.13 11.11 11.09 11.08 11.06 11.06 11.02 10.96 10.91 11.00 11.00
2.29 0.54 2.92 3.47 0.89 1.07 3.82 1.18 0.36 1.15 4.61 4.92 4.39 3.91 4.25 2.84 4.08 2.85 2.90 2.61 2.60 2.77 3.26 3.04 2.98 1.08

S. Đắp nền K95 = 19.32m2
S. Đắp K98 = 0.79m2
S. Đào KTH = 2.10m2
S. Đào khuôn hè = 0.29m2
S. Đào cấp = 4.27m2
S. Đào khuôn đường = 0.01m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.61m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.57m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.93m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 30.90m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIẾN	Heew	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 64
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

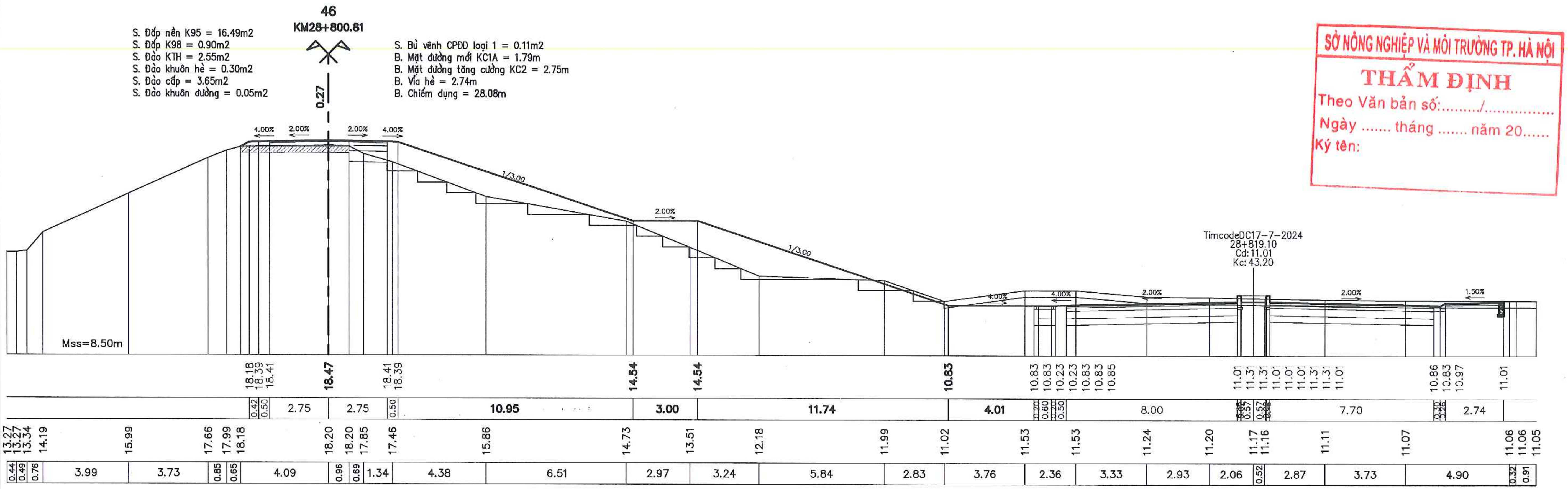
46
KM28+800.81
0.27
4.00%
2.00%
1/3.00
1.50%
Mss=8.50m
TimcodeDC17-7-2024
28+819.10
Cd:11.01
Kc:43.20
18.47
14.54
10.83
10.95
3.00
11.74
4.01
8.00
7.70
2.74

S. Đắp nền K95 = 16.49m2
S. Đắp K98 = 0.90m2
S. Đào KTH = 2.55m2
S. Đào khuôn hè = 0.30m2
S. Đào cấp = 3.65m2
S. Đào khuôn đường = 0.05m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.11m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.79m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 28.08m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

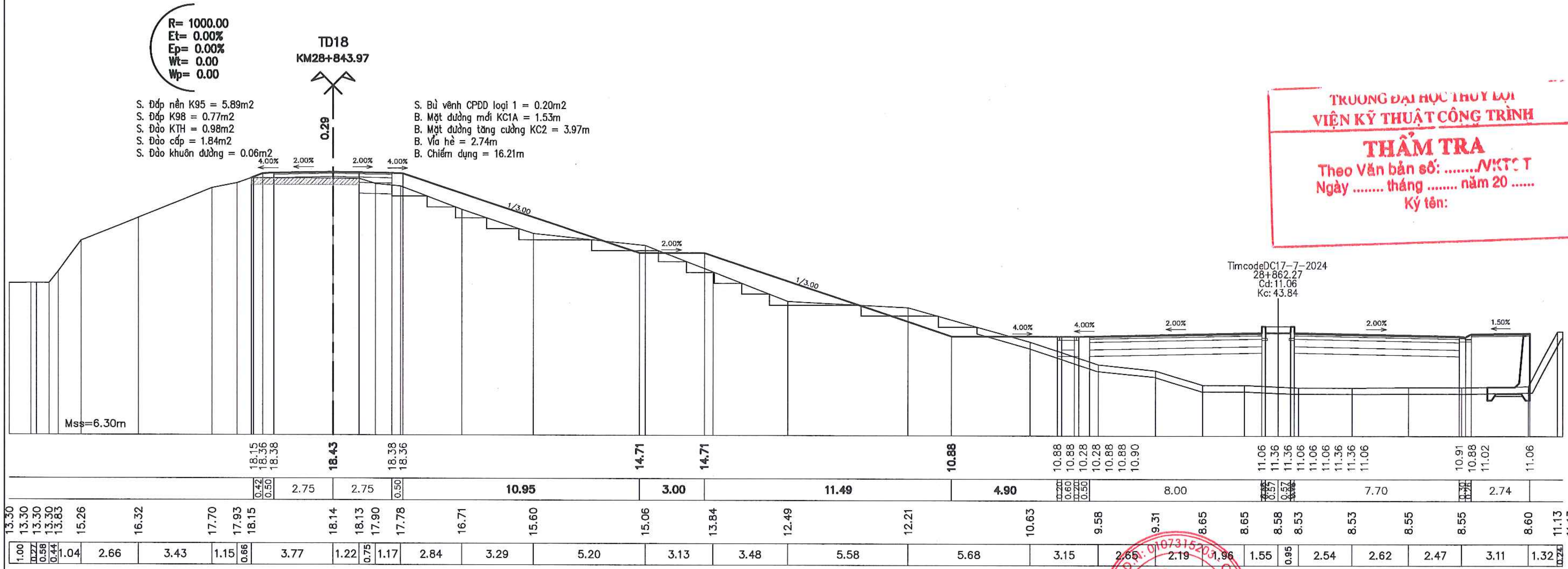
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TD18
KM28+843.97
0.29
4.00%
2.00%
1/3.00
1.50%
Mss=6.30m
TimcodeDC17-7-2024
28+862.27
Cd:11.06
Kc:43.84
18.43
14.71
10.88
10.95
3.00
11.49
4.90
8.00
7.70
2.74

S. Đắp nền K95 = 5.89m2
S. Đắp K98 = 0.77m2
S. Đào KTH = 0.98m2
S. Đào cấp = 1.84m2
S. Đào khuôn đường = 0.06m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.20m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.53m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.97m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 16.21m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 · BẢN VẼ SỐ: 65
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 · LẦN CHỈNH SỬA : -

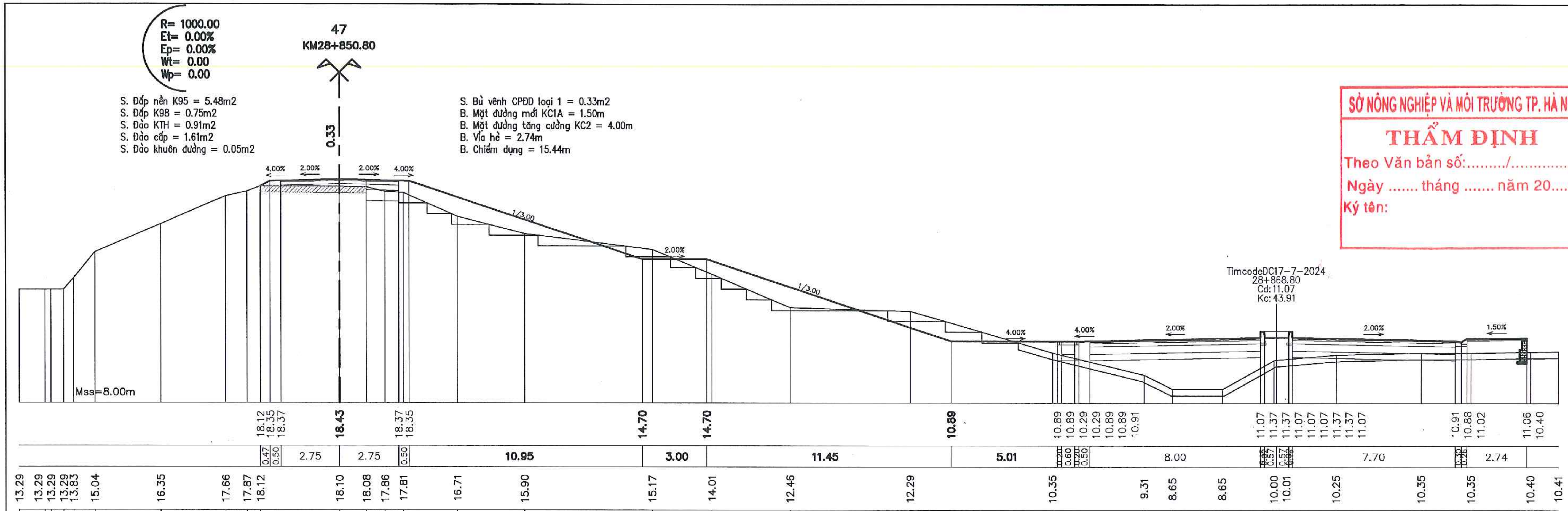
47
KM28+850.80
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.33
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+868.80
Cd:11.07
Kc:43.91
Mss=8.00m
18.12 18.35 18.37 18.43 18.37 18.35 14.70 14.70 10.89 10.89 10.89 10.29 10.29 10.89 10.91 11.07 11.37 11.07 11.07 11.07 11.37 11.07 10.91 10.88 11.02 11.06 10.40
0.47 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.45 5.01 8.00 7.70 2.74
13.29 13.29 13.29 13.29 13.83 15.04 16.35 17.66 17.87 18.12 18.10 18.08 17.86 17.81 16.71 15.90 15.17 14.01 12.46 12.29 10.35 9.31 8.65 8.65 10.00 10.01 10.25 10.35 10.35 10.40 10.41
1.21 0.28 0.57 0.46 1.00 3.07 3.07 0.99 0.63 3.72 1.25 0.86 0.86 2.55 3.16 5.99 2.77 3.67 5.65 6.67 4.26 1.34 2.34 2.42 0.12 2.83 4.00 2.37 2.72 1.33

S. Đắp nền K95 = 5.48m2
S. Đắp K98 = 0.75m2
S. Đào KTH = 0.91m2
S. Đào cấp = 1.61m2
S. Đào khuôn đường = 0.05m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.33m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.50m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.00m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 15.44m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

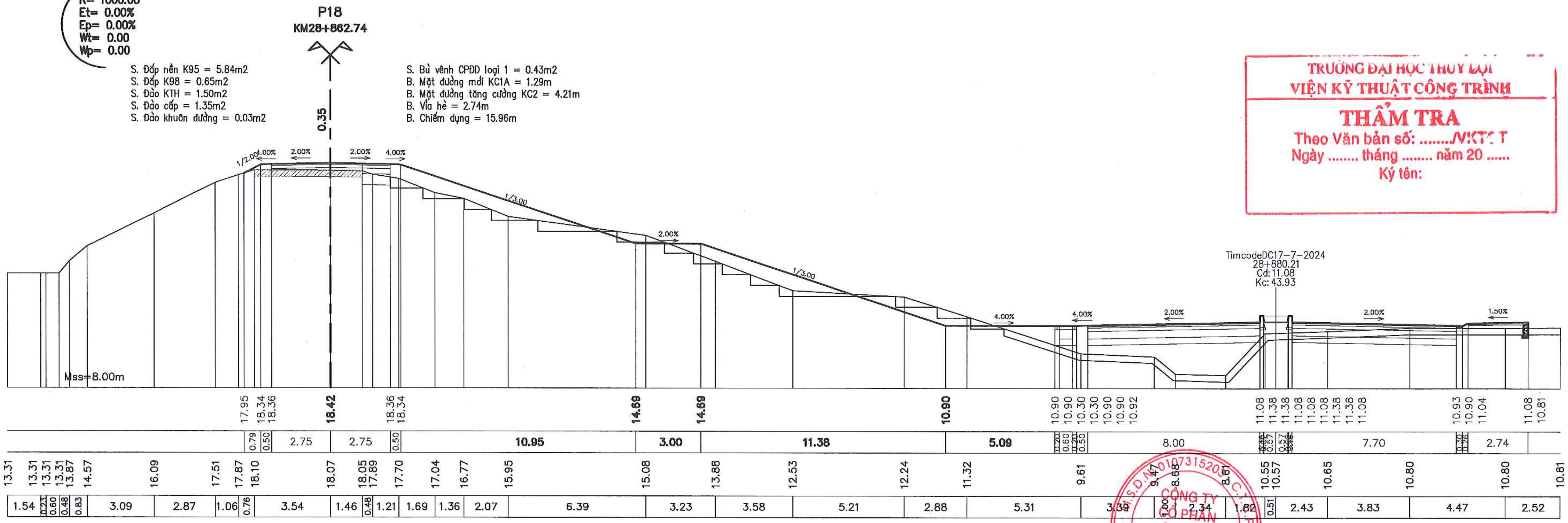
P18
KM28+862.74
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.35
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+880.21
Cd:11.08
Kc:43.93
Mss=8.00m
17.95 18.34 18.36 18.42 18.36 18.34 14.69 14.69 10.90 10.90 10.90 10.30 10.30 10.90 10.92 11.08 11.38 11.08 11.08 11.08 11.38 11.08 10.93 10.90 11.04 11.08 10.81
0.79 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.38 5.09 8.00 7.70 2.74
13.31 13.31 13.31 13.31 13.87 14.57 16.09 17.51 17.87 18.10 18.07 18.05 17.89 17.70 17.04 16.77 15.95 15.08 13.88 12.53 12.24 11.32 9.61 9.47 8.68 8.61 10.55 10.57 10.65 10.80 10.80 10.81
1.54 0.23 0.60 0.48 0.83 3.09 2.87 1.06 0.76 3.54 1.46 0.48 1.21 1.69 1.36 2.07 6.39 3.23 3.58 5.21 2.88 5.31 3.39 1.00 2.34 1.82 0.51 2.43 3.83 4.47 2.52

S. Đắp nền K95 = 5.84m2
S. Đắp K98 = 0.65m2
S. Đào KTH = 1.50m2
S. Đào cấp = 1.35m2
S. Đào khuôn đường = 0.03m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.43m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.29m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.21m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 15.96m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 66
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

TC18
KM28+881.52

S. Đắp nền K95 = 5.01m2
S. Đắp K98 = 0.65m2
S. Đào KTH = 1.26m2
S. Đào khuôn hè = 0.30m2
S. Đào cấp = 1.73m2
S. Đào khuôn đường = 0.07m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.20m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.30m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.20m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 18.06m

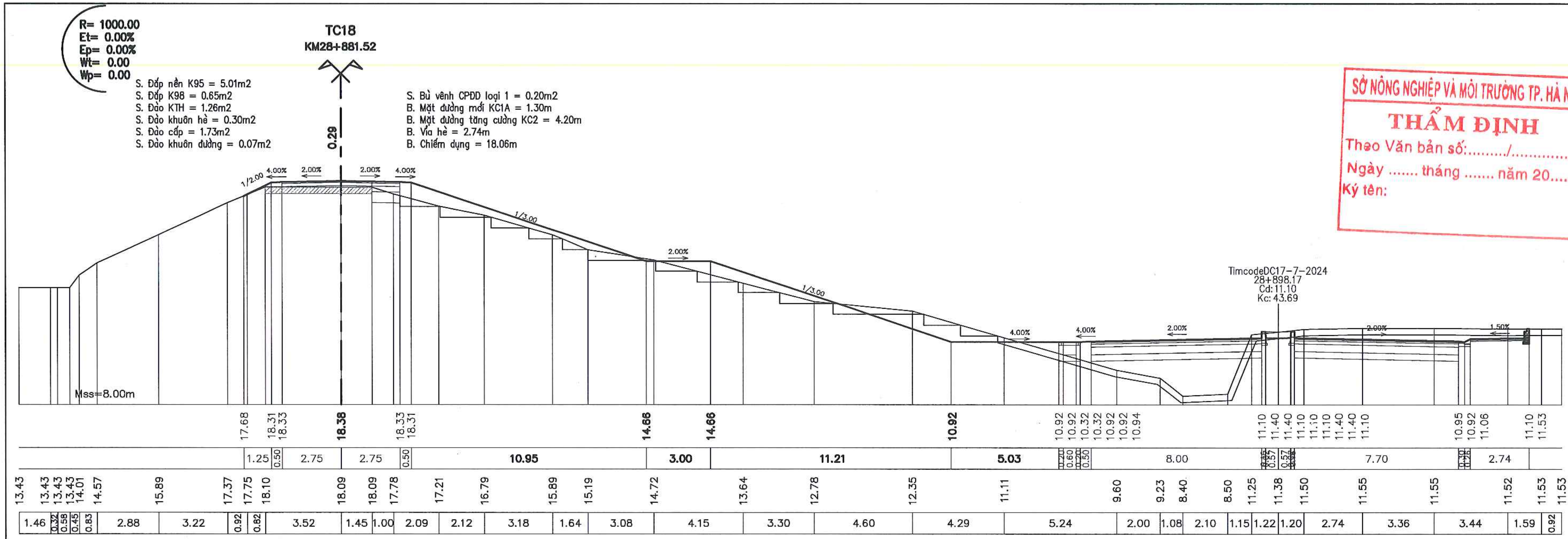
0.29
1/2.00
4.00%
2.00%
1/3.00
Mss=8.00m
TimcodeDC17-7-2024
28+898.17
Cd:11.10
Kc:43.69
1.50%
17.68 18.31 18.33 18.38 18.33 18.31 14.66 14.66 10.92 10.92 10.92 10.32 10.32 10.92 10.92 10.94 11.10 11.40 11.40 11.10 11.10 11.40 11.10 10.95 10.92 11.06 11.10 11.53
1.25 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.21 5.03 8.00 7.70 2.74
13.43 13.43 13.43 13.43 14.01 14.57 15.89 17.37 17.75 18.10 18.09 18.09 17.78 17.21 16.79 15.89 15.19 14.72 13.64 12.78 12.35 11.11 9.60 9.23 8.40 8.50 11.25 11.38 11.50 11.55 11.55 11.52 11.53 11.53
1.46 0.32 0.58 0.45 0.83 2.88 3.22 0.92 0.82 3.52 1.45 1.00 2.09 2.12 3.18 1.64 3.08 4.15 3.30 4.60 4.29 5.24 2.00 1.08 2.10 1.15 1.22 1.20 2.74 3.36 3.44 1.59 0.92

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........../...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

48
KM28+900.76

S. Đắp nền K95 = 6.22m2
S. Đắp K98 = 0.58m2
S. Đào KTH = 0.68m2
S. Đào khuôn hè = 0.30m2
S. Đào cấp = 2.85m2
S. Đào khuôn đường = 0.09m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.14m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.15m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 1.60m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 19.47m

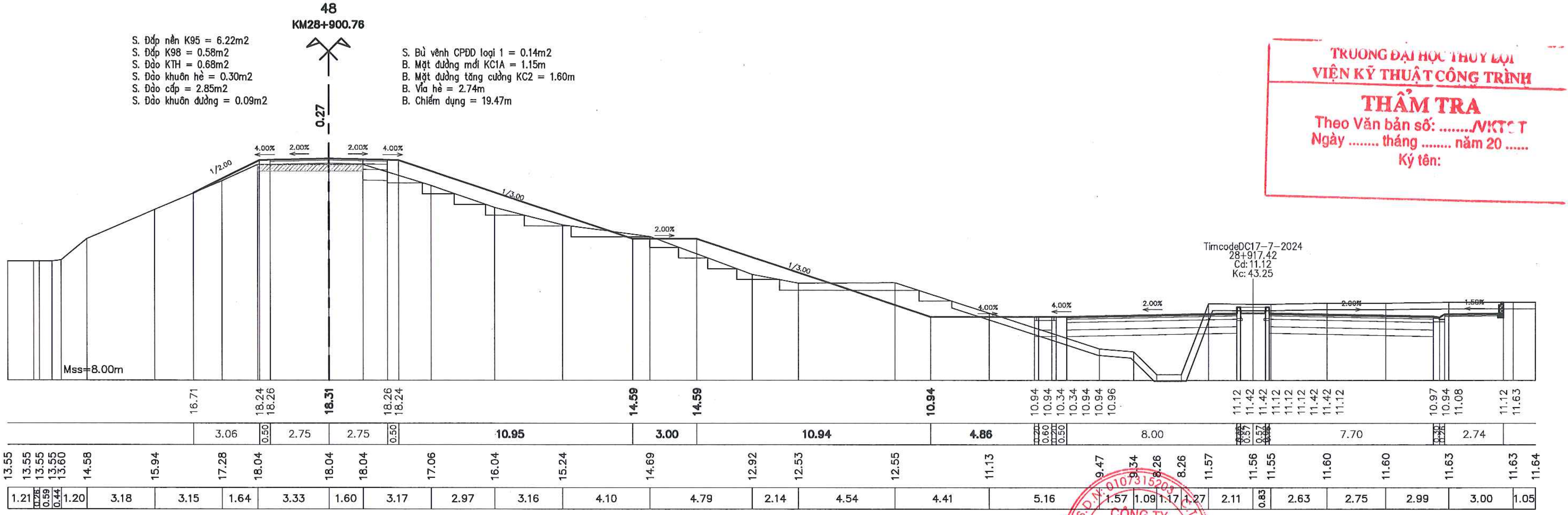
0.27
1/2.00
4.00%
2.00%
1/3.00
Mss=8.00m
TimcodeDC17-7-2024
28+917.42
Cd:11.12
Kc:43.25
1.50%
16.71 18.24 18.26 18.31 18.26 18.24 14.59 14.59 10.94 10.94 10.94 10.34 10.34 10.94 10.94 10.96 11.12 11.42 11.42 11.12 11.12 11.42 11.42 11.12 10.97 10.94 11.08 11.12 11.63
3.06 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.94 4.86 8.00 7.70 2.74
13.55 13.55 13.55 13.55 13.60 14.58 15.94 17.28 18.04 18.04 18.04 17.06 16.04 15.24 14.69 12.92 12.53 12.55 11.13 9.47 9.34 8.26 8.26 11.57 11.56 11.55 11.60 11.60 11.63 11.63 11.64
1.21 0.26 0.59 0.44 1.20 3.18 3.15 1.64 3.33 1.60 3.17 2.97 3.16 4.10 4.79 2.14 4.54 4.41 5.16 1.57 1.09 1.17 1.27 2.11 0.83 2.63 2.75 2.99 3.00 1.05

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hien	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 67
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

TD19
KM28+940.99

S. Đắp nền K95 = 6.99m2
S. Đắp K98 = 0.58m2
S. Đào KTH = 0.75m2
S. Đào cấp = 2.48m2
S. Đào khuôn đường = 0.07m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.17m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.16m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.34m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 18.86m

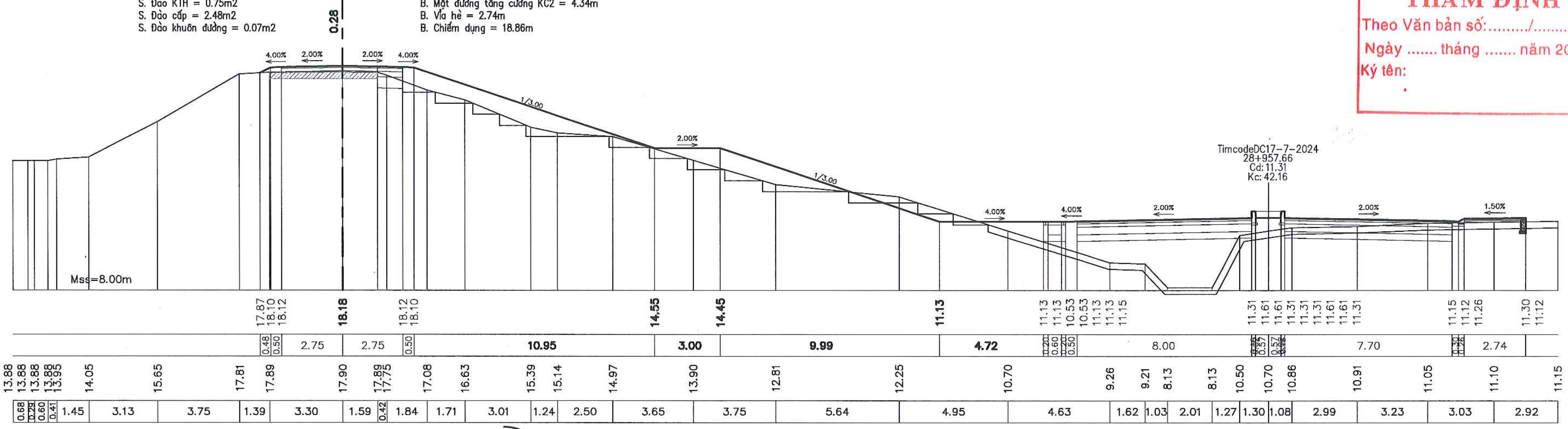
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+957.66
Cd: 11.31
Kc: 42.16
Mss=8.00m
18.18
14.55
14.45
11.13
10.95
3.00
9.99
4.72
8.00
7.70
2.74

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

49
KM28+950.78

R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 8.19m2
S. Đắp K98 = 0.60m2
S. Đào KTH = 0.91m2
S. Đào cấp = 3.75m2
S. Đào khuôn đường = 0.03m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.24m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.19m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.31m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 26.34m

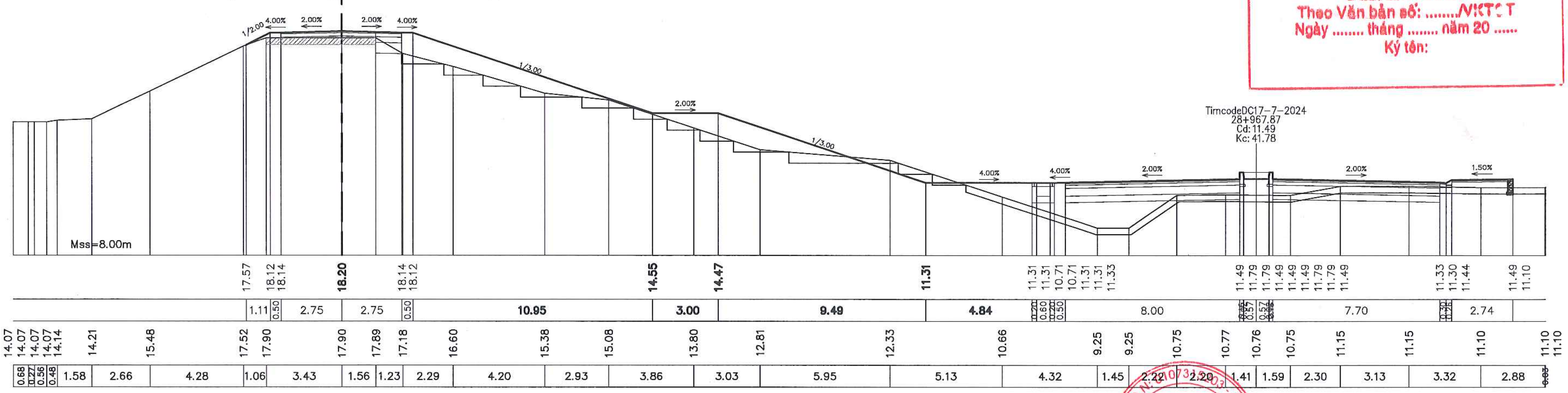
0.30
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+967.87
Cd: 11.49
Kc: 41.78
Mss=8.00m
18.20
14.55
14.47
11.31
10.95
3.00
9.49
4.84
8.00
7.70
2.74

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34	
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 68
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA: -

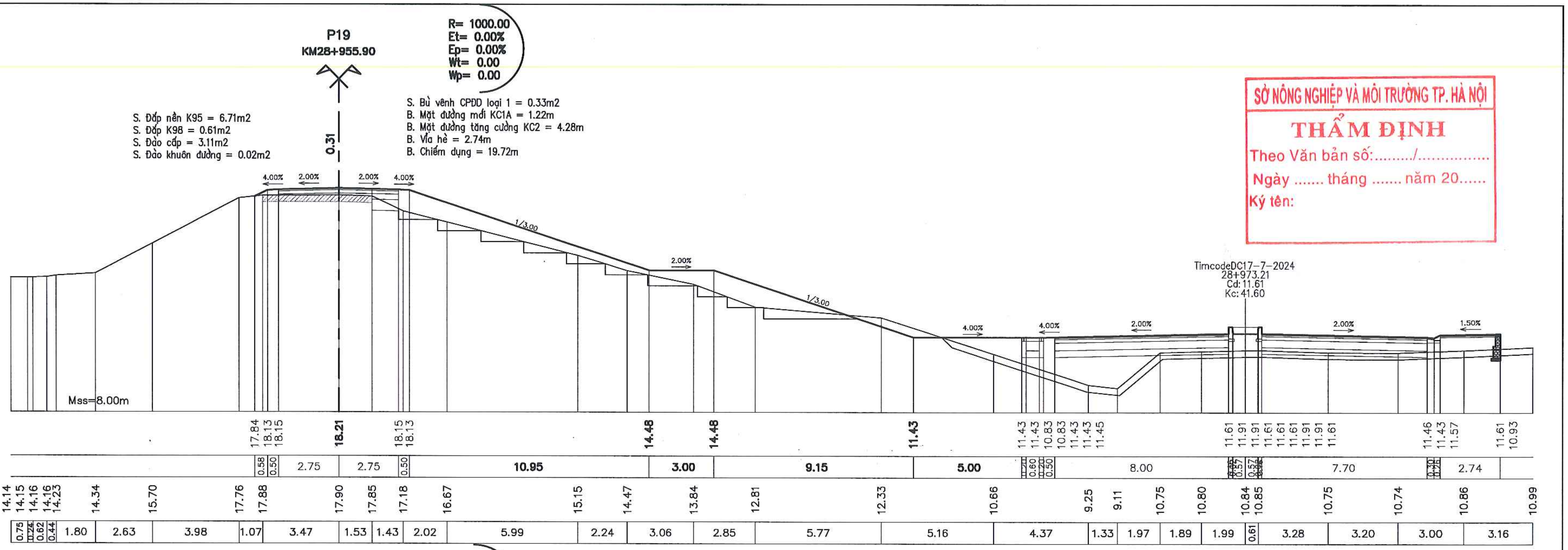
P19
KM28+955.90
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 6.71m2
S. Đắp K98 = 0.61m2
S. Đào cấp = 3.11m2
S. Đào khuôn đường = 0.02m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.33m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.22m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.28m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 19.72m
0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+973.21
Cd: 11.61
Kc: 41.60
Mss=8.00m
17.84 18.13 18.15 18.21 18.15 18.13 14.48 14.48 11.43 11.43 11.43 10.83 10.83 11.43 11.43 11.45 11.61 11.91 11.91 11.61 11.61 11.61 11.91 11.91 11.61 11.46 11.43 11.57 11.61 10.93
0.58 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 9.15 5.00 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 2.74
14.14 14.15 14.16 14.16 14.23 14.34 15.70 17.76 17.88 17.90 17.85 17.18 16.67 15.15 14.47 13.84 12.81 12.33 10.66 9.25 9.11 10.75 10.80 10.84 10.85 10.75 10.74 10.86 10.99
0.75 0.24 0.62 0.44 1.80 2.63 3.98 1.07 3.47 1.53 1.43 2.02 5.99 2.24 3.06 2.85 5.77 5.16 4.37 1.33 1.97 1.89 1.99 0.61 3.28 3.20 3.00 3.16

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:......../...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

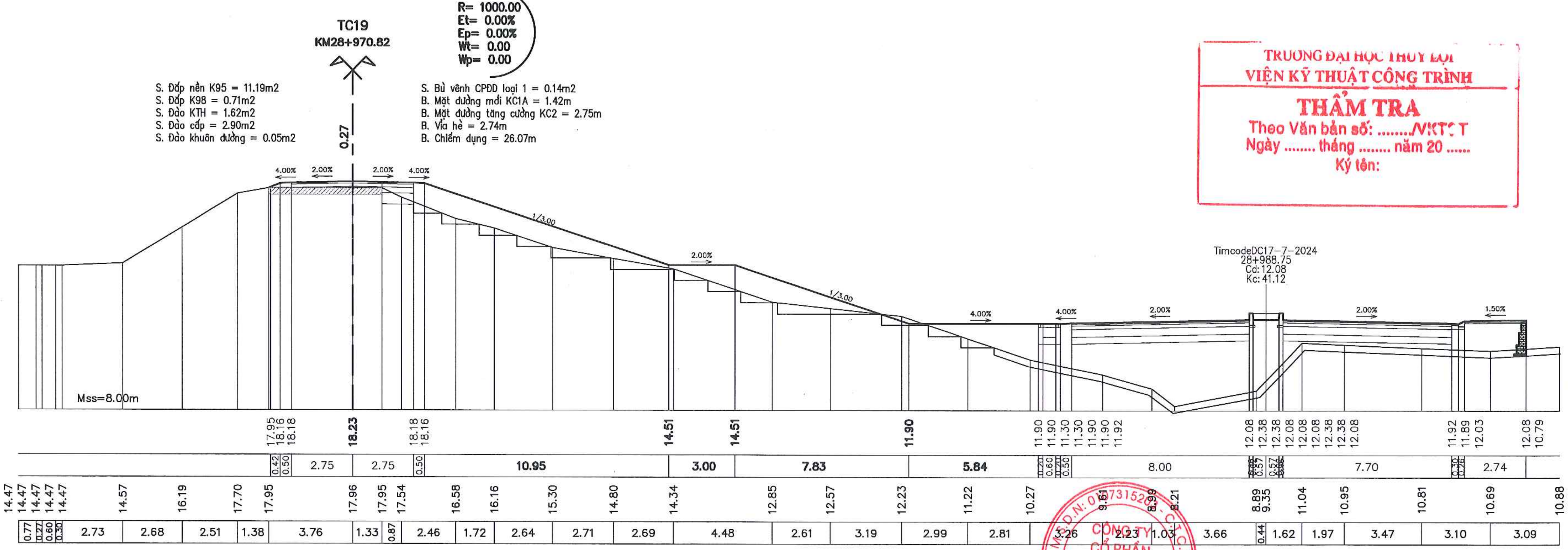
TC19
KM28+970.82
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 11.19m2
S. Đắp K98 = 0.71m2
S. Đào KTH = 1.62m2
S. Đào cấp = 2.90m2
S. Đào khuôn đường = 0.05m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.14m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.42m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 26.07m
0.27
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+988.75
Cd: 12.08
Kc: 41.12
Mss=8.00m
17.95 18.16 18.18 18.23 18.18 18.16 14.51 14.51 11.90 11.90 11.90 11.30 11.30 11.90 11.90 11.92 12.08 12.38 12.38 12.08 12.08 12.08 12.38 12.38 12.08 11.92 11.89 12.03 12.08 10.79
0.42 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 7.83 5.84 0.60 0.50 8.00 7.70 2.74
14.47 14.47 14.47 14.47 14.47 14.57 16.19 17.70 17.95 17.96 17.95 17.54 16.58 16.16 15.30 14.80 14.34 12.85 12.57 12.23 11.22 10.27 9.61 8.99 8.21 8.89 9.35 11.04 10.95 10.81 10.69 10.88
0.77 0.27 0.60 0.30 2.73 2.68 2.51 1.38 3.76 1.33 0.87 2.46 1.72 2.64 2.71 2.69 4.48 2.61 3.19 2.99 2.81 3.26 2.23 1.03 3.66 0.44 1.62 1.97 3.47 3.10 3.09

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 69
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TC19
KM28+970.82

S. Đắp nền K95 = 11.19m2
S. Đắp K98 = 0.71m2
S. Đào KTH = 1.62m2
S. Đào cấp = 2.90m2
S. Đào khuôn đường = 0.05m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.14m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.42m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 26.07m

R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

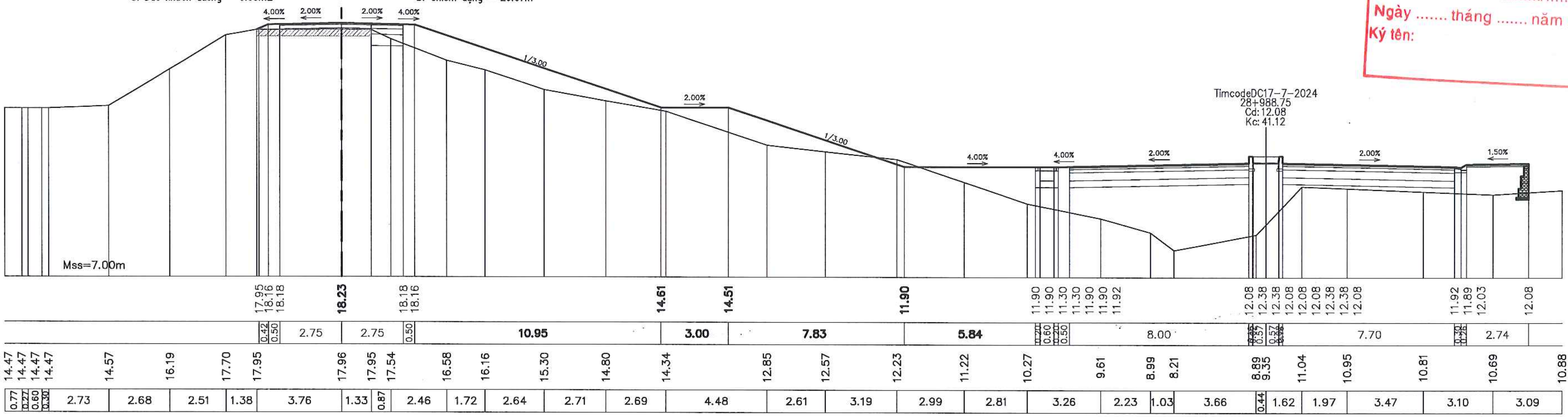
0.27
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
28+988.75
Cd:12.08
Kc:41.12
Mss=7.00m
17.95 18.16 18.18 18.23 18.18 18.16 14.61 14.51 11.90 11.90 11.90 11.30 11.30 11.90 11.90 11.92 12.08 12.38 12.38 12.08 12.08 12.08 12.38 12.38 12.08 11.92 11.89 12.03 12.08
0.42 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 7.83 5.84 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 0.26 2.74
14.47 14.47 14.47 14.47 14.47 14.57 16.19 17.70 17.95 17.96 17.95 17.54 16.58 16.16 15.30 14.80 14.34 12.85 12.57 12.23 11.22 10.27 9.61 8.99 8.21 8.89 9.35 11.04 10.95 10.81 10.69 10.88
0.77 0.27 0.60 0.30 2.73 2.68 2.51 1.38 3.76 1.33 0.87 2.46 1.72 2.64 2.71 2.69 4.48 2.61 3.19 2.99 2.81 3.26 2.23 1.03 3.66 0.44 1.62 1.97 3.47 3.10 3.09

50KM29
KM29+006.00

S. Đắp nền K95 = 9.99m2
S. Đắp K98 = 0.77m2
S. Đào KTH = 0.69m2
S. Đào cấp = 3.79m2
S. Đào khuôn đường = 0.06m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.17m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.53m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 1.22m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 25.99m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

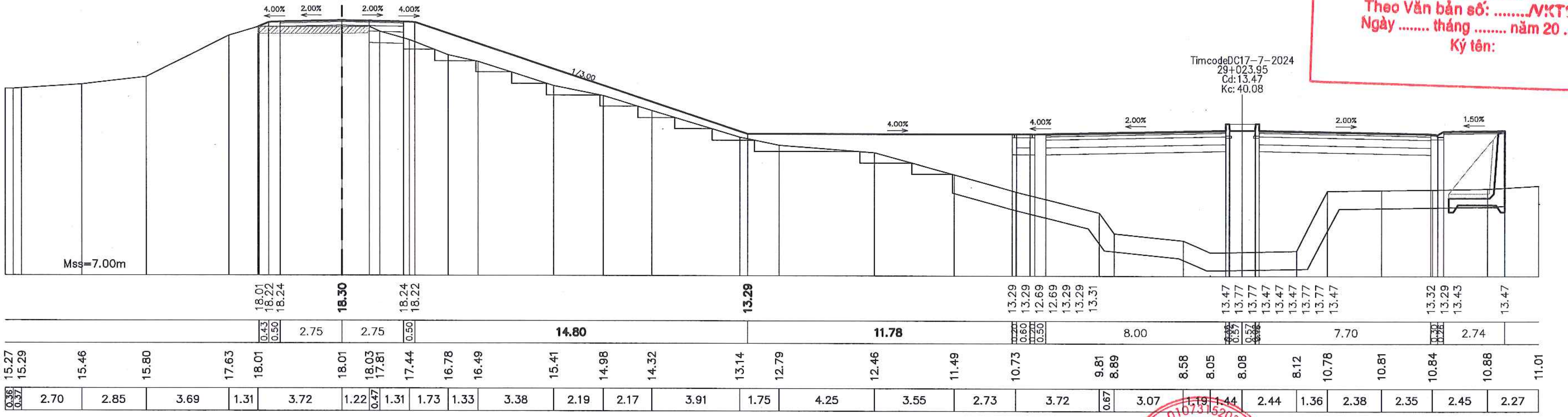
0.29
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+023.95
Cd:13.47
Kc:40.08
Mss=7.00m
18.01 18.22 18.24 18.30 18.24 18.22 13.29 13.29 13.29 12.69 12.69 13.29 13.29 13.31 13.47 13.77 13.77 13.47 13.47 13.47 13.77 13.77 13.47 13.32 13.29 13.43 13.47
0.43 0.50 2.75 2.75 0.50 14.80 11.78 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 0.26 2.74
15.27 15.27 15.29 15.46 15.80 17.63 18.01 18.01 18.03 17.81 17.44 16.78 16.49 15.41 14.98 14.32 13.14 12.79 12.46 11.49 10.73 9.81 8.89 8.58 8.05 8.08 8.12 10.78 10.81 10.84 10.88 11.01
0.36 0.37 2.70 2.85 3.69 1.31 3.72 1.22 0.47 1.31 1.73 1.33 3.38 2.19 2.17 3.91 1.75 4.25 3.55 2.73 3.72 0.67 3.07 1.19 1.44 2.44 1.36 2.38 2.35 2.45 2.27

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 70
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

51
KM29+050.80

S. Đắp nền K95 = 11.28m2
S. Đắp K98 = 0.68m2
S. Đào KTH = 1.35m2
S. Đào cấp = 4.01m2
S. Đào khuôn đường = 0.06m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.14m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.36m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 26.52m

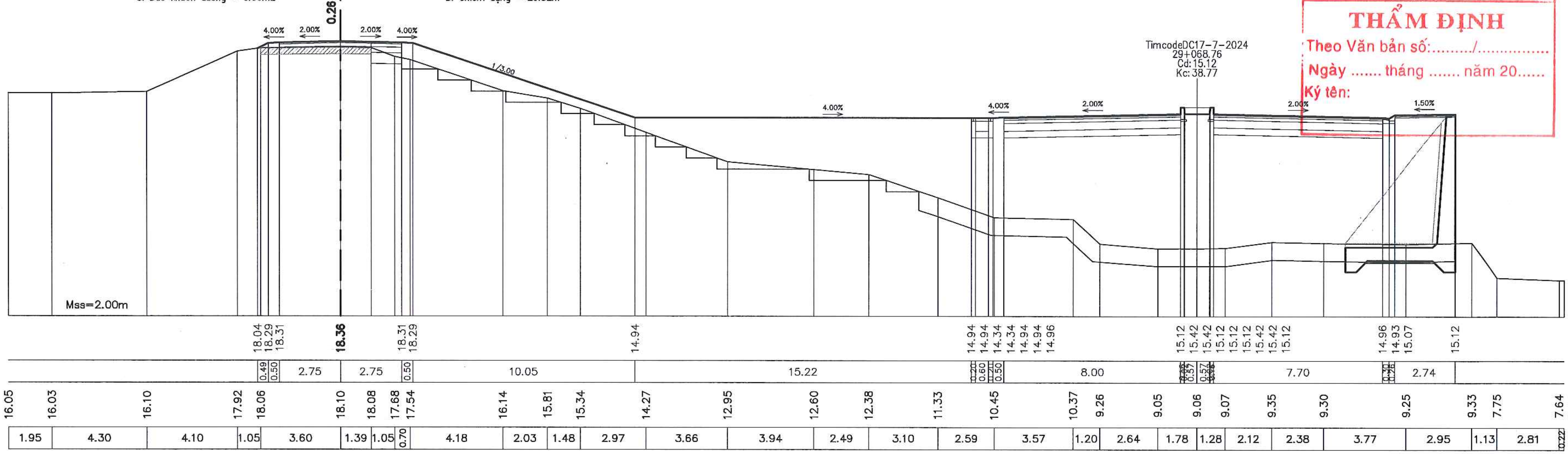
0.26
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+068.76
Cd:15.12
Kc:38.77
Mss=2.00m
18.04 18.29 18.31 18.36 18.31 18.29 14.94 14.94 14.94 14.34 14.34 14.94 14.94 14.96 15.12 15.42 15.42 15.12 15.12 15.12 15.42 15.42 15.12 14.96 14.93 15.07 15.12
0.49 0.50 2.75 2.75 0.50 10.05 15.22 0.20 0.60 0.50 0.50 8.00 0.35 0.57 0.57 0.35 7.70 0.30 0.26 2.74
16.05 16.03 16.10 17.92 18.06 18.10 18.08 17.68 17.54 16.14 15.81 15.34 14.27 12.95 12.60 12.38 11.33 10.45 10.37 9.26 9.05 9.06 9.07 9.35 9.30 9.25 9.33 7.75 7.64 7.64
1.95 4.30 4.10 1.05 3.60 1.39 1.05 0.70 4.18 2.03 1.48 2.97 3.66 3.94 2.49 3.10 2.59 3.57 1.20 2.64 1.78 1.28 2.12 2.38 3.77 2.95 1.13 2.81 0.22

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

52
KM29+100.80

S. Đắp K98 = 2.75m2

B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 9.70m

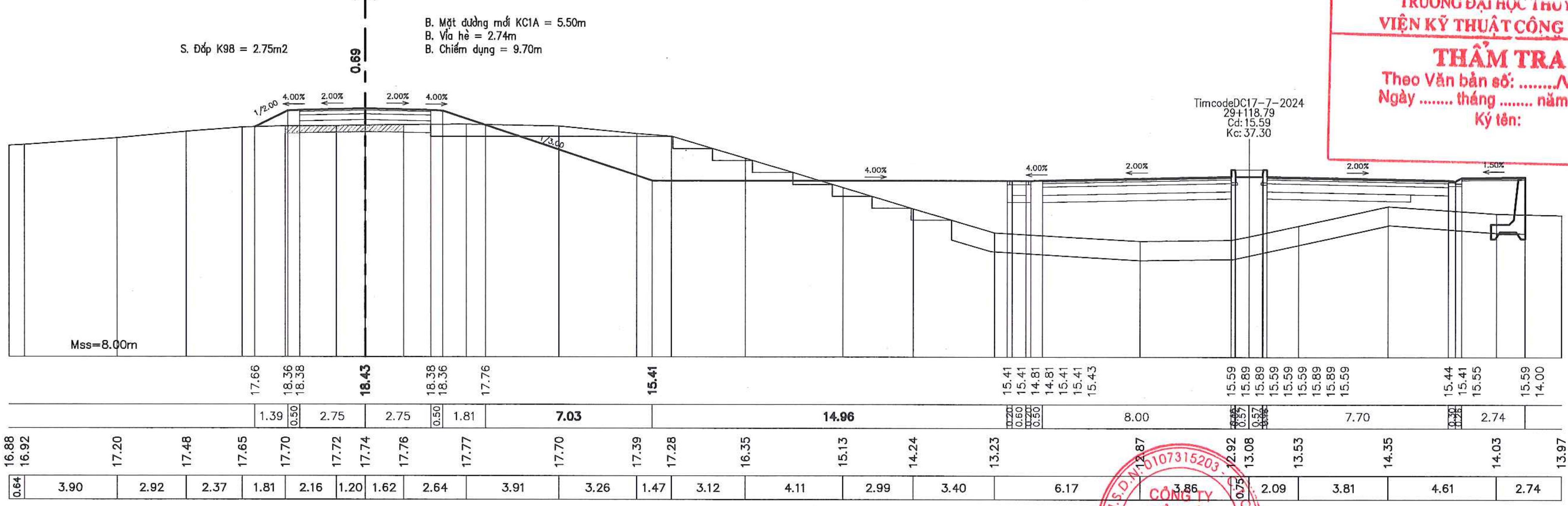
0.69
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+118.79
Cd:15.59
Kc:37.30
Mss=8.00m
17.66 18.36 18.38 18.43 18.38 18.36 17.76 15.41 15.41 15.41 14.81 14.81 15.41 15.43 15.59 15.89 15.59 15.59 15.89 15.89 15.59 15.44 15.41 15.55 15.59 14.00
1.39 0.50 2.75 2.75 0.50 1.81 7.03 14.96 0.20 0.60 0.50 8.00 0.35 0.57 0.57 0.35 7.70 0.30 0.26 2.74
16.88 16.92 17.20 17.48 17.65 17.70 17.72 17.74 17.76 17.77 17.70 17.39 17.28 16.35 15.13 14.24 13.23 12.87 12.92 13.08 13.53 14.35 14.03 13.97
0.64 3.90 2.92 2.37 1.81 2.16 1.20 1.62 2.64 3.91 3.26 1.47 3.12 4.11 2.99 3.40 6.17 3.86 0.75 2.09 3.81 4.61 2.74

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại	TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 · BẢN VẼ SỐ: 71
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 · LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

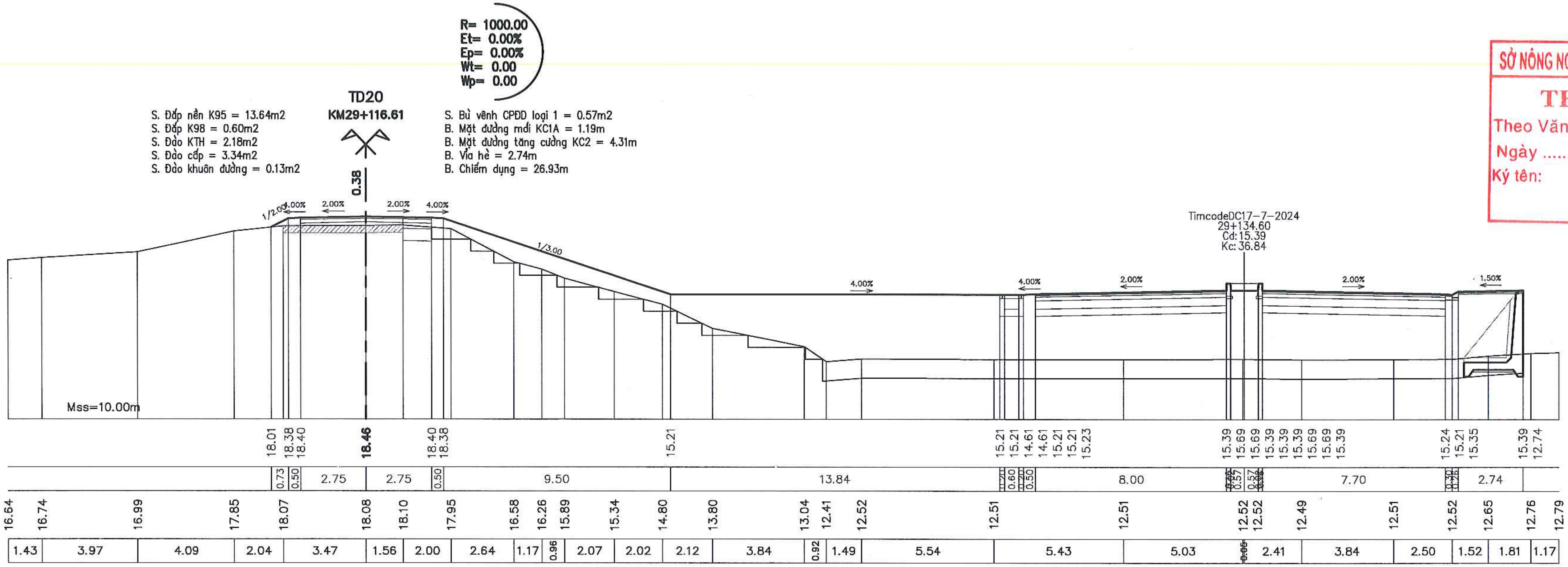
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TD20
KM29+116.61
0.38
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+134.60
Cd:15.39
Kc:36.84
Mss=10.00m
18.01 18.38 18.40 18.46 18.40 18.38 15.21 15.21 15.21 14.61 14.61 15.21 15.21 15.23 15.39 15.69 15.69 15.39 15.39 15.69 15.69 15.39 15.24 15.21 15.35 15.39 12.74
0.73 0.50 2.75 2.75 0.50 9.50 13.84 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.25 0.57 0.57 0.25 7.70 0.30 0.20 2.74
16.64 16.74 16.99 17.85 18.07 18.08 18.10 17.95 16.58 16.26 15.89 15.34 14.80 13.80 13.04 12.41 12.52 12.51 12.51 12.52 12.52 12.49 12.51 12.52 12.65 12.76 12.79
1.43 3.97 4.09 2.04 3.47 1.56 2.00 2.64 1.17 0.96 2.07 2.02 2.12 3.84 0.92 1.49 5.54 5.43 5.03 0.05 2.41 3.84 2.50 1.52 1.81 1.17

S. Đắp nền K95 = 13.64m2
S. Đắp K98 = 0.60m2
S. Đào KTH = 2.18m2
S. Đào cấp = 3.34m2
S. Đào khuôn đường = 0.13m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.57m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.19m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.31m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 26.93m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

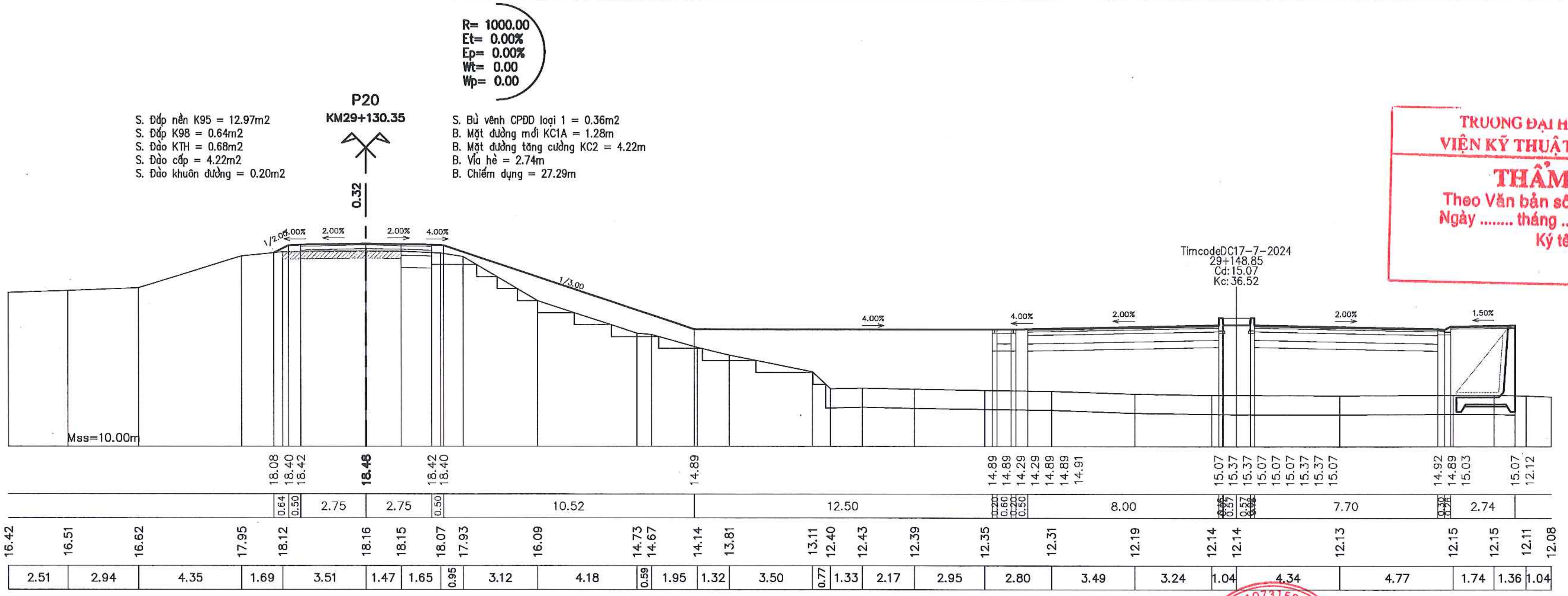
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
P20
KM29+130.35
0.32
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+148.85
Cd:15.07
Kc:36.52
Mss=10.00m
18.08 18.40 18.42 18.48 18.42 18.40 14.89 14.89 14.89 14.29 14.29 14.89 14.91 15.07 15.37 15.37 15.07 15.07 15.37 15.37 15.07 14.92 14.89 15.03 15.07 12.12
0.64 0.50 2.75 2.75 0.50 10.52 12.50 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.25 0.57 0.57 0.25 7.70 0.30 0.20 2.74
16.42 16.51 16.62 17.95 18.12 18.16 18.15 18.07 17.93 16.09 14.73 14.67 14.14 13.81 13.11 12.40 12.43 12.39 12.35 12.31 12.19 12.14 12.14 12.13 12.15 12.15 12.11 12.08
2.51 2.94 4.35 1.69 3.51 1.47 1.65 0.95 3.12 4.18 0.59 1.95 1.32 3.50 0.77 1.33 2.17 2.95 2.80 3.49 3.24 1.04 4.34 4.77 1.74 1.36 1.04

S. Đắp nền K95 = 12.97m2
S. Đắp K98 = 0.64m2
S. Đào KTH = 0.68m2
S. Đào cấp = 4.22m2
S. Đào khuôn đường = 0.20m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.36m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.28m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.22m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 27.29m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hien	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

M.S.D.N: 0107315203 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 72
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

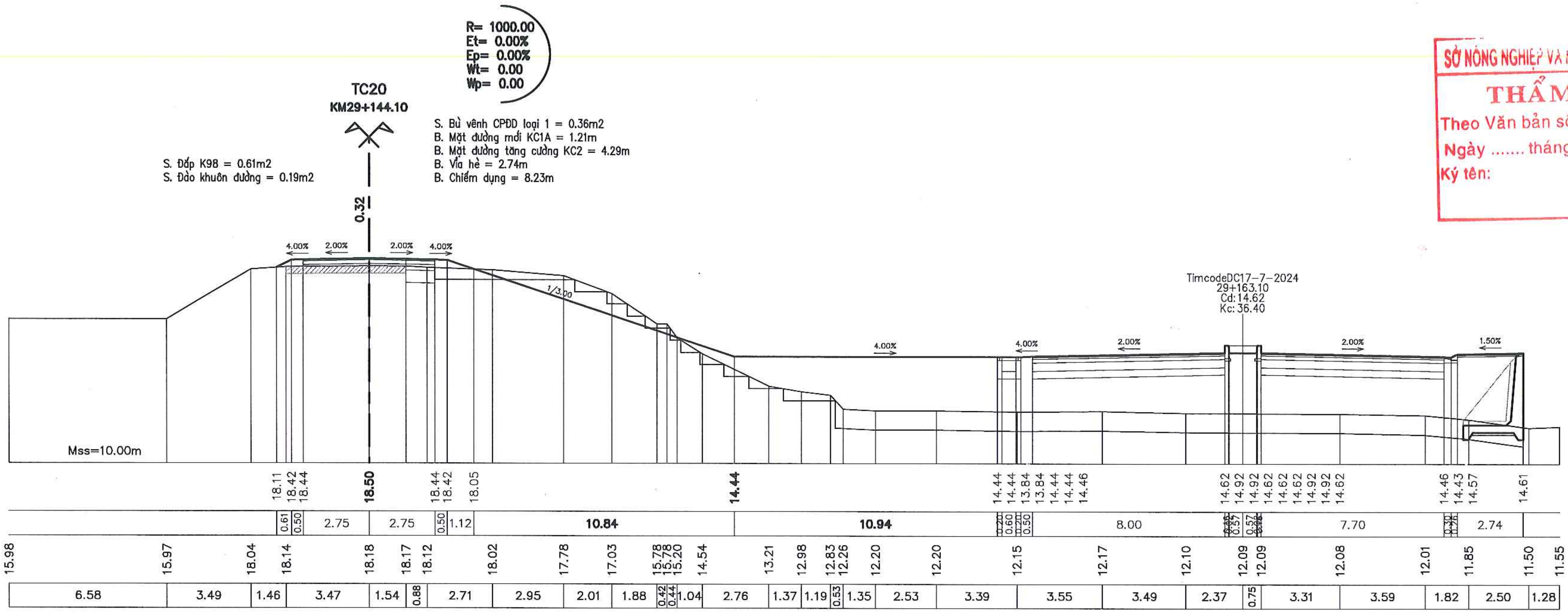
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TC20
KM29+144.10
S. Đắp K98 = 0.61m2
S. Đào khuôn đường = 0.19m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.36m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.21m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.29m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 8.23m
0.32
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+163.10
Cd:14.62
Kc:36.40
Mss=10.00m
18.11 18.42 18.44 18.50 18.44 18.42 18.05 14.44 14.44 14.44 13.84 13.84 14.44 14.46 14.62 14.92 14.92 14.62 14.62 14.62 14.92 14.62 14.46 14.43 14.57 14.61
0.61 0.50 2.75 2.75 0.50 1.12 10.84 10.94 8.00 7.70 2.74
15.98 15.97 18.04 18.14 18.18 18.17 18.12 18.02 17.78 17.03 15.78 15.20 14.54 13.21 12.98 12.83 12.26 12.20 12.20 12.15 12.17 12.10 12.09 12.09 12.08 12.01 11.85 11.50 11.55
6.58 3.49 1.46 3.47 1.54 0.88 2.71 2.95 2.01 1.88 0.42 0.44 1.04 2.76 1.37 1.19 0.53 1.35 2.53 3.39 3.55 3.49 2.37 0.75 3.31 3.59 1.82 2.50 1.28

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

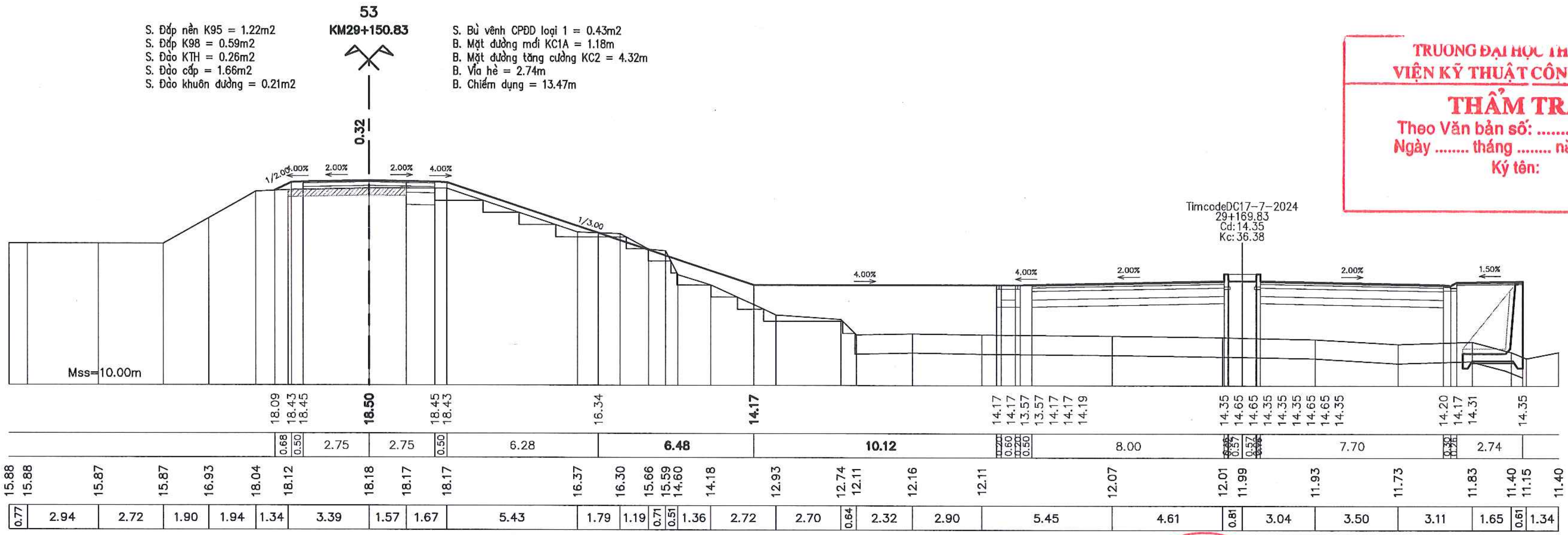
53
KM29+150.83
S. Đắp nền K95 = 1.22m2
S. Đắp K98 = 0.59m2
S. Đào KTH = 0.26m2
S. Đào cấp = 1.66m2
S. Đào khuôn đường = 0.21m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.43m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.18m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.32m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 13.47m
0.32
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+169.83
Cd:14.35
Kc:36.38
Mss=10.00m
18.09 18.43 18.45 18.50 18.45 18.43 16.34 14.17 14.17 14.17 13.57 13.57 14.17 14.19 14.35 14.65 14.65 14.35 14.35 14.35 14.65 14.65 14.35 14.20 14.17 14.31 14.35
0.68 0.50 2.75 2.75 0.50 6.28 6.48 10.12 8.00 7.70 2.74
15.88 15.88 15.87 15.87 16.93 18.04 18.12 18.18 18.17 18.17 16.37 16.30 15.66 15.59 14.60 14.18 12.93 12.74 12.11 12.16 12.11 12.07 12.01 11.99 11.93 11.73 11.83 11.40 11.15 11.40
0.77 2.94 2.72 1.90 1.94 1.34 3.39 1.57 1.67 5.43 1.79 1.19 0.71 0.51 1.36 2.72 2.70 0.64 2.32 2.90 5.45 4.61 0.81 3.04 3.50 3.11 1.65 0.61 1.34

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 73
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203 - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG - Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

54
KM29+200.83

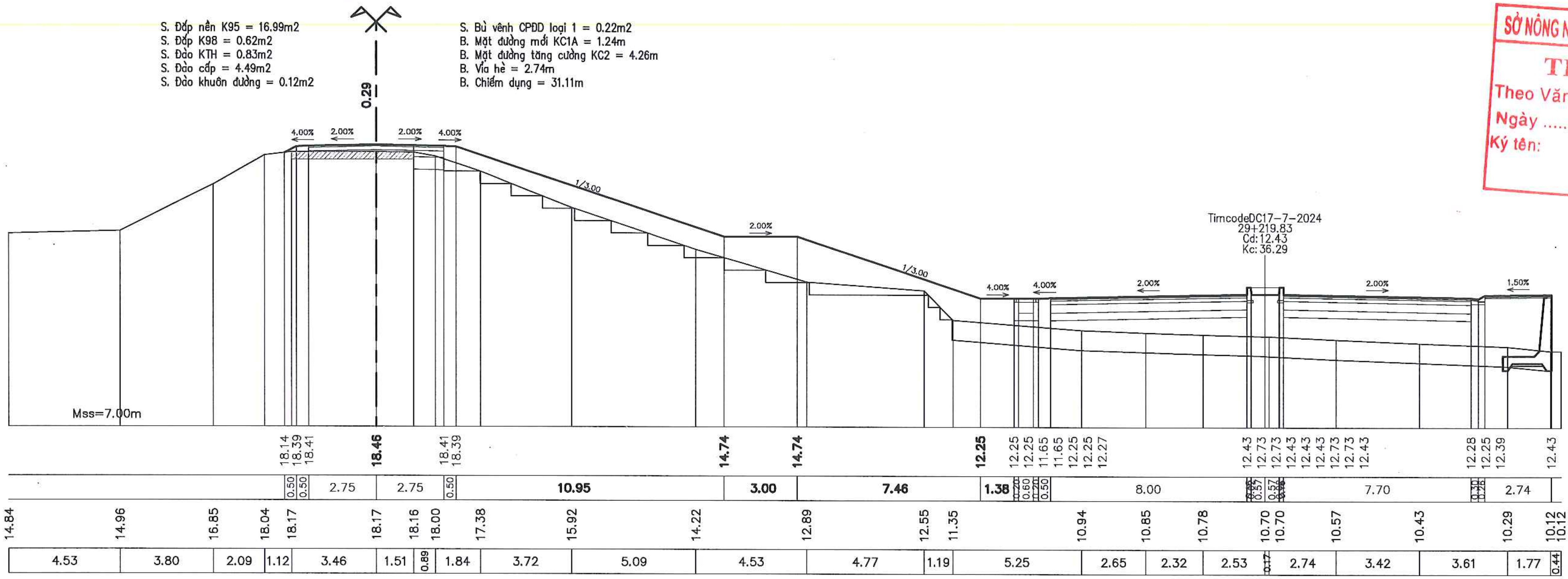
0.29
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+219.83
Cd:12.43
Kc:36.29
Mss=7.00m
18.14 18.39 18.41 18.46 18.41 18.39 14.74 14.74 12.25 12.25 12.25 11.65 11.65 12.25 12.25 12.27 12.43 12.73 12.73 12.43 12.43 12.43 12.73 12.73 12.43 12.28 12.25 12.39 12.43
0.57 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 7.46 1.38 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30 2.74
14.84 14.96 16.85 18.04 18.17 18.17 18.16 18.00 17.38 15.92 14.22 12.89 12.55 11.35 10.94 10.85 10.78 10.70 10.70 10.57 10.43 10.29 10.12 10.12
4.53 3.80 2.09 1.12 3.46 1.51 0.89 1.84 3.72 5.09 4.53 4.77 1.19 5.25 2.65 2.32 2.53 0.17 2.74 3.42 3.61 1.77 0.44

S. Đắp nền K95 = 16.99m2
S. Đắp K98 = 0.62m2
S. Đào KTH = 0.83m2
S. Đào cấp = 4.49m2
S. Đào khuôn đường = 0.12m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.22m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.24m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.26m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 31.11m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

55
KM29+250.83

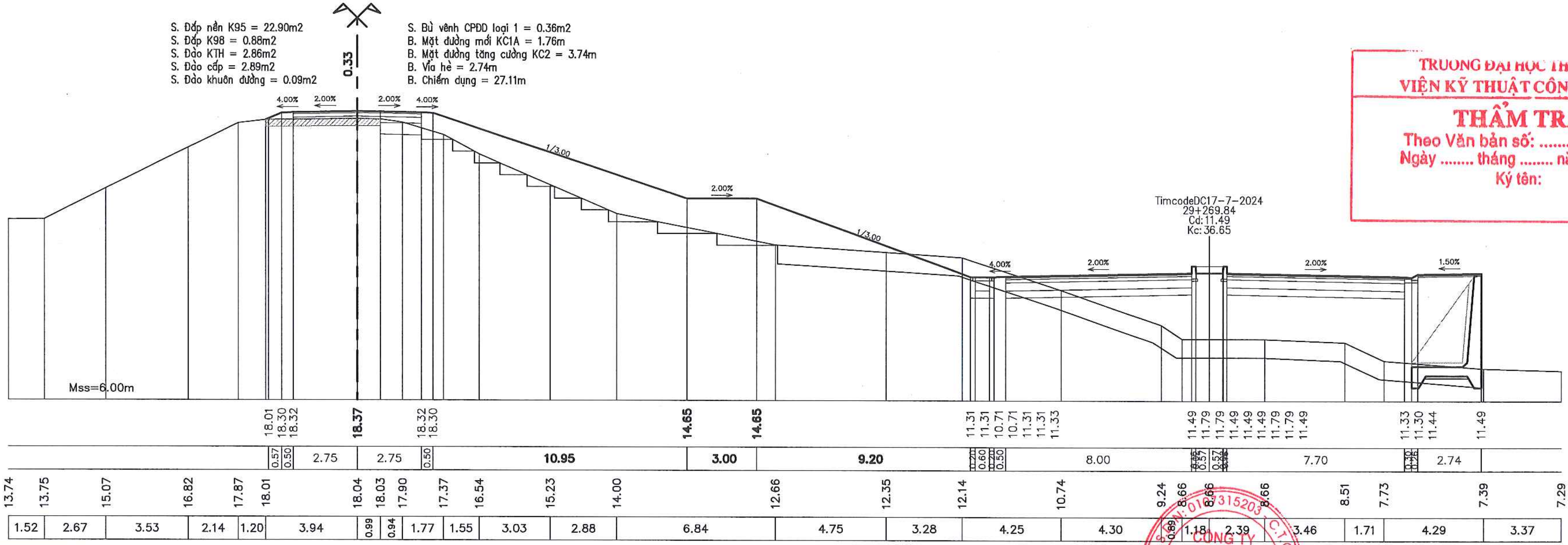
0.33
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+269.84
Cd:11.49
Kc:36.65
Mss=6.00m
18.01 18.30 18.32 18.37 18.32 18.30 14.65 14.65 11.31 11.31 10.71 10.71 11.31 11.31 11.33 11.49 11.79 11.79 11.49 11.49 11.49 11.79 11.79 11.49 11.33 11.30 11.44 11.49
0.57 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 9.20 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30 2.74
13.74 13.75 15.07 16.82 17.87 18.01 18.04 18.03 17.90 17.37 16.54 15.23 14.00 12.66 12.35 12.14 10.74 9.24 8.66 8.66 8.66 8.51 7.73 7.39 7.29
1.52 2.67 3.53 2.14 1.20 3.94 0.99 0.94 1.77 1.55 3.03 2.88 6.84 4.75 3.28 4.25 4.30 0.89 1.18 2.39 3.46 1.71 4.29 3.37

S. Đắp nền K95 = 22.90m2
S. Đắp K98 = 0.88m2
S. Đào KTH = 2.86m2
S. Đào cấp = 2.89m2
S. Đào khuôn đường = 0.09m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.36m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.76m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.74m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 27.11m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiền
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	74
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

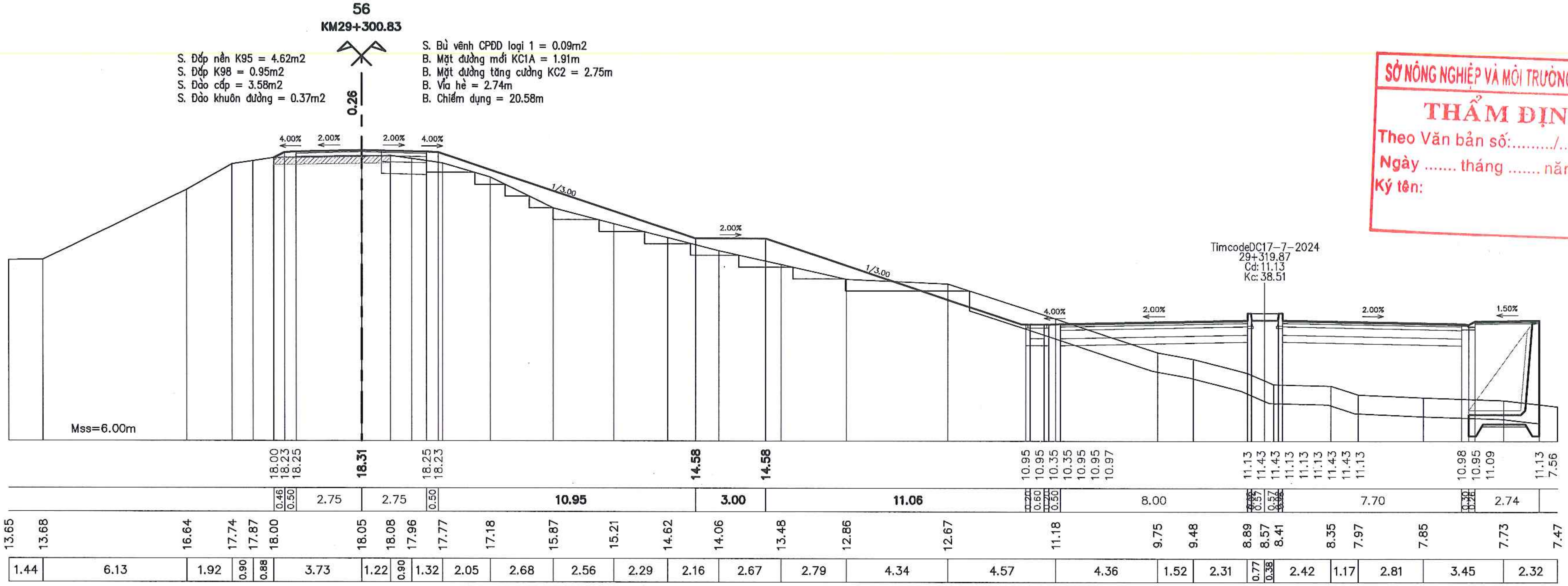
56
KM29+300.83
S. Đắp nền K95 = 4.62m2
S. Đắp K98 = 0.95m2
S. Đào cấp = 3.58m2
S. Đào khuôn đường = 0.37m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.09m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.91m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 20.58m
0.26
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+319.87
Cd: 11.13
Kc: 38.51
Mss=6.00m
18.00 18.23 18.25 18.31 18.25 18.23 14.58 14.58 10.95 10.95 10.35 10.95 10.95 10.97 11.13 11.43 11.13 11.13 11.43 11.13 10.98 10.95 11.09 11.13 7.56
0.46 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.06 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 0.20 2.74
13.65 13.68 16.64 17.74 17.87 18.00 18.05 18.08 17.96 17.77 17.18 15.87 15.21 14.62 14.06 13.48 12.86 12.67 11.18 9.75 9.48 8.89 8.57 8.41 8.35 7.97 7.85 7.73 7.47
1.44 6.13 1.92 0.90 0.88 3.73 1.22 0.90 1.32 2.05 2.68 2.56 2.29 2.16 2.67 2.79 4.34 4.57 4.36 1.52 2.31 0.77 0.38 2.42 1.17 2.81 3.45 2.32

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

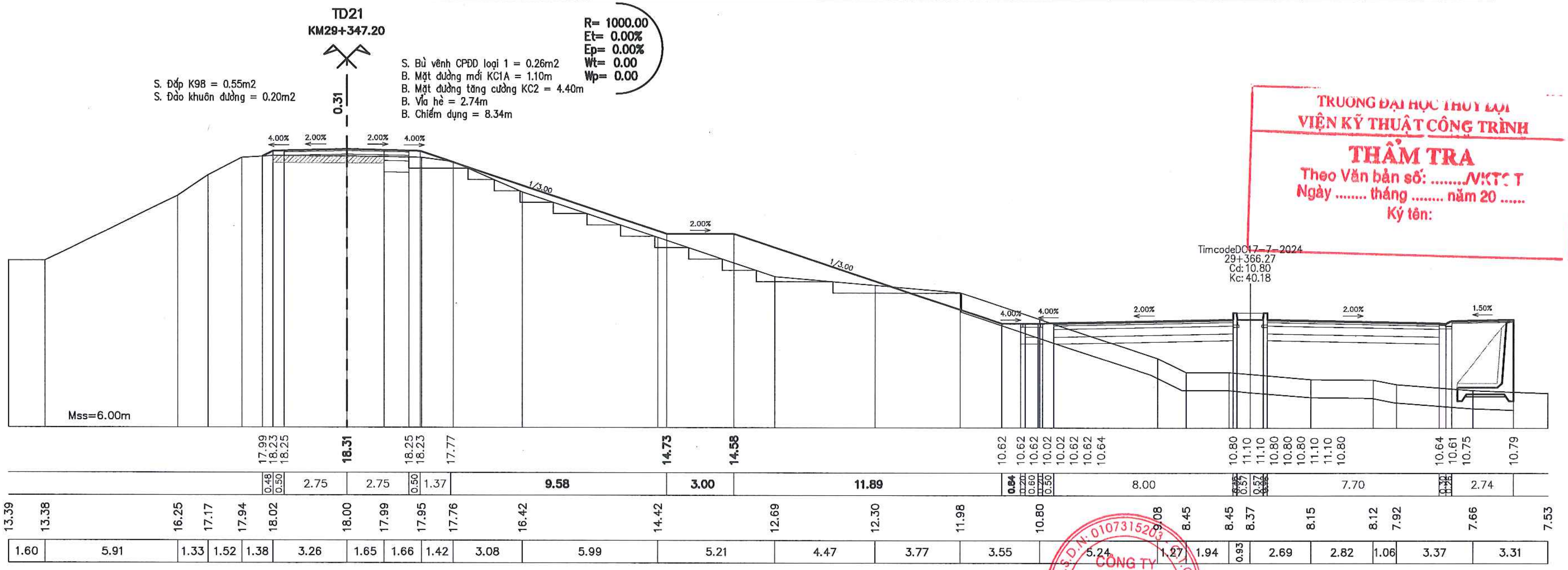
TD21
KM29+347.20
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp K98 = 0.55m2
S. Đào khuôn đường = 0.20m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.26m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.10m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.40m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 8.34m
0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+366.27
Cd: 10.80
Kc: 40.18
Mss=6.00m
17.99 18.23 18.25 18.31 18.25 18.23 17.77 14.73 14.58 10.62 10.62 10.62 10.02 10.62 10.62 10.64 10.80 11.10 11.10 10.80 10.80 11.10 10.80 10.64 10.61 10.75 10.79
0.48 0.50 2.75 2.75 0.50 1.37 9.58 3.00 11.89 0.84 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 0.20 2.74
13.39 13.38 16.25 17.17 17.94 18.02 18.00 17.99 17.95 17.76 16.42 14.42 12.69 12.30 11.98 10.80 9.08 8.45 8.45 8.37 8.15 8.12 7.92 7.66 7.53
1.60 5.91 1.33 1.52 1.38 3.26 1.65 1.66 1.42 3.08 5.99 5.21 4.47 3.77 3.55 5.24 1.27 1.94 0.93 2.69 2.82 1.06 3.37 3.31

UBND THỊ X SƠN TÂY **BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY**	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		THS. PHÙNG LONG HƯNG
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34	
TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 75
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

57
KM29+350.84

S. Đắp nền K95 = 8.46m2
S. Đắp K98 = 0.57m2
S. Đào KTH = 0.40m2
S. Đào cấp = 4.81m2
S. Đào khuôn đường = 0.18m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.25m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.13m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.37m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 26.90m

R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

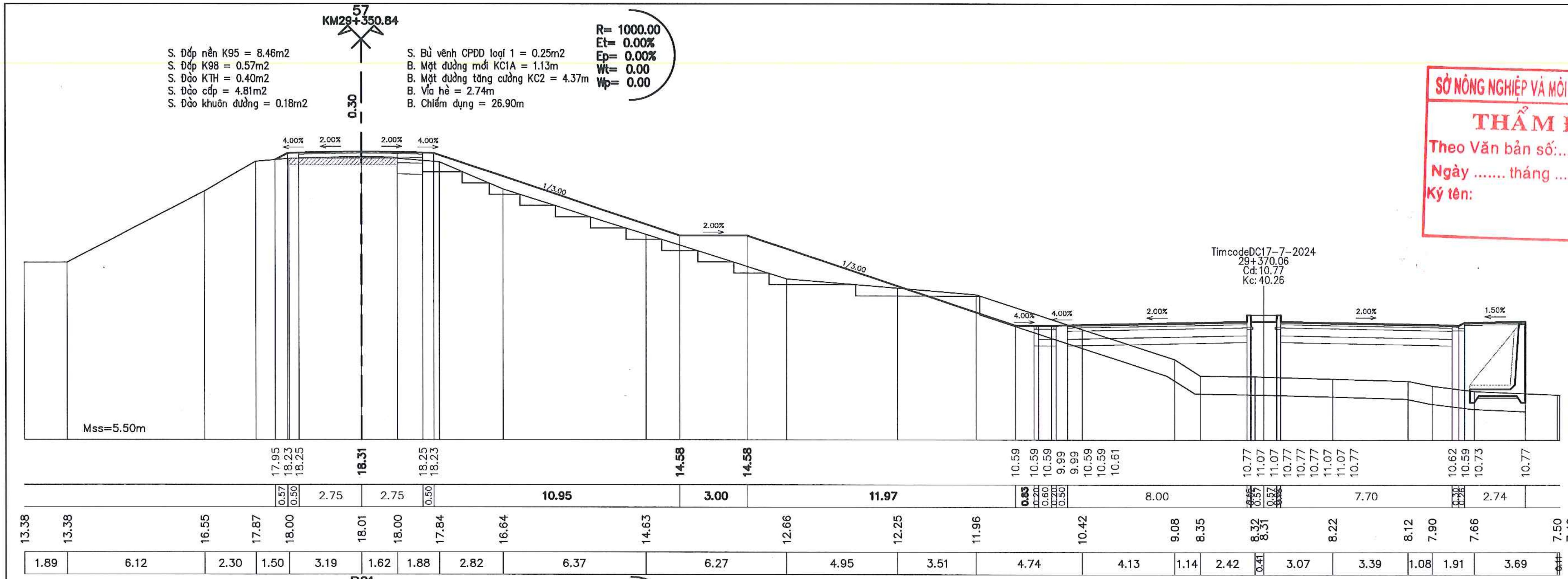
0.30
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+370.06
Cd:10.77
Kc:40.26
Mss=5.50m
17.95 18.23 18.25 18.31 18.25 18.23 14.58 14.58 10.59 10.59 10.59 9.99 9.99 10.59 10.59 10.61 10.77 11.07 11.07 10.77 10.77 10.77 11.07 10.77 10.62 10.59 10.73 10.77
0.57 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.97 0.83 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.20 0.26 2.74
13.38 13.38 16.55 17.87 18.00 18.01 18.00 17.84 16.64 14.63 12.66 12.25 11.96 10.42 9.08 8.35 8.32 8.31 8.22 8.12 7.90 7.66 7.50 7.49
1.89 6.12 2.30 1.50 3.19 1.62 1.88 2.82 6.37 6.27 4.95 3.51 4.74 4.13 1.14 2.42 0.41 3.07 3.39 1.08 1.91 3.69 0.11

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

P21
KM29+389.56

S. Đắp nền K95 = 5.76m2
S. Đắp K98 = 0.62m2
S. Đào KTH = 1.59m2
S. Đào cấp = 3.33m2
S. Đào khuôn đường = 0.10m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.56m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.23m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.27m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 22.22m

R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

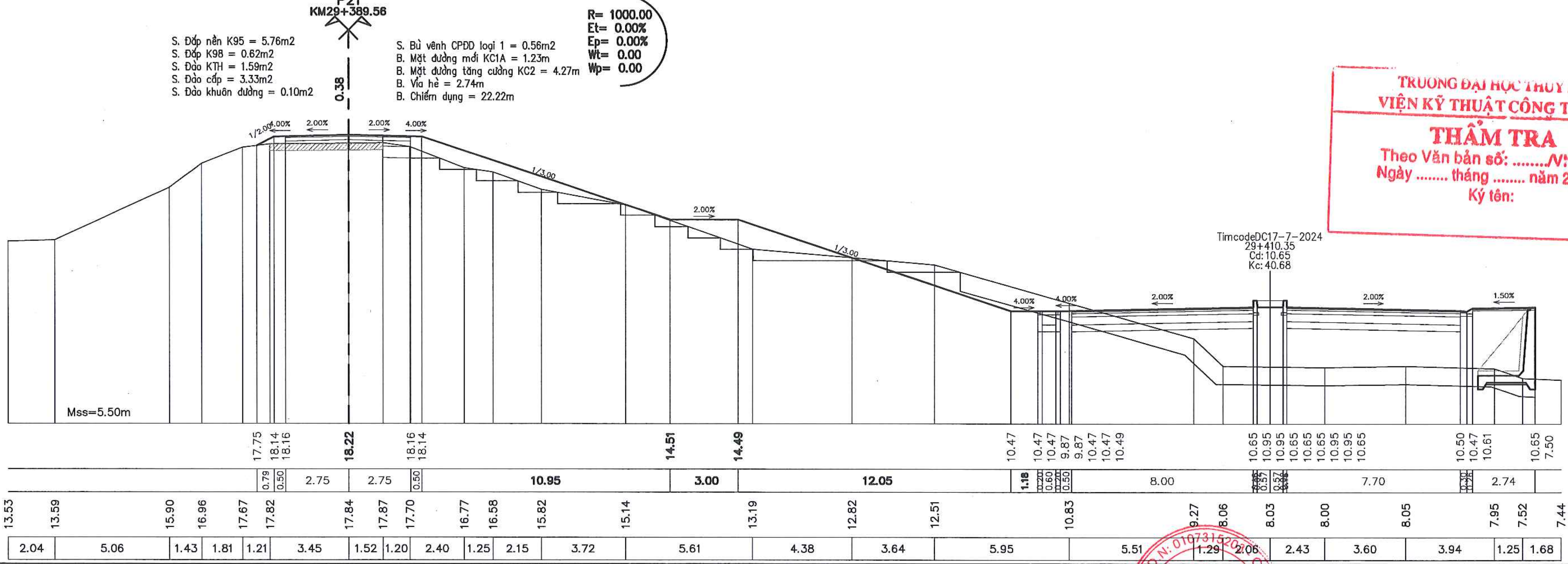
0.38
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+410.35
Cd:10.65
Kc:40.68
Mss=5.50m
17.75 18.14 18.16 18.22 18.16 18.14 14.51 14.49 10.47 10.47 10.47 9.87 9.87 10.47 10.47 10.49 10.65 10.95 10.95 10.65 10.65 10.95 10.95 10.65 10.50 10.47 10.61 10.65 7.50
0.79 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.05 1.18 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.20 0.26 2.74
13.53 13.59 15.90 16.96 17.67 17.82 17.84 17.87 17.70 16.77 16.58 15.82 15.14 13.19 12.82 12.51 10.83 9.27 8.06 8.03 8.00 8.05 7.95 7.52 7.44
2.04 5.06 1.43 1.81 1.21 3.45 1.52 1.20 2.40 1.25 2.15 3.72 5.61 4.38 3.64 5.95 5.51 1.29 2.06 2.43 3.60 3.94 1.25 1.68

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 76
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		ThS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315202
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

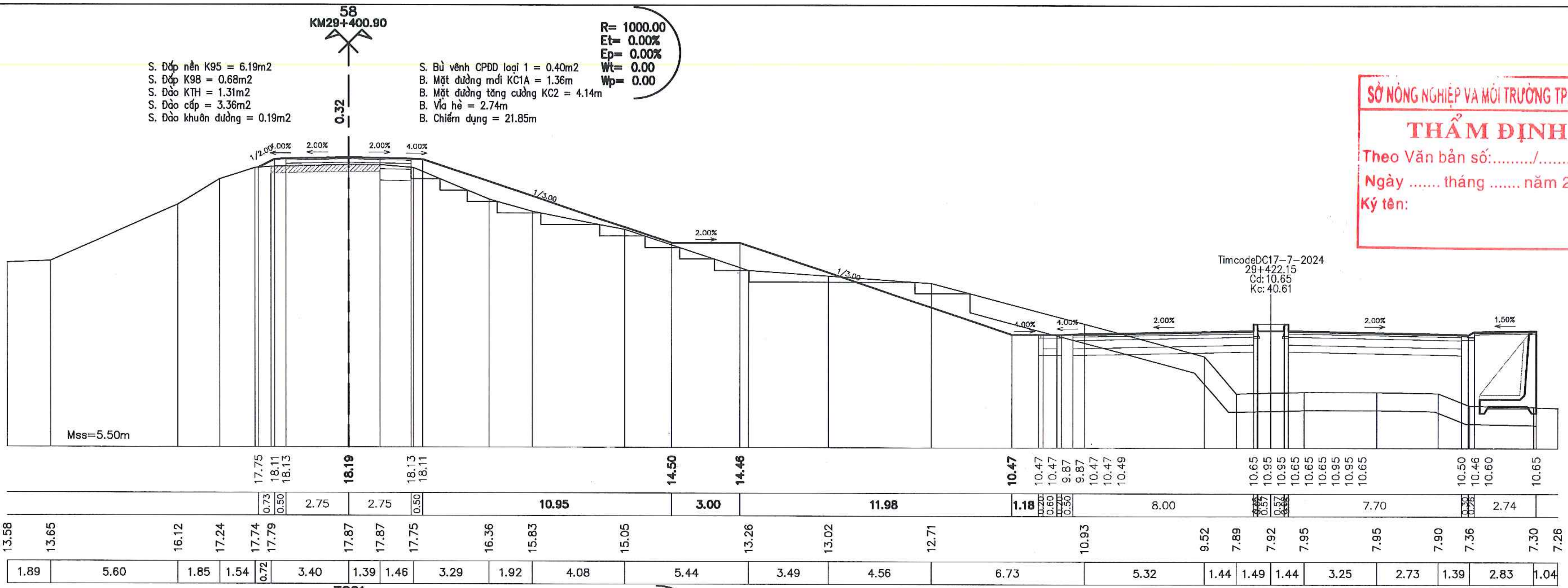
58
KM29+400.90
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 6.19m2
S. Đắp K98 = 0.68m2
S. Đào KTH = 1.31m2
S. Đào cấp = 3.36m2
S. Đào khuôn đường = 0.19m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.40m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.36m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.14m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 21.85m
0.32
1/2.00
2.00%
4.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
29+422.15
Cd:10.65
Kc:40.61
1.50%
Mss=5.50m
17.75 18.11 18.13 18.19 18.13 18.11 14.50 14.48 10.47 10.47 10.47 9.87 9.87 10.47 10.47 10.49 10.65 10.95 10.65 10.65 10.65 10.95 10.95 10.65 10.50 10.46 10.60 10.65
0.73 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.98 1.18 8.00 7.70 2.74
13.58 13.65 16.12 17.24 17.74 17.79 17.87 17.87 17.75 16.36 15.83 15.05 13.26 13.02 12.71 10.93 9.52 7.89 7.92 7.95 7.95 7.90 7.36 7.30 7.26
1.89 5.60 1.85 1.54 0.72 3.40 1.39 1.46 3.29 1.92 4.08 5.44 3.49 4.56 6.73 5.32 1.44 1.49 1.44 3.25 2.73 1.39 2.83 1.04

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

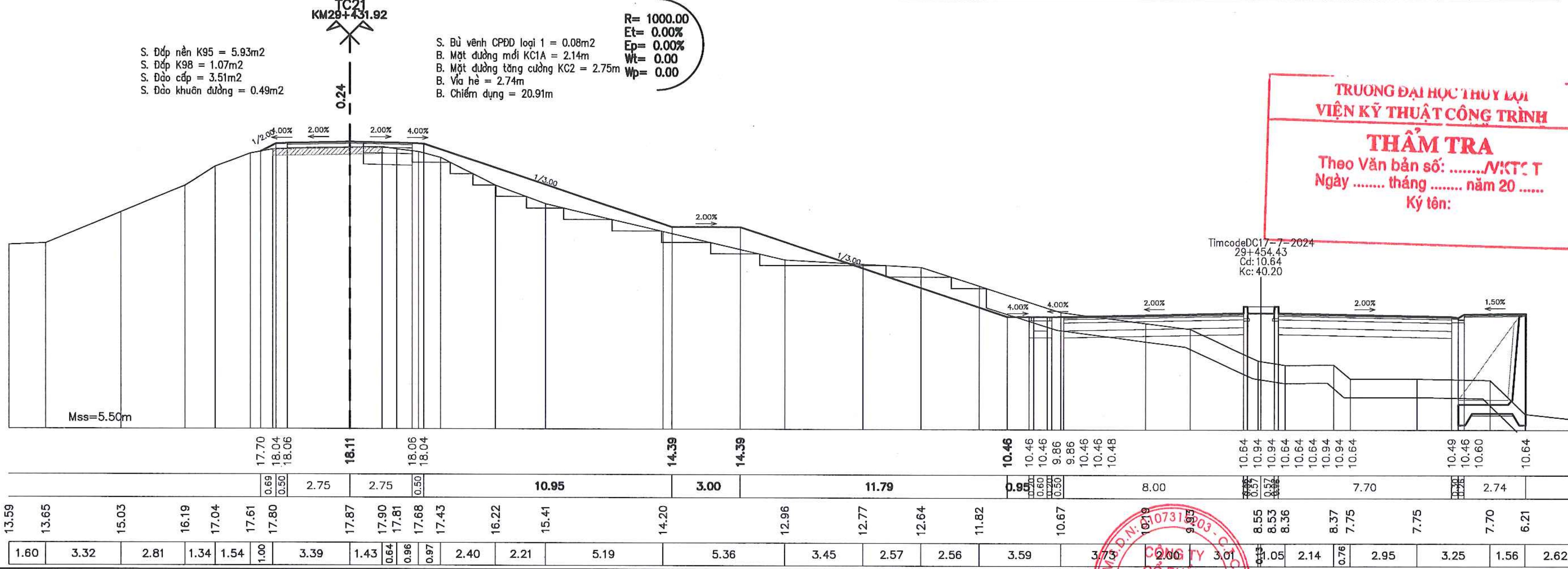
TC21
KM29+431.92
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 5.93m2
S. Đắp K98 = 1.07m2
S. Đào cấp = 3.51m2
S. Đào khuôn đường = 0.49m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.08m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.14m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 20.91m
0.24
1/2.00
2.00%
4.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
29+454.43
Cd:10.64
Kc:40.20
1.50%
Mss=5.50m
17.70 18.04 18.06 18.11 18.06 18.04 14.39 14.39 10.46 10.46 10.46 9.86 9.86 10.46 10.46 10.48 10.64 10.94 10.64 10.64 10.64 10.94 10.94 10.64 10.49 10.46 10.60 10.64
0.69 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.79 0.95 8.00 7.70 2.74
13.59 13.65 15.03 16.19 17.04 17.61 17.80 17.87 17.90 17.81 17.68 17.43 16.22 15.41 14.20 12.96 12.77 12.64 11.82 10.67 10.19 9.93 8.55 8.53 8.36 8.37 7.75 7.75 7.70 6.21 5.92 5.73
1.60 3.32 2.81 1.34 1.54 1.00 3.39 1.43 0.64 0.96 0.97 2.40 2.21 5.19 5.36 3.45 2.57 2.56 3.59 3.73 2.00 3.01 0.13 1.05 2.14 0.76 2.95 3.25 1.56 2.62 2.17

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 77
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

59

KM29+450.94

S. Đắp nền K95 = 5.44m2
S. Đắp K98 = 0.72m2
S. Đào KTH = 1.12m2
S. Đào cấp = 1.57m2
S. Đào khuôn đường = 0.20m2

B. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.17m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.43m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 1.32m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 15.30m

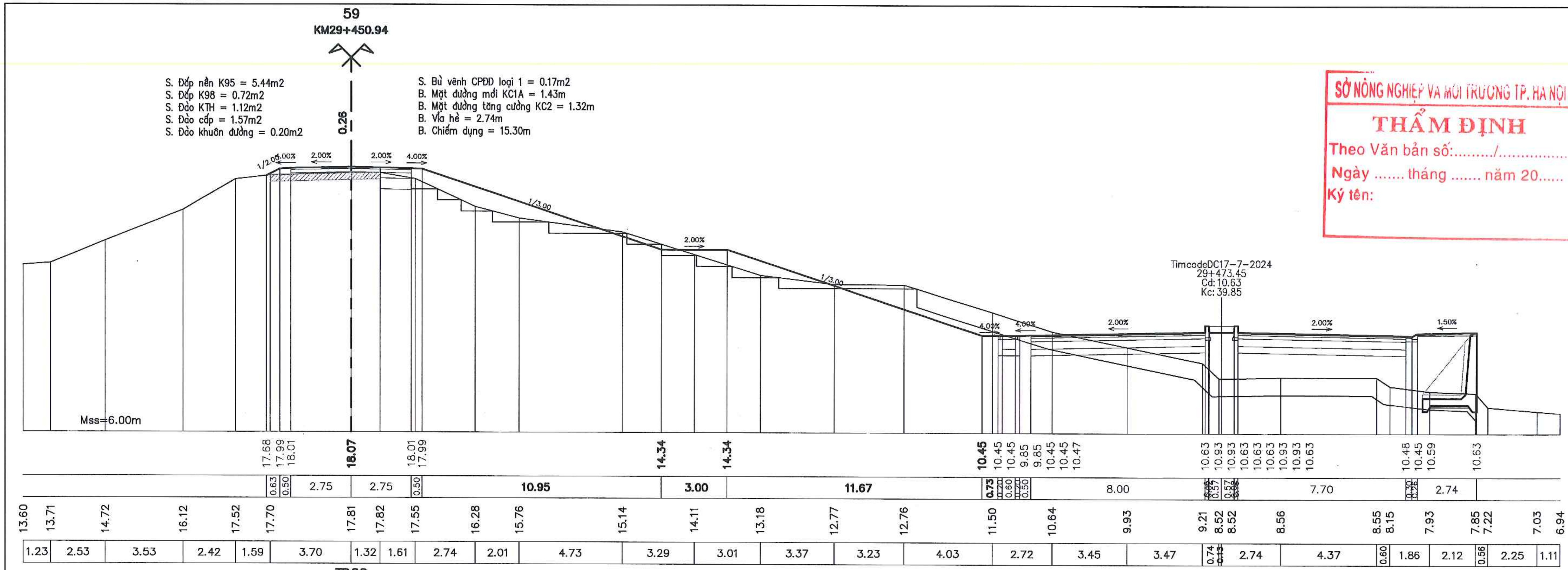
0.26
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+473.45
Cd: 10.63
Kc: 39.85
Mss=6.00m
17.68 17.99 18.01 18.07 18.01 17.99 14.34 14.34 10.45 10.45 10.45 9.85 9.85 10.45 10.45 10.47 10.63 10.93 10.93 10.63 10.63 10.63 10.93 10.93 10.63 10.48 10.45 10.59 10.63
0.63 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.67 0.73 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
13.60 13.71 14.72 16.12 17.52 17.70 17.81 17.82 17.55 16.28 15.76 15.14 14.11 13.18 12.77 12.76 11.50 10.64 9.93 9.21 8.52 8.52 8.56 8.55 8.15 7.93 7.85 7.22 7.03 6.94
1.23 2.53 3.53 2.42 1.59 3.70 1.32 1.61 2.74 2.01 4.73 3.29 3.01 3.37 3.23 4.03 2.72 3.45 3.47 0.74 2.74 4.37 0.60 1.86 2.12 0.56 2.25 1.11

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TD22

KM29+475.12

S. Đắp nền K95 = 6.72m2
S. Đắp K98 = 0.86m2
S. Đào KTH = 1.02m2
S. Đào cấp = 2.05m2
S. Đào khuôn đường = 0.14m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.12m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.71m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 1.04m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 17.66m

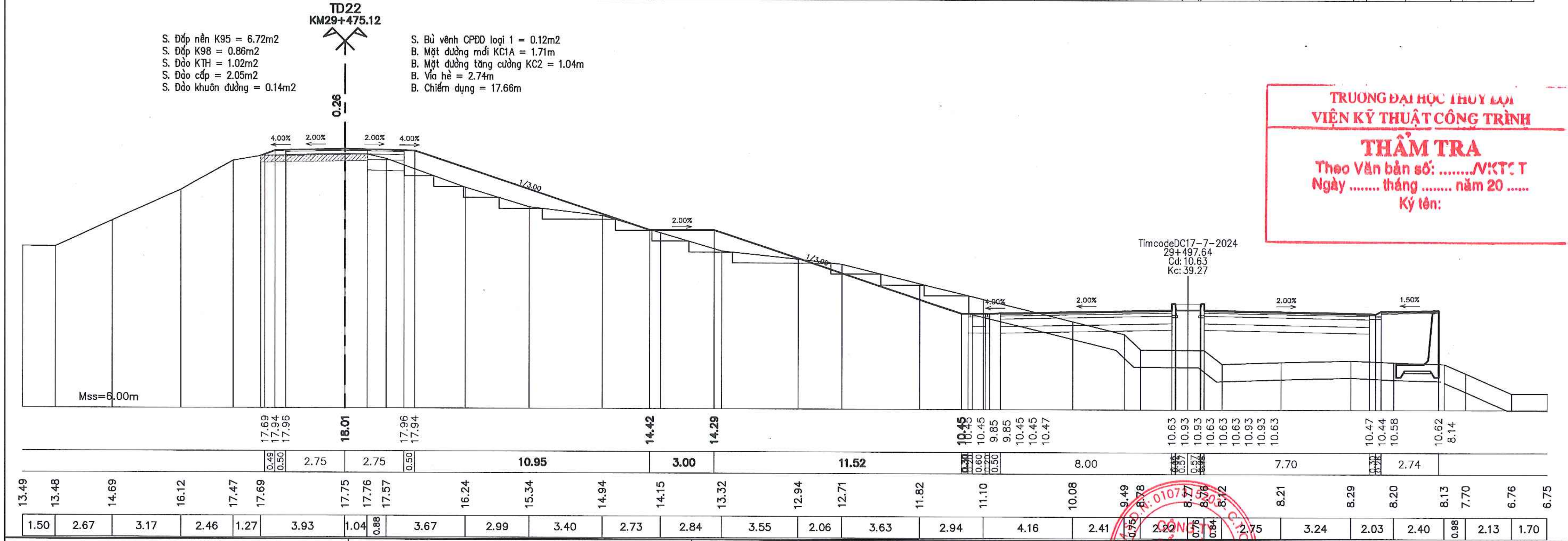
0.26
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+497.64
Cd: 10.63
Kc: 39.27
Mss=6.00m
17.69 17.94 17.96 18.01 17.96 17.94 14.42 14.29 10.45 10.45 10.45 9.85 9.85 10.45 10.45 10.47 10.63 10.93 10.93 10.63 10.63 10.63 10.93 10.93 10.63 10.47 10.44 10.58 10.62 8.14
0.49 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.52 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
13.49 13.48 14.69 16.12 17.47 17.69 17.75 17.76 17.57 16.24 15.34 14.94 14.15 13.32 12.94 12.71 11.82 11.10 10.08 9.49 8.78 8.77 8.76 8.12 8.21 8.29 8.20 8.13 7.70 6.76 6.75
1.50 2.67 3.17 2.46 1.27 3.93 1.04 0.88 3.67 2.99 3.40 2.73 2.84 3.55 2.06 3.63 2.94 4.16 2.41 0.75 2.22 0.76 0.84 2.75 3.24 2.03 2.40 0.98 2.13 1.70

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 BẢN VẼ SỐ: 78
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107...
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P. HÀ NỘI

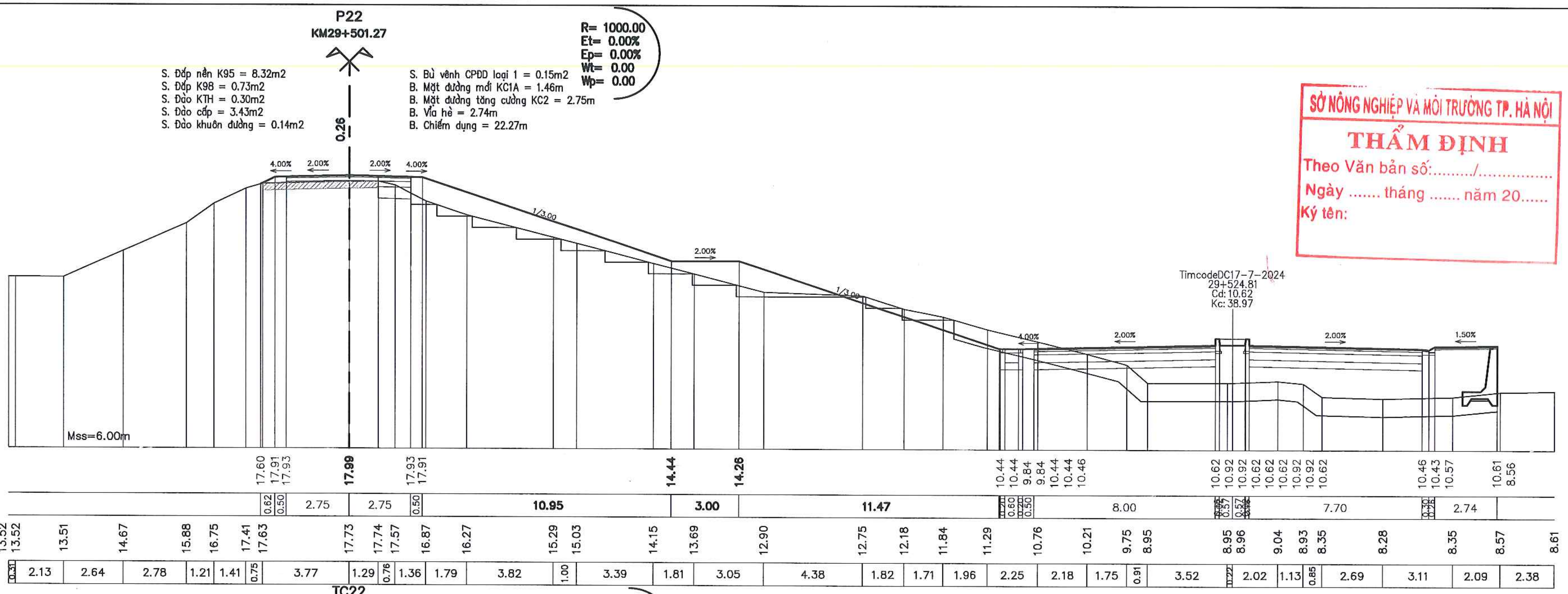
P22
KM29+501.27
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.26
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+524.81
Cd:10.62
Kc:38.97
Mss=6.00m
17.60
17.91
17.93
17.99
17.93
17.91
14.44
14.26
10.44
10.44
9.84
9.84
10.44
10.44
10.46
10.62
10.92
10.92
10.62
10.62
10.92
10.92
10.62
10.46
10.43
10.57
10.61
8.56
0.62
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
11.47
0.60
0.20
0.50
8.00
7.70
0.30
2.74
13.52
13.52
13.51
14.67
15.88
16.75
17.41
17.63
17.73
17.74
17.57
16.87
16.27
15.29
15.03
14.15
13.69
12.90
12.75
12.18
11.84
11.29
10.76
10.21
9.75
8.95
8.95
8.96
9.04
8.93
8.35
8.28
8.35
8.57
8.61
0.31
2.13
2.64
2.78
1.21
1.41
0.75
3.77
1.29
0.76
1.36
1.79
3.82
1.00
3.39
1.81
3.05
4.38
1.82
1.71
1.96
2.25
2.18
1.75
0.91
3.52
0.22
2.02
1.13
0.85
2.69
3.11
2.09
2.38

S. Đắp nền K95 = 8.32m2
S. Đắp K98 = 0.73m2
S. Đào KTH = 0.30m2
S. Đào cấp = 3.43m2
S. Đào khuôn đường = 0.14m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.15m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.46m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 22.27m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

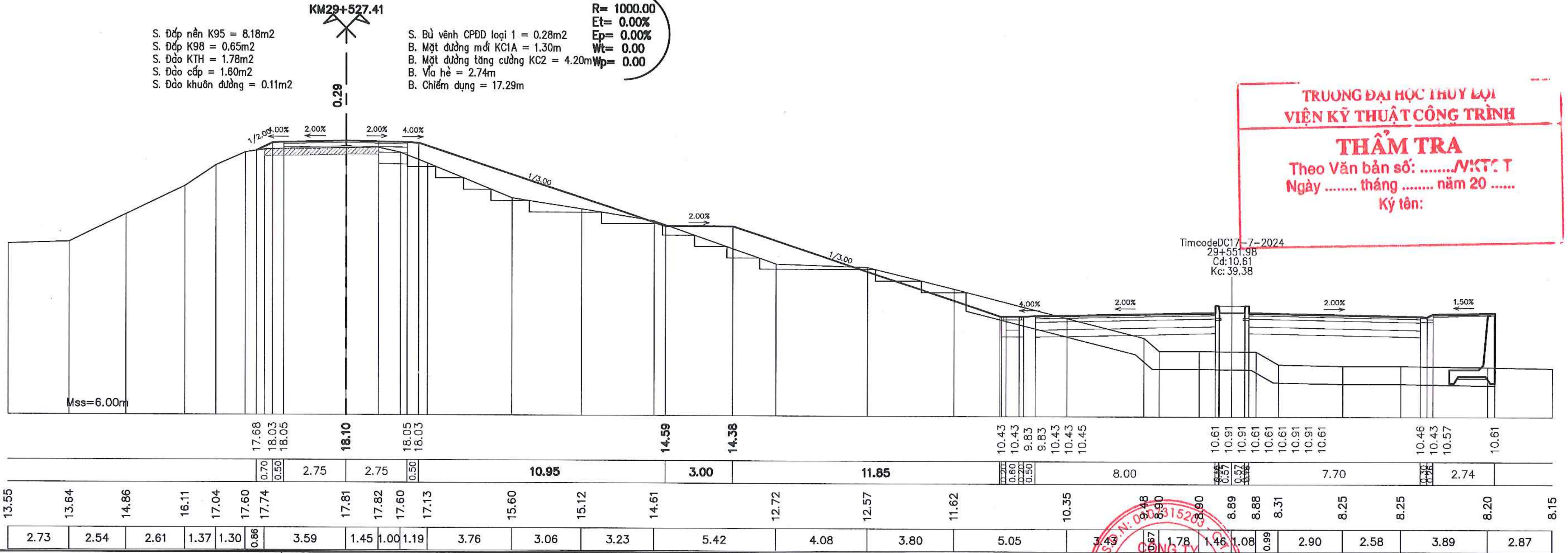
TC22
KM29+527.41
R= 1000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.29
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+551.98
Cd:10.61
Kc:39.38
Mss=6.00m
17.68
18.03
18.05
18.10
18.05
18.03
14.59
14.38
10.43
10.43
9.83
9.83
10.43
10.45
10.61
10.91
10.91
10.61
10.61
10.91
10.91
10.61
10.46
10.43
10.57
10.61
0.70
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
11.85
0.60
0.50
8.00
7.70
2.74
13.55
13.64
14.86
16.11
17.04
17.60
17.74
17.81
17.82
17.60
17.13
15.60
15.12
14.61
12.72
12.57
11.62
10.35
9.48
8.90
8.90
8.89
8.88
8.31
8.25
8.25
8.20
8.15
2.73
2.54
2.61
1.37
1.30
0.86
3.59
1.45
1.00
1.19
3.76
3.06
3.23
5.42
4.08
3.80
5.05
3.43
0.67
1.78
1.46
1.08
0.99
2.90
2.58
3.89
2.87

S. Đắp nền K95 = 8.18m2
S. Đắp K98 = 0.65m2
S. Đào KTH = 1.78m2
S. Đào cấp = 1.60m2
S. Đào khuôn đường = 0.11m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.28m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.30m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.20m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 17.29m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: .... /VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	79
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

60

KM29+551.00

S. Đắp nền K95 = 11.53m2
S. Đắp K98 = 0.75m2
S. Đào KTH = 2.25m2
S. Đào cấp = 3.55m2
S. Đào khuôn đường = 0.16m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.22m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.50m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 1.25m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 25.51m

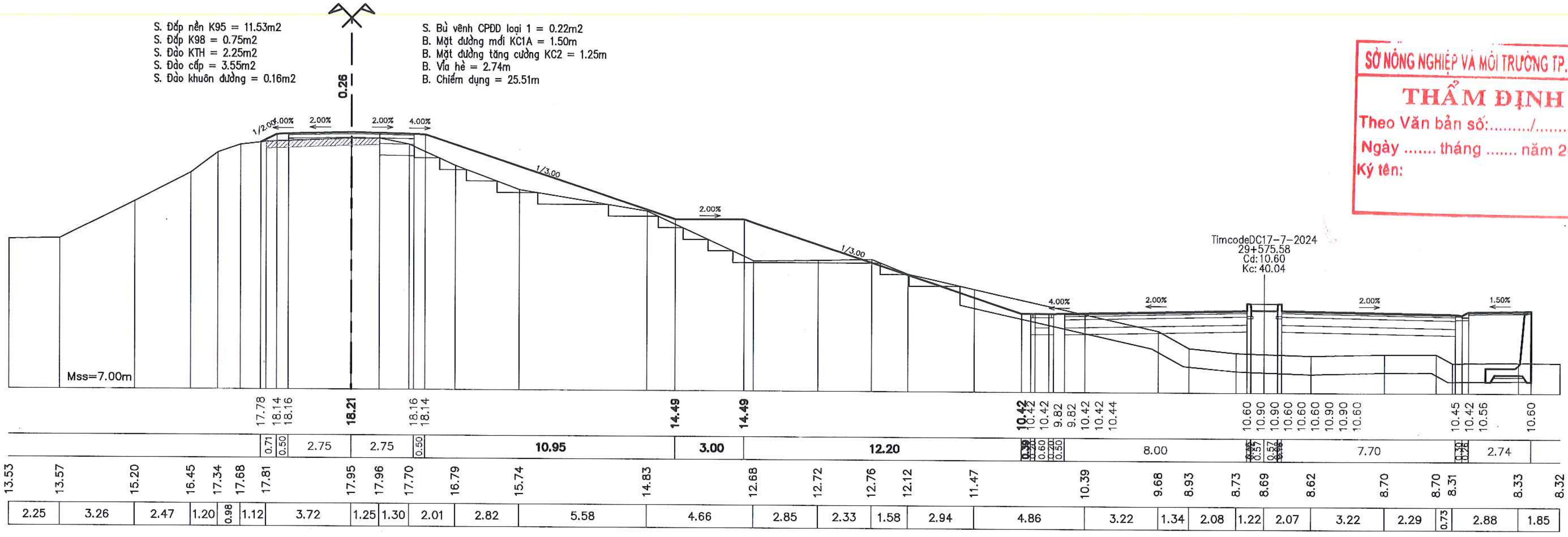
0.26
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+575.58
Cd:10.60
Kc:40.04
Mss=7.00m
17.78 18.14 18.16 18.21 18.16 18.14 14.49 14.49 10.42 10.42 9.82 10.42 10.44 10.60 10.90 10.60 10.60 10.90 10.60 10.45 10.42 10.56 10.60
0.71 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.20 8.00 7.70 2.74
13.53 13.57 15.20 16.45 17.34 17.68 17.81 17.95 17.96 17.70 16.79 15.74 14.83 12.68 12.72 12.76 12.12 11.47 10.39 9.68 8.93 8.73 8.69 8.62 8.70 8.70 8.31 8.33 8.32
2.25 3.26 2.47 1.20 0.98 1.12 3.72 1.25 1.30 2.01 2.82 5.58 4.66 2.85 2.33 1.58 2.94 4.86 3.22 1.34 2.08 1.22 2.07 3.22 2.29 0.73 2.88 1.85

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

61

KM29+601.00

S. Đắp nền K95 = 15.17m2
S. Đắp K98 = 0.77m2
S. Đào KTH = 1.46m2
S. Đào cấp = 3.29m2
S. Đào khuôn đường = 0.08m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.47m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.54m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.96m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 28.56m

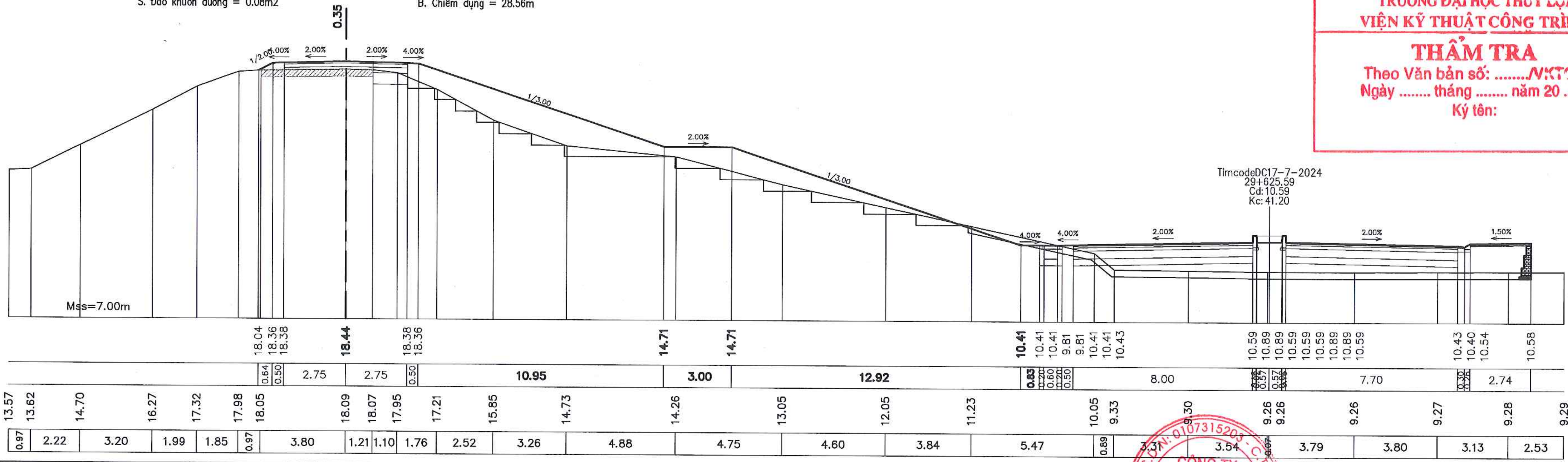
0.35
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+625.59
Cd:10.59
Kc:41.20
Mss=7.00m
18.04 18.36 18.38 18.44 18.38 18.36 14.71 14.71 10.41 10.41 10.41 9.81 10.41 10.43 10.59 10.89 10.59 10.59 10.89 10.59 10.43 10.40 10.54 10.58
0.64 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.92 0.83 8.00 7.70 2.74
13.57 13.62 14.70 16.27 17.32 17.98 18.05 18.09 18.07 17.95 17.21 15.85 14.73 14.26 13.05 12.05 11.23 10.05 9.33 9.30 9.26 9.26 9.26 9.27 9.28 9.29
0.97 2.22 3.20 1.99 1.85 0.97 3.80 1.21 1.10 1.76 2.52 3.26 4.88 4.75 4.60 3.84 5.47 0.89 3.31 3.54 3.79 3.80 3.13 2.53

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG M.S.D.N: 0107315203 THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 80
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

62

KM29+651.00

S. Đắp nền K95 = 17.32m2
S. Đắp K98 = 0.74m2
S. Đào KTH = 1.07m2
S. Đào cấp = 4.30m2
S. Đào khuôn đường = 0.13m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.18m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.47m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.03m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 33.01m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

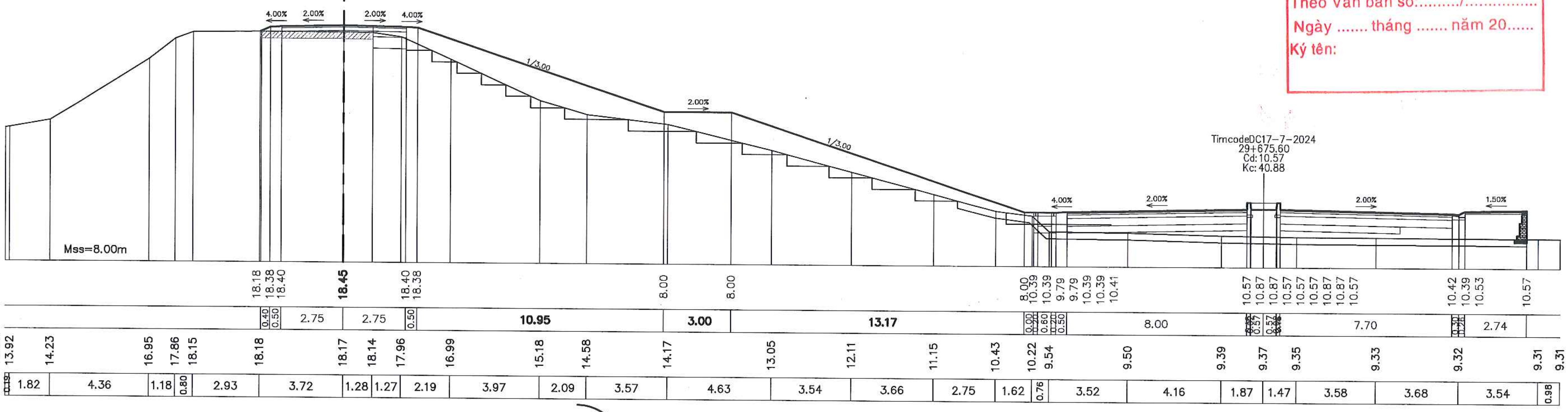
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.00m
TimcodeDC17-7-2024
29+675.60
Cd:10.57
Kc:40.88
18.18 18.38 18.40 18.45 18.40 18.38 8.00 8.00 8.00 10.39 10.39 9.79 10.39 10.41 10.57 10.87 10.87 10.57 10.87 10.87 10.57 10.42 10.39 10.53 10.57
0.40 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.17 8.00 7.70 2.74
13.90 13.92 14.23 16.95 17.86 18.15 18.18 18.17 18.14 17.96 16.99 15.18 14.58 14.17 13.05 12.11 11.15 10.43 10.22 9.54 9.50 9.39 9.37 9.35 9.33 9.32 9.31 9.31
1.82 4.36 1.18 0.80 2.93 3.72 1.28 1.27 2.19 3.97 2.09 3.57 4.63 3.54 3.66 2.75 1.62 0.76 3.52 4.16 1.87 1.47 3.58 3.68 3.54 0.98

TD23

KM29+657.70

R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 13.07m2
S. Đắp K98 = 2.75m2
S. Đào KTH = 1.16m2
S. Đào cấp = 4.47m2
S. Đào khuôn đường = 1.13m2

B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 33.06m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

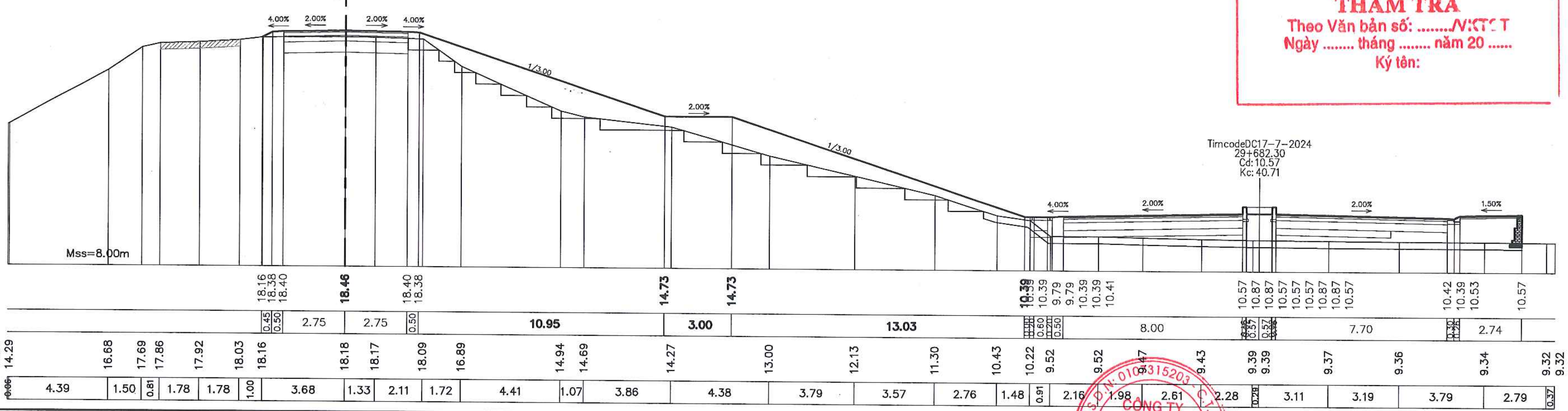
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.00m
TimcodeDC17-7-2024
29+682.30
Cd:10.57
Kc:40.71
18.16 18.38 18.40 18.46 18.40 18.38 14.73 14.73 10.39 10.39 9.79 10.39 10.41 10.57 10.87 10.87 10.57 10.87 10.87 10.57 10.42 10.39 10.53 10.57
0.45 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.03 8.00 7.70 2.74
14.27 14.29 16.68 17.69 17.86 17.92 18.03 18.16 18.18 18.17 18.09 16.89 14.94 14.69 14.27 13.00 12.13 11.30 10.43 10.22 9.52 9.52 9.47 9.43 9.39 9.39 9.37 9.36 9.34 9.32 9.32
4.39 1.50 0.81 1.78 1.78 1.00 3.68 1.33 2.11 1.72 4.41 1.07 3.86 4.38 3.79 3.57 2.76 1.48 0.91 2.16 1.98 2.61 2.28 0.29 3.11 3.19 3.79 2.79 0.37

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200		BẢN VẼ SỐ:	81
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

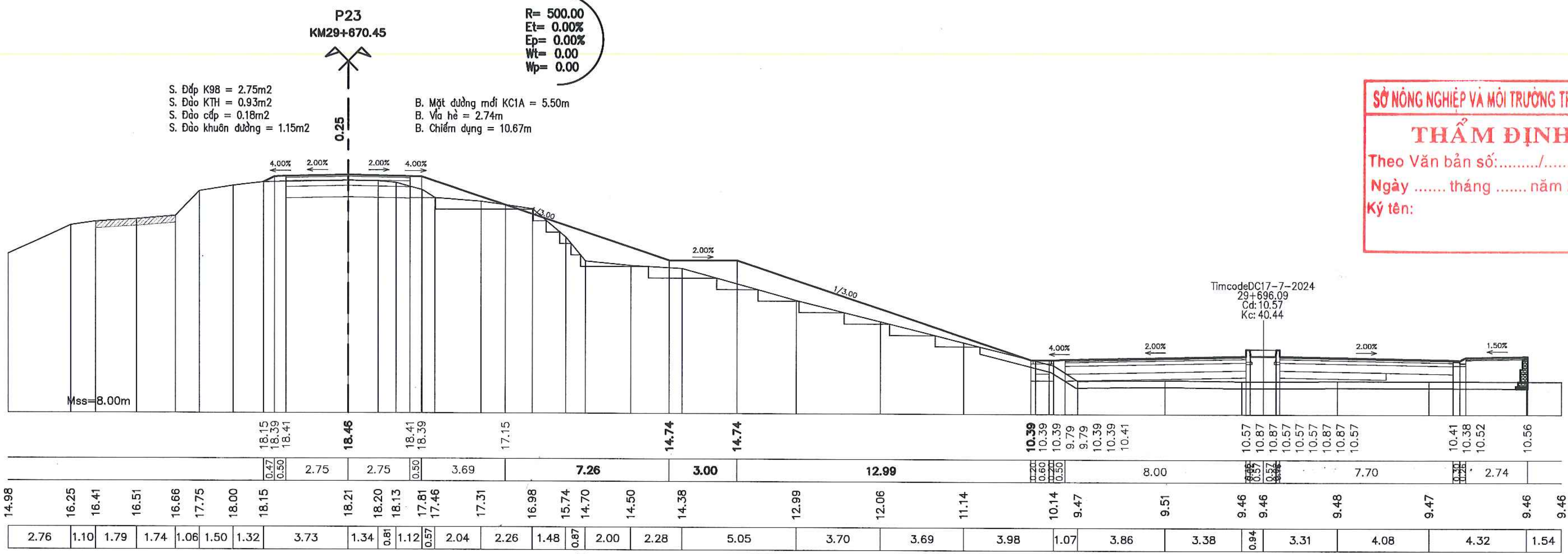
P23
KM29+670.45
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp K98 = 2.75m2
S. Đào KTH = 0.93m2
S. Đào cấp = 0.18m2
S. Đào khuôn đường = 1.15m2
0.25
B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 10.67m
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
29+696.09
Cd: 10.57
Kc: 40.44
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.00m
18.15 18.39 18.41 18.46 18.41 18.39 17.15 14.74 14.74 10.39 10.39 10.39 9.79 9.79 10.39 10.39 10.41 10.57 10.87 10.87 10.57 10.57 10.87 10.87 10.57 10.41 10.38 10.52 10.56
0.47 0.50 2.75 2.75 0.50 3.69 7.26 3.00 12.99 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30 2.74
14.98 16.25 16.41 16.51 16.66 17.75 18.00 18.15 18.21 18.20 18.13 17.81 17.46 17.31 16.98 15.74 14.70 14.50 14.38 12.99 12.06 11.14 10.14 9.47 9.51 9.46 9.46 9.48 9.47 9.46 9.46
2.76 1.10 1.79 1.74 1.06 1.50 1.32 3.73 1.34 0.81 1.12 0.57 2.04 2.26 1.48 0.87 2.00 2.28 5.05 3.70 3.69 3.98 1.07 3.86 3.38 0.94 3.31 4.08 4.32 1.54

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20......

Ký tên:

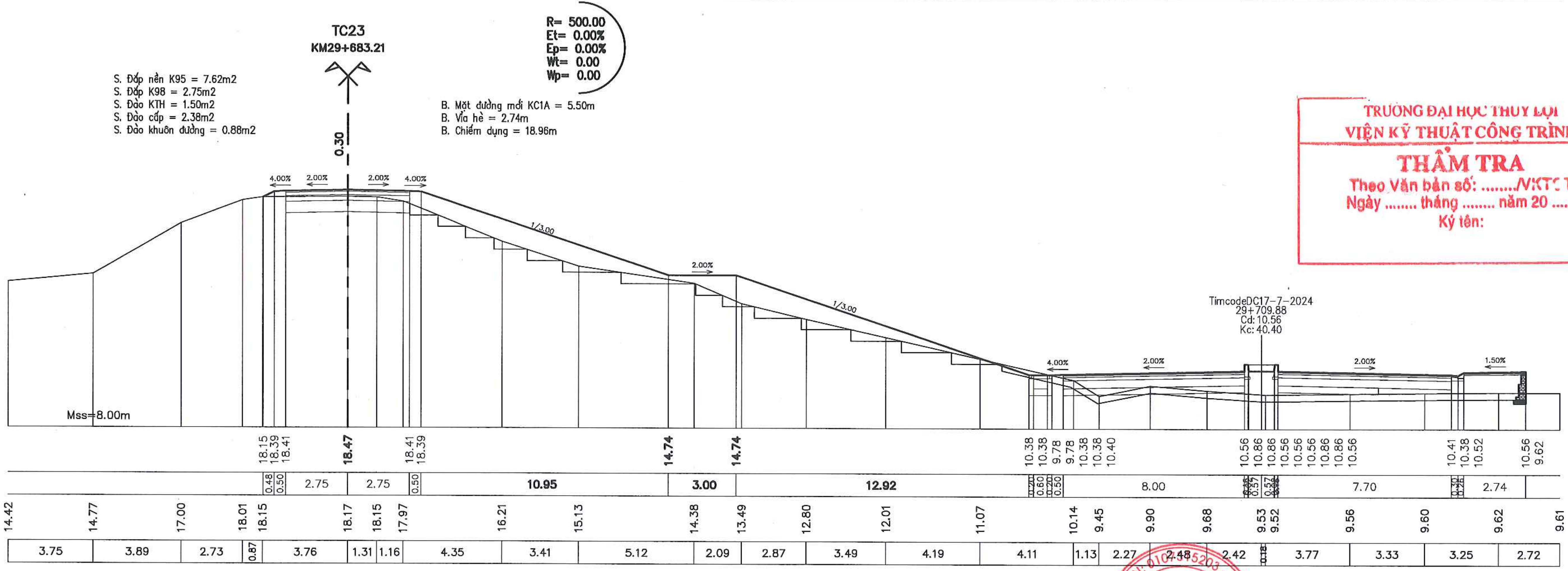
TC23
KM29+683.21
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 7.62m2
S. Đắp K98 = 2.75m2
S. Đào KTH = 1.50m2
S. Đào cấp = 2.38m2
S. Đào khuôn đường = 0.88m2
0.30
B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 18.96m
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
29+709.88
Cd: 10.56
Kc: 40.40
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.00m
18.15 18.39 18.41 18.47 18.41 18.39 14.74 14.74 10.38 10.38 9.78 9.78 10.38 10.38 10.40 10.56 10.86 10.86 10.56 10.56 10.86 10.86 10.56 10.41 10.38 10.52 10.56 9.62
0.48 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.92 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30 2.74
14.42 14.77 17.00 18.01 18.15 18.17 18.15 17.97 16.21 15.13 14.38 13.49 12.80 12.01 11.07 10.14 9.45 9.90 9.68 9.53 9.52 9.56 9.60 9.62 9.61
3.75 3.89 2.73 0.87 3.76 1.31 1.16 4.35 3.41 5.12 2.09 2.87 3.49 4.19 4.11 1.13 2.27 2.48 2.42 0.18 3.77 3.33 3.25 2.72

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 BẢN VẼ SỐ: 82
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: -

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

63
KM29+701.06

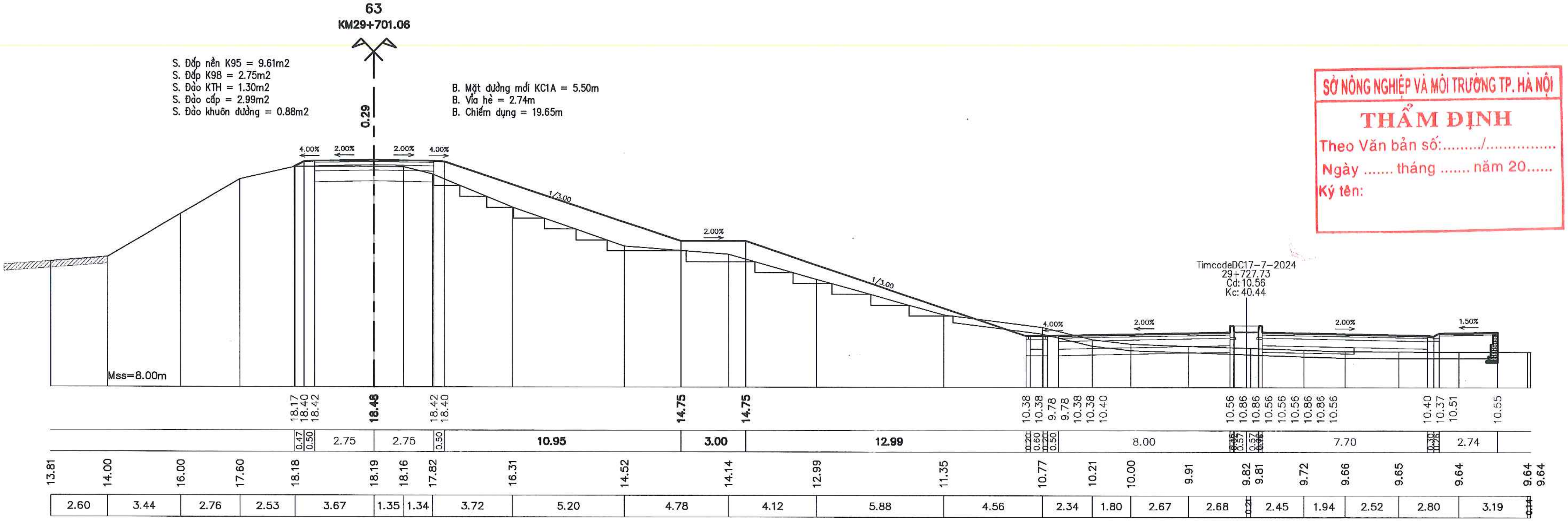
1/3.00
1/3.00
2.00%
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
0.29
Mss=8.00m
TimcodeDC17–7–2024
29+727.73
Cd:10.56
Kc:40.44
18.17 18.40 18.42 18.48 18.42 18.40 14.75 14.75 10.38 10.38 9.78 9.78 10.38 10.38 10.40 10.56 10.86 10.86 10.56 10.56 10.56 10.86 10.86 10.56 10.40 10.37 10.51 10.55
0.47 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.99 8.00 7.70 2.74
13.81 14.00 16.00 17.60 18.18 18.19 18.16 17.82 16.31 14.52 14.14 12.99 11.35 10.77 10.21 10.00 9.91 9.82 9.81 9.72 9.66 9.65 9.64 9.64 9.64
2.60 3.44 2.76 2.53 3.67 1.35 1.34 3.72 5.20 4.78 4.12 5.88 4.56 2.34 1.80 2.67 2.68 2.45 1.94 2.52 2.80 3.19

S. Đắp nền K95 = 9.61m2
S. Đắp K98 = 2.75m2
S. Đào KTH = 1.30m2
S. Đào cấp = 2.99m2
S. Đào khuôn đường = 0.88m2

B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 19.65m

64
KM29+751.06

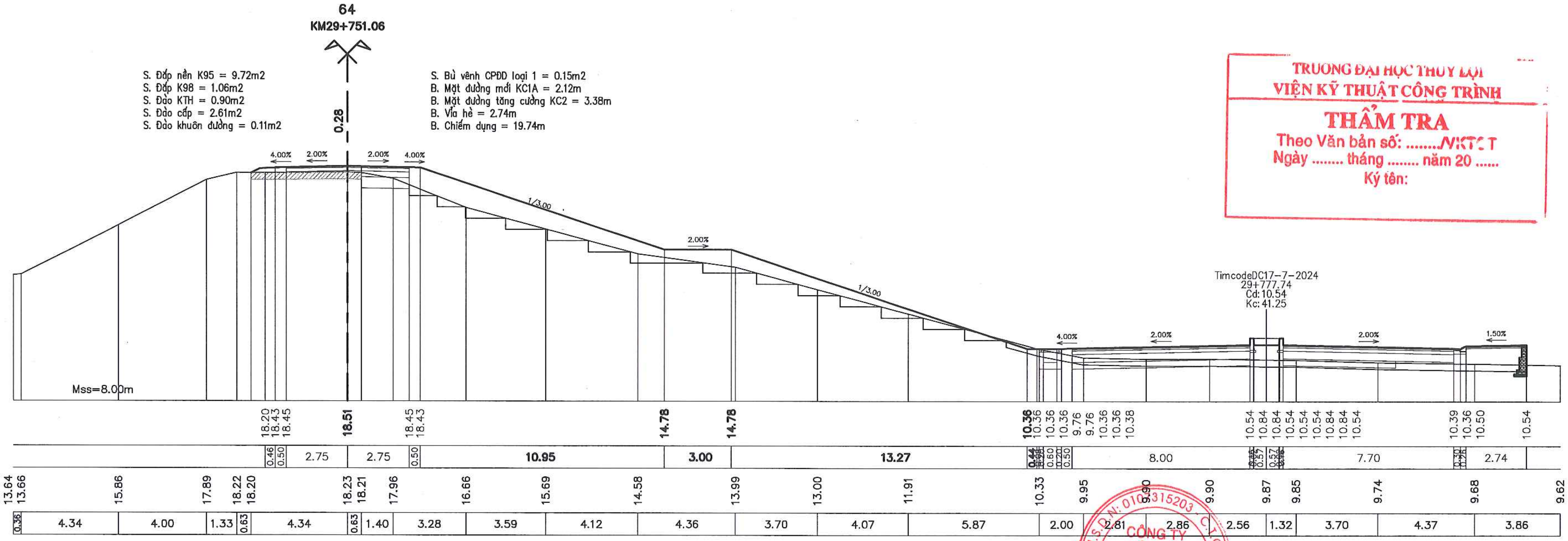
1/3.00
1/3.00
2.00%
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
0.28
Mss=8.00m
TimcodeDC17–7–2024
29+777.74
Cd:10.54
Kc:41.25
18.20 18.43 18.45 18.51 18.45 18.43 14.78 14.78 10.36 10.36 10.36 9.76 9.76 10.36 10.36 10.38 10.54 10.84 10.84 10.54 10.54 10.54 10.84 10.84 10.54 10.39 10.36 10.50 10.54
0.46 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.27 0.44 0.60 0.50 8.00 7.70 2.74
13.64 13.66 15.86 17.89 18.22 18.20 18.23 18.21 17.96 16.66 15.69 14.58 13.99 13.00 11.91 10.33 9.95 9.90 9.90 9.87 9.85 9.74 9.68 9.62
0.36 4.34 4.00 1.33 0.63 4.34 0.63 1.40 3.28 3.59 4.12 4.36 3.70 4.07 5.87 2.00 2.81 2.86 2.56 1.32 3.70 4.37 3.86

S. Đắp nền K95 = 9.72m2
S. Đắp K98 = 1.06m2
S. Đào KTH = 0.90m2
S. Đào cấp = 2.61m2
S. Đào khuôn đường = 0.11m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.15m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.12m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.38m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 19.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hieen	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 83
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0103315203 - C.T.C.P.

65
KM29+801.06

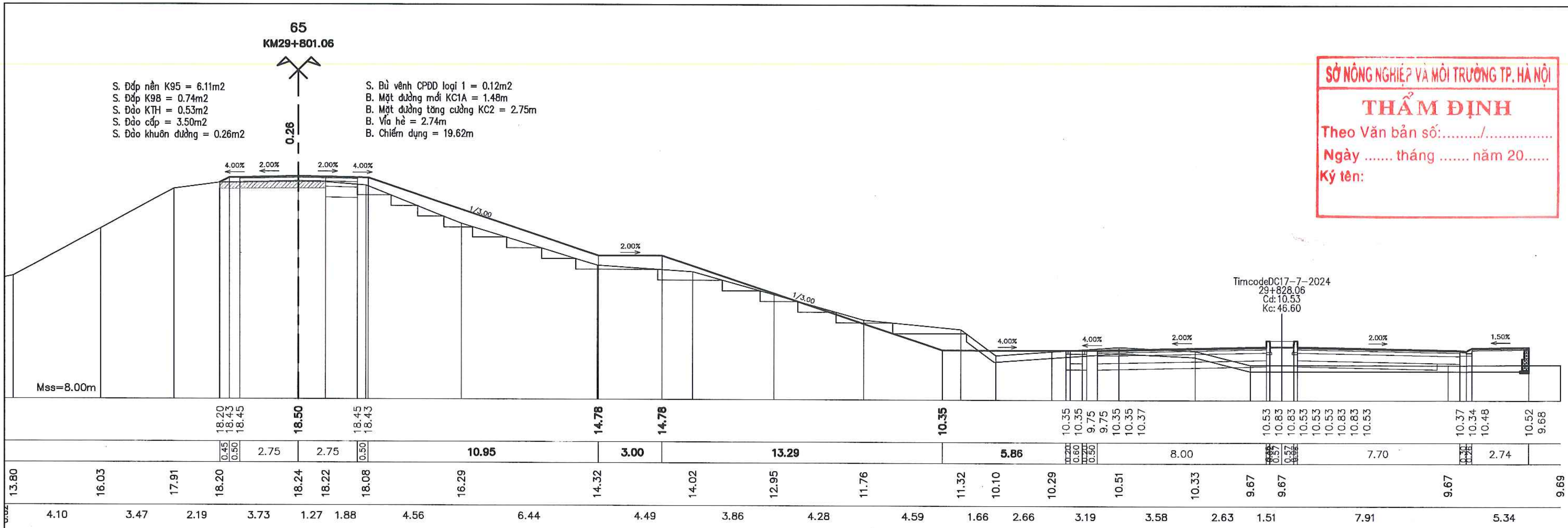
S. Đắp nền K95 = 6.11m2
S. Đắp K98 = 0.74m2
S. Đào KTH = 0.53m2
S. Đào cấp = 3.50m2
S. Đào khuôn đường = 0.26m2
0.26
S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.12m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.48m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 19.62m
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+828.06
Cd:10.53
Kc:46.60
Mss=8.00m
18.20 18.43 18.45 18.50 18.45 18.43 14.78 14.78 10.35 10.35 10.35 9.75 9.75 10.35 10.37 10.53 10.83 10.83 10.53 10.53 10.83 10.83 10.53 10.37 10.34 10.48 10.52 9.68
0.45 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.29 5.86 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
13.80 16.03 17.91 18.20 18.24 18.22 18.08 16.29 14.32 14.02 12.95 11.76 11.32 10.10 10.29 10.51 10.33 9.67 9.67 9.67 9.69
4.10 3.47 2.19 3.73 1.27 1.88 4.56 6.44 4.49 3.86 4.28 4.59 1.66 2.66 3.19 3.58 2.63 1.51 7.91 5.34

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày ...... tháng ...... năm 20......
Ký tên:

TD24
KM29+811.67

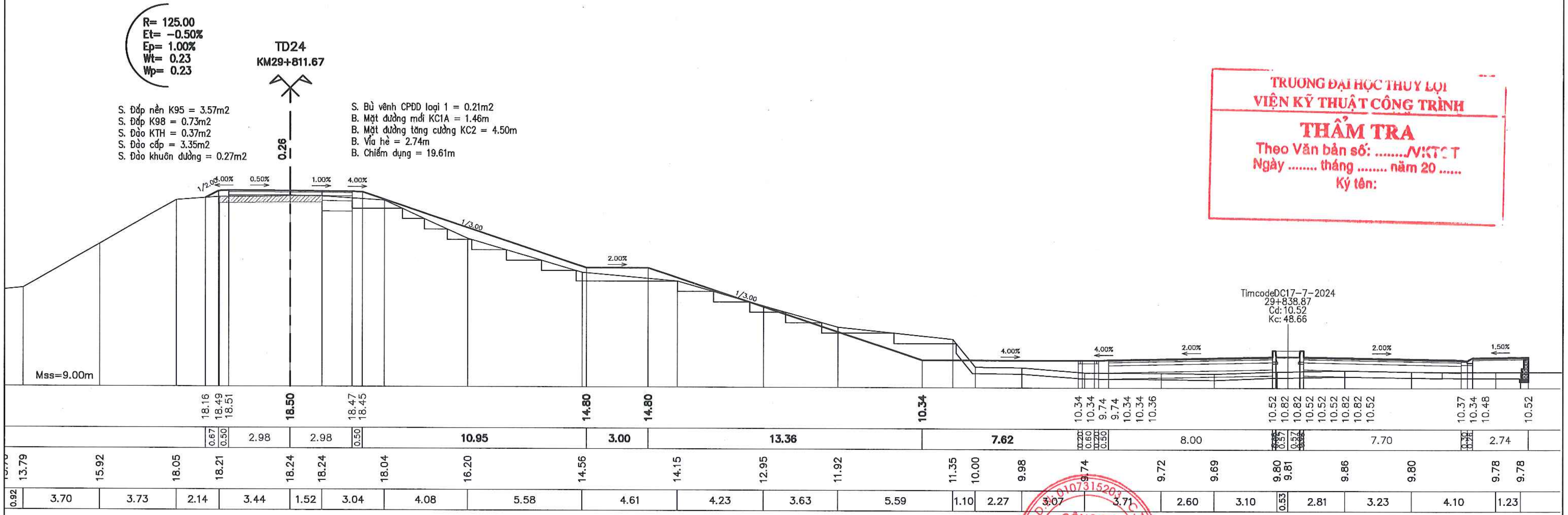
R= 125.00
Et= -0.50%
Ep= 1.00%
Wt= 0.23
Wp= 0.23
S. Đắp nền K95 = 3.57m2
S. Đắp K98 = 0.73m2
S. Đào KTH = 0.37m2
S. Đào cấp = 3.35m2
S. Đào khuôn đường = 0.27m2
0.26
S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.21m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.46m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.50m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 19.61m
1/2.00
4.00%
0.50%
1.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+838.87
Cd:10.52
Kc:48.66
Mss=9.00m
18.16 18.49 18.51 18.50 18.47 18.45 14.80 14.80 10.34 10.34 10.34 9.74 9.74 10.34 10.34 10.36 10.52 10.82 10.82 10.52 10.52 10.82 10.82 10.52 10.37 10.34 10.48 10.52
0.67 0.50 2.98 2.98 0.50 10.95 3.00 13.36 7.62 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
13.79 15.92 18.05 18.21 18.24 18.24 18.04 16.20 14.56 14.15 12.95 11.92 11.35 10.00 9.98 9.74 9.72 9.69 9.80 9.81 9.86 9.80 9.78 9.78
0.92 3.70 3.73 2.14 3.44 1.52 3.04 4.08 5.58 4.61 4.23 3.63 5.59 1.10 2.27 3.07 3.71 2.60 3.10 0.53 2.81 3.23 4.10 1.23

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200
BẢN VẼ SỐ: 84
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA : -

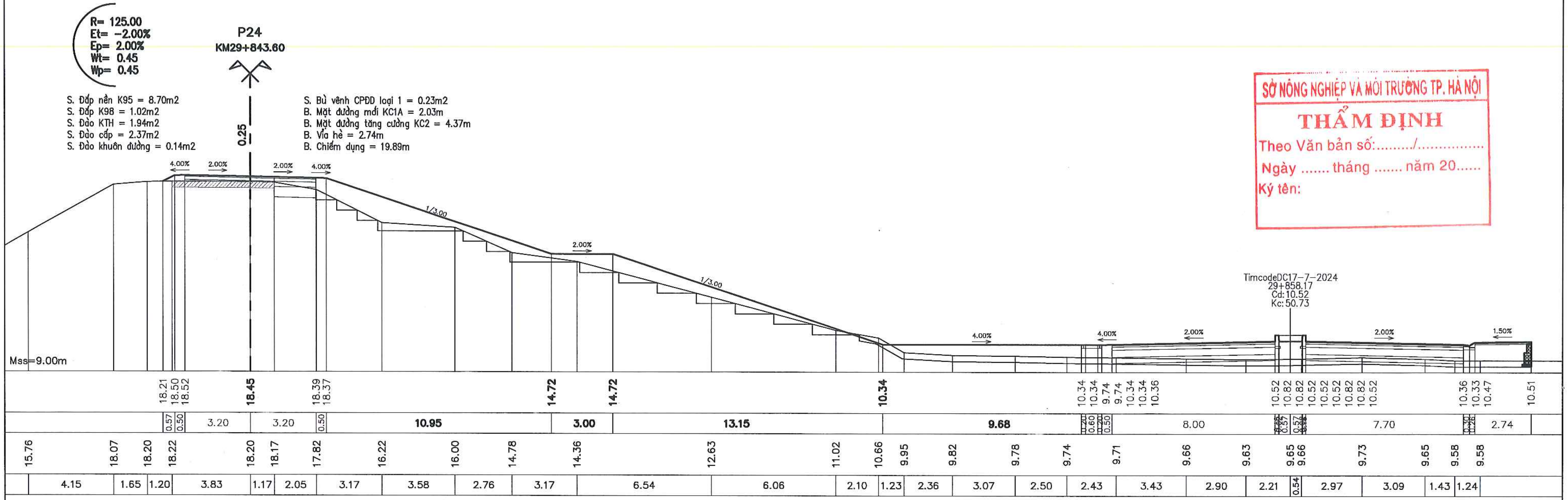
R= 125.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.45
Wp= 0.45
P24
KM29+843.60
S. Đắp nền K95 = 8.70m2
S. Đắp K98 = 1.02m2
S. Đào KTH = 1.94m2
S. Đào cấp = 2.37m2
S. Đào khuôn đường = 0.14m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.23m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.03m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.37m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 19.89m
0.25
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00% 4.00% 2.00% 2.00% 1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+858.17
Cd:10.52
Kc:50.73
Mss=9.00m
18.21 18.50 18.52 18.45 18.39 18.37 14.72 14.72 10.34 10.34 10.34 9.74 9.74 10.34 10.36 10.52 10.82 10.82 10.52 10.52 10.82 10.82 10.52 10.36 10.33 10.47 10.51
0.57 0.50 3.20 3.20 0.50 10.95 3.00 13.15 9.68 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
15.76 18.07 18.20 18.22 18.20 18.17 17.82 16.22 16.00 14.78 14.36 12.63 11.02 10.66 9.95 9.82 9.78 9.74 9.71 9.66 9.63 9.65 9.66 9.73 9.65 9.58 9.58
4.15 1.65 1.20 3.83 1.17 2.05 3.17 3.58 2.76 3.17 6.54 6.06 2.10 1.23 2.36 3.07 2.50 2.43 3.43 2.90 2.21 0.54 2.97 3.09 1.43 1.24

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

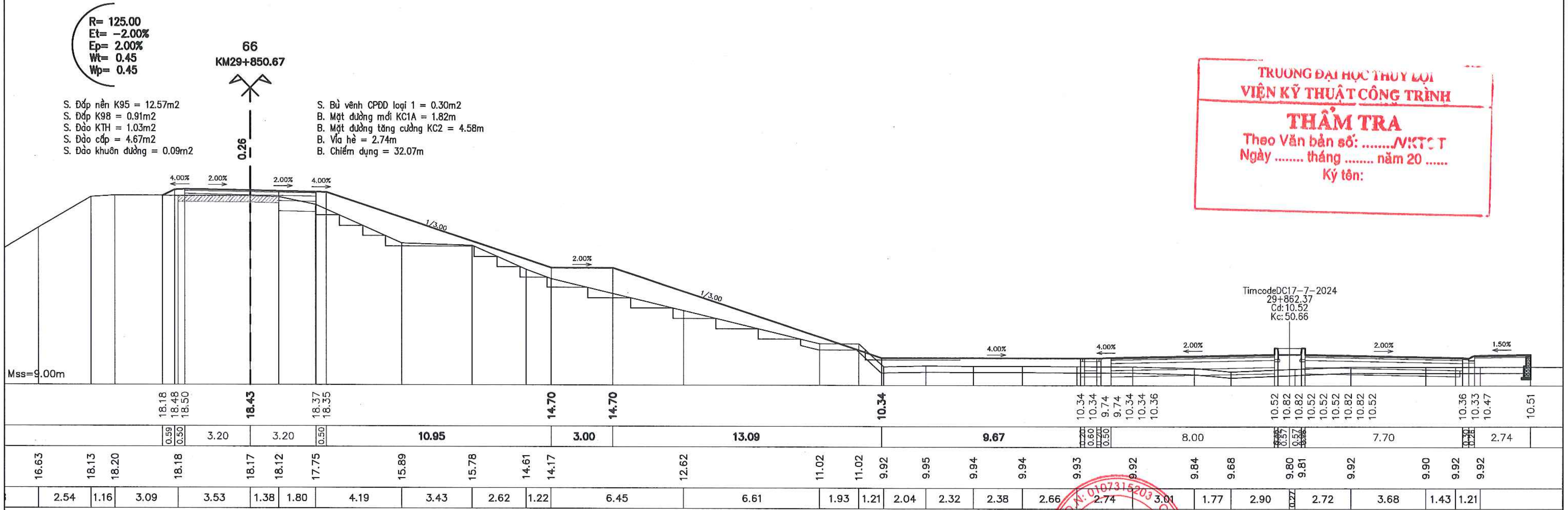
R= 125.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.45
Wp= 0.45
66
KM29+850.67
S. Đắp nền K95 = 12.57m2
S. Đắp K98 = 0.91m2
S. Đào KTH = 1.03m2
S. Đào cấp = 4.67m2
S. Đào khuôn đường = 0.09m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.30m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.82m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.58m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 32.07m
0.26
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00% 4.00% 2.00% 2.00% 1.50%
TimcodeDC17-7-2024
29+862.37
Cd:10.52
Kc:50.66
Mss=9.00m
18.18 18.48 18.50 18.43 18.37 18.35 14.70 14.70 10.34 10.34 10.34 9.74 9.74 10.34 10.36 10.52 10.82 10.82 10.52 10.52 10.82 10.82 10.52 10.36 10.33 10.47 10.51
0.59 0.50 3.20 3.20 0.50 10.95 3.00 13.09 9.67 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
16.63 18.13 18.20 18.18 18.17 18.12 17.75 15.89 15.78 14.61 14.17 12.62 11.02 11.02 9.92 9.95 9.94 9.94 9.93 9.92 9.84 9.68 9.80 9.81 9.92 9.90 9.92 9.92
2.54 1.16 3.09 3.53 1.38 1.80 4.19 3.43 2.62 1.22 6.45 6.61 1.93 1.21 2.04 2.32 2.38 2.66 2.74 3.01 1.77 2.90 0.27 2.72 3.68 1.43 1.21

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 85
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -

M.S.D.N: 0107315203 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

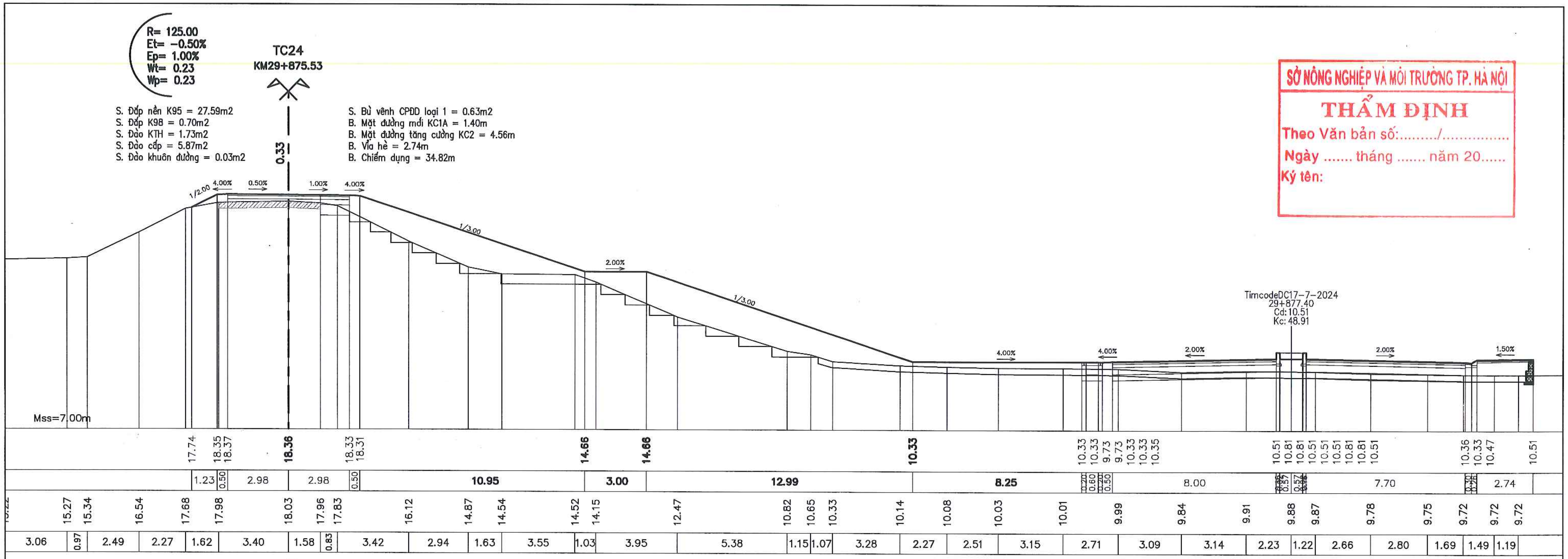
R= 125.00
Et= -0.50%
Ep= 1.00%
Wt= 0.23
Wp= 0.23
TC24
KM29+875.53
S. Đắp nền K95 = 27.59m2
S. Đắp K98 = 0.70m2
S. Đào KTH = 1.73m2
S. Đào cấp = 5.87m2
S. Đào khuôn đường = 0.03m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.63m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.40m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.56m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 34.82m
0.33
1/2.00
4.00%
0.50%
1.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
29+877.40
Cd:10.51
Kc: 48.91
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
17.74 18.35 18.37 18.36 18.33 18.31 14.66 14.66 10.33 10.33 10.33 9.73 9.73 10.33 10.35 10.51 10.81 10.81 10.51 10.51 10.81 10.81 10.51 10.36 10.33 10.47 10.51
1.23 0.50 2.98 2.98 0.50 10.95 3.00 12.99 8.25 0.20 0.60 0.50 8.00 0.26 0.57 0.26 7.70 0.30 0.20 2.74
15.27 15.34 16.54 17.68 17.98 18.03 17.96 17.83 16.12 14.87 14.54 14.52 14.15 12.47 10.82 10.65 10.33 10.14 10.08 10.03 10.01 9.99 9.84 9.91 9.88 9.87 9.78 9.75 9.72 9.72 9.72
3.06 0.97 2.49 2.27 1.62 3.40 1.58 0.83 3.42 2.94 1.63 3.55 1.03 3.95 5.38 1.15 1.07 3.28 2.27 2.51 3.15 2.71 3.09 3.14 2.23 1.22 2.66 2.80 1.69 1.49 1.19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

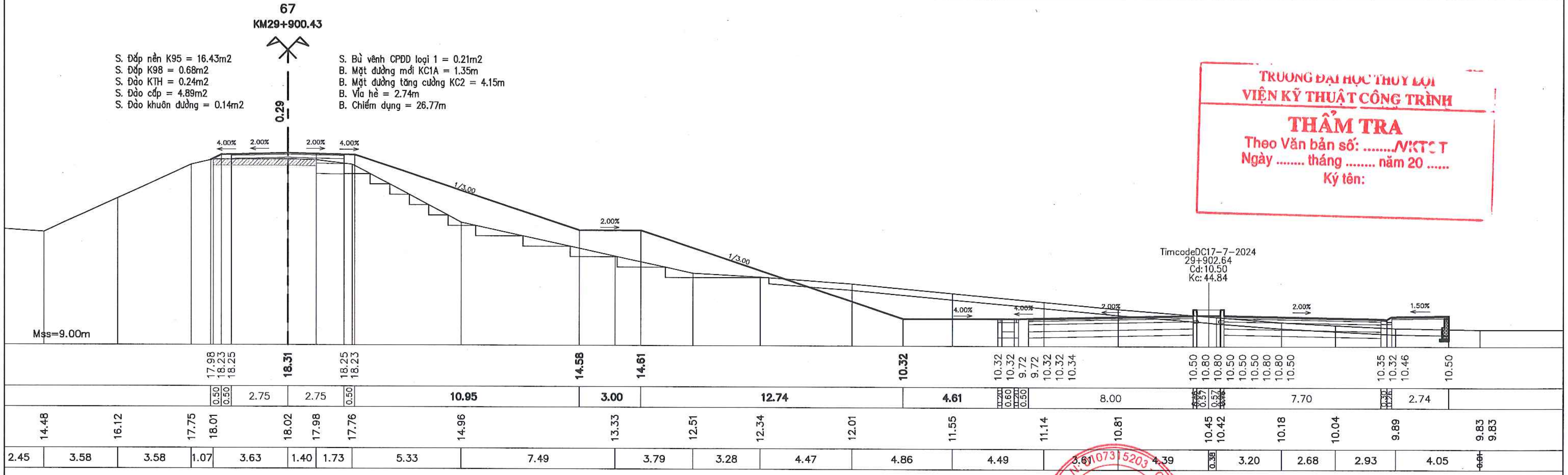
67
KM29+900.43
S. Đắp nền K95 = 16.43m2
S. Đắp K98 = 0.68m2
S. Đào KTH = 0.24m2
S. Đào cấp = 4.89m2
S. Đào khuôn đường = 0.14m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.21m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.35m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.15m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 26.77m
0.29
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
29+902.64
Cd:10.50
Kc: 44.84
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=9.00m
17.98 18.23 18.25 18.31 18.25 18.23 14.58 14.61 10.32 10.32 10.32 9.72 9.72 10.32 10.34 10.50 10.80 10.80 10.50 10.50 10.80 10.80 10.50 10.35 10.32 10.46 10.50
0.50 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.74 4.61 0.20 0.60 0.50 8.00 0.26 0.57 0.26 7.70 0.30 0.20 2.74
14.48 16.12 17.75 18.01 18.02 17.98 17.76 14.96 13.33 12.51 12.34 12.01 11.55 11.14 10.81 10.45 10.42 10.18 10.04 9.89 9.83 9.83
2.45 3.58 3.58 1.07 3.63 1.40 1.73 5.33 7.49 3.79 3.28 4.47 4.86 4.49 3.61 4.39 0.38 3.20 2.68 2.93 4.05 0.01

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIẾN	Hiến	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34	
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM				
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 86
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

TD25
KM29+925.66

S. Đắp nền K95 = 17.47m2
S. Đắp K98 = 0.72m2
S. Đào KTH = 1.32m2
S. Đào cấp = 3.85m2
S. Đào khuôn đường = 0.07m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.30m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.43m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.07m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 31.44m

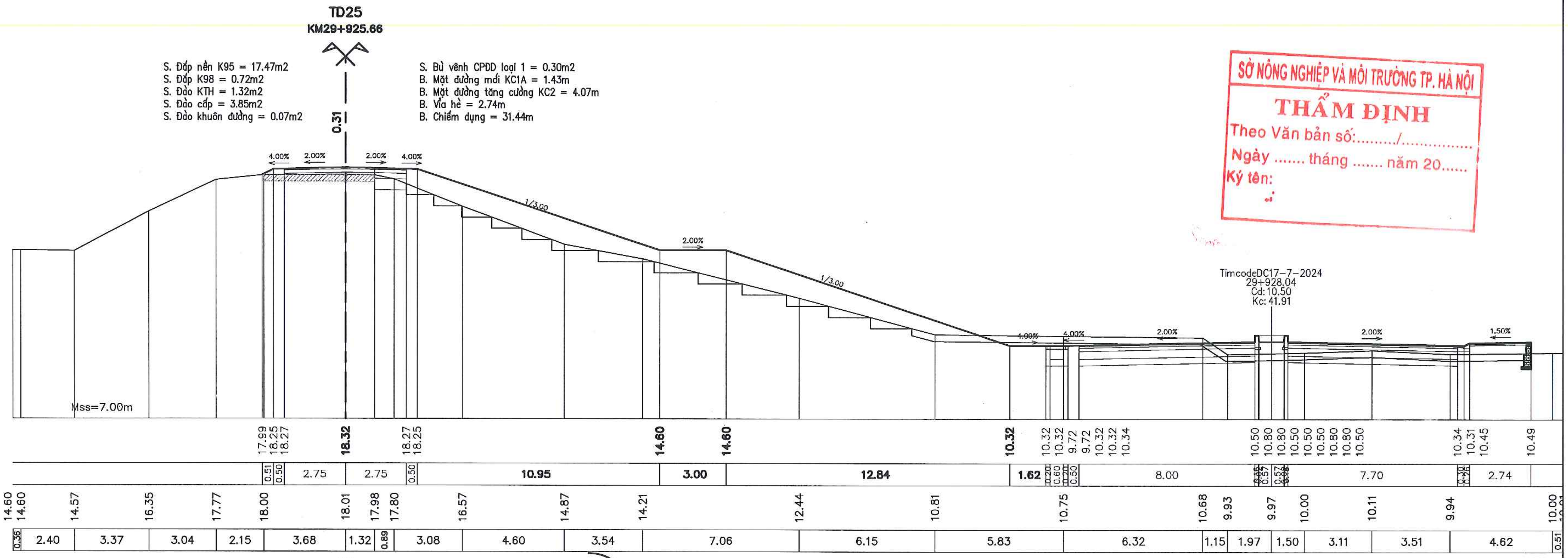
0.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
29+928.04
Cd:10.50
Kc:41.91
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
17.99 18.25 18.27 18.32 18.27 18.25 14.60 14.60 10.32 10.32 10.32 9.72 9.72 10.32 10.34 10.50 10.80 10.80 10.50 10.50 10.80 10.50 10.34 10.31 10.45 10.49
0.51 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.84 1.62 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.60 14.60 14.57 16.35 17.77 18.00 18.01 17.98 17.80 16.57 14.87 14.21 12.44 10.81 10.75 10.68 9.93 9.97 10.00 10.11 9.94 10.00
0.36 2.40 3.37 3.04 2.15 3.68 1.32 0.89 3.08 4.60 3.54 7.06 6.15 5.83 6.32 1.15 1.97 1.50 3.11 3.51 4.62 0.51

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

69
KM29+950.49

R= 475.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 2.13m2
S. Đắp K98 = 0.48m2
S. Đào cấp = 3.68m2
S. Đào khuôn đường = 0.19m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.23m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.96m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 20.64m

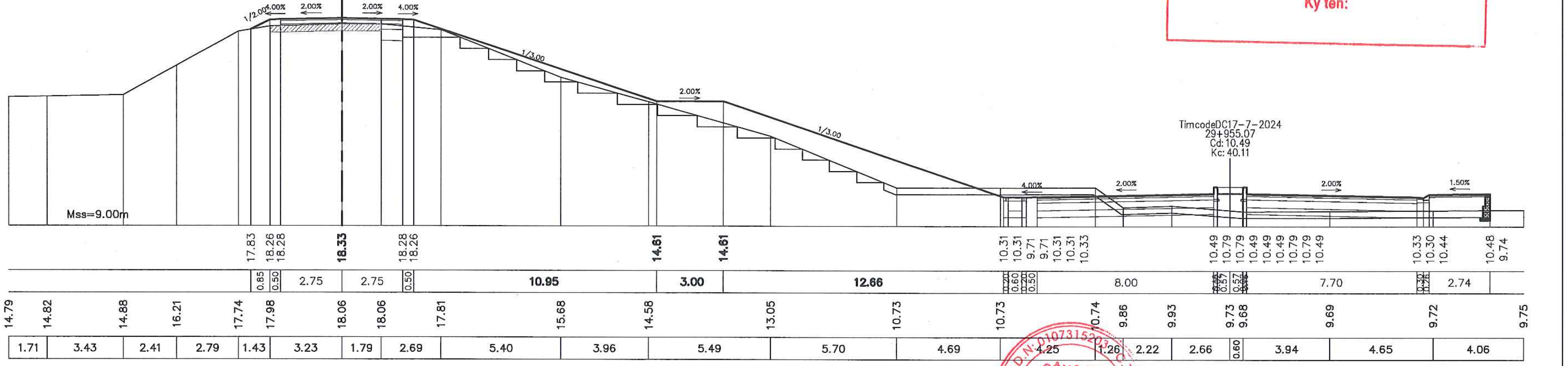
0.27
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
29+955.07
Cd:10.49
Kc:40.11
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=9.00m
17.83 18.26 18.28 18.33 18.28 18.26 14.61 14.61 10.31 10.31 9.71 9.71 10.31 10.33 10.49 10.79 10.79 10.49 10.49 10.79 10.49 10.33 10.30 10.44 10.48 9.74
0.85 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.66 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.79 14.82 14.88 16.21 17.74 17.98 18.06 18.06 17.81 15.68 14.58 13.05 10.73 10.73 10.74 9.86 9.93 9.73 9.68 9.69 9.72 9.75
1.71 3.43 2.41 2.79 1.43 3.23 1.79 2.69 5.40 3.96 5.49 5.70 4.69 4.25 1.26 2.22 2.66 0.60 3.94 4.65 4.06

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIẾN		CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 87
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

69
KM29+950.49

R= 475.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 2.13m2
S. Đắp K98 = 0.48m2
S. Đào cấp = 3.68m2
S. Đào khuôn đường = 0.19m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.23m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.96m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 20.64m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

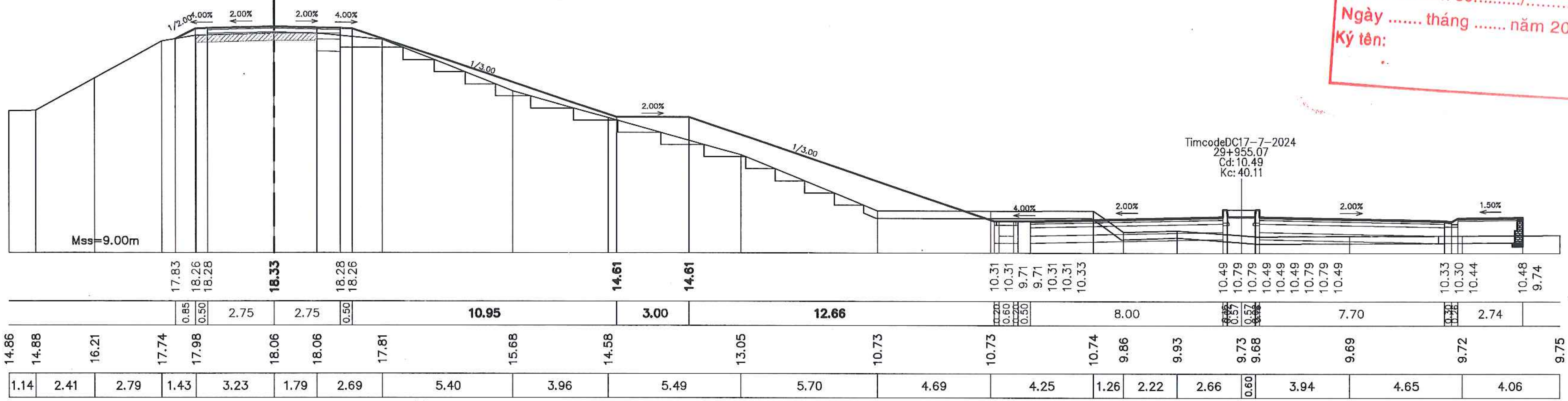
0.27
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17–7–2024
29+955.07
Cd:10.49
Kc:40.11
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=9.00m
17.83 18.26 18.28 18.33 18.28 18.26 14.61 14.61 10.31 10.31 9.71 9.71 10.31 10.31 10.33 10.49 10.79 10.79 10.49 10.49 10.49 10.79 10.79 10.49 10.33 10.30 10.44 10.48 9.74
0.85 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.66 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 2.74
14.86 14.88 16.21 17.74 17.98 18.06 18.06 17.81 15.68 14.58 13.05 10.73 10.73 10.74 9.86 9.93 9.73 9.68 9.69 9.72 9.75
1.14 2.41 2.79 1.43 3.23 1.79 2.69 5.40 3.96 5.49 5.70 4.69 4.25 1.26 2.22 2.66 0.60 3.94 4.65 4.06

69
KM30+000.61

R= 475.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 17.01m2
S. Đắp K98 = 0.87m2
S. Đào KTH = 1.73m2
S. Đào cấp = 4.72m2
S. Đào khuôn đường = 0.23m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.17m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.73m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.77m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 30.90m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

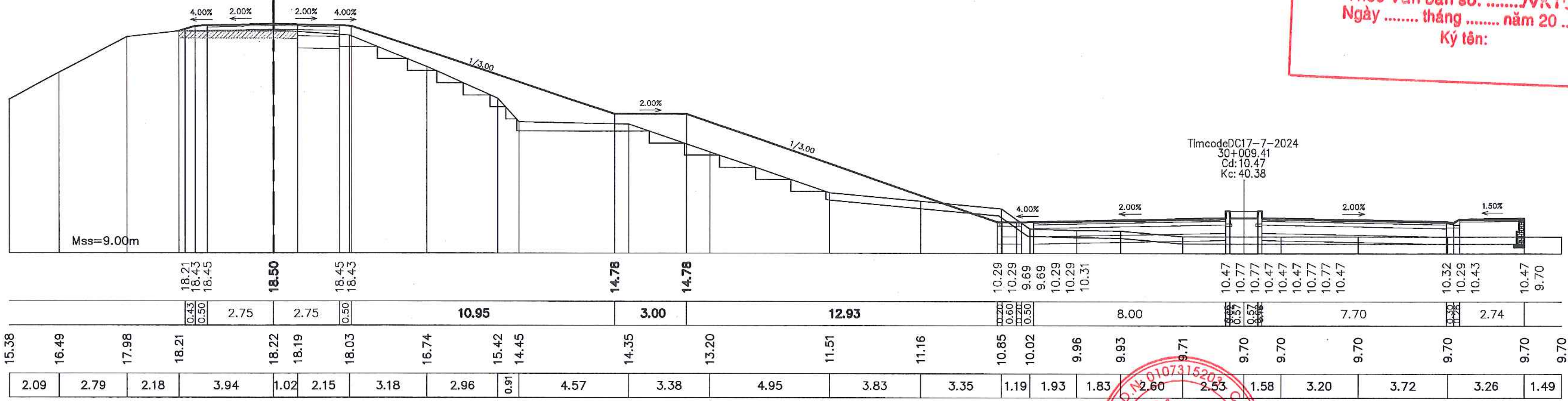
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17–7–2024
30+009.41
Cd:10.47
Kc:40.38
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=9.00m
18.21 18.43 18.45 18.50 18.45 18.43 14.78 14.78 10.29 10.29 9.69 9.69 10.29 10.29 10.31 10.47 10.77 10.77 10.47 10.47 10.47 10.77 10.77 10.47 10.32 10.29 10.43 10.47 9.70
0.43 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.93 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 2.74
15.38 16.49 17.98 18.21 18.22 18.19 18.03 16.74 15.42 14.45 14.35 13.20 11.51 11.16 10.85 10.02 9.96 9.93 9.71 9.70 9.70 9.70 9.70 9.70 9.70
2.09 2.79 2.18 3.94 1.02 2.15 3.18 2.96 0.91 4.57 3.38 4.95 3.83 3.35 1.19 1.93 1.83 2.60 2.53 1.58 3.20 3.72 3.26 1.49

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hien
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200
BẢN VẼ SỐ: 88
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA: -

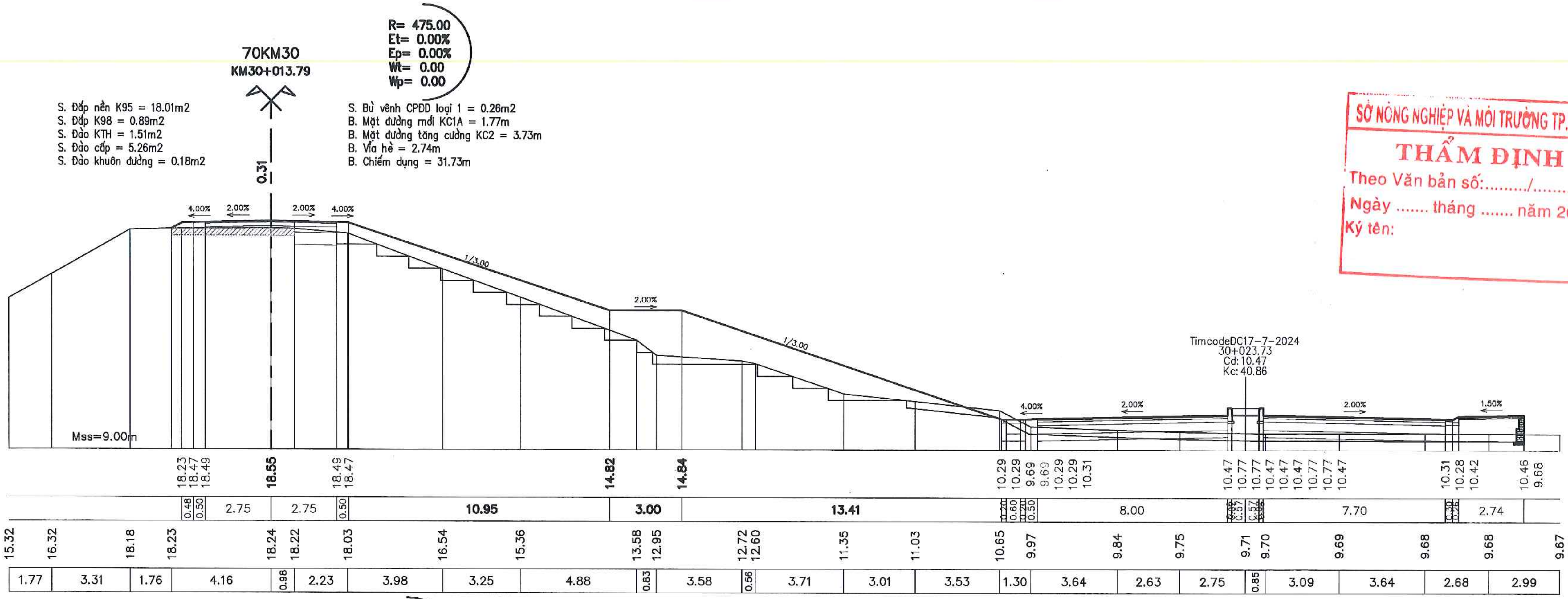
70KM30
KM30+013.79
R= 475.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 18.01m2
S. Đắp K98 = 0.89m2
S. Đào KTH = 1.51m2
S. Đào cấp = 5.26m2
S. Đào khuôn đường = 0.18m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.26m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.77m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.73m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 31.73m
0.31
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
30+023.73
Cd:10.47
Kc:40.86
4.00% 2.00% 2.00% 1.50%
Mss=9.00m
18.23 18.47 18.49 18.55 18.49 18.47 14.82 14.84 10.29 10.29 9.69 9.69 10.29 10.31 10.47 10.77 10.77 10.47 10.47 10.77 10.77 10.47 10.31 10.28 10.42 10.46 9.68
0.48 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.41 0.50 8.00 7.70 2.74
15.32 16.32 18.18 18.23 18.24 18.22 18.03 16.54 15.36 13.58 12.95 12.72 12.60 11.35 11.03 10.65 9.97 9.84 9.75 9.71 9.70 9.69 9.68 9.68 9.67
1.77 3.31 1.76 4.16 0.98 2.23 3.98 3.25 4.88 0.83 3.58 0.56 3.71 3.01 3.53 1.30 3.64 2.63 2.75 0.85 3.09 3.64 2.68 2.99

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

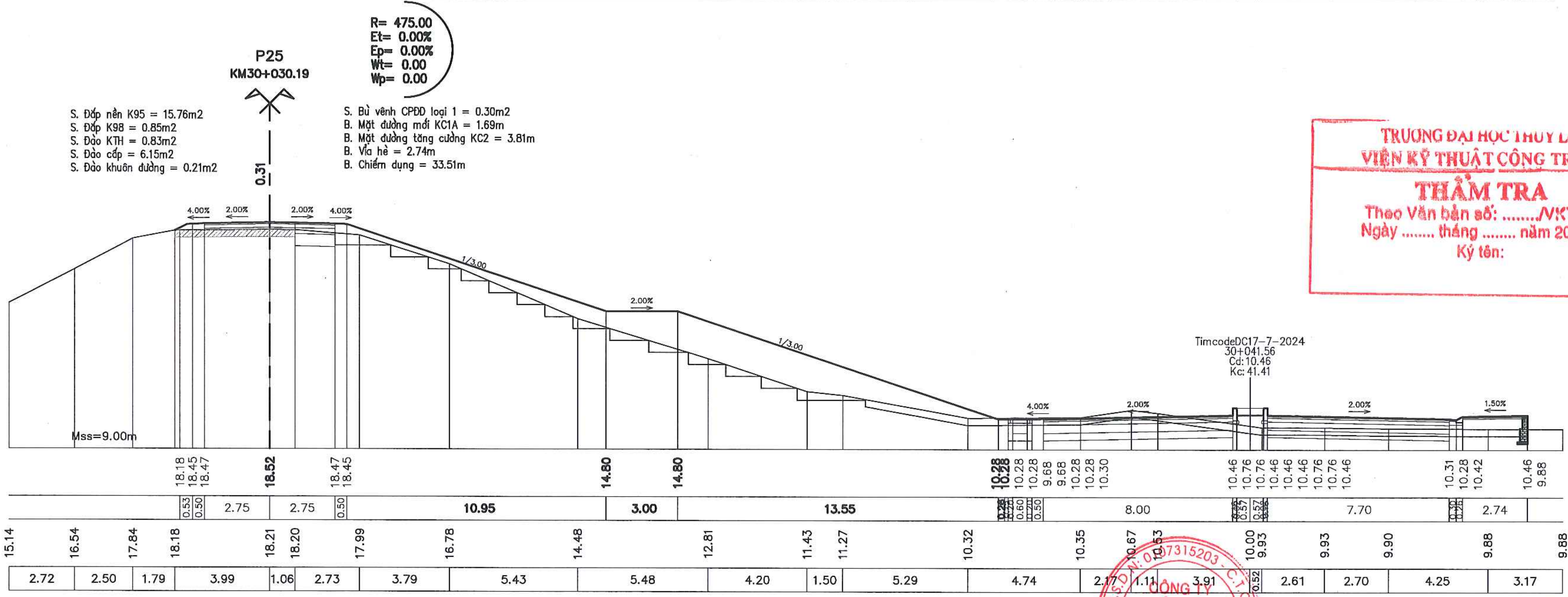
P25
KM30+030.19
R= 475.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 15.76m2
S. Đắp K98 = 0.85m2
S. Đào KTH = 0.83m2
S. Đào cấp = 6.15m2
S. Đào khuôn đường = 0.21m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.30m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.69m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.81m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 33.51m
0.31
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
30+041.56
Cd:10.46
Kc:41.41
4.00% 2.00% 2.00% 1.50%
Mss=9.00m
18.18 18.45 18.47 18.52 18.47 18.45 14.80 14.80 10.28 10.28 10.28 9.68 9.68 10.28 10.30 10.46 10.76 10.76 10.46 10.46 10.76 10.76 10.46 10.31 10.28 10.42 10.46 9.88
0.53 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.55 0.50 8.00 7.70 2.74
15.14 16.54 17.84 18.18 18.21 18.20 17.99 16.78 14.48 12.81 11.43 11.27 10.32 10.35 10.67 10.53 10.00 9.93 9.93 9.90 9.88 9.88
2.72 2.50 1.79 3.99 1.06 2.73 3.79 5.43 5.48 4.20 1.50 5.29 4.74 2.17 1.11 3.91 0.52 2.61 2.70 4.25 3.17

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		THS. PHÙNG LONG HƯNG
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH PHƯƠNG — M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	89
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

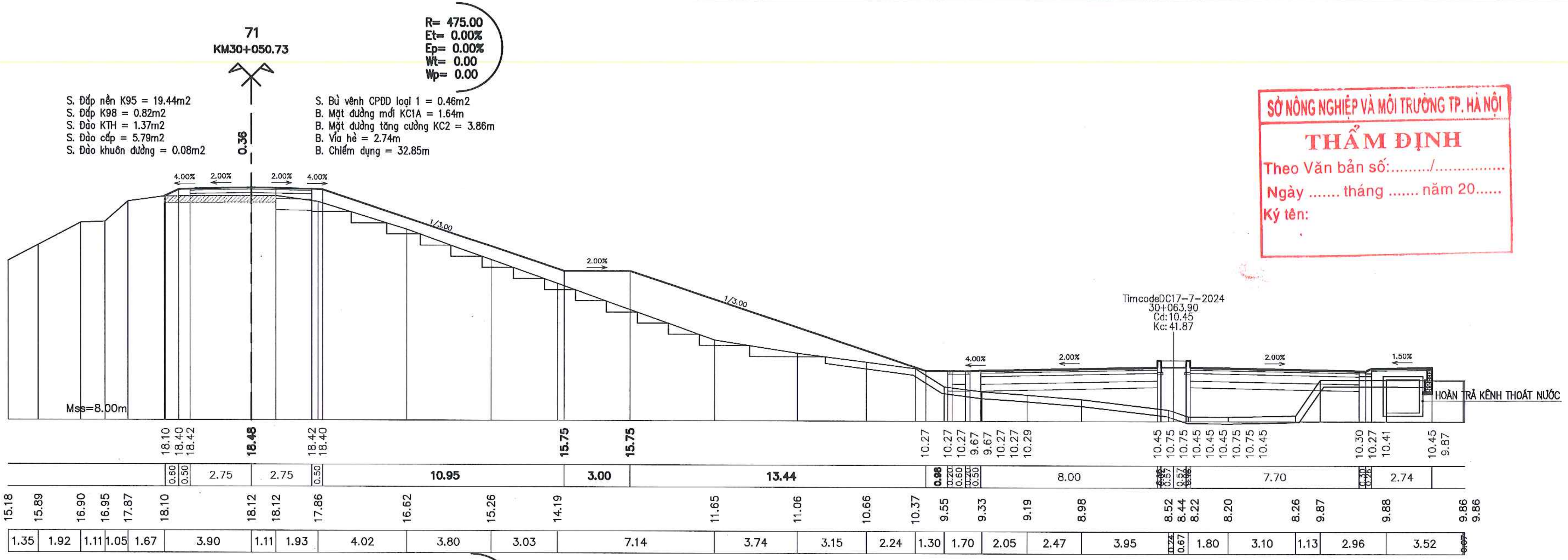

71
KM30+050.73
R= 475.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.36
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
Mss=8.00m
TimcodeDC17-7-2024
30+063.90
Cd:10.45
Kc:41.87
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
18.10 18.40 18.42 18.48 18.42 18.40 15.75 15.75 10.27 10.27 10.27 9.67 9.67 10.27 10.27 10.29 10.45 10.75 10.75 10.45 10.45 10.75 10.75 10.45 10.30 10.27 10.41 10.45 9.87
0.60 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.44 0.98 8.00 7.70 2.74
15.18 15.89 16.90 16.95 17.87 18.10 18.12 18.12 17.86 16.62 15.26 14.19 11.65 11.06 10.66 10.37 9.55 9.33 9.19 8.98 8.52 8.44 8.22 8.20 8.26 9.87 9.88 9.86 9.86
1.35 1.92 1.11 1.05 1.67 3.90 1.11 1.93 4.02 3.80 3.03 7.14 3.74 3.15 2.24 1.30 1.70 2.05 2.47 3.95 0.67 1.80 3.10 1.13 2.96 3.52

S. Đắp nền K95 = 19.44m2
S. Đắp K98 = 0.82m2
S. Đào KTH = 1.37m2
S. Đào cấp = 5.79m2
S. Đào khuôn đường = 0.08m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.46m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.64m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.86m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 32.85m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

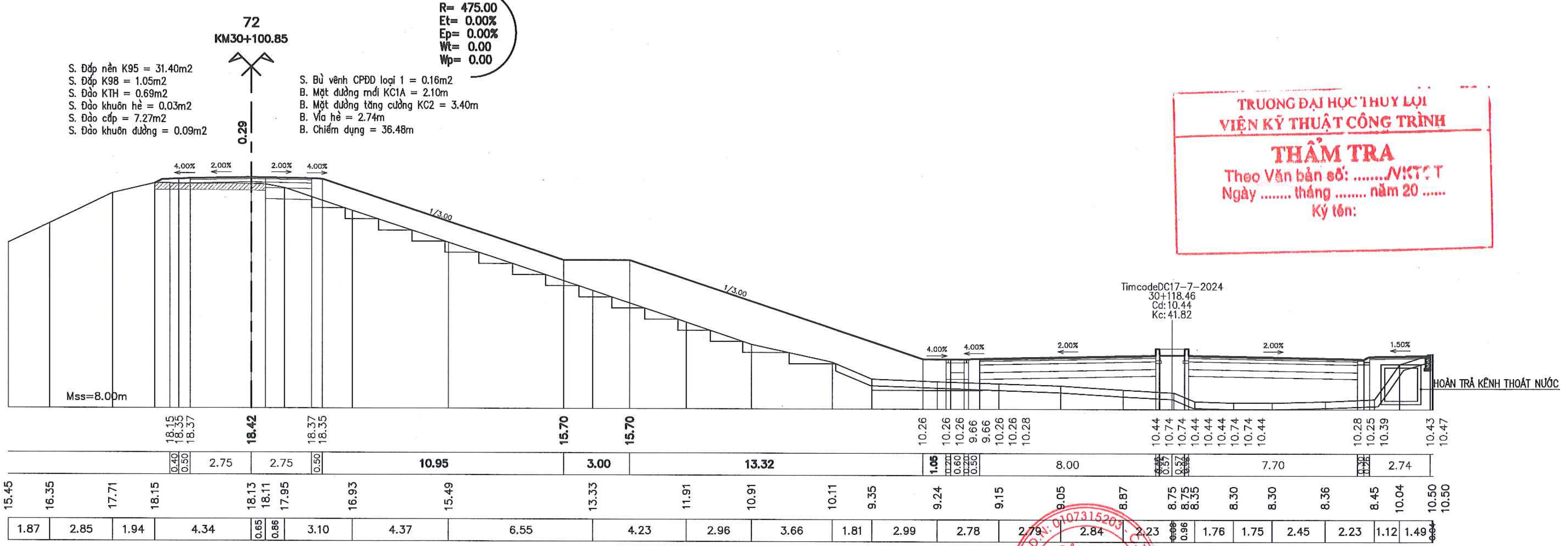

72
KM30+100.85
R= 475.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.29
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1/3.00
Mss=8.00m
TimcodeDC17-7-2024
30+118.46
Cd:10.44
Kc:41.82
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
18.15 18.35 18.37 18.42 18.37 18.35 15.70 15.70 10.26 10.26 10.26 9.66 9.66 10.26 10.26 10.28 10.44 10.74 10.74 10.44 10.44 10.74 10.74 10.44 10.28 10.25 10.39 10.43 10.47
0.40 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.32 1.05 8.00 7.70 2.74
15.45 16.35 17.71 18.15 18.13 18.11 17.95 16.93 15.49 13.33 11.91 10.91 10.11 9.35 9.24 9.15 9.05 8.87 8.75 8.75 8.35 8.30 8.30 8.36 8.45 10.04 10.50 10.50
1.87 2.85 1.94 4.34 0.65 0.86 3.10 4.37 6.55 4.23 2.96 3.66 1.81 2.99 2.78 2.79 2.84 2.23 0.96 1.76 1.75 2.45 2.23 1.12 1.49

S. Đắp nền K95 = 31.40m2
S. Đắp K98 = 1.05m2
S. Đào KTH = 0.69m2
S. Đào khuôn hè = 0.03m2
S. Đào cấp = 7.27m2
S. Đào khuôn đường = 0.09m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.16m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.10m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.40m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 36.48m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 90
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

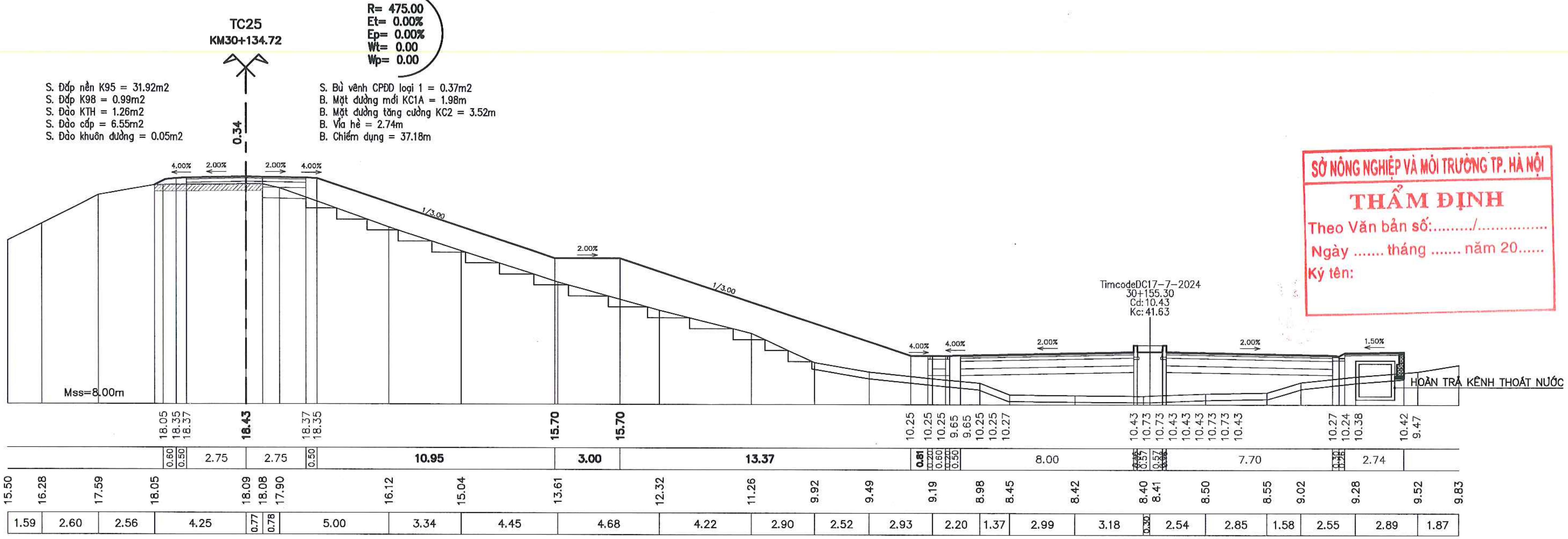
TC25
KM30+134.72
R= 475.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
0.34
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+155.30
Cd:10.43
Kc:41.63
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
Mss=8.00m
18.05 18.35 18.37 18.43 18.37 18.35 15.70 15.70 10.25 10.25 10.25 9.65 10.25 10.25 10.27 10.43 10.73 10.73 10.43 10.43 10.43 10.73 10.73 10.43 10.27 10.24 10.38 10.42 9.47
0.60 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.37 0.81 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
15.50 16.28 17.59 18.05 18.09 18.08 17.90 16.12 15.04 13.61 12.32 11.26 9.92 9.49 9.19 8.98 8.45 8.42 8.40 8.41 8.50 8.55 9.02 9.28 9.52 9.83
1.59 2.60 2.56 4.25 0.77 0.78 5.00 3.34 4.45 4.68 4.22 2.90 2.52 2.93 2.20 1.37 2.99 3.18 0.30 2.54 2.85 1.58 2.55 2.89 1.87

S. Đắp nền K95 = 31.92m2
S. Đắp K98 = 0.99m2
S. Đào KTH = 1.26m2
S. Đào cấp = 6.55m2
S. Đào khuôn đường = 0.05m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.37m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.98m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.52m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 37.18m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

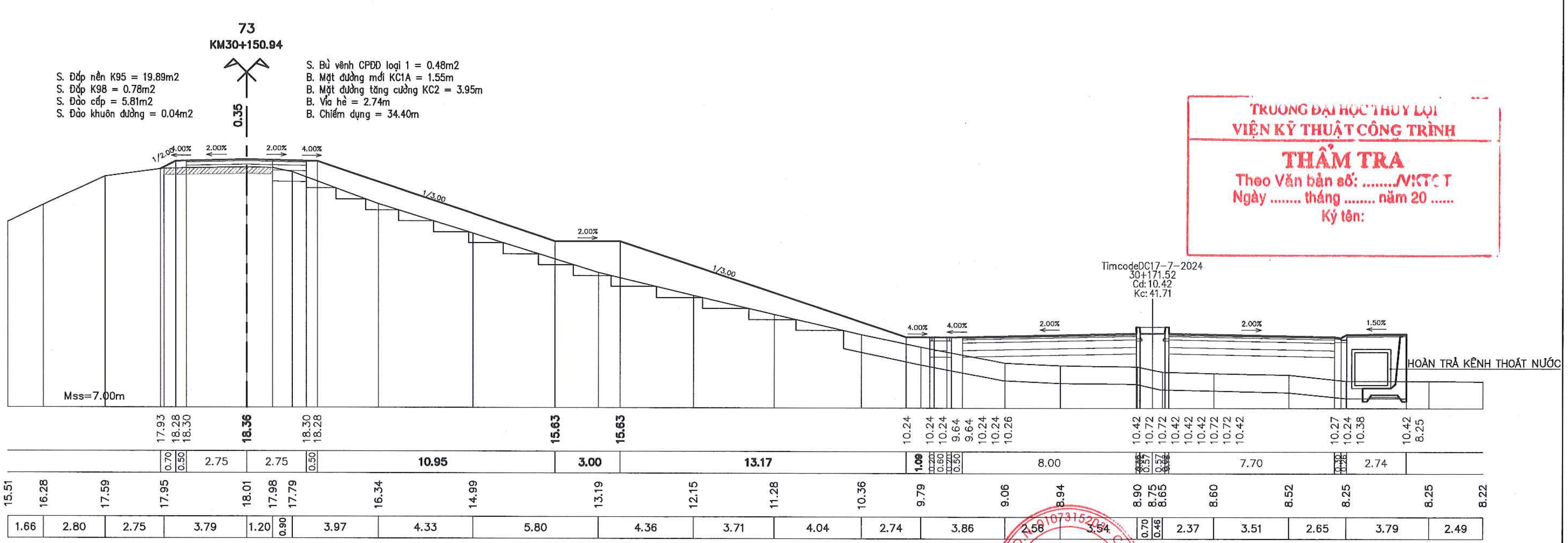
73
KM30+150.94
0.35
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+171.52
Cd:10.42
Kc:41.71
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
Mss=7.00m
17.93 18.28 18.30 18.36 18.30 18.28 15.63 15.63 10.24 10.24 10.24 9.64 10.24 10.24 10.26 10.42 10.72 10.72 10.42 10.42 10.42 10.72 10.72 10.42 10.27 10.24 10.38 10.42 8.25
0.70 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.17 1.09 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
15.51 16.28 17.59 17.95 18.01 17.98 17.79 16.34 14.99 13.19 12.15 11.28 10.36 9.79 9.06 8.94 8.90 8.75 8.65 8.60 8.52 8.25 8.25 8.22
1.66 2.80 2.75 3.79 1.20 0.90 3.97 4.33 5.80 4.36 3.71 4.04 2.74 3.86 2.58 3.54 0.70 0.46 2.37 3.51 2.65 3.79 2.49

S. Đắp nền K95 = 19.89m2
S. Đắp K98 = 0.78m2
S. Đào cấp = 5.81m2
S. Đào khuôn đường = 0.04m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.48m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.55m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 3.95m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 34.40m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 91
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

74

KM30+200.94

S. Đắp nền K95 = 5.44m2
S. Đắp K98 = 0.62m2
S. Đào KTH = 0.27m2
S. Đào cấp = 5.01m2
S. Đào khuôn đường = 0.16m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.15m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.23m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 29.82m

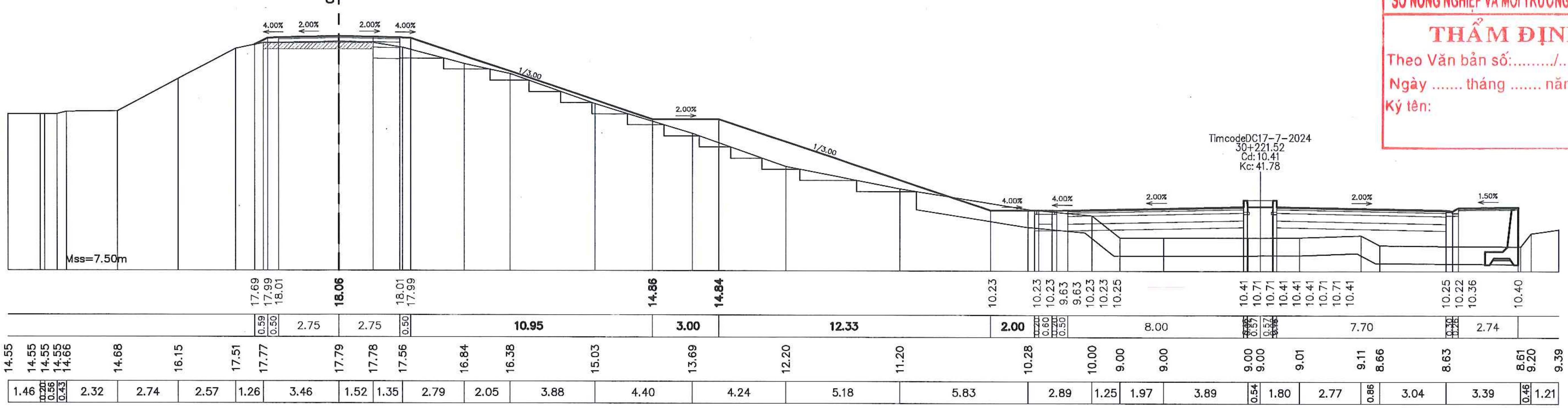
0.27
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.50m
TimcodeDC17-7-2024
30+221.52
Cd:10.41
Kc:41.78
17.69 17.99 18.01 18.06 18.01 17.99 14.86 14.84 10.23 10.23 10.23 9.63 9.63 10.23 10.25 10.41 10.71 10.71 10.41 10.41 10.71 10.71 10.41 10.25 10.22 10.36 10.40
0.59 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.33 2.00 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.55 14.55 14.55 14.66 14.68 16.15 17.51 17.77 17.79 17.78 17.56 16.84 16.38 15.03 13.69 12.20 11.20 10.28 10.00 9.00 9.00 9.00 9.00 9.01 9.11 8.66 8.63 8.61 9.20 9.39
1.46 0.20 0.56 0.43 2.32 2.74 2.57 1.26 3.46 1.52 1.35 2.79 2.05 3.88 4.40 4.24 5.18 5.83 2.89 1.25 1.97 3.89 0.54 1.80 2.77 0.86 3.04 3.39 0.46 1.21

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

75

KM30+250.94

S. Đắp nền K95 = 1.33m2
S. Đắp K98 = 0.75m2
S. Đào cấp = 2.33m2
S. Đào khuôn đường = 0.09m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.54m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.50m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.00m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 17.13m

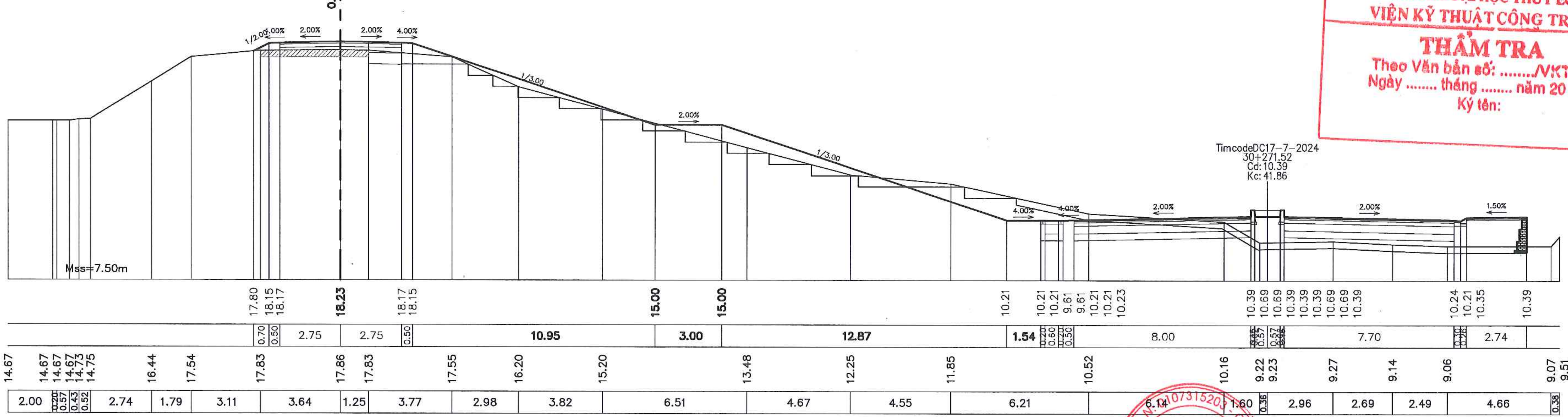
0.37
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.50m
TimcodeDC17-7-2024
30+271.52
Cd:10.39
Kc:41.86
17.80 18.15 18.17 18.23 18.17 18.15 15.00 15.00 10.21 10.21 10.21 9.61 9.61 10.21 10.23 10.39 10.69 10.69 10.39 10.39 10.69 10.69 10.39 10.24 10.21 10.35 10.39
0.70 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.87 1.54 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.67 14.67 14.67 14.73 14.75 16.44 17.54 17.83 17.86 17.83 17.55 16.20 15.20 13.48 12.25 11.85 10.52 10.16 9.22 9.23 9.27 9.14 9.06 9.07 9.51
2.00 0.20 0.57 0.43 0.52 2.74 1.79 3.11 3.64 1.25 3.77 2.98 3.82 6.51 4.67 4.55 6.21 6.14 1.60 0.36 2.96 2.69 2.49 4.66 0.38

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Heeeo	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 92
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

76

KM30+300.94

S. Đắp nền K95 = 3.09m2
S. Đắp K98 = 0.51m2
S. Đào KTH = 0.48m2
S. Đào cấp = 2.84m2
S. Đào khuôn đường = 0.05m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.48m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.02m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.48m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 19.30m

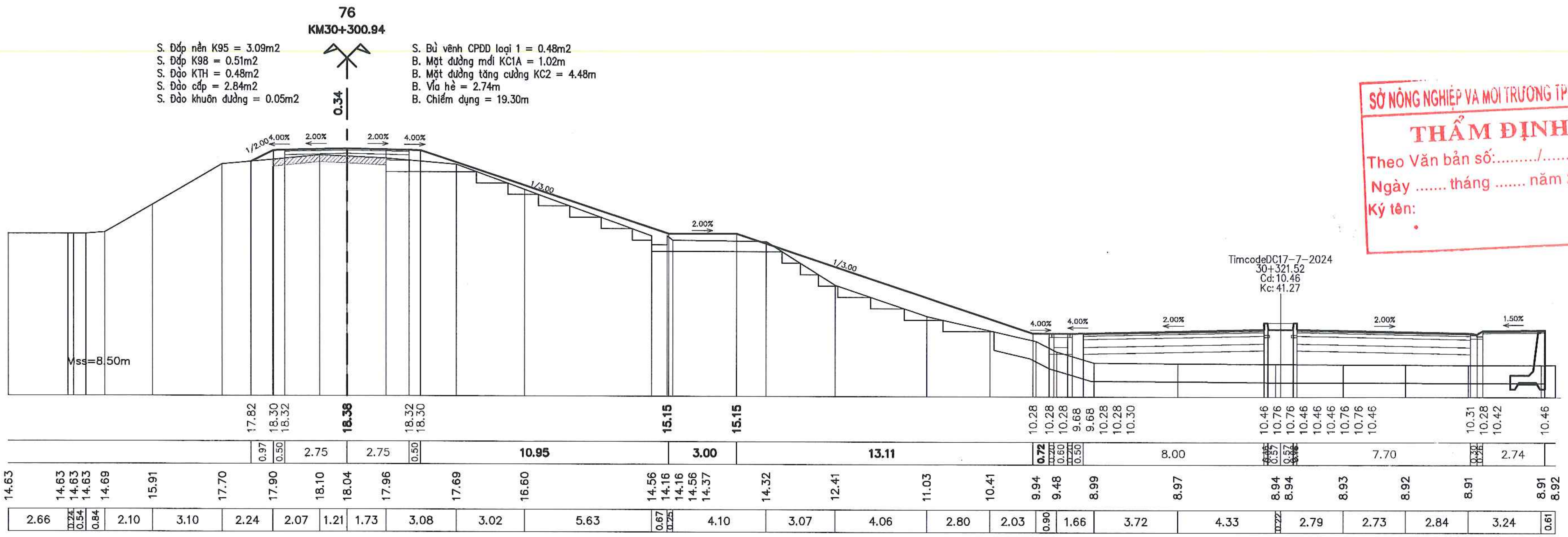
0.34
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.50m
TimcodeDC17-7-2024
30+321.52
Cd:10.46
Kc:41.27
17.82 18.30 18.32 18.38 18.32 18.30 15.15 15.15 10.28 10.28 10.28 10.28 9.68 9.68 10.28 10.28 10.30 10.46 10.76 10.76 10.46 10.46 10.46 10.76 10.76 10.46 10.31 10.28 10.42 10.46
0.97 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.11 0.72 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.63 14.63 14.63 14.63 14.69 15.91 17.70 17.90 18.10 18.04 17.96 17.69 16.60 14.56 14.16 14.16 14.56 14.37 14.32 12.41 11.03 10.41 9.94 9.48 8.99 8.97 8.94 8.94 8.93 8.92 8.91 8.91 8.92
2.66 0.23 0.54 0.84 2.10 3.10 2.24 2.07 1.21 1.73 3.08 3.02 5.63 0.67 0.25 4.10 3.07 4.06 2.80 2.03 0.90 1.66 3.72 4.33 0.22 2.79 2.73 2.84 3.24 0.61

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TD26

KM30+306.32

R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 2.45m2
S. Đắp K98 = 0.48m2
S. Đào KTH = 0.56m2
S. Đào cấp = 1.99m2
S. Đào khuôn đường = 0.12m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.54m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.95m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.55m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 16.51m

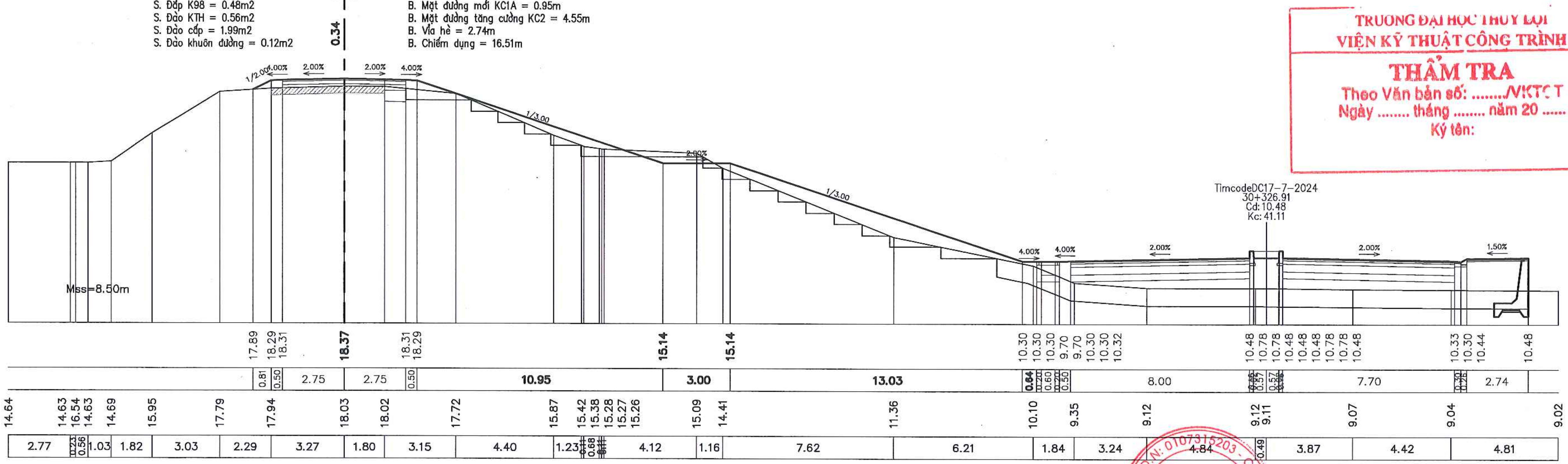
0.34
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.50m
TimcodeDC17-7-2024
30+326.91
Cd:10.48
Kc:41.11
17.89 18.29 18.31 18.37 18.31 18.29 15.14 15.14 10.30 10.30 10.30 10.30 9.70 9.70 10.30 10.30 10.32 10.48 10.78 10.78 10.48 10.48 10.48 10.78 10.78 10.48 10.33 10.30 10.44 10.48
0.81 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 13.03 0.64 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.64 14.63 16.54 14.63 14.69 15.95 17.79 17.94 18.03 18.02 17.72 15.87 15.42 15.38 15.28 15.27 15.26 15.09 14.41 11.36 10.10 9.35 9.12 9.12 9.11 9.07 9.04 9.02
2.77 0.23 0.56 1.03 1.82 3.03 2.29 3.27 1.80 3.15 4.40 1.23 0.68 4.12 1.16 7.62 6.21 1.84 3.24 4.84 0.49 3.87 4.42 4.81

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 · BẢN VẼ SỐ: 93
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 · LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

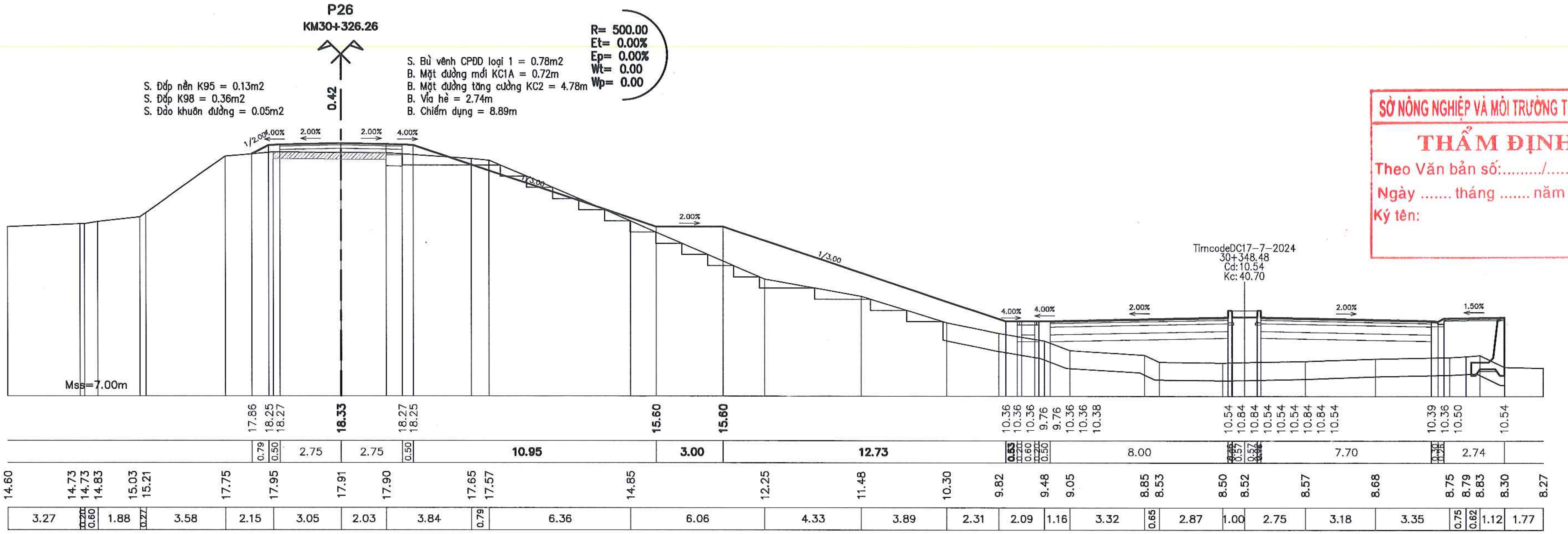
P26
KM30+326.26
S. Đắp nền K95 = 0.13m2
S. Đắp K98 = 0.36m2
S. Đào khuôn đường = 0.05m2
0.42
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.78m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.72m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.78m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 8.89m
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
30+348.48
Cd:10.54
Kc:40.70
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
17.86 18.25 18.27 18.33 18.27 18.25 15.60 15.60 10.36 10.36 10.36 9.76 9.76 10.36 10.36 10.38 10.54 10.84 10.84 10.54 10.54 10.54 10.84 10.84 10.54 10.39 10.36 10.50 10.54
0.79 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.73 0.53 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 2.74
14.60 14.73 14.73 14.83 15.03 15.21 17.75 17.95 17.91 17.90 17.65 17.57 14.85 12.25 11.48 10.30 9.82 9.48 9.05 8.85 8.53 8.50 8.52 8.57 8.68 8.75 8.79 8.83 8.30 8.27
3.27 0.22 0.60 1.88 0.27 3.58 2.15 3.05 2.03 3.84 0.79 6.36 6.06 4.33 3.89 2.31 2.09 1.16 3.32 0.65 2.87 1.00 2.75 3.18 3.35 0.75 0.62 1.12 1.77

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

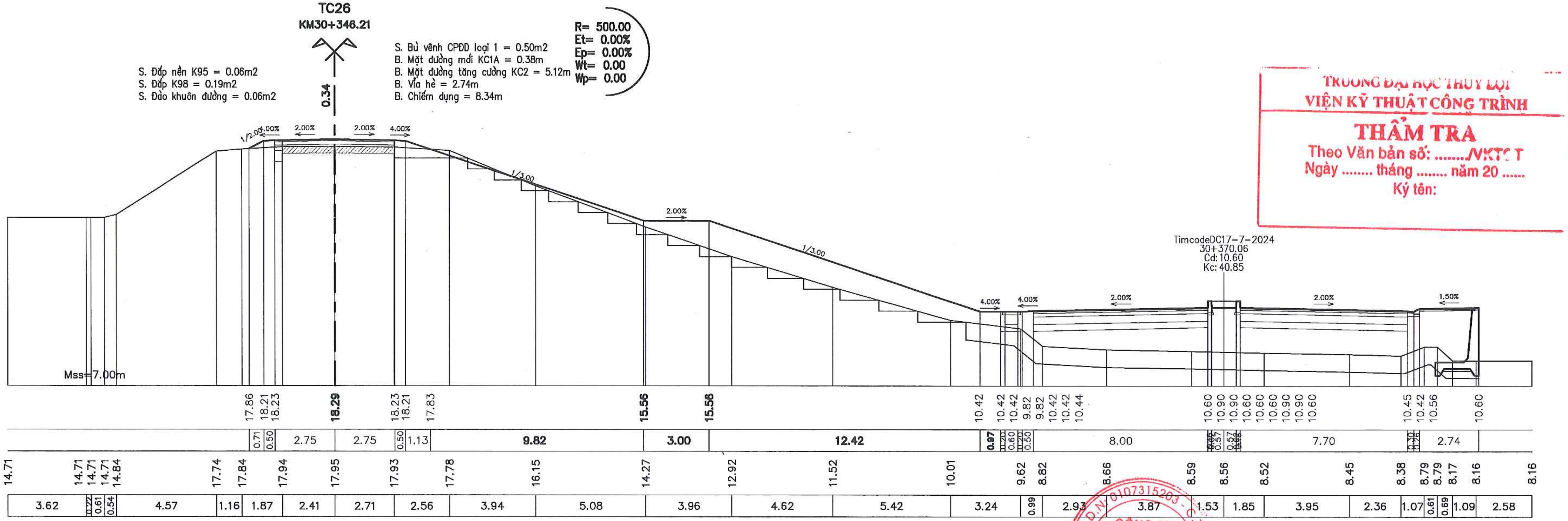
TC26
KM30+346.21
S. Đắp nền K95 = 0.06m2
S. Đắp K98 = 0.19m2
S. Đào khuôn đường = 0.06m2
0.34
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.50m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.38m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 5.12m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 8.34m
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
TimcodeDC17-7-2024
30+370.06
Cd:10.60
Kc:40.85
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
17.86 18.21 18.23 18.29 18.23 18.21 17.83 15.56 15.56 10.42 10.42 10.42 9.82 9.82 10.42 10.42 10.44 10.60 10.90 10.90 10.60 10.60 10.60 10.90 10.90 10.60 10.45 10.42 10.56 10.60
0.71 0.50 2.75 2.75 0.50 1.13 9.82 3.00 12.42 0.97 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 2.74
14.71 14.71 14.71 14.84 17.74 17.84 17.94 17.95 17.93 17.78 16.15 14.27 12.92 11.52 10.01 9.62 8.82 8.66 8.59 8.56 8.52 8.45 8.38 8.79 8.79 8.17 8.16 8.16
3.62 0.22 0.61 0.54 4.57 1.16 1.87 2.41 2.71 2.56 3.94 5.08 3.96 4.62 5.42 3.24 0.99 2.93 3.87 1.53 1.85 3.95 2.36 1.07 0.61 0.69 1.09 2.58

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 94
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

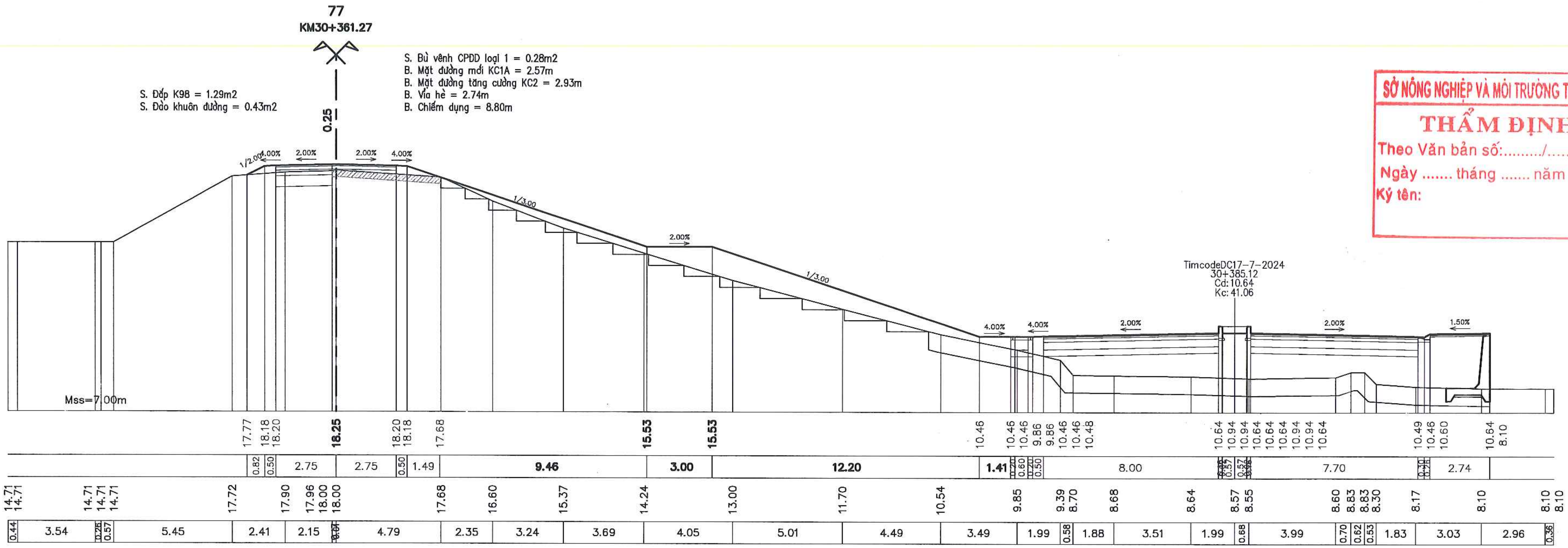
77
KM30+361.27
S. Đắp K98 = 1.29m2
S. Đào khuôn đường = 0.43m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.28m2
B. Mặt đường mới KC1A = 2.57m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.93m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 8.80m
0.25
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+385.12
Cd:10.64
Kc:41.06
Mss=7.00m
17.77 18.18 18.20 18.25 18.20 18.18 17.68 15.53 15.53 10.46 10.45 10.46 9.86 9.86 10.46 10.48 10.64 10.94 10.94 10.64 10.64 10.94 10.94 10.64 10.49 10.46 10.60 10.64 8.10
0.82 0.50 2.75 2.75 0.50 1.49 9.46 3.00 12.20 1.41 8.00 7.70 2.74
14.71 14.71 14.71 14.71 14.71 17.72 17.90 17.96 18.00 18.00 17.68 16.60 15.37 14.24 13.00 11.70 10.54 9.85 9.39 8.70 8.68 8.64 8.57 8.55 8.60 8.83 8.83 8.30 8.17 8.10 8.10 8.10
0.44 3.54 0.26 0.57 5.45 2.41 2.15 4.79 2.35 3.24 3.69 4.05 5.01 4.49 3.49 1.99 0.58 1.88 3.51 1.99 0.68 3.99 0.70 0.62 0.53 1.83 3.03 2.96 0.36

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20......

Ký tên:

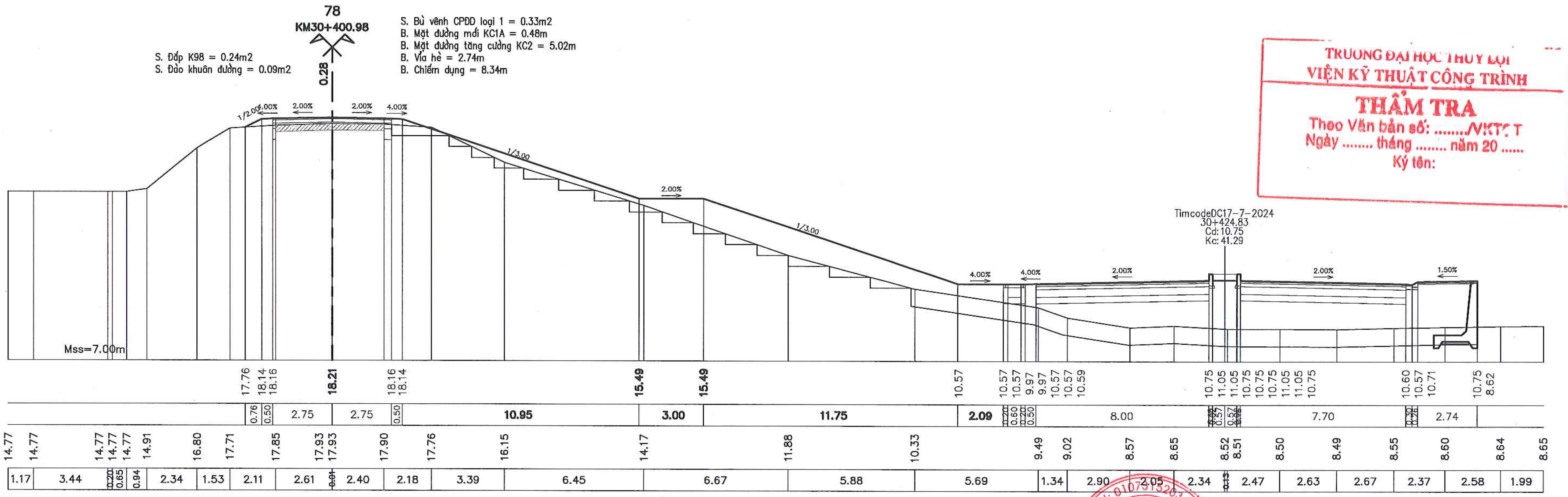
78
KM30+400.98
S. Đắp K98 = 0.24m2
S. Đào khuôn đường = 0.09m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.33m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.48m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 5.02m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 8.34m
0.28
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+424.83
Cd:10.75
Kc:41.29
Mss=7.00m
17.76 18.14 18.16 18.21 18.16 18.14 15.49 15.49 10.57 10.57 10.57 9.97 9.97 10.57 10.59 10.75 11.05 11.05 10.75 10.75 11.05 11.05 10.75 10.60 10.57 10.71 10.75 8.62
0.76 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.75 2.09 8.00 7.70 2.74
14.77 14.77 14.77 14.77 14.91 16.80 17.71 17.85 17.93 17.93 17.90 17.76 16.15 14.17 11.88 10.33 9.49 9.02 8.57 8.65 8.52 8.51 8.50 8.49 8.55 8.60 8.64 8.65
1.17 3.44 0.20 0.65 0.94 2.34 1.53 2.11 2.61 2.40 2.18 3.39 6.45 6.67 5.88 5.69 1.34 2.90 2.05 2.34 2.47 2.63 2.67 2.37 2.58 1.99

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 | BẢN VẼ SỐ: 95
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 | LẦN CHỈNH SỬA : -

TD27
KM30+436.91

S. Đắp nền K95 = 0.04m2
S. Đắp K98 = 0.20m2
S. Đào khuôn đường = 0.09m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.15m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.39m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.61m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 8.55m

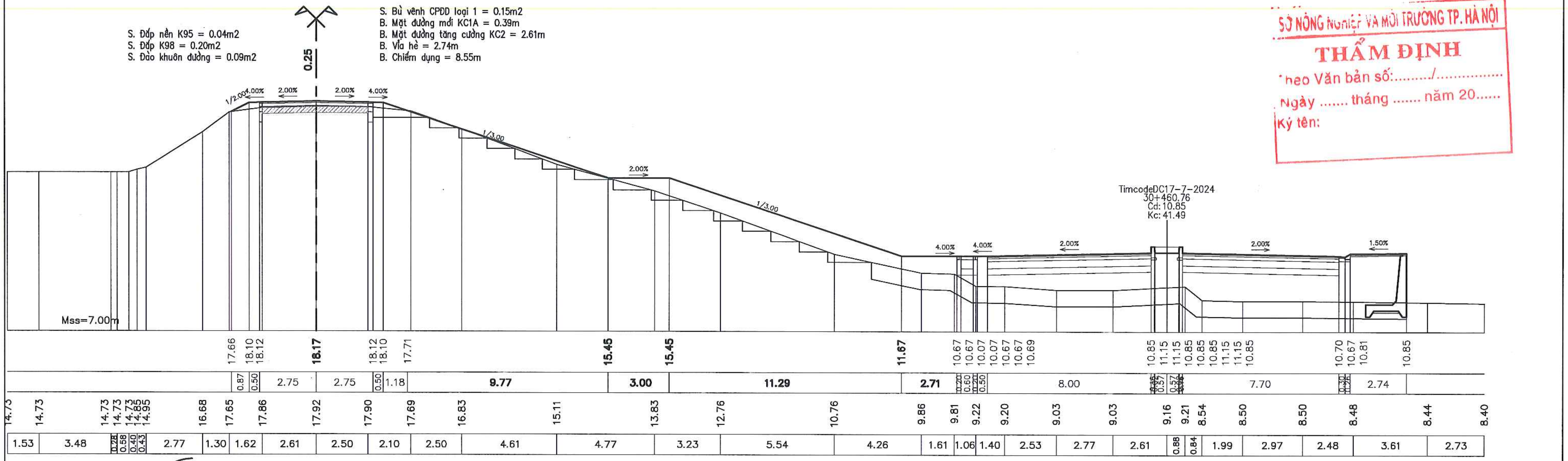
0.25
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+460.76
Cd:10.85
Kc:41.49
Mss=7.00m
17.66 18.10 18.12 18.17 18.12 18.10 17.71 15.45 15.45 11.67 10.67 10.67 10.07 10.07 10.67 10.69 10.85 11.15 11.15 10.85 10.85 11.15 11.15 10.85 10.70 10.67 10.81 10.85
0.87 0.50 2.75 2.75 0.50 1.18 9.77 3.00 11.29 2.71 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.73 14.73 14.73 14.73 14.85 14.95 16.68 17.65 17.86 17.92 17.90 17.69 16.83 15.11 13.83 12.76 10.76 9.86 9.81 9.22 9.20 9.03 9.03 9.16 9.21 8.54 8.50 8.50 8.48 8.44 8.40
1.53 3.48 0.28 0.58 0.40 0.43 2.77 1.30 1.62 2.61 2.50 2.10 2.50 4.61 4.77 3.23 5.54 4.26 1.61 1.06 1.40 2.53 2.77 2.61 0.88 0.84 1.99 2.97 2.48 3.61 2.73

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

P27
KM30+451.99

R= 2000.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp K98 = 0.25m2
S. Đào khuôn đường = 0.11m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.16m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.49m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.59m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 8.28m

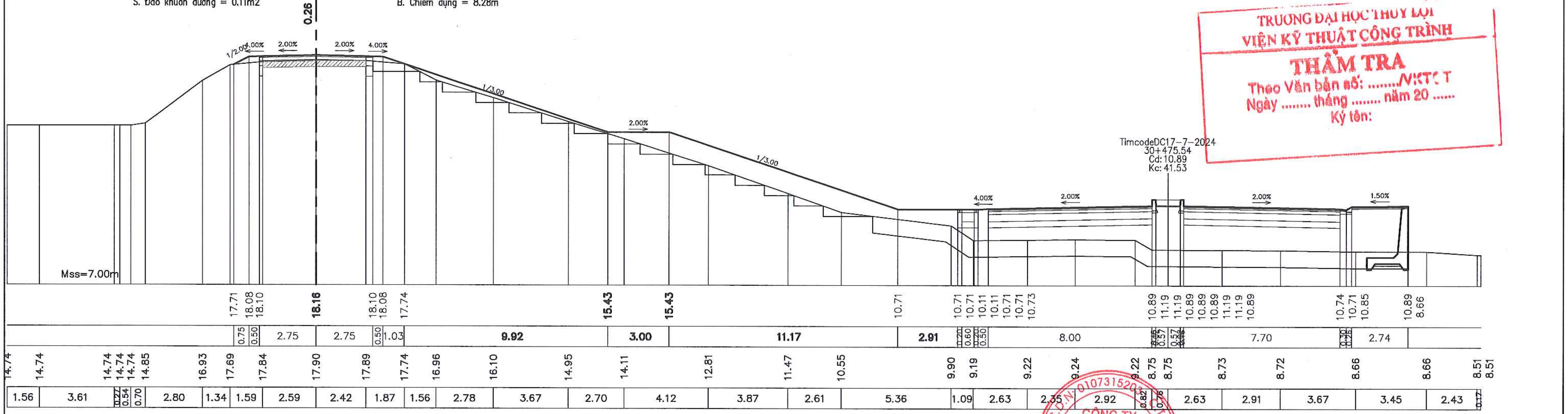
0.26
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+475.54
Cd:10.89
Kc:41.53
Mss=7.00m
17.71 18.08 18.10 18.16 18.10 18.08 17.74 15.43 15.43 10.71 10.71 10.71 10.11 10.11 10.71 10.73 10.89 11.19 11.19 10.89 10.89 11.19 11.19 10.89 10.74 10.71 10.85 10.89 8.66
0.75 0.50 2.75 2.75 0.50 1.03 9.92 3.00 11.17 2.91 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.74 14.74 14.74 14.74 14.74 14.85 16.93 17.69 17.84 17.90 17.89 17.74 16.96 16.10 14.95 14.11 12.81 11.47 10.55 9.90 9.19 9.22 9.24 9.22 8.75 8.75 8.73 8.72 8.66 8.66 8.51 8.51
1.56 3.61 0.27 0.54 0.70 2.80 1.34 1.59 2.59 2.42 1.87 1.56 2.78 3.67 2.70 4.12 3.87 2.61 5.36 1.09 2.63 2.35 2.92 0.82 0.76 2.63 2.91 3.67 3.45 2.43 0.17

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 .....
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	96
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

TC27
KM30+467.07

S. Đắp nền K95 = 9.22m2
S. Đắp K98 = 0.27m2
S. Đào KTH = 0.53m2
S. Đào cấp = 6.48m2
S. Đào khuôn đường = 0.13m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.27m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.54m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 33.84m

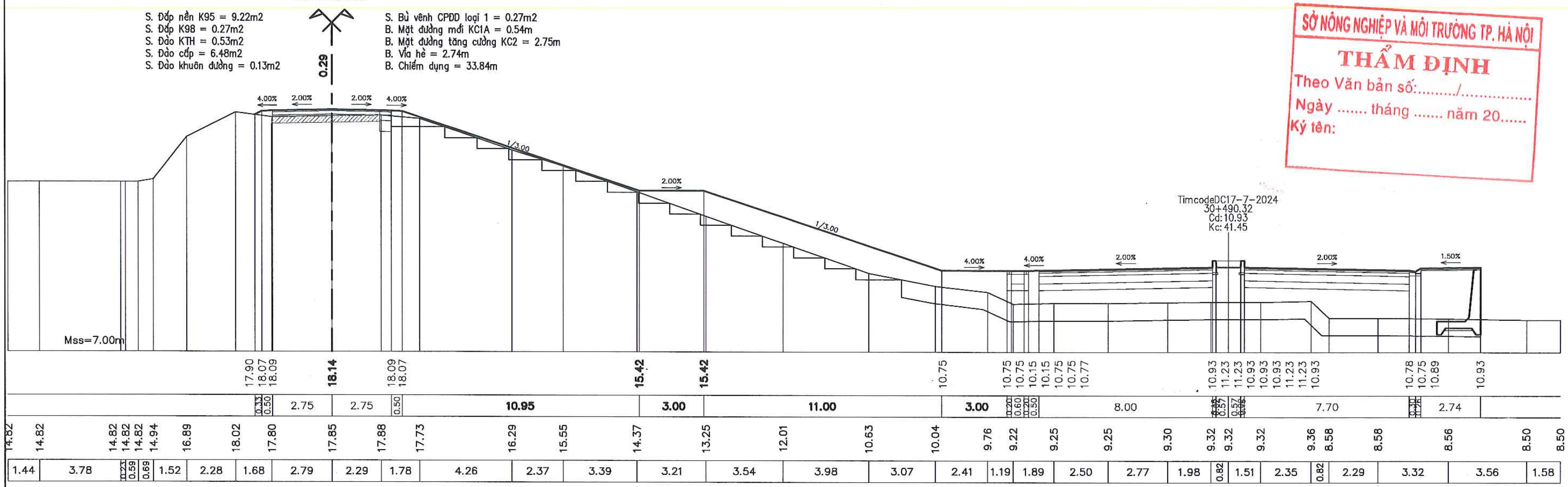
0.29
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+490.32
Cd:10.93
Kc:41.45
Mss=7.00m
17.90 18.07 18.09 18.14 18.09 18.07 15.42 15.42 10.75 10.75 10.75 10.15 10.15 10.75 10.75 10.77 10.93 11.23 11.23 10.93 10.93 10.93 11.23 11.23 10.93 10.78 10.75 10.89 10.93
0.33 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.00 3.00 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
14.82 14.82 14.82 14.78 14.82 14.94 16.89 18.02 17.80 17.85 17.88 17.73 16.29 15.55 14.37 13.25 12.01 10.63 10.04 9.76 9.22 9.25 9.25 9.30 9.32 9.32 9.32 9.36 8.58 8.58 8.56 8.50 8.50
1.44 3.78 0.21 0.59 0.69 1.52 2.28 1.68 2.79 2.29 1.78 4.26 2.37 3.39 3.21 3.54 3.98 3.07 2.41 1.19 1.89 2.50 2.77 1.98 0.82 1.51 2.35 0.82 2.29 3.32 3.56 1.58

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

79
KM30+500.98

S. Đắp nền K95 = 9.19m2
S. Đắp K98 = 0.35m2
S. Đào KTH = 0.92m2
S. Đào cấp = 4.15m2
S. Đào khuôn đường = 0.15m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.10m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.70m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.75m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 31.17m

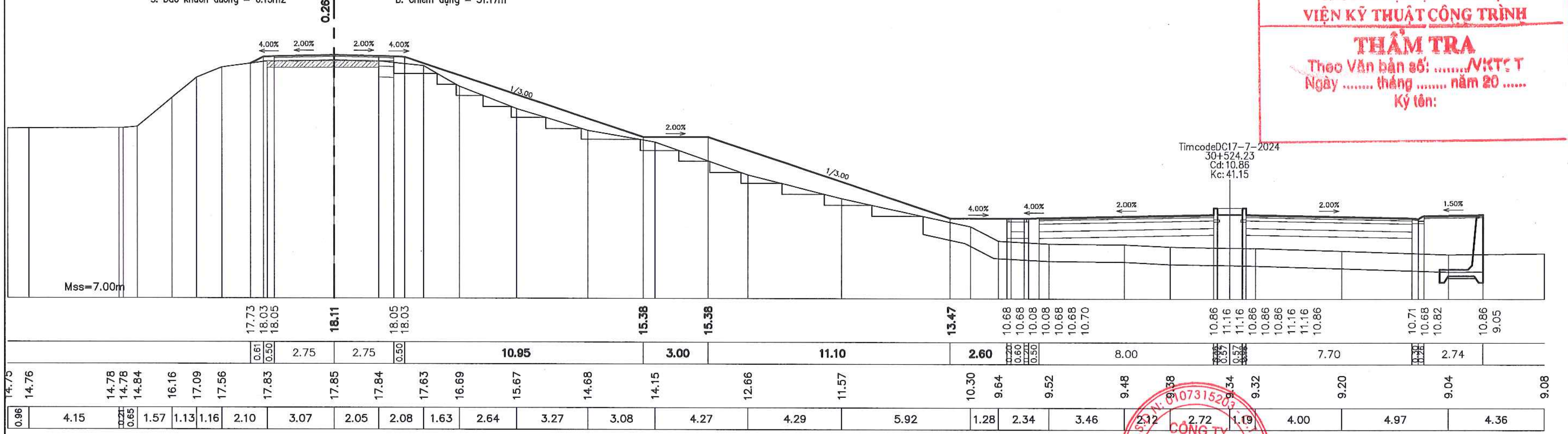
0.26
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+524.23
Cd:10.86
Kc:41.15
Mss=7.00m
17.73 18.03 18.05 18.11 18.05 18.03 15.38 15.38 13.47 10.68 10.68 10.08 10.08 10.68 10.68 10.70 10.86 11.16 11.16 10.86 10.86 10.86 11.16 11.16 10.86 10.71 10.68 10.82 10.86 9.05
0.61 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.10 2.60 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
14.75 14.76 14.78 14.78 14.84 16.16 17.09 17.56 17.83 17.85 17.84 17.63 16.69 15.67 14.68 14.15 12.66 11.57 10.30 9.64 9.52 9.48 9.38 9.34 9.32 9.20 9.04 9.08
0.96 4.15 0.21 0.65 1.57 1.13 1.16 2.10 3.07 2.05 2.08 1.63 2.64 3.27 3.08 4.27 4.29 5.92 1.28 2.34 3.46 2.12 2.72 1.19 4.00 4.97 4.36

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hieu	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 97
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

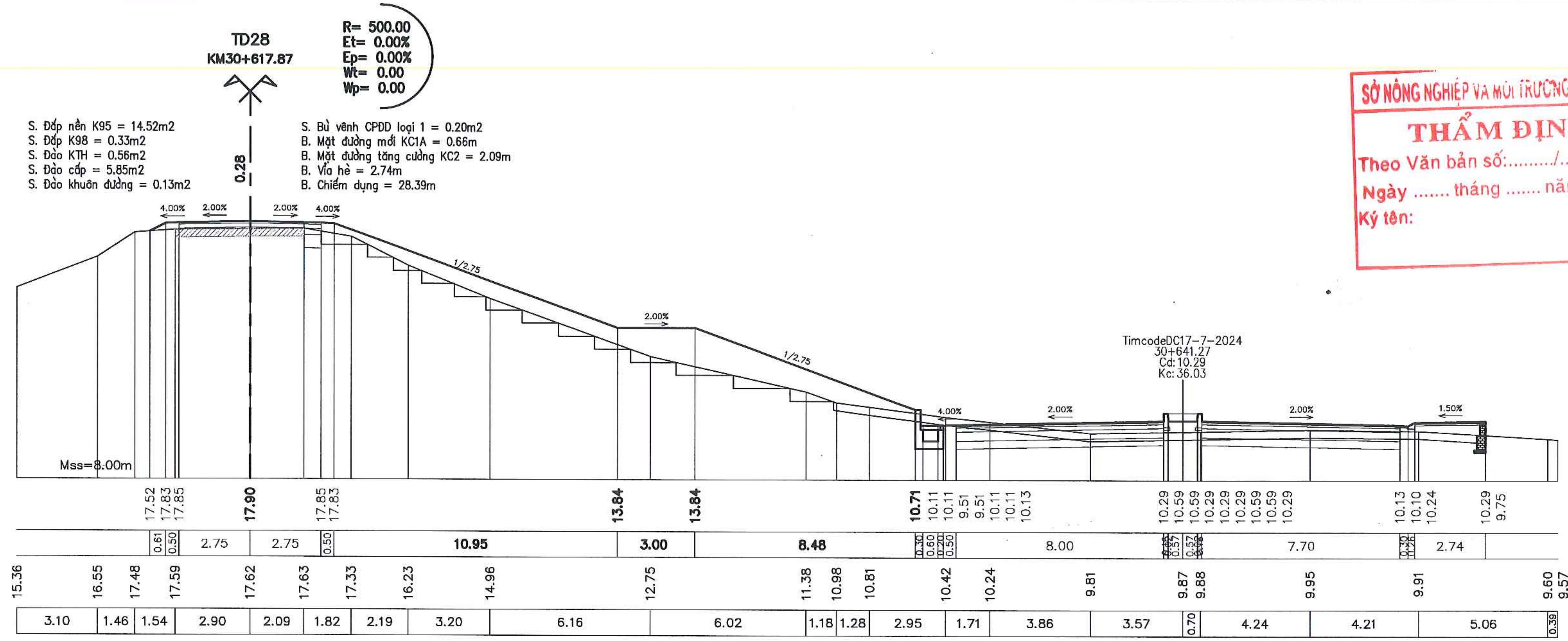
TD28
KM30+617.87
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 14.52m2
S. Đắp K98 = 0.33m2
S. Đào KTH = 0.56m2
S. Đào cấp = 5.85m2
S. Đào khuôn đường = 0.13m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.20m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.66m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.09m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 28.39m
0.28
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/2.75
2.00%
1/2.75
TimcodeDC17-7-2024
30+641.27
Cd:10.29
Kc:36.03
4.00% 2.00% 2.00% 1.50%
Mss=8.00m
17.52 17.83 17.85 17.90 17.85 17.83 13.84 13.84 10.71 10.11 10.11 9.51 9.51 10.11 10.13 10.29 10.59 10.59 10.29 10.29 10.59 10.59 10.29 10.13 10.10 10.24 10.29 9.75
0.61 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 8.48 8.00 7.70 2.74
15.36 16.55 17.48 17.59 17.62 17.63 17.33 16.23 14.96 12.75 11.38 10.98 10.81 10.42 10.24 9.81 9.87 9.88 9.95 9.91 9.60 9.57
3.10 1.46 1.54 2.90 2.09 1.82 2.19 3.20 6.16 6.02 1.18 1.28 2.95 1.71 3.86 3.57 0.70 4.24 4.21 5.06 0.39

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

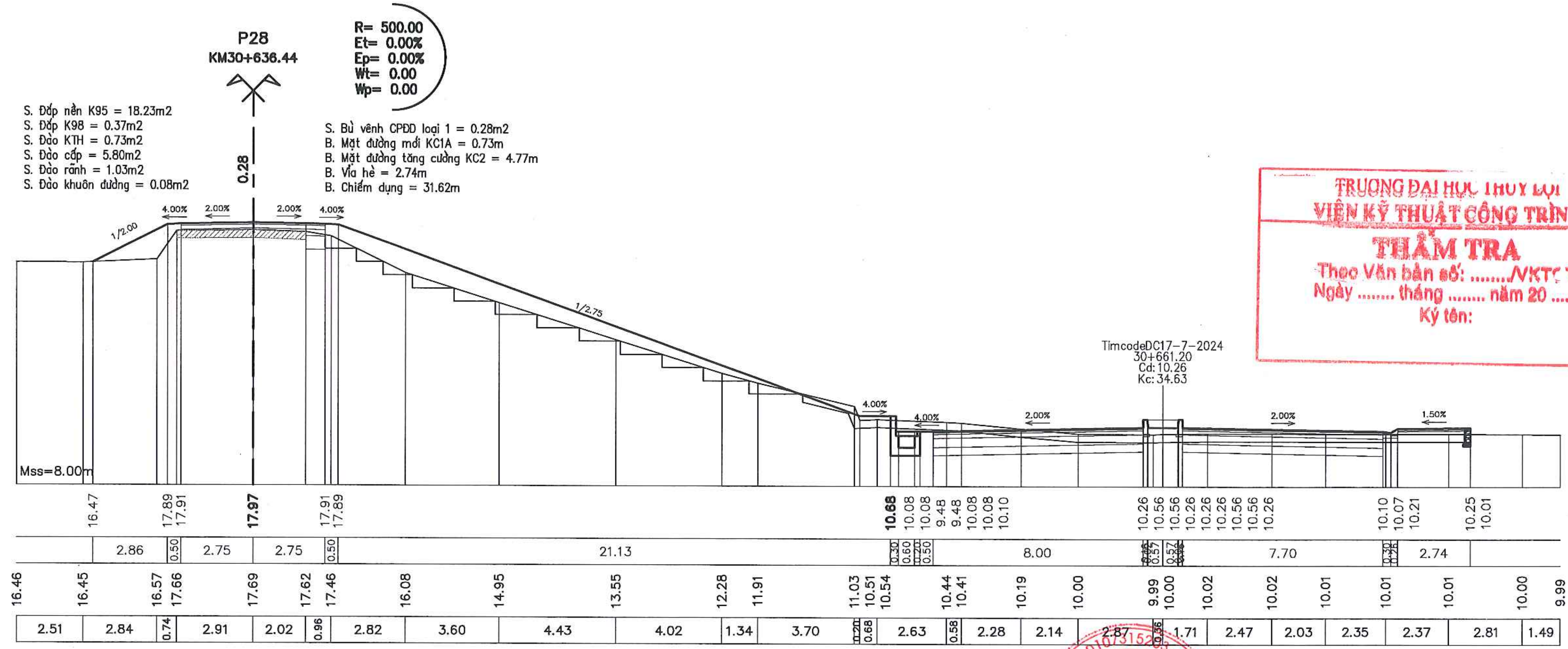
P28
KM30+636.44
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 18.23m2
S. Đắp K98 = 0.37m2
S. Đào KTH = 0.73m2
S. Đào cấp = 5.80m2
S. Đào rãnh = 1.03m2
S. Đào khuôn đường = 0.08m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.28m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.73m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.77m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 31.62m
0.28
1/2.00
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/2.75
TimcodeDC17-7-2024
30+661.20
Cd:10.26
Kc:34.63
4.00% 4.00% 2.00% 2.00% 1.50%
Mss=8.00m
16.47 17.89 17.91 17.97 17.91 17.89 10.68 10.08 10.08 9.48 9.48 10.08 10.08 10.10 10.26 10.56 10.56 10.26 10.26 10.56 10.56 10.26 10.10 10.07 10.21 10.25 10.01
2.86 0.50 2.75 2.75 0.50 21.13 8.00 7.70 2.74
16.46 16.45 16.57 17.66 17.69 17.62 17.46 16.08 14.95 13.55 12.28 11.91 11.03 10.51 10.54 10.44 10.41 10.19 10.00 9.99 10.00 10.02 10.02 10.01 10.01 10.01 10.00 9.99
2.51 2.84 0.74 2.91 2.02 0.96 2.82 3.60 4.43 4.02 1.34 3.70 0.68 2.63 0.58 2.28 2.14 2.87 0.36 1.71 2.47 2.03 2.35 2.37 2.81 1.49

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315265
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/200	BẢN VẼ SỐ:	99
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

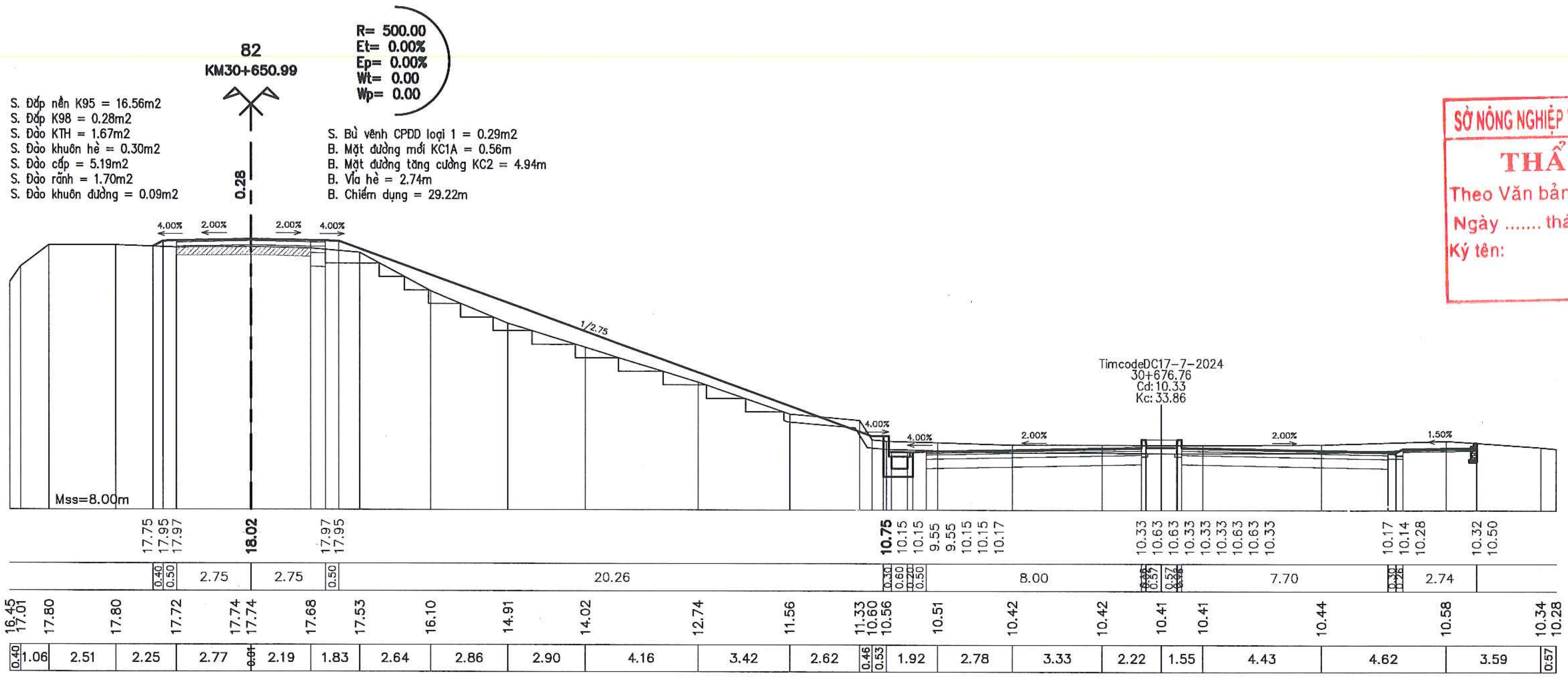

82
KM30+650.99
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 16.56m2
S. Đắp K98 = 0.28m2
S. Đào KTH = 1.67m2
S. Đào khuôn hè = 0.30m2
S. Đào cấp = 5.19m2
S. Đào rãnh = 1.70m2
S. Đào khuôn đường = 0.09m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.29m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.56m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.94m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 29.22m
0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.75
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+676.76
Cd:10.33
Kc:33.86
Mss=8.00m
17.75 17.95 17.97 18.02 17.97 17.95 10.75 10.15 10.15 9.55 9.55 10.15 10.15 10.17 10.33 10.63 10.63 10.33 10.33 10.33 10.63 10.63 10.33 10.17 10.14 10.28 10.32 10.50
0.40 0.50 2.75 2.75 0.50 20.26 0.30 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 2.74
16.45 17.01 17.80 17.80 17.72 17.74 17.74 17.68 17.53 16.10 14.91 14.02 12.74 11.56 11.33 10.60 10.56 10.51 10.42 10.42 10.41 10.41 10.44 10.58 10.34 10.28
0.40 1.06 2.51 2.25 2.77 0.01 2.19 1.83 2.64 2.86 2.90 4.16 3.42 2.62 0.46 0.53 1.92 2.78 3.33 2.22 1.55 4.43 4.62 3.59 0.57

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

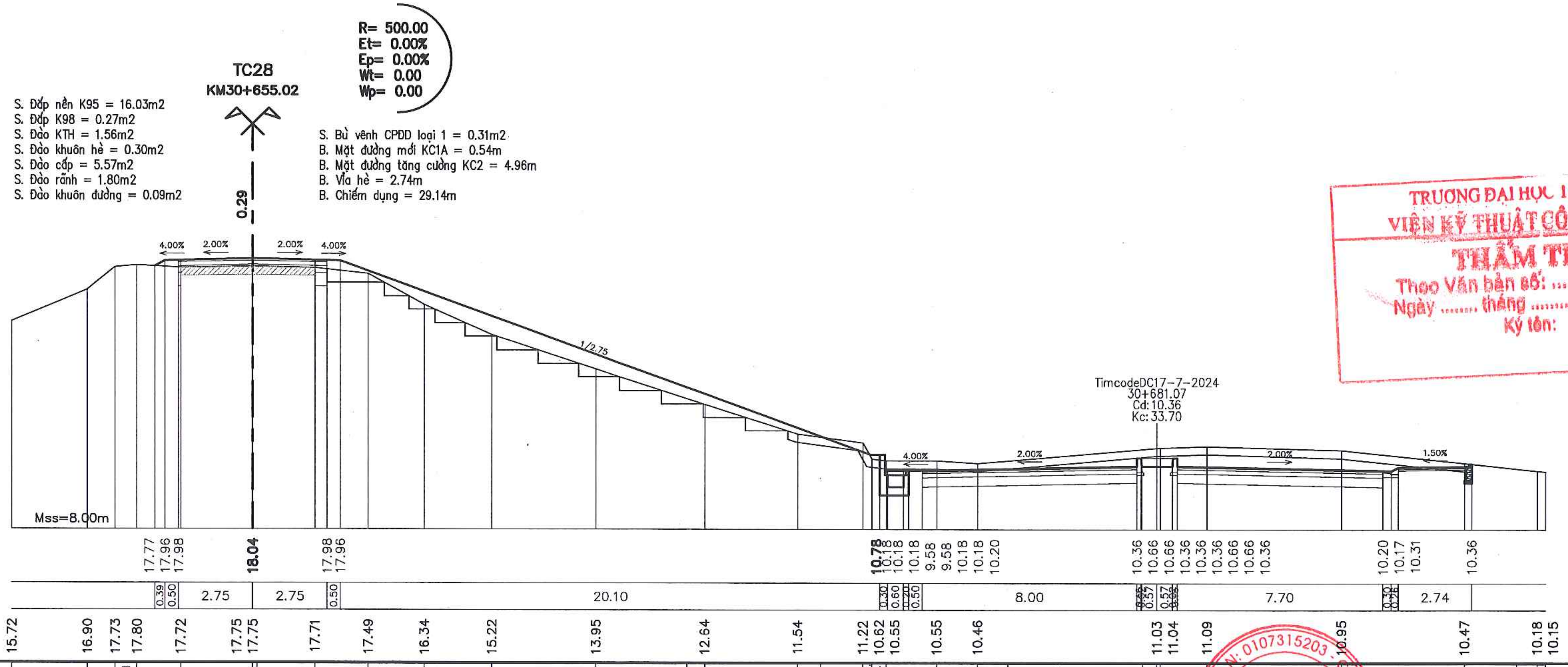

TC28
KM30+655.02
R= 500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 16.03m2
S. Đắp K98 = 0.27m2
S. Đào KTH = 1.56m2
S. Đào khuôn hè = 0.30m2
S. Đào cấp = 5.57m2
S. Đào rãnh = 1.80m2
S. Đào khuôn đường = 0.09m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.31m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.54m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.96m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 29.14m
0.29
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.75
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
TimcodeDC17-7-2024
30+681.07
Cd:10.36
Kc:33.70
Mss=8.00m
17.77 17.96 17.98 18.04 17.98 17.96 10.78 10.18 10.18 9.58 9.58 10.18 10.20 10.36 10.66 10.66 10.36 10.36 10.36 10.66 10.66 10.36 10.20 10.17 10.31 10.36
0.39 0.50 2.75 2.75 0.50 20.10 0.30 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 2.74
15.72 16.90 17.73 17.80 17.72 17.75 17.75 17.71 17.49 16.34 15.22 13.95 12.64 11.54 11.22 10.62 10.55 10.55 10.46 11.03 11.04 11.09 10.95 10.47 10.18 10.15
2.84 1.04 0.81 1.64 2.66 0.01 2.29 1.99 2.10 2.51 3.90 4.02 3.48 2.44 0.33 0.54 1.89 1.53 6.88 0.12 1.75 5.04 4.56 2.77 0.32

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	ĐINH HIỀN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200	BẢN VẼ SỐ: 100
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

83
KM30+700.99

S. Đắp nền K95 = 9.76m2
S. Đắp K98 = 0.42m2
S. Đào KTH = 0.59m2
S. Đào cấp = 6.47m2
S. Đào rãnh = 2.26m2
S. Đào khuôn đường = 0.20m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.12m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.83m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 2.63m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 30.50m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

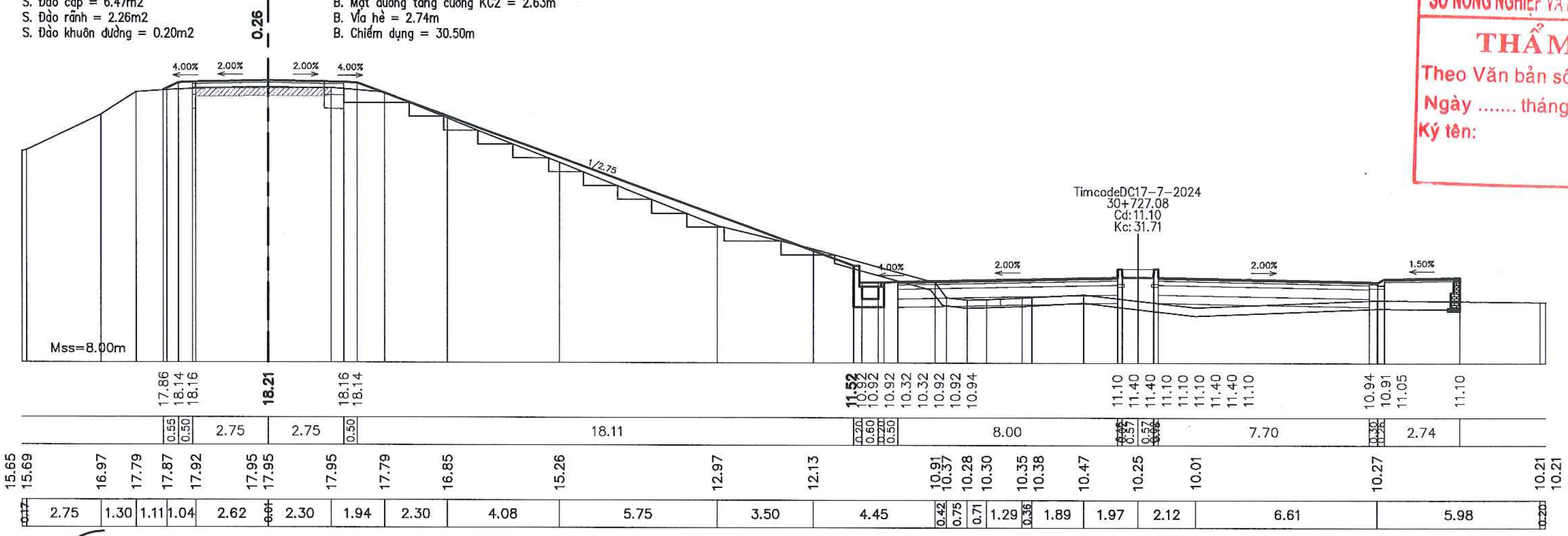
0.26
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/2.75
TimcodeDC17-7-2024
30+727.08
Cd:11.10
Kc:31.71
1.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.00m
17.86 18.14 18.16 18.21 18.16 18.14 11.52 10.92 10.92 10.32 10.32 10.92 10.92 10.94 11.10 11.40 11.40 11.10 11.10 11.10 11.40 11.10 10.94 10.91 11.05 11.10
0.55 0.50 2.75 2.75 0.50 18.11 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
15.65 15.69 16.97 17.79 17.87 17.92 17.95 17.95 17.95 17.79 16.85 15.26 12.97 12.13 10.91 10.37 10.28 10.30 10.35 10.38 10.47 10.25 10.01 10.27 10.21 10.21
0.12 2.75 1.30 1.11 1.04 2.62 0.01 2.30 1.94 2.30 4.08 5.75 3.50 4.45 0.42 0.75 0.71 1.29 0.36 1.89 1.97 2.12 6.61 5.98 0.20

R= 175.00
Et= -0.50%
Ep= 1.00%
Wt= 0.17
Wp= 0.17

TD29
KM30+721.49

S. Đắp nền K95 = 13.85m2
S. Đắp K98 = 0.66m2
S. Đào KTH = 0.80m2
S. Đào cấp = 6.22m2
S. Đào rãnh = 2.13m2
S. Đào khuôn đường = 0.19m2

S. Bù vênh CPDD loại 1 = 0.36m2
B. Mặt đường mới KC1A = 1.31m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.53m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 30.31m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

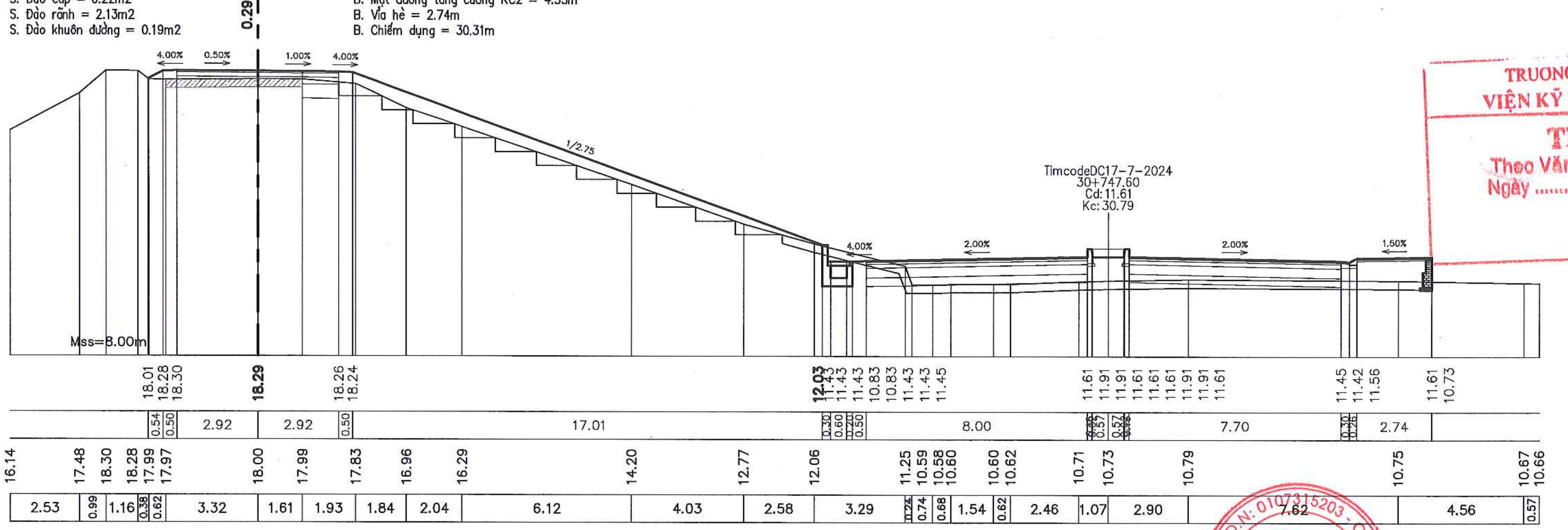
0.29
4.00% 0.50% 1.00% 4.00%
1/2.75
TimcodeDC17-7-2024
30+747.60
Cd:11.61
Kc:30.79
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.00m
18.01 18.28 18.30 18.29 18.26 18.24 12.03 11.43 11.43 10.83 10.83 11.43 11.43 11.45 11.61 11.91 11.91 11.61 11.61 11.61 11.91 11.61 11.45 11.42 11.56 11.61 10.73
0.54 0.50 2.92 2.92 0.50 17.01 0.30 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
16.14 17.48 18.30 18.28 17.99 17.97 18.00 17.99 17.83 16.96 16.29 14.20 12.77 12.06 11.25 10.59 10.58 10.60 10.60 10.62 10.71 10.73 10.79 10.75 10.67 10.66
2.53 0.99 1.16 0.38 0.62 3.32 1.61 1.93 1.84 2.04 6.12 4.03 2.58 3.29 0.74 0.68 1.54 0.62 2.46 1.07 2.90 7.62 4.56 0.57

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Heew
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200		BẢN VẼ SỐ:	101
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

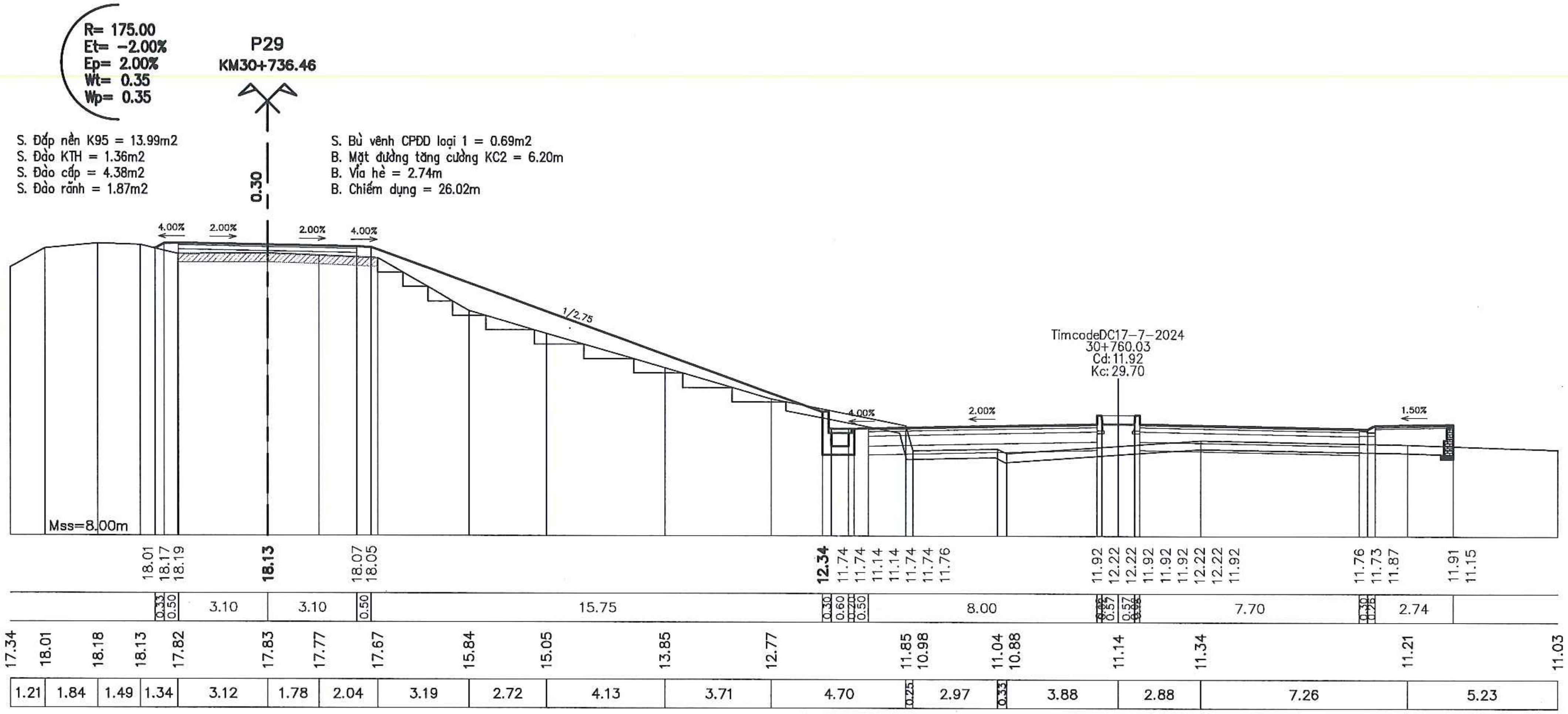
R= 175.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.35
Wp= 0.35
P29
KM30+736.46
S. Đắp nền K95 = 13.99m2
S. Đào KTH = 1.36m2
S. Đào cấp = 4.38m2
S. Đào rãnh = 1.87m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.69m2
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 6.20m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 26.02m
0.30
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.75
TimcodeDC17-7-2024
30+760.03
Cd: 11.92
Kc: 29.70
4.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.00m
18.01 18.17 18.19 18.13 18.07 18.05 12.34 11.74 11.74 11.14 11.14 11.74 11.76 11.92 12.22 12.22 11.92 11.92 11.92 12.22 12.22 11.92 11.76 11.73 11.87 11.91 11.15
0.33 0.50 3.10 3.10 0.50 15.75 0.30 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30 2.74
17.34 18.01 18.18 18.13 17.82 17.83 17.77 17.67 15.84 15.05 13.85 12.77 11.85 10.98 11.04 10.88 11.14 11.34 11.21 11.03
1.21 1.84 1.49 1.34 3.12 1.78 2.04 3.19 2.72 4.13 3.71 4.70 0.25 2.97 0.33 3.88 2.88 7.26 5.23

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........../...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

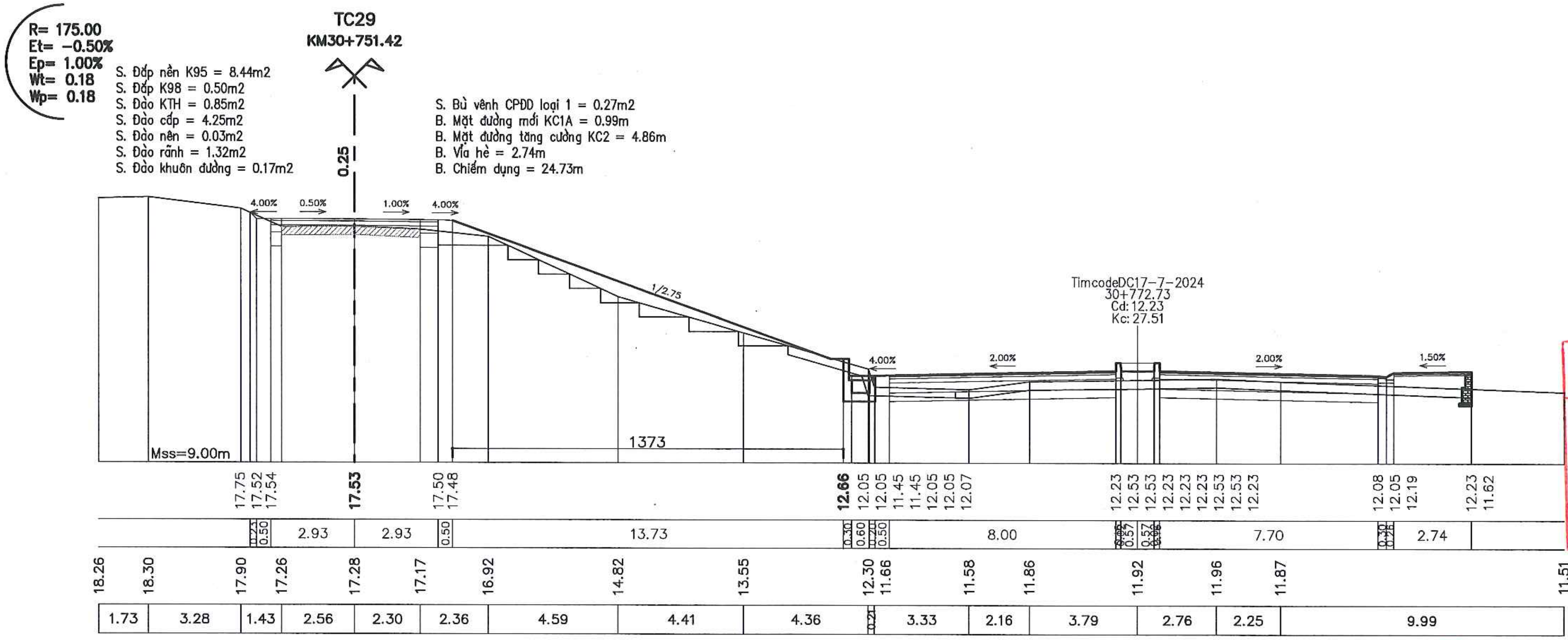
R= 175.00
Et= -0.50%
Ep= 1.00%
Wt= 0.18
Wp= 0.18
TC29
KM30+751.42
S. Đắp nền K95 = 8.44m2
S. Đắp K98 = 0.50m2
S. Đào KTH = 0.85m2
S. Đào cấp = 4.25m2
S. Đào nền = 0.03m2
S. Đào rãnh = 1.32m2
S. Đào khuôn đường = 0.17m2
S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.27m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.99m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 4.86m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 24.73m
0.25
4.00%
0.50%
1.00%
4.00%
1/2.75
TimcodeDC17-7-2024
30+772.73
Cd: 12.23
Kc: 27.51
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
1373
Mss=9.00m
17.75 17.52 17.54 17.53 17.50 17.48 12.66 12.05 12.05 11.45 12.05 12.07 12.23 12.53 12.53 12.23 12.23 12.53 12.23 12.08 12.05 12.19 12.23 11.62
0.21 0.50 2.93 2.93 0.50 13.73 0.30 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30 2.74
18.26 18.30 17.90 17.26 17.28 17.17 16.92 14.82 13.55 12.30 11.66 11.58 11.86 11.92 11.96 11.87 11.51
1.73 3.28 1.43 2.56 2.30 2.36 4.59 4.41 4.36 0.21 3.33 2.16 3.79 2.76 2.25 9.99

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKT.T
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ
KM26+600.00 - KM30+805.34

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200		BẢN VẼ SỐ:	102
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

84
KM30+796.02

S. Đắp nền K95 = 0.15m2
S. Đắp K98 = 0.24m2
S. Đào khuôn hè = 0.22m2
S. Đào khuôn đường = 0.12m2

S. Bù vênh CPĐD loại 1 = 0.14m2
B. Mặt đường mới KC1A = 0.47m
B. Mặt đường tăng cường KC2 = 1.52m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 7.93m

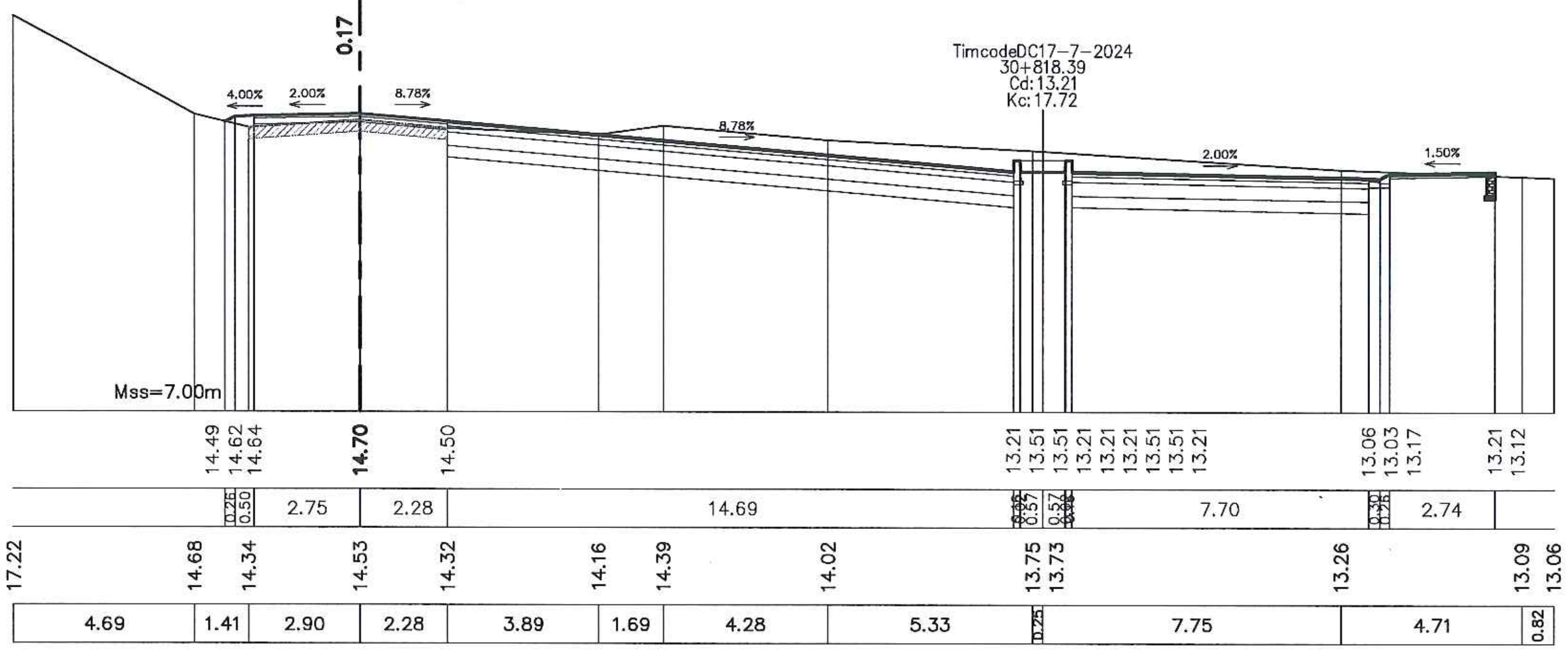
0.17
TimcodeDC17-7-2024
30+818.39
Cd:13.21
Kc:17.72
4.00%
2.00%
8.78%
8.78%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
14.49
14.62
14.64
14.70
14.50
13.21
13.51
13.51
13.21
13.21
13.21
13.51
13.51
13.21
13.06
13.03
13.17
13.21
13.12
0.26
0.50
2.75
2.28
14.69
0.57
0.57
7.70
2.74
17.22
14.68
14.34
14.53
14.32
14.16
14.39
14.02
13.75
13.73
13.26
13.09
13.06
4.69
1.41
2.90
2.28
3.89
1.69
4.28
5.33
0.25
7.75
4.71
0.82

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

CT
KM30+805.34

S. Đắp K98 = 2.75m2
S. Đào nền = 0.34m2
S. Đào khuôn đường = 2.38m2

B. Mặt đường mới KC1A = 5.50m
B. Vỉa hè = 2.74m
B. Chiếm dụng = 7.34m

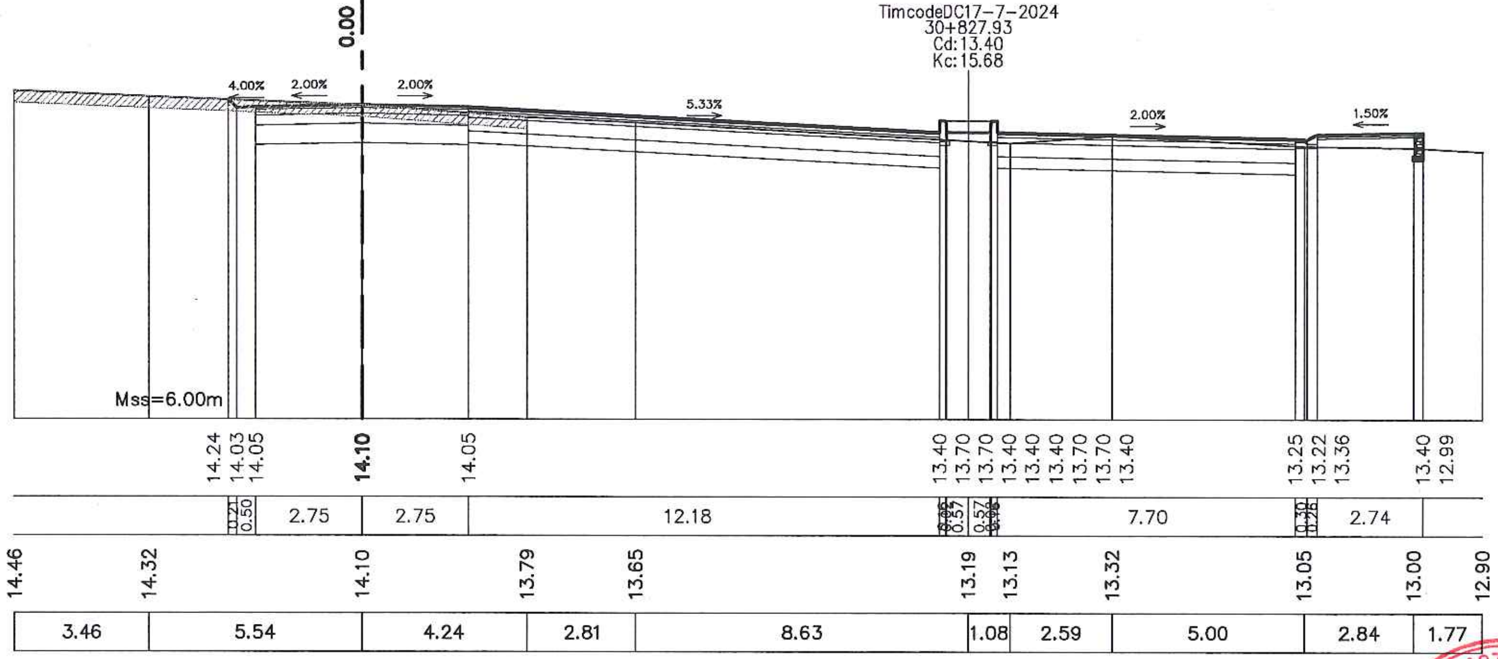
0.00
TimcodeDC17-7-2024
30+827.93
Cd:13.40
Kc:15.68
4.00%
2.00%
2.00%
5.33%
2.00%
1.50%
Mss=6.00m
14.24
14.03
14.05
14.10
14.05
13.40
13.70
13.70
13.40
13.40
13.40
13.70
13.70
13.40
13.25
13.22
13.36
13.40
12.99
0.26
0.50
2.75
2.75
12.18
0.57
0.57
7.70
0.30
0.26
2.74
14.46
14.32
14.10
13.79
13.65
13.19
13.13
13.32
13.05
13.00
12.90
3.46
5.54
4.24
2.81
8.63
1.08
2.59
5.00
2.84
1.77

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN ĐÊ KM26+600.00 - KM30+805.34
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/200 — BẢN VẼ SỐ: 103
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

PHẦN III:

BÌNH ĐỒ CẮT DỌC VÀ CẮT NGANG
TUYẾN ĐƯỜNG CƠ ĐÊ HẠ LƯU.

1/1-68/68

DANH MỤC BẢN VẼ

M.S.D.N: 0107315203
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

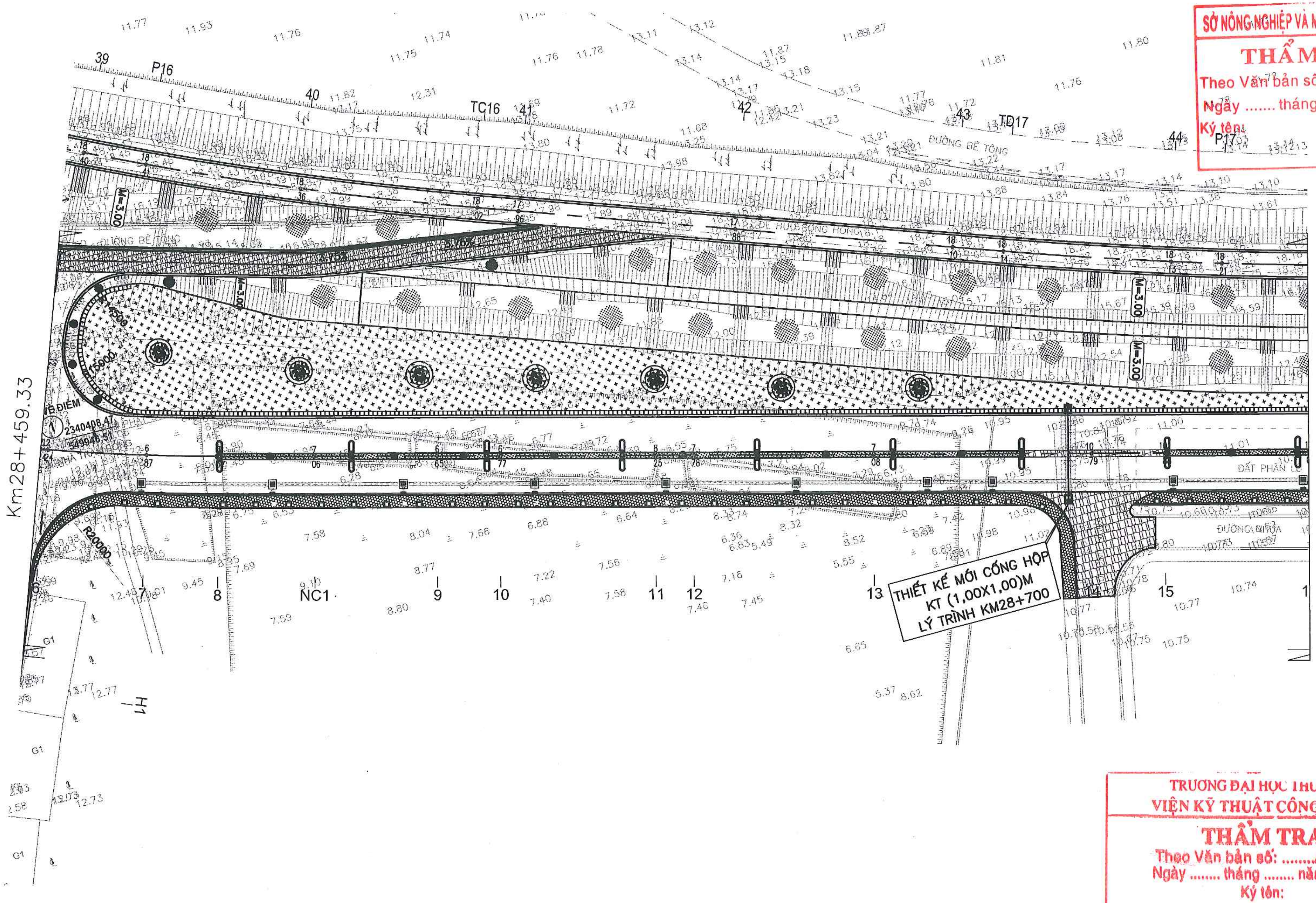

39
P16
40
TC16
41
42
43
TD17
44
P17
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
M=3.00
M=3.00
M=3.00
R20000
Km28+459.33
Km28+750.00
7
8
NC1
9
10
11
12
13
14
15
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM28+700
ĐẤT PHAN
ĐƯỜNG NHỰA
H1
G1
11.77
11.93
11.76
11.74
11.75
11.76
11.78
11.81
11.76
11.80
11.82
12.31
11.72
7.58
8.04
7.66
6.28
6.64
8.77
9.45
7.59
8.80
7.22
7.40
7.56
7.58
7.16
7.46
7.45
5.55
8.52
6.85
5.37
8.62
10.98
10.77
10.74
10.75
12.77
13.77
12.73

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+500.00 - KM28+750.00

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000	BẢN VẼ SỐ: 01
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

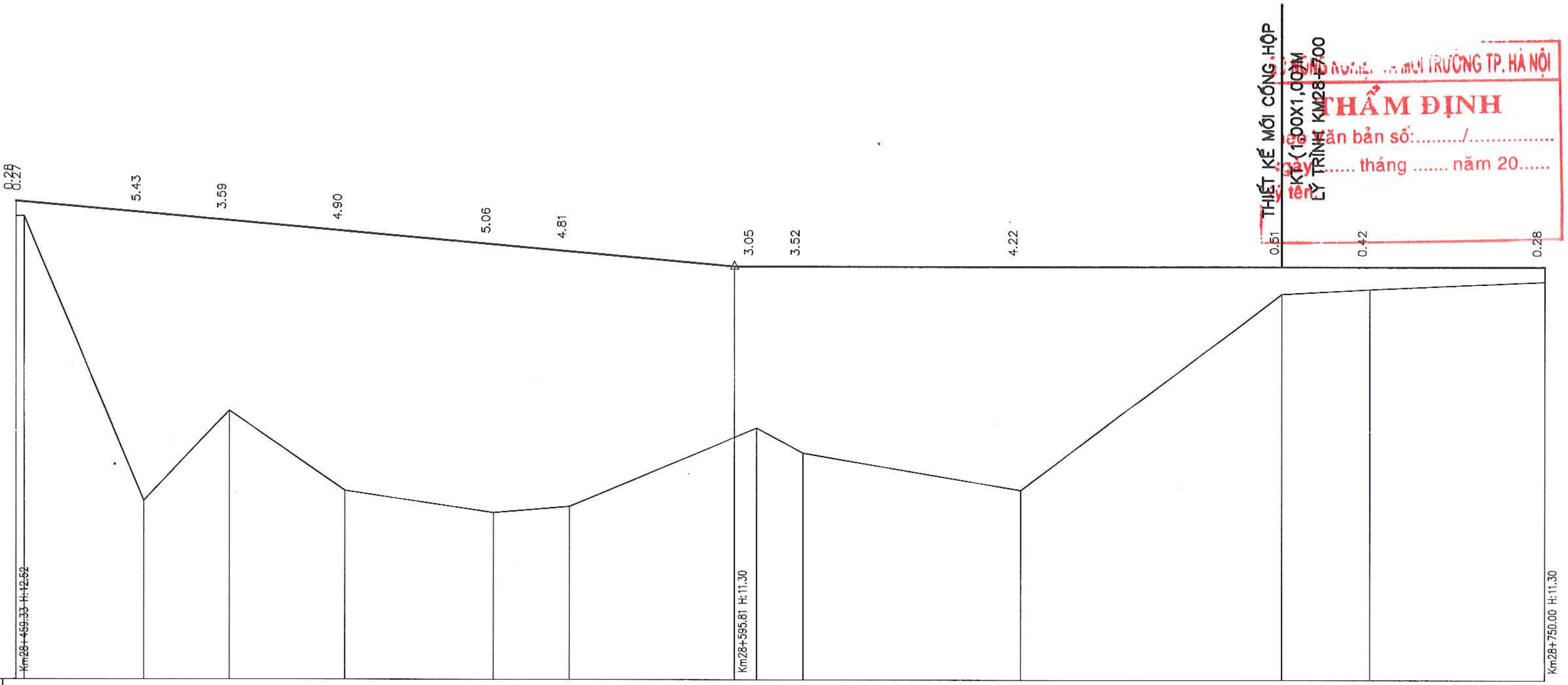
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM28+700
0.28
0.27
5.43
3.59
4.90
5.06
4.81
3.05
3.52
4.22
0.51
0.42
0.28
Km28+459.33 H:12.52
Km28+595.81 H:11.30
Km28+750.00 H:11.30

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày....... tháng .... năm 20......
Ký tên:

RÃNH DỌC — PHẢI													
RÃNH DỌC — TRÁI													
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	−0.89% 136.48								0.00% 154.19				
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	12.52 12.51	12.30	12.16	11.96	11.71	11.58	11.30	11.30	11.30	11.30	11.30	11.30	11.30 11.30
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	12.24 12.24	6.87	8.57	7.06	6.65	6.77		8.25	7.78	7.08	10.79	10.88	11.02
KHOẢNG CÁCH LẺ	1.57	22.64	16.46	21.83	28.17	14.47		35.53	8.65	41.35	50.00	16.80	33.20
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	459.33 460.90	483.54	500.00	521.83	550.00	564.47		600.00	608.65	650.00	700.00	716.80	750.00
TÊN CỌC	5 6	7		NC1	9	10			12	13		15	16
LÝ TRÌNH			H5					H6			H7		
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	D1 A:163d57'23" R:275.00 L:75.00 T:76.35 P:3.58 K:152.00 E:3.00 W:0.00 Ln:75.00			228.17									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+500.00 - KM28+750.00
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000 1/100 — BẢN VẼ SỐ: 2
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG			

BA VÌ

PHÚC THỌ

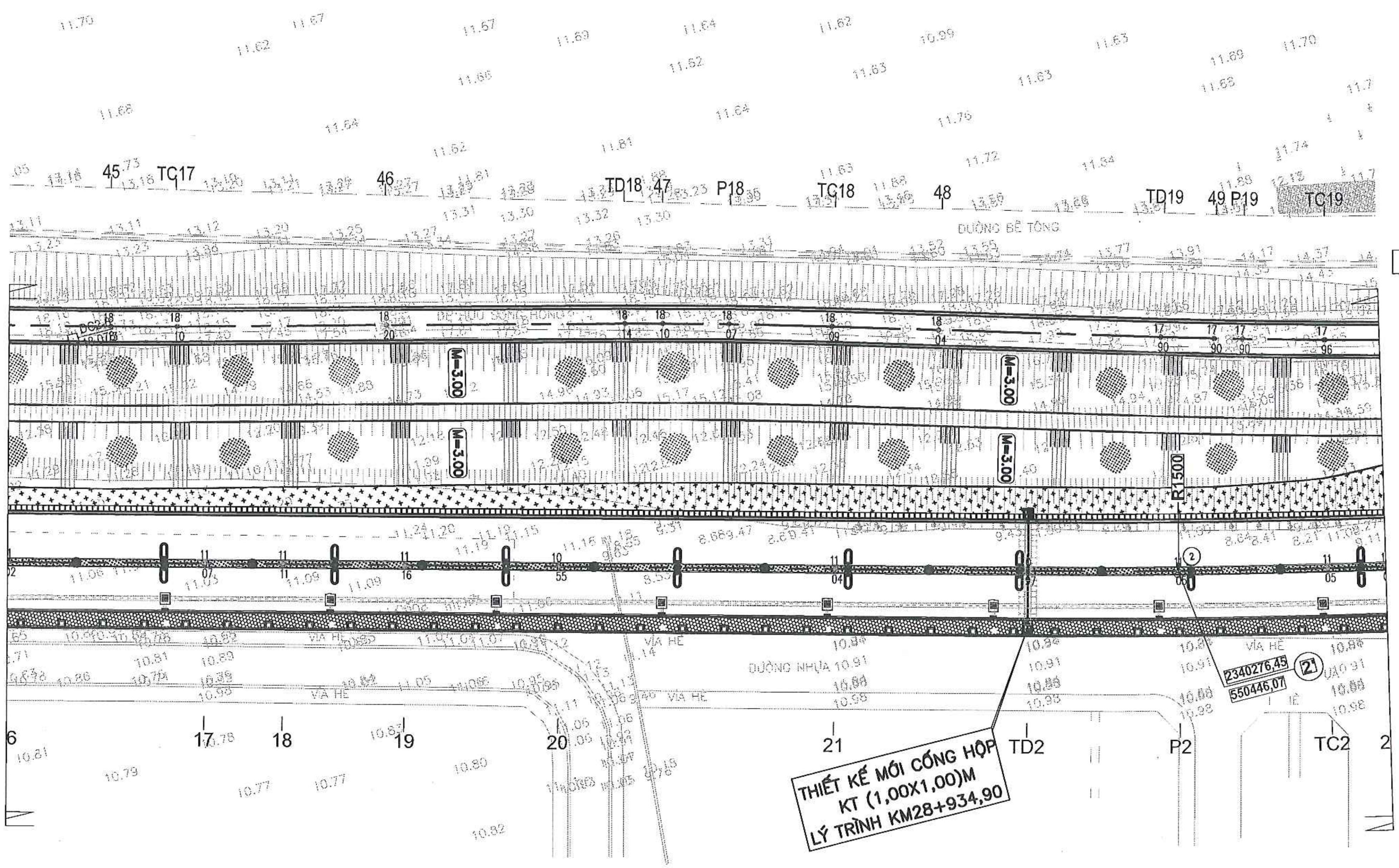
KM29
Km28+750.00
Km29+000.00
TC17
46
TD18
47
P18
TC18
48
TD19
49
P19
TC19
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
ĐÊ HỮU SÔNG HỒNG
M=3.00
R1500
ĐƯỜNG NHỰA
VỈA HÈ
2340276,45
550446,07
21
6
17
18
19
20
21
TD2
P2
TC2
2
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM28+934,90

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20......

Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hieu	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+750.00 - KM29+000.00
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 — BẢN VẼ SỐ: 3
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

S.D.N: 0107315203

THS. PHÙNG LONG HƯNG

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

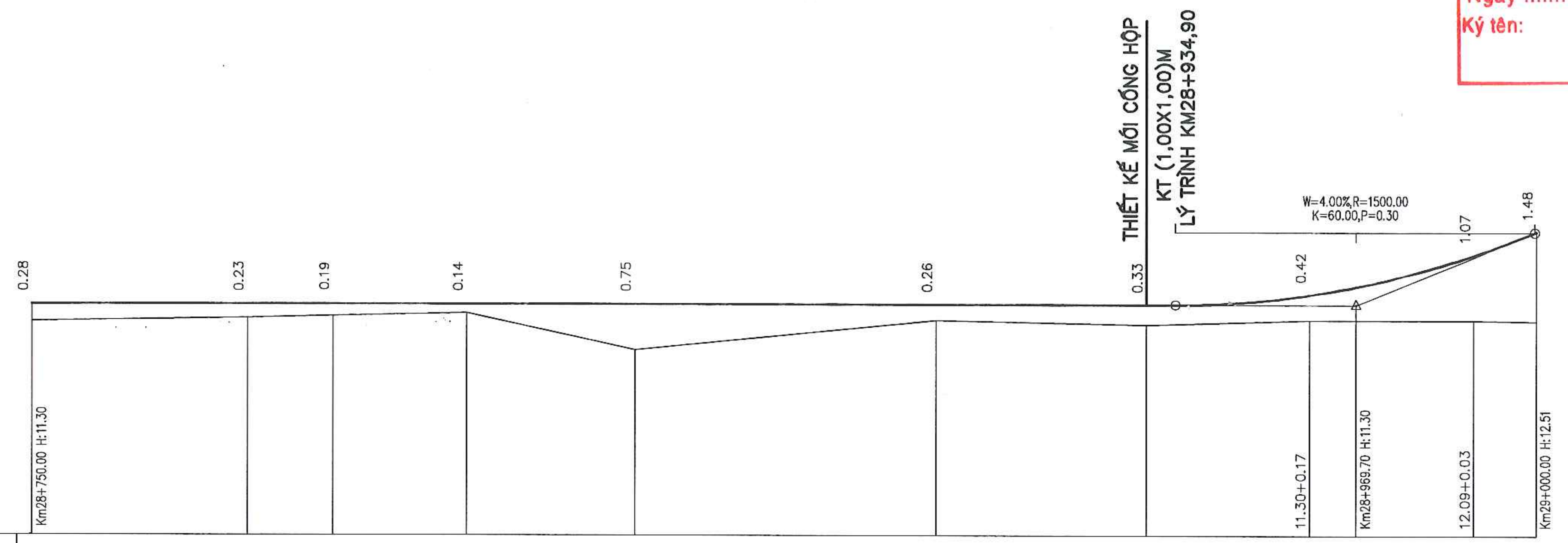

THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM28+934,90

RÃNH DỌC PHẢI											
RÃNH DỌC TRÁI											
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	0.00% 219.70								4.00% 30.30		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	11.30	11.30	11.30	11.30	11.30	11.30	11.30	11.47	11.60	12.12	12.51
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	11.02	11.07	11.11	11.16	10.55	11.04	10.97	11.05		11.05	11.03
KHOẢNG CÁCH LẺ	35.79	14.21	22.14	27.86	50.00	34.98	27.21	27.20		10.61	
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	750.00	785.79	800.00	822.14	850.00	900.00	934.98	962.19		989.39	0.00
TÊN CỌC	16	17		19	20		TD2	P2		TC2	
LÝ TRÌNH			H8			H9					KM29
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	184.98						A:177d55'18" R:1500.00 T:27.21 P:0.25 K:54.41 D2				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY M.S.D.N: 0107315203 THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+750.00 - KM29+000.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	4
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

◄BA VÌ

PHÚC THỌ►

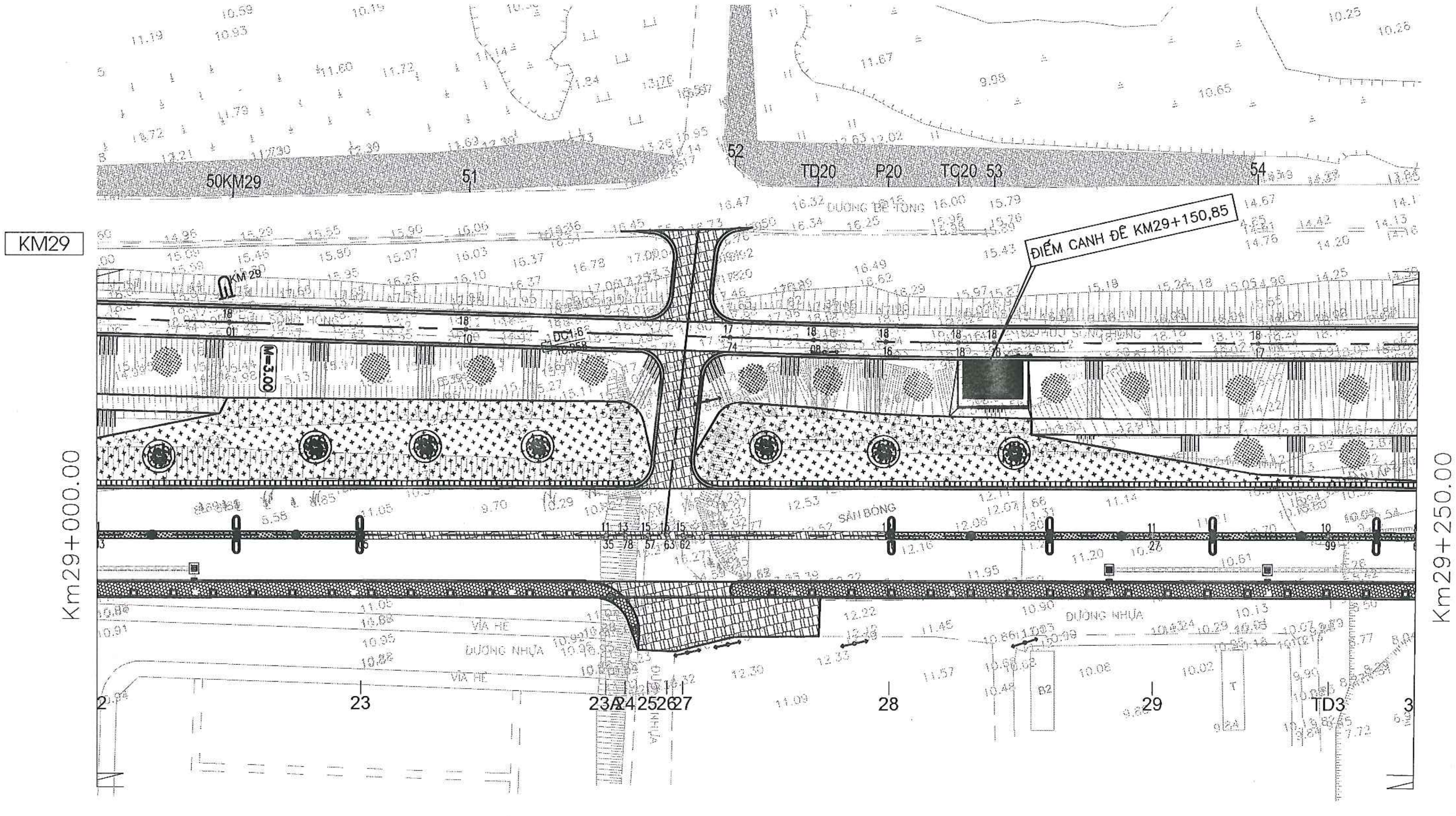
KM29
50KM29
51
52
TD20
P20
TC20 53
54
ĐƯỜNG ĐÊ TỔNG
ĐIỂM CANH ĐÊ KM29+150,85
KM 29
M=3.00
DC1:6
SÂN BÓNG
ĐƯỜNG NHỰA
VỈA HÈ
Km29+000.00
Km29+250.00
2
23
23A24252627
28
29
TD3
3

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20......

Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY

BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

M.S.D.N: 0107315203

THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ

KM29+000.00 - KM29+250.00

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000	BẢN VẼ SỐ: 5
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

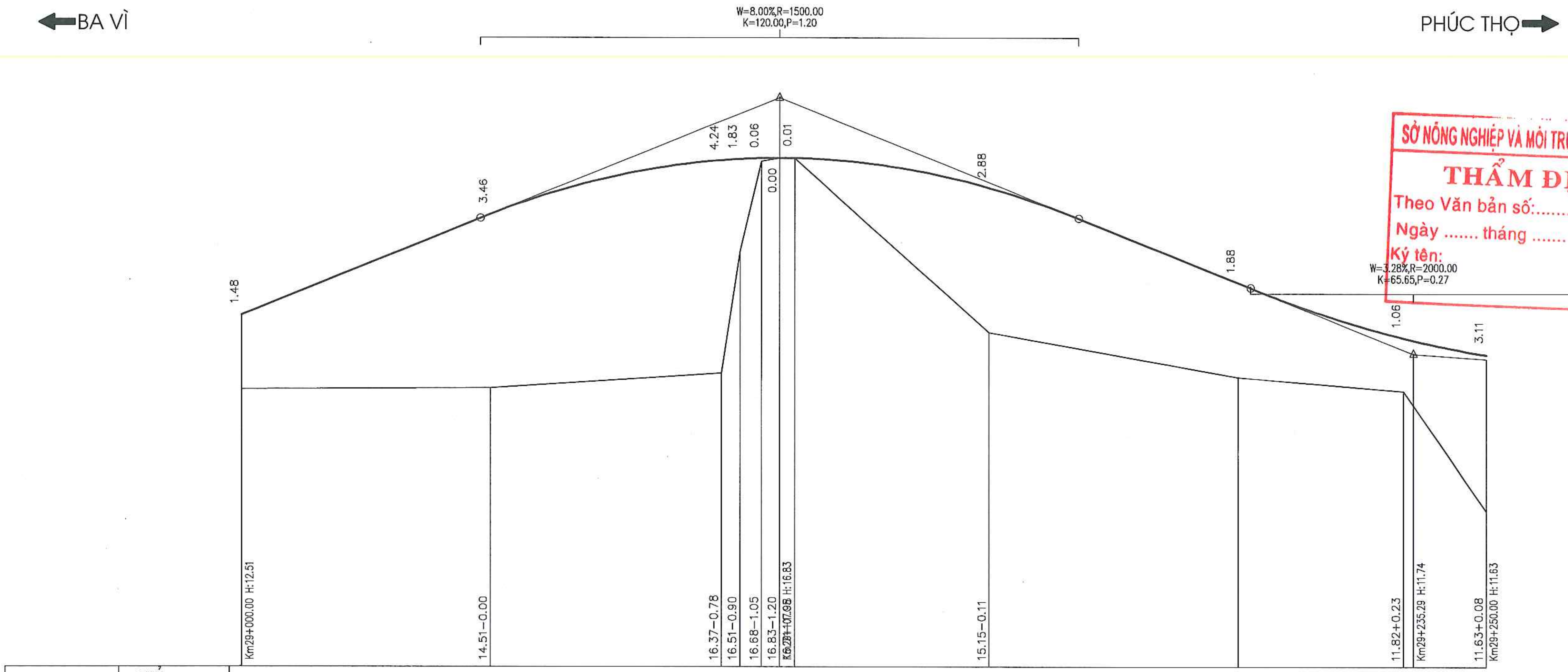
W=8.00%,R=1500.00
K=120.00,P=1.20
4.24
1.83
0.06
0.01
0.00
3.46
2.88
1.88
1.48
1.06
3.11
W=3.28%,R=2000.00
K=65.65,P=0.27
Km29+000.00 H:12.51
14.51-0.00
16.37-0.78
16.51-0.90
16.68-1.05
16.83-1.20
Km29+107.95 H:16.83
15.15-0.11
11.82+0.23
Km29+235.29 H:11.74
11.63+0.08
Km29+250.00 H:11.63

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./..............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

RÃNH DỌC PHẢI											
RÃNH DỌC TRÁI											
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	4.00% 107.95					-4.00% 127.34				-0.72% 14.71	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	12.51	14.51	15.59	15.61	15.63	15.63	15.63	15.04	13.15	12.05 12.01	11.71
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	11.03	11.05	11.35	13.78	15.57	15.63	15.62	12.16	11.27	10.99	8.60
KHOẢNG CÁCH LẺ		50.00	46.36	3.64	4.30	3.65	3.00	39.05	50.00	33.27	16.73
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	0.00	50.00	96.36	100.00	104.30	107.95	110.95	150.00	200.00	233.27	250.00
TÊN CỌC		23	23A		25	26	27	28		TD3	30
LÝ TRÌNH	KM29			H1					H2		
ĐOẠN THẲNG - ĐOẠN CONG	233.27									D3 A:17°21'41" R:1500.00 T:34.55 P:0.40 K:69.08	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../KTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM29+000.00 - KM29+250.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	6
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

BA VÌ

PHÚC THỌ

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày ...... tháng ...... năm 20......
Ký tên:

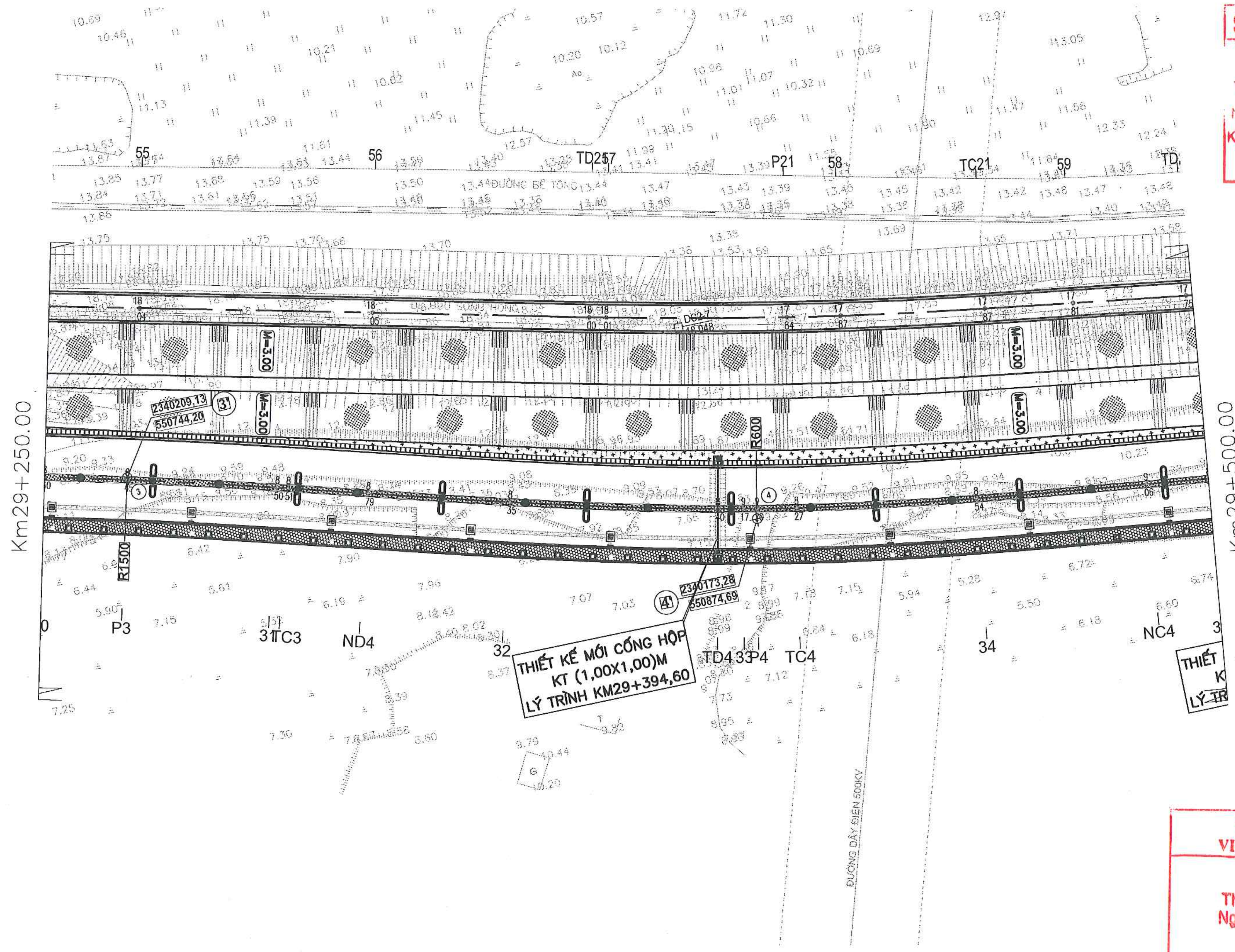

Km29+250.00
Km29+500.00
55
56
TD257
P21
58
TC21
59
TD
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
M=3.00
2340209.13
550744.20
③
R600
R1500
2340173.28
550874.69
④
P3
31TC3
ND4
32
TD4
33
P4
TC4
34
NC4
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM29+394,60
ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN 500KV

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ....VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 .....
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM29+250.00 - KM29+500.00
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 — BẢN VẼ SỐ: 7
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

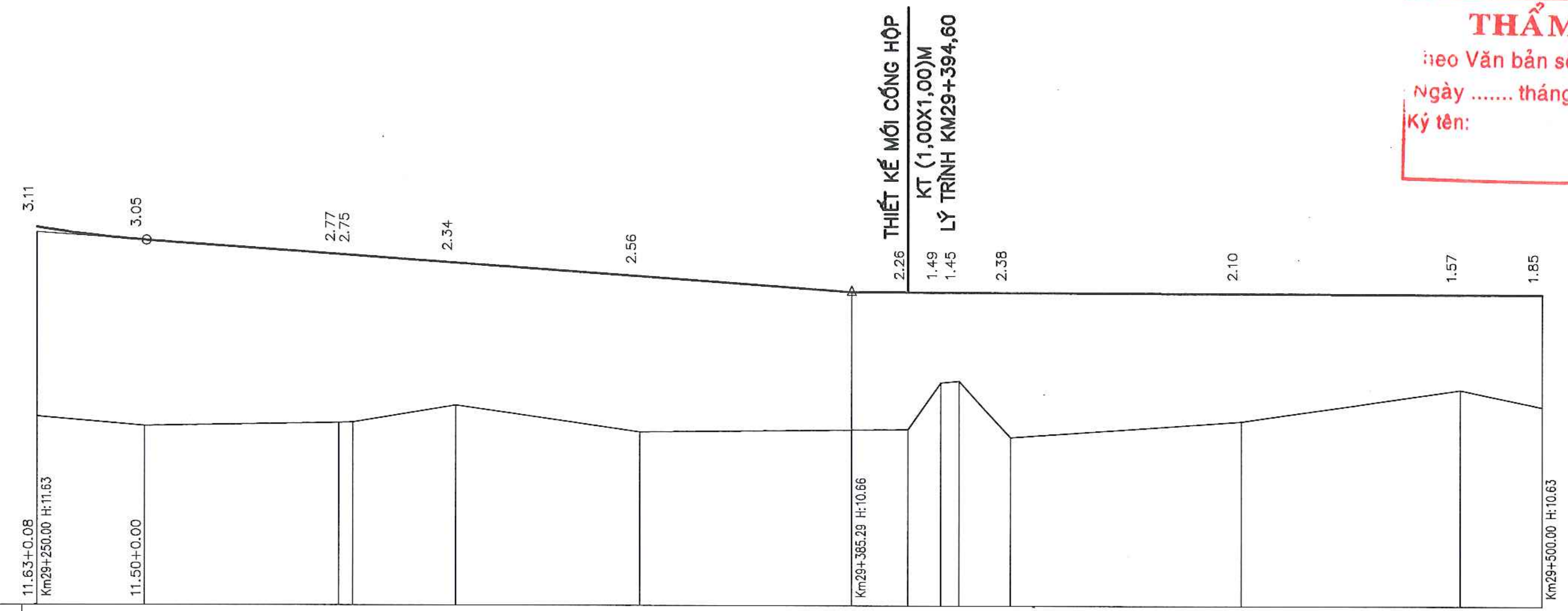

THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM29+394,60

RÃNH DỌC: PHẢI / TRÁI

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI: −0.72% / 135.29; −0.03% / 114.71

TÊN CỌC	LÝ TRÌNH	KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	KHOẢNG CÁCH LẺ	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN
30		250.00		8.60	11.71
P3		267.81	17.81	8.45	11.50
TC3	H3	300.00	32.19	8.50	11.27
		302.35	2.35	8.51	11.26
ND4		319.57	17.22	8.79	11.13
32		350.00	30.43	8.35	10.91
					10.66
TD4		394.57	44.57	8.40	10.66
P4	H4	400.00	5.43	9.17	10.66
		403.01	3.01	9.20	10.65
TC4		411.46	8.45	8.27	10.65
34		450.00	38.54	8.54	10.64
NC4		486.46	36.46	9.06	10.63
	H5	500.00	13.54	8.78	10.63

ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG:
D3
A:177d21'41" R:1500.00
T:34.55 P:0.40 K:69.08
17.21
A:171d13'29" R:600.00 L:75.00
T:83.56 P:2.16 K:166.89
E:2.00 W:0.00 Ln:75.00
D4
13.54

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM29+250.00 - KM29+500.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	8
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

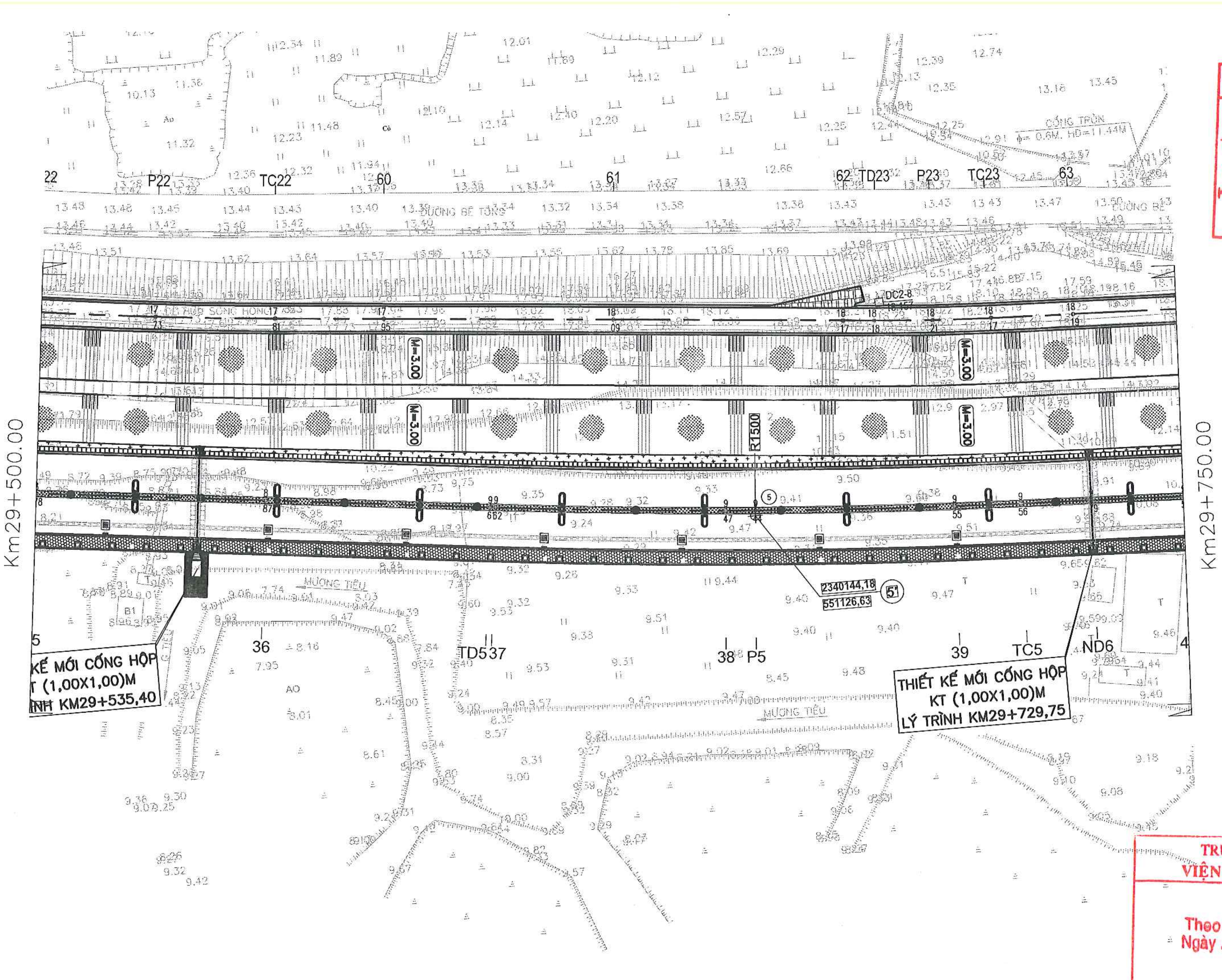
Km29+500.00
Km29+750.00
22
P22
TC22
60
61
62
TD23
P23
TC23
63
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
CỐNG TRÒN ϕ= 0,6M, HD=11,44M
ĐÊ HỮU SÔNG HỒNG
DC2-8
M=3,00
R1500
5
2340144,18
551126,63
51
MƯƠNG TIÊU
36
TD537
38
P5
39
TC5
ND6
AO
B1
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP KT (1,00X1,00)M LÝ TRÌNH KM29+535,40
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP KT (1,00X1,00)M LÝ TRÌNH KM29+729,75

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM29+500.00 - KM29+750.00
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 — BẢN VẼ SỐ: 9
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:......../...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

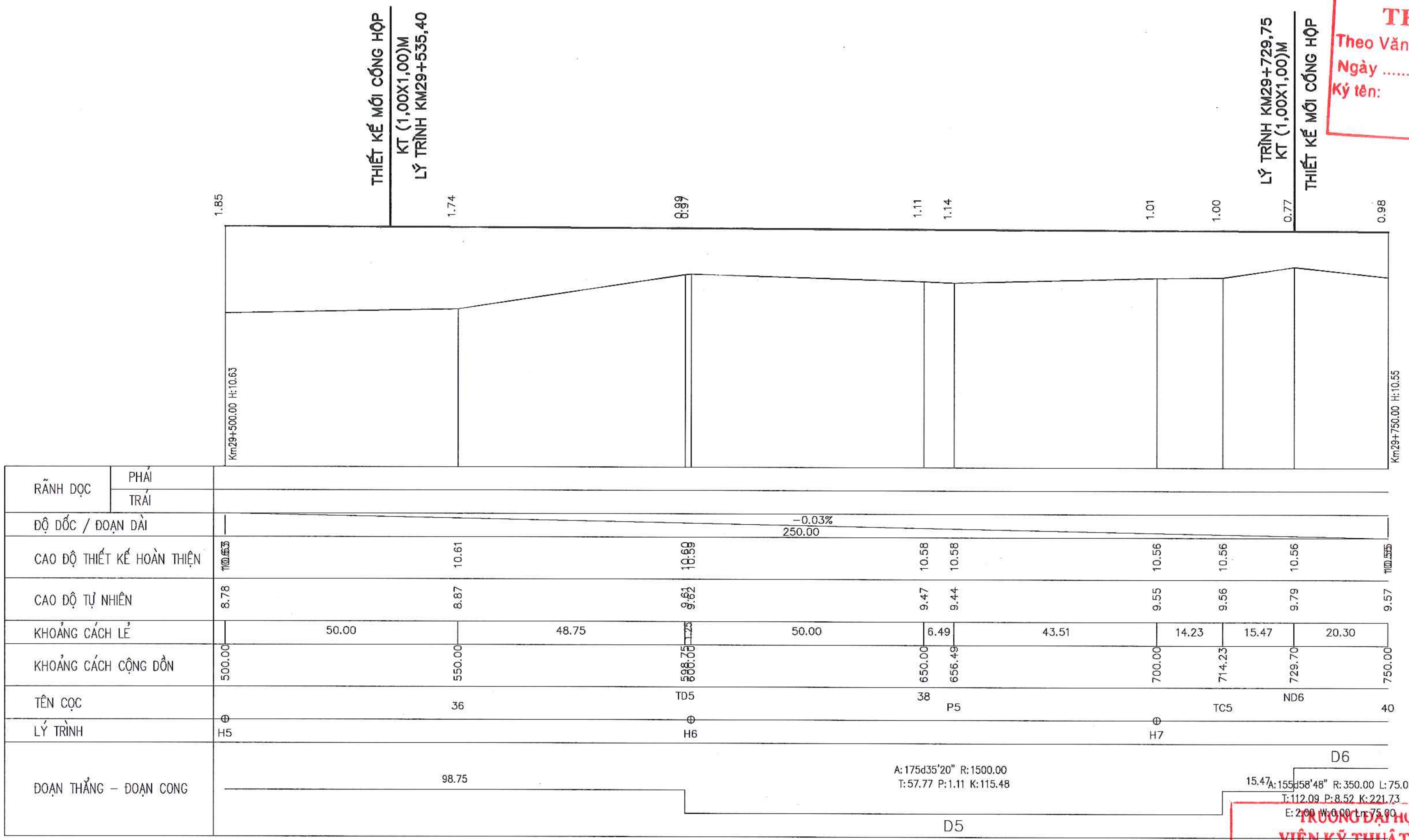

THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM29+535,40
LÝ TRÌNH KM29+729,75
KT (1,00X1,00)M
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
1.85
1.74
0.99
0.97
1.11
1.14
1.01
1.00
0.77
0.98
Km29+500.00 H:10.63
Km29+750.00 H:10.55

		H5		H6				H7			
RÃNH DỌC	PHẢI										
	TRÁI										
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN		10.63	10.61	10.60	10.59	10.58	10.58	10.56	10.56	10.56	10.55
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN		8.78	8.87	9.61	9.62	9.47	9.44	9.55	9.56	9.79	9.57
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN		500.00	550.00	598.75	600.00	650.00	656.49	700.00	714.23	729.70	750.00
TÊN CỌC			36	TD5		38	P5		TC5	ND6	40

ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI: −0.03% 250.00

KHOẢNG CÁCH LẺ: 50.00 | 48.75 | 1.25 | 50.00 | 6.49 | 43.51 | 14.23 | 15.47 | 20.30

LÝ TRÌNH: H5 | H6 | H7

ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG:
98.75
D5
A: 175d35'20" R: 1500.00
T: 57.77 P: 1.11 K: 115.48
15.47
D6
A: 155d58'48" R: 350.00 L: 75.00
T: 112.09 P: 8.52 K: 221.73
E: 2.00 W: 0.00 Ln: 75.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM29+500.00 - KM29+750.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	10
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

M.S.D.N: 0107315203 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

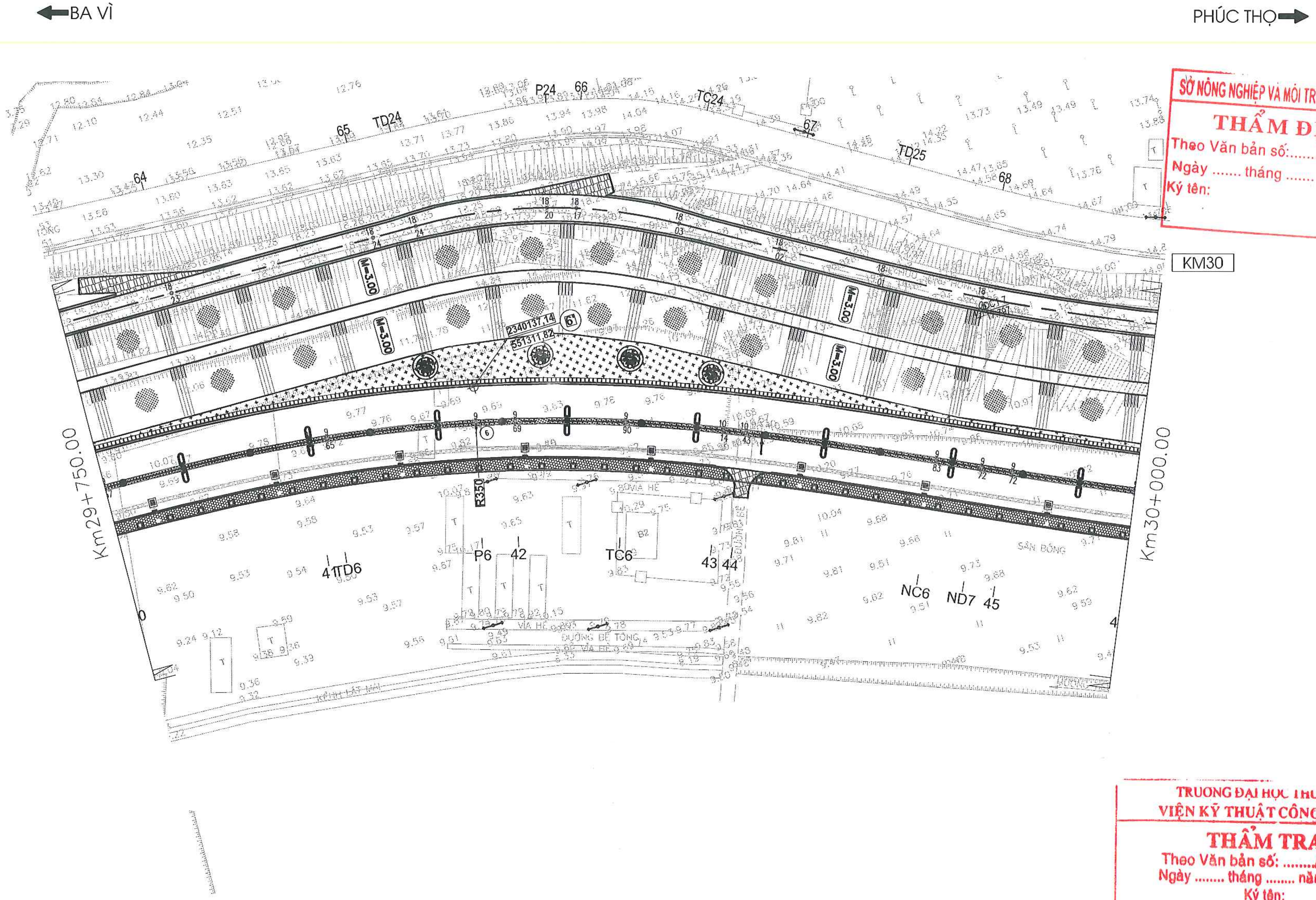
BA VÌ
PHÚC THỌ
KM30
Km29+750.00
Km30+000.00
M=3.00
2340137.14
551311.82
R350
P24
TD24
TC24
TD25
P6
TC6
4 TD6
NC6
ND7
SÂN BÓNG
VỈA HÈ
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
64
65
66
67
68
41
42
43
44
45

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM29+750.00 - KM30+000.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000	BẢN VẼ SỐ:	11
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

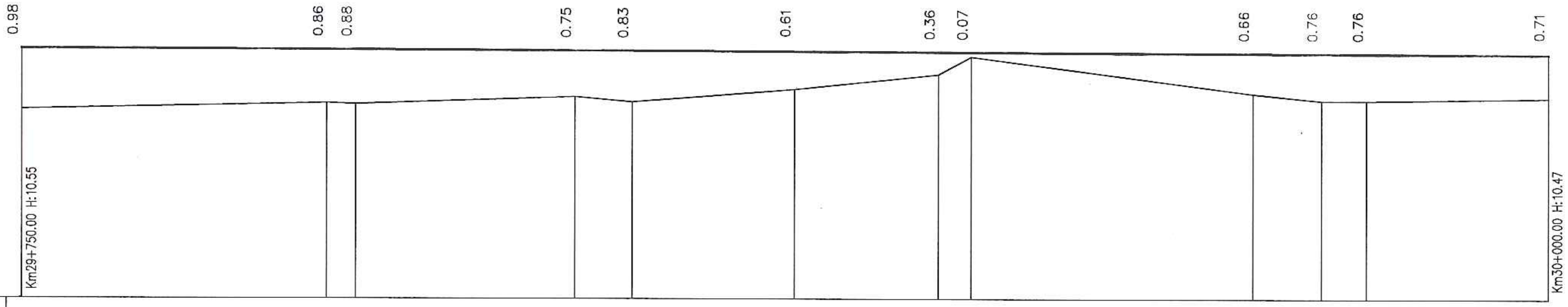

RÃNH DỌC PHẢI												
RÃNH DỌC TRÁI												
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	−0.03% 250.00											
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	10.55	10.53	10.53	10.52	10.52	10.51	10.50	10.50	10.49	10.48	10.48	10.47
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	9.57	9.67	9.65	9.77	9.69	9.90	10.14	10.43	9.83	9.72	9.72	9.76
KHOẢNG CÁCH LẺ	50.00	4.70	35.86	9.44	26.43	23.57	5.30	46.13	11.15	7.48	29.94	
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	750.00	800.00	804.70	840.56	850.00	876.43	900.00	905.30	951.43	962.58	970.06	0.00
TÊN CỌC	40		TD6	P6	42	TC6		44	NC6	ND7	45	
LÝ TRÌNH		H8					H9					KM30
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	D6 A:155d58'48" R:350.00 L:75.00 T:112.09 P:8.52 K:221.73 E:2.00 W:0.00 Ln:75.00								11.15	D7 A:159d59'53" R:400.00 L:75.00 T:108.13 P:6.77 K:214.64 E:2.00 W:0.00 Ln:75.00		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM29+750.00 - KM30+000.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	12
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

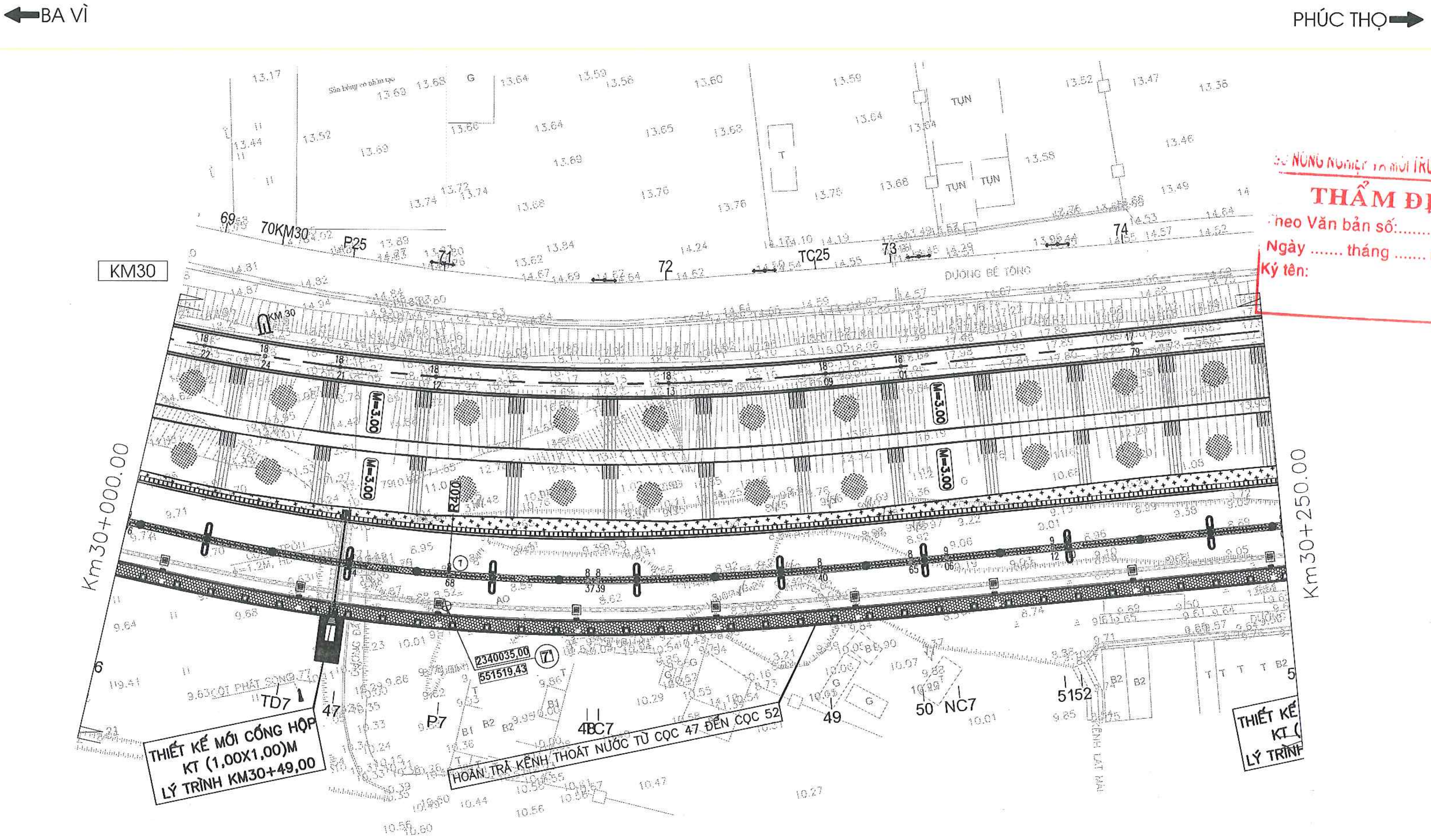
BA VÌ
PHÚC THỌ
KM30
Km30+000.00
Km30+250.00
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
TC25
P25
69
70KM30
71
72
73
74
KM 30
M=3.00
R400
2340035,00
551519,43
7
TD7
47
P7
4BC7
49
50
NC7
5152
CỘT PHÁT SÓNG 77
TỤN
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM30+49,00
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC TỪ CỌC 47 ĐẾN CỌC 52
THIẾT KẾ
KT (
LÝ TRÌNH

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM30+000.00 - KM30+250.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000	BẢN VẼ SỐ:	13
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

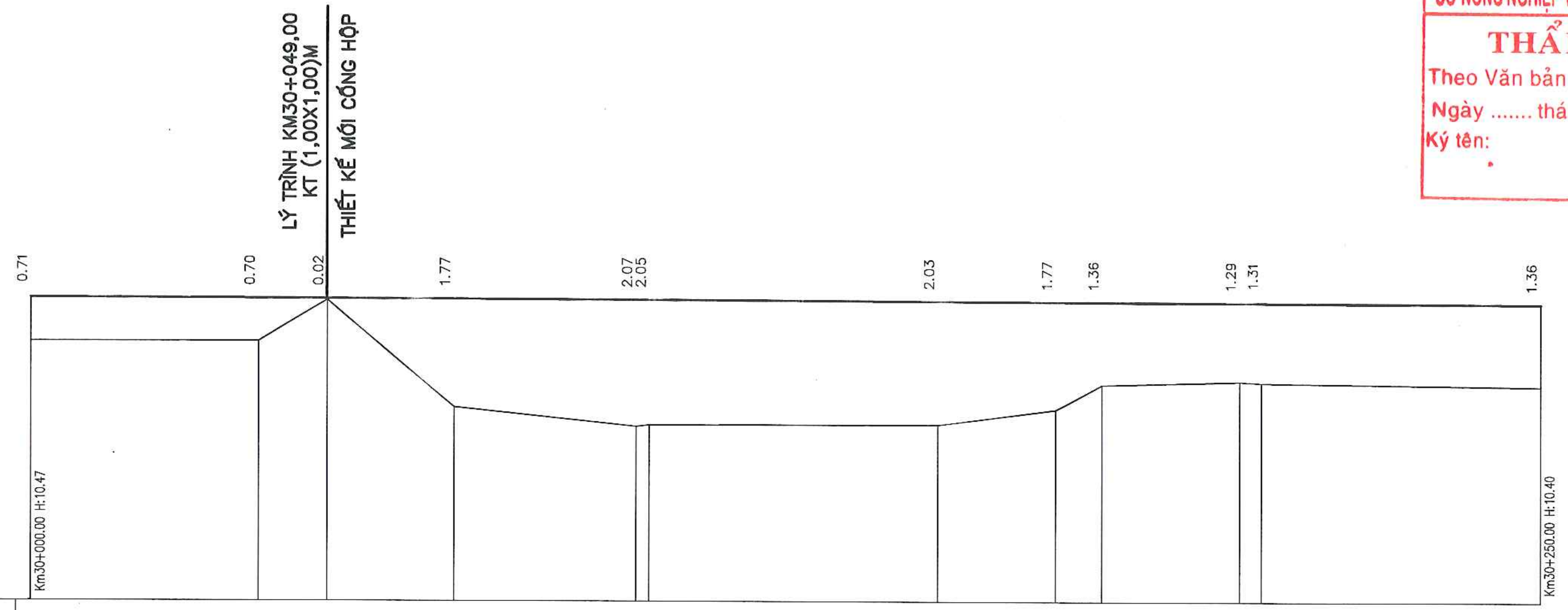

RÃNH DỌC PHẢI												
RÃNH DỌC TRÁI												
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI	−0.03% 250.00											
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN	10.47	10.46	10.46	10.45	10.44	10.44	10.43	10.42	10.42	10.41	10.41	10.40
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	9.76	9.76	10.44	8.68	8.37	8.39	8.40	8.65	9.06	9.12	9.10	9.04
KHOẢNG CÁCH LẺ		37.58	11.39	20.93	30.10	2.22	47.78	19.50	7.72	22.78	3.63	46.37
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	0.00	37.58	48.97	69.90	100.00	102.22	150.00	169.50	177.22	200.00	203.63	250.00
TÊN CỌC		TD7	47	P7		TC7	49	50	NC7		52	53
LÝ TRÌNH	KM30				H1					H2		
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG	A:159d59'53" R:400.00 L:75.00 T:108.13 P:6.77 K:214.64 E:2.00 W:0.00 Ln:75.00 D7										72.78	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hieu	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM		
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM30+000.00 - KM30+250.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	14
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

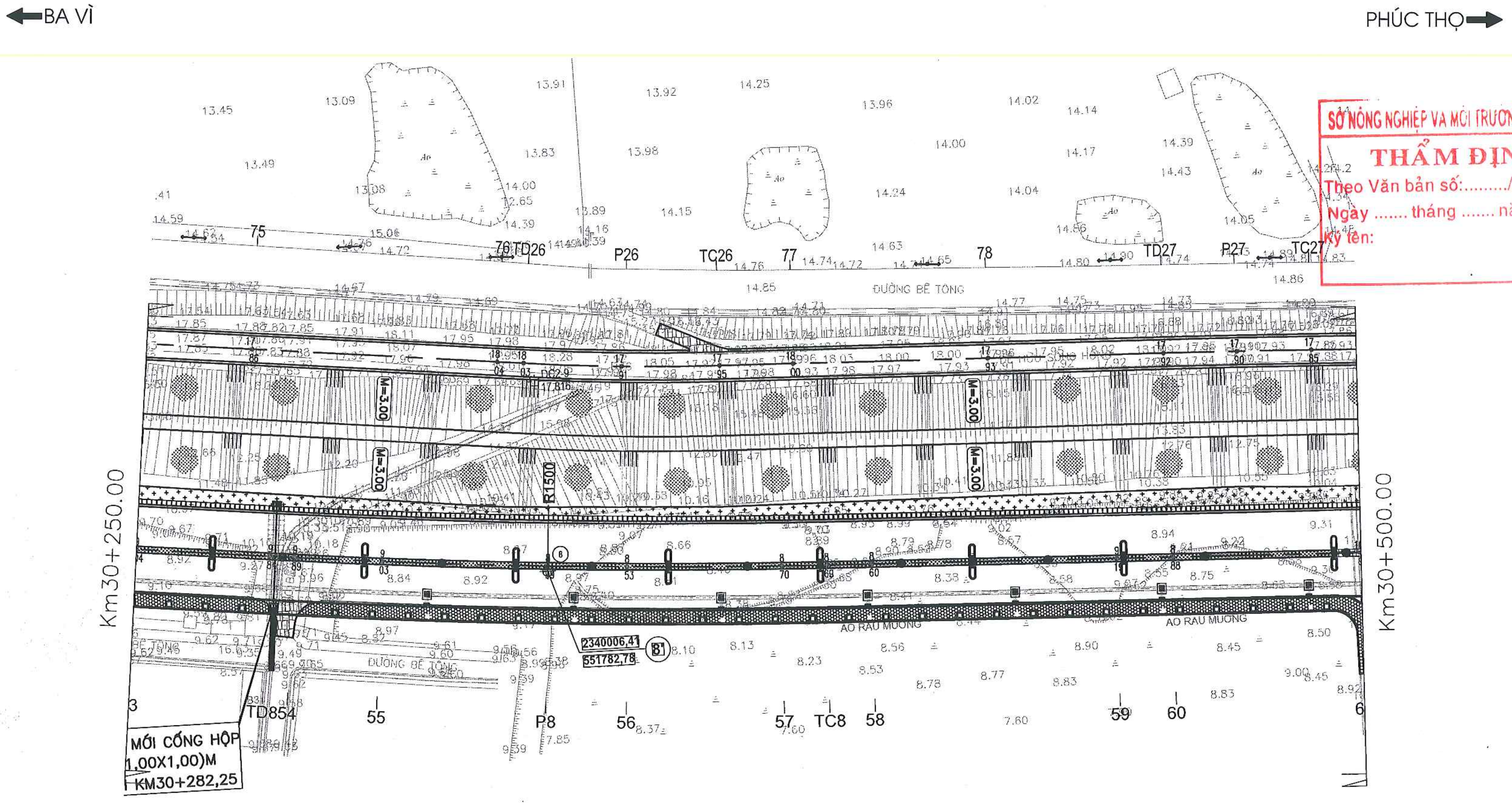
BA VÌ
PHÚC THỌ
Km30+250.00
Km30+500.00
MỚI CỐNG HỘP
(1,00X1,00)M
KM30+282,25
TD854
55
P8
56
57
TC8
58
59
60
75
76 TD26
P26
TC26
77
78
TD27
P27
TC27
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
AO RAU MUỐNG
M=3.00
R1500
2340006,41
551782,78
B1

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./..............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM30+250.00 - KM30+500.00

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000		BẢN VẼ SỐ:	15
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ N...
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./.............
Ngày .... tháng .... năm 20....
Ký tên:

LÝ TRÌNH KM30+282,25
KT (1,00X1,00)M
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP

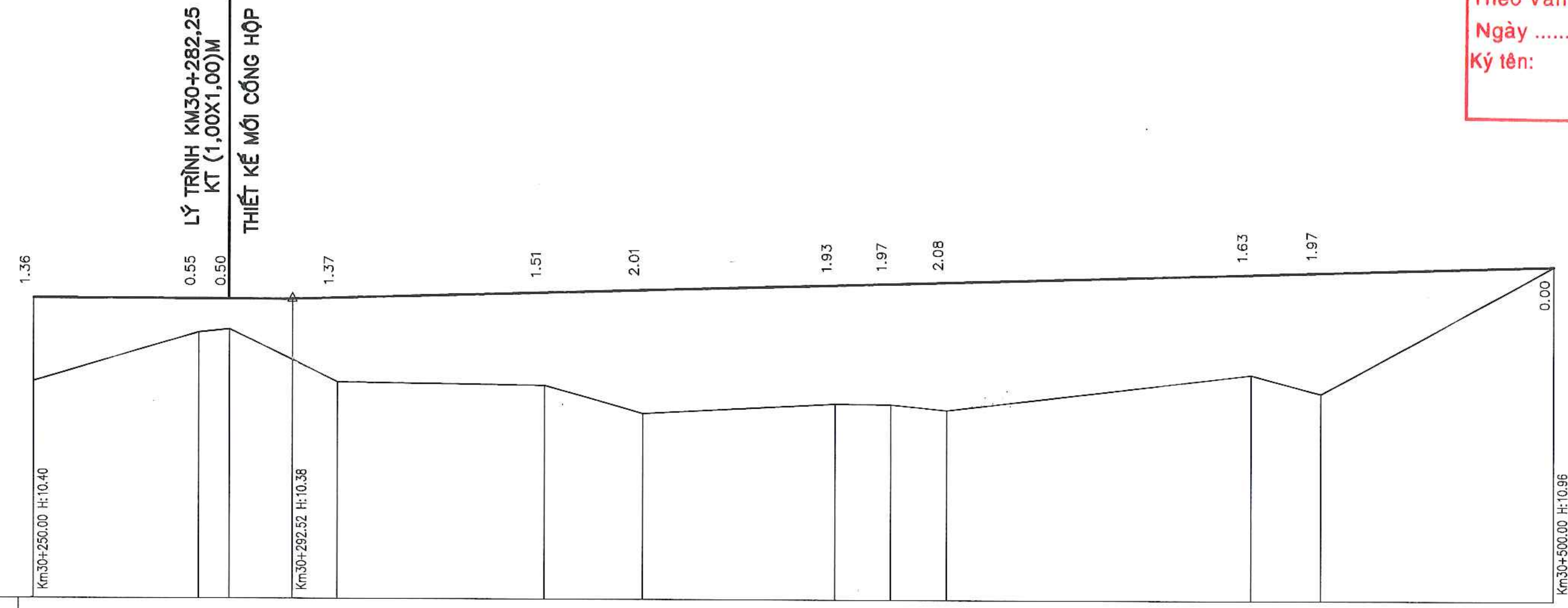

RÃNH DỌC	PHẢI													
	TRÁI													
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI		−0.03% 42.52			0.28% 207.48									
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN		10.40	10.39	10.39	10.38	10.40	10.50	10.54	10.63	10.66	10.68	10.82	10.85	10.96
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN		9.04	9.84	9.89		9.03	8.99	8.53	8.70	8.69	8.60	9.19	8.88	10.96
KHOẢNG CÁCH LẺ			27.22	5.01		17.77	33.96	16.04	31.69	9.02	9.29	50.00	11.49	38.51
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN		250.00	277.22	282.23		300.00	333.96	350.00	381.69	390.71	400.00	450.00	461.49	500.00
TÊN CỌC		53	TD8	54			P8	56	57	TC8		59	60	
LÝ TRÌNH						H3					H4			H5
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG		27.22	D8 A:175d39'54" R:1500.00 T:56.77 P:1.07 K:113.49							109.29				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 .....
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM30+250.00 - KM30+500.00

TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ: 16
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

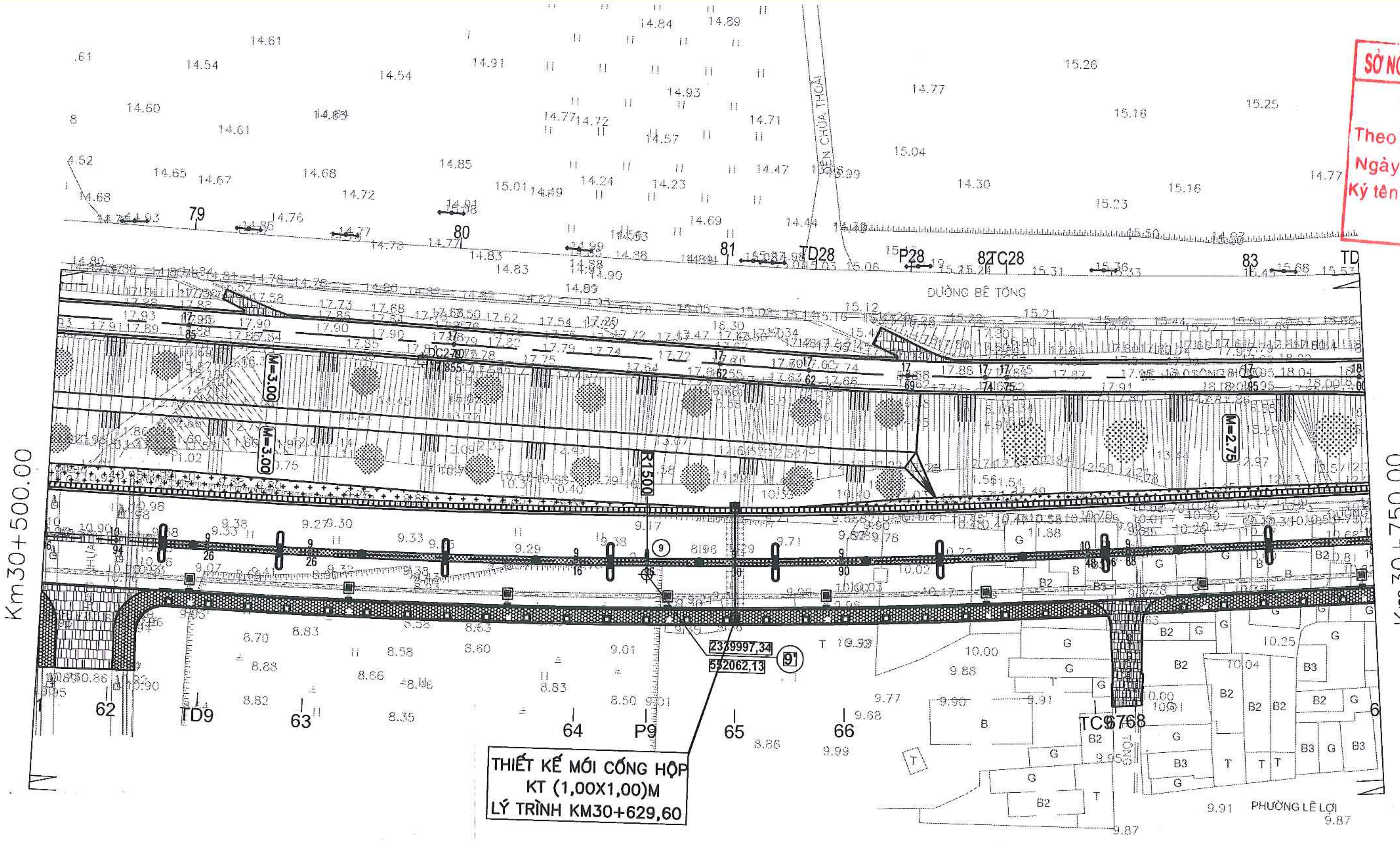
Km30+500.00
Km30+750.00
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
ĐỀN CHÚA THOẢI
PHƯỜNG LÊ LỢI
M=3.00
M=3.00
M=2.75
R1500
62
TD9
63
64
P9
65
66
TC8768
79
80
81
TD28
P28
82
TC28
83
TD
2339997,34
552062,13
91
9
B2
B3
G
T
B

THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP
KT (1,00X1,00)M
LÝ TRÌNH KM30+629,60

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
MINH PHƯƠNG
THS. PHÙNG LONG HƯNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM30+500.00 - KM30+750.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000	BẢN VẼ SỐ:	17
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

LÝ TRÌNH KM30+629,60
KT (1,00X1,00)M
THIẾT KẾ MỚI CỐNG HỘP

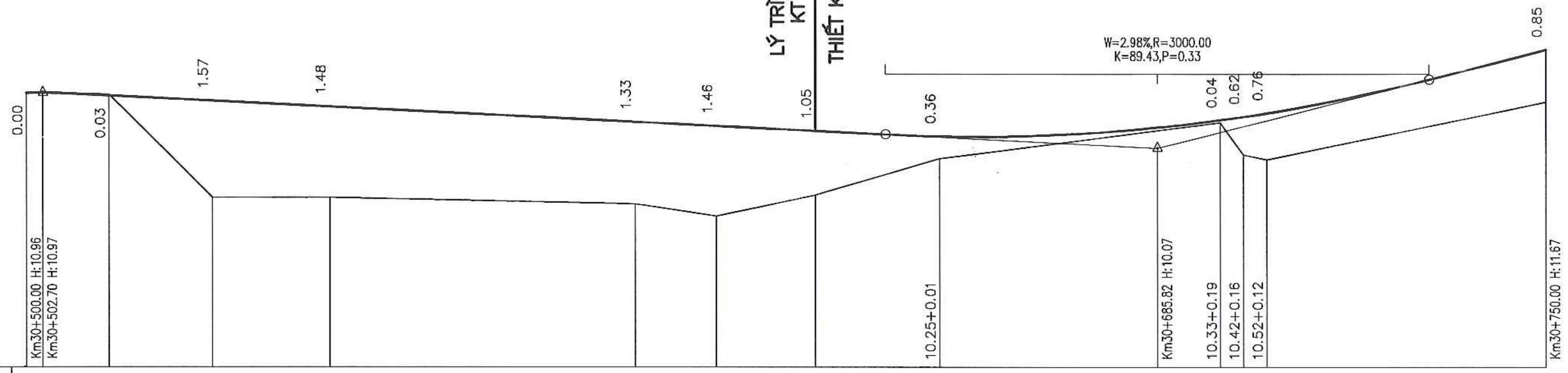
0.00
0.03
1.57
1.48
1.33
1.46
1.05
0.36
0.04
0.62
0.76
0.85
W=2.98%,R=3000.00
K=89.43,P=0.33
Km30+500.00 H:10.96
Km30+502.70 H:10.97
10.25+0.01
Km30+685.82 H:10.07
10.33+0.19
10.42+0.16
10.52+0.12
Km30+750.00 H:11.67

RÃNH DỌC	PHẢI													
	TRÁI													
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI		0.28% 2.70	-0.49% 183.12									2.49% 64.18		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN		10.96	10.97	10.91	10.83	10.74	10.49	10.42	10.35	10.26	10.40	10.52	10.58	10.64	11.67
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN		10.96		10.94	9.26	9.26	9.16	8.96	9.30	9.90		10.48	9.96	9.88	10.82
KHOẢNG CÁCH LẺ				13.59	16.95	19.46	50.00	13.35	16.27	20.38		46.17	3.83	3.78	46.22
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN		500.00		513.59	530.54	550.00	600.00	613.35	629.62	650.00		696.17	700.00	703.78	750.00
TÊN CỌC				62	TD9	63		P9	65	66		TC9		68	69
LÝ TRÌNH		H5					H6						H7		
ĐOẠN THẲNG - ĐOẠN CONG		30.54			A:173d40'23" R:1500.00 T:82.90 P:2.29 K:165.64 D9							53.83			

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG - Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM30+500.00 - KM30+750.00

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	18
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

←BA VÌ

PHÚC THỌ→

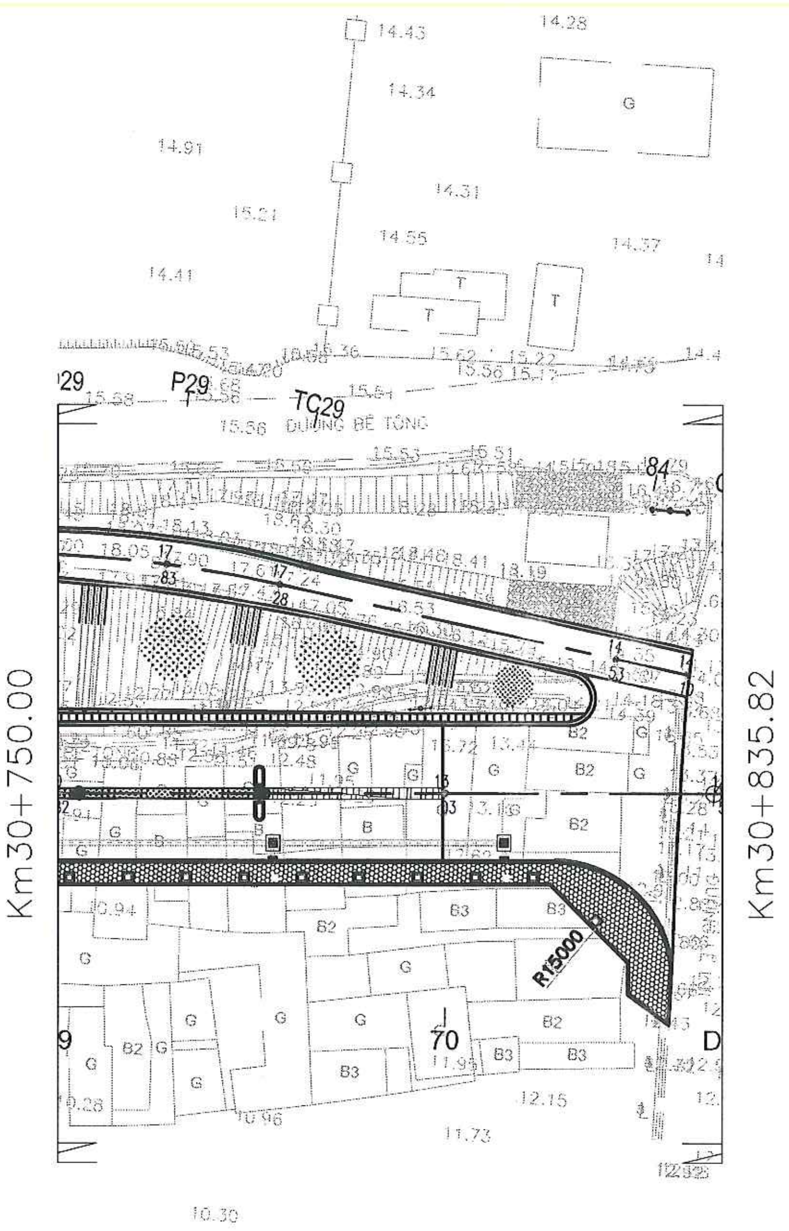
14.43
14.28
14.34
14.91
14.31
15.21
14.55
14.37
14.41
G
T
P29
TC29
15.58
15.56
ĐƯỜNG BÊ TÔNG
15.53
15.51
84
18.05
17.90
18.41
18.19
28
18.53
14.53
Km30+750.00
Km30+835.82
12.48
B
B2
B3
R15000
70
D
11.95
12.15
11.73
10.96
10.30

SỞ NÔNG NGHIỆP ...

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./........

Ngày .... tháng .... năm 20..

Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI

VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hieu	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM30+750.00 - KM30+830.64
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đạibao		TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 · BẢN VẼ SỐ: 19
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 · LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

⬅BA VÌ

PHÚC THỌ➡

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20....
Ký tên:

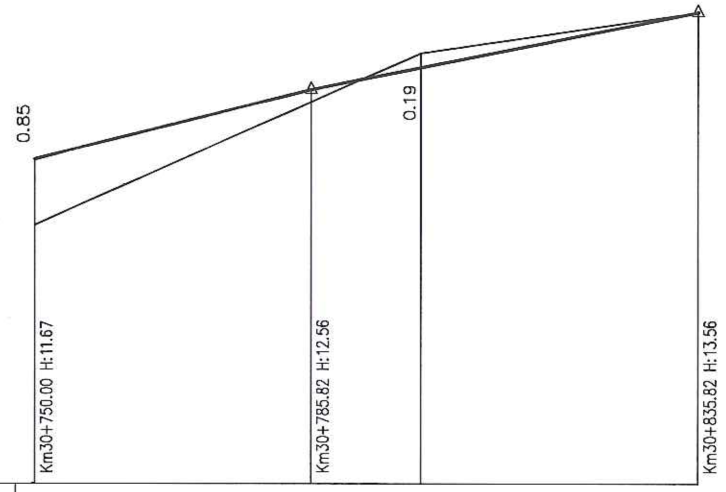

		Km30+750.00	Km30+785.82	Km30+800.00	Km30+835.82
RÃNH DỌC	PHẢI				
	TRÁI				
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI		2.49% / 35.82	2.00% / 50.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN		11.67	12.56	12.84	13.56
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN		10.82		13.03	13.56
KHOẢNG CÁCH LẺ		50.00		35.82	
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN		750.00		800.00	835.82
TÊN CỌC		69			DC
LÝ TRÌNH				H8	
ĐOẠN THẲNG – ĐOẠN CONG		85.82			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

M.S.D.N: 0107315203
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM30+750.00 - KM30+830.64

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	20
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

R= 275.00
Et= 2.00%
Ep= −0.55%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

7
KM28+483.54

S. Đắp nền K95 = 113.33m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 7.89m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

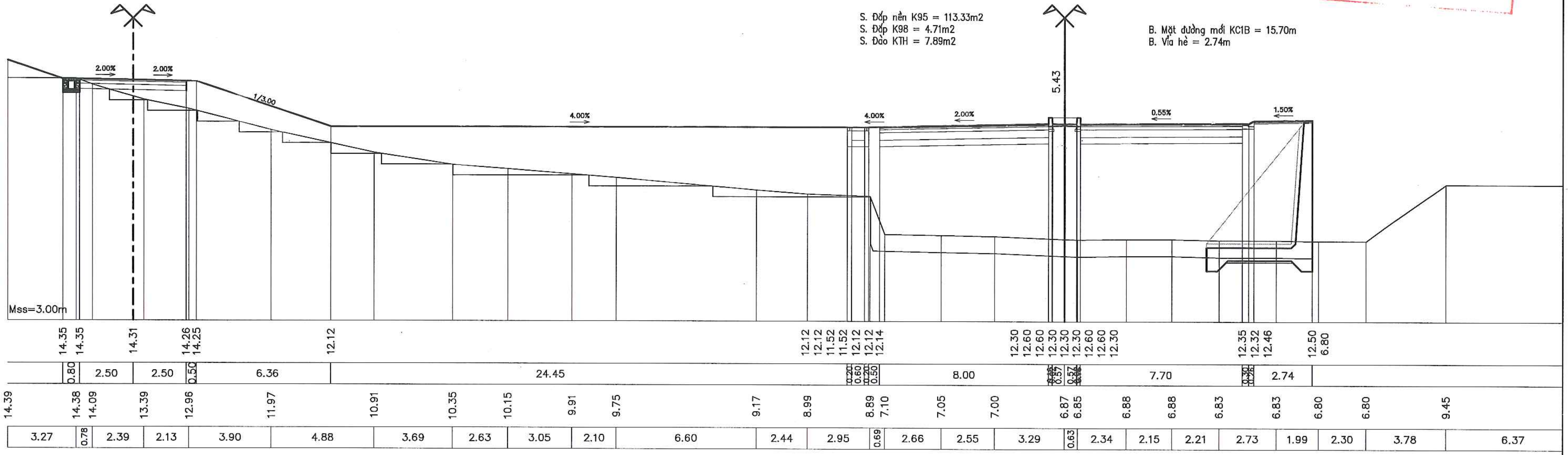

2.00%
2.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
0.55%
1.50%
5.43
Mss=3.00m
14.35 14.35 14.31 14.26 14.25 12.12 12.12 12.12 11.52 12.12 12.12 12.14 12.30 12.60 12.60 12.30 12.30 12.30 12.60 12.60 12.30 12.35 12.32 12.46 12.50 6.80
0.80 2.50 2.50 0.50 6.36 24.45 0.20 0.60 0.50 8.00 7.70 2.74
14.39 14.38 14.09 13.39 12.96 11.97 10.91 10.35 10.15 9.91 9.75 9.17 8.99 8.89 7.10 7.05 7.00 6.87 6.85 6.88 6.88 6.83 6.83 6.80 6.80 9.45
3.27 0.78 2.39 2.13 3.90 4.88 3.69 2.63 3.05 2.10 6.60 2.44 2.95 0.69 2.66 2.55 3.29 0.63 2.34 2.15 2.21 2.73 1.99 2.30 3.78 6.37

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

M.S.D.N: 0107315203

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Heeed	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		THS. PHÙNG LONG HƯNG
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	21
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

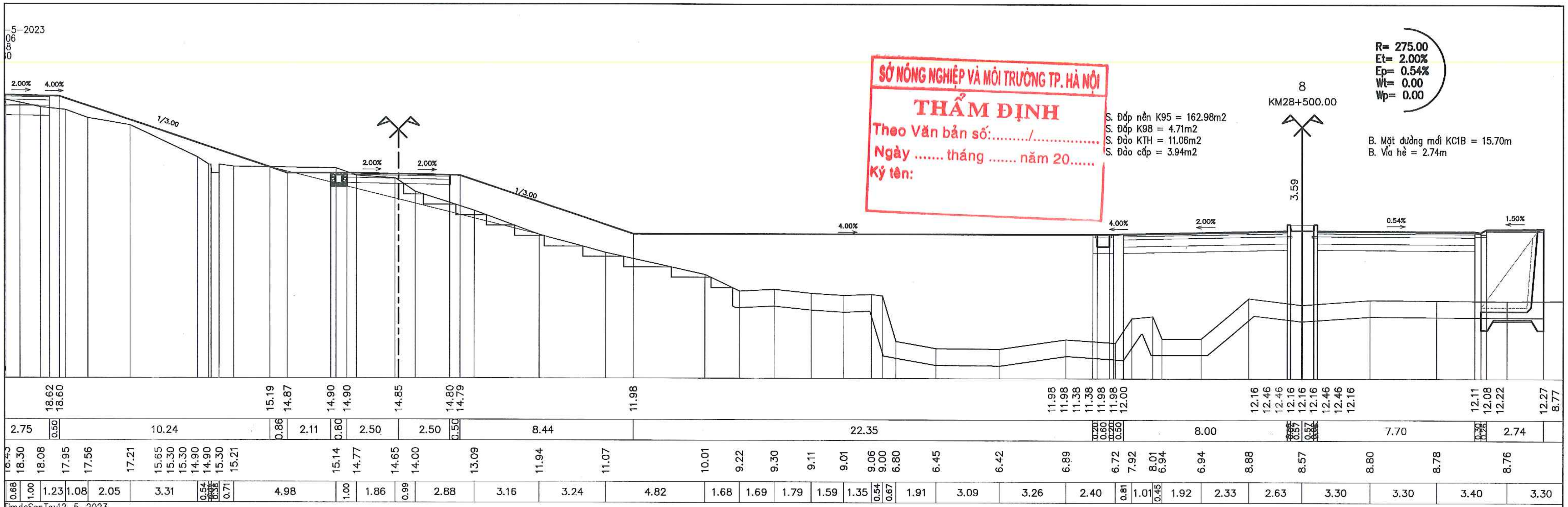
-5-2023
8
KM28+500.00
R= 275.00
Et= 2.00%
Ep= 0.54%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 162.98m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 11.06m2
S. Đào cấp = 3.94m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
3.59
1/3.00
2.00%
4.00%
0.54%
1.50%

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20.......

Ký tên:

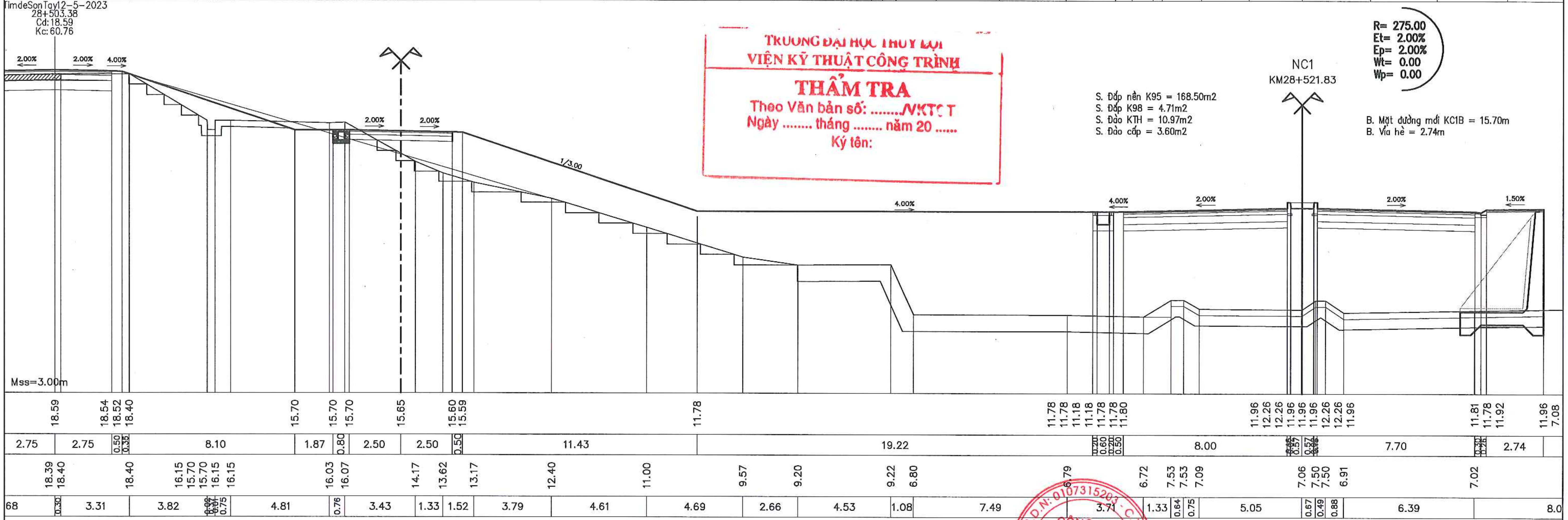
TimdeSonTay12-5-2023
28+503.38
Cd:18.59
Kc:60.76
NC1
KM28+521.83
R= 275.00
Et= 2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 168.50m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 10.97m2
S. Đào cấp = 3.60m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Mss=3.00m
1/3.00
2.00%
4.00%
1.50%

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 .....

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : — BẢN VẼ SỐ: 22
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -

M.S.D.N: 0107315203

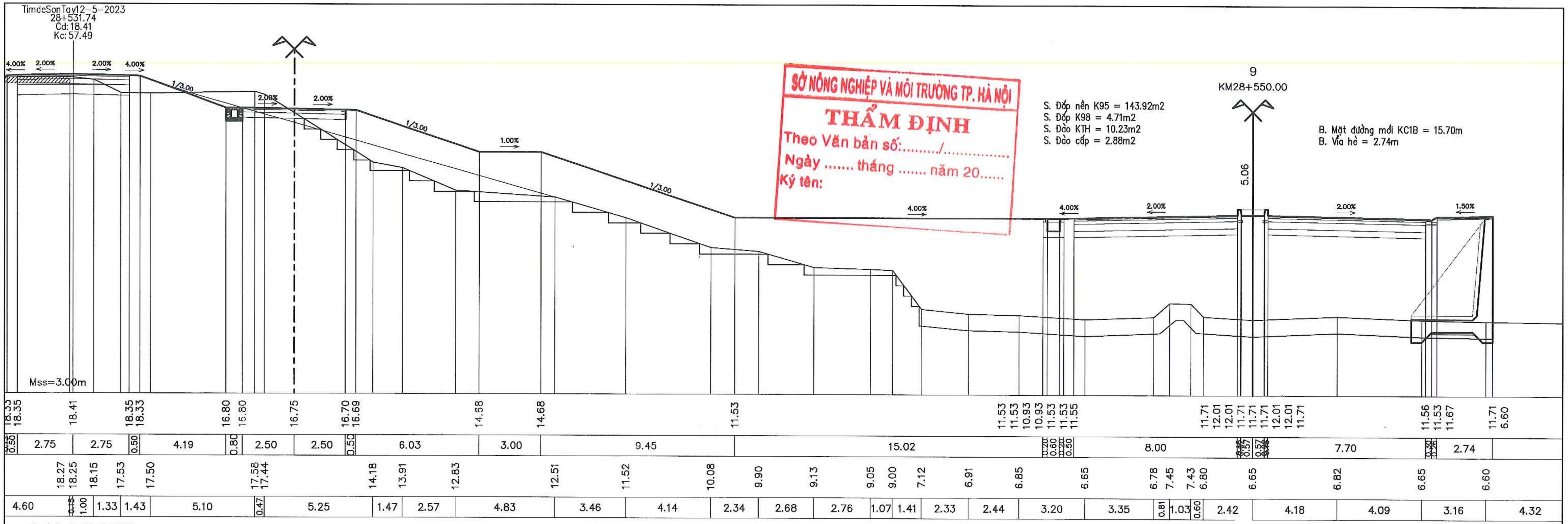

TimdeSonTay12-5-2023
28+531.74
Cd:18.41
Kc:57.49
9
KM28+550.00
5.06
S. Đắp nền K95 = 143.92m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 10.23m2
S. Đào cấp = 2.88m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=3.00m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

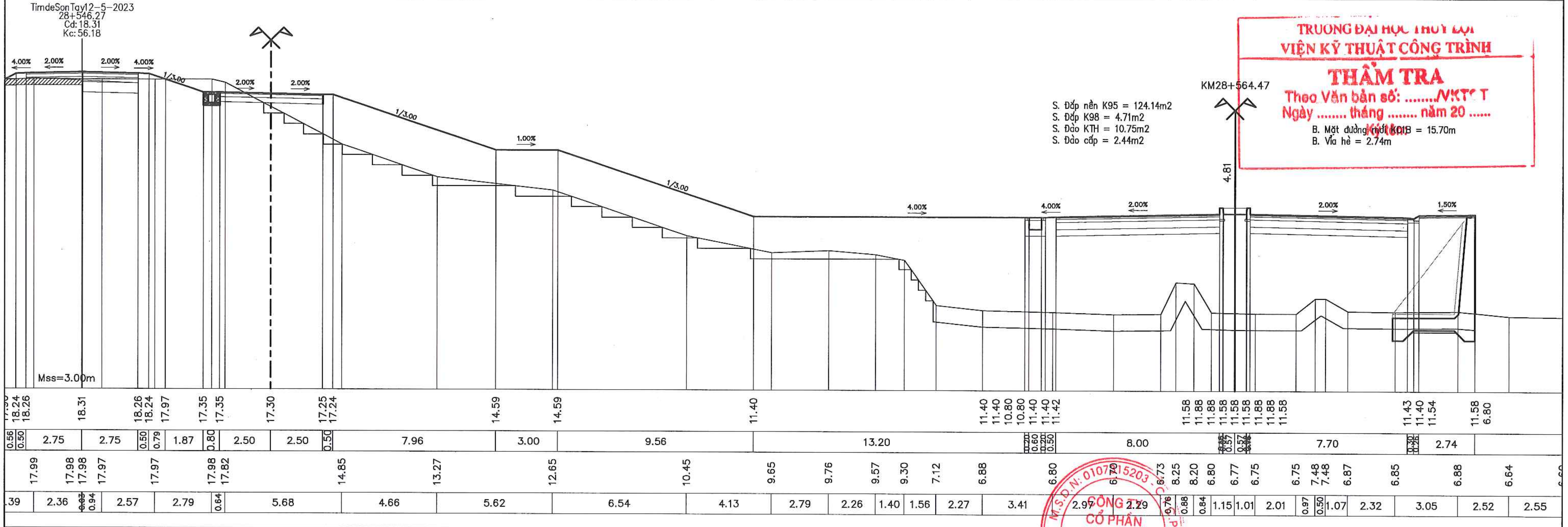

TimdeSonTay12-5-2023
28+546.27
Cd:18.31
Kc:56.18
KM28+564.47
4.81
S. Đắp nền K95 = 124.14m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 10.75m2
S. Đào cấp = 2.44m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=3.00m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TỶ LỆ BẢN VẼ : — BẢN VẼ SỐ: 23
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA: -
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

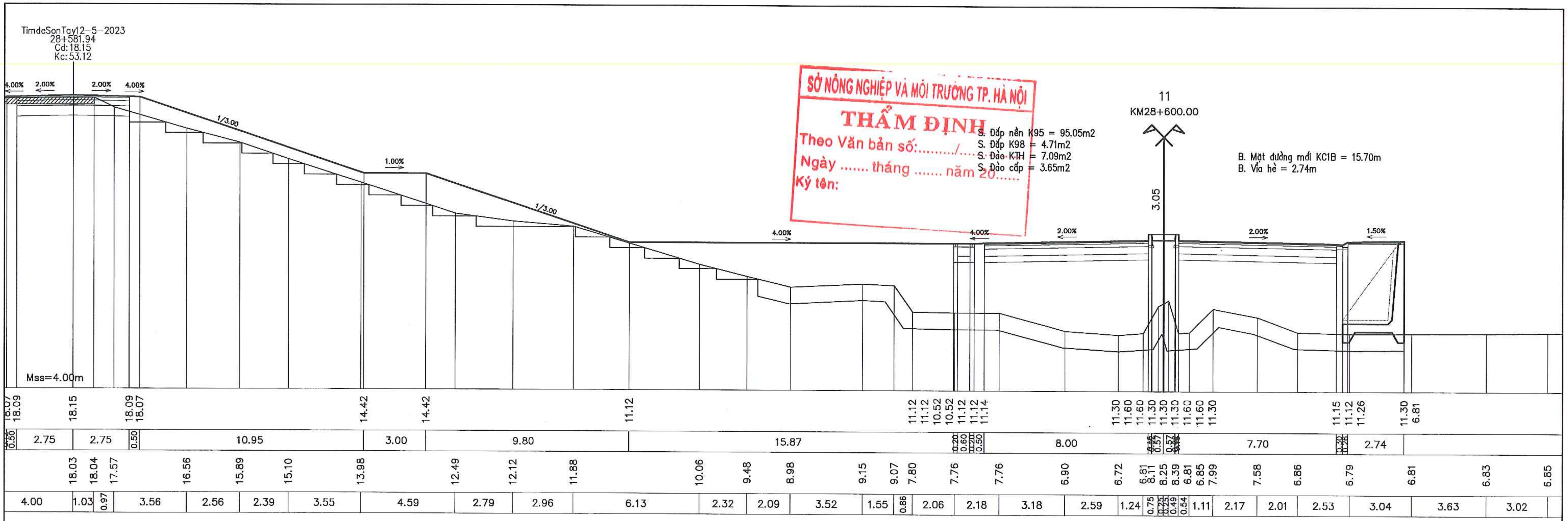
TimdeSonTay12-5-2023
28+581.94
Cd:18.15
Kc:53.12
11
KM28+600.00
S. Đắp nền K95 = 95.05m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 7.09m2
S. Đào cấp = 3.65m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
3.05
1/3.00
1.00%
4.00%
2.00%
1.50%
Mss=4.00m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./.......
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

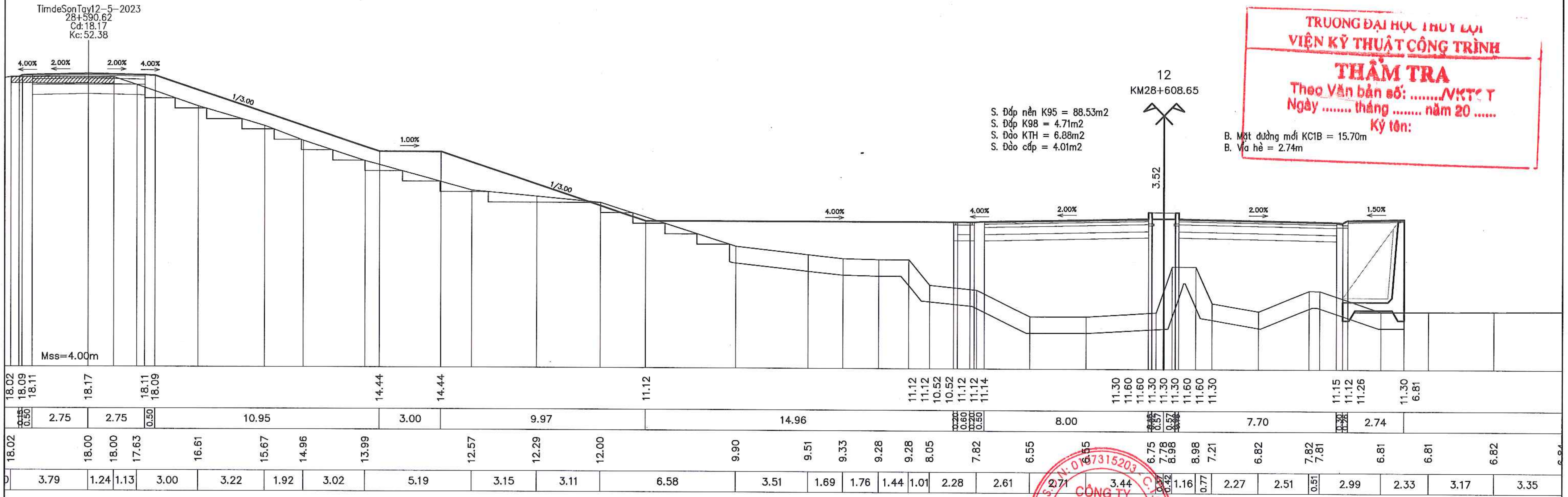
TimdeSonTay12-5-2023
28+590.62
Cd:18.17
Kc:52.38
12
KM28+608.65
S. Đắp nền K95 = 88.53m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.88m2
S. Đào cấp = 4.01m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
3.52
1/3.00
1.00%
4.00%
2.00%
1.50%
Mss=4.00m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :
BẢN VẼ SỐ: 24
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA : -

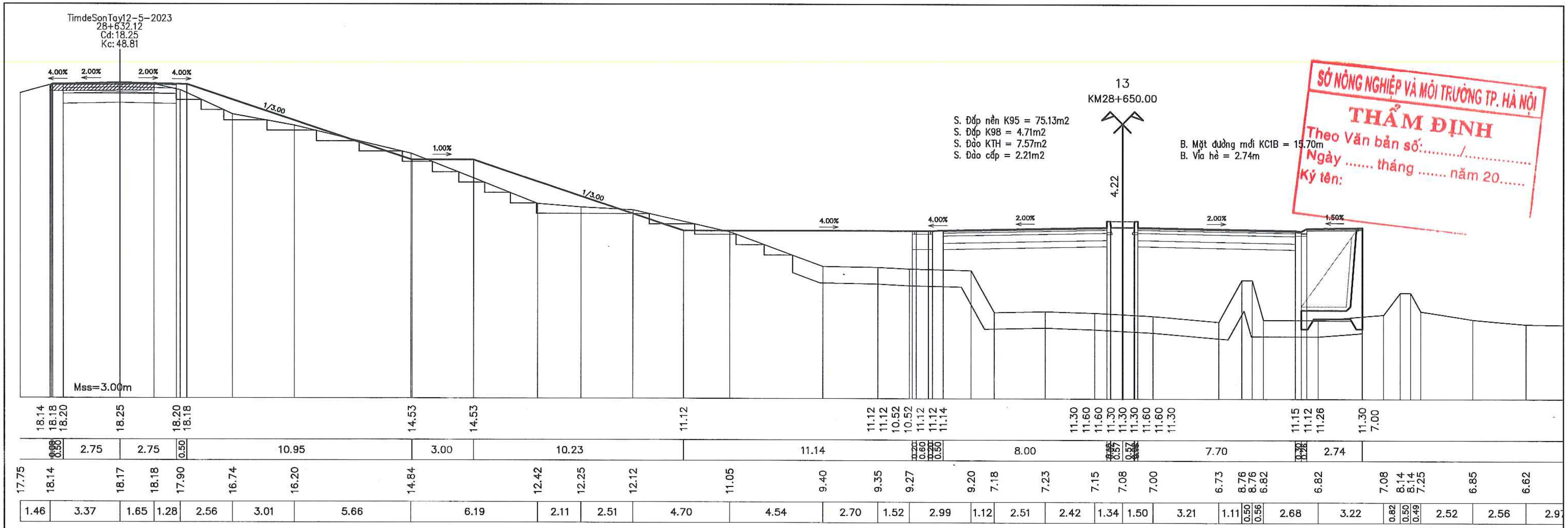
TimdeSonTay12-5-2023
28+632.12
Cd:18.25
Kc:48.81
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
13
KM28+650.00
4.22
Mss=3.00m
18.14 18.18 18.20 18.25 18.20 18.18 14.53 14.53 11.12 11.12 11.12 10.52 11.12 11.12 11.14 11.30 11.60 11.60 11.30 11.30 11.30 11.60 11.60 11.30 11.15 11.12 11.26 11.30 7.00
2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.23 11.14 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
17.75 18.14 18.17 18.18 17.90 16.74 16.20 14.84 12.42 12.25 12.12 11.05 9.40 9.35 9.27 9.20 7.18 7.23 7.15 7.08 7.00 6.73 8.76 8.76 6.82 6.82 7.08 8.14 8.14 7.25 6.85 6.62
1.46 3.37 1.65 1.28 2.56 3.01 5.66 6.19 2.11 2.51 4.70 4.54 2.70 1.52 2.99 1.12 2.51 2.42 1.34 1.50 3.21 1.11 0.50 0.56 2.68 3.22 0.82 0.50 0.49 2.52 2.56 2.97

S. Đắp nền K95 = 75.13m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 7.57m2
S. Đào cấp = 2.21m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./..............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

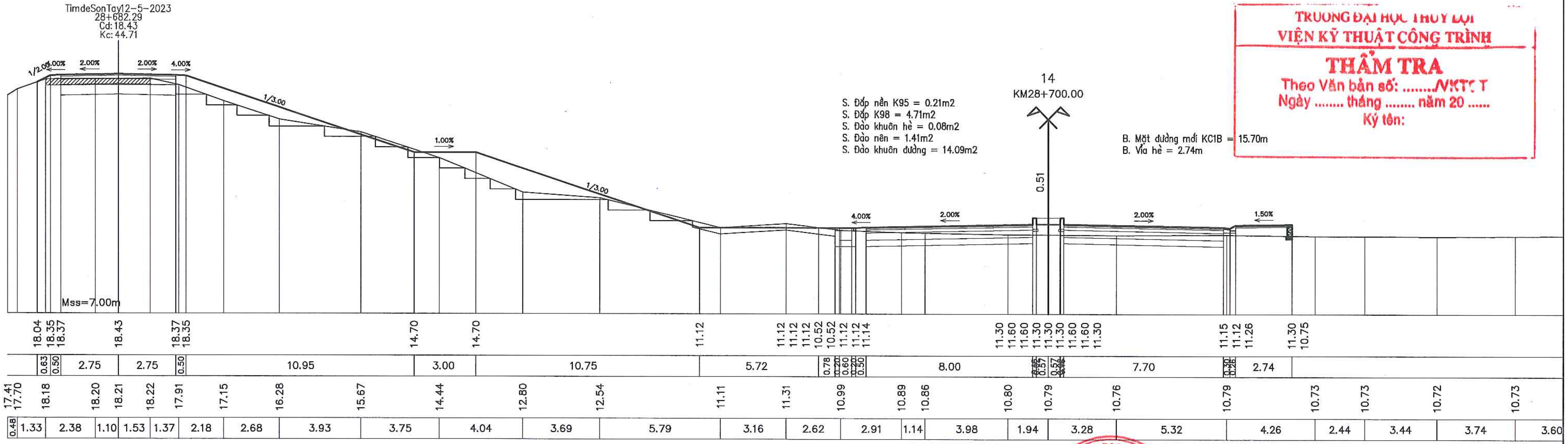
TimdeSonTay12-5-2023
28+682.29
Cd:18.43
Kc:44.71
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
14
KM28+700.00
0.51
Mss=7.00m
18.04 18.35 18.37 18.43 18.37 18.35 14.70 14.70 11.12 11.12 11.12 11.12 10.52 11.12 11.12 11.14 11.30 11.60 11.60 11.30 11.30 11.30 11.60 11.60 11.30 11.15 11.12 11.26 11.30 10.75
0.63 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.75 5.72 0.78 0.20 0.60 0.50 8.00 7.70 2.74
17.41 17.70 18.18 18.20 18.21 18.22 17.91 17.15 16.28 15.67 14.44 12.80 12.54 11.11 11.31 10.99 10.89 10.86 10.80 10.79 10.76 10.79 10.73 10.73 10.72 10.73
0.48 1.33 2.38 1.10 1.53 1.37 2.18 2.68 3.93 3.75 4.04 3.69 5.79 3.16 2.62 2.91 1.14 3.98 1.94 3.28 5.32 4.26 2.44 3.44 3.74 3.60

S. Đắp nền K95 = 0.21m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào khuôn hè = 0.08m2
S. Đào nền = 1.41m2
S. Đào khuôn đường = 14.09m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : — BẢN VẼ SỐ: 25
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

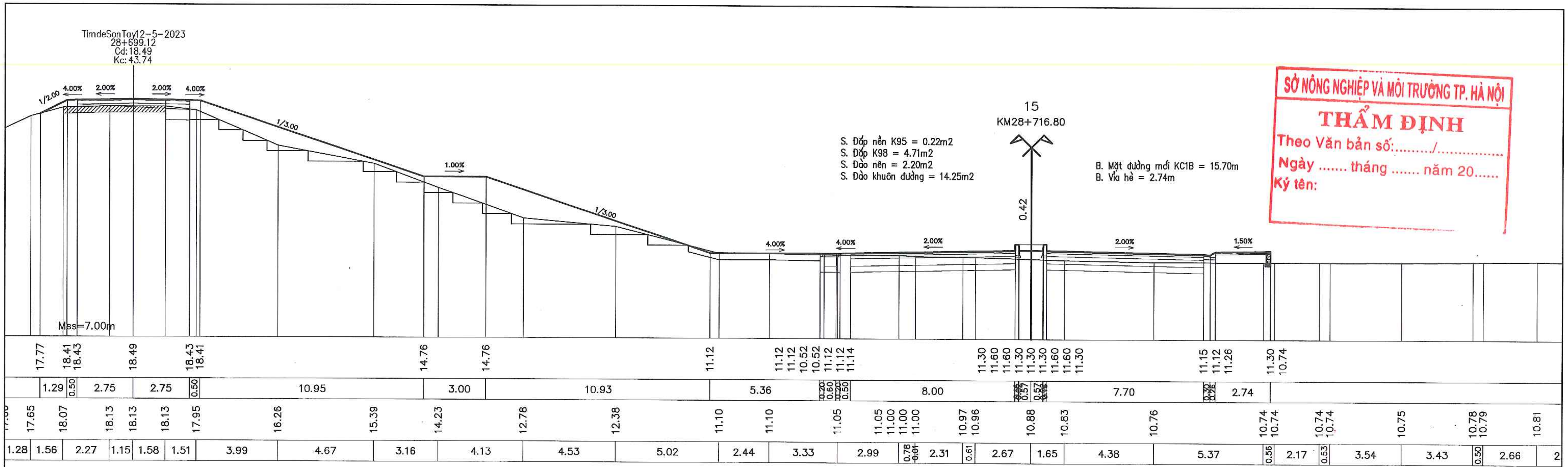
TimdeSonTay12-5-2023
28+699.12
Cd:18.49
Kc:43.74
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
15
KM28+716.80
0.42
Mss=7.00m
17.77
18.41
18.43
18.49
18.43
18.41
14.76
14.76
11.12
11.12
11.12
10.52
10.52
11.12
11.14
11.30
11.60
11.30
11.30
11.30
11.60
11.30
11.15
11.12
11.26
11.30
10.74
1.29
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
10.93
5.36
8.00
7.70
2.74
17.65
18.07
18.13
18.13
18.13
17.95
16.26
15.39
14.23
12.78
12.38
11.10
11.10
11.05
11.05
11.00
11.00
10.97
10.96
10.88
10.83
10.76
10.74
10.74
10.74
10.74
10.75
10.78
10.79
10.81
1.28
1.56
2.27
1.15
1.58
1.51
3.99
4.67
3.16
4.13
4.53
5.02
2.44
3.33
2.99
0.78
2.31
0.61
2.67
1.65
4.38
5.37
0.56
2.17
0.53
3.54
3.43
0.50
2.66

S. Đắp nền K95 = 0.22m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào nền = 2.20m2
S. Đào khuôn đường = 14.25m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:......../...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

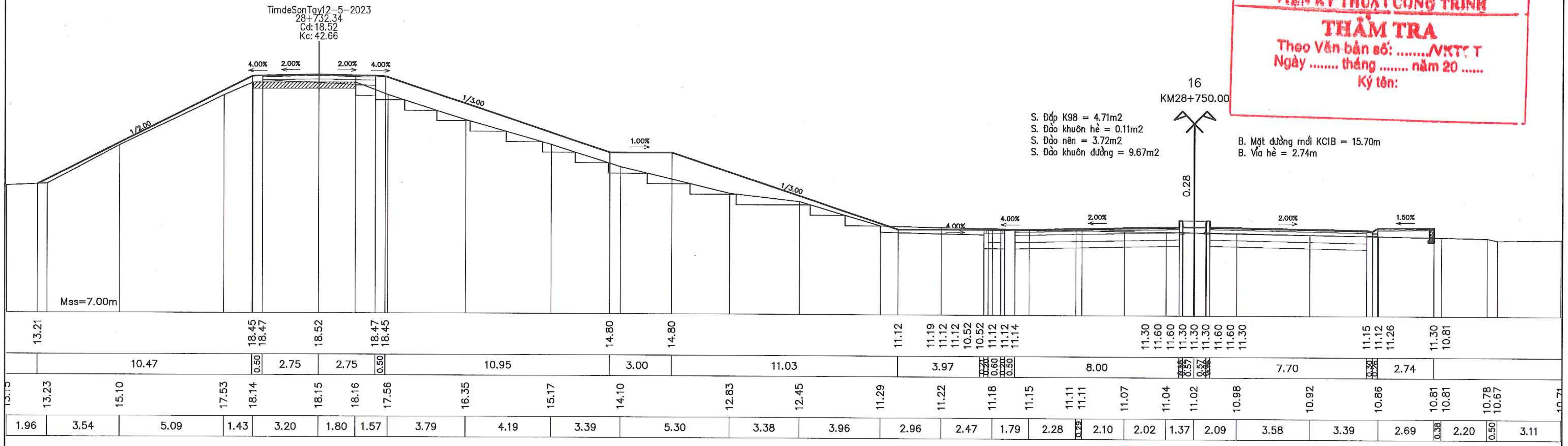
TimdeSonTay12-5-2023
28+732.34
Cd:18.52
Kc:42.66
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
16
KM28+750.00
0.28
Mss=7.00m
13.21
18.45
18.47
18.52
18.47
18.45
14.80
14.80
11.12
11.19
11.12
11.12
10.52
10.52
11.12
11.14
11.30
11.60
11.30
11.30
11.30
11.60
11.30
11.15
11.12
11.26
11.30
10.81
10.47
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
11.03
3.97
8.00
7.70
2.74
13.23
15.10
17.53
18.14
18.15
18.16
17.56
16.35
15.17
14.10
12.83
12.45
11.29
11.22
11.18
11.15
11.11
11.11
11.07
11.04
11.02
10.98
10.92
10.86
10.81
10.81
10.78
10.67
1.96
3.54
5.09
1.43
3.20
1.80
1.57
3.79
4.19
3.39
5.30
3.38
3.96
2.96
2.47
1.79
2.28
0.29
2.10
2.02
1.37
2.09
3.58
3.39
2.69
0.38
2.20
0.50
3.11

S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào khuôn hè = 0.11m2
S. Đào nền = 3.72m2
S. Đào khuôn đường = 9.67m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Heed	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÃM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : BẢN VẼ SỐ: 26
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

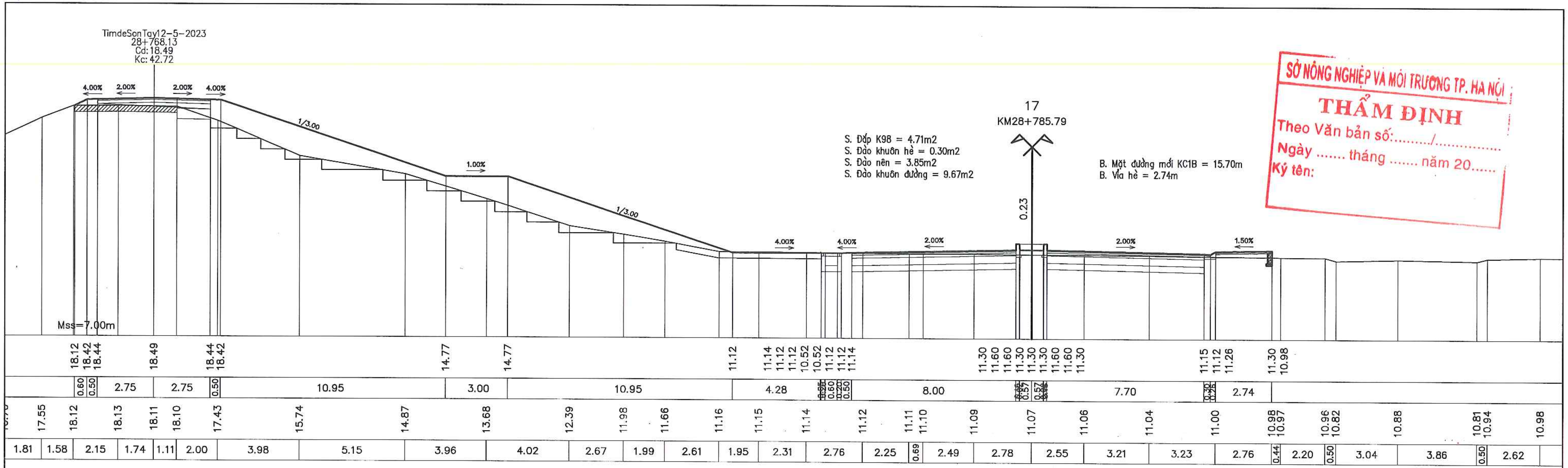
TimdeSonTay12-5-2023
28+768.13
Cd: 18.49
Kc: 42.72
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
17
KM28+785.79
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào khuôn hè = 0.30m2
S. Đào nền = 3.85m2
S. Đào khuôn đường = 9.67m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.23
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
18.12
18.42
18.44
18.49
18.44
18.42
14.77
14.77
11.12
11.14
11.12
11.12
10.52
10.52
11.12
11.14
11.30
11.60
11.60
11.30
11.30
11.60
11.60
11.30
11.15
11.12
11.26
11.30
10.98
0.60
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
10.95
4.28
0.50
8.00
0.57
7.70
2.74
17.55
18.12
18.13
18.11
18.10
17.43
15.74
14.87
13.68
12.39
11.98
11.66
11.16
11.15
11.14
11.12
11.11
11.10
11.09
11.07
11.06
11.04
11.00
10.98
10.97
10.96
10.82
10.88
10.81
10.94
10.98
1.81
1.58
2.15
1.74
1.11
2.00
3.98
5.15
3.96
4.02
2.67
1.99
2.61
1.95
2.31
2.76
2.25
0.69
2.49
2.78
2.55
3.21
3.23
2.76
0.44
2.20
0.50
3.04
3.86
0.50
2.62

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

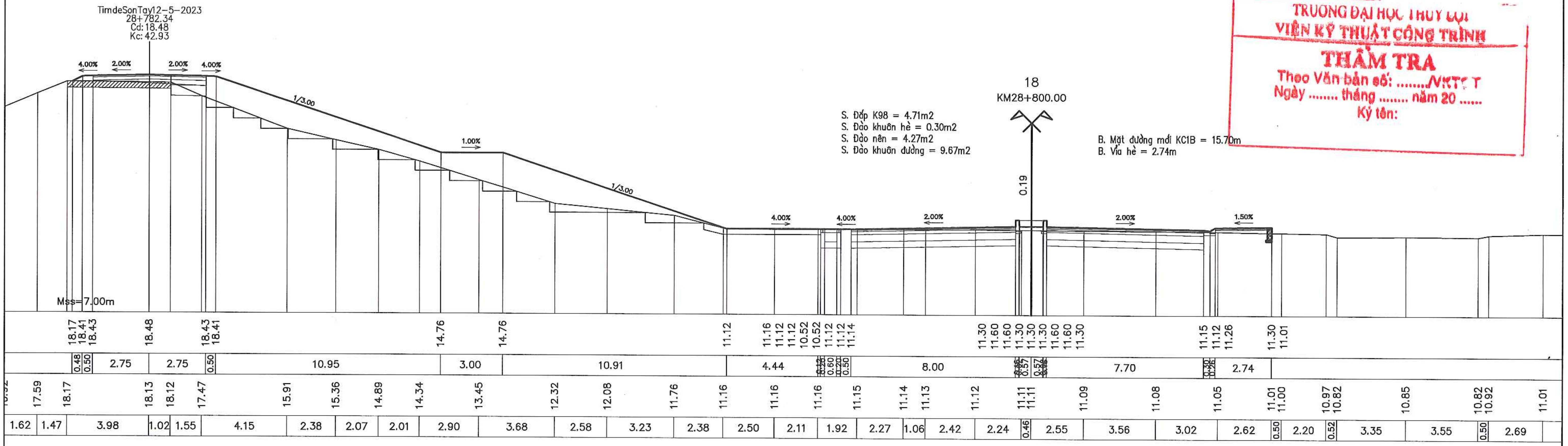
TimdeSonTay12-5-2023
28+782.34
Cd: 18.48
Kc: 42.93
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
18
KM28+800.00
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào khuôn hè = 0.30m2
S. Đào nền = 4.27m2
S. Đào khuôn đường = 9.67m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.19
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
18.17
18.41
18.43
18.48
18.43
18.41
14.76
14.76
11.12
11.16
11.12
11.12
10.52
10.52
11.12
11.12
11.14
11.30
11.60
11.60
11.30
11.30
11.60
11.60
11.30
11.15
11.12
11.26
11.30
11.01
0.48
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
10.91
4.44
0.50
8.00
0.57
7.70
2.74
17.59
18.17
18.13
18.12
17.47
15.91
15.36
14.89
14.34
13.45
12.32
12.08
11.76
11.16
11.16
11.16
11.15
11.14
11.13
11.12
11.11
11.11
11.09
11.08
11.05
11.01
11.00
10.97
10.82
10.85
10.82
10.92
11.01
1.62
1.47
3.98
1.02
1.55
4.15
2.38
2.07
2.01
2.90
3.68
2.58
3.23
2.38
2.50
2.11
1.92
2.27
1.06
2.42
2.24
0.46
2.55
3.56
3.02
2.62
0.50
2.20
0.52
3.35
3.55
0.50
2.69

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 27
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203

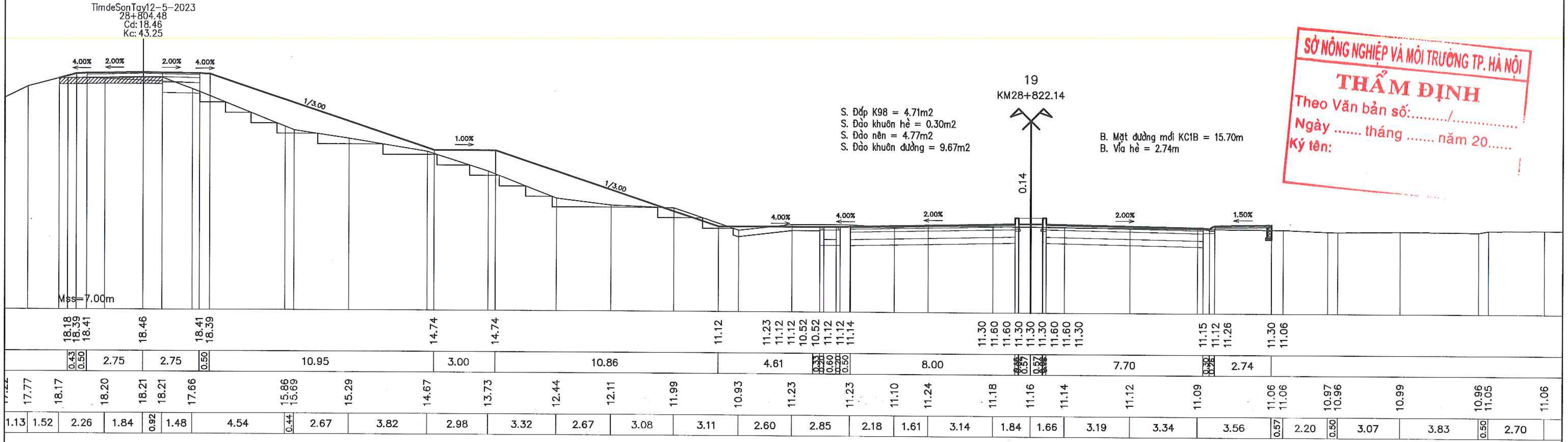
TimdeSonTay12-5-2023
28+804.48
Cd: 18.46
Kc: 43.25
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
19
KM28+822.14
0.14
Mss=7.00m
18.18 18.39 18.41
18.46
18.41 18.39
14.74
14.74
11.12
11.23 11.12 11.12 10.52 10.52 11.12 11.12 11.14
11.30 11.60 11.60 11.30 11.30 11.30 11.60 11.60 11.30
11.15 11.12 11.26
11.30 11.06
0.43 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.86 4.61 8.00 7.70 2.74
17.22 17.77 18.17 18.20 18.21 18.21 17.66 15.86 15.69 15.29 14.67 13.73 12.44 12.11 11.99 10.93 11.23 11.23 11.10 11.24 11.18 11.16 11.14 11.12 11.09 11.06 11.06 10.97 10.96 10.99 10.96 11.05 11.06
1.13 1.52 2.26 1.84 0.92 1.48 4.54 0.44 2.67 3.82 2.98 3.32 2.67 3.08 3.11 2.60 2.85 2.18 1.61 3.14 1.84 1.66 3.19 3.34 3.56 0.57 2.20 0.50 3.07 3.83 0.50 2.70

19

KM28+822.14

S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào khuôn hè = 0.30m2
S. Đào nền = 4.77m2
S. Đào khuôn đường = 9.67m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày ...... tháng .... năm 20......
Ký tên:

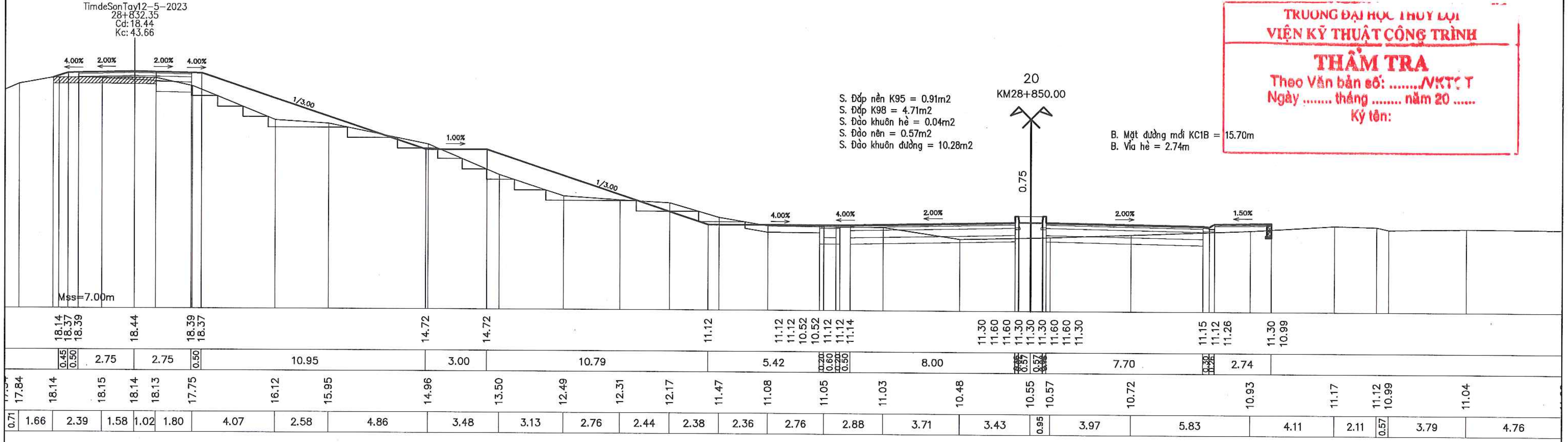
TimdeSonTay12-5-2023
28+832.35
Cd: 18.44
Kc: 43.66
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
20
KM28+850.00
0.75
Mss=7.00m
18.14 18.37 18.39
18.44
18.39 18.37
14.72
14.72
11.12
11.12 11.12 11.12 10.52 10.52 11.12 11.12 11.14
11.30 11.60 11.60 11.30 11.30 11.30 11.60 11.60 11.30
11.15 11.12 11.26
11.30 10.99
0.45 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.79 5.42 8.00 7.70 2.74
17.84 18.14 18.15 18.14 18.13 17.75 16.12 15.95 14.96 13.50 12.49 12.31 12.17 11.47 11.08 11.05 11.03 10.48 10.55 10.57 10.72 10.93 11.17 11.12 10.99 11.04
0.71 1.66 2.39 1.58 1.02 1.80 4.07 2.58 4.86 3.48 3.13 2.76 2.44 2.38 2.36 2.76 2.88 3.71 3.43 0.95 3.97 5.83 4.11 2.11 0.57 3.79 4.76

20

KM28+850.00

S. Đắp nền K95 = 0.91m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào khuôn hè = 0.04m2
S. Đào nền = 0.57m2
S. Đào khuôn đường = 10.28m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại	
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	28
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

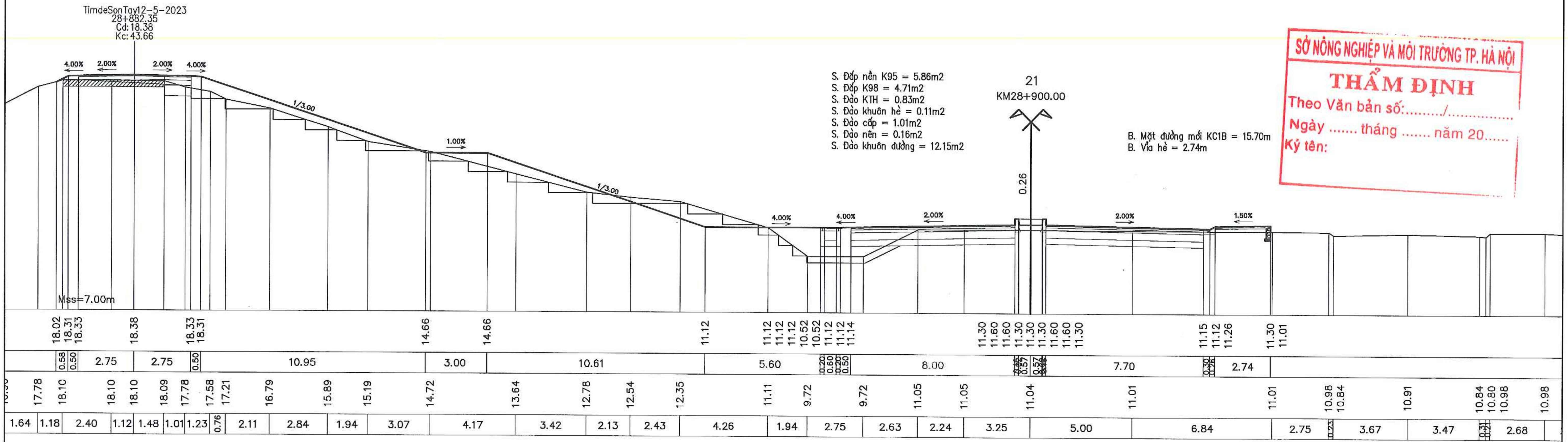
TimdeSonTay12-5-2023
28+882.35
Cd:18.38
Kc:43.66
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
0.26
Mss=7.00m
18.02 18.31 18.33 18.38 18.33 18.31 14.66 14.66 11.12 11.12 11.12 11.12 10.52 10.52 11.12 11.12 11.14 11.30 11.60 11.60 11.30 11.30 11.30 11.60 11.30 11.15 11.12 11.26 11.30 11.01
0.58 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.61 5.60 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.25 0.57 0.57 0.25 7.70 0.30 2.74
17.78 18.10 18.10 18.10 18.09 17.78 17.58 17.21 16.79 15.89 15.19 14.72 13.64 12.78 12.54 12.35 11.11 9.72 9.72 11.05 11.05 11.04 11.01 11.01 10.98 10.84 10.91 10.84 10.80 10.98 10.98
1.64 1.18 2.40 1.12 1.48 1.01 1.23 0.76 2.11 2.84 1.94 3.07 4.17 3.42 2.13 2.43 4.26 1.94 2.75 2.63 2.24 3.25 5.00 6.84 2.75 0.23 3.67 3.47 0.31 2.68

21
KM28+900.00

S. Đắp nền K95 = 5.86m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 0.83m2
S. Đào khuôn hè = 0.11m2
S. Đào cấp = 1.01m2
S. Đào nền = 0.16m2
S. Đào khuôn đường = 12.15m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

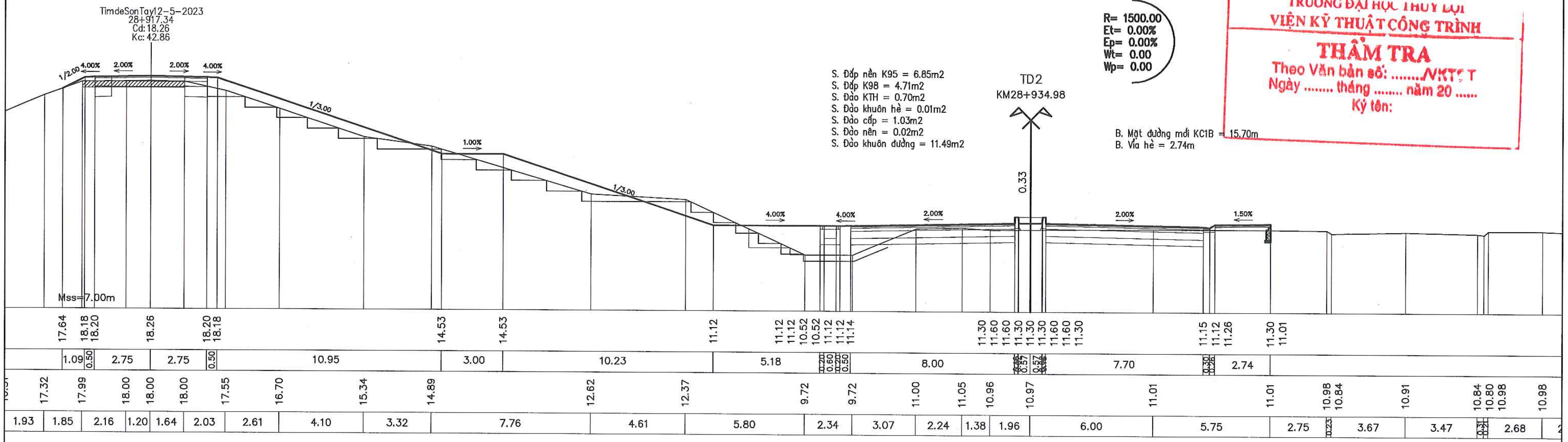
TimdeSonTay12-5-2023
28+917.34
Cd:18.26
Kc:42.86
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
0.33
Mss=7.00m
17.64 18.18 18.20 18.26 18.20 18.18 14.53 14.53 11.12 11.12 11.12 10.52 10.52 11.12 11.12 11.14 11.30 11.60 11.60 11.30 11.30 11.30 11.60 11.30 11.15 11.12 11.26 11.30 11.01
1.09 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.23 5.18 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.25 0.57 0.57 0.25 7.70 0.30 2.74
17.32 17.99 18.00 18.00 18.00 17.55 16.70 15.34 14.89 12.62 12.37 9.72 9.72 11.00 11.05 10.96 10.97 11.01 11.01 10.98 10.84 10.91 10.84 10.80 10.98 10.98
1.93 1.85 2.16 1.20 1.64 2.03 2.61 4.10 3.32 7.76 4.61 5.80 2.34 3.07 2.24 1.38 1.96 6.00 5.75 2.75 0.23 3.67 3.47 0.31 2.68

R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

TD2
KM28+934.98

S. Đắp nền K95 = 6.85m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 0.70m2
S. Đào khuôn hè = 0.01m2
S. Đào cấp = 1.03m2
S. Đào nền = 0.02m2
S. Đào khuôn đường = 11.49m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hien	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : — BẢN VẼ SỐ: 29
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

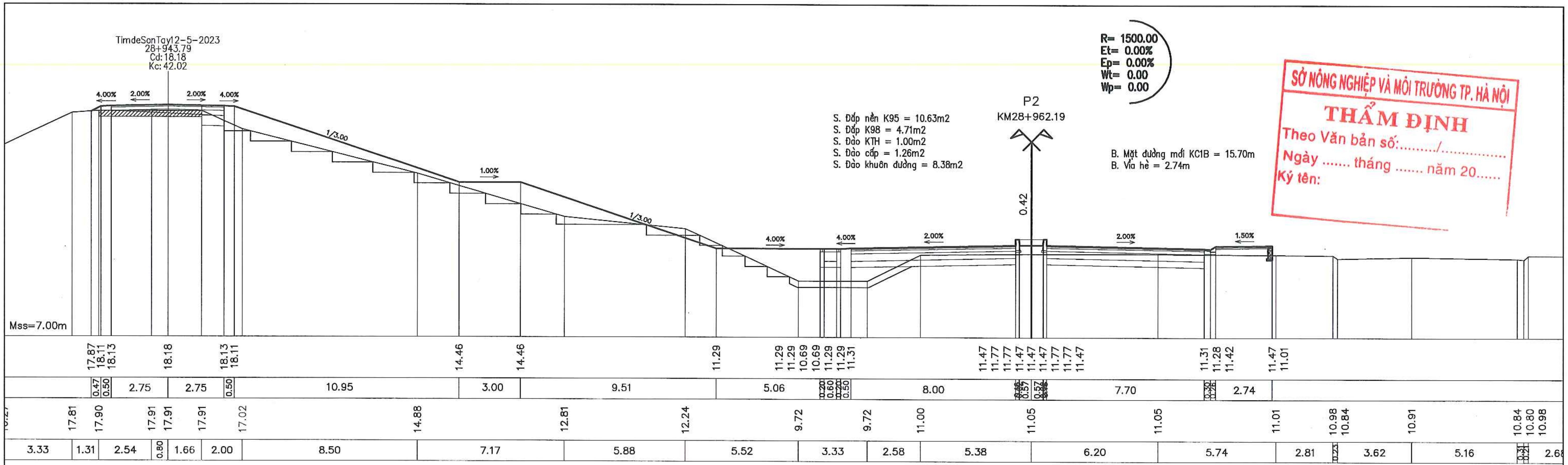
TimdeSonTay12-5-2023
28+943.79
Cd:18.18
Kc:42.02
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
P2
KM28+962.19
0.42
S. Đắp nền K95 = 10.63m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 1.00m2
S. Đào cấp = 1.26m2
S. Đào khuôn đường = 8.38m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
17.87 18.11 18.13 18.18 18.13 18.11 14.46 14.46 11.29 11.29 11.29 10.69 10.69 11.29 11.31 11.47 11.77 11.77 11.47 11.47 11.77 11.77 11.47 11.31 11.28 11.42 11.47 11.01
0.47 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 9.51 5.06 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
17.81 17.90 17.91 17.91 17.91 17.02 14.88 12.81 12.24 9.72 9.72 11.00 11.05 11.05 11.01 10.98 10.84 10.91 10.84 10.80 10.98
3.33 1.31 2.54 0.80 1.66 2.00 8.50 7.17 5.88 5.52 3.33 2.58 5.38 6.20 5.74 2.81 0.23 3.62 5.16 0.31 0.21 2.68

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

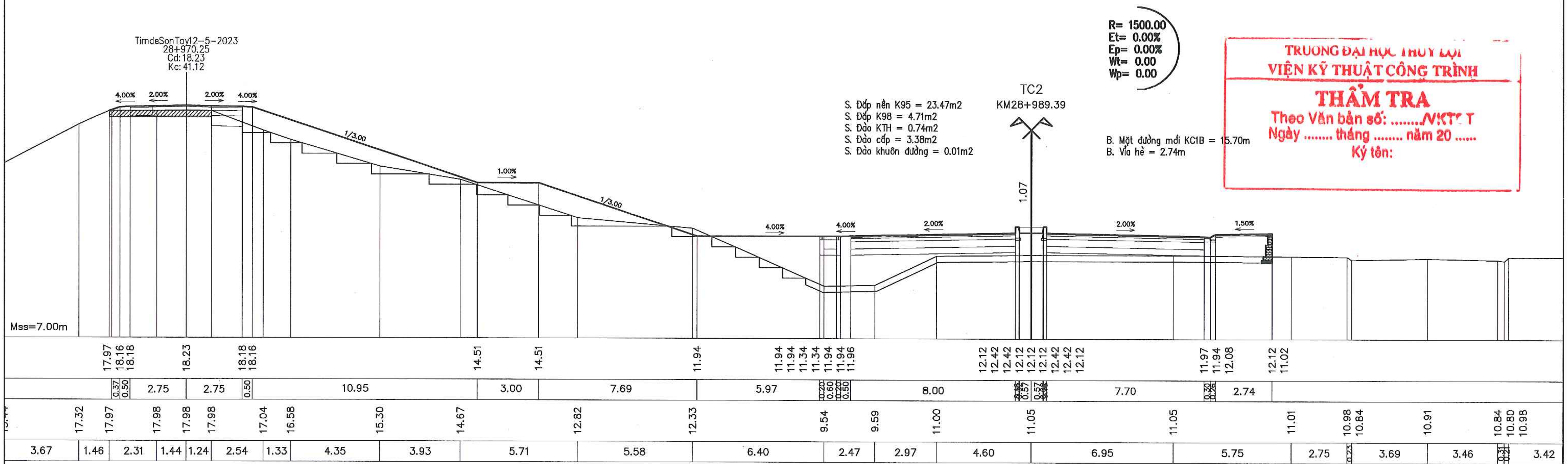
TimdeSonTay12-5-2023
28+970.25
Cd:18.23
Kc:41.12
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TC2
KM28+989.39
1.07
S. Đắp nền K95 = 23.47m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 0.74m2
S. Đào cấp = 3.38m2
S. Đào khuôn đường = 0.01m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
17.97 18.16 18.18 18.23 18.18 18.16 14.51 14.51 11.94 11.94 11.94 11.34 11.34 11.94 11.96 12.12 12.42 12.42 12.12 12.12 12.42 12.42 12.12 11.97 11.94 12.08 12.12 11.02
0.37 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 7.69 5.97 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
17.32 17.97 17.98 17.98 17.98 17.04 16.58 15.30 14.67 12.82 12.33 9.54 9.59 11.00 11.05 11.05 11.01 10.98 10.84 10.91 10.84 10.80 10.98
3.67 1.46 2.31 1.44 1.24 2.54 1.33 4.35 3.93 5.71 5.58 6.40 2.47 2.97 4.60 6.95 5.75 2.75 0.23 3.69 3.46 0.31 0.21 3.42

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP
LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hieu
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 30
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

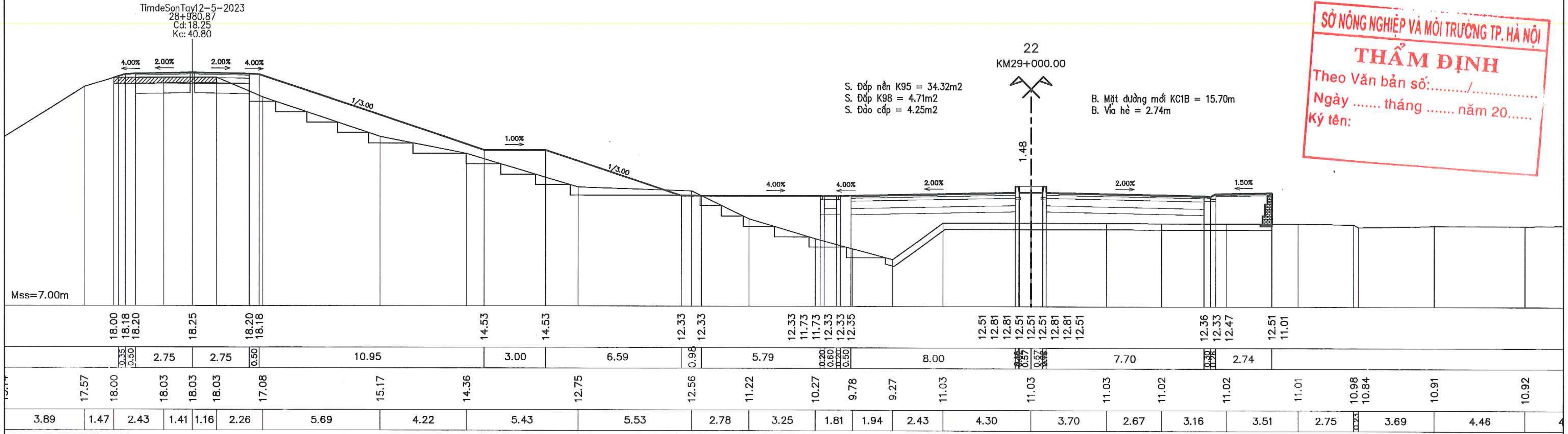
TimdeSonTay12-5-2023
28+980.87
Cd:18.25
Kc:40.80
22
KM29+000.00
S. Đắp nền K95 = 34.32m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào cấp = 4.25m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
1.48
Mss=7.00m
18.00 18.18 18.20 18.25 18.20 18.18 14.53 14.53 12.33 12.33 12.33 11.73 11.73 12.33 12.33 12.35 12.51 12.81 12.81 12.51 12.51 12.81 12.81 12.51 12.36 12.33 12.47 12.51 11.01
0.35 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 6.59 0.98 5.79 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
17.57 18.00 18.03 18.03 18.03 17.08 15.17 14.36 12.75 12.56 11.22 10.27 9.78 9.27 11.03 11.03 11.03 11.02 11.02 11.01 10.98 10.84 10.91 10.92
3.89 1.47 2.43 1.41 1.16 2.26 5.69 4.22 5.43 5.53 2.78 3.25 1.81 1.94 2.43 4.30 3.70 2.67 3.16 3.51 2.75 0.23 3.69 4.46

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

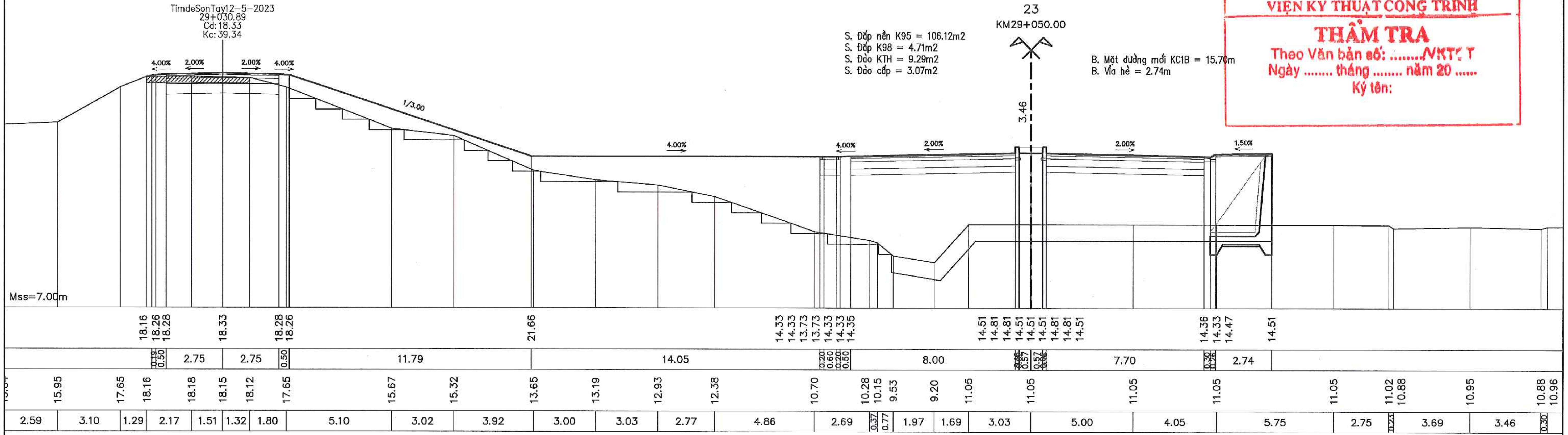
TimdeSonTay12-5-2023
29+030.89
Cd:18.33
Kc:39.34
23
KM29+050.00
S. Đắp nền K95 = 106.12m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 9.29m2
S. Đào cấp = 3.07m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
3.46
Mss=7.00m
18.16 18.26 18.28 18.33 18.28 18.26 21.66 14.33 14.33 13.73 13.73 14.33 14.33 14.35 14.51 14.81 14.81 14.51 14.51 14.81 14.81 14.51 14.36 14.33 14.47 14.51
0.19 0.50 2.75 2.75 0.50 11.79 14.05 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
15.95 17.65 18.16 18.18 18.15 18.12 17.65 15.67 15.32 13.65 13.19 12.93 12.38 10.70 10.28 10.15 9.53 9.20 11.05 11.05 11.05 11.05 11.05 11.02 10.88 10.95 10.88 10.96
2.59 3.10 1.29 2.17 1.51 1.32 1.80 5.10 3.02 3.92 3.00 3.03 2.77 4.86 2.69 0.37 0.77 1.97 1.69 3.03 5.00 4.05 5.75 2.75 0.23 3.69 3.46 0.30

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		THS. PHÙNG LONG HƯNG
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	31
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

M.S.D.N: 0107315203

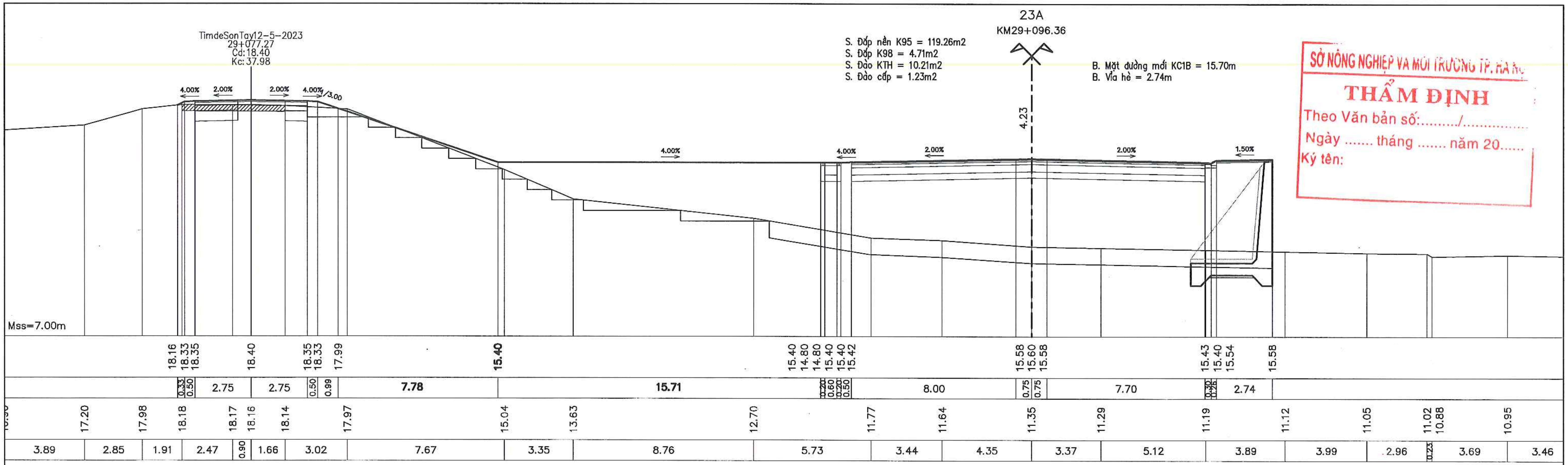
23A
KM29+096.36
TimdeSonTay12-5-2023
29+077.27
Cd:18.40
Kc:37.98
4.00%
2.00%
1/3.00
1.50%
4.23
Mss=7.00m
18.16 18.33 18.35 18.40 18.35 18.33 17.99 15.40 15.40 14.80 14.80 15.40 15.42 15.58 15.60 15.58 15.43 15.40 15.54 15.58
2.75 2.75 7.78 15.71 8.00 7.70 2.74
17.20 17.98 18.18 18.17 18.16 18.14 17.97 15.04 13.63 12.70 11.77 11.64 11.35 11.29 11.19 11.12 11.05 11.02 10.88 10.95
3.89 2.85 1.91 2.47 0.90 1.66 3.02 7.67 3.35 8.76 5.73 3.44 4.35 3.37 5.12 3.89 3.99 2.96 0.23 3.69 3.46

S. Đắp nền K95 = 119.26m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 10.21m2
S. Đào cấp = 1.23m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

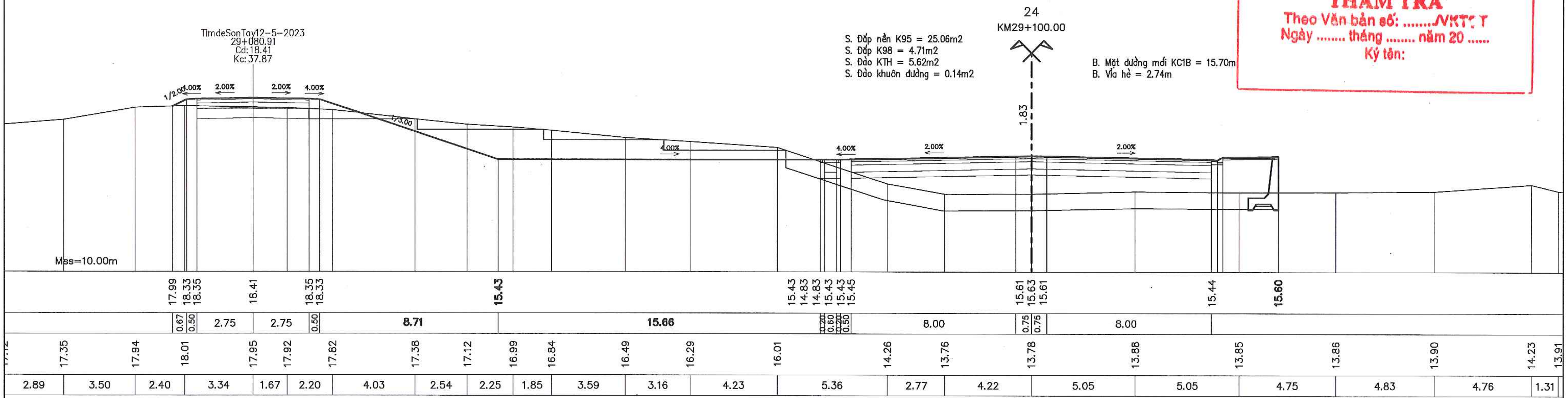
24
KM29+100.00
TimdeSonTay12-5-2023
29+080.91
Cd:18.41
Kc:37.87
1/2.00
4.00%
2.00%
1/3.00
1.83
Mss=10.00m
17.99 18.33 18.35 18.41 18.35 18.33 15.43 15.43 14.83 14.83 15.43 15.45 15.61 15.63 15.61 15.44 15.60
2.75 2.75 8.71 15.66 8.00 8.00
17.35 17.94 18.01 17.95 17.92 17.82 17.38 17.12 16.99 16.84 16.49 16.29 16.01 14.26 13.76 13.78 13.88 13.85 13.86 13.90 14.23 13.91
2.89 3.50 2.40 3.34 1.67 2.20 4.03 2.54 2.25 1.85 3.59 3.16 4.23 5.36 2.77 4.22 5.05 5.05 4.75 4.83 4.76 1.31

S. Đắp nền K95 = 25.06m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.62m2
S. Đào khuôn đường = 0.14m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ....NKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	32
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./................
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

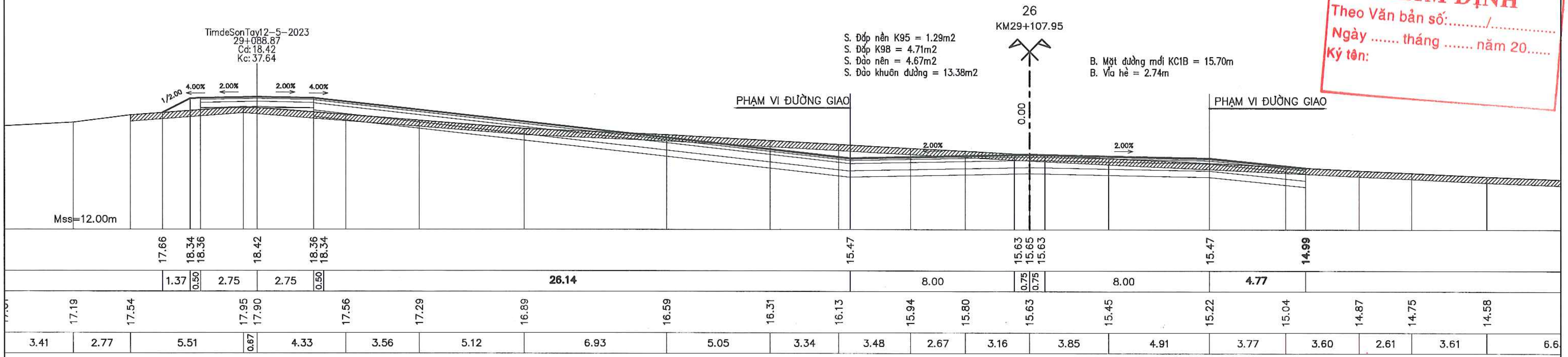
26
KM29+107.95
TimdeSonTay12-5-2023
29+088.87
Cd:18.42
Kc:37.64
S. Đắp nền K95 = 1.29m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào nền = 4.67m2
S. Đào khuôn đường = 13.38m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
PHẠM VI ĐƯỜNG GIAO
PHẠM VI ĐƯỜNG GIAO
0.00
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
2.00%
2.00%
Mss=12.00m
17.66 18.34 18.36 18.42 18.36 18.34 15.47 15.63 15.65 15.63 15.47 14.99
1.37 0.50 2.75 2.75 0.50 26.14 8.00 0.75 0.75 8.00 4.77
17.19 17.54 17.95 17.90 17.56 17.29 16.89 16.59 16.31 16.13 15.94 15.80 15.63 15.45 15.22 15.04 14.87 14.75 14.58
3.41 2.77 5.51 0.67 4.33 3.56 5.12 6.93 5.05 3.34 3.48 2.67 3.16 3.85 4.91 3.77 3.60 2.61 3.61 6.6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

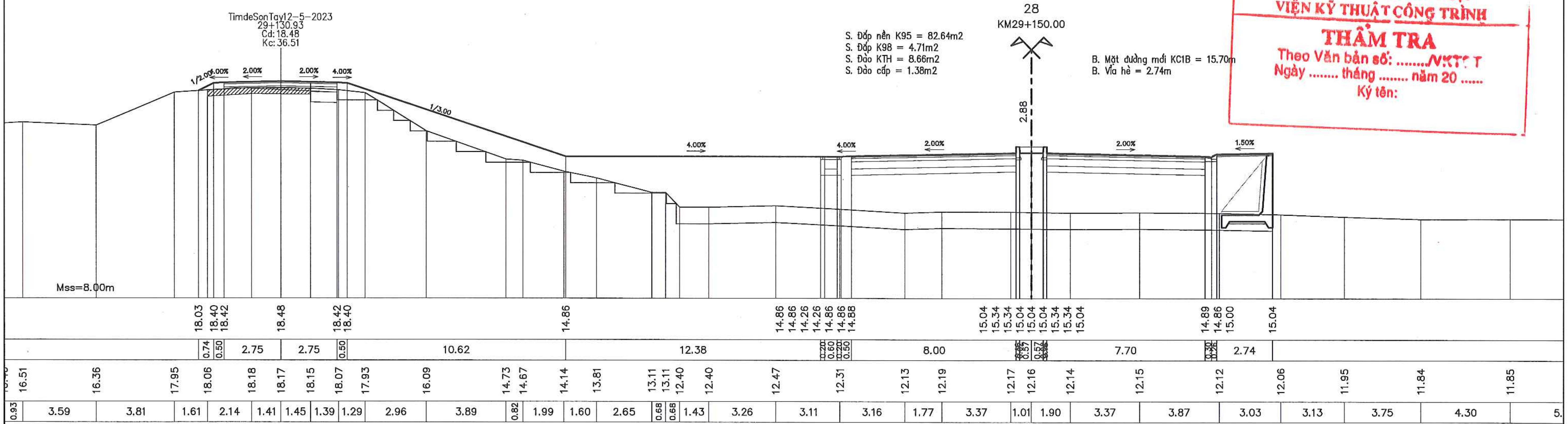
28
KM29+150.00
TimdeSonTay12-5-2023
29+130.93
Cd:18.48
Kc:36.51
S. Đắp nền K95 = 82.64m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 8.66m2
S. Đào cấp = 1.38m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
2.88
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=8.00m
18.03 18.40 18.42 18.48 18.42 18.40 14.86 14.86 14.86 14.26 14.26 14.86 14.86 14.88 15.04 15.34 15.34 15.04 15.04 15.04 15.34 15.34 15.04 14.89 14.86 15.00 15.04
0.74 0.50 2.75 2.75 0.50 10.62 12.38 8.00 7.70 2.74
16.51 16.36 17.95 18.06 18.18 18.17 18.15 18.07 17.93 16.09 14.73 14.67 14.14 13.81 13.11 13.11 12.40 12.40 12.47 12.31 12.13 12.19 12.17 12.16 12.14 12.15 12.12 12.06 11.95 11.84 11.85
0.93 3.59 3.81 1.61 2.14 1.41 1.45 1.39 1.29 2.96 3.89 0.82 1.99 1.60 2.65 0.68 0.68 1.43 3.26 3.11 3.16 1.77 3.37 1.01 1.90 3.37 3.87 3.03 3.13 3.75 4.30 5.

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203 - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 33
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

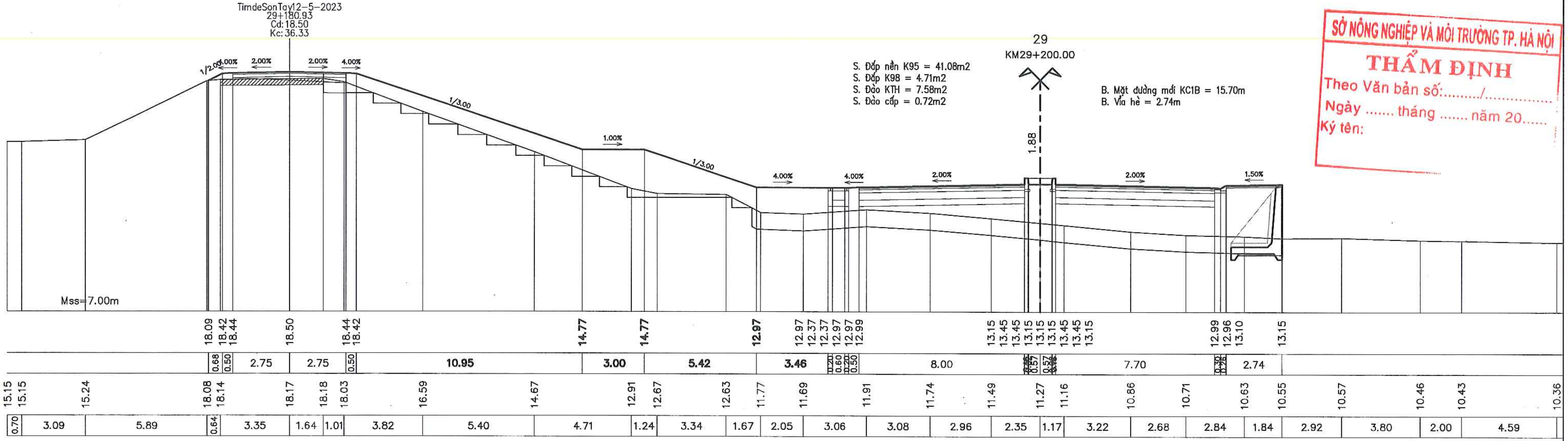
29
KM29+200.00
TimdeSonTay12-5-2023
29+180.93
Cd:18.50
Kc:36.33
S. Đắp nền K95 = 41.08m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 7.58m2
S. Đào cấp = 0.72m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
1.88
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
18.09 18.42 18.44 18.50 18.44 18.42 14.77 14.77 12.97 12.97 12.37 12.37 12.97 12.97 12.99 13.15 13.45 13.45 13.15 13.15 13.15 13.45 13.45 13.15 12.99 12.96 13.10 13.15
0.68 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 5.42 3.46 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 2.74
15.15 15.15 15.24 18.08 18.14 18.17 18.18 18.03 16.59 14.67 12.91 12.67 12.63 11.77 11.69 11.91 11.74 11.49 11.27 11.16 10.86 10.71 10.63 10.55 10.57 10.46 10.43 10.36
0.70 3.09 5.89 0.64 3.35 1.64 1.01 3.82 5.40 4.71 1.24 3.34 1.67 2.05 3.06 3.08 2.96 2.35 1.17 3.22 2.68 2.84 1.84 2.92 3.80 2.00 4.59

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

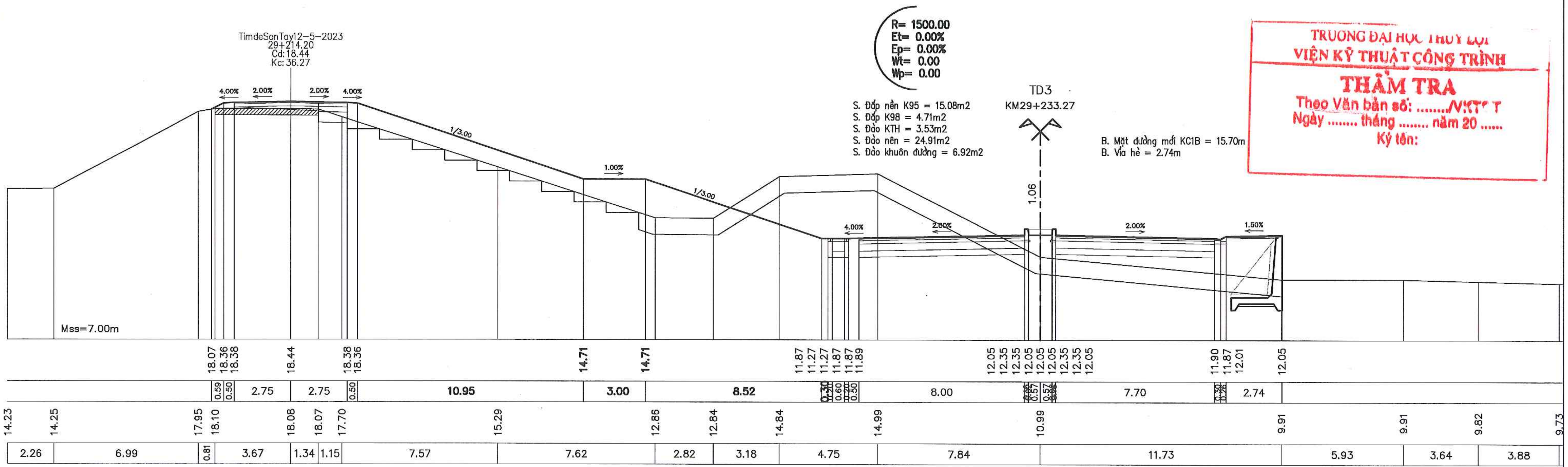
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TD3
KM29+233.27
TimdeSonTay12-5-2023
29+214.20
Cd:18.44
Kc:36.27
S. Đắp nền K95 = 15.08m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 3.53m2
S. Đào nền = 24.91m2
S. Đào khuôn đường = 6.92m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
1.06
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=7.00m
18.07 18.36 18.38 18.44 18.38 18.36 14.71 14.71 11.87 11.27 11.27 11.87 11.87 11.89 12.05 12.35 12.35 12.05 12.05 12.05 12.35 12.35 12.05 11.90 11.87 12.01 12.05
0.59 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 8.52 0.30 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 2.74
14.23 14.25 17.95 18.10 18.08 18.07 17.70 15.29 12.86 12.84 14.84 14.99 10.99 9.91 9.91 9.82 9.73
2.26 6.99 0.81 3.67 1.34 1.15 7.57 7.62 2.82 3.18 4.75 7.84 11.73 5.93 3.64 3.88

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN		CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82	
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM				
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 34
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203 - C.T.C.P.
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

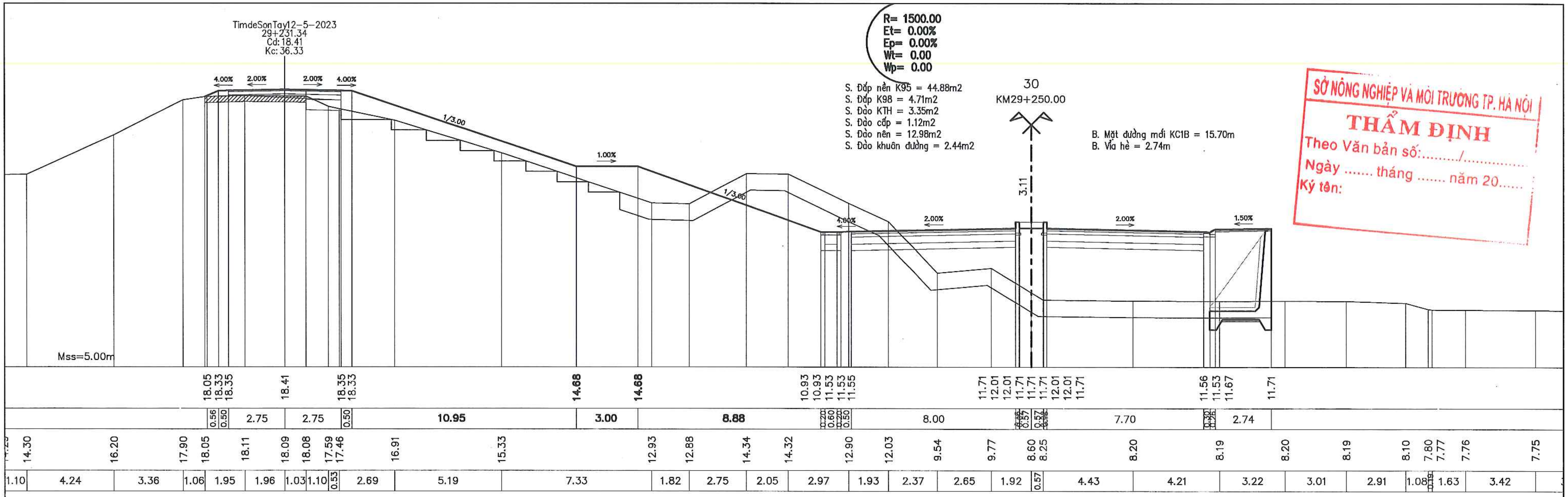
TimdeSonTay12-5-2023
29+231.34
Cd: 18.41
Kc: 36.33
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
30
KM29+250.00
3.11
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=5.00m
18.05 18.33 18.35 18.41 18.35 18.33 14.68 14.68 10.93 10.93 11.53 11.53 11.55 11.71 12.01 12.01 11.71 11.71 11.71 12.01 12.01 11.71 11.56 11.53 11.67 11.71
0.56 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 8.88 0.20 0.60 0.50 0.50 8.00 7.70 2.74
14.30 16.20 17.90 18.05 18.11 18.09 18.08 17.59 17.46 16.91 15.33 12.93 12.88 14.34 14.32 12.90 12.03 9.54 9.77 8.60 8.25 8.20 8.19 8.20 8.19 8.10 7.80 7.77 7.76 7.75
1.10 4.24 3.36 1.06 1.95 1.96 1.03 1.10 0.53 2.69 5.19 7.33 1.82 2.75 2.05 2.97 1.93 2.37 2.65 1.92 0.57 4.43 4.21 3.22 3.01 2.91 1.08 1.63 3.42

S. Đắp nền K95 = 44.88m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 3.35m2
S. Đào cấp = 1.12m2
S. Đào nền = 12.98m2
S. Đào khuôn đường = 2.44m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./..............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

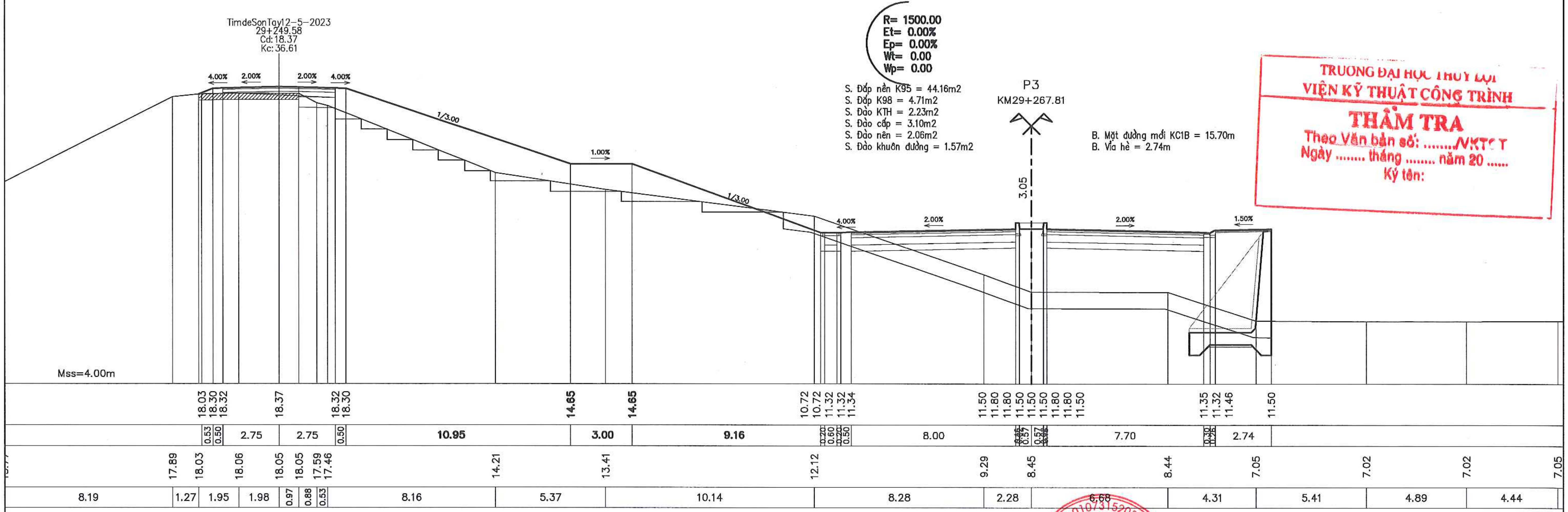
TimdeSonTay12-5-2023
29+249.58
Cd: 18.37
Kc: 36.61
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
P3
KM29+267.81
3.05
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=4.00m
18.03 18.30 18.32 18.37 18.32 18.30 14.65 14.65 10.72 10.72 11.32 11.32 11.34 11.50 11.80 11.80 11.50 11.50 11.50 11.80 11.80 11.50 11.35 11.32 11.46 11.50
0.53 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 9.16 0.20 0.60 0.50 0.50 8.00 7.70 2.74
17.89 18.03 18.06 18.05 18.05 17.59 17.46 14.21 13.41 12.12 9.29 8.45 8.44 7.05 7.02 7.02 7.05
8.19 1.27 1.95 1.98 0.97 0.88 0.53 8.16 5.37 10.14 8.28 2.28 6.68 4.31 5.41 4.89 4.44

S. Đắp nền K95 = 44.16m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 2.23m2
S. Đào cấp = 3.10m2
S. Đào nền = 2.06m2
S. Đào khuôn đường = 1.57m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		THS. PHÙNG LONG HƯNG
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	35
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

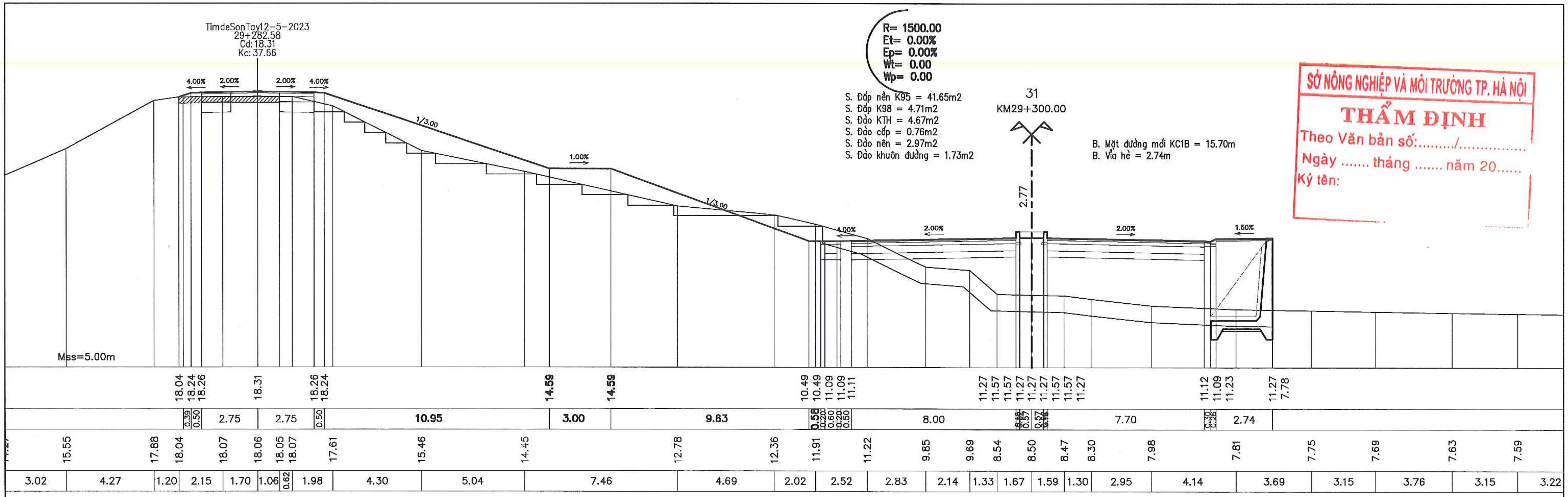
TimdeSonTay12-5-2023
29+282.58
Cd:18.31
Kc:37.66
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 41.65m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.67m2
S. Đào cấp = 0.76m2
S. Đào nền = 2.97m2
S. Đào khuôn đường = 1.73m2
31
KM29+300.00
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
2.77
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=5.00m
18.04 18.24 18.26 18.31 18.26 18.24 14.59 14.59 10.49 10.49 11.09 11.09 11.11 11.27 11.57 11.57 11.27 11.27 11.57 11.27 11.12 11.09 11.23 11.27 7.78
0.39 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 9.63 0.58 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30 2.74
15.55 17.88 18.04 18.07 18.06 18.05 18.07 17.61 15.46 14.45 12.78 12.36 11.91 11.22 9.85 9.69 8.54 8.50 8.47 8.30 7.98 7.81 7.75 7.69 7.63 7.59
3.02 4.27 1.20 2.15 1.70 1.06 0.62 1.98 4.30 5.04 7.46 4.69 2.02 2.52 2.83 2.14 1.33 1.67 1.59 1.30 2.95 4.14 3.69 3.15 3.76 3.15 3.22

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20......

Ký tên:

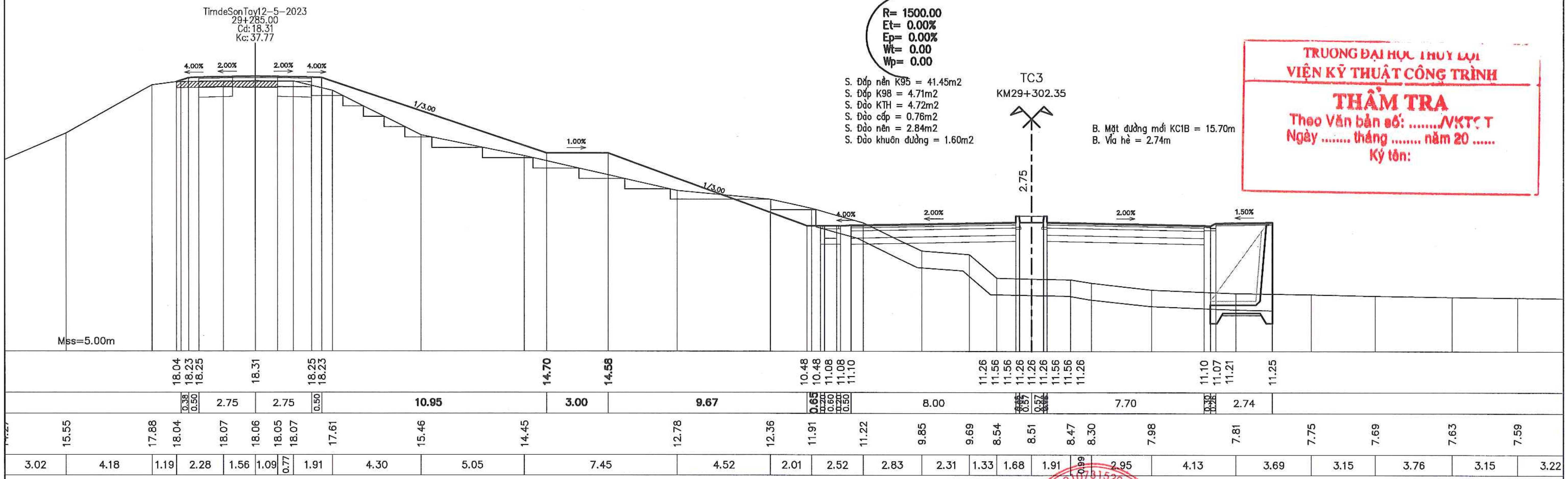
TimdeSonTay12-5-2023
29+285.00
Cd:18.31
Kc:37.77
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 41.45m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.72m2
S. Đào cấp = 0.76m2
S. Đào nền = 2.84m2
S. Đào khuôn đường = 1.60m2
TC3
KM29+302.35
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
2.75
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=5.00m
18.04 18.23 18.25 18.31 18.25 18.23 14.70 14.58 10.48 10.48 11.08 11.08 11.10 11.26 11.56 11.56 11.26 11.26 11.56 11.26 11.10 11.07 11.21 11.25
0.38 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 9.67 0.65 0.20 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 0.30 2.74
15.55 17.88 18.04 18.07 18.06 18.05 18.07 17.61 15.46 14.45 12.78 12.36 11.91 11.22 9.85 9.69 8.54 8.51 8.47 8.30 7.98 7.81 7.75 7.69 7.63 7.59
3.02 4.18 1.19 2.28 1.56 1.09 0.77 1.91 4.30 5.05 7.45 4.52 2.01 2.52 2.83 2.31 1.33 1.68 1.91 0.99 2.95 4.13 3.69 3.15 3.76 3.15 3.22

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107815203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 36
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

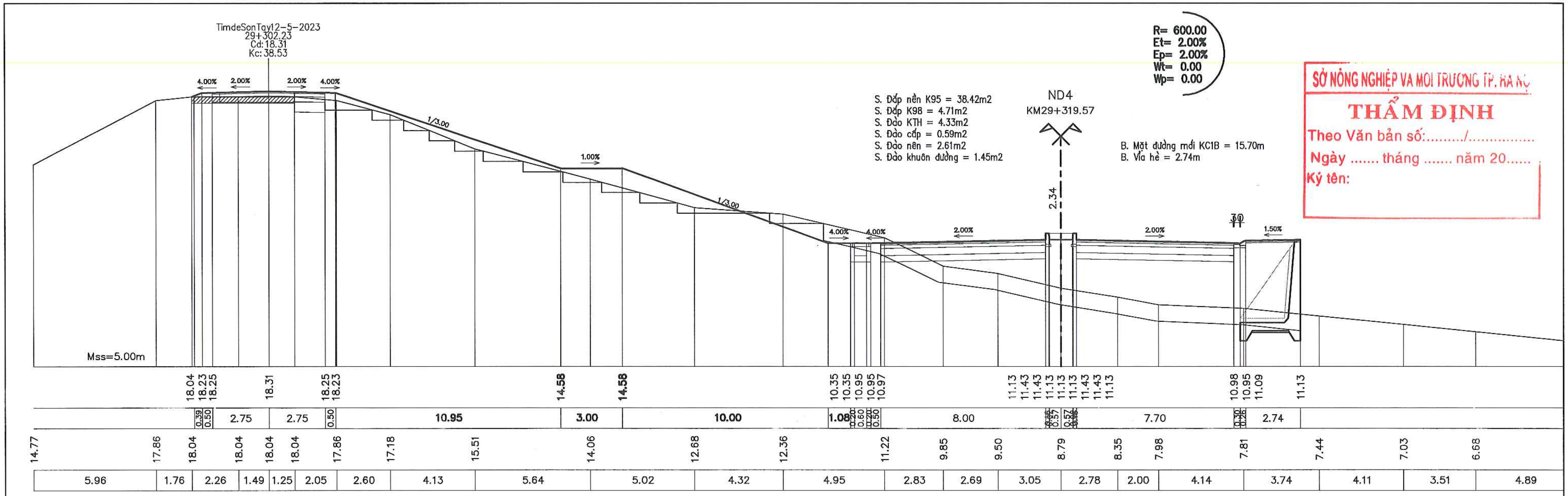
TimdeSonTay12-5-2023
29+302.23
Cd:18.31
Kc:38.53
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
30
1.50%
ND4
KM29+319.57
2.34
R= 600.00
Et= 2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 38.42m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.33m2
S. Đào cấp = 0.59m2
S. Đào nền = 2.61m2
S. Đào khuôn đường = 1.45m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Mss=5.00m
18.04 18.23 18.25 18.31 18.25 18.23 14.58 14.58 10.35 10.35 10.95 10.95 10.97 11.13 11.43 11.43 11.13 11.13 11.13 11.43 11.43 11.13 10.98 10.95 11.09 11.13
0.39 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.00 1.08 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 0.26 2.74
14.77 17.86 18.04 18.04 18.04 18.04 17.86 17.18 15.51 14.06 12.68 12.36 11.22 9.85 9.50 8.79 8.35 7.98 7.81 7.44 7.03 6.68
5.96 1.76 2.26 1.49 1.25 2.05 2.60 4.13 5.64 5.02 4.32 4.95 2.83 2.69 3.05 2.78 2.00 4.14 3.74 4.11 3.51 4.89

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

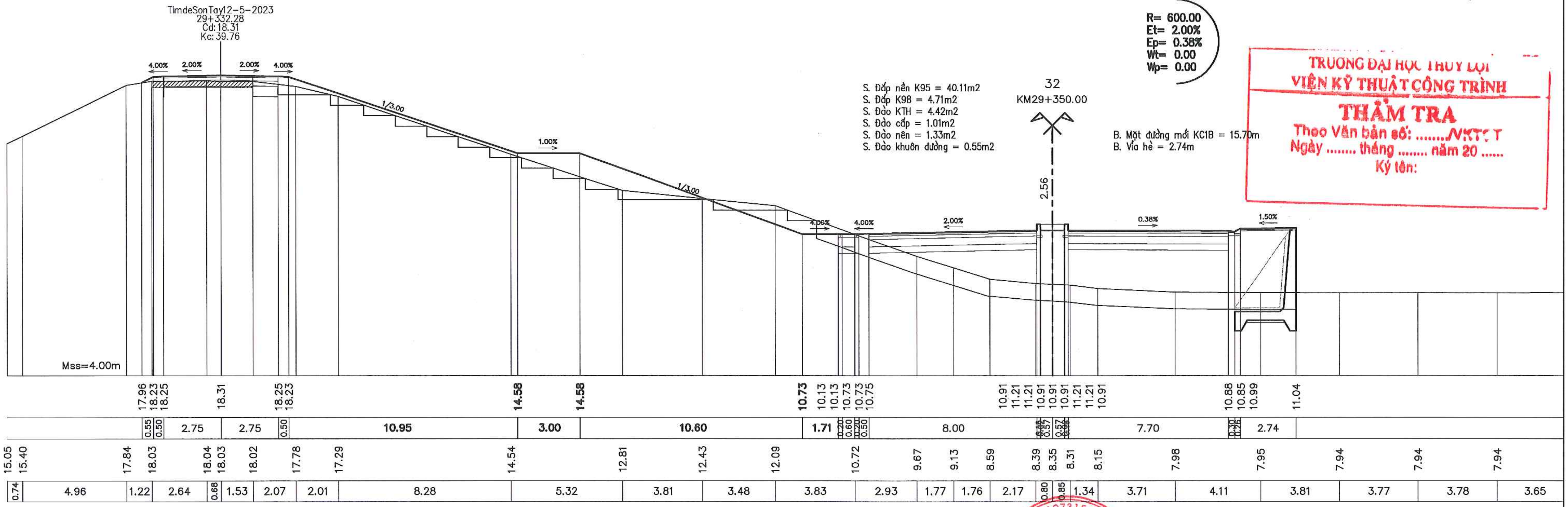
TimdeSonTay12-5-2023
29+332.28
Cd:18.31
Kc:39.76
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
0.38%
1.50%
32
KM29+350.00
2.56
R= 600.00
Et= 2.00%
Ep= 0.38%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 40.11m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.42m2
S. Đào cấp = 1.01m2
S. Đào nền = 1.33m2
S. Đào khuôn đường = 0.55m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Mss=4.00m
17.96 18.23 18.25 18.31 18.25 18.23 14.58 14.58 10.73 10.13 10.13 10.73 10.73 10.75 10.91 11.21 11.21 10.91 10.91 10.91 11.21 11.21 10.91 10.88 10.85 10.99 11.04
0.55 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.60 1.71 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 0.26 2.74
15.05 15.40 17.84 18.03 18.04 18.03 18.02 17.78 17.29 14.54 12.81 12.43 12.09 10.72 9.67 9.13 8.59 8.39 8.35 8.31 8.15 7.98 7.95 7.94 7.94 7.94
0.74 4.96 1.22 2.64 0.68 1.53 2.07 2.01 8.28 5.32 3.81 3.48 3.83 2.93 1.77 1.76 2.17 0.80 0.85 1.34 3.71 4.11 3.81 3.77 3.78 3.65

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP
LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 37
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

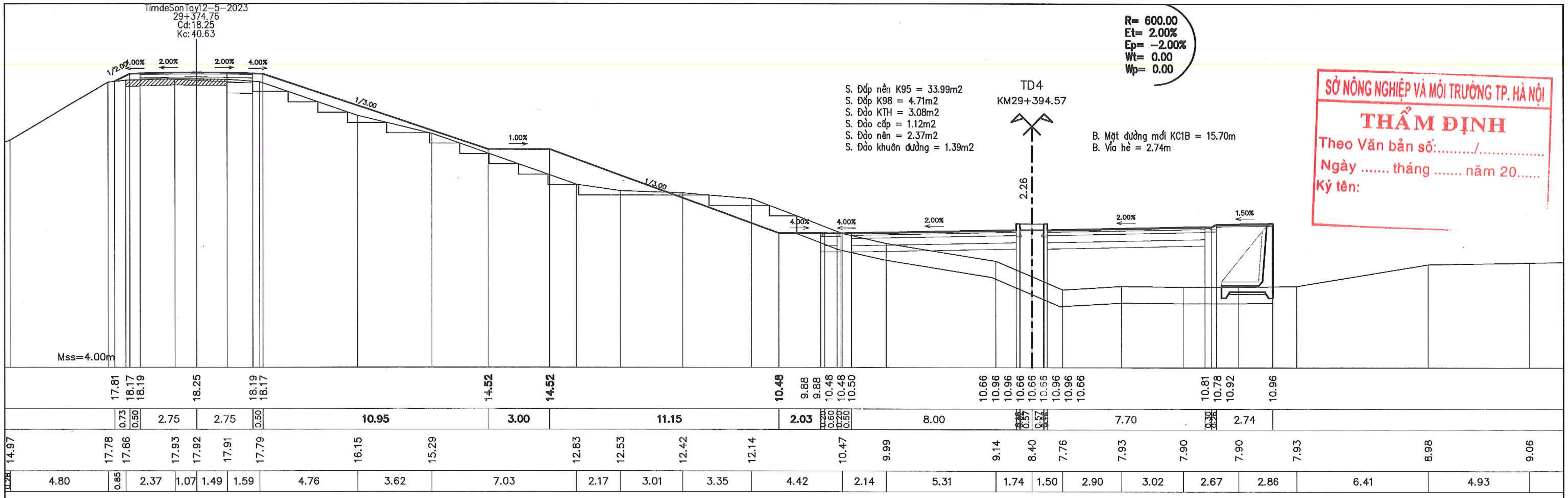
TimdeSonTay12-5-2023
29+374.76
Cd:18.25
Kc:40.63
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
2.26
Mss=4.00m
17.81 18.17 18.19 18.25 18.19 18.17 14.52 14.52 10.48 9.88 9.88 10.48 10.48 10.50 10.66 10.96 10.66 10.66 10.56 10.96 10.66 10.81 10.78 10.92 10.96
0.73 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.15 2.03 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 0.30 2.74
14.97 17.78 17.86 17.93 17.92 17.91 17.79 16.15 15.29 12.83 12.53 12.42 12.14 10.47 9.99 9.14 8.40 7.76 7.93 7.90 7.90 7.93 8.98 9.06
0.28 4.80 0.85 2.37 1.07 1.49 1.59 4.76 3.62 7.03 2.17 3.01 3.35 4.42 2.14 5.31 1.74 1.50 2.90 3.02 2.67 2.86 6.41 4.93

R= 600.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

TD4
KM29+394.57

S. Đắp nền K95 = 33.99m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 3.08m2
S. Đào cấp = 1.12m2
S. Đào nền = 2.37m2
S. Đào khuôn đường = 1.39m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

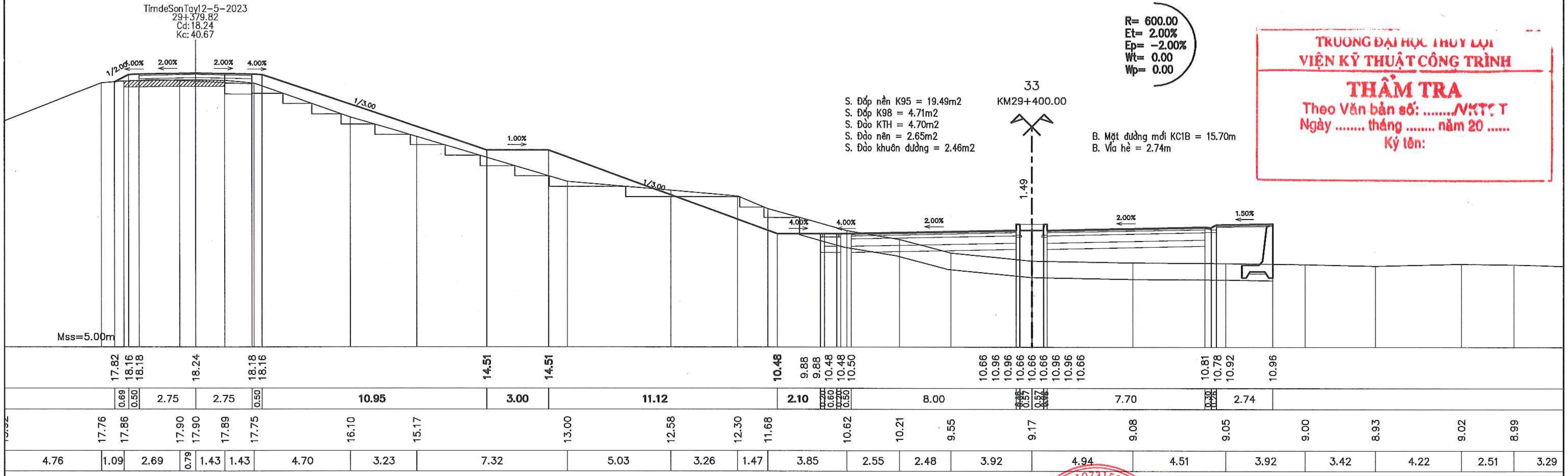
TimdeSonTay12-5-2023
29+379.82
Cd:18.24
Kc:40.67
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
1.49
Mss=5.00m
17.82 18.16 18.18 18.24 18.18 18.16 14.51 14.51 10.48 9.88 9.88 10.48 10.48 10.50 10.66 10.96 10.66 10.66 10.56 10.96 10.66 10.81 10.78 10.92 10.96
0.69 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.12 2.10 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 0.30 2.74
17.76 17.86 17.90 17.90 17.89 17.75 16.10 15.17 13.00 12.58 12.30 11.68 10.62 10.21 9.55 9.17 9.08 9.05 9.00 8.93 9.02 8.99
4.76 1.09 2.69 0.79 1.43 1.43 4.70 3.23 7.32 5.03 3.26 1.47 3.85 2.55 2.48 3.92 4.94 4.51 3.92 3.42 4.22 2.51 3.29

R= 600.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

33
KM29+400.00

S. Đắp nền K95 = 19.49m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.70m2
S. Đào nền = 2.65m2
S. Đào khuôn đường = 2.46m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	38
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

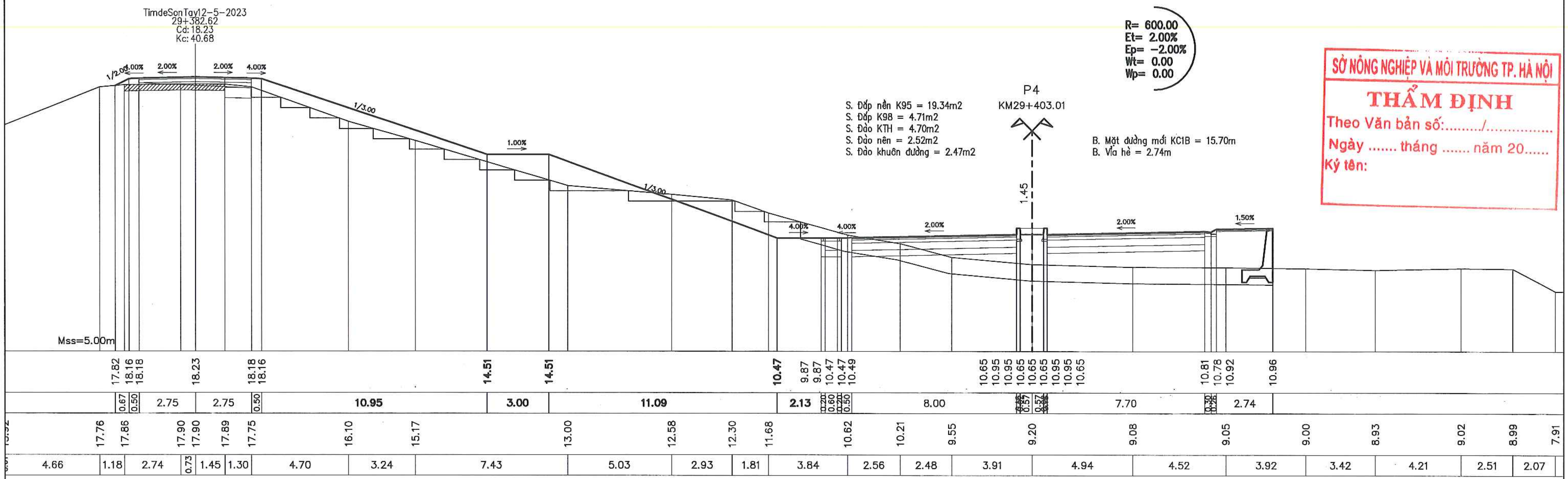
TimdeSonTay12-5-2023
29+382.62
Cd: 18.23
Kc: 40.68
R= 600.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
P4
KM29+403.01
S. Đắp nền K95 = 19.34m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.70m2
S. Đào nền = 2.52m2
S. Đào khuôn đường = 2.47m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
1.45
1/3.00
1.00%
4.00%
2.00%
1.50%
Mss=5.00m
17.82 18.16 18.18 18.23 18.18 18.16 14.51 14.51 10.47 9.87 9.87 10.47 10.47 10.49 10.65 10.95 10.95 10.65 10.65 10.65 10.95 10.95 10.65 10.81 10.78 10.92 10.96
0.67 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.09 2.13 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
17.76 17.86 17.90 17.90 17.89 17.75 16.10 15.17 13.00 12.58 12.30 11.68 10.62 10.21 9.55 9.20 9.08 9.05 9.00 8.93 9.02 8.99 7.91
4.66 1.18 2.74 0.73 1.45 1.30 4.70 3.24 7.43 5.03 2.93 1.81 3.84 2.56 2.48 3.91 4.94 4.52 3.92 3.42 4.21 2.51 2.07

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

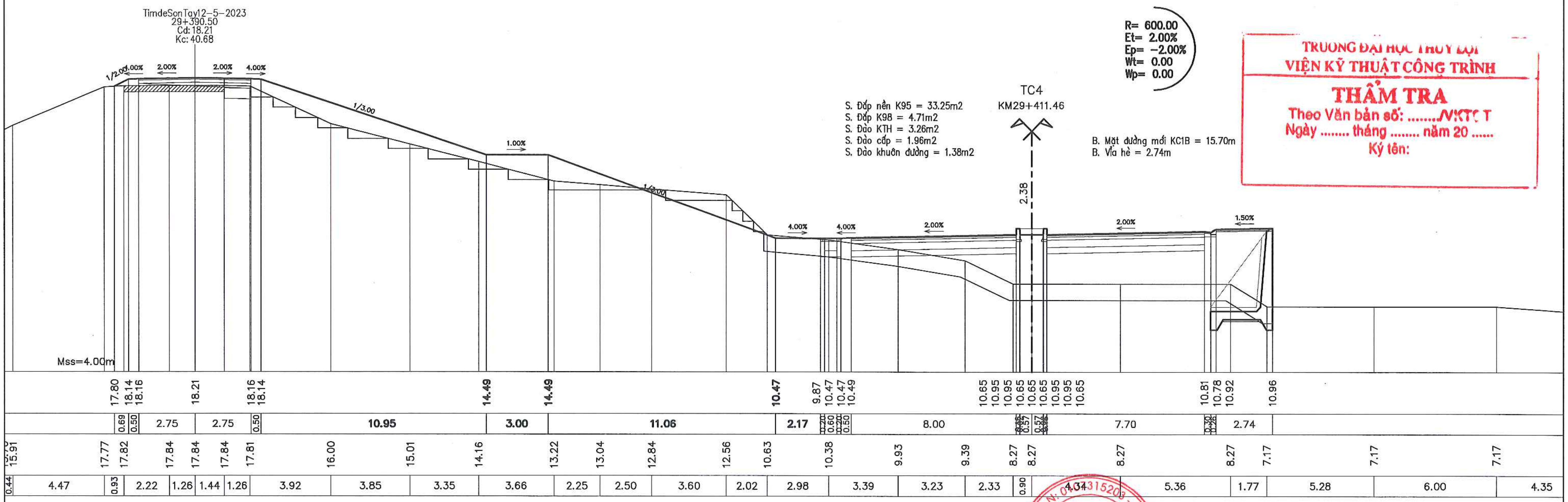
TimdeSonTay12-5-2023
29+390.50
Cd: 18.21
Kc: 40.68
R= 600.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TC4
KM29+411.46
S. Đắp nền K95 = 33.25m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 3.26m2
S. Đào cấp = 1.96m2
S. Đào khuôn đường = 1.38m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
2.38
1/3.00
1.00%
4.00%
2.00%
1.50%
Mss=4.00m
17.80 18.14 18.16 18.21 18.16 18.14 14.49 14.49 10.47 9.87 10.47 10.47 10.49 10.65 10.95 10.95 10.65 10.65 10.65 10.95 10.95 10.65 10.81 10.78 10.92 10.96
0.69 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.06 2.17 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
15.91 17.77 17.82 17.84 17.84 17.84 17.81 16.00 15.01 14.16 13.22 13.04 12.84 12.56 10.63 10.38 9.93 9.39 8.27 8.27 8.27 8.27 7.17 7.17 7.17
0.44 4.47 0.83 2.22 1.26 1.44 1.26 3.92 3.85 3.35 3.66 2.25 2.50 3.60 2.02 2.98 3.39 3.23 2.33 0.90 4.34 5.36 1.77 5.28 6.00 4.35

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TỶ LỆ BẢN VẼ : / BẢN VẼ SỐ: 39
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		LẦN XUẤT BẢN: 01 / LẦN CHỈNH SỬA : -
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		

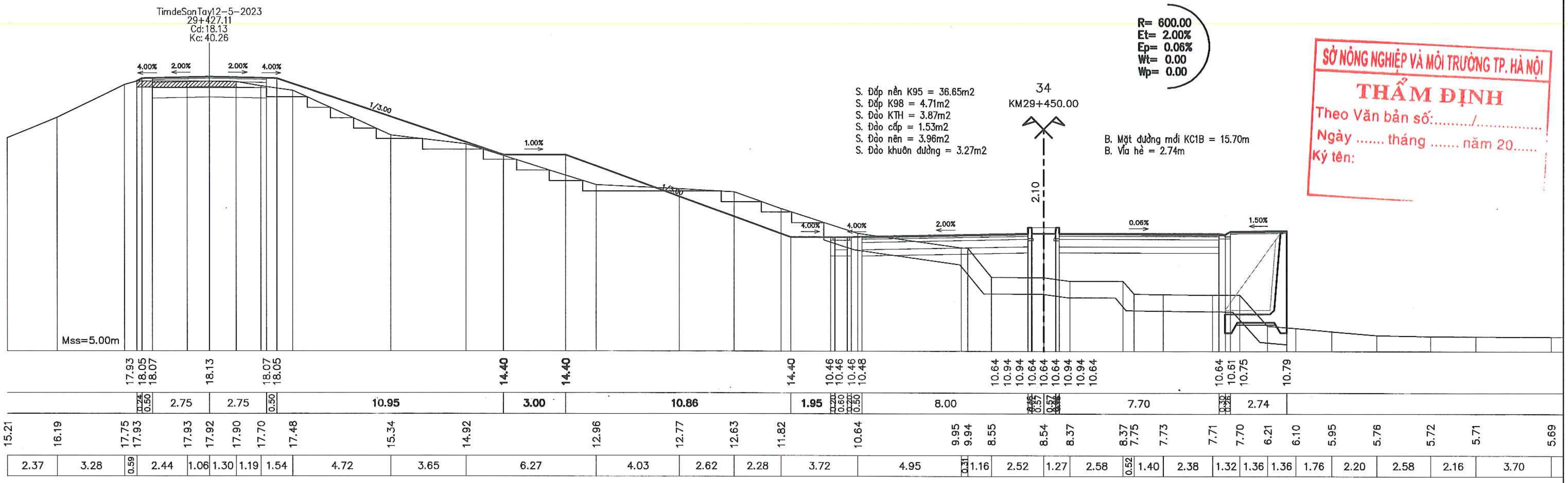
TimdeSonTay12-5-2023
29+427.11
Cd:18.13
Kc:40.26
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00% 4.00% 2.00% 0.06% 1.50%
R= 600.00
Et= 2.00%
Ep= 0.06%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 36.65m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 3.87m2
S. Đào cấp = 1.53m2
S. Đào nền = 3.96m2
S. Đào khuôn đường = 3.27m2
34
KM29+450.00
2.10
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Mss=5.00m
17.93 18.05 18.07 18.13 18.07 18.05 14.40 14.40 14.40 10.46 10.46 10.46 10.48 10.64 10.94 10.94 10.64 10.64 10.94 10.94 10.64 10.64 10.61 10.75 10.79
0.24 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.86 1.95 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
15.21 16.19 17.75 17.93 17.93 17.92 17.90 17.70 17.48 15.34 14.92 12.96 12.77 12.63 11.82 10.64 9.95 9.94 8.55 8.54 8.37 8.37 7.75 7.73 7.71 7.70 6.21 6.10 5.95 5.76 5.72 5.71 5.69
2.37 3.28 0.59 2.44 1.06 1.30 1.19 1.54 4.72 3.65 6.27 4.03 2.62 2.28 3.72 4.95 0.31 1.16 2.52 1.27 2.58 0.52 1.40 2.38 1.32 1.36 1.36 1.76 2.20 2.58 2.16 3.70

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

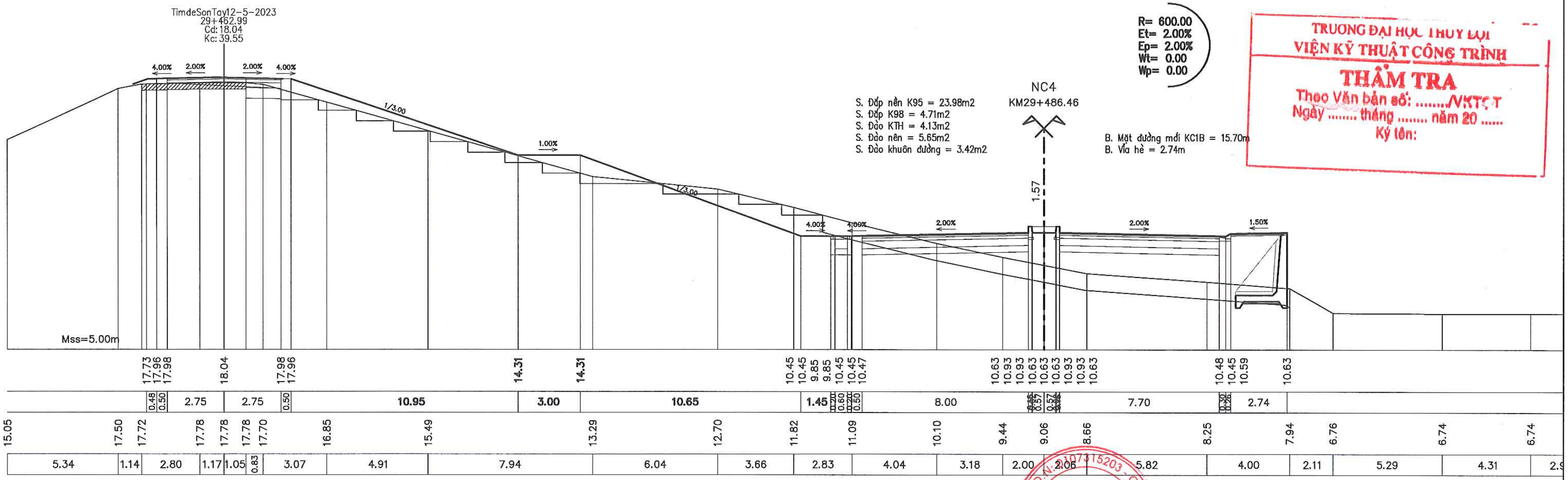
TimdeSonTay12-5-2023
29+462.99
Cd:18.04
Kc:39.55
4.00% 2.00% 2.00% 4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00% 4.00% 2.00% 2.00% 1.50%
R= 600.00
Et= 2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 23.98m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.13m2
S. Đào nền = 5.65m2
S. Đào khuôn đường = 3.42m2
NC4
KM29+486.46
1.57
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Mss=5.00m
17.73 17.96 17.98 18.04 17.98 17.96 14.31 14.31 10.45 10.45 9.85 9.85 10.45 10.45 10.47 10.63 10.93 10.93 10.63 10.63 10.93 10.93 10.63 10.48 10.45 10.59 10.63
0.48 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.65 1.45 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
15.05 17.50 17.72 17.78 17.78 17.78 17.70 16.85 15.49 13.29 12.70 11.82 11.09 10.10 9.44 9.06 8.66 8.25 7.94 6.76 6.74 6.74
5.34 1.14 2.80 1.17 1.05 0.83 3.07 4.91 7.94 6.04 3.66 2.83 4.04 3.18 2.00 2.06 5.82 4.00 2.11 5.29 4.31 2.9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hien
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	40
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

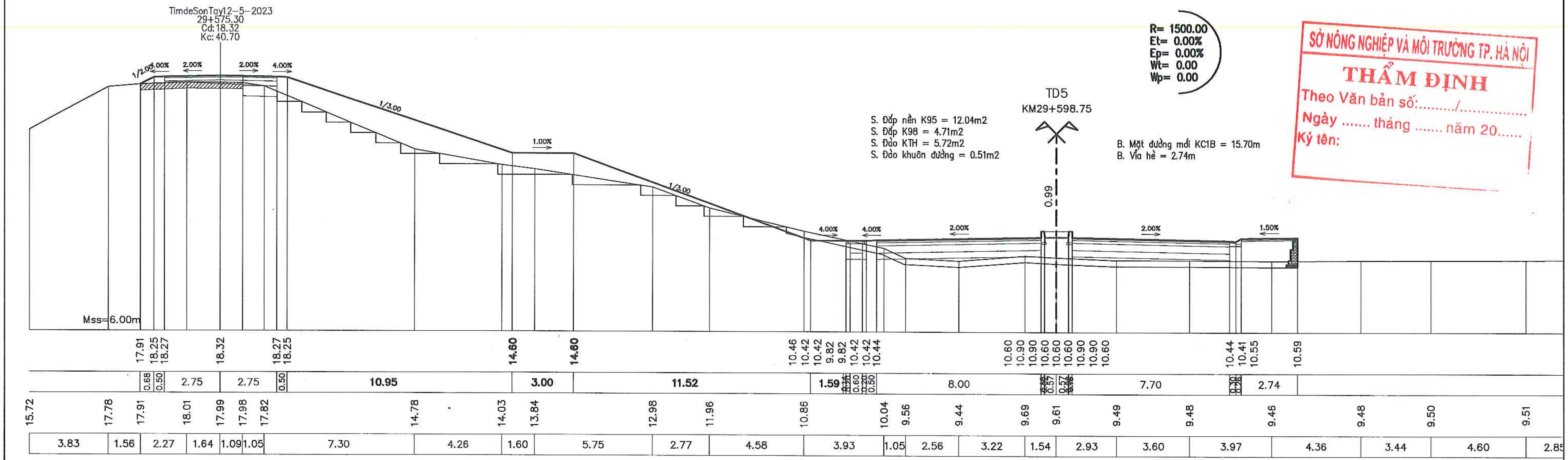
TimdeSonTay12–5–2023
29+575.30
Cd:18.32
Kc:40.70
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TD5
KM29+598.75
0.99
Mss=6.00m
17.91 18.25 18.27 18.32 18.27 18.25 14.60 14.60 10.46 10.42 10.42 9.82 9.82 10.42 10.42 10.44 10.60 10.90 10.90 10.60 10.60 10.60 10.90 10.90 10.60 10.44 10.41 10.55 10.59
0.68 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.52 1.59 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
15.72 17.78 17.91 18.01 17.99 17.98 17.82 14.78 14.03 13.84 12.98 11.96 10.86 10.04 9.56 9.44 9.69 9.61 9.49 9.48 9.46 9.48 9.50 9.51
3.83 1.56 2.27 1.64 1.09 1.05 7.30 4.26 1.60 5.75 2.77 4.58 3.93 1.05 2.56 3.22 1.54 2.93 3.60 3.97 4.36 3.44 4.60 2.85

S. Đắp nền K95 = 12.04m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.72m2
S. Đào khuôn đường = 0.51m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

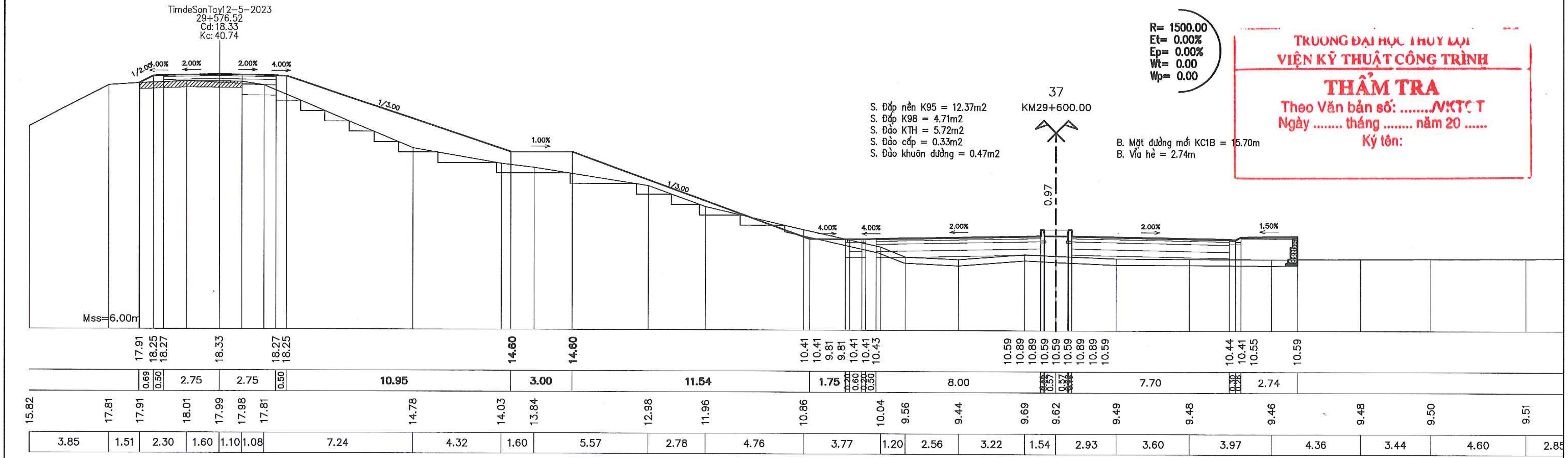
TimdeSonTay12–5–2023
29+576.52
Cd:18.33
Kc:40.74
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
37
KM29+600.00
0.97
Mss=6.00m
17.91 18.25 18.27 18.33 18.27 18.25 14.60 14.60 10.41 10.41 9.81 9.81 10.41 10.41 10.43 10.59 10.89 10.89 10.59 10.59 10.59 10.89 10.89 10.59 10.44 10.41 10.55 10.59
0.69 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.54 1.75 0.60 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
15.82 17.81 17.91 18.01 17.99 17.98 17.81 14.78 14.03 13.84 12.98 11.96 10.86 10.04 9.56 9.44 9.69 9.62 9.49 9.48 9.46 9.48 9.50 9.51
3.85 1.51 2.30 1.60 1.10 1.08 7.24 4.32 1.60 5.57 2.78 4.76 3.77 1.20 2.56 3.22 1.54 2.93 3.60 3.97 4.36 3.44 4.60 2.85

S. Đắp nền K95 = 12.37m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.72m2
S. Đào cấp = 0.33m2
S. Đào khuôn đường = 0.47m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ....VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG
MSDN: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 42
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA: -

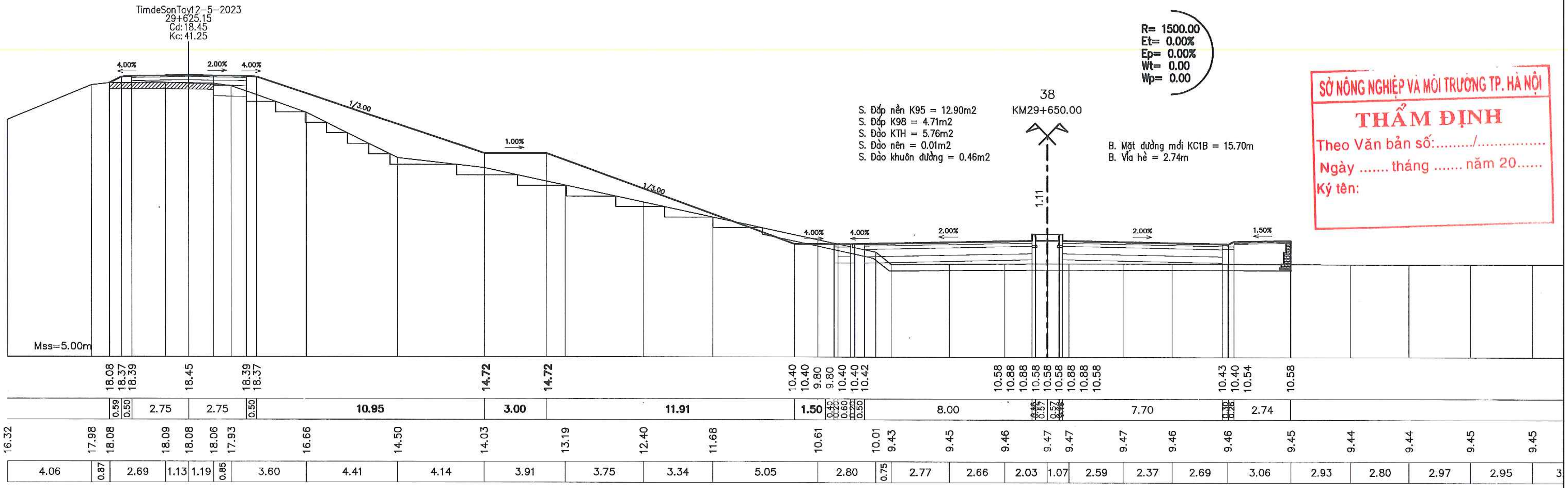
TimdeSonTay12–5–2023
29+625.15
Cd:18.45
Kc:41.25
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
38
KM29+650.00
S. Đắp nền K95 = 12.90m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.76m2
S. Đào nền = 0.01m2
S. Đào khuôn đường = 0.46m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
1.11
4.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=5.00m
18.08 18.37 18.39 18.45 18.39 18.37 14.72 14.72 10.40 10.40 9.80 9.80 10.40 10.40 10.42 10.58 10.88 10.88 10.58 10.58 10.58 10.88 10.88 10.58 10.43 10.40 10.54 10.58
0.59 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.91 1.50 8.00 7.70 2.74
16.32 17.98 18.08 18.09 18.08 18.06 17.93 16.66 14.50 14.03 13.19 12.40 11.68 10.61 10.01 9.43 9.45 9.46 9.47 9.47 9.47 9.46 9.46 9.45 9.44 9.44 9.45 9.45
4.06 0.87 2.69 1.13 1.19 0.85 3.60 4.41 4.14 3.91 3.75 3.34 5.05 2.80 0.75 2.77 2.66 2.03 1.07 2.59 2.37 2.69 3.06 2.93 2.80 2.97 2.95

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

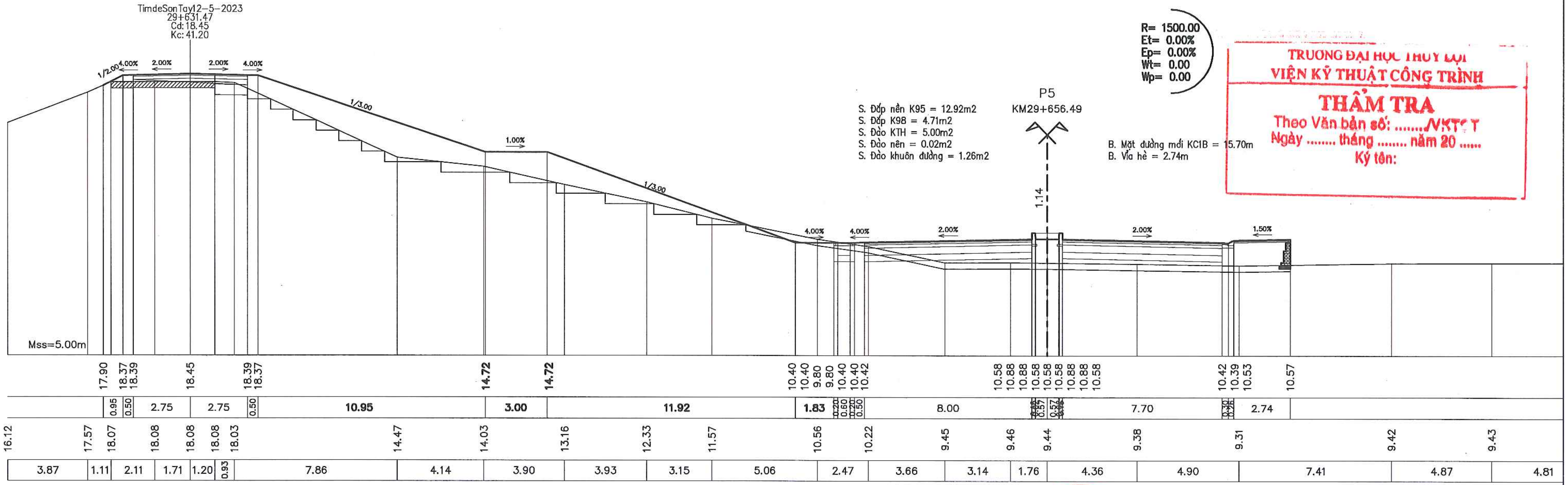
TimdeSonTay12–5–2023
29+631.47
Cd:18.45
Kc:41.20
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
P5
KM29+656.49
S. Đắp nền K95 = 12.92m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.00m2
S. Đào nền = 0.02m2
S. Đào khuôn đường = 1.26m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
1.14
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=5.00m
17.90 18.37 18.39 18.45 18.39 18.37 14.72 14.72 10.40 10.40 9.80 9.80 10.40 10.40 10.42 10.58 10.88 10.88 10.58 10.58 10.58 10.88 10.88 10.58 10.42 10.39 10.53 10.57
0.95 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.92 1.83 8.00 7.70 2.74
16.12 17.57 18.07 18.08 18.08 18.08 18.03 14.47 14.03 13.16 12.33 11.57 10.56 10.22 9.45 9.46 9.44 9.38 9.31 9.42 9.43
3.87 1.11 2.11 1.71 1.20 0.93 7.86 4.14 3.90 3.93 3.15 5.06 2.47 3.66 3.14 1.76 4.36 4.90 7.41 4.87 4.81

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKT-T
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : — BẢN VẼ SỐ: 43
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./................
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

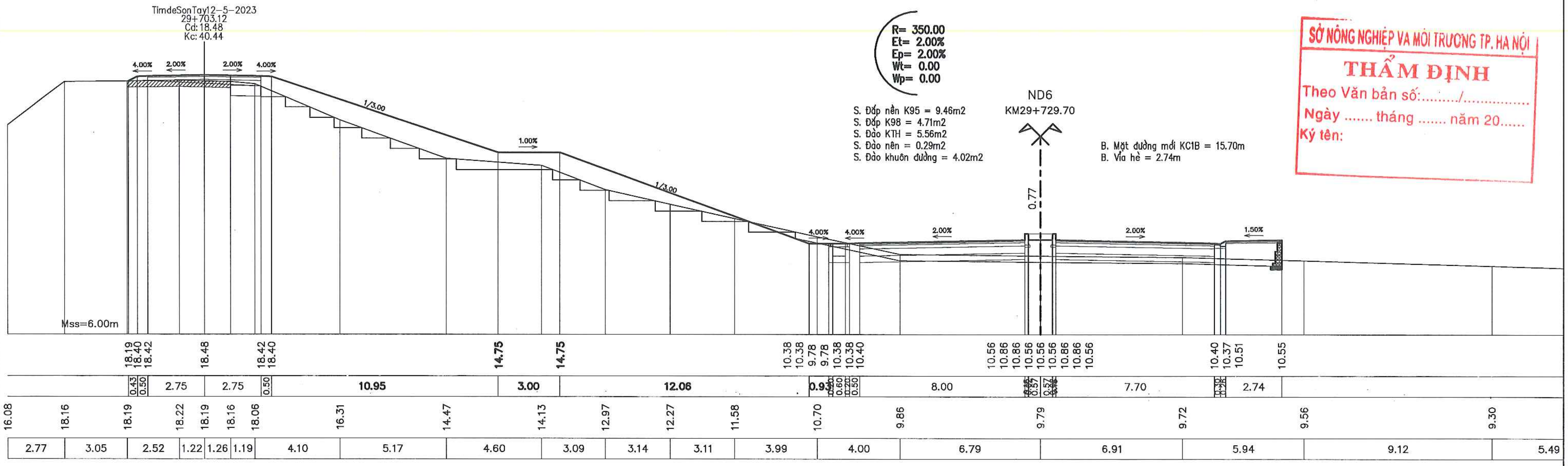
TimdeSonTay12-5-2023
29+703.12
Cd: 18.48
Kc: 40.44
R= 350.00
Et= 2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
ND6
KM29+729.70
S. Đắp nền K95 = 9.46m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.56m2
S. Đào nền = 0.29m2
S. Đào khuôn đường = 4.02m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.77
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=6.00m
18.19
18.40
18.42
18.48
18.42
18.40
14.75
14.75
10.38
10.38
9.78
9.78
10.38
10.40
10.56
10.86
10.56
10.56
10.86
10.56
10.40
10.37
10.51
10.55
2.75
2.75
10.95
3.00
12.06
0.93
8.00
7.70
2.74
16.08
18.16
18.19
18.22
18.19
18.16
18.06
16.31
14.47
14.13
12.97
12.27
11.58
10.70
9.86
9.79
9.72
9.56
9.30
2.77
3.05
2.52
1.22
1.26
1.19
4.10
5.17
4.60
3.09
3.14
3.11
3.99
4.00
6.79
6.91
5.94
9.12
5.49

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../NKT:T
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

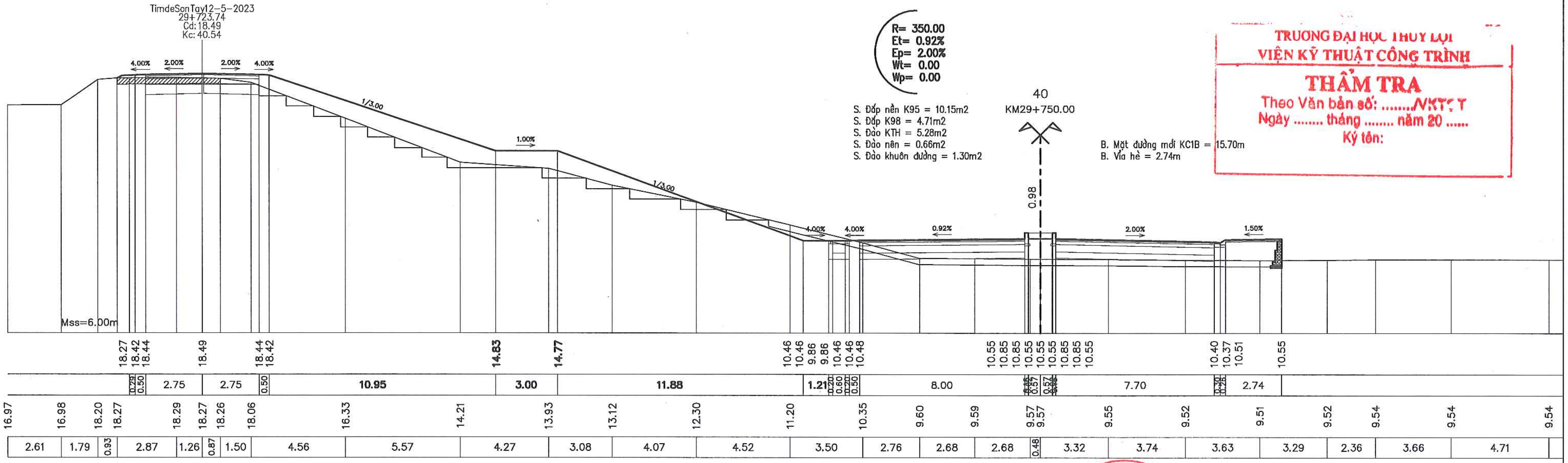
TimdeSonTay12-5-2023
29+723.74
Cd: 18.49
Kc: 40.54
R= 350.00
Et= 0.92%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
40
KM29+750.00
S. Đắp nền K95 = 10.15m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.28m2
S. Đào nền = 0.66m2
S. Đào khuôn đường = 1.30m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.98
4.00%
2.00%
0.92%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=6.00m
18.27
18.42
18.44
18.49
18.44
18.42
14.83
14.77
10.46
10.46
9.86
9.86
10.46
10.46
10.48
10.55
10.85
10.85
10.55
10.55
10.85
10.85
10.55
10.40
10.37
10.51
10.55
2.75
2.75
10.95
3.00
11.88
1.21
8.00
7.70
2.74
16.97
16.98
18.20
18.27
18.29
18.27
18.26
18.06
16.33
14.21
13.93
13.12
12.30
11.20
10.35
9.60
9.59
9.57
9.57
9.55
9.52
9.51
9.52
9.54
9.54
9.54
2.61
1.79
0.93
2.87
1.26
0.87
1.50
4.56
5.57
4.27
3.08
4.07
4.52
3.50
2.76
2.68
2.68
0.48
3.32
3.74
3.63
3.29
2.36
3.66
4.71

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Heeu	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	45
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

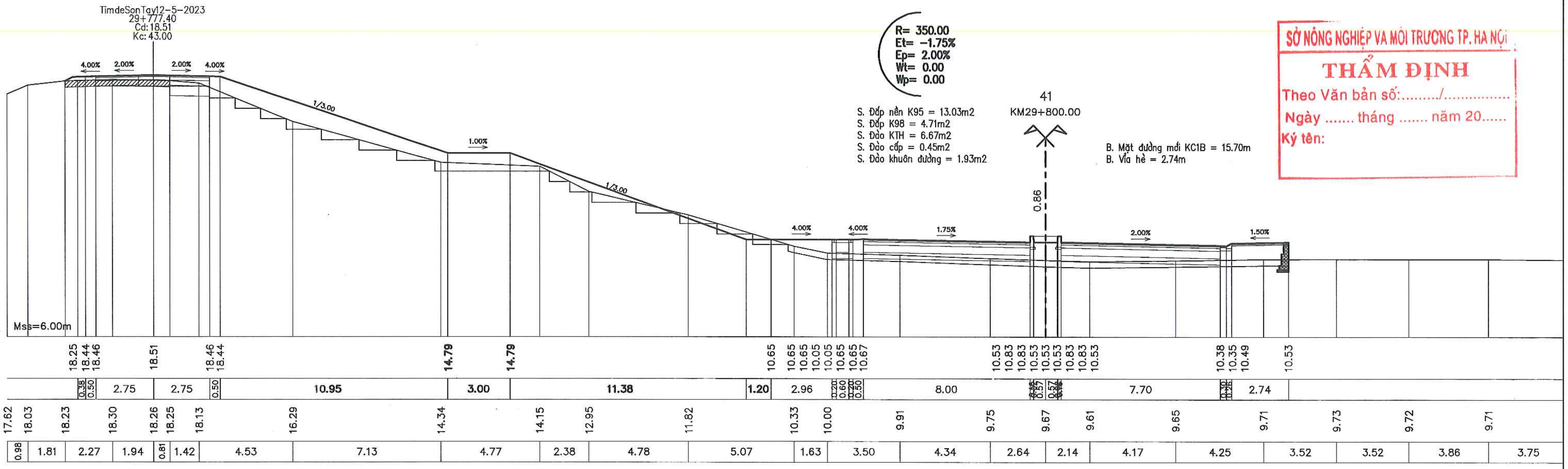
TimdeSonTay12-5-2023
29+777.40
Cd: 18.51
Kc: 43.00
R= 350.00
Et= -1.75%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
41
KM29+800.00
S. Đắp nền K95 = 13.03m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.67m2
S. Đào cấp = 0.45m2
S. Đào khuôn đường = 1.93m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.86
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.75%
1.50%
Mss=6.00m
18.25 18.44 18.46 18.51 18.46 18.44 14.79 14.79 10.65 10.65 10.65 10.05 10.05 10.65 10.65 10.67 10.53 10.83 10.83 10.53 10.53 10.83 10.53 10.38 10.35 10.49 10.53
0.38 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.38 1.20 2.96 0.20 0.60 0.50 8.00 7.70 2.74
17.62 18.03 18.23 18.30 18.26 18.25 18.13 16.29 14.34 14.15 12.95 11.82 10.33 10.00 9.91 9.75 9.67 9.61 9.65 9.71 9.73 9.72 9.71
0.98 1.81 2.27 1.94 0.81 1.42 4.53 7.13 4.77 2.38 4.78 5.07 1.63 3.50 4.34 2.64 2.14 4.17 4.25 3.52 3.52 3.86 3.75

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

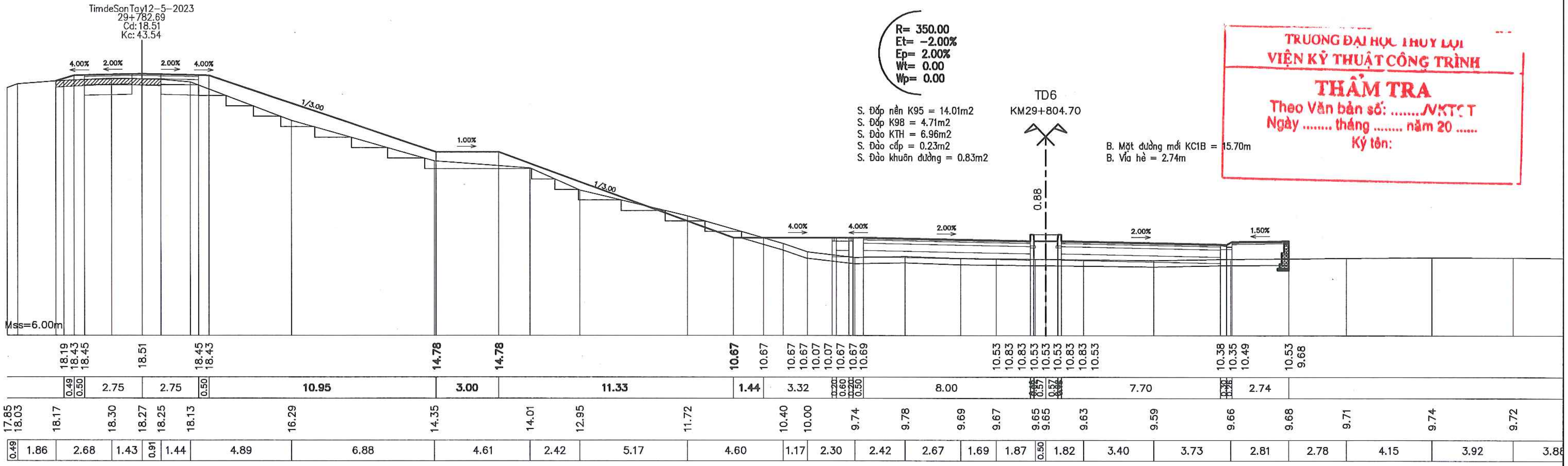
TimdeSonTay12-5-2023
29+782.69
Cd: 18.51
Kc: 43.54
R= 350.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TD6
KM29+804.70
S. Đắp nền K95 = 14.01m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.96m2
S. Đào cấp = 0.23m2
S. Đào khuôn đường = 0.83m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.88
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=6.00m
18.19 18.43 18.45 18.51 18.45 18.43 14.78 14.78 10.67 10.67 10.67 10.67 10.07 10.07 10.67 10.69 10.53 10.83 10.83 10.53 10.53 10.83 10.53 10.38 10.35 10.49 10.53 9.68
0.49 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.33 1.44 3.32 0.20 0.60 0.50 8.00 7.70 2.74
17.85 18.03 18.17 18.30 18.27 18.25 18.13 16.29 14.35 14.01 12.95 11.72 10.40 10.00 9.74 9.78 9.69 9.67 9.65 9.65 9.63 9.59 9.66 9.68 9.71 9.74 9.72
0.49 1.86 2.68 1.43 0.91 1.44 4.89 6.88 4.61 2.42 5.17 4.60 1.17 2.30 2.42 2.67 1.69 1.87 0.50 1.82 3.40 3.73 2.81 2.78 4.15 3.92 3.88

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN		CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203 - C.T.CP
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
Q. NAM TỪ LIÊM - TP. HÀ NỘI

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	46
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

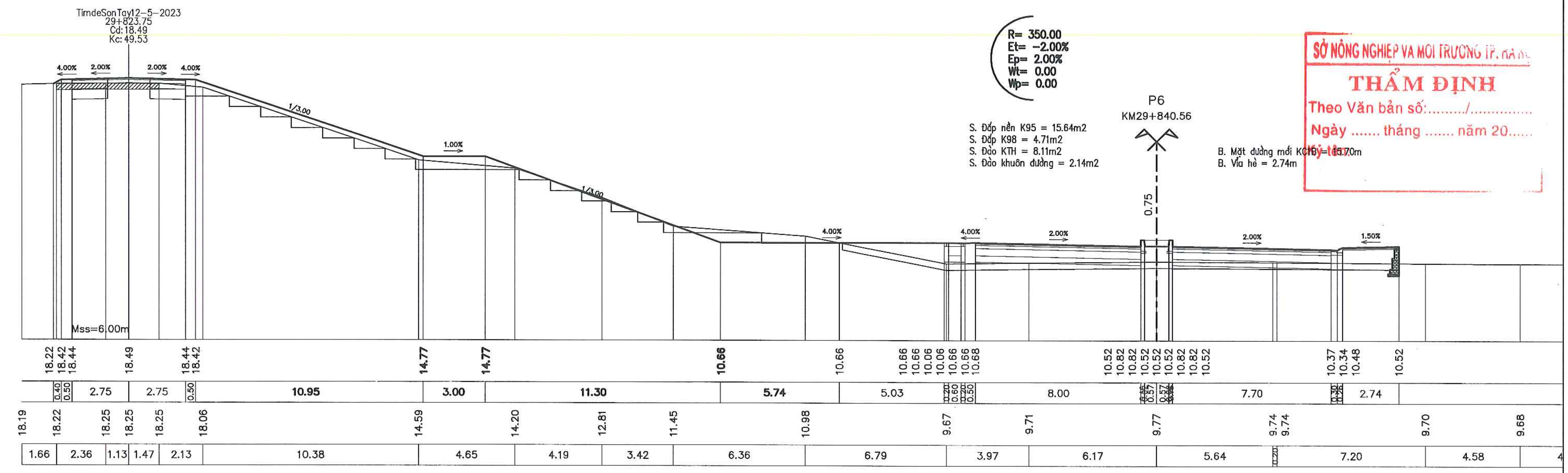
TimdeSonTay12-5-2023
29+823.75
Cd:18.49
Kc:49.53
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 350.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
P6
KM29+840.56
S. Đắp nền K95 = 15.64m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 8.11m2
S. Đào khuôn đường = 2.14m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.75
Mss=6.00m
18.22 18.42 18.44 18.49 18.44 18.42 14.77 14.77 10.66 10.66 10.66 10.66 10.06 10.06 10.66 10.66 10.68 10.52 10.82 10.82 10.52 10.52 10.82 10.82 10.52 10.37 10.34 10.48 10.52
0.40 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.30 5.74 5.03 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.35 0.57 0.57 0.35 7.70 0.30 0.26 2.74
18.19 18.22 18.25 18.25 18.25 18.06 14.59 14.20 12.81 11.45 10.98 9.67 9.71 9.77 9.74 9.74 9.70 9.68
1.66 2.36 1.13 1.47 2.13 10.38 4.65 4.19 3.42 6.36 6.79 3.97 6.17 5.64 0.20 7.20 4.58 4

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./..............
Ngày .... tháng .... năm 20.....
Ký tên:

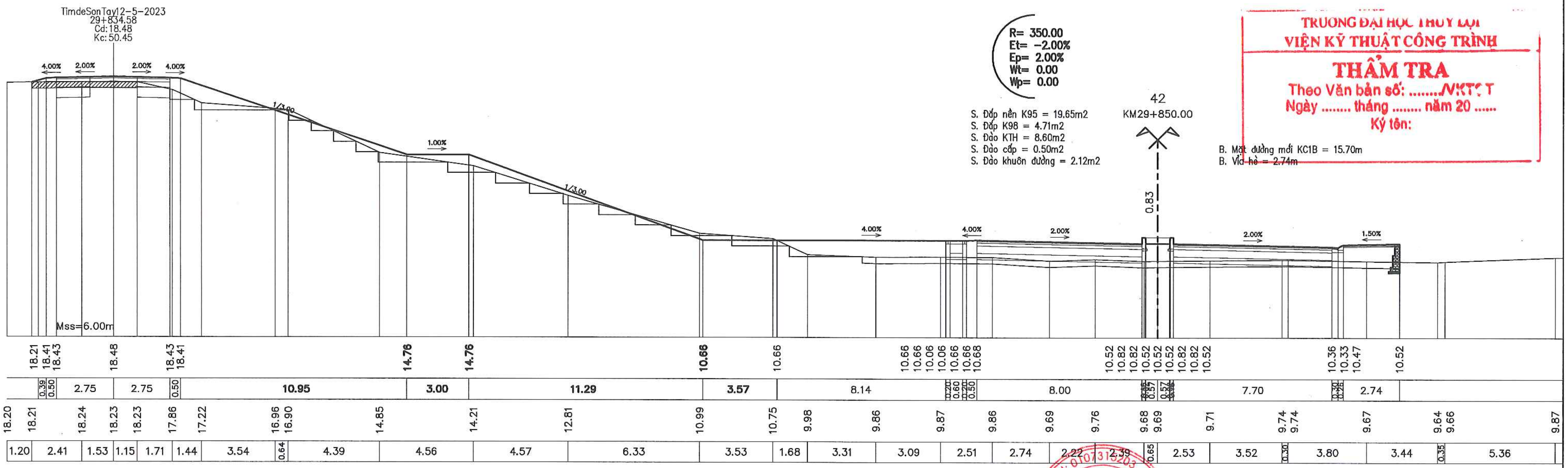
TimdeSonTay12-5-2023
29+834.58
Cd:18.48
Kc:50.45
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 350.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
42
KM29+850.00
S. Đắp nền K95 = 19.65m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 8.60m2
S. Đào cấp = 0.50m2
S. Đào khuôn đường = 2.12m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.83
Mss=6.00m
18.21 18.41 18.43 18.48 18.43 18.41 14.76 14.76 10.66 10.66 10.66 10.66 10.06 10.06 10.66 10.66 10.68 10.52 10.82 10.82 10.52 10.52 10.82 10.82 10.52 10.36 10.33 10.47 10.52
0.39 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.29 3.57 8.14 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.35 0.57 0.57 0.35 7.70 0.30 0.26 2.74
18.20 18.21 18.24 18.23 18.23 17.86 17.22 16.96 16.90 14.85 14.21 12.81 10.99 10.75 9.98 9.86 9.87 9.86 9.69 9.76 9.68 9.69 9.71 9.74 9.74 9.67 9.64 9.66 9.87
1.20 2.41 1.53 1.15 1.71 1.44 3.54 0.64 4.39 4.56 4.57 6.33 3.53 1.68 3.31 3.09 2.51 2.74 2.22 2.39 0.65 2.53 3.52 0.30 3.80 3.44 0.35 5.36

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107312203 - C.T.C.P
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 47
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

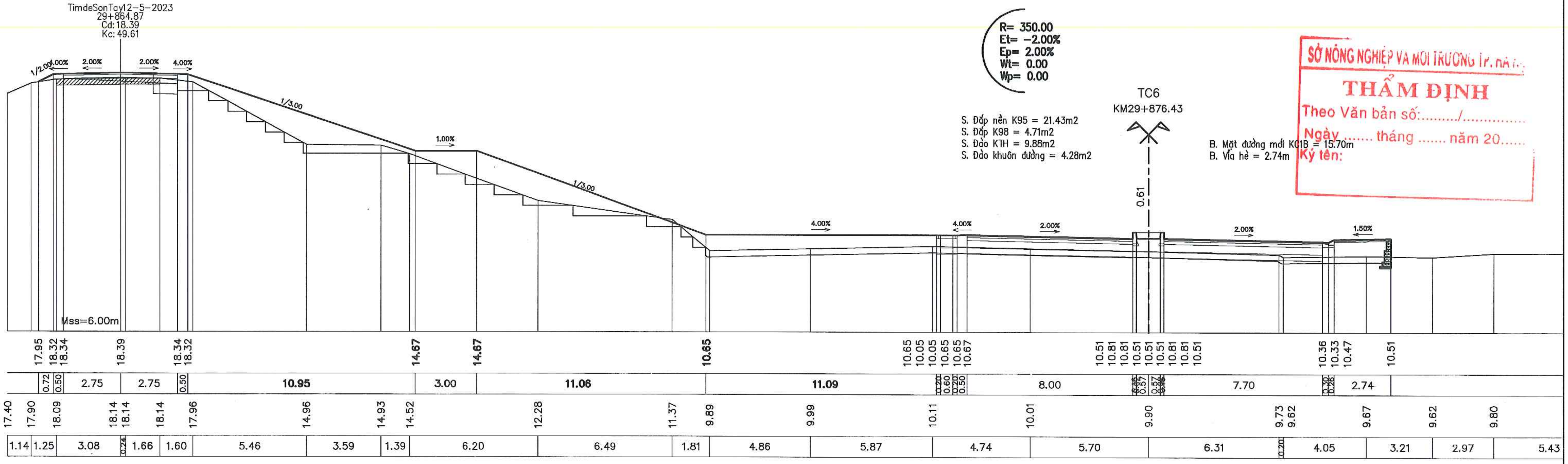
TimdeSonTay12-5-2023
29+864.87
Cd: 18.39
Kc: 49.61
R= 350.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TC6
KM29+876.43
0.61
1/2.00
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=6.00m

S. Đắp nền K95 = 21.43m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 9.88m2
S. Đào khuôn đường = 4.28m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

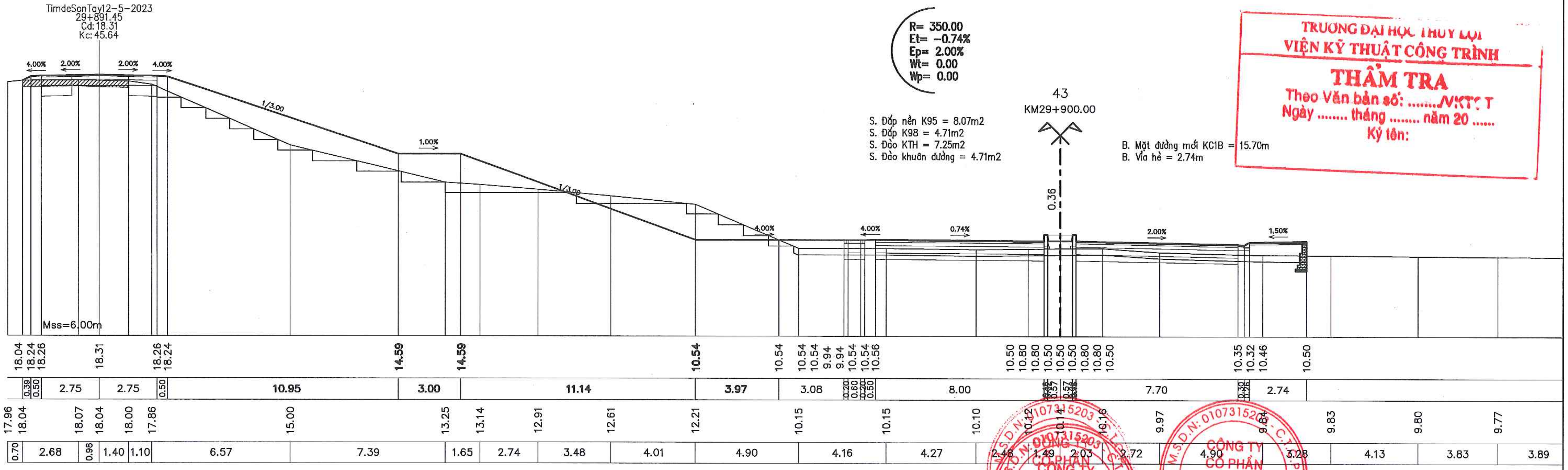
TimdeSonTay12-5-2023
29+891.45
Cd: 18.31
Kc: 45.64
R= 350.00
Et= -0.74%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
43
KM29+900.00
0.36
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
0.74%
1.50%
Mss=6.00m

S. Đắp nền K95 = 8.07m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 7.25m2
S. Đào khuôn đường = 4.71m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : / BẢN VẼ SỐ: 48
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 / LẦN CHỈNH SỬA : -

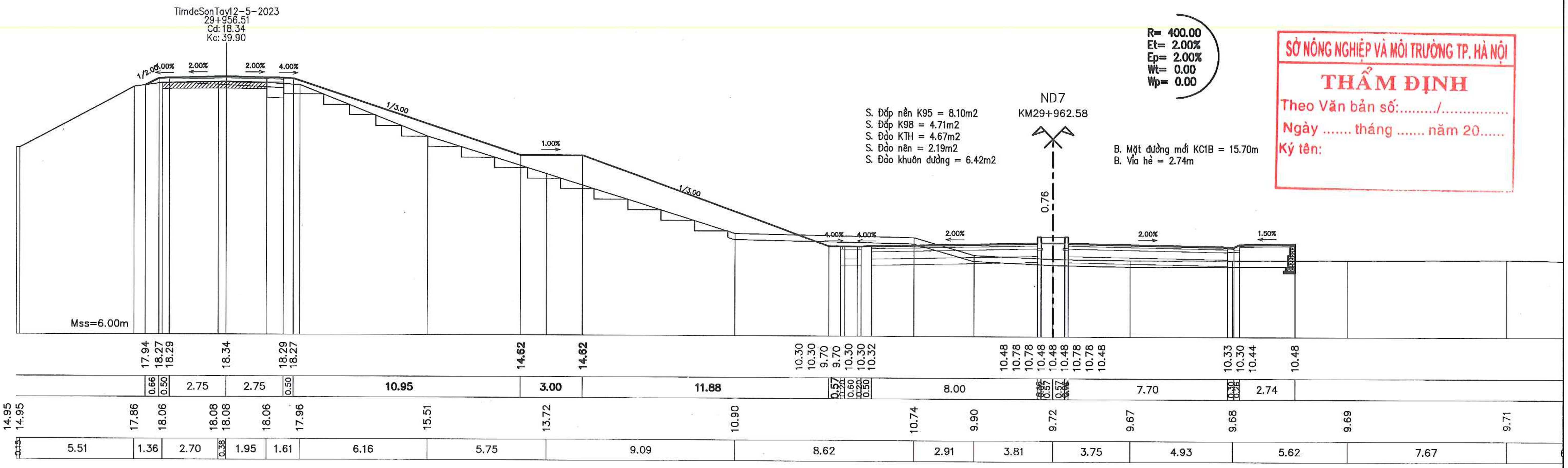
TimdeSonTay12-5-2023
29+956.51
Cd: 18.34
Kc: 39.90
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
0.76
ND7
KM29+962.58
Mss=6.00m
17.94
18.27
18.29
18.34
18.29
18.27
14.62
14.62
10.30
10.30
9.70
9.70
10.30
10.30
10.32
10.48
10.78
10.78
10.48
10.48
10.48
10.78
10.78
10.48
10.33
10.30
10.44
10.48
0.66
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
11.88
0.57
0.60
0.50
8.00
7.70
2.74
14.95
14.95
17.86
18.06
18.08
18.08
18.06
17.96
15.51
13.72
10.90
10.74
9.90
9.72
9.67
9.68
9.69
9.71
0.15
5.51
1.36
2.70
0.38
1.95
1.61
6.16
5.75
9.09
8.62
2.91
3.81
3.75
4.93
5.62
7.67

R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 8.10m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.67m2
S. Đào nền = 2.19m2
S. Đào khuôn đường = 6.42m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

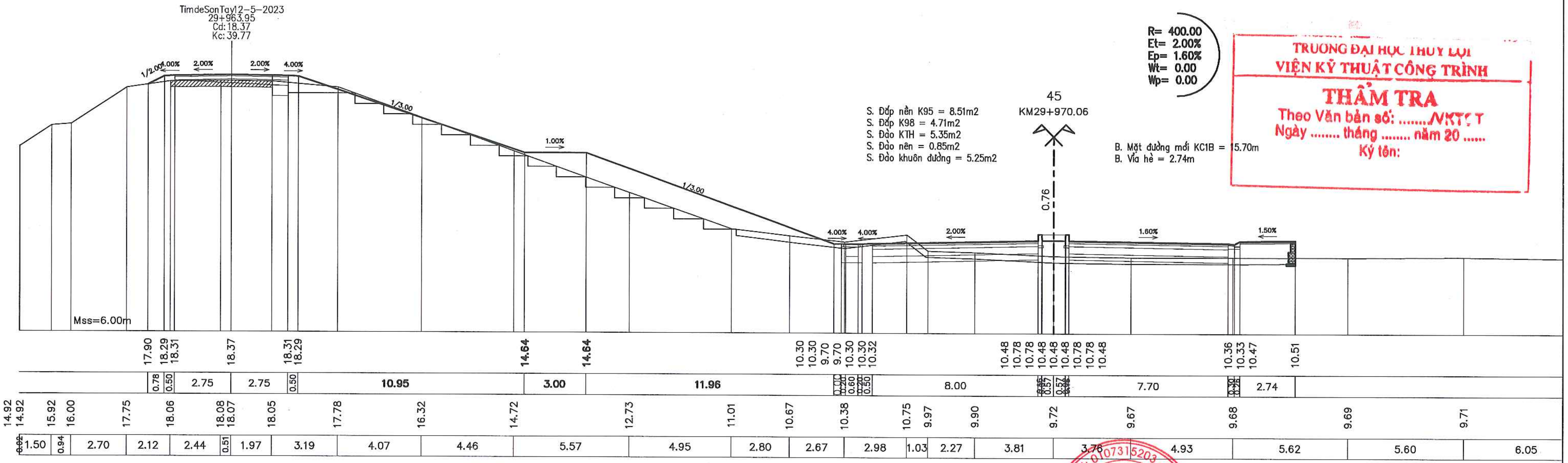
TimdeSonTay12-5-2023
29+963.95
Cd: 18.37
Kc: 39.77
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
1.60%
1.50%
0.76
45
KM29+970.06
Mss=6.00m
17.90
18.29
18.31
18.37
18.31
18.29
14.64
14.64
10.30
10.30
9.70
9.70
10.30
10.30
10.32
10.48
10.78
10.78
10.48
10.48
10.48
10.78
10.78
10.48
10.36
10.33
10.47
10.51
0.78
0.50
2.75
2.75
0.50
10.95
3.00
11.96
0.50
8.00
7.70
2.74
14.92
14.92
15.92
16.00
17.75
18.06
18.08
18.07
18.05
17.78
16.32
14.72
12.73
11.01
10.67
10.38
10.75
9.97
9.90
9.72
9.67
9.68
9.69
9.71
0.02
1.50
0.94
2.70
2.12
2.44
0.51
1.97
3.19
4.07
4.46
5.57
4.95
2.80
2.67
2.98
1.03
2.27
3.81
3.76
4.93
5.62
5.60
6.05

R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= 1.60%
Wt= 0.00
Wp= 0.00

S. Đắp nền K95 = 8.51m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.35m2
S. Đào nền = 0.85m2
S. Đào khuôn đường = 5.25m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ....NKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	50
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20......

Ký tên:

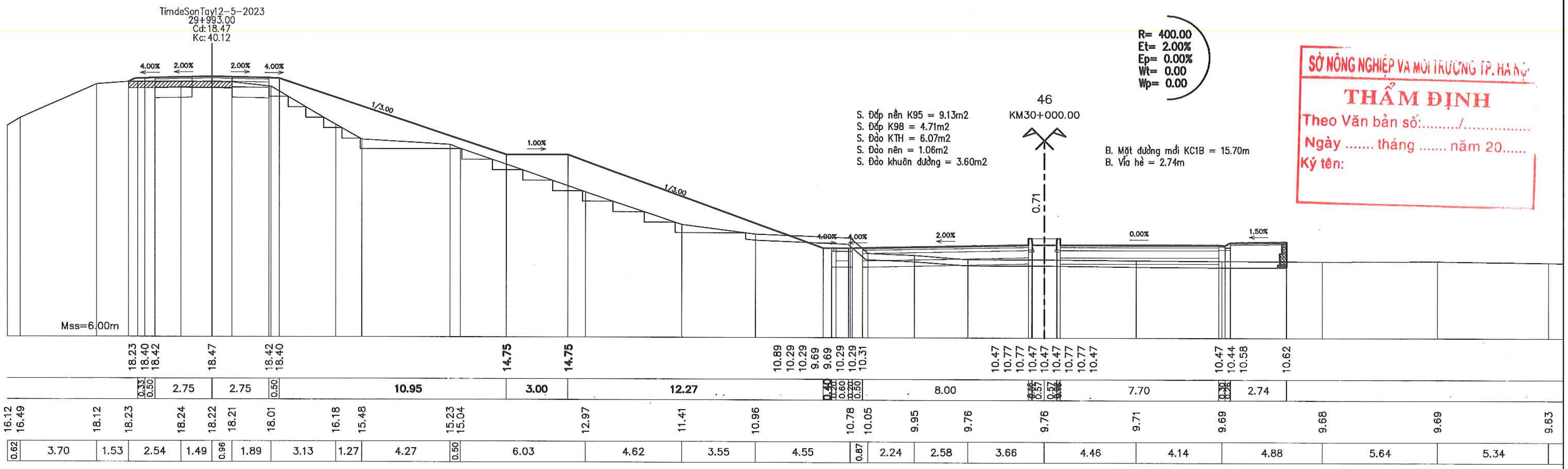
TimdeSonTay12-5-2023
29+993.00
Cd: 18.47
Kc: 40.12
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
0.00%
1.50%
R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
46
KM30+000.00
S. Đắp nền K95 = 9.13m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.07m2
S. Đào nền = 1.06m2
S. Đào khuôn đường = 3.60m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.71
Mss=6.00m
18.23 18.40 18.42 18.47 18.42 18.40 14.75 14.75 10.89 10.29 10.29 9.69 9.69 10.29 10.29 10.31 10.47 10.77 10.77 10.47 10.47 10.77 10.77 10.47 10.47 10.44 10.58 10.62
0.33 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.27 0.40 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 0.30 0.26 2.74
16.12 16.49 18.12 18.23 18.24 18.22 18.21 18.01 16.18 15.48 15.23 15.04 12.97 11.41 10.96 10.78 10.05 9.95 9.76 9.76 9.71 9.69 9.68 9.69 9.63
0.62 3.70 1.53 2.54 1.49 0.96 1.89 3.13 1.27 4.27 0.50 6.03 4.62 3.55 4.55 0.87 2.24 2.58 3.66 4.46 4.14 4.88 5.64 5.34

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKT-T

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

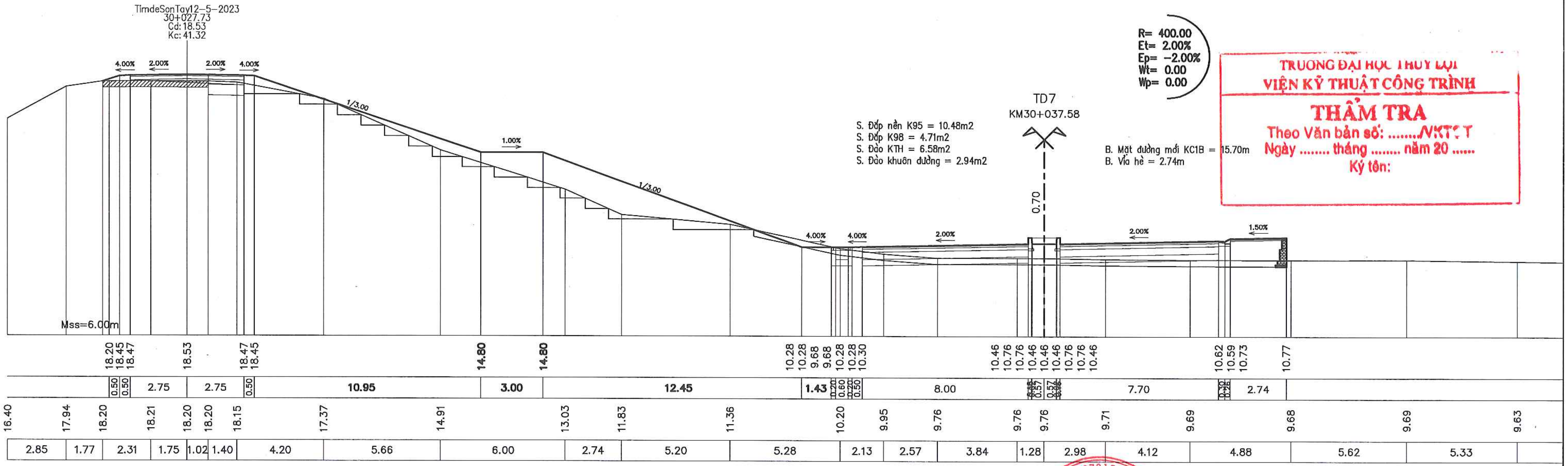
TimdeSonTay12-5-2023
30+027.73
Cd: 18.53
Kc: 41.32
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TD7
KM30+037.58
S. Đắp nền K95 = 10.48m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.58m2
S. Đào khuôn đường = 2.94m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.70
Mss=6.00m
18.20 18.45 18.47 18.53 18.47 18.45 14.80 14.80 10.28 10.28 9.68 9.68 10.28 10.28 10.30 10.46 10.76 10.76 10.46 10.46 10.76 10.76 10.46 10.62 10.59 10.73 10.77
0.50 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.45 1.43 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 0.30 0.26 2.74
16.40 17.94 18.20 18.21 18.20 18.20 18.15 17.37 14.91 13.03 11.83 11.36 10.20 9.95 9.76 9.76 9.76 9.71 9.69 9.68 9.69 9.63
2.85 1.77 2.31 1.75 1.02 1.40 4.20 5.66 6.00 2.74 5.20 5.28 2.13 2.57 3.84 1.28 2.98 4.12 4.88 5.62 5.33

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hieu	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ :
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	BẢN VẼ SỐ: 51
						LẦN XUẤT BẢN: 01
						LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG - Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

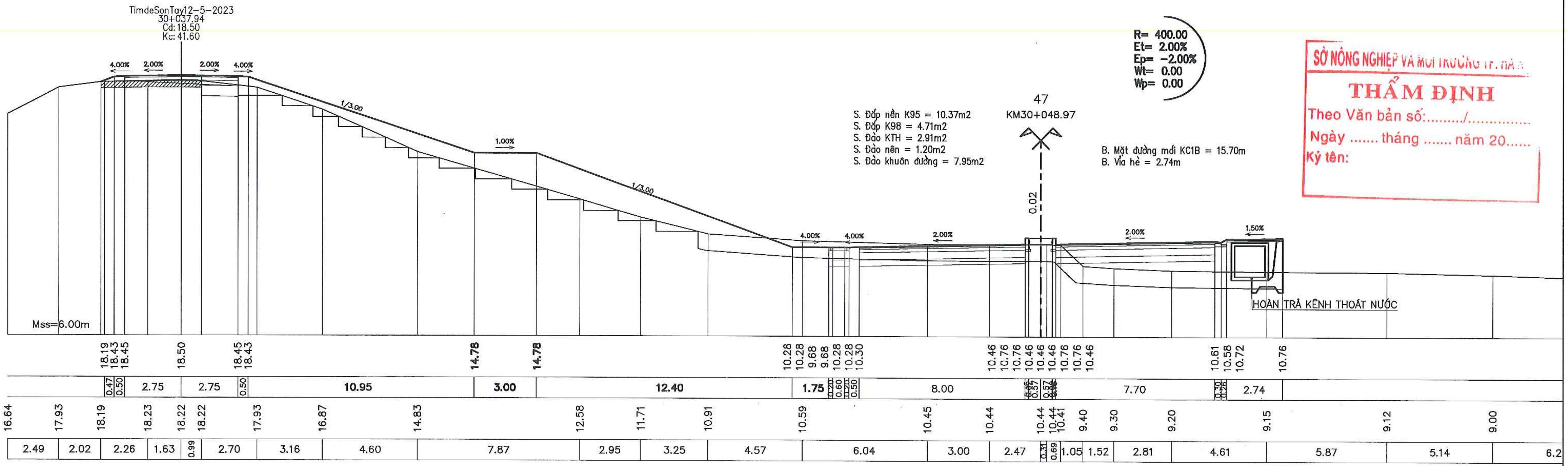
TimdeSonTay12-5-2023
30+037.94
Cd:18.50
Kc:41.60
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
47
KM30+048.97
0.02
S. Đắp nền K95 = 10.37m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 2.91m2
S. Đào nền = 1.20m2
S. Đào khuôn đường = 7.95m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
Mss=6.00m
18.19 18.43 18.45 18.50 18.45 18.43 14.78 14.78 10.28 10.28 9.68 9.68 10.28 10.30 10.46 10.76 10.46 10.46 10.46 10.76 10.46 10.61 10.58 10.72 10.76
0.47 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.40 1.75 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 2.74
16.64 17.93 18.19 18.23 18.22 18.22 17.93 16.87 14.83 12.58 11.71 10.91 10.59 10.45 10.44 10.44 10.44 10.41 9.40 9.30 9.20 9.15 9.12 9.00
2.49 2.02 2.26 1.63 0.99 2.70 3.16 4.60 7.87 2.95 3.25 4.57 6.04 3.00 2.47 0.31 0.69 1.05 1.52 2.81 4.61 5.87 5.14 6.2

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./..............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

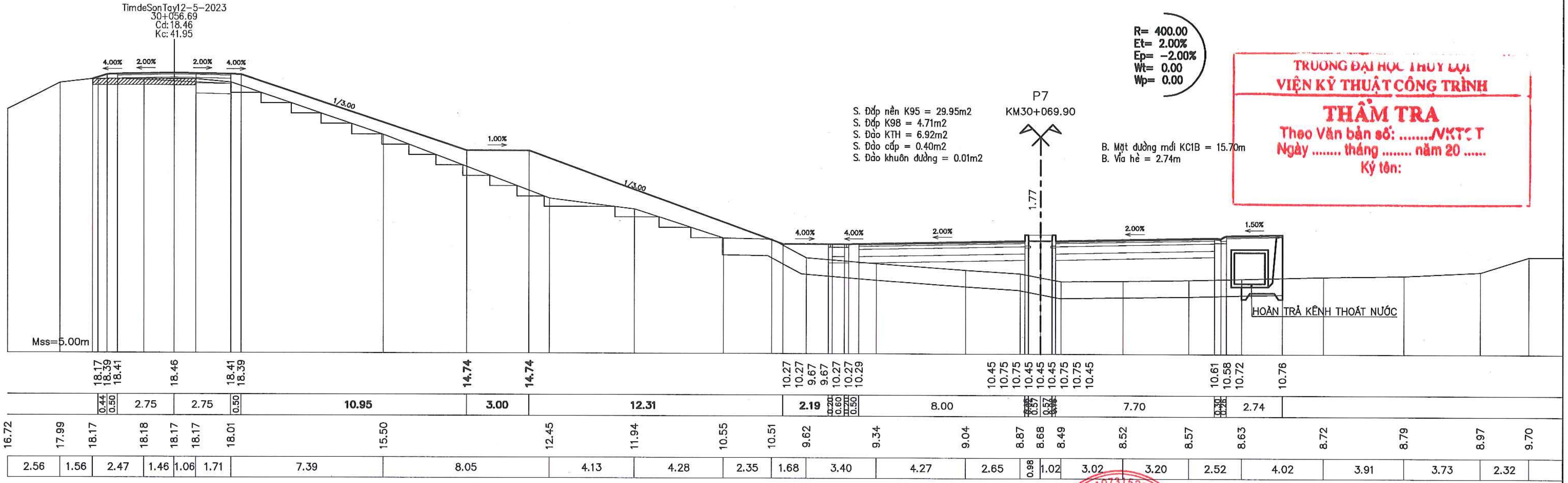
TimdeSonTay12-5-2023
30+056.69
Cd:18.46
Kc:41.95
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
P7
KM30+069.90
1.77
S. Đắp nền K95 = 29.95m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.92m2
S. Đào cấp = 0.40m2
S. Đào khuôn đường = 0.01m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
Mss=5.00m
18.17 18.39 18.41 18.46 18.41 18.39 14.74 14.74 10.27 10.27 9.67 9.67 10.27 10.29 10.45 10.75 10.45 10.45 10.45 10.75 10.45 10.61 10.58 10.72 10.76
0.44 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.31 2.19 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 2.74
16.72 17.99 18.17 18.18 18.17 18.17 18.01 15.50 12.45 11.94 10.55 10.51 9.62 9.34 9.04 8.87 8.68 8.49 8.52 8.57 8.63 8.72 8.79 8.97 9.70
2.56 1.56 2.47 1.46 1.06 1.71 7.39 8.05 4.13 4.28 2.35 1.68 3.40 4.27 2.65 0.98 1.02 3.02 3.20 2.52 4.02 3.91 3.73 2.32

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ....NKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : — BẢN VẼ SỐ: 52
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./................
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Ký tên:

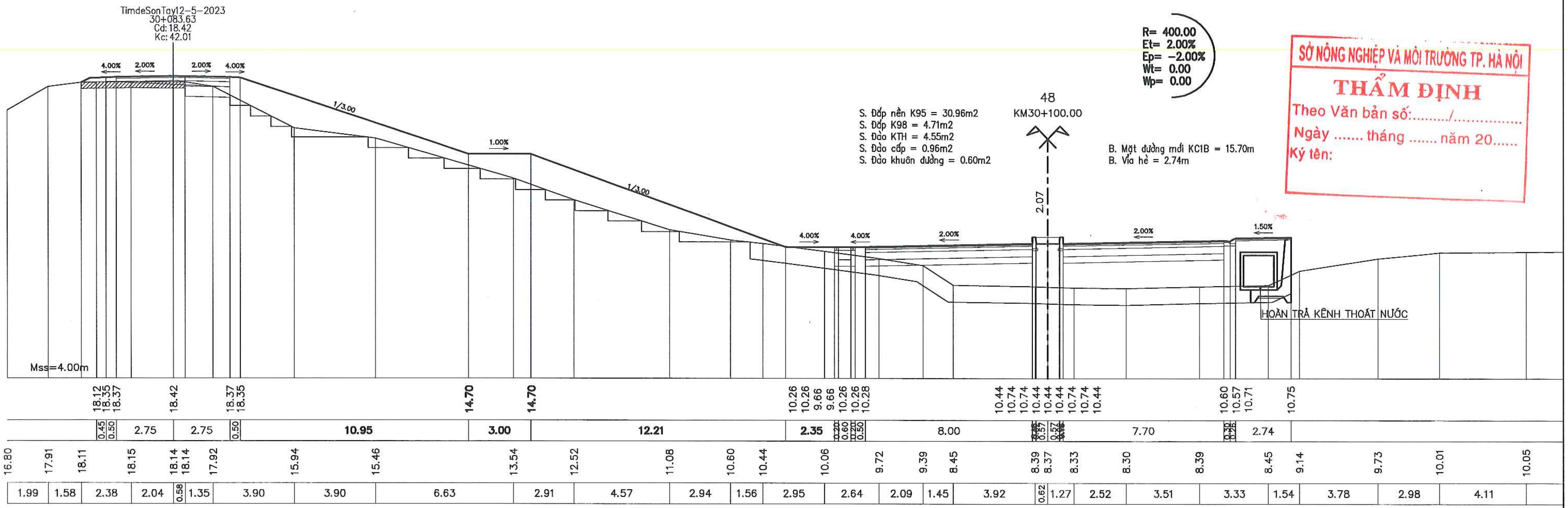
TimdeSonTay12-5-2023
30+083.63
Cd: 18.42
Kc: 42.01
R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
48
KM30+100.00
S. Đắp nền K95 = 30.96m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.55m2
S. Đào cấp = 0.96m2
S. Đào khuôn đường = 0.60m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
2.07
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
Mss=4.00m
18.12 18.35 18.37 18.42 18.37 18.35 14.70 14.70 10.26 10.26 9.66 9.66 10.26 10.28 10.44 10.74 10.44 10.44 10.44 10.74 10.44 10.60 10.57 10.71 10.75
0.45 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.21 2.35 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
16.80 17.91 18.11 18.15 18.14 18.14 17.92 15.94 15.46 13.54 12.52 11.08 10.60 10.44 10.06 9.72 9.39 8.45 8.39 8.37 8.33 8.30 8.39 8.45 9.14 9.73 10.01 10.05
1.99 1.58 2.38 2.04 0.58 1.35 3.90 3.90 6.63 2.91 4.57 2.94 1.56 2.95 2.64 2.09 1.45 3.92 0.62 1.27 2.52 3.51 3.33 1.54 3.78 2.98 4.11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

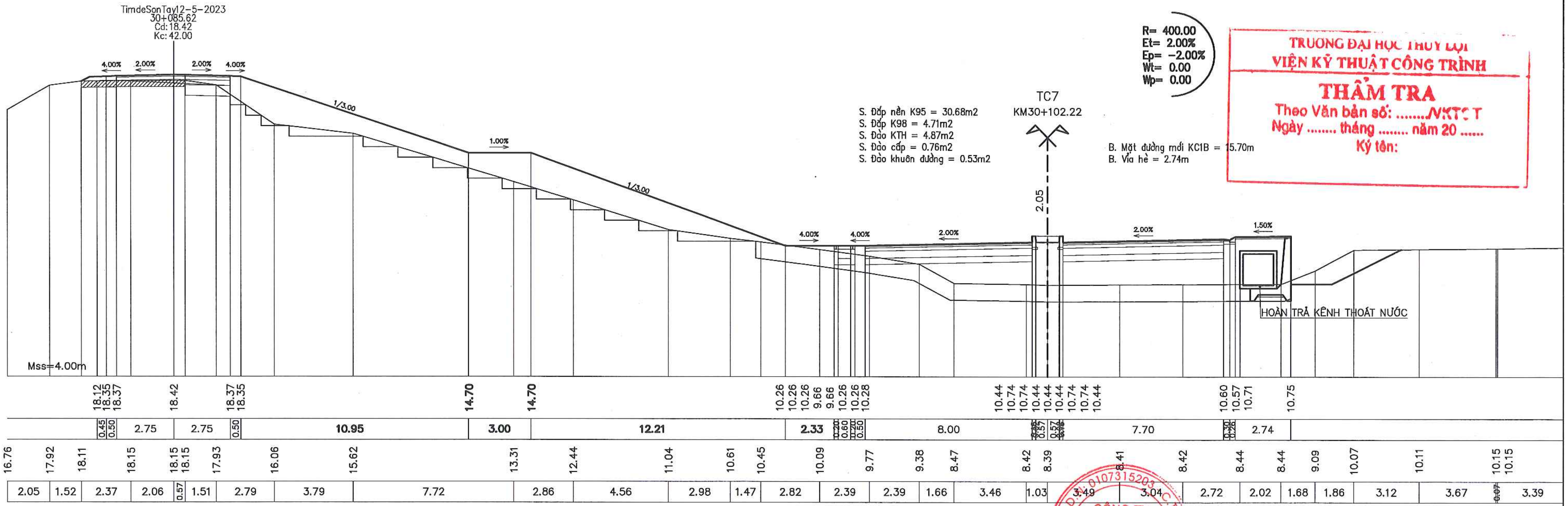
TimdeSonTay12-5-2023
30+085.62
Cd: 18.42
Kc: 42.00
R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= -2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TC7
KM30+102.22
S. Đắp nền K95 = 30.68m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.87m2
S. Đào cấp = 0.76m2
S. Đào khuôn đường = 0.53m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
2.05
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
Mss=4.00m
18.12 18.35 18.37 18.42 18.37 18.35 14.70 14.70 10.26 10.26 10.26 9.66 9.66 10.26 10.28 10.44 10.74 10.44 10.44 10.44 10.74 10.44 10.60 10.57 10.71 10.75
0.45 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.21 2.33 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
16.76 17.92 18.11 18.15 18.15 18.15 17.93 16.06 15.62 13.31 12.44 11.04 10.61 10.45 10.09 9.77 9.38 8.47 8.42 8.39 8.41 8.42 8.44 8.44 9.09 10.07 10.11 10.15 10.15
2.05 1.52 2.37 2.06 0.57 1.51 2.79 3.79 7.72 2.86 4.56 2.98 1.47 2.82 2.39 2.39 1.66 3.46 1.03 3.49 3.04 2.72 2.02 1.68 1.86 3.12 3.67 0.07 3.39

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 53
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

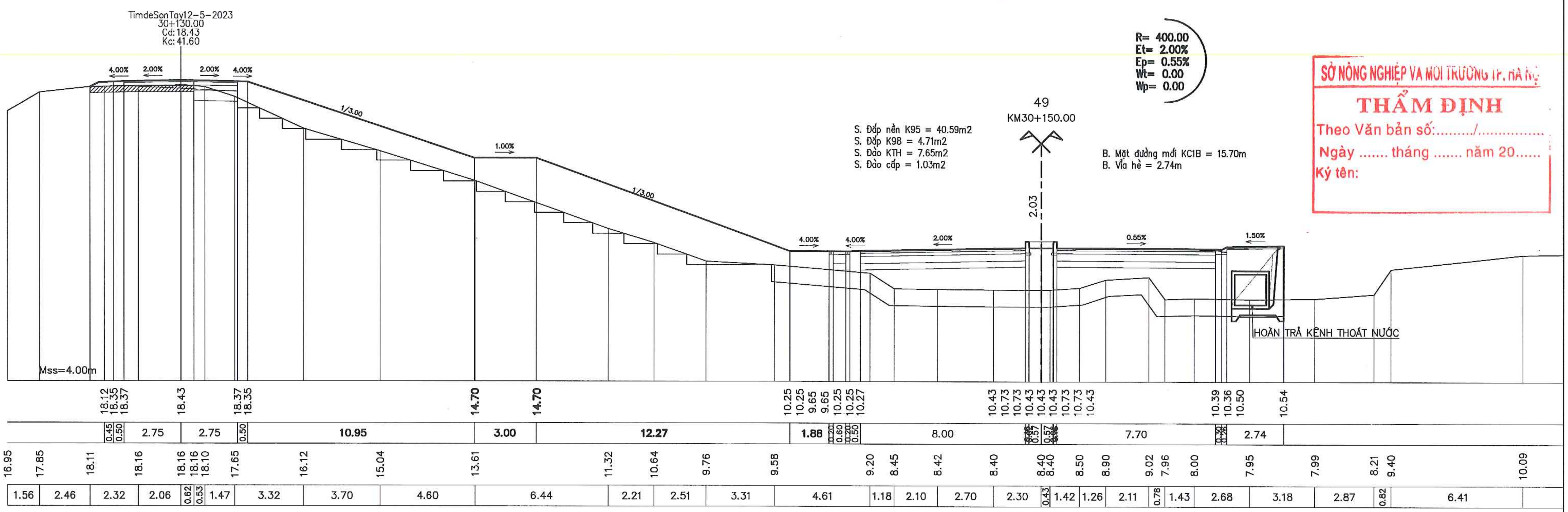
TimdeSonTay12-5-2023
30+130.00
Cd:18.43
Kc:41.60
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
0.55%
1.50%
2.03
49
KM30+150.00
R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= 0.55%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 40.59m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 7.65m2
S. Đào cấp = 1.03m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
Mss=4.00m
18.12 18.35 18.37 18.43 18.37 18.35 14.70 14.70 10.25 10.25 9.65 9.65 10.25 10.27 10.43 10.73 10.73 10.43 10.43 10.73 10.43 10.39 10.36 10.50 10.54
0.45 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.27 1.88 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
16.95 17.85 18.11 18.16 18.16 18.16 18.10 17.65 16.12 15.04 13.61 11.32 10.64 9.76 9.58 9.20 8.45 8.42 8.40 8.40 8.40 8.50 8.90 9.02 7.96 8.00 7.95 7.99 8.21 9.40 10.09
1.56 2.46 2.32 2.06 0.62 0.53 1.47 3.32 3.70 4.60 6.44 2.21 2.51 3.31 4.61 1.18 2.10 2.70 2.30 0.43 1.42 1.26 2.11 0.78 1.43 2.68 3.18 2.87 0.82 6.41

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

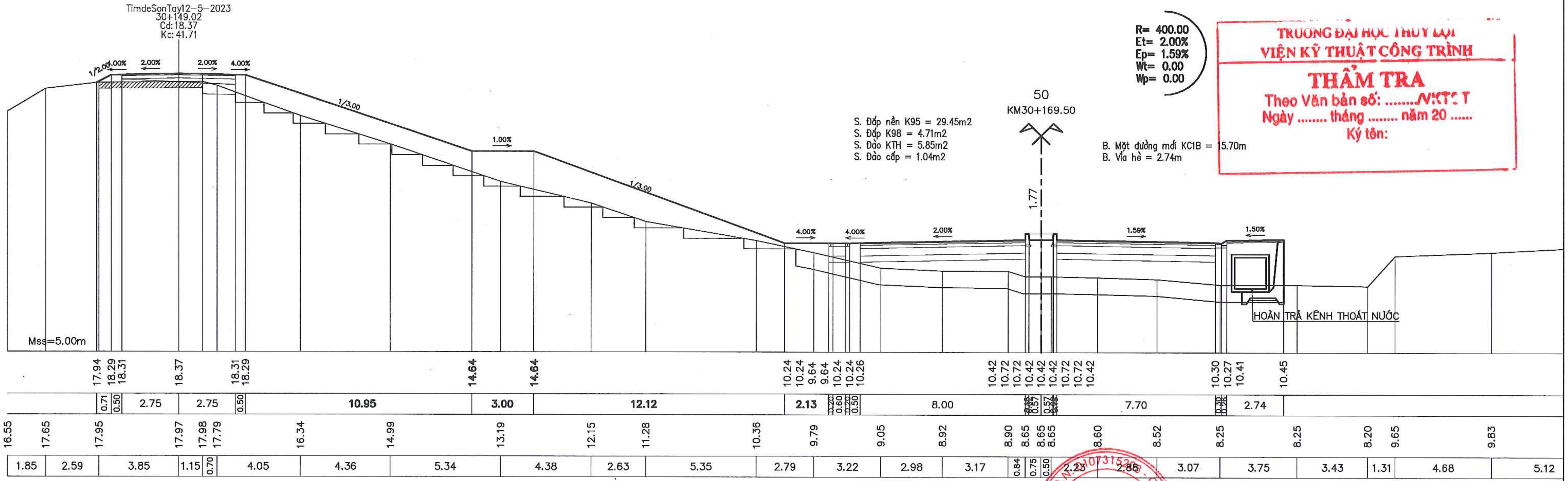
TimdeSonTay12-5-2023
30+149.02
Cd:18.37
Kc:41.71
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
1.59%
1.50%
1.77
50
KM30+169.50
R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= 1.59%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 29.45m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.85m2
S. Đào cấp = 1.04m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
Mss=5.00m
17.94 18.29 18.31 18.37 18.31 18.29 14.64 14.64 10.24 10.24 9.64 9.64 10.24 10.26 10.42 10.72 10.72 10.42 10.42 10.72 10.42 10.30 10.27 10.41 10.45
0.71 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.12 2.13 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
16.55 17.65 17.95 17.97 17.98 17.79 16.34 14.99 13.19 12.15 11.28 10.36 9.79 9.05 8.92 8.90 8.65 8.65 8.65 8.60 8.52 8.25 8.25 8.20 9.65 9.83
1.85 2.59 3.85 1.15 0.70 4.05 4.36 5.34 4.38 2.63 5.35 2.79 3.22 2.98 3.17 0.84 0.75 0.50 2.23 2.88 3.07 3.75 3.43 1.31 4.68 5.12

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hien	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : — BẢN VẼ SỐ: 54
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315...
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

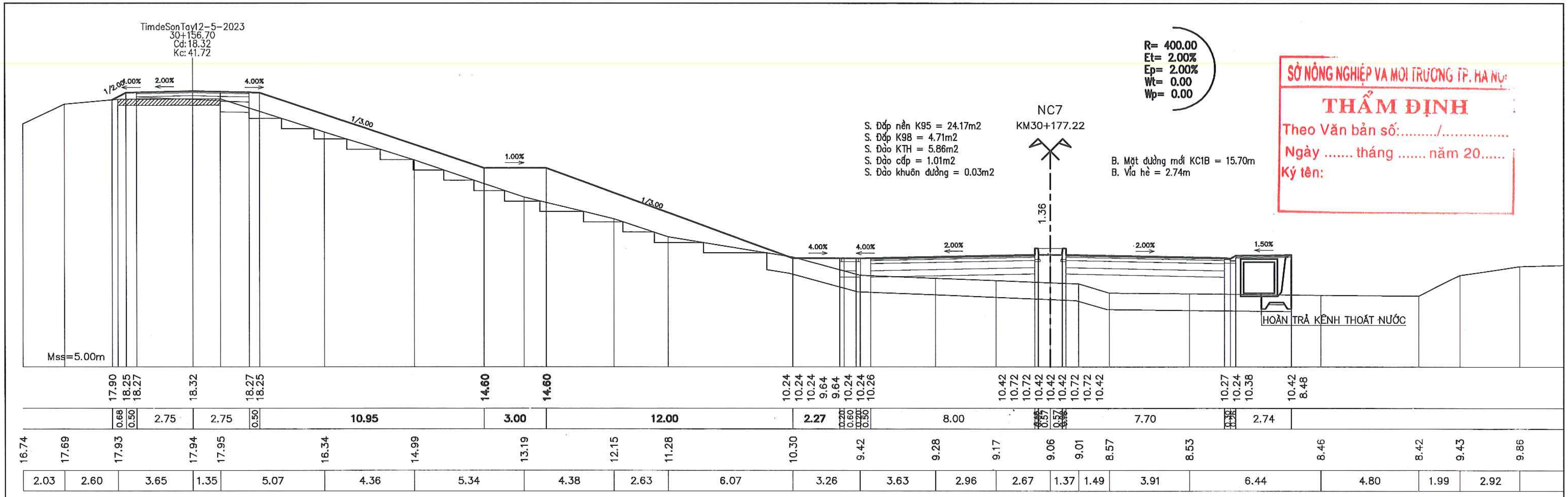
TimdeSonTay12-5-2023
30+156.70
Cd: 18.32
Kc: 41.72
R= 400.00
Et= 2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
NC7
KM30+177.22
S. Đắp nền K95 = 24.17m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.86m2
S. Đào cấp = 1.01m2
S. Đào khuôn đường = 0.03m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
1.36
1/2.00
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
1.50%
Mss=5.00m
17.90 18.25 18.27 18.32 18.27 18.25 14.60 14.60 10.24 10.24 10.24 9.64 9.64 10.24 10.24 10.26 10.42 10.72 10.72 10.42 10.42 10.72 10.72 10.42 10.27 10.24 10.38 10.42 8.48
0.68 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.00 2.27 8.00 7.70 2.74
16.74 17.69 17.93 17.94 17.95 16.34 14.99 13.19 12.15 11.28 10.30 9.42 9.28 9.17 9.06 9.01 8.57 8.53 8.46 8.42 9.43 9.86
2.03 2.60 3.65 1.35 5.07 4.36 5.34 4.38 2.63 6.07 3.26 3.63 2.96 2.67 1.37 1.49 3.91 6.44 4.80 1.99 2.92

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

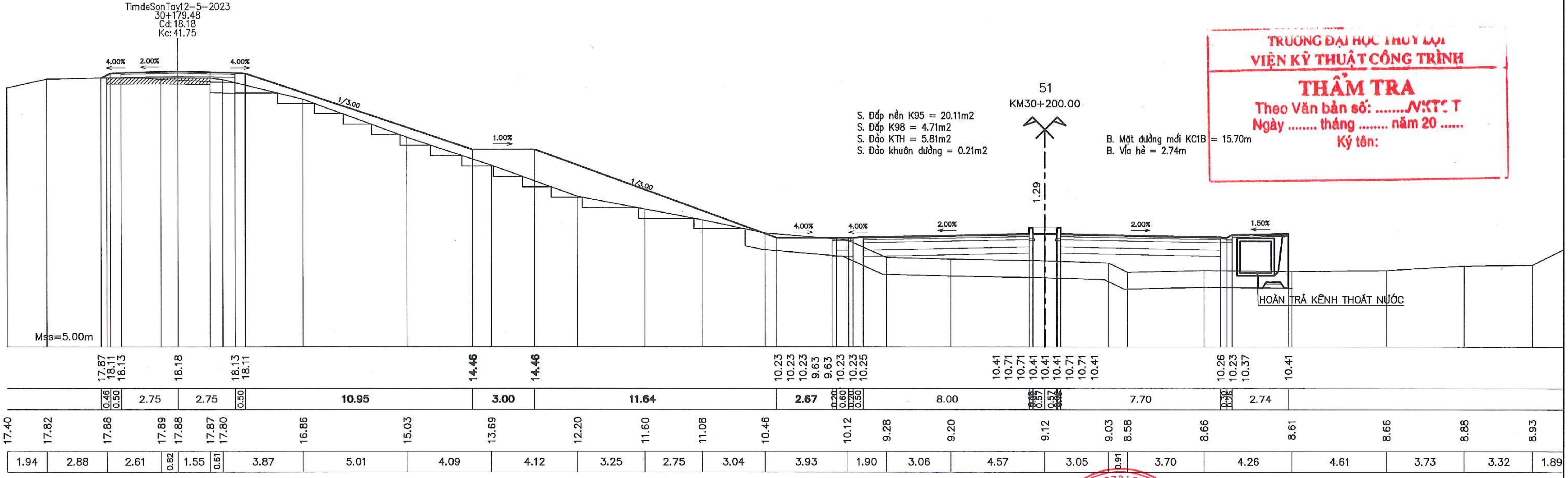
TimdeSonTay12-5-2023
30+179.48
Cd: 18.18
Kc: 41.75
51
KM30+200.00
S. Đắp nền K95 = 20.11m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.81m2
S. Đào khuôn đường = 0.21m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
1.29
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
1.50%
Mss=5.00m
17.87 18.11 18.13 18.18 18.13 18.11 14.46 14.46 10.23 10.23 10.23 9.63 9.63 10.23 10.23 10.25 10.41 10.71 10.71 10.41 10.41 10.71 10.71 10.41 10.26 10.23 10.37 10.41
0.46 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.64 2.67 8.00 7.70 2.74
17.40 17.82 17.88 17.89 17.88 17.87 17.80 16.86 15.03 13.69 12.20 11.60 11.08 10.46 10.12 9.28 9.20 9.12 9.03 8.58 8.66 8.61 8.66 8.88 8.93
1.94 2.88 2.61 0.82 1.55 0.61 3.87 5.01 4.09 4.12 3.25 2.75 3.04 3.93 1.90 3.06 4.57 3.05 0.91 3.70 4.26 4.61 3.73 3.32 1.89

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hien	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lam	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	Đại	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	55
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

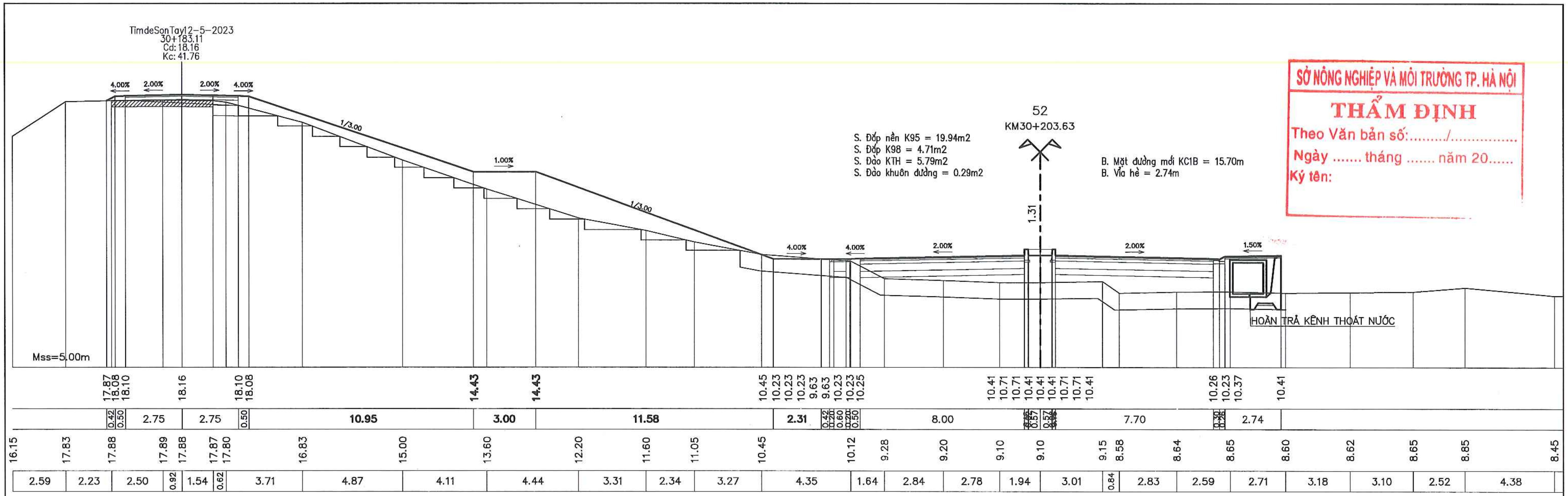
TimdeSonTay12-5-2023
30+183.11
Cd: 18.16
Kc: 41.76
52
KM30+203.63
1.31
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
HOÀN TRẢ KÊNH THOÁT NƯỚC
Mss=5.00m
17.87 18.08 18.10 18.16 18.10 18.08 14.43 14.43 10.45 10.23 10.23 10.23 9.63 9.63 10.23 10.23 10.25 10.41 10.71 10.71 10.41 10.41 10.71 10.71 10.41 10.26 10.23 10.37 10.41
0.42 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.58 2.31 0.42 0.50 0.50 0.50 8.00 7.70 2.74
16.15 17.83 17.88 17.89 17.88 17.87 17.80 16.83 15.00 13.60 12.20 11.60 11.05 10.45 10.12 9.28 9.20 9.10 9.10 9.15 8.58 8.64 8.65 8.60 8.62 8.65 8.85 8.45
2.59 2.23 2.50 0.92 1.54 0.62 3.71 4.87 4.11 4.44 3.31 2.34 3.27 4.35 1.64 2.84 2.78 1.94 3.01 0.84 2.83 2.59 2.71 3.18 3.10 2.52 4.38

S. Đắp nền K95 = 19.94m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.79m2
S. Đào khuôn đường = 0.29m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

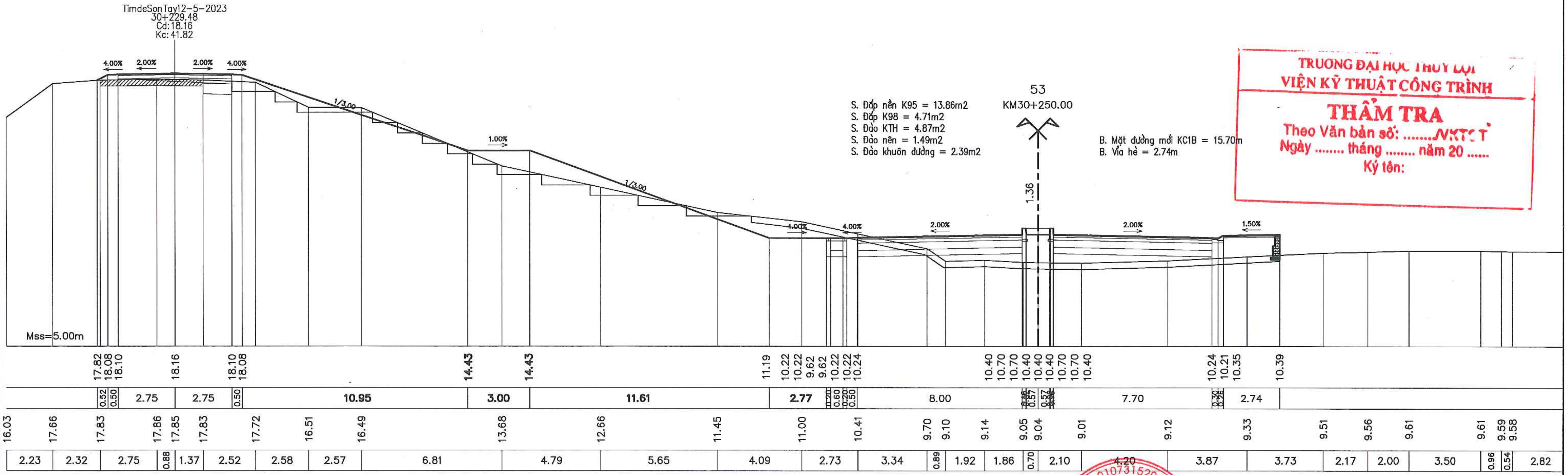
TimdeSonTay12-5-2023
30+229.48
Cd: 18.16
Kc: 41.82
53
KM30+250.00
1.36
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
Mss=5.00m
17.82 18.08 18.10 18.16 18.10 18.08 14.43 14.43 11.19 10.22 10.22 9.62 9.62 10.22 10.22 10.24 10.40 10.70 10.70 10.40 10.40 10.70 10.70 10.40 10.24 10.21 10.35 10.39
0.52 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.61 2.77 0.50 8.00 7.70 2.74
16.03 17.66 17.83 17.86 17.85 17.83 17.72 16.51 16.49 13.68 12.66 11.45 11.00 10.41 9.70 9.10 9.14 9.05 9.04 9.01 9.12 9.33 9.51 9.56 9.61 9.61 9.59 9.58
2.23 2.32 2.75 0.88 1.37 2.52 2.58 2.57 6.81 4.79 5.65 4.09 2.73 3.34 0.89 1.92 1.86 0.70 2.10 4.20 3.87 3.73 2.17 2.00 3.50 0.96 0.54 2.82

S. Đắp nền K95 = 13.86m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 4.87m2
S. Đào nền = 1.49m2
S. Đào khuôn đường = 2.39m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ....NKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hiển	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	Lâm		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : / BẢN VẼ SỐ: 56
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 / LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

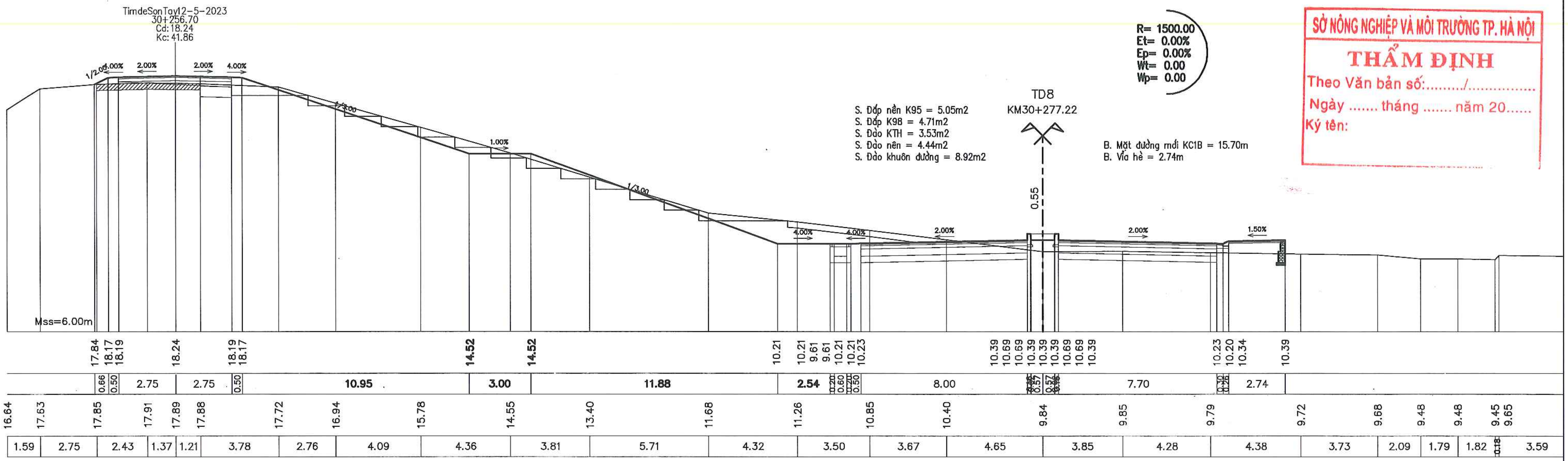
TimdeSonTay12-5-2023
30+256.70
Cd: 18.24
Kc: 41.86
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
0.55
TD8
KM30+277.22
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
Mss=6.00m
17.84 18.17 18.19 18.24 18.19 18.17 14.52 14.52 10.21 10.21 9.61 9.61 10.21 10.23 10.39 10.69 10.69 10.39 10.39 10.69 10.69 10.39 10.23 10.20 10.34 10.39
0.66 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.88 2.54 8.00 7.70 2.74
16.64 17.63 17.85 17.91 17.89 17.88 17.72 16.94 15.78 14.55 13.40 11.68 11.26 10.85 10.40 9.84 9.85 9.79 9.72 9.68 9.48 9.48 9.45 9.65
1.59 2.75 2.43 1.37 1.21 3.78 2.76 4.09 4.36 3.81 5.71 4.32 3.50 3.67 4.65 3.85 4.28 4.38 3.73 2.09 1.79 1.82 0.18 3.59

S. Đắp nền K95 = 5.05m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 3.53m2
S. Đào nền = 4.44m2
S. Đào khuôn đường = 8.92m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ....NKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

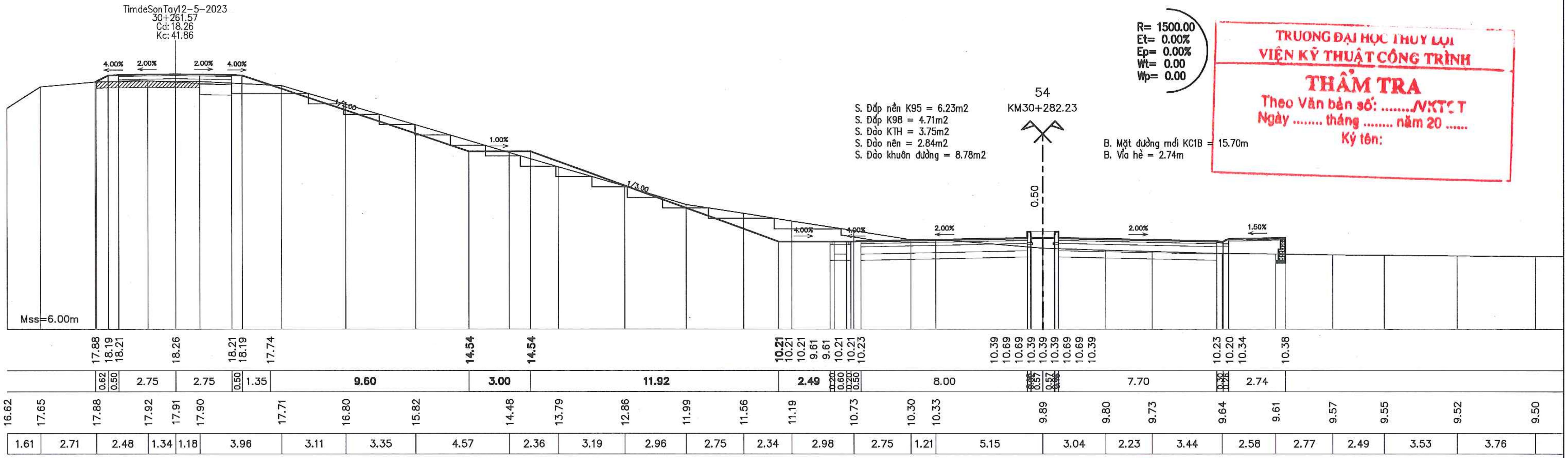
TimdeSonTay12-5-2023
30+261.57
Cd: 18.26
Kc: 41.86
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
0.50
54
KM30+282.23
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
Mss=6.00m
17.88 18.19 18.21 18.26 18.21 18.19 17.74 14.54 14.54 10.21 10.21 10.21 9.61 9.61 10.21 10.23 10.39 10.69 10.69 10.39 10.39 10.69 10.69 10.39 10.23 10.20 10.34 10.38
0.62 0.50 2.75 2.75 0.50 1.35 9.60 3.00 11.92 2.49 8.00 7.70 2.74
16.62 17.65 17.88 17.92 17.91 17.90 17.71 16.80 15.82 14.48 13.79 12.86 11.99 11.56 11.19 10.73 10.30 10.33 9.89 9.80 9.73 9.64 9.61 9.57 9.55 9.52 9.50
1.61 2.71 2.48 1.34 1.18 3.96 3.11 3.35 4.57 2.36 3.19 2.96 2.75 2.34 2.98 2.75 1.21 5.15 3.04 2.23 3.44 2.58 2.77 2.49 3.53 3.76

S. Đắp nền K95 = 6.23m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 3.75m2
S. Đào nền = 2.84m2
S. Đào khuôn đường = 8.78m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Hieu	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : BẢN VẼ SỐ: 57
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA : -

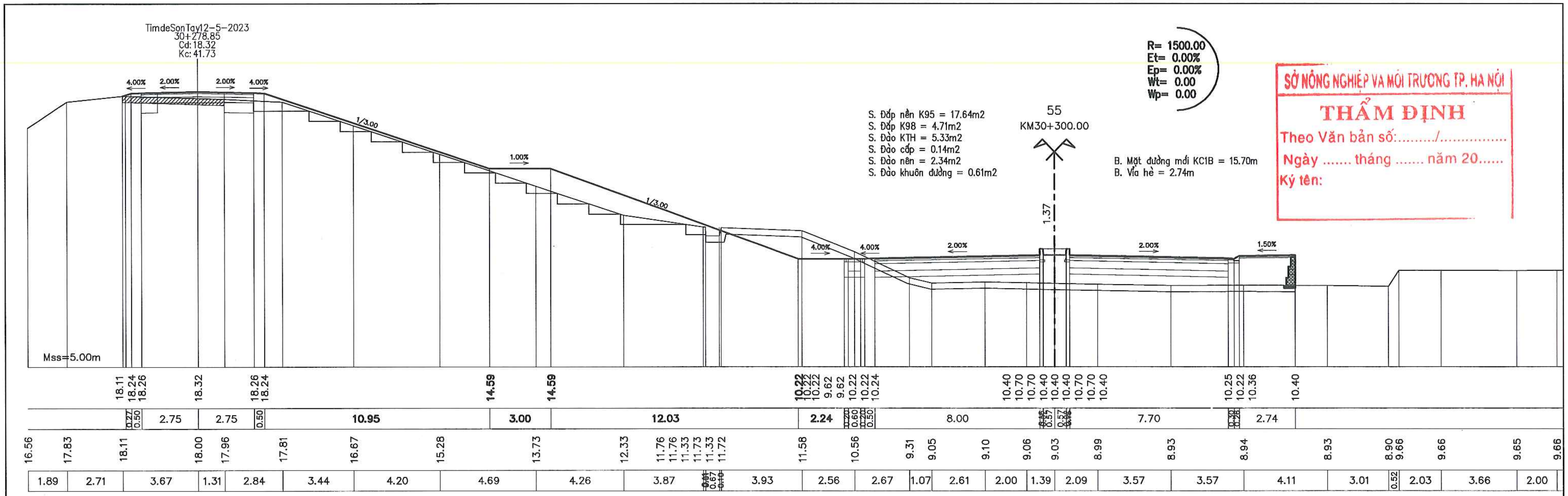
TimdeSonTay12-5-2023
30+278.85
Cd: 18.32
Kc: 41.73
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 17.64m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.33m2
S. Đào cấp = 0.14m2
S. Đào nền = 2.34m2
S. Đào khuôn đường = 0.61m2
55
KM30+300.00
1.37
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Mss=5.00m
18.11 18.24 18.26 18.32 18.26 18.24 14.59 14.59 10.22 10.22 10.22 9.62 9.62 10.22 10.22 10.24 10.40 10.70 10.70 10.40 10.40 10.40 10.70 10.70 10.40 10.25 10.22 10.36 10.40
0.27 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 12.03 2.24 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 0.26 2.74
16.56 17.83 18.11 18.00 17.96 17.81 16.67 15.28 13.73 12.33 11.76 11.76 11.33 11.73 11.33 11.72 11.58 10.56 9.31 9.05 9.10 9.06 9.03 8.99 8.93 8.94 8.93 8.90 9.66 9.66 9.65 9.66
1.89 2.71 3.67 1.31 2.84 3.44 4.20 4.69 4.26 3.87 0.11 0.67 0.10 3.93 2.56 2.67 1.07 2.61 2.00 1.39 2.09 3.57 3.57 4.11 3.01 0.52 2.03 3.66 2.00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

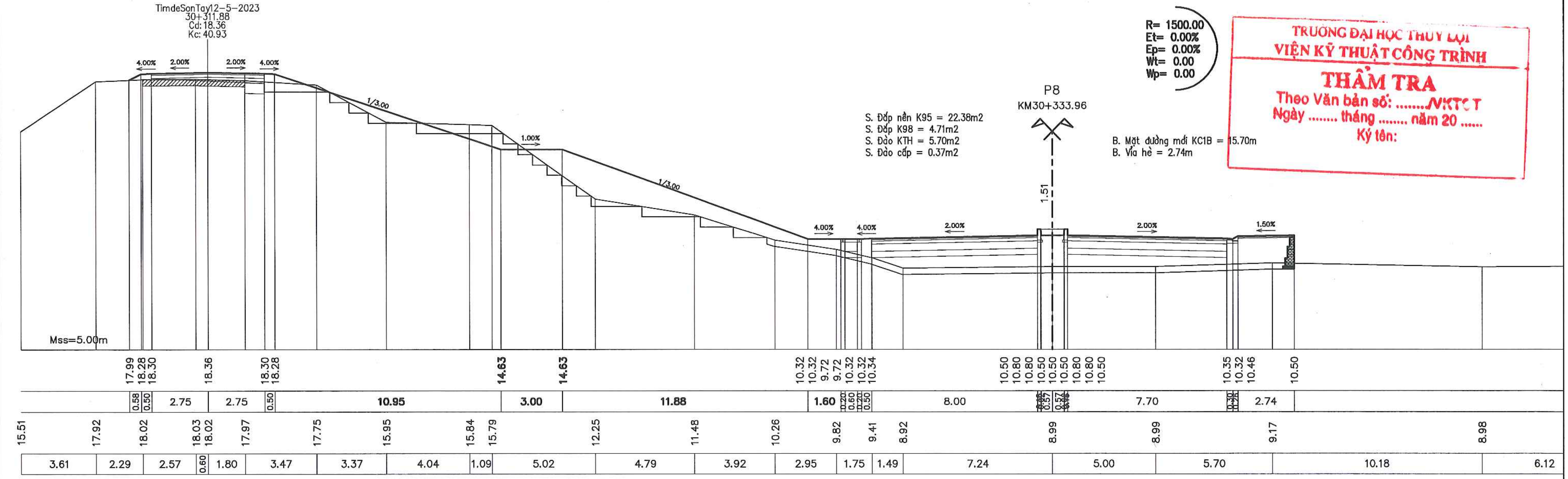
TimdeSonTay12-5-2023
30+311.88
Cd: 18.36
Kc: 40.93
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
S. Đắp nền K95 = 22.38m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.70m2
S. Đào cấp = 0.37m2
P8
KM30+333.96
1.51
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Mss=5.00m
17.99 18.28 18.30 18.36 18.30 18.28 14.63 14.63 10.32 10.32 9.72 9.72 10.32 10.32 10.34 10.50 10.80 10.80 10.50 10.50 10.50 10.80 10.80 10.50 10.35 10.32 10.46 10.50
0.58 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.88 1.60 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 0.57 7.70 0.30 0.26 2.74
15.51 17.92 18.02 18.03 18.02 17.97 17.75 15.95 15.84 15.79 12.25 11.48 10.26 9.82 9.41 8.92 8.99 8.99 9.17 8.98
3.61 2.29 2.57 0.60 1.80 3.47 3.37 4.04 1.09 5.02 4.79 3.92 2.95 1.75 1.49 7.24 5.00 5.70 10.18 6.12

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Heew	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : BẢN VẼ SỐ: 58
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: -

MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

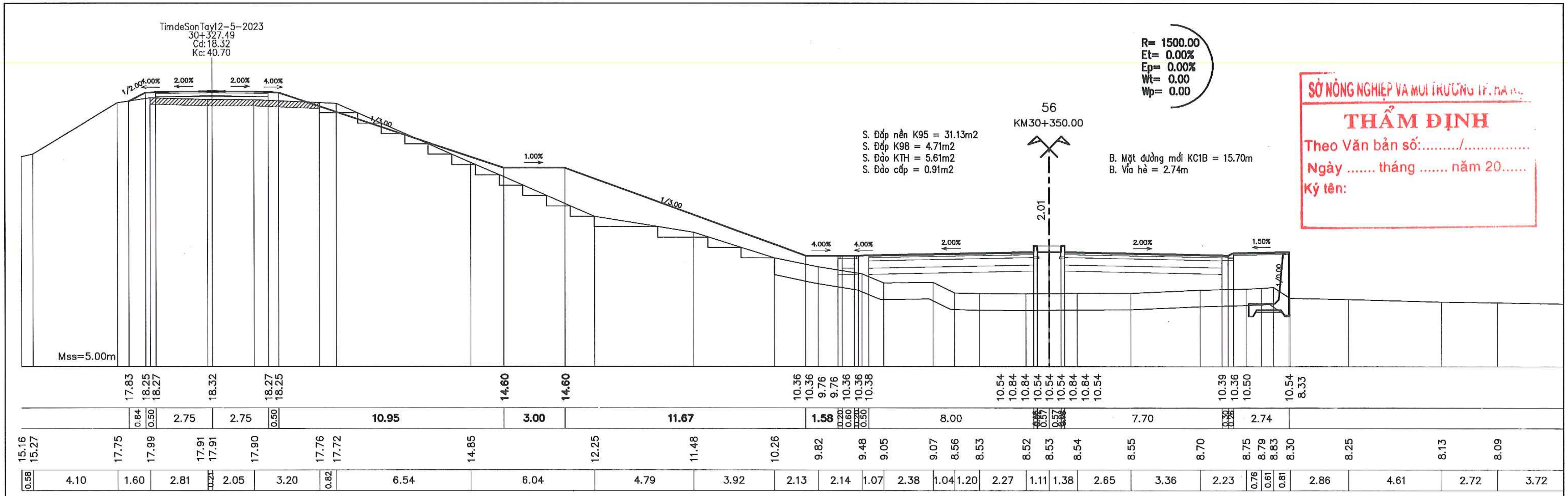
TimdeSonTay12-5-2023
30+327.49
Cd:18.32
Kc:40.70
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
1/0.00
2.01
56
KM30+350.00
S. Đắp nền K95 = 31.13m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.61m2
S. Đào cấp = 0.91m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
Mss=5.00m
17.83 18.25 18.27 18.32 18.27 18.25 14.60 14.60 10.36 10.36 9.76 9.76 10.36 10.36 10.38 10.54 10.84 10.84 10.54 10.54 10.84 10.84 10.54 10.39 10.36 10.50 10.54 8.33
0.84 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.67 1.58 8.00 7.70 2.74
15.16 15.27 17.75 17.99 17.91 17.91 17.90 17.76 17.72 14.85 12.25 11.48 10.26 9.82 9.48 9.05 9.07 8.56 8.53 8.52 8.53 8.54 8.55 8.70 8.75 8.79 8.83 8.30 8.25 8.13 8.09
0.58 4.10 1.60 2.81 0.21 2.05 3.20 0.82 6.54 6.04 4.79 3.92 2.13 2.14 1.07 2.38 1.04 1.20 2.27 1.11 1.38 2.65 3.36 2.23 0.76 0.61 0.81 2.86 4.61 2.72 3.72

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20.......

Ký tên:

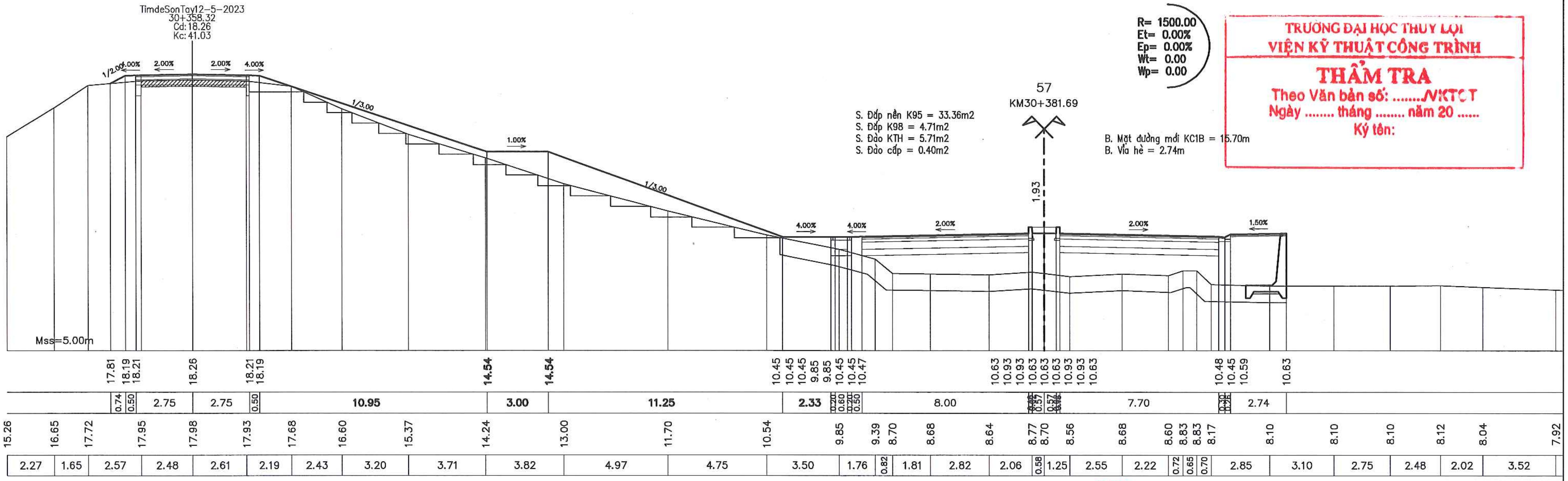
TimdeSonTay12-5-2023
30+358.32
Cd:18.26
Kc:41.03
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
1.93
57
KM30+381.69
S. Đắp nền K95 = 33.36m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.71m2
S. Đào cấp = 0.40m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
Mss=5.00m
17.81 18.19 18.21 18.26 18.21 18.19 14.54 14.54 10.45 10.45 9.85 9.85 10.45 10.45 10.47 10.63 10.93 10.93 10.63 10.63 10.93 10.93 10.63 10.48 10.45 10.59 10.63
0.74 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 11.25 2.33 8.00 7.70 2.74
15.26 16.65 17.72 17.95 17.98 17.93 17.68 16.60 15.37 14.24 13.00 11.70 10.54 9.85 9.39 8.70 8.68 8.64 8.77 8.70 8.56 8.68 8.60 8.83 8.83 8.17 8.10 8.10 8.10 8.12 8.04 7.92
2.27 1.65 2.57 2.48 2.61 2.19 2.43 3.20 3.71 3.82 4.97 4.75 3.50 1.76 0.82 1.81 2.82 2.06 0.58 1.25 2.55 2.22 0.72 0.65 0.70 2.85 3.10 2.75 2.48 2.02 3.52

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : — BẢN VẼ SỐ: 59
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	ThS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203

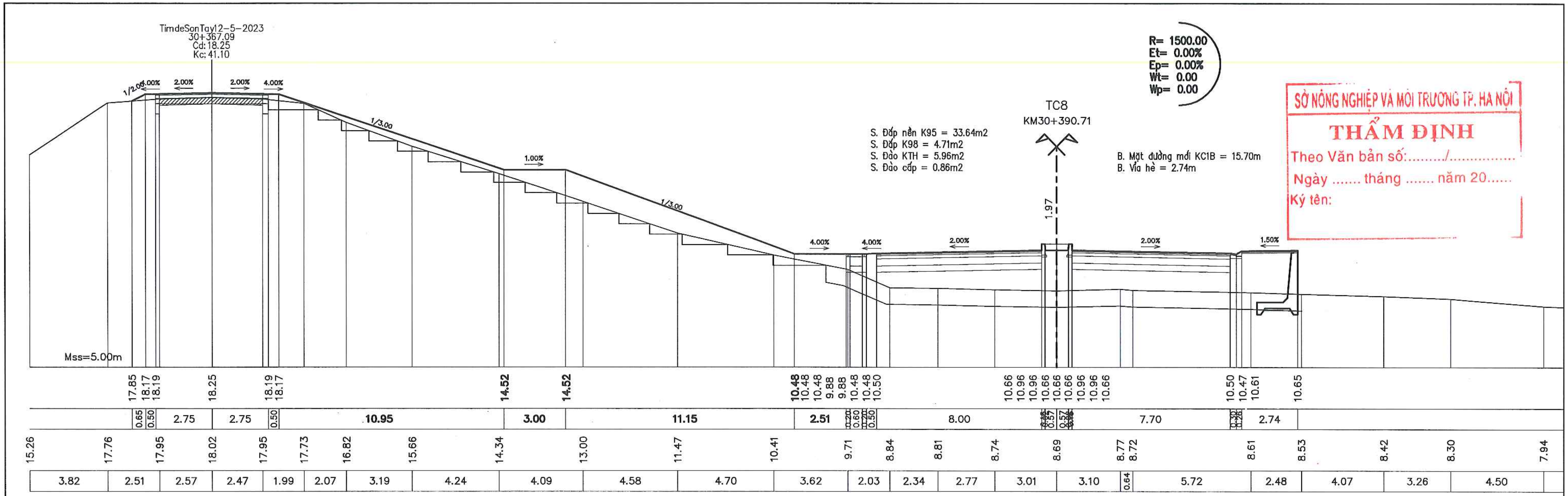
TimdeSonTay12-5-2023
30+367.09
Cd: 18.25
Kc: 41.10
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
TC8
KM30+390.71
S. Đắp nền K95 = 33.64m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.96m2
S. Đào cấp = 0.86m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
1.97
1/2.00
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=5.00m

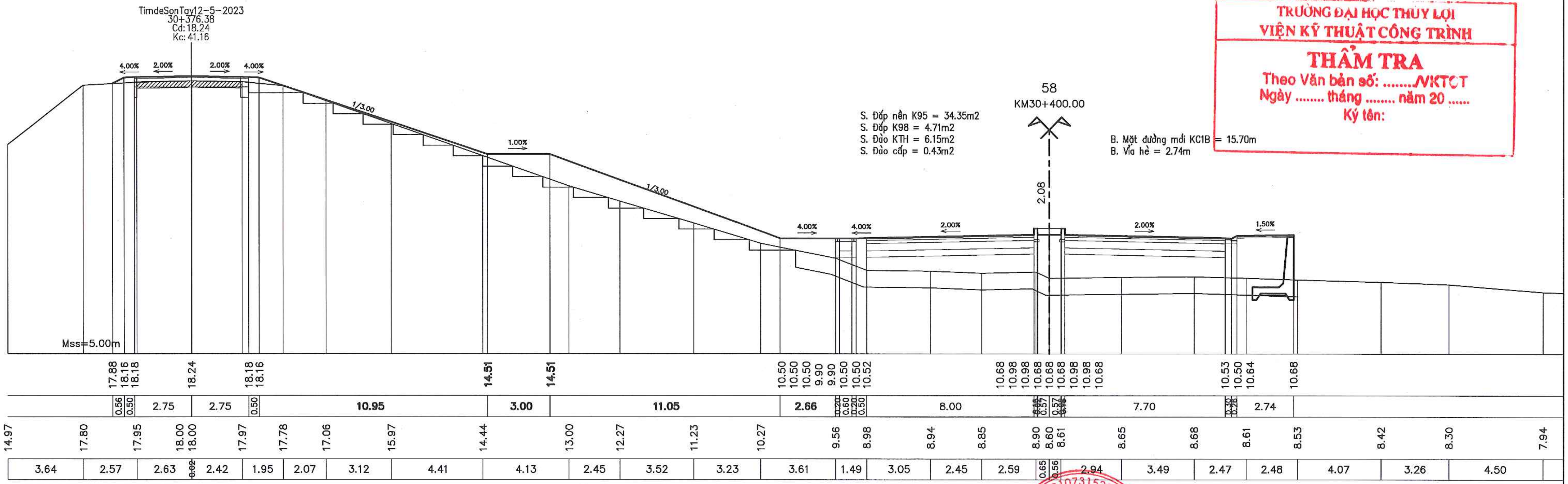
TimdeSonTay12-5-2023
30+376.38
Cd: 18.24
Kc: 41.16
58
KM30+400.00
S. Đắp nền K95 = 34.35m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.15m2
S. Đào cấp = 0.43m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
2.08
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=5.00m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY
BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN
KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	60
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

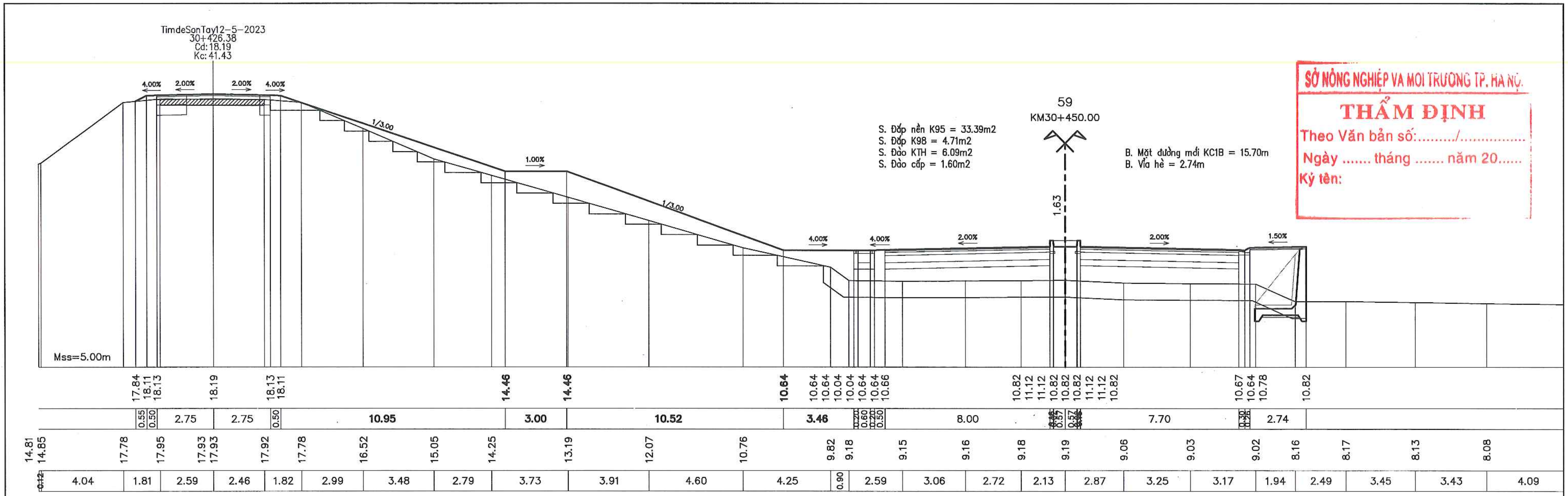
TimdeSonTay12–5–2023
30+426.38
Cd: 18.19
Kc: 41.43
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
59
KM30+450.00
1.63
S. Đắp nền K95 = 33.39m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.09m2
S. Đào cấp = 1.60m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Mss=5.00m
17.84 18.11 18.13 18.19 18.13 18.11 14.46 14.46 10.64 10.64 10.64 10.04 10.04 10.64 10.66 10.82 11.12 11.12 10.82 10.82 10.82 11.12 10.82 10.67 10.64 10.78 10.82
0.55 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.52 3.46 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.81 14.85 17.78 17.95 17.93 17.93 17.92 17.78 16.52 15.05 14.25 13.19 12.07 10.76 9.82 9.18 9.15 9.16 9.18 9.19 9.06 9.03 9.02 8.16 8.17 8.13 8.08
0.12 4.04 1.81 2.59 2.46 1.82 2.99 3.48 2.79 3.73 3.91 4.60 4.25 0.90 2.59 3.06 2.72 2.13 2.87 3.25 3.17 1.94 2.49 3.45 3.43 4.09

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

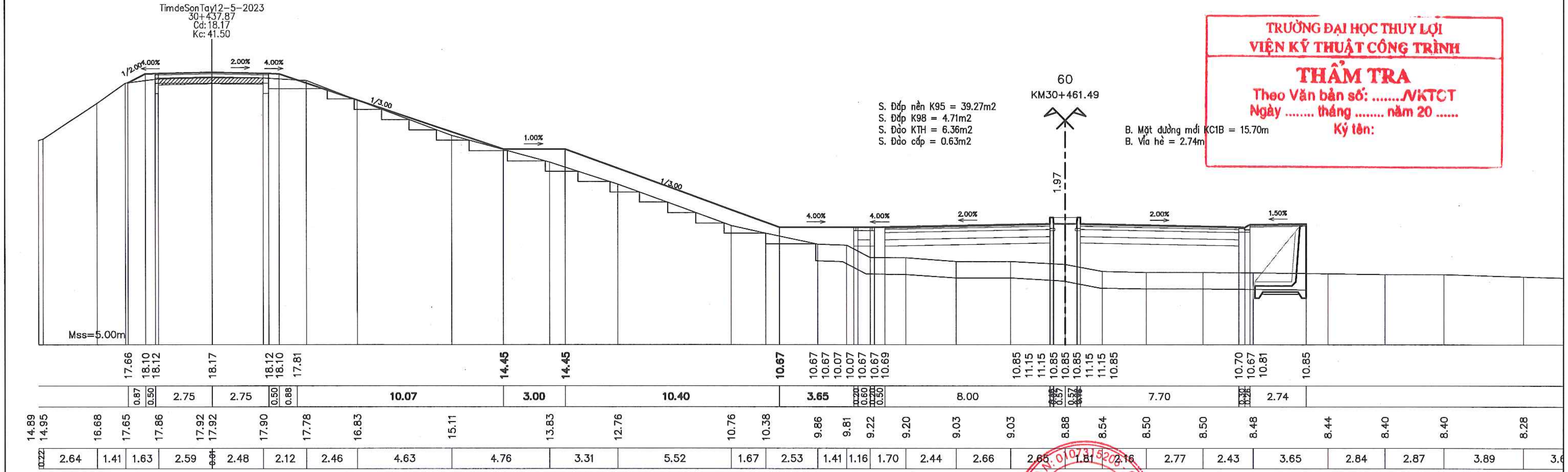
TimdeSonTay12–5–2023
30+437.87
Cd: 18.17
Kc: 41.50
1/2.00
4.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
60
KM30+461.49
1.97
S. Đắp nền K95 = 39.27m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.36m2
S. Đào cấp = 0.63m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Mss=5.00m
17.66 18.10 18.12 18.17 18.12 18.10 17.81 14.45 14.45 10.67 10.67 10.67 10.07 10.07 10.67 10.67 10.69 10.85 11.15 11.15 10.85 10.85 10.85 11.15 10.85 10.70 10.67 10.81 10.85
0.87 0.50 2.75 2.75 0.50 0.88 10.07 3.00 10.40 3.65 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 7.70 2.74
14.89 14.95 16.68 17.65 17.86 17.92 17.92 17.90 17.78 16.83 15.11 13.83 12.76 10.76 10.38 9.86 9.81 9.22 9.20 9.03 9.03 8.88 8.54 8.50 8.50 8.48 8.44 8.40 8.40 8.28
0.22 2.64 1.41 1.63 2.59 0.01 2.48 2.12 2.46 4.63 4.76 3.31 5.52 1.67 2.53 1.41 1.16 1.70 2.44 2.66 2.65 1.81 2.16 2.77 2.43 3.65 2.84 2.87 3.89 3.6

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82	
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM				
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 61
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315206

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

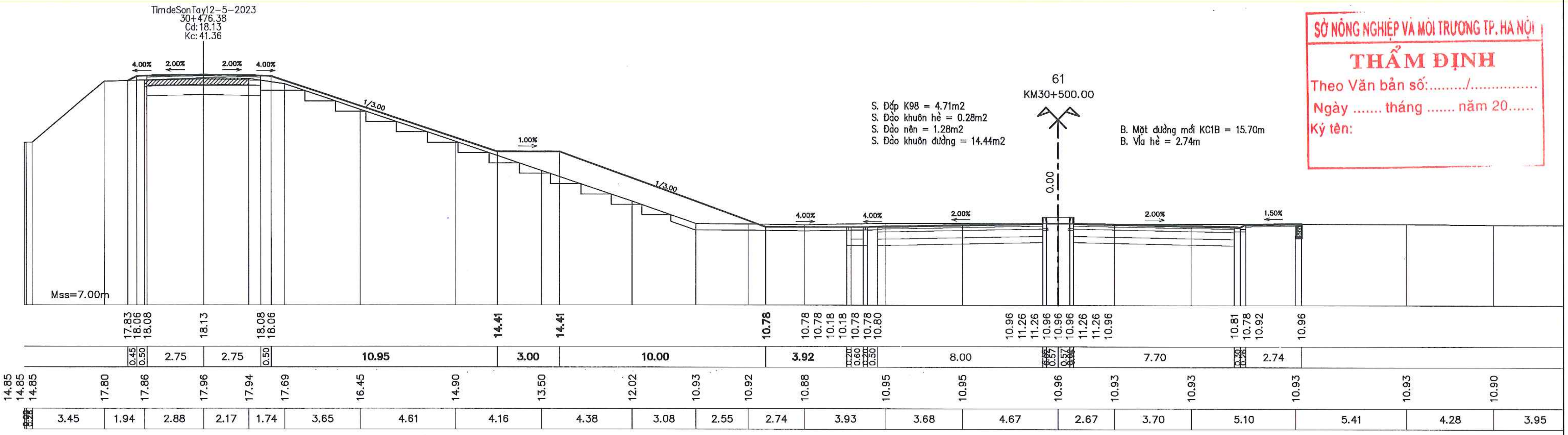
TimdeSonTay12-5-2023
30+476.38
Cd:18.13
Kc:41.36
61
KM30+500.00
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào khuôn hè = 0.28m2
S. Đào nền = 1.28m2
S. Đào khuôn đường = 14.44m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
0.00
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=7.00m
17.83 18.06 18.08 18.13 18.08 18.06 14.41 14.41 10.78 10.78 10.78 10.18 10.18 10.78 10.78 10.80 10.96 11.26 11.26 10.96 10.96 10.96 11.26 11.26 10.96 10.81 10.78 10.92 10.96
0.45 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.00 3.92 8.00 7.70 2.74
14.85 14.85 14.85 17.80 17.86 17.96 17.94 17.69 16.45 14.90 13.50 12.02 10.93 10.92 10.88 10.95 10.95 10.96 10.93 10.93 10.93 10.93 10.90
3.45 1.94 2.88 2.17 1.74 3.65 4.61 4.16 4.38 3.08 2.55 2.74 3.93 3.68 4.67 2.67 3.70 5.10 5.41 4.28 3.95

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

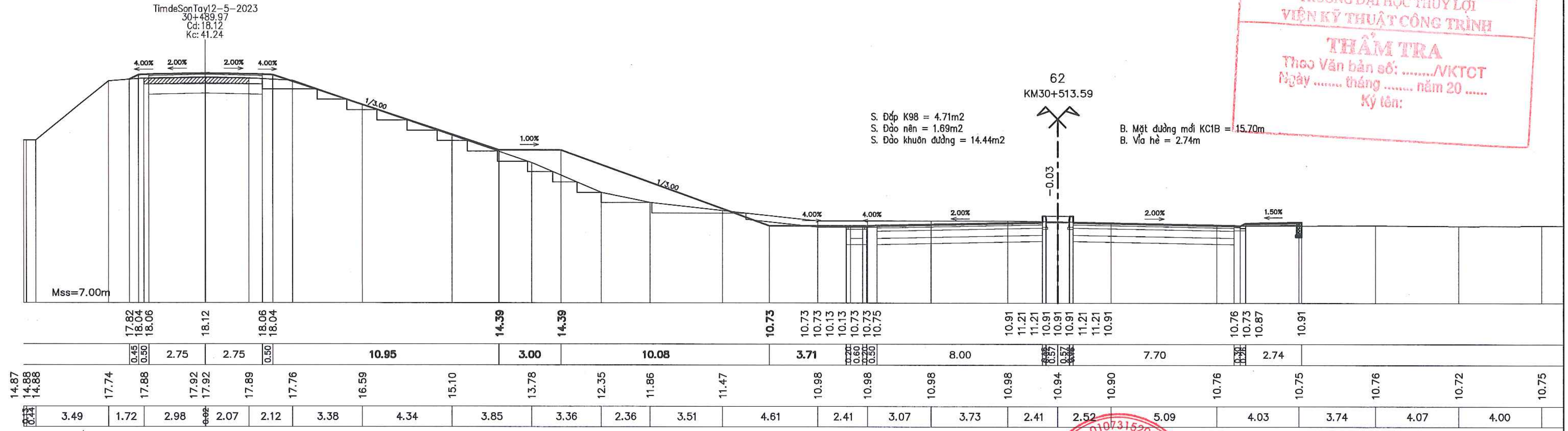
TimdeSonTay12-5-2023
30+489.97
Cd:18.12
Kc:41.24
62
KM30+513.59
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào nền = 1.69m2
S. Đào khuôn đường = 14.44m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
-0.03
4.00%
2.00%
1/3.00
1.00%
1.50%
Mss=7.00m
17.82 18.04 18.06 18.12 18.06 18.04 14.39 14.39 10.73 10.73 10.73 10.13 10.13 10.73 10.73 10.75 10.91 11.21 11.21 10.91 10.91 10.91 11.21 11.21 10.91 10.76 10.73 10.87 10.91
0.45 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.08 3.71 8.00 7.70 2.74
14.87 14.88 14.88 17.74 17.88 17.92 17.92 17.89 17.76 16.59 15.10 13.78 12.35 11.86 11.47 10.98 10.98 10.98 10.98 10.94 10.90 10.76 10.75 10.76 10.72 10.75
3.49 1.72 2.98 2.07 2.12 3.38 4.34 3.85 3.36 2.36 3.51 4.61 2.41 3.07 3.73 2.41 2.52 5.09 4.03 3.74 4.07 4.00

UBND THỊ X SƠN TÂY **BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY**	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hieu	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : BẢN VẼ SỐ: 62
	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203 - C.T.C.P

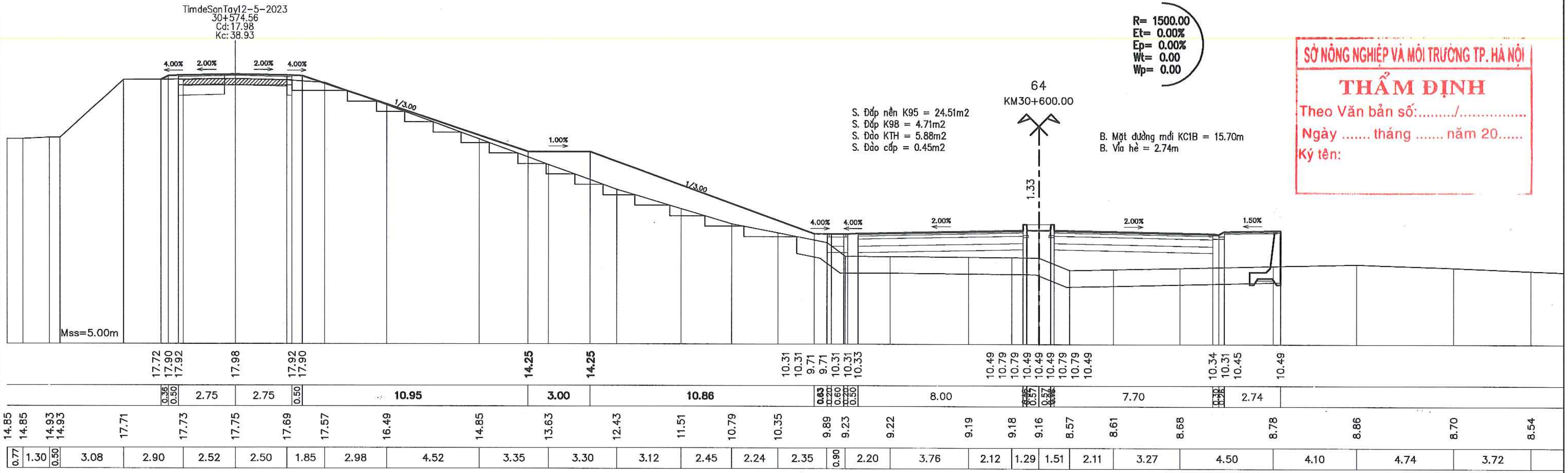
TimdeSonTay12-5-2023
30+574.56
Cd: 17.98
Kc: 38.93
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
64
KM30+600.00
1.33
S. Đắp nền K95 = 24.51m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.88m2
S. Đào cấp = 0.45m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
Mss=5.00m
17.72 17.90 17.92 17.98 17.92 17.90 14.25 14.25 10.31 10.31 9.71 9.71 10.31 10.31 10.33 10.49 10.79 10.79 10.49 10.49 10.49 10.79 10.79 10.49 10.34 10.31 10.45 10.49
0.36 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.86 0.63 8.00 7.70 2.74
14.85 14.85 14.93 14.93 17.71 17.73 17.75 17.69 17.57 16.49 14.85 13.63 12.43 11.51 10.79 10.35 9.89 9.23 9.22 9.19 9.18 9.16 8.57 8.61 8.68 8.78 8.86 8.70 8.54
0.77 1.30 0.50 3.08 2.90 2.52 2.50 1.85 2.98 4.52 3.35 3.30 3.12 2.45 2.24 2.35 0.90 2.20 3.76 2.12 1.29 1.51 2.11 3.27 4.50 4.10 4.74 3.72

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:........./...............

Ngày .... tháng .... năm 20......

Ký tên:

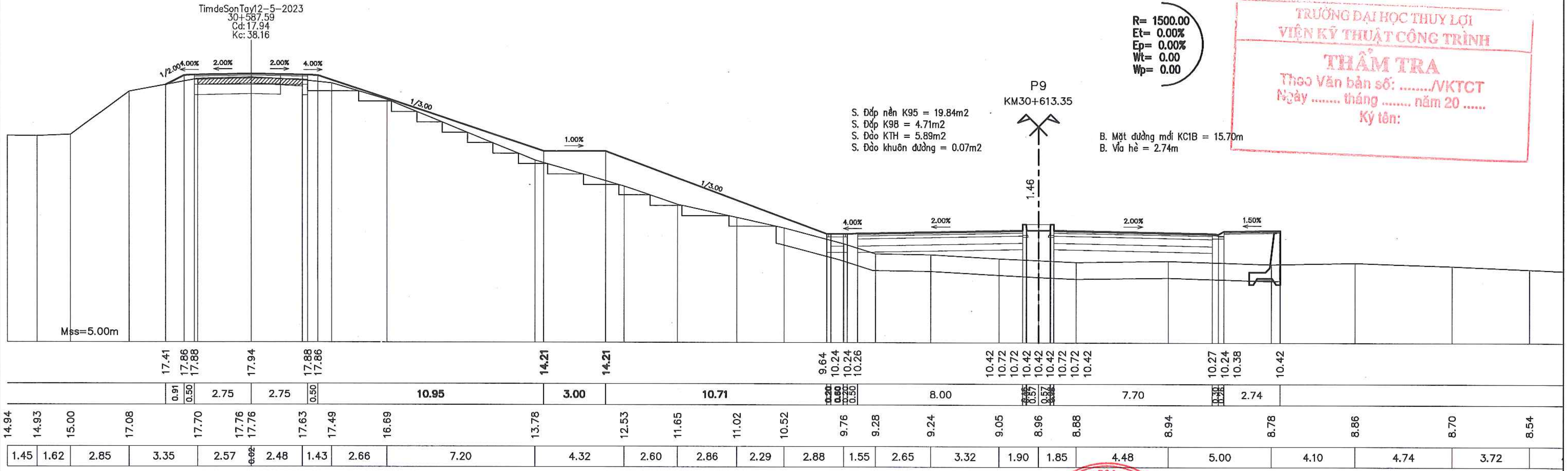
TimdeSonTay12-5-2023
30+587.59
Cd: 17.94
Kc: 38.16
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/3.00
1.00%
1/3.00
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
P9
KM30+613.35
1.46
S. Đắp nền K95 = 19.84m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.89m2
S. Đào khuôn đường = 0.07m2
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
Mss=5.00m
17.41 17.86 17.88 17.94 17.88 17.86 14.21 14.21 9.64 10.24 10.24 10.26 10.42 10.72 10.72 10.42 10.42 10.42 10.72 10.72 10.42 10.27 10.24 10.38 10.42
0.91 0.50 2.75 2.75 0.50 10.95 3.00 10.71 0.50 8.00 7.70 2.74
14.94 14.93 15.00 17.08 17.70 17.76 17.76 17.63 17.49 16.69 13.78 12.53 11.65 11.02 10.52 9.76 9.28 9.24 9.05 8.96 8.88 8.94 8.78 8.86 8.70 8.54
1.45 1.62 2.85 3.35 2.57 0.02 2.48 1.43 2.66 7.20 4.32 2.60 2.86 2.29 2.88 1.55 2.65 3.32 1.90 1.85 4.48 5.00 4.10 4.74 3.72

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THẨM TRA

Theo Văn bản số: ..../VKTCT

Ngày .... tháng .... năm 20 ......

Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN: LÊ ĐÌNH HIỀN KIỂM TRA: PHAN VIẾT LÃM CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐINH CAO ĐẠI CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN THÁI HOÀNG	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	64
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

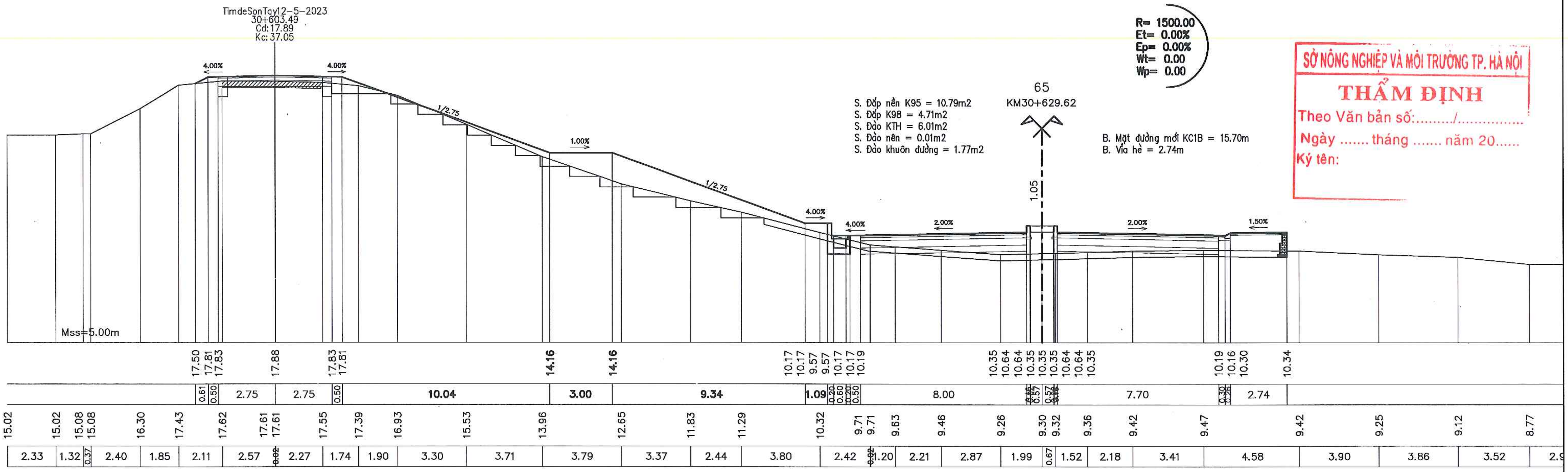
TimdeSonTay12-5-2023
30+603.49
Cd:17.89
Kc:37.05
4.00%
4.00%
1/2.75
1.00%
1/2.75
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
65
KM30+629.62
1.05
Mss=5.00m
17.50 17.81 17.83 17.88 17.83 17.81 14.16 14.16 10.17 10.17 9.57 9.57 10.17 10.17 10.19 10.35 10.64 10.35 10.35 10.64 10.64 10.35 10.19 10.16 10.30 10.34
0.61 0.50 2.75 2.75 0.50 10.04 3.00 9.34 1.09 8.00 7.70 2.74
15.02 15.02 15.08 15.08 16.30 17.43 17.62 17.61 17.61 17.55 17.39 16.93 15.53 13.96 12.65 11.83 11.29 10.32 9.71 9.71 9.63 9.46 9.26 9.30 9.32 9.36 9.42 9.47 9.42 9.25 9.12 8.77
2.33 1.32 0.37 2.40 1.85 2.11 2.57 2.27 1.74 1.90 3.30 3.71 3.79 3.37 2.44 3.80 2.42 1.20 2.21 2.87 1.99 0.67 1.52 2.18 3.41 4.58 3.90 3.86 3.52

S. Đắp nền K95 = 10.79m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.01m2
S. Đào nền = 0.01m2
S. Đào khuôn đường = 1.77m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

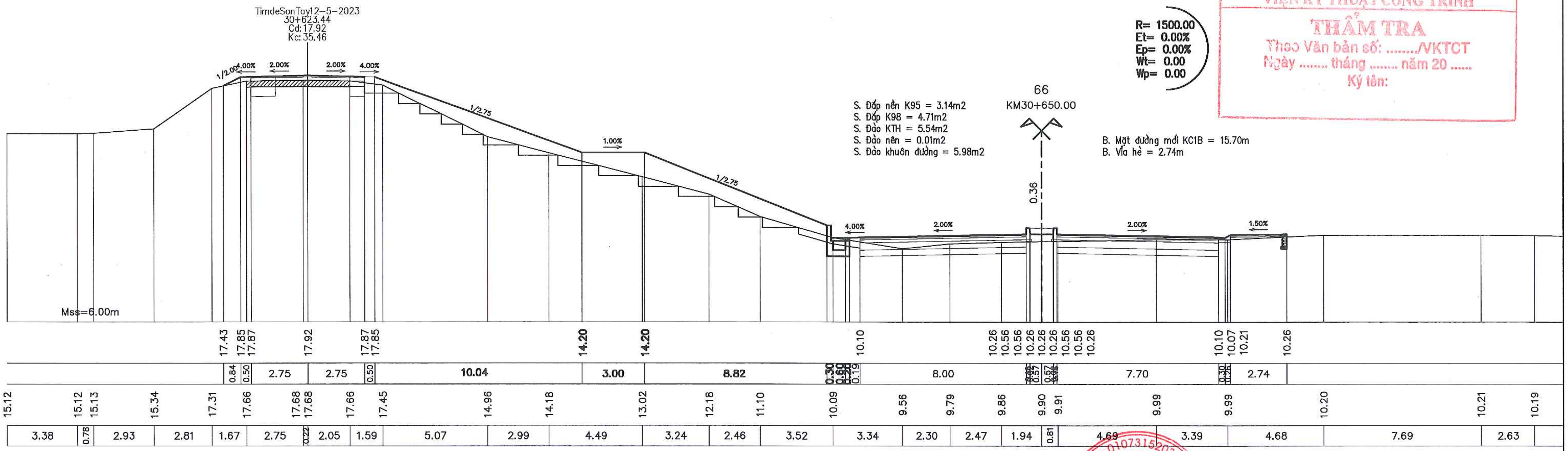
TimdeSonTay12-5-2023
30+623.44
Cd:17.92
Kc:35.46
1/2.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.75
1.00%
1/2.75
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
R= 1500.00
Et= 0.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.00
Wp= 0.00
66
KM30+650.00
0.36
Mss=6.00m
17.43 17.85 17.87 17.92 17.87 17.85 14.20 14.20 10.10 10.26 10.56 10.26 10.26 10.26 10.56 10.26 10.56 10.26 10.10 10.07 10.21 10.26
0.84 0.50 2.75 2.75 0.50 10.04 3.00 8.82 0.30 0.50 0.19 8.00 7.70 2.74
15.12 15.12 15.13 15.34 17.31 17.66 17.68 17.68 17.66 17.45 14.96 14.18 13.02 12.18 11.10 10.09 9.56 9.79 9.86 9.90 9.91 9.99 9.99 10.20 10.21 10.19
3.38 0.78 2.93 2.81 1.67 2.75 0.22 2.05 1.59 5.07 2.99 4.49 3.24 2.46 3.52 3.34 2.30 2.47 1.94 0.81 4.69 3.39 4.68 7.69 2.63

S. Đắp nền K95 = 3.14m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 5.54m2
S. Đào nền = 0.01m2
S. Đào khuôn đường = 5.98m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN: LÊ ĐÌNH HIỂN KIỂM TRA: PHAN VIẾT LÃM CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: ĐINH CAO ĐẠI CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: NGUYỄN THÁI HOÀNG	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82 TỶ LỆ BẢN VẼ : BẢN VẼ SỐ: 65 LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

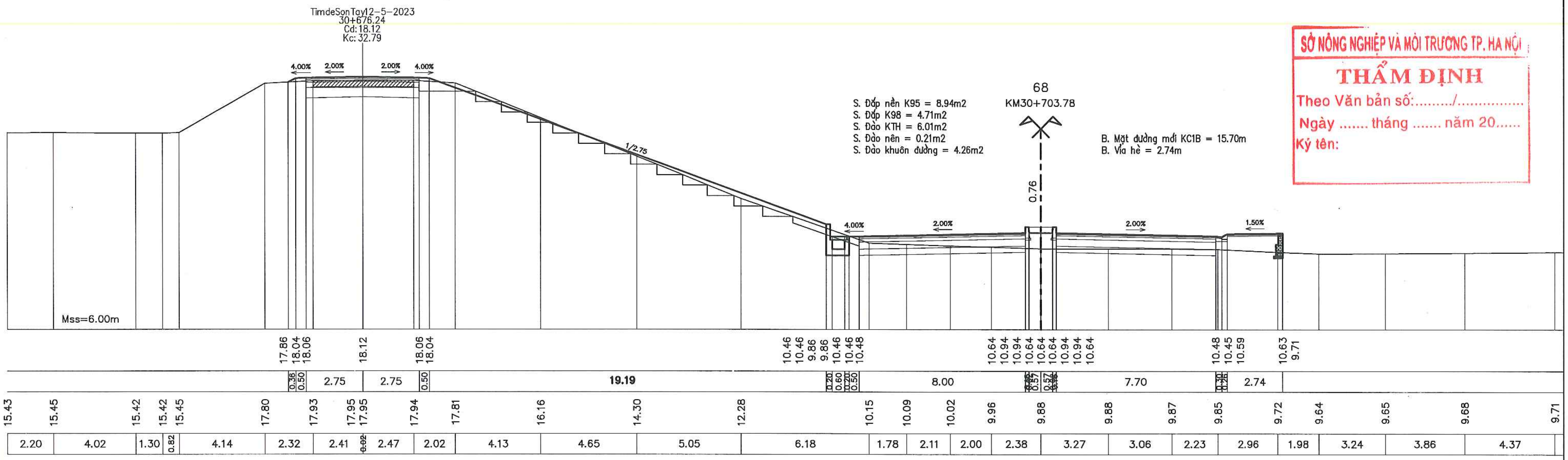
TimdeSonTay12-5-2023
30+676.24
Cd: 18.12
Kc: 32.79
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.75
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
68
KM30+703.78
0.76
Mss=6.00m
17.86 18.04 18.06 18.12 18.06 18.04 10.46 10.46 9.86 9.86 10.46 10.46 10.48 10.64 10.94 10.94 10.64 10.64 10.64 10.94 10.94 10.64 10.48 10.45 10.59 10.63 9.71
0.36 0.50 2.75 2.75 0.50 19.19 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.57 7.70 2.74
15.43 15.45 15.42 15.42 15.45 17.80 17.93 17.95 17.95 17.94 17.81 16.16 14.30 12.28 10.15 10.09 10.02 9.96 9.88 9.88 9.87 9.85 9.72 9.64 9.65 9.68 9.71
2.20 4.02 1.30 0.82 4.14 2.32 2.41 0.02 2.47 2.02 4.13 4.65 5.05 6.18 1.78 2.11 2.00 2.38 3.27 3.06 2.23 2.96 1.98 3.24 3.86 4.37

S. Đắp nền K95 = 8.94m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 6.01m2
S. Đào nền = 0.21m2
S. Đào khuôn đường = 4.26m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

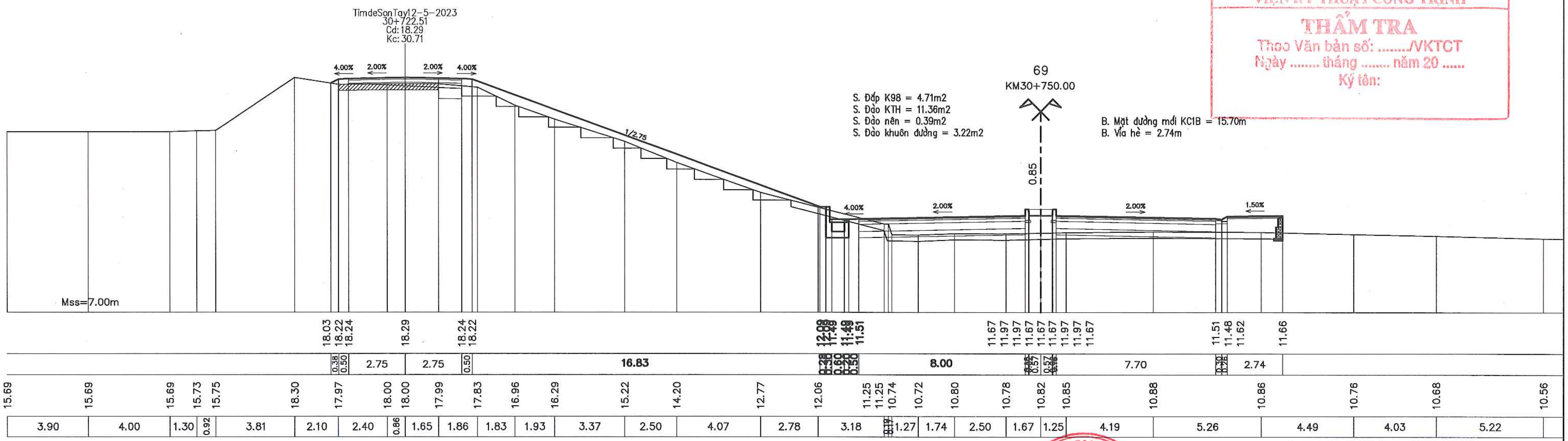
TimdeSonTay12-5-2023
30+722.51
Cd: 18.29
Kc: 30.71
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.75
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
69
KM30+750.00
0.85
Mss=7.00m
18.03 18.22 18.24 18.29 18.24 18.22 12.09 12.09 11.49 11.49 11.51 11.67 11.97 11.97 11.67 11.67 11.67 11.97 11.97 11.67 11.51 11.48 11.62 11.66
0.38 0.50 2.75 2.75 0.50 16.83 8.00 0.57 7.70 2.74
15.69 15.69 15.69 15.73 15.75 18.30 17.97 18.00 18.00 17.99 17.83 16.96 16.29 15.22 14.20 12.77 12.06 11.25 11.25 10.74 10.72 10.80 10.78 10.82 10.85 10.88 10.86 10.76 10.68 10.56
3.90 4.00 1.30 0.92 3.81 2.10 2.40 0.86 1.65 1.86 1.83 1.93 3.37 2.50 4.07 2.78 3.18 0.19 1.27 1.74 2.50 1.67 1.25 4.19 5.26 4.49 4.03 5.22

S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 11.36m2
S. Đào nền = 0.39m2
S. Đào khuôn đường = 3.22m2

B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hiền	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ KM28+495.33 - KM30+835.82
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : — BẢN VẼ SỐ: 67
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

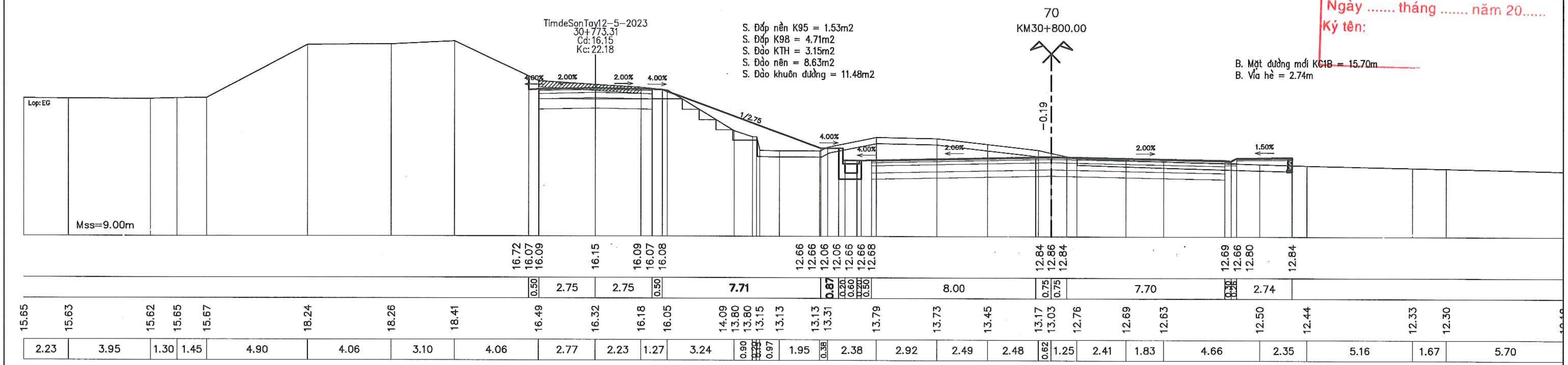

TimdeSonTay12-5-2023
30+773.31
Cd:16.15
Kc:22.18
S. Đắp nền K95 = 1.53m2
S. Đắp K98 = 4.71m2
S. Đào KTH = 3.15m2
S. Đào nền = 8.63m2
S. Đào khuôn đường = 11.48m2
70
KM30+800.00
-0.19
B. Mặt đường mới KC1B = 15.70m
B. Vỉa hè = 2.74m
Lop: EG
Mss=9.00m
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/2.75
4.00%
4.00%
2.00%
2.00%
1.50%
16.72 16.07 16.09 16.15 16.09 16.07 16.08 12.66 12.66 12.06 12.06 12.66 12.68 12.84 12.86 12.84 12.69 12.66 12.80 12.84
0.50 2.75 2.75 0.50 7.71 0.87 0.20 0.60 0.20 0.50 8.00 0.75 0.75 7.70 2.74
15.65 15.63 15.62 15.65 15.67 18.24 18.26 18.41 16.49 16.32 16.18 16.05 14.09 13.80 13.80 13.15 13.13 13.13 13.31 13.79 13.73 13.45 13.17 13.03 12.76 12.69 12.63 12.50 12.44 12.33 12.30
2.23 3.95 1.30 1.45 4.90 4.06 3.10 4.06 2.77 2.23 1.27 3.24 0.90 0.97 1.95 0.38 2.38 2.92 2.49 2.48 0.62 1.25 2.41 1.83 4.66 2.35 5.16 1.67 5.70

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	Heew
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
M.S.D.N: 0107315203
THS. PHÙNG LONG HƯNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CƠ ĐÊ
KM28+495.33 - KM30+835.82

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 68
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

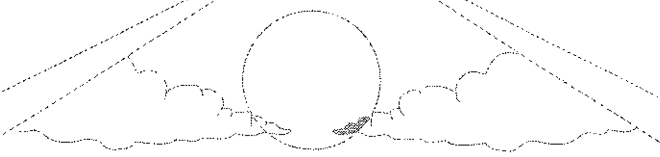

PHẦN IV:

BÌNH ĐỒ CẮT DỌC VÀ CẮT NGANG

ĐƯỜNG NỐI ĐƯỜNG CƠ ĐÊ VỚI QL32

1/1-06/06

DANH MỤC BẢN VẼ

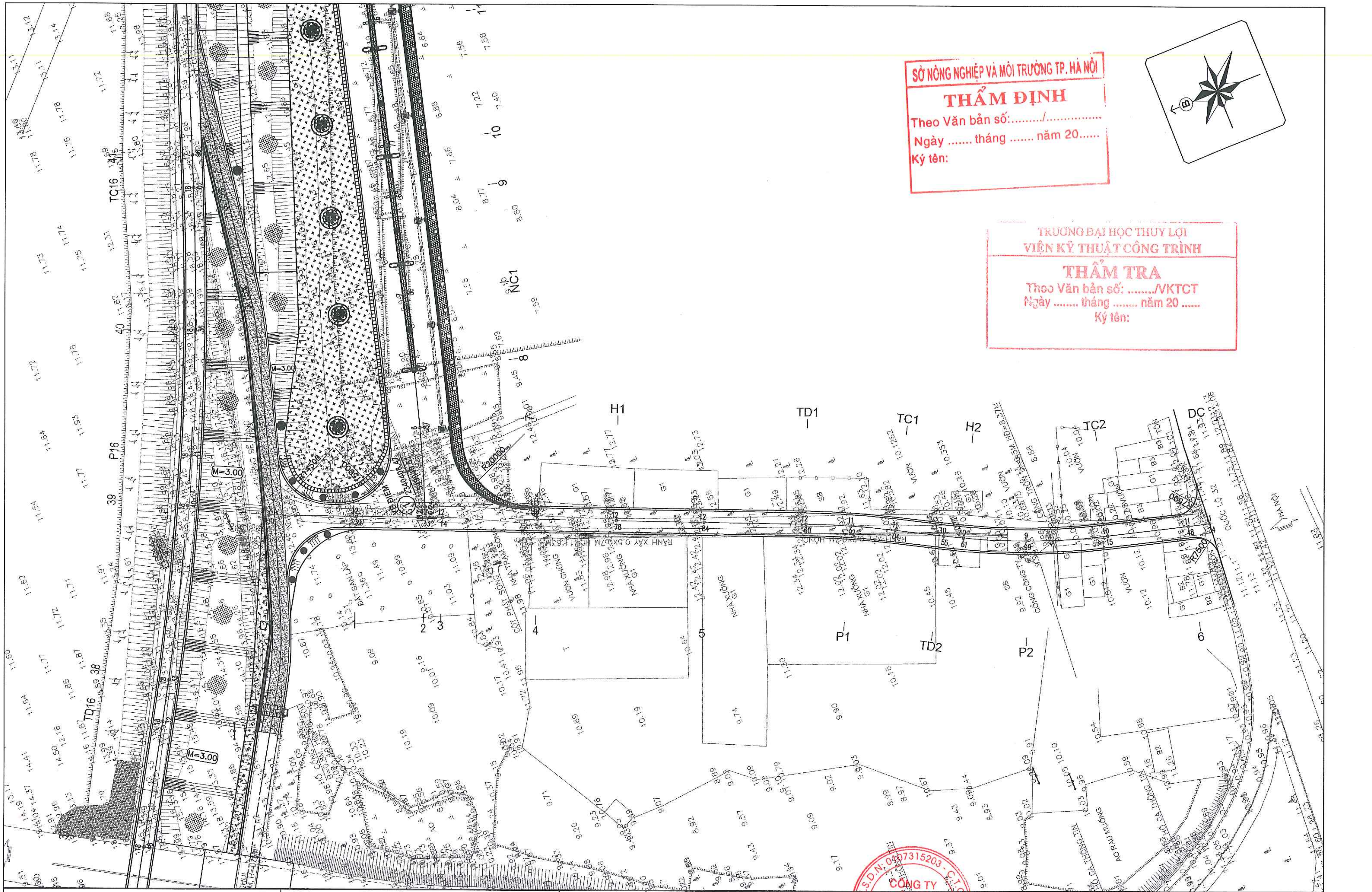
QUỐC LỘ 32
HÀ NỘI
ĐẤT SAN LẤP
AO RAU MUỐNG
NHÀ XƯỞNG G1
VƯỜN
VƯỜN CHÙNG
CÔNG CÔNG TY
CỘT PHÁT SÓNG NHÀ TRẠM SÓNG
RÃNH XÂY 0.5X0.7M
M=3.00
H1
TD1
TC1
H2
TC2
DC
P1
TD2
P2
P16
TD16
TC16
NC1
R20000
R7500
38
39
40
1
2
3
4
5
6
8
9
10
B

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

UBND THỊ XÃ SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ SƠN TÂY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỂN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG NỐI ĐƯỜNG CƠ ĐÊ VỚI QL 32
KM0+0.00 - KM0+271.49

TỶ LỆ BẢN VẼ :	1/1000 1/100	BẢN VẼ SỐ:	01
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

CƠ ĐÊ

QL32

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./..............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

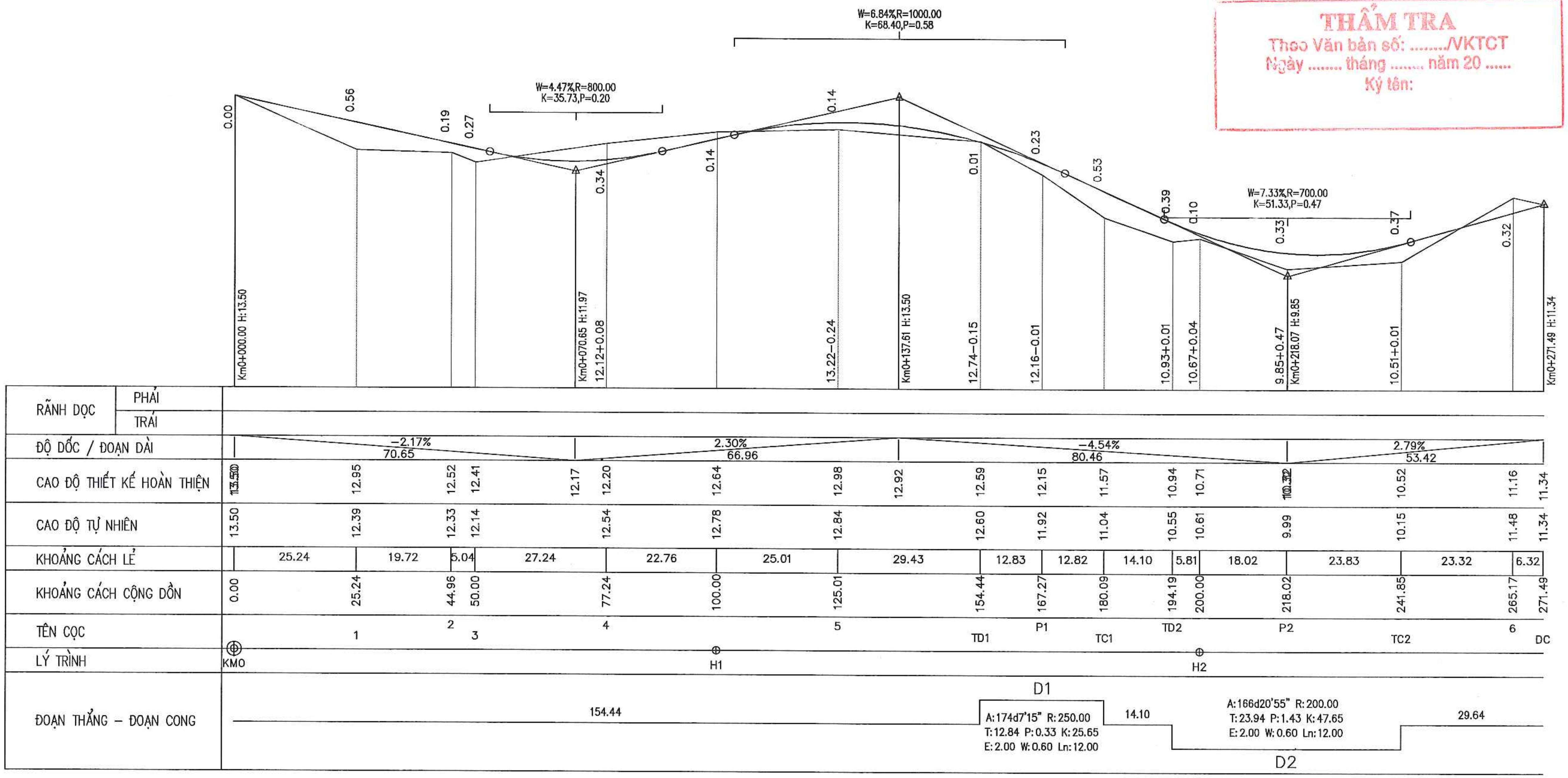
W=4.47%,R=800.00
K=35.73,P=0.20
W=6.84%,R=1000.00
K=68.40,P=0.58
W=7.33%,R=700.00
K=51.33,P=0.47
0.00
0.56
0.19
0.27
0.34
0.14
0.14
0.01
0.23
0.53
0.39
0.10
0.33
0.37
0.32
Km0+000.00 H:13.50
Km0+070.65 H:11.97
12.12+0.08
13.22-0.24
Km0+137.61 H:13.50
12.74-0.15
12.16-0.01
10.93+0.01
10.67+0.04
9.85+0.47
Km0+218.07 H:9.85
10.51+0.01
Km0+271.49 H:11.34
RÃNH DỌC
PHẢI
TRÁI
ĐỘ DỐC / ĐOẠN DÀI
-2.17%
70.65
2.30%
66.96
-4.54%
80.46
2.79%
53.42
CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN
13.50
12.95
12.52
12.41
12.17
12.20
12.64
12.98
12.92
12.59
12.15
11.57
10.94
10.71
10.32
10.52
11.16
11.34
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
13.50
12.39
12.33
12.14
12.54
12.78
12.84
12.60
11.92
11.04
10.55
10.61
9.99
10.15
11.48
11.34
KHOẢNG CÁCH LẺ
25.24
19.72
5.04
27.24
22.76
25.01
29.43
12.83
12.82
14.10
5.81
18.02
23.83
23.32
6.32
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN
0.00
25.24
44.96
50.00
77.24
100.00
125.01
154.44
167.27
180.09
194.19
200.00
218.02
241.85
265.17
271.49
TÊN CỌC
1
2
3
4
5
TD1
P1
TC1
TD2
P2
TC2
6
DC
LÝ TRÌNH
KM0
H1
H2
ĐOẠN THẲNG - ĐOẠN CONG
154.44
D1
A:174d7'15" R:250.00
T:12.84 P:0.33 K:25.65
E:2.00 W:0.60 Ln:12.00
14.10
A:166d20'55" R:200.00
T:23.94 P:1.43 K:47.65
E:2.00 W:0.60 Ln:12.00
D2
29.64

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIẾN	Hiến	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG NỐI ĐƯỜNG CƠ ĐÊ VỚI QL 32 KM0+0.00 - KM0+271.49
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM			
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI			TỶ LỆ BẢN VẼ : 1/1000 1/100 — BẢN VẼ SỐ: 2
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG			LẦN XUẤT BẢN: 01 — LẦN CHỈNH SỬA : -

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

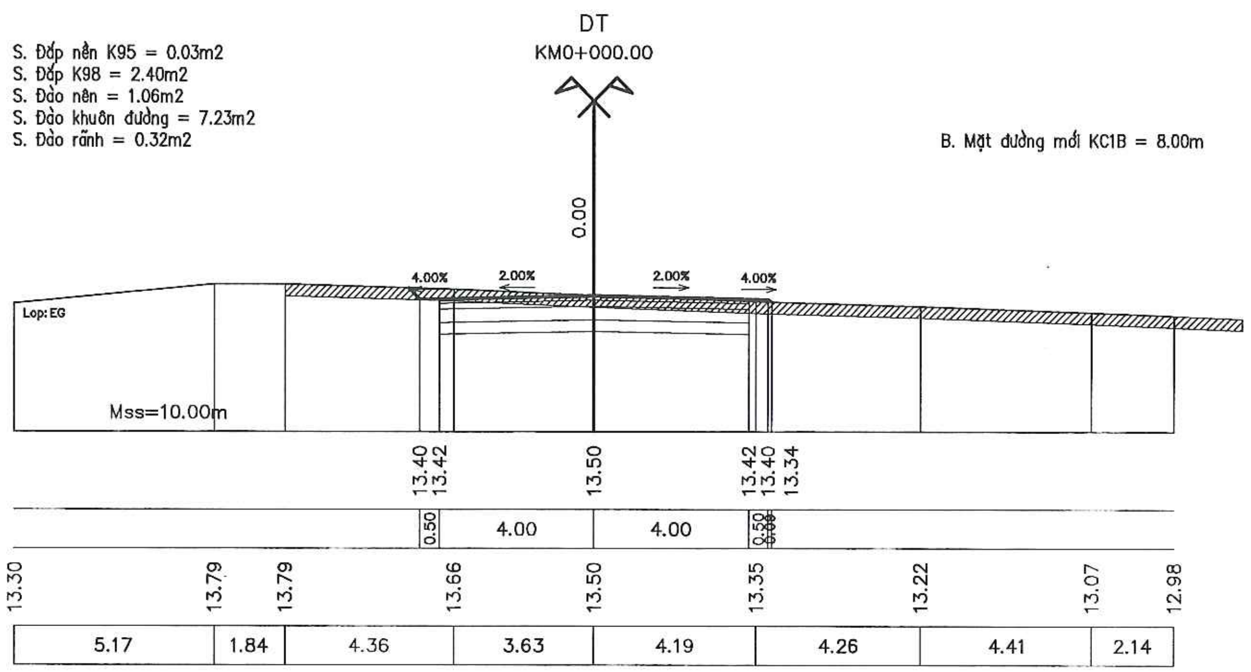

DT

KM0+000.00

S. Đắp nền K95 = 0.03m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 1.06m2
S. Đào khuôn đường = 7.23m2
S. Đào rãnh = 0.32m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

0.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
Lop: EG
Mss=10.00m
13.40 13.42 13.50 13.42 13.40 13.34
0.50 4.00 4.00 0.50
13.30 13.79 13.79 13.66 13.50 13.35 13.22 13.07 12.98
5.17 1.84 4.36 3.63 4.19 4.26 4.41 2.14

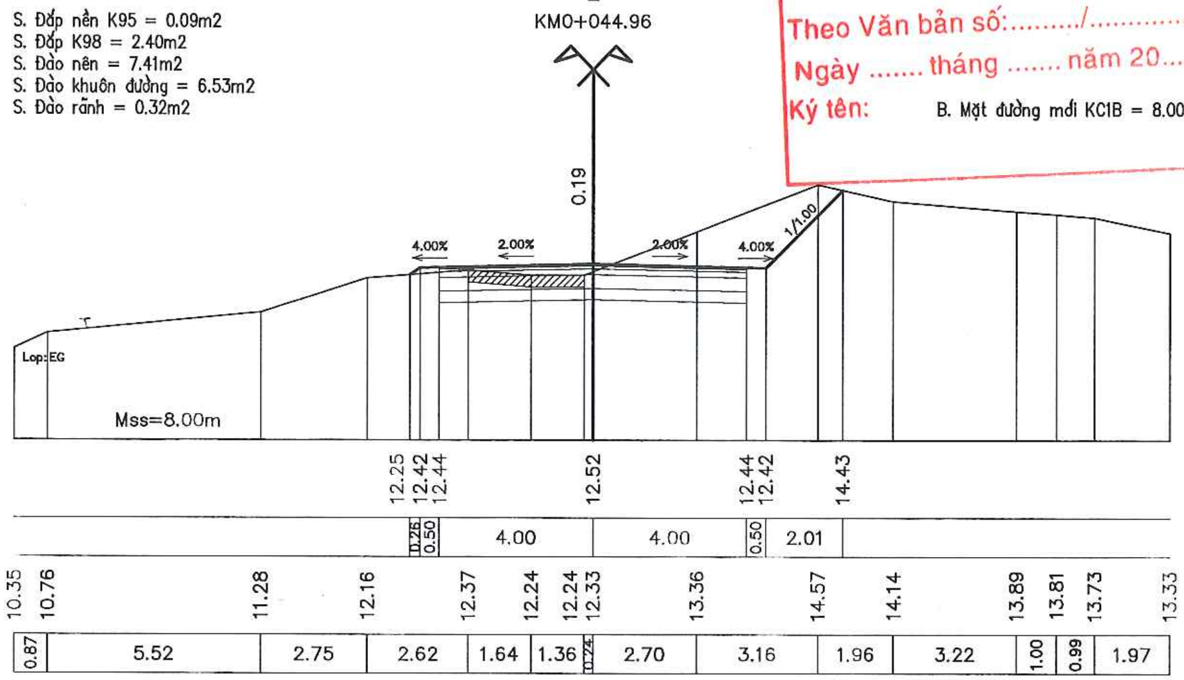

2

KM0+044.96

S. Đắp nền K95 = 0.09m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 7.41m2
S. Đào khuôn đường = 6.53m2
S. Đào rãnh = 0.32m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

0.19
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/1.00
Lop: EG
Mss=8.00m
12.25 12.42 12.44 12.52 12.44 12.42 14.43
0.26 0.50 4.00 4.00 0.50 2.01
10.35 10.76 11.28 12.16 12.37 12.24 12.24 12.33 13.36 14.57 14.14 13.89 13.81 13.73 13.33
0.87 5.52 2.75 2.62 1.64 1.36 2.70 3.16 1.96 3.22 1.00 0.99 1.97

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

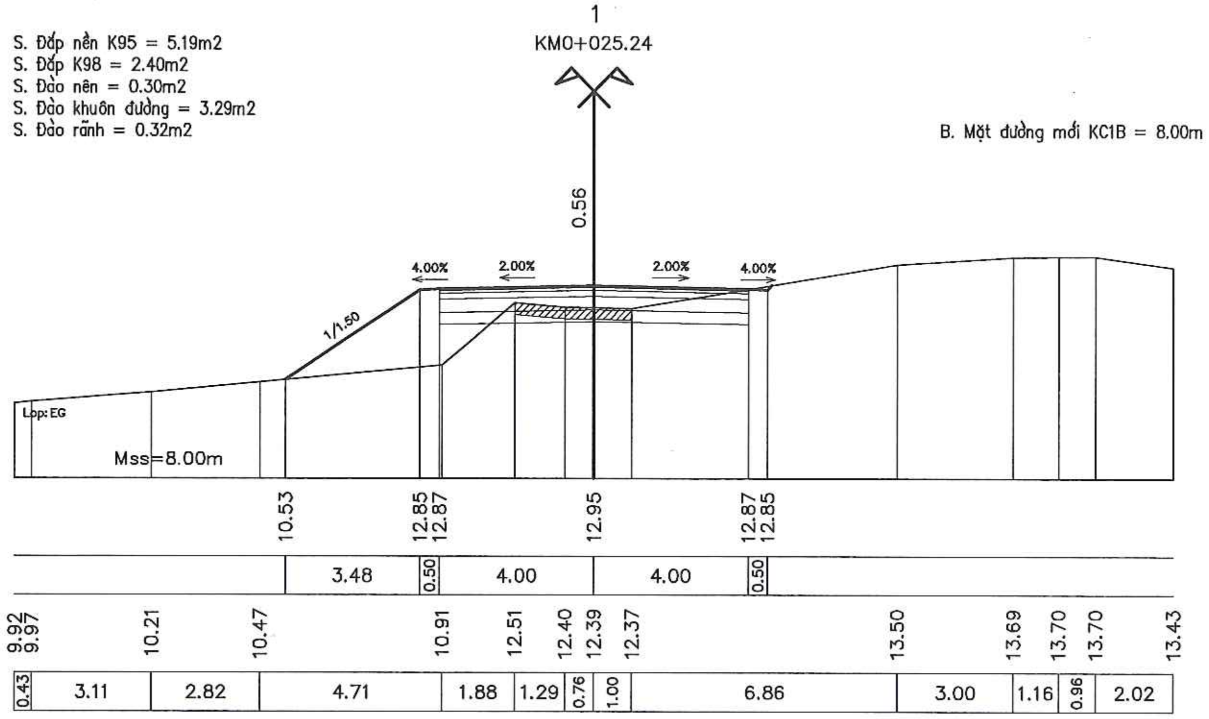

1

KM0+025.24

S. Đắp nền K95 = 5.19m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 0.30m2
S. Đào khuôn đường = 3.29m2
S. Đào rãnh = 0.32m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

0.56
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/1.50
Lop: EG
Mss=8.00m
10.53 12.85 12.87 12.95 12.87 12.85
3.48 0.50 4.00 4.00 0.50
9.92 9.97 10.21 10.47 10.91 12.51 12.40 12.39 12.37 13.50 13.69 13.70 13.70 13.43
0.43 3.11 2.82 4.71 1.88 1.29 0.76 1.00 6.86 3.00 1.16 0.96 2.02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

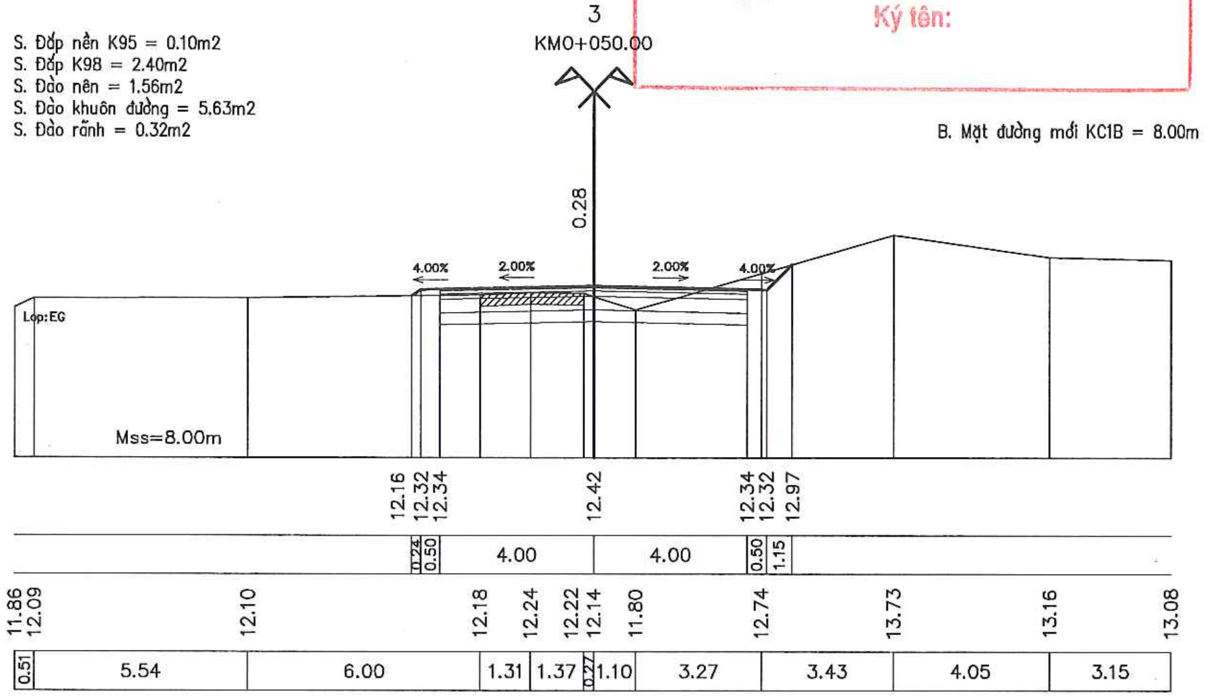

3

KM0+050.00

S. Đắp nền K95 = 0.10m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 1.56m2
S. Đào khuôn đường = 5.63m2
S. Đào rãnh = 0.32m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

0.28
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
Lop: EG
Mss=8.00m
12.16 12.32 12.34 12.42 12.34 12.32 12.97
0.26 0.50 4.00 4.00 0.50 1.15
11.86 12.09 12.10 12.18 12.24 12.22 12.14 11.80 12.74 13.73 13.16 13.08
0.51 5.54 6.00 1.31 1.37 0.27 1.10 3.27 3.43 4.05 3.15

UBND THỊ X SƠN TÂY **BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY**	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN NỐI CƠ ĐÊ VỚI QL 32 KM0+0.00 - KM0+271.49
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : BẢN VẼ SỐ: 3
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	THS. PHÙNG LONG HƯNG	LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA : -

M.S.D.N: 0107315203

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

4
KM0+077.24

S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 4.05m2
S. Đào khuôn đường = 7.36m2
S. Đào rãnh = 0.64m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

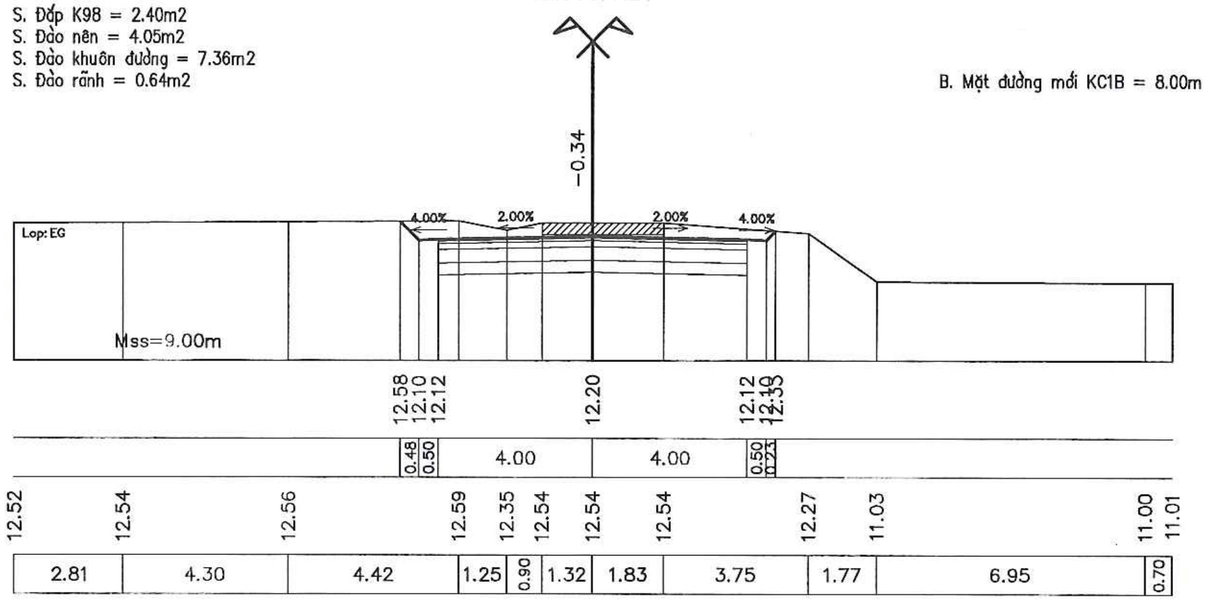
-0.34
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
Lop: EG
Mss=9.00m
12.58 12.10 12.12 12.20 12.12 12.10 12.33
0.48 0.50 4.00 4.00 0.50 0.23
12.52 12.54 12.56 12.59 12.35 12.54 12.54 12.54 12.27 11.03 11.00 11.01
2.81 4.30 4.42 1.25 0.90 1.32 1.83 3.75 1.77 6.95 0.70

5
KM0+125.01

S. Đắp nền K95 = 0.30m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 0.31m2
S. Đào khuôn đường = 5.92m2
S. Đào rãnh = 0.32m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

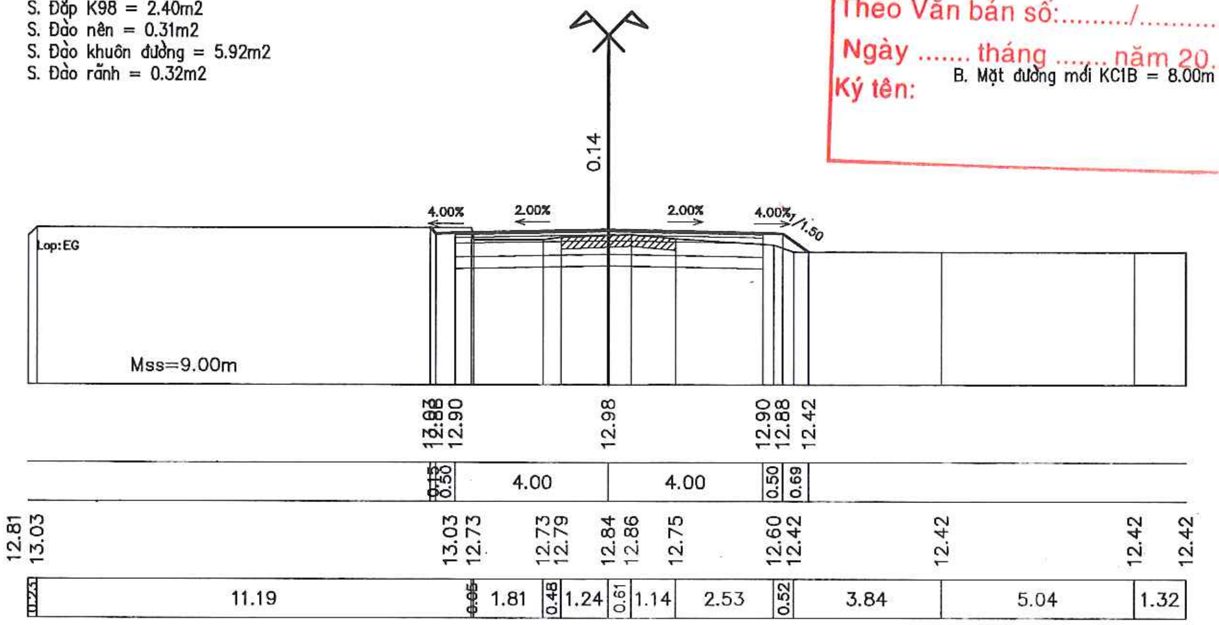
0.14
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/1.50
Lop: EG
Mss=9.00m
13.03 12.88 12.90 12.98 12.90 12.88 12.42
0.15 0.50 4.00 4.00 0.50 0.69
12.81 13.03 13.03 12.73 12.73 12.79 12.84 12.86 12.75 12.60 12.42 12.42 12.42 12.42
0.23 11.19 0.05 1.81 0.48 1.24 0.61 1.14 2.53 0.52 3.84 5.04 1.32

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỶ LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

H1
KM0+100.00

S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 2.79m2
S. Đào khuôn đường = 7.32m2
S. Đào rãnh = 0.64m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

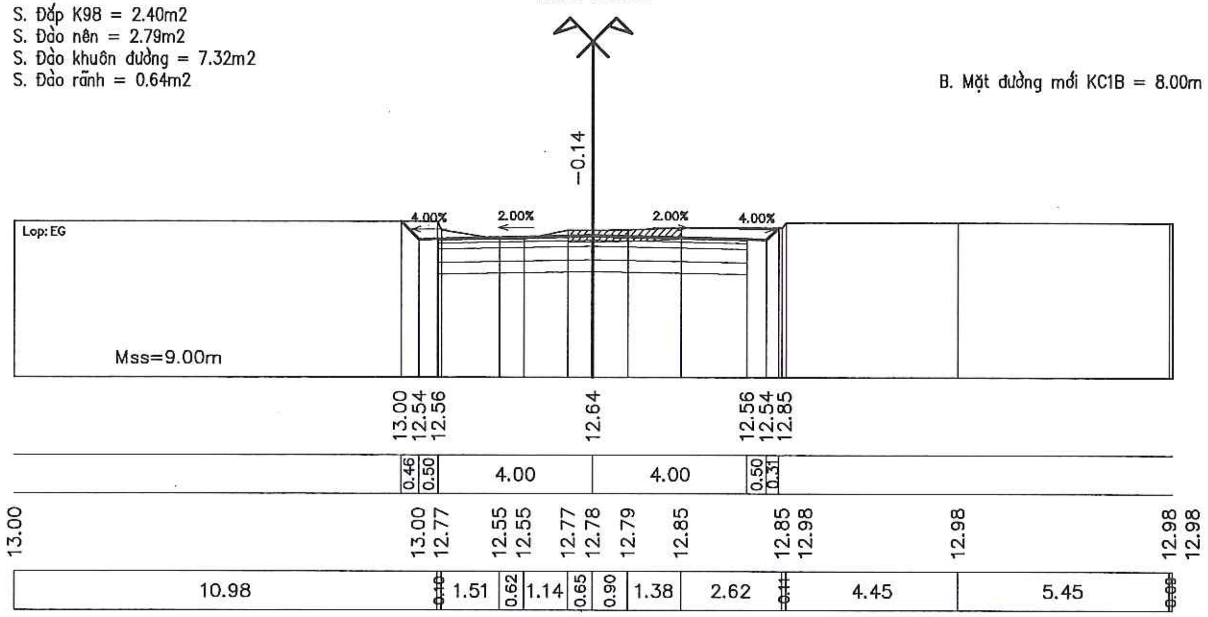
-0.14
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
Lop: EG
Mss=9.00m
13.00 12.54 12.56 12.64 12.56 12.54 12.85
0.46 0.50 4.00 4.00 0.50 0.31
13.00 13.00 12.77 12.55 12.55 12.77 12.78 12.79 12.85 12.85 12.98 12.98 12.98 12.98
10.98 0.10 1.51 0.62 1.14 0.65 0.90 1.38 2.62 0.11 4.45 5.45 0.00

R= 250.00
Et= 0.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.15
Wp= 0.15

TD1
KM0+154.44

S. Đắp nền K95 = 0.10m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 0.19m2
S. Đào khuôn đường = 6.96m2
S. Đào rãnh = 0.32m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

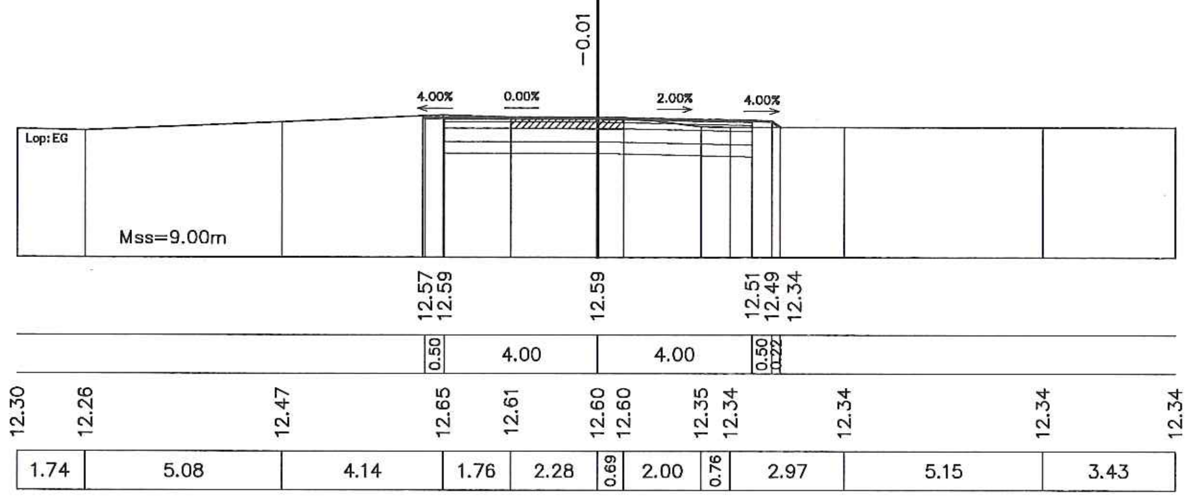
-0.01
4.00%
0.00%
2.00%
4.00%
Lop: EG
Mss=9.00m
12.57 12.59 12.59 12.51 12.49 12.34
0.50 4.00 4.00 0.50 0.22
12.30 12.26 12.47 12.65 12.61 12.60 12.60 12.35 12.34 12.34 12.34 12.34
1.74 5.08 4.14 1.76 2.28 0.69 2.00 0.76 2.97 5.15 3.43

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	Hien	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		THS. PHÙNG LONG HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
M.S.D.N: 0107315203

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN NỐI CƠ ĐÊ VỚI QL 32
KM0+0.00 - KM0+271.49

TỶ LỆ BẢN VẼ :	BẢN VẼ SỐ: 4
LẦN XUẤT BẢN: 01	LẦN CHỈNH SỬA : -

R= 250.00
Et= -2.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.30
Wp= 0.30

S. Đắp nền K95 = 0.12m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào khuôn đường = 5.69m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

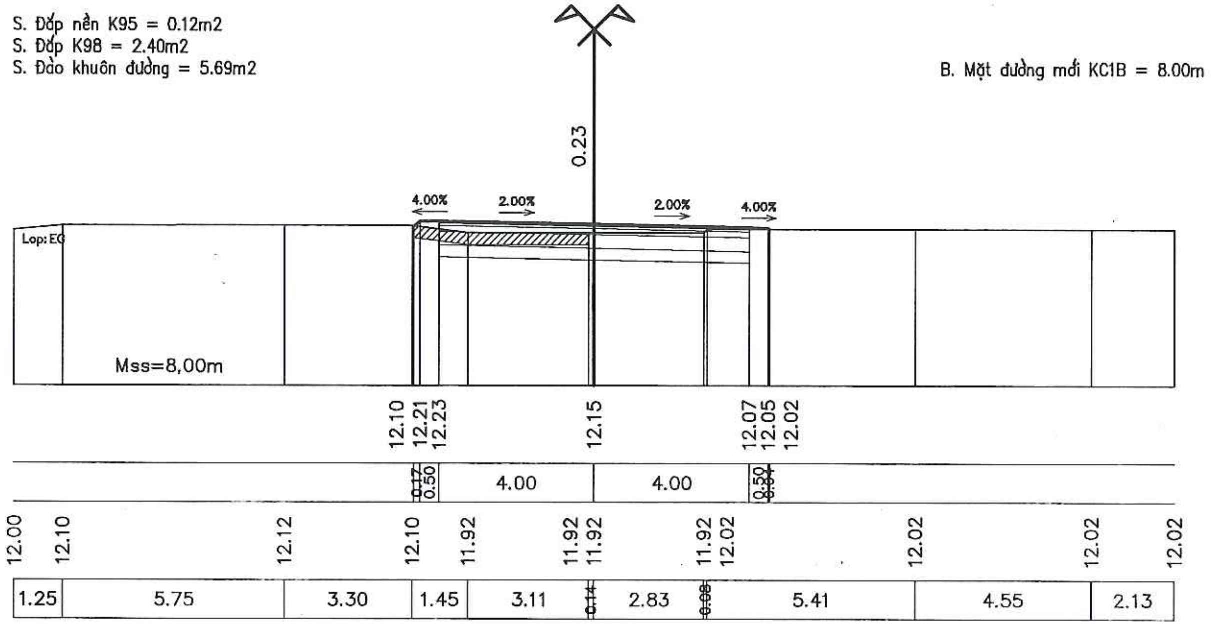
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
0.23
Lop:EG
Mss=8,00m
12.10
12.21
12.23
12.15
12.07
12.05
12.02
0.12
0.50
4.00
4.00
0.50
0.08
12.00
12.10
12.12
12.10
11.92
11.92
11.92
11.92
12.02
12.02
12.02
12.02
1.25
5.75
3.30
1.45
3.11
0.14
2.83
0.08
5.41
4.55
2.13

P1
KM0+167.27

R= 200.00
Et= 2.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.15
Wp= 0.15

SỞ NÔNG NGHIỆP V[illegible] TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

S. Đắp nền K95 = 0.46m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào khuôn đường = 4.58m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

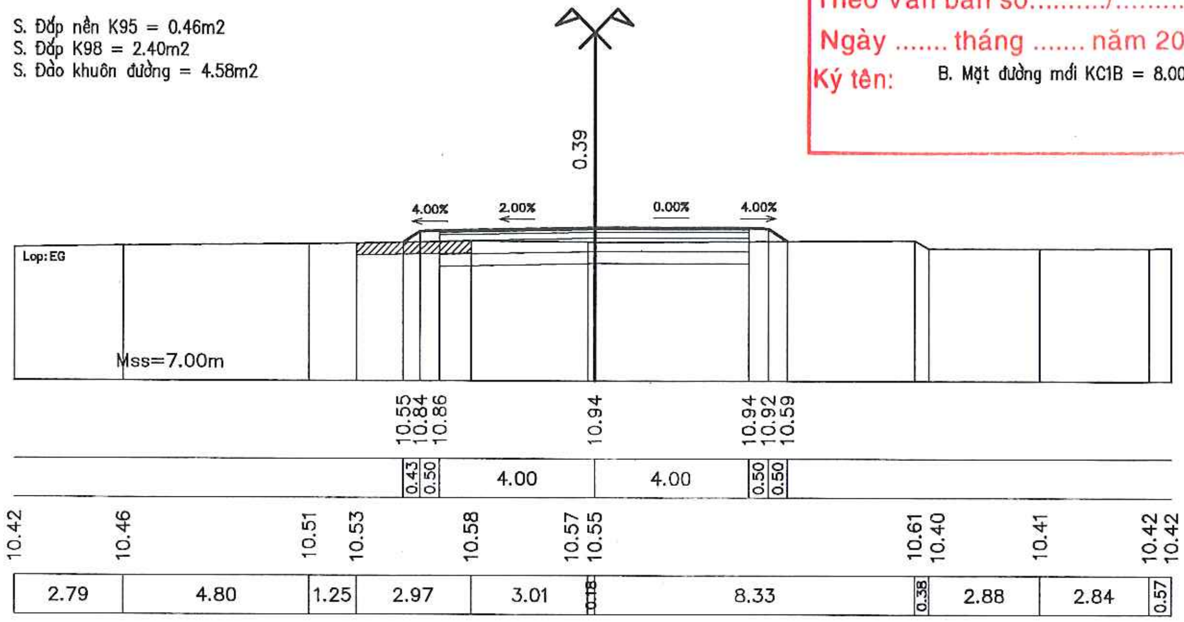
4.00%
2.00%
0.00%
4.00%
0.39
Lop:EG
Mss=7.00m
10.55
10.84
10.86
10.94
10.94
10.92
10.59
0.43
0.50
4.00
4.00
0.50
0.50
10.42
10.46
10.51
10.53
10.58
10.57
10.55
10.61
10.40
10.41
10.42
10.42
2.79
4.80
1.25
2.97
3.01
0.18
8.33
0.38
2.88
2.84
0.57

TD2
KM0+194.19

R= 250.00
Et= 0.00%
Ep= 2.00%
Wt= 0.15
Wp= 0.15

S. Đắp nền K95 = 0.75m2
S. Đắp K98 = 1.93m2
S. Đào nền = 2.27m2
S. Đào khuôn đường = 3.79m2
S. Đào rãnh = 0.32m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

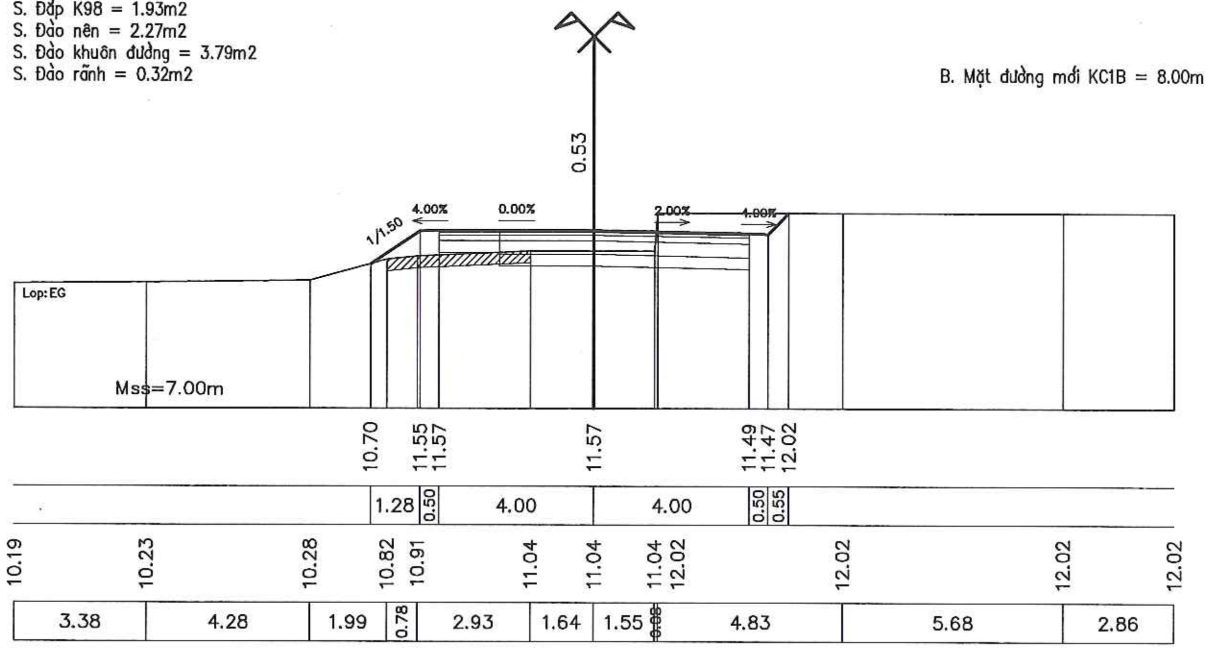
1/1.50
4.00%
0.00%
2.00%
4.00%
0.53
Lop:EG
Mss=7.00m
10.70
11.55
11.57
11.57
11.49
11.47
12.02
1.28
0.50
4.00
4.00
0.50
0.55
10.19
10.23
10.28
10.82
10.91
11.04
11.04
11.04
12.02
12.02
12.02
12.02
3.38
4.28
1.99
0.78
2.93
1.64
1.55
0.08
4.83
5.68
2.86

TC1
KM0+180.09

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

R= 200.00
Et= 2.00%
Ep= -1.94%
Wt= 0.30
Wp= 0.30

S. Đắp nền K95 = 0.18m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào khuôn đường = 5.49m2

B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m

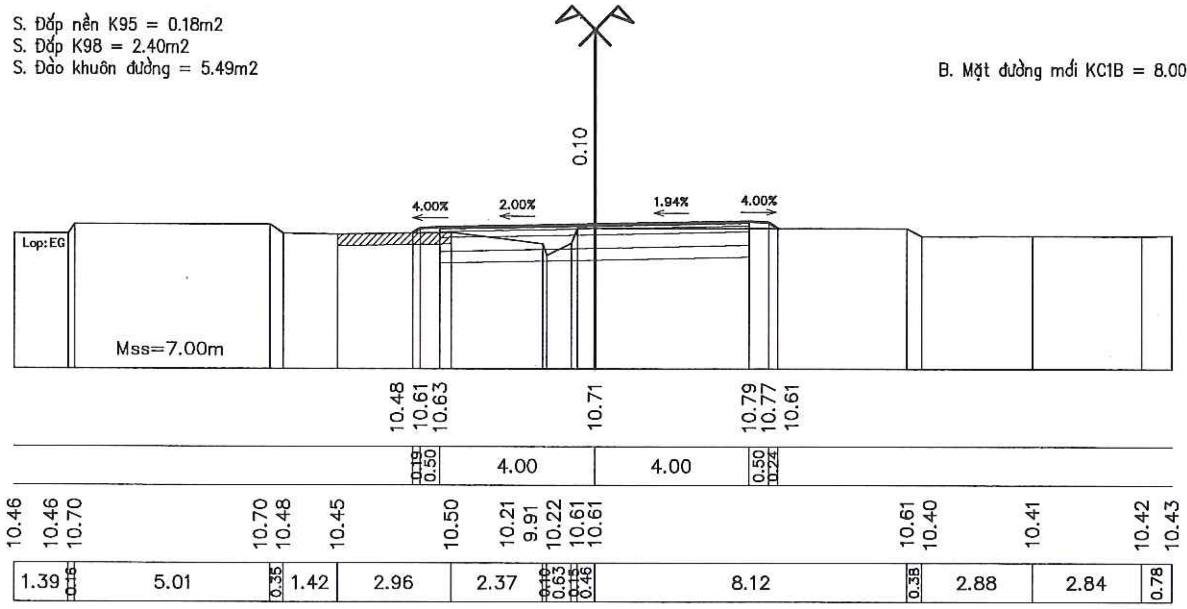
4.00%
2.00%
1.94%
4.00%
0.10
Lop:EG
Mss=7.00m
10.48
10.61
10.63
10.71
10.79
10.77
10.61
0.19
0.50
4.00
4.00
0.50
0.24
10.46
10.46
10.70
10.70
10.48
10.45
10.50
10.21
9.91
10.22
10.61
10.61
10.61
10.40
10.41
10.42
10.43
1.39
0.15
5.01
0.35
1.42
2.96
2.37
0.13
0.63
0.15
0.46
8.12
0.38
2.88
2.84
0.78

H2
KM0+200.00

M.S.D.N: 0107315203

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY THS. PHÙNG LONG HƯNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN NỐI CƠ ĐÊ VỚI QL 32 KM0+0.00 - KM0+271.49
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM		
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI		TỶ LỆ BẢN VẼ : / BẢN VẼ SỐ: 5
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG		LẦN XUẤT BẢN: 01 / LẦN CHỈNH SỬA : -

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HÀ NỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:........./...............
Ngày .... tháng .... năm 20......
Ký tên:

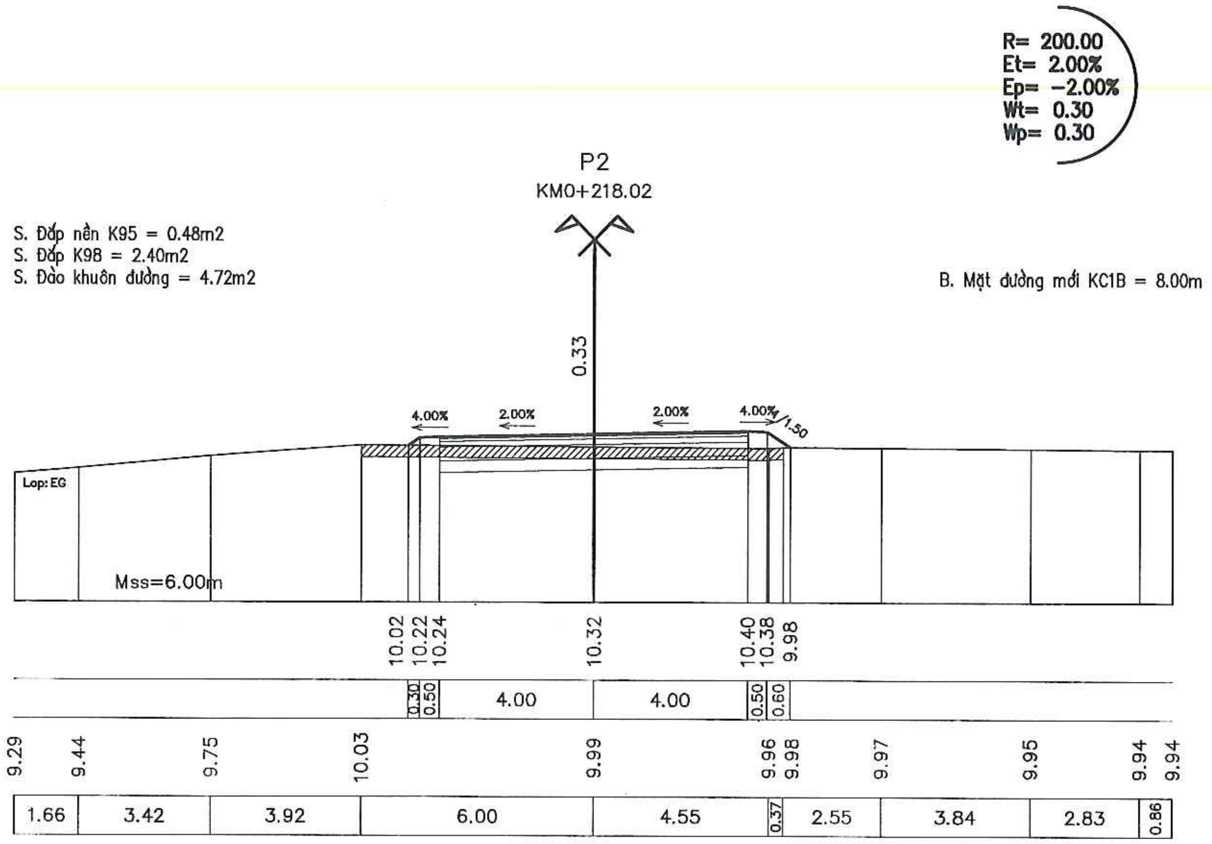
R= 200.00
Et= 2.00%
Ep= −2.00%
Wt= 0.30
Wp= 0.30
P2
KM0+218.02
S. Đắp nền K95 = 0.48m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào khuôn đường = 4.72m2
B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m
0.33
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
1/1.50
Lop: EG
Mss=6.00m
10.02
10.22
10.24
10.32
10.40
10.38
9.98
0.30
0.50
4.00
4.00
0.50
0.60
9.29
9.44
9.75
10.03
9.99
9.96
9.98
9.97
9.95
9.94
9.94
1.66
3.42
3.92
6.00
4.55
0.37
2.55
3.84
2.83
0.86

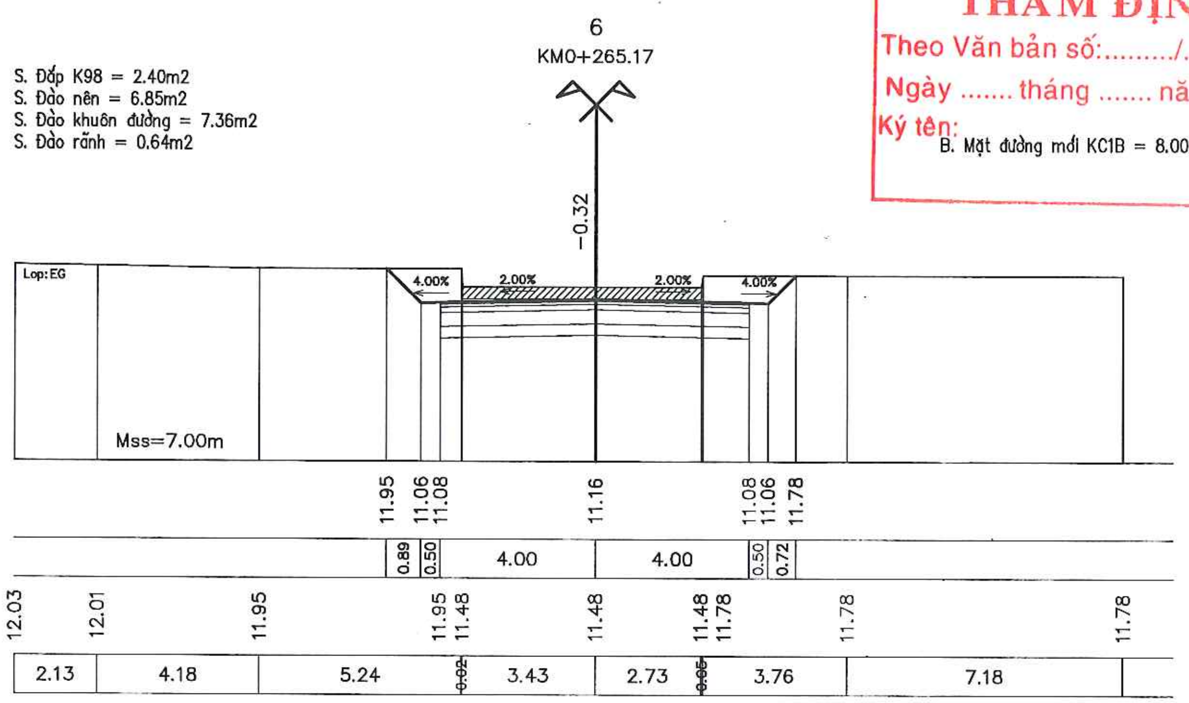
6
KM0+265.17
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 6.85m2
S. Đào khuôn đường = 7.36m2
S. Đào rãnh = 0.64m2
B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m
−0.32
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
Lop: EG
Mss=7.00m
11.95
11.06
11.08
11.16
11.08
11.06
11.78
0.89
0.50
4.00
4.00
0.50
0.72
12.03
12.01
11.95
11.95
11.48
11.48
11.48
11.78
11.78
11.78
2.13
4.18
5.24
0.02
3.43
2.73
0.05
3.76
7.18

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: ..../VKTCT
Ngày .... tháng .... năm 20 ......
Ký tên:

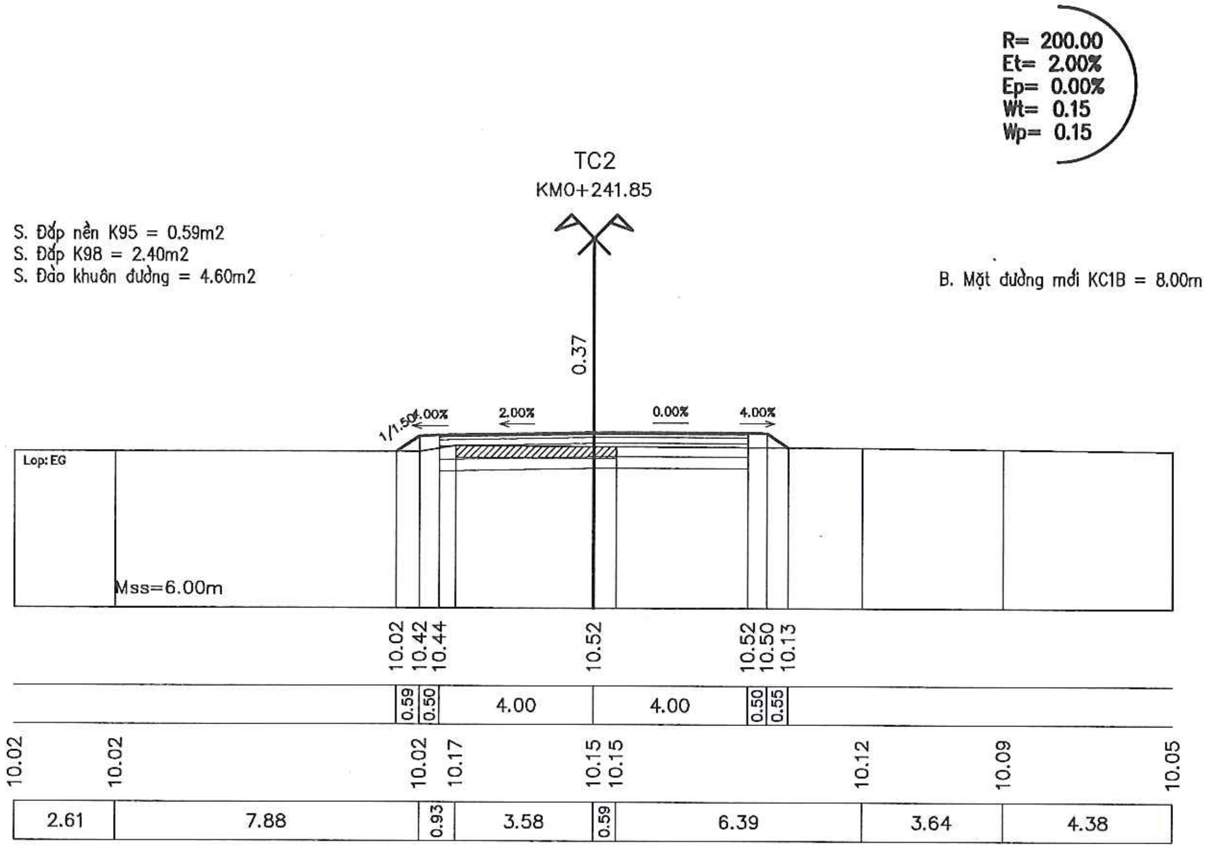
R= 200.00
Et= 2.00%
Ep= 0.00%
Wt= 0.15
Wp= 0.15
TC2
KM0+241.85
S. Đắp nền K95 = 0.59m2
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào khuôn đường = 4.60m2
B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m
0.37
1/1.50
4.00%
2.00%
0.00%
4.00%
Lop: EG
Mss=6.00m
10.02
10.42
10.44
10.52
10.52
10.50
10.13
0.59
0.50
4.00
4.00
0.50
0.55
10.02
10.02
10.02
10.17
10.15
10.15
10.12
10.09
10.05
2.61
7.88
0.93
3.58
0.59
6.39
3.64
4.38

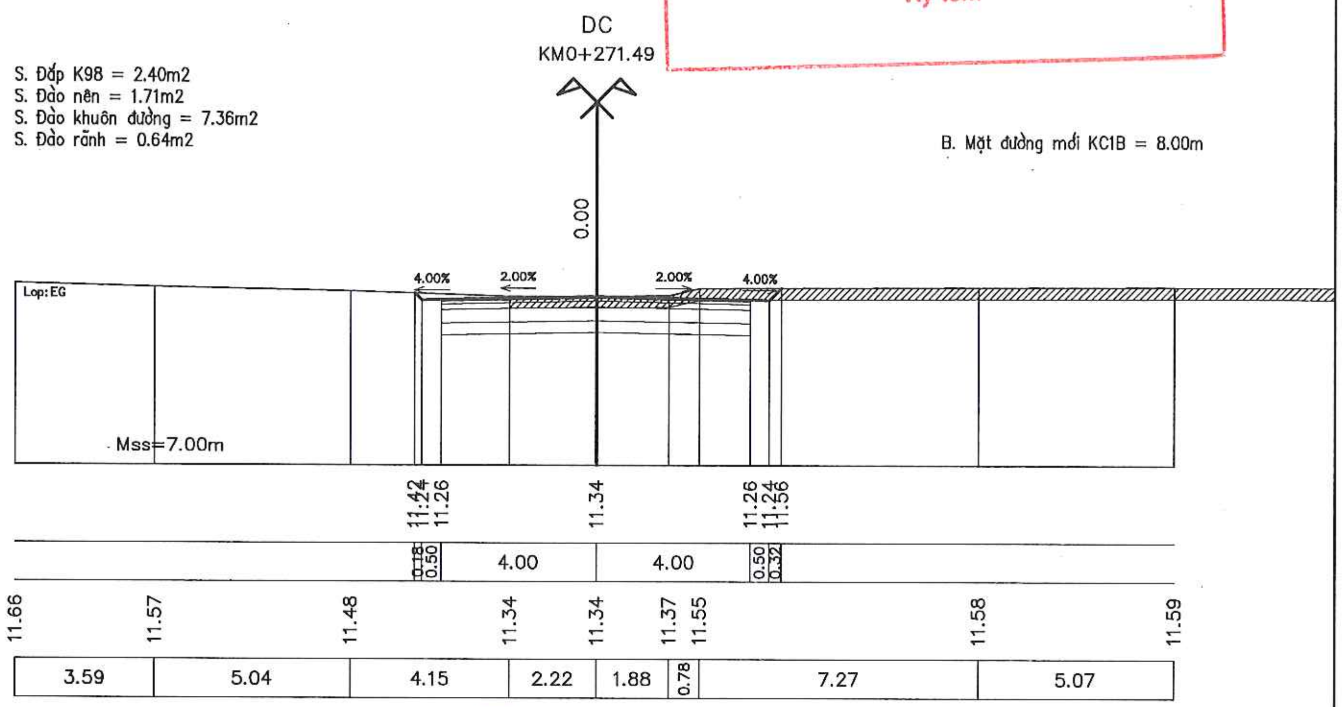
DC
KM0+271.49
S. Đắp K98 = 2.40m2
S. Đào nền = 1.71m2
S. Đào khuôn đường = 7.36m2
S. Đào rãnh = 0.64m2
B. Mặt đường mới KC1B = 8.00m
0.00
4.00%
2.00%
2.00%
4.00%
Lop: EG
Mss=7.00m
11.42
11.24
11.26
11.34
11.26
11.24
11.56
0.18
0.50
4.00
4.00
0.50
0.32
11.66
11.57
11.48
11.34
11.34
11.37
11.55
11.58
11.59
3.59
5.04
4.15
2.22
1.88
0.78
7.27
5.07

UBND THỊ X SƠN TÂY BAN QLDA ĐTXD THỊ X SƠN TÂY	DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐÊ HỮU HỒNG KẾT HỢP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ X SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	THỰC HIỆN	LÊ ĐÌNH HIỀN	
		KIỂM TRA	PHAN VIẾT LÂM	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG	BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	ĐINH CAO ĐẠI	
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	NGUYỄN THÁI HOÀNG	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
THS. PHÙNG LONG HƯNG

M.S.D.N: 0107315203 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MINH PHƯƠNG
Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN NỐI CƠ ĐÊ VỚI QL 32
KM0+0.00 - KM0+271.49

TỶ LỆ BẢN VẼ :		BẢN VẼ SỐ:	6
LẦN XUẤT BẢN:	01	LẦN CHỈNH SỬA :	-